

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHAN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH THỨC HUỲNH	"

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 43

1982

1.1 Ban chỉ đạo xây dựng bản thảo

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRỊNH THỨC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

1.2 Nhóm xây dựng bản thảo tập 43

NGUYỄN QUÝ (Chủ biên)
NGUYỄN TỈNH KHẢM
NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2005

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 43

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 43 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1982.

Sự kiện quan trọng nhất diễn ra trong năm 1982 là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Đại hội V đã kiểm điểm sâu sắc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, khẳng định những thành tựu về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tự phê bình và phê bình thẳng thắn về những khuyết điểm, yếu kém trong lãnh đạo quản lý kinh tế, quản lý xã hội: "thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến... chủ quan, nóng vội đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô và quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất... đưa quy mô hợp tác xã nông nghiệp lên quá lớn ở một số địa phương...". Đại hội xác định nước ta đang ở chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chỉ rõ nội dung cơ bản của công nghiệp hoá trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là thực sự *coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển hàng tiêu dùng*. Đại hội đề ra một số chủ trương về điều chỉnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tổ chức lại sản xuất và phát

triển kinh tế, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, thể hiện cụ thể trong phương hướng, kế hoạch 5 năm (1981-1985) nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội V của Đảng đánh dấu một bước quan trọng đổi mới từng phần trên con đường tìm tòi tiến tới hoạch định đường lối đổi mới toàn diện của Đảng sau này.

Cải tiến lề lối làm việc của Trung ương, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương đã xây dựng chương trình công tác và quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khoá V. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985, quyết định một số vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông, về phân cấp quản lý kinh tế, về công tác xây dựng và tăng cường cấp huyện.

Trong năm 1982, Đảng lãnh đạo toàn dân quán triệt, quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội V, phấn đấu tháo gỡ khó khăn nhằm thúc đẩy sản xuất, thực hành tiết kiệm, cải tiến phân phối lưu thông, tổ chức lại sản xuất, giải quyết vấn đề lương thực, ổn định đời sống nhân dân.

Tập văn kiện này có 78 tài liệu bao gồm các báo cáo, nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Tuy chúng tôi đã có những cố gắng trong công tác sưu tầm, biên tập song không tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, phê bình.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 10 năm 2005

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 102-QĐ/TW, ngày 9 tháng 2 năm 1982

Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và chế độ làm việc của Viện Mác - Lênin

Nghị quyết 32-NQ/TW ngày 20-11-1980 về công tác tổ chức của Bộ Chính trị¹⁾ đã nêu việc thành lập Viện Mác - Lênin, bao gồm các ban và bộ phận như Ban Nghiên cứu lý luận, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng và bộ phận xuất bản sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các tác phẩm của Hồ Chủ tịch và các đồng chí lãnh đạo Đảng ta.

Thi hành Nghị quyết nói trên, Ban Bí thư quyết định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và chế độ làm việc của Viện Mác - Lênin như sau:

I- CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA VIỆN MÁC - LÊNIN

Viện Mác - Lênin là cơ quan nghiên cứu khoa học trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, có chức năng: xuất bản, giới thiệu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, các văn kiện của Đảng; nghiên cứu những vấn đề lý luận rút ra từ lịch sử của Đảng ta, từ thực tiễn xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở nước ta và những vấn đề lý luận của phong trào cách mạng thế giới, của sự nghiệp xây dựng

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.41, tr.436 (B.T).

chủ nghĩa xã hội, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản, nhằm phục vụ việc nâng cao công tác lãnh đạo của Đảng, góp phần đáp ứng yêu cầu về công tác lý luận và tư tưởng của Đảng.

Viện Mác - Lênin có nhiệm vụ:

1. Xuất bản, giới thiệu các tác phẩm của Mác - Ăngghen - Lênin, tác phẩm của một số đồng chí lãnh đạo các đảng anh em; sưu tầm, xác minh, bảo quản, công bố, giới thiệu các văn kiện của Đảng, các tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của các đồng chí lãnh đạo Đảng ta.

2. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học nảy sinh trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3. Nghiên cứu học thuyết về xây dựng chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, kinh nghiệm về xây dựng đảng Mác - Lênin của các đảng anh em và những vấn đề xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, góp phần tổng kết những kinh nghiệm lịch sử cách mạng Việt Nam do Đảng ta lãnh đạo; hướng dẫn việc nghiên cứu và biên soạn lịch sử của các đảng bộ địa phương và các đảng bộ trực thuộc Trung ương.

5. Nghiên cứu những vấn đề lý luận về cuộc đấu tranh giai cấp trên phạm vi quốc tế của ba dòng thác cách mạng trong thời đại ngày nay, góp phần đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống các trào lưu cơ hội chủ nghĩa, các khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa,... chủ nghĩa chống cộng.

6. Tổ chức thông tin về những vấn đề lý luận của Đảng

ta, của các đảng anh em và của các cơ quan nghiên cứu lý luận trong nước và quốc tế có quan hệ đến chức năng và nhiệm vụ của Viện Mác - Lênin. Tăng cường quan hệ hợp tác khoa học với các Viện Mác - Lênin và các cơ quan lý luận của các đảng anh em.

7. Đào tạo nghiên cứu sinh về các môn chủ nghĩa xã hội khoa học, xây dựng Đảng, lịch sử Đảng, lịch sử phong trào cách mạng thế giới hiện đại.

II- TỔ CHỨC BỘ MÁY, ĐỘI NGŨ CÁN BỘ VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA VIỆN MÁC - LÊNIN

1. Để bảo đảm thực hiện chức năng và nhiệm vụ trên đây, Viện Mác - Lênin phải quán triệt những nguyên tắc và quy định của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 32 của Bộ Chính trị. Việc xếp đặt tổ chức và bố trí cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu của công tác nghiên cứu khoa học và tiêu chuẩn về cán bộ khoa học, xác định trách nhiệm và tổ chức của từng đơn vị, từng cá nhân bảo đảm hiệu lực của bộ máy, nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác nghiên cứu.

Những nguyên tắc trên đây cần được thực hiện kết hợp với những kinh nghiệm rút ra trong quá trình hoạt động của các cơ quan khoa học đã có.

2. Tổ chức của Viện Mác - Lênin gồm có:

- Viện xuất bản và giới thiệu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và các văn kiện của Đảng,
- Viện Lịch sử Đảng,
- Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,

- Viện Xây dựng Đảng,
- Viện Quốc tế,
- Vụ Thông tin lý luận,
- Cục Lưu trữ,
- Nhà xuất bản Thông tin lý luận,
- Các tạp chí của Viện,
- Thư viện,
- Văn phòng.

Trường chuyên khoa Lịch sử Đảng tiếp tục hoàn thành lớp nghiên cứu sinh và hai lớp đại học Lịch sử Đảng vào năm 1985.

Ban Bí thư giao cho Viện Mác - Lênin phụ trách các công việc có quan hệ đến Tạp chí "Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã hội", chủ trì công tác nghiên cứu về Trung Quốc...

3. Là cơ quan nghiên cứu khoa học, ngoài số cán bộ, nhân viên hành chính, nghiệp vụ, kỹ thuật cần thiết, Viện Mác - Lênin lựa chọn cán bộ nghiên cứu theo tiêu chuẩn chủ yếu như sau:

- Trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, nhất trí với đường lối của Đảng, được rèn luyện trong thực tiễn cách mạng, tận tụy, hy sinh vì nhiệm vụ, trung thực trong nghiên cứu khoa học, có ý thức tổ chức và kỷ luật.

- Có trình độ hiểu biết một cách có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng.

- Có khả năng nghiên cứu môn khoa học mà mình phụ trách.

4. Viện Mác - Lênin cần xây dựng đội ngũ cộng tác viên ổn định và lâu dài, trên cơ sở thoả thuận với các cơ quan có liên quan.

5. Viện Mác - Lênin tổ chức các hội đồng khoa học chuyên

ngành bao gồm các thành viên trong Viện và ngoài Viện để giúp Viện xem xét các công trình nghiên cứu và việc phong học hàm, học vị cho cán bộ khoa học, theo những quy định của Đảng và Nhà nước.

6. Đồng chí Viện trưởng được phép tham dự một số hội nghị của Bộ Chính trị và Ban Bí thư bàn về các vấn đề có liên quan đến công tác và trách nhiệm của Viện, đề nghị với Bộ Chính trị và Ban Bí thư bàn về một số công việc lớn của Viện.

Viện Mác - Lênin được cung cấp các văn kiện của Đảng và Nhà nước, các tài liệu của các ngành có quan hệ đến các đề tài nghiên cứu của Viện.

7. Các ban của Đảng, các ban cán sự, các cấp uỷ đảng có trách nhiệm giúp đỡ và hợp tác chặt chẽ với Viện Mác - Lênin trong hoạt động của Viện.

III- MỘT SỐ CÔNG VIỆC CẦN LÀM ĐỂ BẢO ĐẢM XÂY DỰNG TỐT VIỆN MÁC - LÊNIN

1. Căn cứ vào Quyết định này, đồng chí Viện trưởng bàn với Ban Tổ chức Trung ương và các bộ phận có liên quan để xây dựng biên chế hợp lý của Viện, bố trí cán bộ và các đơn vị của Viện, đề nghị Ban Bí thư quyết định về những cán bộ lãnh đạo thuộc diện quản lý của Trung ương.

2. Chuyển giao bộ phận lưu trữ về lịch sử Đảng thuộc Văn phòng Trung ương sang Viện Mác - Lênin; việc bảo quản và sử dụng các tài liệu này phải theo đúng quy định của Ban Bí thư.

3. Viện Mác - Lênin cần xây dựng kế hoạch hoạt động trước mắt và lâu dài của Viện, quy định chức trách, chế độ

công tác của từng đơn vị, từng người, nâng cao trách nhiệm và hiệu suất công tác, bảo đảm tăng cường đoàn kết, nhất trí trong đội ngũ cán bộ, nhân viên của Viện.

4. Việc xây dựng Viện Mác - Lênin phải đi đôi với việc hoàn thành nhiệm vụ đã được quyết định. Nhất thiết không được để cho việc xây dựng tổ chức và sắp xếp cán bộ cản trở việc hoàn thành nhiệm vụ đang thực hiện của Viện.

5. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm giúp Viện Mác - Lênin nghiên cứu và giải quyết các vấn đề về tổ chức, nhân sự, biên chế, thực hiện các chính sách, chế độ đối với các loại cán bộ và giải quyết những trường hợp không sắp xếp được trong biên chế theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 32 của Bộ Chính trị.

6. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương có trách nhiệm giúp Viện Mác - Lênin xây dựng cơ sở vật chất, lập và thực hiện ngân sách, thực hiện chế độ, chính sách về hoạt động khoa học của Viện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 144-TT/TW, ngày 5 tháng 3 năm 1982

Về tăng cường quản lý công tác giao dịch với nước ngoài

Để bảo đảm thực hiện nghiêm chỉnh chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc mở rộng quan hệ của các ngành, các địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về kinh tế, khoa học - kỹ thuật, v.v. với nước ngoài, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, thủ trưởng các ngành, các cấp phải thực sự tăng cường chỉ đạo, quản lý chặt chẽ việc giao dịch của địa phương, ngành, cơ quan, v.v. với nước ngoài, kiên quyết không để xảy ra những hiện tượng tiêu cực, nhưng không gây khó khăn cho việc thực hiện các quan hệ hợp tác, thực hiện các hợp đồng đã ký với nước ngoài. Cụ thể là:

1. Đề cao trách nhiệm của các ngành, địa phương và cơ quan trong việc giao dịch với nước ngoài; phải tuân thủ nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng, luật pháp của Nhà nước, quy chế về bảo vệ an ninh quốc gia, các chế độ, thể lệ về ngoại thương, ngân hàng, tài chính, hải quan, báo chí, trao đổi văn hoá nghệ thuật, khoa học - kỹ thuật và cho cán bộ đi

ra nước ngoài, v.v..

2. Thường xuyên giáo dục về trách nhiệm và phẩm chất của cán bộ trực tiếp làm công tác giao dịch với nước ngoài, chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật, nguyên tắc, quy định trong công tác giao dịch.

3. Tuyệt đối nghiêm cấm và xử lý nghiêm minh việc buôn lậu, tham ô, nhận hối lộ; phải nhạy bén, cảnh giác đối với những âm mưu, hoạt động gián điệp, mua chuộc cán bộ, v.v. của địch.

Hội đồng Bộ trưởng cần sớm ban hành văn bản quy định về nguyên tắc, chế độ, thể lệ cụ thể trong việc giao dịch với nước ngoài và hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các địa phương trong việc tổ chức thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 71- TB/TW, ngày 5 tháng 3 năm 1982

Kết luận của Bộ Chính trị về vấn đề sửa đổi, bổ sung và tiếp tục thi hành Quyết định 25-CP (tại Hội nghị Bộ Chính trị ngày 17 và sáng 18 tháng 2 năm 1982)

I- TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA QUYẾT ĐỊNH 25-CP VÀ NHỮNG SƠ HỎ, LỆCH LẠC CẦN KHẮC PHỤC

1. *Ta đang ở trong tình hình kinh tế rất không bình thường, chưa ổn định và mất cân đối.* Từ năm 1978-1979, sau khi Trung Quốc cắt viện trợ... tình hình đó càng gay gắt thêm.

Trong kinh tế quốc doanh, đặc biệt là trong sản xuất công nghiệp, nổi lên mấy nét lớn:

a) Nhà nước không bảo đảm cung cấp đủ *vật tư* cho các xí nghiệp hoạt động bình thường; trong khi đó, vì nhiều nguyên nhân, nguồn vật tư phân tán trong xã hội còn khá nhiều.

Chế độ *tiền lương* chưa được cải cách; lương cơ bản (kể cả sau khi phụ cấp bù giá) quá thấp, không bảo đảm được đời sống của công nhân.

Giá cả đang biến động lớn.

b) *Cơ chế kế hoạch hoá và quản lý cũ* không còn thích hợp, kìm hãm sản xuất. Nhiều xí nghiệp phải ngừng sản xuất hoặc sử dụng công suất rất thấp. Có thời gian, ở một số nhà máy, đặc biệt là ở miền Nam, nhiều công nhân bỏ việc. Một số nơi tìm lối ra bằng cách làm "ngoài kế hoạch" tùy tiện và không thống nhất.

2. Trong tình hình đó, *Quyết định 25-CP là biện pháp tạm thời, nhưng cần thiết*, phù hợp với tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đáp ứng được đòi hỏi cấp bách của tình hình, tạo điều kiện cứu vãn được một phần tình hình sản xuất bế tắc và công nhân, cán bộ kỹ thuật bỏ việc.

Đến nay, chưa tổng kết được toàn diện, chính xác tình hình thi hành Quyết định này, nhưng có thể khẳng định rằng *tác động tích cực của Quyết định 25-CP là mặt chủ yếu*:

- Tăng cường quyền chủ động và tinh thần trách nhiệm của xí nghiệp trong việc tìm thêm nguyên liệu, vật tư, khai thác khả năng sẵn có; thúc đẩy các xí nghiệp và cán bộ quản lý đi vào sản xuất - kinh doanh.

- Nhờ vậy tăng được sản xuất so với kế hoạch Nhà nước giao, có thêm việc làm, cải thiện được một phần đời sống của công nhân, giữ được công nhân, cán bộ kỹ thuật ở lại xí nghiệp; tăng thu cho ngân sách nhà nước.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện Quyết định 25-CP, có những lệch lạc và biểu hiện tiêu cực cần chú ý khắc phục:

- Nhập nhằng giữa "ba phần A, B, C" trong việc sử dụng nguyên liệu, hạch toán giá thành, tiêu thụ sản phẩm, định giá bán và phân phối lợi nhuận. Có trường hợp "phần A" không được thực hiện ưu tiên, thậm trí bị xà xẻo sang "phần

B, C".

- Nhà nước không nắm được hết sản phẩm làm ra, không thu được hết nguồn thu có thể thu được.

- Có sự chênh lệch quá đáng và không hợp lý về thu nhập giữa các xí nghiệp, nhất là giữa công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng, giữa đơn vị sản xuất và đơn vị sự nghiệp, hành chính...

- Một số đơn vị hành chính, sự nghiệp cũng vận dụng "kế hoạch ba phần" và "ba lợi ích" một cách sai lạc, gây ra nhiều tiêu cực.

Khẳng định mặt tích cực là chủ yếu để tiếp tục thi hành Quyết định 25-CP, nhưng phải quan tâm khắc phục những mặt tiêu cực nói trên.

3. Nguyên nhân của những tác động tiêu cực đó là:

- Bản thân Quyết định 25-CP có một số sơ hở,

- Chỉ đạo thực hiện có thiếu sót,

- Tình hình quản lý chung có nhiều mặt phức tạp, yếu kém.

a) *Về sơ hở của Quyết định 25-CP*, có mấy điểm chính:

- Quy định tiêu chuẩn để phân định phần A, phần B trong kế hoạch chưa được chặt chẽ; trong thực tế, nhiều trường hợp khó vận dụng, dễ sinh tùy tiện, nhập nhằng.

- Quy định khuyến khích lợi ích đối với việc thực hiện các phần B, C có chỗ quá cao so với phần A.

- Một số quy định về việc trao đổi vật tư, về mua vật tư (ngoài phần Nhà nước cung cấp) theo giá thoả thuận thiếu chặt chẽ.

- Quyết định cho phép dùng một phần sản phẩm phụ để phân phối nội bộ đã gây tùy tiện, lộn xộn.

- Không quy định chặt chẽ loại đơn vị nào thì được áp

dụng "kế hoạch ba phần", loại nào không được áp dụng, v.v..

b) *Về chỉ đạo thực hiện Quyết định 25-CP.*

Việc tổ chức chỉ đạo thực hiện của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, của các ngành và các địa phương chưa chặt chẽ, đồng bộ:

- Không ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn cụ thể.
- Chưa thực hiện việc sắp xếp sản xuất, phân loại xí nghiệp.
- Chưa làm tốt việc phổ biến, thấu suốt Quyết định 25-CP.
- Không coi trọng việc theo dõi, giúp đỡ các xí nghiệp thực hiện đúng, phát hiện và uốn nắn kịp thời những lệch lạc, sai lầm.

II- CẦN BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUYẾT ĐỊNH 25-CP NHƯ THẾ NÀO?

Trước hết, khẳng định sự cần thiết *tiếp tục thực hiện Quyết định 25-CP trong tình hình hiện nay, đồng thời bổ sung, sửa đổi những điểm thiếu chặt chẽ, chưa hợp lý của Quyết định đó, theo tư tưởng chỉ đạo như sau:*

- *Mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh và tự chủ về tài chính của xí nghiệp* trên cơ sở lấy kế hoạch nhà nước làm trung tâm, đặc biệt là khuyến khích và tạo điều kiện cho xí nghiệp tận dụng năng lực sản xuất, không bị động trông chờ vào Nhà nước.

- *Kết hợp đúng đắn ba lợi ích:* Nhà nước nắm được sản phẩm và tăng được nguồn thu ngân sách; xí nghiệp và công nhân có thêm việc làm và tăng thu nhập.

- *Khắc phục một bước sự chênh lệch quá đáng và không hợp lý về thu nhập* giữa các xí nghiệp, trước hết là khắc phục

việc tăng thu nhập không do cố gắng của xí nghiệp (tăng sản lượng, tăng năng suất, hạ giá thành) mà dựa vào chênh lệch giá và các cách làm ăn không chính đáng khác.

Dưới đây là những vấn đề cụ thể cần bổ sung, sửa đổi Quyết định 25-CP:

1. Với nguyên tắc xây dựng kế hoạch từ cơ sở, phải khẳng định *toàn bộ kế hoạch của xí nghiệp xây dựng trên cơ sở vật tư do Nhà nước cung ứng và do xí nghiệp tìm kiếm thêm là một kế hoạch thống nhất của xí nghiệp, được cấp trên duyệt.*

Đối với *sản xuất phụ* của xí nghiệp, trước đây Chính phủ đã có những văn bản quy định. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần rút kinh nghiệm để bổ sung chặt chẽ hơn, khắc phục và ngăn ngừa những cách làm không chính đáng, không có lợi cho tình hình kinh tế chung.

2. Về vật tư cho sản xuất:

Cho phép xí nghiệp được khai thác thêm nguồn vật tư để tận dụng năng lực sản xuất, công suất máy móc, nhưng phải có những quy định chặt chẽ hơn để ngăn chặn móc ngoặc, gây rối trên thị trường. Cụ thể là:

- Trên cơ sở thực hiện chế độ quyết toán vật tư theo định mức và chính sách sử dụng vật tư do Nhà nước quy định, các cơ sở quốc doanh được *trao đổi vật tư với nhau* dựa theo *giá chỉ đạo của Nhà nước* và phải báo cáo trung thực; cấp trên có biện pháp *kiểm tra* để tránh lợi dụng.

- Đối với những *vật tư do Nhà nước độc quyền phân phối, phải nghiêm cấm lưu thông bất hợp pháp trên thị trường tự do. Xí nghiệp không được mua* và phải góp phần phát hiện, truy tố (Hội đồng Bộ trưởng cần có danh mục cụ thể về

những vật tư đó).

- Xí nghiệp được mua thêm nguyên liệu, vật liệu của kinh tế tập thể và kinh tế cá thể theo giá thoả thuận có chỉ đạo, *đúng với chế độ quản lý giá của Nhà nước*; chế độ đó phải tránh cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của xí nghiệp. Đồng thời, *phải có biện pháp ngăn ngừa tình trạng các tổ chức sản xuất kinh doanh tranh mua, kích giá* trên thị trường.

- Trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh các nguyên tắc, chế độ về quản lý ngoại thương và quản lý ngoại tệ của Nhà nước, xí nghiệp được vay ngoại tệ để nhập vật tư, nguyên liệu cần thiết cho sản xuất và liên kết sản xuất kinh doanh với các tổ chức kinh tế khác để quay vòng ngoại tệ, bảo đảm trả được nợ và lãi bằng ngoại tệ.

- Xí nghiệp được nhận gia công cho các đơn vị kinh tế khác để tận dụng năng lực sản xuất. Giữa các đơn vị quốc doanh, giá gia công phải dựa trên cơ sở giá chỉ đạo của Nhà nước.

3. Về tiêu thụ sản phẩm:

- Những sản phẩm do xí nghiệp quốc doanh sản xuất, bắt kể từ nguồn nguyên liệu nào, cũng đều thuộc quỹ hàng hoá của Nhà nước; xí nghiệp không được tự ý trao đổi, sử dụng. Cần thực hiện nghiêm túc chế độ ký hợp đồng sản xuất và tiêu thụ giữa các xí nghiệp và các tổ chức kinh tế, theo đúng kế hoạch và chính sách phân phối sản phẩm của Nhà nước. Đối với những sản phẩm của phân sản xuất phụ không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, nếu các tổ chức phân phối, lưu thông của Nhà nước không nhận tiêu thụ, thì xí nghiệp được tự tổ chức tiêu thụ, nhưng phải nộp đủ phần thu cho ngân sách nhà nước theo đúng chính sách hiện hành.

Trong trường hợp xí nghiệp cần dùng một phần sản

phẩm để trao đổi lấy vật tư cho sản xuất, thì xí nghiệp tính trước vào kế hoạch đưa lên cấp trên duyệt; trường hợp cần trao đổi đột xuất (không định trước trong kế hoạch), thì xí nghiệp phải báo cáo trung thực và cấp trên phải kiểm tra để tránh lợi dụng.

- Xí nghiệp không được giữ lại sản phẩm (kể cả sản phẩm phụ) để phân phối nội bộ hoặc thưởng bằng hiện vật (khuyến khích sản xuất bằng chính sách phân phối lợi nhuận, không khuyến khích sản xuất bằng cách cho xí nghiệp giữ lại sản phẩm để phân phối nội bộ). Bỏ điểm cho xí nghiệp giữ lại 10% sản phẩm phụ ghi trong Quyết định 25-CP.

- Việc định giá bán buôn xí nghiệp và giá tiêu thụ sản phẩm phải bù đắp được các chi phí sản xuất hợp lý của xí nghiệp, trong đó có phần mua thêm nguyên liệu, vật tư cần thiết theo giá thoả thuận, bảo đảm cho xí nghiệp có lãi thích đáng, Nhà nước có nguồn thu cho ngân sách. Việc định giá phải tuân theo chế độ quản lý giá của Nhà nước, góp phần ổn định và kéo giá thị trường xuống.

4. Về chính sách lợi nhuận:

- Mức lợi nhuận:

Hiện nay giá bán tư liệu sản xuất của Nhà nước và giá tính các yếu tố chi phí sản xuất khác đã thay đổi, tiền lương đã thi hành phụ cấp thêm 100%; giá xí nghiệp (trong đó có lợi nhuận xí nghiệp) đang được tính lại trên những cơ sở đó. Vì vậy, Quyết định 25-CP cho sản phẩm phần B được tính lợi nhuận gấp hai đến bốn lần sản phẩm phần A không còn thích hợp. Để loại trừ việc xí nghiệp tăng thu lợi nhuận dựa vào chênh lệch giá, mức lợi nhuận của sản phẩm cùng loại cần được tính như nhau, không phân biệt sản phẩm làm từ

nguồn nguyên liệu mua theo giá nào, và phải bảo đảm khuyến khích xí nghiệp nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm.

- *Tỷ lệ phân phối lợi nhuận* phải:

+ Bảo đảm kết hợp hài hoà ba lợi ích;

+ Bảo đảm cho xí nghiệp và công nhân đạt được lợi ích lớn nhất khi hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước; khi xí nghiệp tăng sản lượng nhờ tự tìm kiếm thêm vật tư, nguyên liệu và tận dụng các tiềm năng khác thì được hưởng tỷ lệ trích lợi nhuận cao hơn mức bình thường. Đặc biệt khuyến khích xí nghiệp đăng ký và thực hiện kế hoạch cao hơn số kiểm tra kế hoạch Nhà nước giao.

Dựa vào các nguyên tắc đó, Hội đồng Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể về tỷ lệ phân phối lợi nhuận.

- *Quỹ khen thưởng*:

Vì hiện nay chế độ lương chưa được cải cách, lương cơ bản còn thấp, giá cả còn biến động, nên việc khống chế quỹ khen thưởng không quá ba tháng lương cơ bản là không thích hợp; cần sửa điểm quy định này trong Quyết định 25-CP. Tuy vậy, mức khen thưởng đối với người lao động phải phù hợp với mức tăng năng suất lao động và tăng sản phẩm làm ra của họ; mặt khác phải chú ý khắc phục một phần sự chênh lệch quá đáng về thu nhập giữa các ngành, các loại xí nghiệp. Nhằm mục đích đó, cần khống chế quỹ khen thưởng một cách tương đối; khi vượt quá mức khống chế ấy, xí nghiệp phải trích lãi nộp vào ngân sách nhà nước theo tỷ lệ lũy tiến, song vẫn được hưởng một tỷ lệ khuyến khích nhất định.

Do điều kiện không giống nhau giữa các ngành và các loại

xí nghiệp, các quy định về tỷ lệ phân phối lợi nhuận, trích quỹ khen thưởng cần có phân biệt, đặc biệt chú ý khuyến khích các ngành công nghiệp nặng, các ngành then chốt.

5. *Về chế độ hạch toán*:

Việc hạch toán ở các xí nghiệp phải thể hiện được các nguyên tắc đã nói ở các phần trên và đáp ứng được những *yêu cầu chính* sau đây:

- Toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh của xí nghiệp đều phải được hạch toán *rõ ràng*, phân rõ các chi phí theo giá chỉ đạo và các chi phí theo giá cao, không lẫn lộn.

- Chế độ hạch toán phải tạo điều kiện kế hoạch hóa được giá thành, tăng cường công tác định mức, khuyến khích tiết kiệm, chống lãng phí, tham ô, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Phương pháp hạch toán phải dễ làm, dễ kiểm tra, kiểm soát.

Dựa vào những nguyên tắc và các yêu cầu ấy, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quy định chế độ và phương pháp hạch toán, hướng dẫn các xí nghiệp vận dụng phù hợp với điều kiện cụ thể của mình.

III- MẤY VIỆC CẦN LÀM

Trên đây là một số vấn đề cần bổ sung, sửa đổi Quyết định 25-CP, nhằm tiếp tục thực hiện tốt chủ trương *đổi mới một bước cơ chế kế hoạch hoá và quản lý đối với xí nghiệp quốc doanh*, phù hợp với tình hình hiện nay.

Để thực hiện tốt, cần làm mấy việc:

1. Căn cứ vào kết luận của Bộ Chính trị, Hội đồng Bộ

trường ra văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định 25-CP, chỉ đạo các bộ xây dựng các văn bản quy định và hướng dẫn cụ thể và ban hành các văn bản ấy một cách đồng bộ, nhằm bảo đảm sự thống nhất trong nhận thức, tư tưởng cũng như trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Sau khi có các dự thảo văn bản, cần tổ chức hội nghị cán bộ, bao gồm cán bộ các ngành, các địa phương và giám đốc các xí nghiệp lớn và quan trọng, để thảo luận góp ý kiến, đi đến nhất trí khi Nhà nước ban hành. Trong chỉ đạo, cần coi trọng công tác giáo dục tư tưởng và kiểm tra để bảo đảm việc thực hiện được thông suốt và đúng đắn.

2. Tiến hành khẩn trương việc sắp xếp lại sản xuất, phân loại xí nghiệp (như đã nêu trong Quyết định 25-CP của Chính phủ và được khẳng định trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng).

3. Chấn chỉnh một số công tác cơ bản về quản lý, trước hết là: công tác định mức, công tác hạch toán và báo cáo thống kê - kế toán. Tăng cường trách nhiệm quản lý của cấp trên và các cơ quan tổng hợp.

4. Xúc tiến việc cải tiến các chính sách, chế độ quản lý chung có quan hệ trực tiếp tới sản xuất kinh doanh của xí nghiệp, đặc biệt là:

- Làm tốt việc tiếp tục điều chỉnh giá và công tác quản lý hệ thống giá.

- Tích cực nghiên cứu và chuẩn bị tiến hành cải cách chế độ tiền lương cơ bản (chế độ tiền lương hiện hành đang cản trở lớn sự phát triển của sản xuất và không bảo đảm đời sống công nhân, viên chức).

5. Quyết định 25-CP và các điểm sửa đổi, bổ sung trên

đây được áp dụng trong hoạt động sản xuất của các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, không áp dụng đối với các hoạt động hành chính, sự nghiệp như giáo dục, y tế, văn hoá,... Hội đồng Bộ trưởng quy định chặt chẽ việc vận dụng Quyết định này cho sát hợp với các cơ sở sản xuất khác ngoài công nghiệp (như xây dựng, vận tải,...). Chấm dứt ngay việc vận dụng sai lệch Quyết định 25-CP trong các hoạt động hành chính, sự nghiệp; có quy định rõ những việc được phép làm và những việc không được phép làm đối với các ngành này.

Quyết định 25-CP cùng với những quy định sửa đổi, bổ sung nêu trên đây là một chế độ quản lý cần thiết, phù hợp với tình thần thực tế trước mắt. Khi tình hình kinh tế ổn định hơn chế độ tiền lương đã được cải cách, v.v., cần kịp thời sửa đổi chế độ đó, gắn với việc đổi mới hệ thống và cơ chế quản lý chung, thích hợp với điều kiện mới của tình hình lúc đó.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KHAI MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
do đồng chí Trường Chinh trình bày

Thưa các đồng chí thân mến,

Hôm nay, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khai mạc. Tôi xin thay mặt Bộ Chính trị nhiệt liệt chào mừng các đồng chí đến dự đông đủ.

Rất tiếc là vì điều kiện sức khoẻ không cho phép, hôm nay đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn không đến dự Hội nghị với chúng ta được. Tôi có nhiệm vụ chuyển đến các đồng chí lời chào và lời thăm hỏi của đồng chí Lê Duẩn. Chúng ta tin rằng trong một thời gian không lâu, đồng chí Tổng Bí thư sẽ trở lại công tác như thường.

Hội nghị lần này cần đạt ba *yêu cầu* sau đây:

1. Thống nhất ý kiến sửa và bổ sung các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.
2. Nhất trí về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá trong 5 năm 1981-1985 để trình Đại hội.
3. Nhất trí về dự kiến nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V.

Về *nội dung*, Hội nghị sẽ thảo luận:

a) Báo cáo đánh giá kết quả đại hội tỉnh, thành và tổng hợp ý kiến đóng góp vào các dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo xây dựng Đảng, Báo cáo bổ sung một số điểm về Điều lệ Đảng, Bản kiến nghị sửa và bổ sung các văn kiện sẽ trình Đại hội.

b) Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá trong 5 năm 1981-1985.

c) Báo cáo về dự kiến cấu tạo và nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V.

Về *cách làm việc*, Hội nghị sẽ thảo luận ở tổ, sau đó Bộ Chính trị sẽ tổng kết ý kiến thảo luận.

Về *thời gian*, Hội nghị sẽ làm việc trong chín ngày, từ 26-2 đến 8-3-1982, trừ những ngày chủ nhật. Hội nghị cho ý kiến về bổ sung các văn kiện trong hai ngày; thảo luận Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá trong ba ngày; thảo luận về cấu tạo và nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V trong ba ngày, và tổng kết Hội nghị vào ngày 8-3-1982.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 12 là kỳ họp quan trọng đóng góp vào việc chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, đồng thời là kỳ họp cuối cùng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IV. Mong rằng các đồng chí, với tinh thần trách nhiệm cao và đoàn kết xây dựng Đảng, đưa kỳ họp này đến thành công tốt đẹp.

Chúc Hội nghị thành công.

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ.

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

LỜI BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 12
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
do đồng chí Trường Chinh trình bày

Ngày 8 tháng 3 năm 1982

Thưa các đồng chí thân mến,

Sau khi thảo luận mỗi văn kiện ở Hội nghị này, Bộ Chính trị đã kết luận. Vừa rồi đồng chí Lê Đức Thọ lại nói lên những lời chân thành, tha thiết, có lý có tình về vấn đề nhân sự. Vì vậy, tôi xin kết thúc gọn cuộc Hội nghị của Trung ương.

Hội nghị đã làm việc rất khẩn trương, để hoàn thành việc chuẩn bị Đại hội V của Đảng. Trong chín ngày làm việc, với tinh thần trách nhiệm cao, các đồng chí đã thảo luận sôi nổi và đóng góp ý kiến rất phong phú vào những dự thảo báo cáo và đề án sẽ trình Đại hội.

Cách làm việc là nghiêm túc và dân chủ, đánh dấu một bước tiến của Đảng ta.

Có thể nói về cơ bản Hội nghị đạt được ba yêu cầu đã đề ra:

1. Thống nhất ý kiến sửa và bổ sung các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình Đại hội đại biểu toàn

quốc lần thứ V của Đảng: Báo cáo chính trị, Báo cáo về kinh tế, Báo cáo về xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng.

2. Nhất trí về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 1981-1985 và những năm 80 để trình Đại hội.

3. Nhất trí về dự kiến nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V.

Những vấn đề cá biệt chưa thật nhất trí trong các dự thảo báo cáo và riêng trong bản tự phê bình của Trung ương, các đồng chí đã phát biểu nhiều ý kiến. Đề nghị Trung ương giao cho Bộ Chính trị cân nhắc thêm, tiếp tục những ý kiến đúng và chỉnh lý văn kiện để trình Đại hội (nội bộ) của Đảng.

Thưa các đồng chí,

Đây là Hội nghị cuối cùng của Ban Chấp hành Trung ương khoá IV. Ngay trong Hội nghị này, cũng như trong cả thời gian từ sau Đại hội IV đến nay, qua 12 cuộc hội nghị Trung ương, Ban Chấp hành Trung ương đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và đoàn kết, nhất trí. Công việc của Đảng và Nhà nước có nhiều. Trung ương đã báo cáo rõ những ưu điểm và khuyết điểm trong các văn kiện và bản tự phê bình để trình Đại hội. Về cơ bản, chúng ta đã hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Toàn thể Hội nghị lần thứ 12 xin gửi đến đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn lời chúc mau bình phục để trở lại công tác như thường và dự Đại hội lần thứ V của Đảng. Chúc các đồng chí Trung ương mạnh khoẻ và tham gia tốt vào một số công việc phải làm tiếp để đi đến Đại hội cũng như mọi công việc ở Đại hội, bảo đảm Đại hội V thành công tốt đẹp; góp phần lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục thực hiện tốt *Di chúc* thiêng liêng của Bác Hồ và nghị quyết của Đại hội tới.

Nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8-3, xin chúc các đồng chí phụ nữ, toàn thể chị em phụ nữ Việt Nam và thế giới mạnh khỏe, hạnh phúc và tiến bộ.

Tôi tuyên bố bế mạc cuộc Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Về Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương

Mấy ngày vừa qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ 12 để hoàn thành công việc chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Hội nghị đã:

1. Nghe báo cáo kết quả của Đại hội đại biểu các cấp.
2. Thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị.
3. Thảo luận và thông qua Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội trong 5 năm 1981 - 1985 và những năm 80.
4. Thảo luận và thông qua Báo cáo về công tác xây dựng Đảng và những đề nghị sửa đổi một số điểm trong *Điều lệ Đảng*.
5. Thảo luận và thông qua kiến nghị về công tác tổ chức của Đại hội lần thứ V của Đảng.

Hội nghị đánh giá công tác chuẩn bị Đại hội lần thứ V được tiến hành chu đáo ở tất cả các cấp; các văn kiện sẽ trình bày trước Đại hội là sự tập trung trí tuệ của toàn

Đảng ta.

Hội nghị quyết định Đại hội lần thứ V sẽ khai mạc ngày
27-3-1982 tại Hà Nội.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỄN VĂN KHAI MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG**

**do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên
Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Chủ tịch Hội đồng Nhà nước trình bày
Ngày 27 tháng 3 năm 1982**

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh chúng ta tiến hành trong không khí phấn khởi và đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đang anh dũng tiến bước trên con đường đấu tranh cách mạng rất vẻ vang nhưng cũng đầy khó khăn, gian khổ, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong giờ phút trang nghiêm này, với niềm tiếc thương vô hạn, Đại hội chúng ta tưởng nhớ tới Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đại hội tưởng nhớ tới các đồng chí Tôn Đức Thắng, Nguyễn

Lương Bằng và các đồng chí Uỷ viên Trung ương khác đã qua đời trong thời gian từ Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay; tưởng nhớ tới những đảng viên của Đảng, những đồng bào và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng đã dũng cảm hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước.

Tôi đề nghị các đồng chí đứng lặng một phút để tưởng niệm các liệt sĩ.

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Sứ mệnh của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho nước nhà mãi mãi độc lập, tự do. Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, đó là mục đích đấu tranh cách mạng và khẩu hiệu hành động hàng ngày của toàn Đảng.

Trong khoảng thời gian từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay, ở nước ta đã diễn ra nhiều sự kiện rất quan trọng. Nhân dân ta đã phấn đấu vượt qua những khó khăn chồng chất, đã thu được những thắng lợi to lớn và đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đưa cách mạng Việt Nam phát triển lên một thể chiến lược mới, tạo ra khả năng to lớn hơn để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Nhưng bên cạnh thắng lợi và thành tựu, chúng ta đã và đang gặp rất nhiều khó khăn của một nước bị tàn phá trong những cuộc chiến tranh ác liệt và lâu dài do đế quốc gây ra và ngày nay đang đứng trước những âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của kẻ thù mới... Công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước ta, một mặt có những ưu điểm và tiến bộ, mặt khác cũng có nhiều nhược

điểm và khuyết điểm.

Tình hình trước mắt đang đặt ra trước Đảng và nhân dân ta những nhiệm vụ nặng nề.

Đại hội lần thứ V này của Đảng ta sẽ kiểm điểm việc chấp hành đường lối mà Đại hội lần thứ IV đã vạch ra, đánh giá đúng những thành tựu và khuyết điểm, thấy rõ thực trạng kinh tế - xã hội hiện nay, phân tích nguyên nhân của những thắng lợi và khó khăn, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội của thời gian 1981-1985 và những năm 80, những chủ trương và biện pháp lớn nhằm phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, giải quyết đúng đắn những vấn đề quan trọng và cấp bách về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, những vấn đề nóng hổi về sản xuất và đời sống của nhân dân, về tăng cường công tác xây dựng Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiếp tục tiến lên một cách vững chắc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Đại hội sẽ quyết định một số điểm sửa đổi và bổ sung Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng.

Với những quyết định có ý nghĩa trọng đại đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và những nhiệm vụ cách mạng to lớn và phức tạp trong tình hình hiện nay của đất nước và trong bối cảnh quốc tế, Đại hội toàn quốc lần thứ V sẽ đánh dấu một chuyển biến mạnh mẽ của Đảng ta về năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện, về chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, về mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân ta.

Chính vì vậy mà đồng bào ta trong cả nước và kiều bào

ở nước ngoài, với lòng yêu mến và tin tưởng sâu sắc vào Đảng lãnh đạo của mình, chăm chú theo dõi công việc của Đại hội Đảng, và từ nhiều tháng nay, ở khắp các miền của đất nước và trong mọi ngành hoạt động đã đẩy lên một phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ V của Đảng.

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương toàn thể đồng bào, các lực lượng vũ trang nhân dân và các cán bộ, đảng viên của Đảng đang nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phấn đấu không mệt mỏi vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc thân yêu, đang đạt được những kết quả đáng phấn khởi trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch của Đại hội, tôi nhiệt liệt chào mừng 1.033 đồng chí đại biểu về dự Đại hội, những đại biểu ưu tú của hơn một triệu bảy mươi vạn đảng viên của Đảng. Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với tinh thần cách mạng và ý thức trách nhiệm đầy đủ trước Đảng và trước nhân dân, các đồng chí đại biểu sẽ làm việc hết sức mình, đem trí tuệ của toàn Đảng đóng góp một cách tích cực và có hiệu quả vào thành công tốt đẹp của Đại hội, đáp ứng lòng mong mỏi của toàn Đảng, toàn dân.

Các Đảng anh em trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, cũng như bầu bạn của ta trên thế giới, luôn luôn hết lòng ủng hộ, giúp đỡ và tỏ cảm tình nhiệt liệt đối với cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đối với sự lãnh đạo của Đảng ta trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược của nước ngoài trước đây, cũng như hiện nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôi trân trọng đề nghị Đại hội nhiệt liệt chào mừng các

đồng chí đại biểu các Đảng Cộng sản và Công nhân anh em, các tổ chức và phong trào cách mạng từ nhiều nước trên thế giới, đến dự Đại hội lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam, mang đến cho Đảng và nhân dân Việt Nam tình đoàn kết chiến đấu và sự cổ vũ quý báu.

Đại hội chúng ta:

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Liên Xô do đồng chí M.X.Gorobatrốp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Lào do đồng chí Cayxôn Phômvihản, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia do đồng chí Hêng Xomrin, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp do đồng chí Pôn Lôrăng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan do đồng chí Mirôxláp Milépxki, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Bungari do đồng chí Minkô Balép, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Cuba do đồng chí Hêxút Môntanê Orôpêxa, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội chủ nghĩa thống nhất Đức do đồng chí Cônrát Nauman, Ủy viên

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Thành uỷ Béclin dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Công nhân xã hội chủ nghĩa Hunggari do đồng chí Marôti Laxlô, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư thứ nhất Thành uỷ Budapét dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Nhân dân cách mạng Mông Cổ do đồng chí Thumêbaiarin Ráctra, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch thứ nhất Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hoà nhân dân Mông Cổ dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Rumani do đồng chí Iôn Côman, Uỷ viên thường vụ Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Tiệp Khắc do đồng chí Milôxơ Yakétxơ, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động Triều Tiên do đồng chí Kim In Te, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động Anbani do đồng chí Gaphua Chuchi, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Dân chủ nhân dân Ápganixtan do đồng chí Môhamát Axlam Oatangia, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Uỷ viên Hội đồng cách mạng, Bộ trưởng Bộ Thông tin liên lạc dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Mặt trận dân tộc giải phóng Angiêri do đồng chí Đơđênlun Bắcti Nêmisơ,

Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Cựu chiến binh dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động MPLA Ănggôla do đồng chí Amborôxiô Lukôki, Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ấn Độ do đồng chí Pơrem Xaga Gúp-ta, Uỷ viên Hội đồng toàn quốc của Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ấn Độ mácxít do đồng chí Hắckisan Sinh Sôgít, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Bangladesh do đồng chí Môhamát Phahát, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Chilê do đồng chí Hoochê Inxunxa, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Lao động Cônggô do đồng chí Pie Nôđê, Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đức do đồng chí Các Hanh Sơruêđơ, Uỷ viên Đoàn Chủ tịch, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Uỷ ban Tổ chức Đảng Nhân dân lao động Êtiôpia do đồng chí Caxayê Aragô, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đại diện Uỷ ban Tổ chức Đảng Nhân dân lao động Êtiôpia vùng Gôgia dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Phong trào cổ

gắng chung vì phúc lợi giáo dục và giải phóng mới Gorênađa do đồng chí Étuốt Layne, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng thứ nhất Bộ Quốc phòng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội phục hưng Arập Irắc do đồng chí Ápdula Phađin Ápbát, Ủy viên Hội đồng chỉ huy cách mạng, Ủy viên Ban lãnh đạo Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Irắc do đồng chí Rahim M.Agina, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Italia do đồng chí Luxianô Barôca, Ủy viên Ban lãnh đạo Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng tiên phong cách mạng Madagátxca do đồng chí Radaodi Rakôtôngđơravao Lôrăng, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Đại hội độc lập Madagátxca do đồng chí Rakôtômalala Manang Inhaxơ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Mặt trận giải phóng Môđambích (FRELIMO) do đồng chí Marianô Mátxinhê, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Mỹ do đồng chí Giêm Oétxtơ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Nam Phi do đồng chí Moixơ Mabida, Tổng Bí thư Ban Chấp hành

Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Đại hội dân tộc Phi (ANC) Nam Phi do đồng chí Xtanlây Mabidêla, Ủy viên Hội đồng Cách mạng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Mặt trận Giải phóng dân tộc Xanđinô Nicaragoa do đồng chí Haxintô Xoa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Mặt trận dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội chủ nghĩa Ôxtrâyliya do đồng chí Alơn Milơ, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ôxtrâyliya do đồng chí Boni Táp, đồng Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Tổ chức giải phóng Palextin (PLO) do đồng chí Xami Abu Côuếch, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phong trào giải phóng Phata dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Phần Lan do đồng chí Arovô Aantô, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Mặt trận giải phóng dân tộc Pharabundô Mácti En Xanvado do đồng chí Xanvado Cadêtanô Cápipiô, tức Tư lệnh Mácxian, Ủy viên Bộ Tổng chỉ huy Mặt trận giải phóng dân tộc Pharabundô Mácti, người phụ trách thứ nhất lực lượng nhân dân giải phóng Pharabundô Mácti En Xanvado dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội phục hưng Arập Xyri do đồng chí Môhamét Duhêrơ Masácca, Phó tổng Bí thư Ban lãnh đạo Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Xyri

do đồng chí Đanien Naamê, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Xri Lanca do đồng chí Sinva, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản cánh tả Thụy Điển do đồng chí Kennét Cövixtơ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản công nhân Thụy Điển do đồng chí Giôn Tácman, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Đảng Xã hội chủ nghĩa Yemen do đồng chí Ali Sayê Hăđi, Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kiểm tra Trung ương dẫn đầu.

Nhiệt liệt chào mừng đoàn đại biểu Tạp chí "*Những vấn đề hoà bình và chủ nghĩa xã hội*" do đồng chí Lípôvích Carôly, Ủy viên Ban biên tập dẫn đầu.

Thưa các đồng chí thân mến,

Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng cách mạng kiên cường, trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, với vận mệnh của dân tộc và lợi ích của nhân dân. Với sức mạnh của truyền thống đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng, sự dày dạn trong đấu tranh cách mạng, sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế giữa nhân dân ta và nhân dân thế giới, nhất định Đảng ta sẽ làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của mình, luôn luôn "xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", là người tổ chức mọi

thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Với niềm phấn khởi và tin tưởng sâu sắc vào thành công rực rỡ của Đại hội, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ V, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1982, t.I, tr.6-18.

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG,
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V**

**do đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày**

Ngày 27 tháng 3 năm 1982

*Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,
Thưa các vị khách quý mến,*

Từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ V của Đảng là những năm đầu cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, với sự ra đời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam độc lập và thống nhất. Đó là những năm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hoá dưới ánh sáng của đường lối Đại hội lần thứ IV của Đảng; là thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và đấu tranh chống kẻ thù mới... Đó là thời kỳ nền độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội ở nước ta được củng cố thêm một bước vững chắc, trong sự gắn bó chặt chẽ hơn bao giờ hết với hai nước anh em trên bán đảo Đông Dương, với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa thế giới.

Đó là những năm sôi động và phức tạp trong quá trình phát triển không ngừng đi lên của cách mạng Việt Nam, là thời kỳ nhân dân ta giành được những thắng lợi rất to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu bước đầu trong công cuộc xây dựng lại đất nước theo *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta trước lịch sử hết sức nặng nề. Cuộc chiến đấu của chúng ta còn rất gay go, phức tạp; kẻ thù đang tăng cường chính sách thù địch đối với nhân dân ta; tình hình kinh tế, xã hội trước mắt có những mặt khó khăn nghiêm trọng.

Đại hội lần thứ V của Đảng tiến hành kiểm điểm việc chấp hành đường lối của Đại hội lần thứ IV, đánh giá đúng thành tựu, khuyết điểm và thực trạng kinh tế - xã hội hiện nay, phân tích rõ nguyên nhân của thắng lợi và khó khăn, vạch ra những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong tình hình mới, quyết định những chủ trương và biện pháp nhằm phát huy các thế mạnh của đất nước, đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn và tiến lên, nhằm củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Sau đây, xin trình bày trước Đại hội báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương.

Phần I

TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHUNG

Sau thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ mùa Xuân năm 1975, với niềm tự hào chính đáng và nguồn

sinh lực mới, nhân dân cả nước ta chung một ý chí, phấn khởi vươn lên xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thành công rực rỡ của Đảng ta và nhân dân ta là đã nhanh chóng thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, thiết lập hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước và thực hiện nhiều chính sách thúc đẩy quá trình thống nhất về mọi mặt, tạo nên cuộc sống hoà hợp dân tộc, chan hoà từ Bắc đến Nam. Lần đầu tiên Tổ quốc ta được thống nhất thật sự, trên cơ sở bền vững của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Bao nhiêu thủ đoạn tinh vi và sâu độc của chủ nghĩa đế quốc trong hàng chục năm, hòng phá sự thống nhất của dân tộc ta, làm biến chất con người Việt Nam ta, đã thất bại. Đế quốc Mỹ mơ tưởng sẽ có nội loạn ở nước ta sau khi chúng rút đi. Nhưng điều đó đã không xảy ra. An ninh chính trị được giữ vững. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động bước đầu được thực hiện. Tuyệt đại đa số những người trước kia làm việc cho đối phương đã trở thành những thành viên bình đẳng trong cộng đồng dân tộc. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một. Sức mạnh to lớn của đất nước thống nhất đang được phát huy trong công cuộc hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và thể hiện nổi bật qua hai cuộc chiến tranh giữ nước.

Chúng ta đã kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách về kinh tế, nhanh chóng bắt tay xây dựng lại những vùng nông thôn rộng lớn ở miền Nam và những cơ sở kinh tế và văn hoá ở miền Bắc bị chiến tranh tàn phá. Hàng triệu người được giúp đỡ về quê cũ đoàn tụ với gia đình và tham gia xây dựng đất nước. Hàng chục vạn người thất nghiệp ở vùng mới giải phóng được thu xếp việc làm. Hàng vạn nạn nhân của lối sống và văn

hoá đồi trụy dưới chế độ cũ được phục hồi nhân phẩm. Sản xuất và đời sống nhân dân dần dần trở lại bình thường.

Sau ba mươi năm chiến tranh, nhân dân ta không có nguyện vọng nào tha thiết hơn là được sống trong hoà bình, độc lập, tự do để xây dựng lại đất nước và cuộc sống của mình. Song, công cuộc xây dựng tiến hành chưa được bao lâu thì dân tộc ta lại phải đương đầu với những thử thách mới cực kỳ nghiêm trọng do chính sách thù địch của bọn phản động... gây ra.

.....

Nêu cao truyền thống bất khuất và khí phách kiên cường của dân tộc, phát huy sức mạnh vĩ đại của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, các lực lượng vũ trang anh hùng của chúng ta cùng đồng bào các tỉnh biên giới... được sự chi viện hết lòng của cả nước, đã chiến đấu anh dũng, bẻ gãy các mũi tiến quân của bọn xâm lược,...

Thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn. Nhân dân ta đã... bảo vệ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm tròn nghĩa vụ quốc tế với nhân dân Campuchia và nhân dân Lào anh em, tích cực bảo vệ độc lập dân tộc và hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á. Bằng cuộc chiến đấu và chiến thắng của mình, nhân dân ta đã góp phần tăng cường ba dòng thác cách mạng của thời đại, tăng cường cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội...

Cùng với thắng lợi vẻ vang trong chiến tranh giữ nước, và gắn liền với thắng lợi đó, chúng ta đã tăng cường liên minh

chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc chưa từng có của cách mạng ba nước Đông Dương, tăng cường đoàn kết chiến đấu và hợp tác toàn diện với Liên Xô, gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế, mở rộng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác. *Những thành tựu có ý nghĩa chiến lược* đó là một bảo đảm cực kỳ quan trọng cho nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trên mặt trận kinh tế, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu đáng kể. Chúng ta đã ra sức phấn đấu khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp gây ra. Những cơ sở nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải bị giặc đánh phá đến nay về cơ bản đã được khôi phục; sản xuất trên một số mặt có phát triển. Lao động xã hội bước đầu được phân bố lại. Nhờ những cố gắng liên tục trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm, những vùng bị thiên tai nặng nề đã vượt qua được nạn đói. Mức sống của các tầng lớp lao động tuy còn thấp, song đời sống ở nhiều vùng nông thôn đã có những mặt được cải thiện.

Quan hệ sản xuất mới ở miền Bắc tiếp tục được củng cố một bước. Ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đạt được kết quả bước đầu. Giai cấp tư sản mại bản đã bị xoá bỏ; một bộ phận công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa đã được cải tạo. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ đang được sắp xếp và tổ chức lại. Một bộ phận nông dân các tỉnh Nam Bộ đã được tổ chức vào các tập đoàn sản xuất; các tỉnh Nam Trung Bộ đã cơ bản hoàn thành đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Năng lực sản xuất của các ngành kinh tế được tăng

cường một bước. Với việc phục hoá, khai hoang và tăng vụ, diện tích gieo trồng tăng thêm gần hai triệu héc-ta. Chúng ta đã cung ứng thêm cho nông nghiệp 18 nghìn máy kéo các loại, đưa tỷ lệ cơ giới hoá làm đất lên 25% diện tích gieo trồng. Sản xuất nông nghiệp có phát triển rõ nhất là từ năm 1979 đến nay. Diện tích trồng rừng đạt 580 nghìn héc-ta.

Năng lực sản xuất trong công nghiệp được bổ sung thêm 100 nghìn kilôoát điện, 2 triệu tấn than, 500 nghìn tấn xi măng. Nhiều công trình đang xây dựng sẽ đưa vào sản xuất trong thời kỳ 1981 - 1985, như các nhà máy xi măng, nhà máy điện, cơ khí động lực, cơ khí đóng và sửa chữa tàu thuyền, các nhà máy đường, nhà máy giấy, nhà máy kéo sợi, v.v.. Ngành giao thông vận tải đã khôi phục và xây dựng mới gần 1.700 kilômét đường sắt, 3.800 kilômét đường ô-tô, 30.000 mét cầu, 4.000 mét bến cảng, bổ sung thêm nhiều phương tiện vận tải. Tài sản cố định của Nhà nước năm 1980 tăng 10,2 tỷ đồng so với năm 1976.

Chúng ta đạt được những thành tựu về kinh tế trong hoàn cảnh hết sức khó khăn; đồng thời trên lĩnh vực này, chúng ta cũng có nhiều khuyết điểm, sai lầm, cho nên kết quả còn thấp so với yêu cầu và chưa tương xứng với công của đã bỏ ra. Song, trong cục diện cách mạng của 5 năm qua, chúng ta khẳng định ý nghĩa quan trọng của những thành tựu ấy.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 26 của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực kinh tế đã bước đầu tạo ra khí thế mới, tiến bộ mới trong sản xuất. Trong cả nước, nông nghiệp đang có chiều hướng phát triển tốt. Trong công nghiệp quốc doanh, xuất hiện một số

diễn hình đạt hiệu quả kinh tế cao. Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển khá. Công tác quản lý kinh tế bắt đầu chuyển hướng đúng, đang tạo những nhân tố tích cực mới, mở ra triển vọng khai thác tốt hơn các khả năng hiện có và tiềm năng để đưa nền kinh tế vượt qua khó khăn và phát triển tiến lên trong những năm tới.

Mặt trận văn hoá đã đạt được nhiều thành tựu. Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Nạn mù chữ trong vùng mới giải phóng về cơ bản đã được thanh toán. Nước ta hiện nay có gần 16 triệu người, tức là gần một phần ba số dân, đi học. Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới được triển khai trong cả nước; các tỉnh miền Nam đã làm nhiều việc để loại trừ văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy do chế độ cũ để lại. Sự nghiệp văn học, nghệ thuật đạt được một số tiến bộ. Công tác y tế, thể dục, thể thao có nhiều cố gắng vươn lên. Các ngành khoa học, kỹ thuật đã đáp ứng tốt một số yêu cầu của kinh tế và quốc phòng. Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong lao động xây dựng cuộc sống mới, đã xuất hiện những tấm gương tập thể và cá nhân tiêu biểu cho phong cách và đạo đức của con người mới xã hội chủ nghĩa.

Toàn bộ những thành tựu cách mạng vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được bằng bao nhiêu xương máu và mồ hôi qua nửa thế kỷ đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã được phản ánh tập trung trong *Hiến pháp mới*. Đó là Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hiến pháp của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hiến pháp mới đã thể chế hoá đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của

Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tạo ra một chỗ dựa quan trọng, một vũ khí sắc bén để nhân dân ta tiếp tục đấu tranh xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt Nam. Vượt khó khăn chồng chất, nhân dân ta đã đưa cách mạng Việt Nam phát triển lên một thế chiến lược mới vững chắc hơn so với trước đây, tạo ra khả năng to lớn hơn để bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Đạt được thắng lợi đó là nhờ có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng ta, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, với vận mệnh của dân tộc và sự nghiệp của nhân dân. Những thắng lợi đã giành được chứng tỏ đường lối do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là đúng đắn. Trong tình thế cực kỳ nghiêm trọng của đất nước trước âm mưu và hành động xâm lược của kẻ thù mới, Đảng đã đề ra những chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, những quyết định chính xác và kịp thời, *đưa cách mạng nước ta vượt qua một bước ngoặt quan trọng và tiếp tục phát triển theo hướng đi đúng.*

Thắng lợi trong đoạn đường vừa qua, một lần nữa làm ngời sáng phẩm chất tốt đẹp của dân tộc ta và của các lực lượng vũ trang nhân dân nước ta. Hàng nghìn năm nay, dân tộc ta không bao giờ chịu khuất phục trước bất kỳ thế lực bạo ngược nào. Từ Cách mạng Tháng Tám, mấy thế hệ nối tiếp nhau đánh giặc cứu nước, vừa yên ổn chưa bao lâu, nhân dân ta đã phải đối đầu với quân xâm lược mới. Nghe theo lời kêu

gọi thiêng liêng của Đảng, toàn dân ta: già trẻ, gái trai, ngoài Bắc, trong Nam, miền xuôi, miền ngược, và toàn quân ta, lại siết chặt hàng ngũ, không quản gian khổ hy sinh, kiên quyết chiến đấu bảo vệ bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc và hết lòng giúp đỡ anh em láng giềng trong cơn nguy biến. Ý chí kiên cường của nhân dân ta: công nhân, nông dân và lao động trí óc, của các lực lượng vũ trang nhân dân còn được tỏ rõ trong cuộc đấu tranh hàng ngày vượt qua những gay go, thử thách sau chiến tranh và trong buổi đầu đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Vĩ đại thay nhân dân Việt Nam anh hùng!

Đại hội chúng ta nhiệt liệt biểu dương đồng bào các dân tộc trong nước, cùng toàn thể cán bộ, chiến sĩ quân đội nhân dân, công an nhân dân, dân quân tự vệ đã đoàn kết một lòng, chiến đấu anh dũng, lập công xuất sắc trong hai cuộc chiến tranh giữ nước, viết thêm một chương oanh liệt trong bản anh hùng ca vì độc lập, tự do của Tổ quốc; và đang ngày đêm bảo vệ biên cương, bảo vệ vùng đất, vùng trời, vùng biển và các hải đảo, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội chúng ta hoan nghênh các tầng lớp nhân dân lao động đã cố gắng liên tục, giành được những thành tựu trong khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, cải tạo và phát triển văn hoá, và hiện đang phấn đấu không mệt mỏi khắc phục khó khăn, đưa đất nước tiếp tục tiến bước trên con đường chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của chúng ta trong cuộc chiến đấu tự vệ và xây dựng đất nước hiện nay không tách rời sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ tích cực của Liên Xô, tình đoàn kết đặc biệt của Lào và Campuchia, sự ủng hộ hết lòng của các nước xã hội chủ nghĩa khác, sự đồng tình và ủng hộ của các lực lượng cách mạng và hoà bình trên thế giới.

Từ diễn đàn này, Đại hội chúng ta bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc nhất của toàn Đảng, toàn dân ta đối với Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô, đứng đầu là đồng chí L.I. Brêgionép kính mến, đối với nhân dân Liên Xô vĩ đại, người đồng chí, người anh em tin cậy đã và đang dành cho nhân dân ta sự giúp đỡ toàn diện, to lớn và có hiệu quả nhất.

Chúng ta gửi những tình cảm nồng nàn và lòng biết ơn sâu sắc đến nhân dân hai nước Lào và Campuchia, những người anh em đã sát cánh cùng chúng ta chiến đấu mấy chục năm nay chống kẻ thù chung và đang cùng chúng ta phát cao ngọn cờ độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội trên bán đảo thân yêu này.

Chúng ta tỏ lòng biết ơn chân thành các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã dành cho sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta sự giúp đỡ to lớn và quý báu.

Chúng ta nhiệt liệt cảm ơn tất cả bầu bạn trên thế giới đã đứng bên cạnh nhân dân ta và ủng hộ chúng ta một cách khảng khái.

Thư các đồng chí,

Năm năm qua, bên cạnh thắng lợi và thành tựu, có rất nhiều khó khăn; và hiện nay, trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề gay gắt. Kết quả thực hiện các kế hoạch kinh tế trong 5 năm (1976 - 1980) chưa thu hẹp được những mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế quốc dân. Sản xuất phát triển chậm trong khi số dân tăng nhanh. Thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng xã hội, một phần tiêu dùng xã hội phải dựa vào vay và viện trợ, nền kinh tế chưa tạo được tích lũy. Lương thực, vải mặc và các hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Tình hình cung ứng năng

lượng, vật tư, tình hình giao thông vận tải đang rất căng thẳng. Nhiều xí nghiệp sử dụng công suất ở mức thấp. Chênh lệch giữa thu và chi tài chính, giữa hàng và tiền, giữa xuất khẩu và nhập khẩu còn lớn. Thị trường và vật giá không ổn định. Số người lao động chưa được sử dụng còn đông. Đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống công nhân, viên chức và nông dân những vùng bị thiên tai, địch họa. Trong đời sống kinh tế, văn hoá, trong nếp sống và an toàn xã hội, có những biểu hiện tiêu cực kéo dài; trên một số mặt, trật tự xã hội chủ nghĩa bị những nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa xâm lấn.

Nguồn gốc sâu xa của những khó khăn về kinh tế và đời sống là: Nền kinh tế nước ta còn phổ biến là sản xuất nhỏ, lại phải gánh chịu những hậu quả hết sức nặng nề của chiến tranh lâu dài và chủ nghĩa thực dân; 5 năm qua, chúng ta phải tiến hành chiến tranh giữ nước ngót ba năm; vết thương cũ chưa hàn gắn xong đã tiếp thêm những tàn phá mới; thiên tai lớn lại dồn dập xảy ra; kẻ địch thường xuyên phá hoại về nhiều mặt. Cùng một lúc, nền kinh tế của chúng ta phải đáp ứng ba yêu cầu cơ bản rất cấp bách là bảo đảm nhu cầu bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm đời sống nhân dân và xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trong hoàn cảnh đó, khó khăn, mất cân đối là không thể tránh khỏi.

Song mặt khác, khó khăn còn do khuyết điểm, sai lầm của các cơ quan Đảng và Nhà nước ta từ trung ương đến cơ sở về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm

tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua. Nghị quyết của nhiều hội nghị Trung ương đã vạch ra những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Đại hội lần thứ IV của Đảng ta, xuất phát từ những đặc điểm lớn của đất nước, đã đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế đúng đắn, phản ánh những quy luật của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhưng trong 5 năm 1976 - 1980, việc nắm và hiểu tình hình thực tế, việc cụ thể hoá đường lối và chấp hành đường lối của Đảng có những khuyết điểm, sai lầm. Đồng thời, chúng ta có khuyết điểm, sai lầm rất lớn về tổ chức và chỉ đạo thực hiện, bao gồm cả công tác kế hoạch và điều hành quản lý.

Chúng ta thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn kinh tế và xã hội sau một cuộc chiến tranh lâu dài; thấy chưa hết khó khăn, phức tạp trong việc khắc phục những yếu kém của chúng ta về quản lý kinh tế và xã hội; lường chưa hết những diễn biến có mặt không thuận lợi trong tình hình thế giới. Do đó, chúng ta đã chủ quan, nóng vội đề ra một số chỉ tiêu quá lớn về quy mô và quá cao về tốc độ xây dựng cơ bản và phát triển sản xuất, nhất là lúc ban đầu. Nóng vội còn một số biểu hiện khác như đưa quy mô hợp tác xã nông nghiệp lên quá lớn ở một số địa phương, như lập kế hoạch và triển khai xây dựng một số công trình khi còn rất thiếu tài liệu điều tra, nghiên cứu và chuẩn bị chưa chu đáo.

Mặt khác, chúng ta lại hết sức bảo thủ, trì trệ. Nhiều cơ quan Đảng và Nhà nước từ trung ương đến cơ sở không chấp hành nghiêm chỉnh, đến nơi đến chốn, đường lối của Đại hội IV

và nhiều nghị quyết của Trung ương Đảng; không đánh giá đúng các thuận lợi và khả năng, đặc biệt là các khả năng sẵn có của đất nước về lao động, đất đai, rừng, biển, về các cơ sở vật chất - kỹ thuật và các ngành, nghề, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; không quyết tâm, không chịu suy nghĩ tìm biện pháp phát huy những thuận lợi và khả năng đó. Chúng ta đã duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kìm hãm sản xuất. Trong hoạt động sản xuất và quản lý kinh tế, tư tưởng ỷ lại rất nặng.

Chủ quan nóng vội, bảo thủ, trì trệ đều là khuyết điểm, sai lầm về cụ thể hoá và chấp hành đường lối của Đảng, xét cho cùng là do chưa thật sự nắm chắc quy luật của quá trình tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được phản ánh trong đường lối của Đảng, chưa nắm đầy đủ thực tế và thiếu kiến thức kinh tế. Khuyết điểm, sai lầm về cụ thể hoá và chấp hành đường lối thể hiện trong việc bố trí cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư chưa hợp lý; trong việc không thật sự xây dựng kế hoạch ở cả các cấp trung ương, địa phương, cơ sở và không coi trọng xây dựng kế hoạch từ cơ sở, trong việc không gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế, với kinh doanh xã hội chủ nghĩa, không coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả. Khuyết điểm, sai lầm còn thể hiện trong việc không chú ý phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các yếu tố trong đường lối chung và đường lối kinh tế; nhất là chưa biết phát huy sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động, của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, chưa kết hợp tốt ba cuộc cách mạng, chưa phát động được sâu rộng phong trào cách mạng của quần chúng.

Về tổ chức thực hiện, khuyết điểm, sai lầm của chúng ta là quan liêu, xa thực tế, không nhạy bén với cuộc sống; là bảo thủ, trì trệ, thiếu trách nhiệm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Mặt trận tư tưởng, văn hoá còn bị xem nhẹ; việc giáo dục cho đảng viên và quần chúng về đấu tranh giữa hai con đường chưa được chú ý đầy đủ. Trong đấu tranh chống chiến tranh tâm lý, chống tư tưởng phản động, chống văn hoá đồi trụy, công tác tư tưởng, văn hoá thiếu sắc bén, kém tính chiến đấu.

Pháp chế xã hội chủ nghĩa chậm được tăng cường; pháp luật, kỷ luật bị buông lỏng. Việc đấu tranh chống những hành vi phạm pháp và tệ nạn xã hội thiếu kiên quyết và triệt để.

Công tác xây dựng Đảng có những mặt trì trệ kéo dài, chưa đi kịp và chưa bám sát những nhiệm vụ mới, nhất là những nhiệm vụ về cải tạo và xây dựng kinh tế. Đặc biệt, công tác cán bộ rất chậm trễ và bảo thủ trên tất cả các khâu đào tạo, sắp xếp, sử dụng và đãi ngộ.

Những khuyết điểm, sai lầm trên đây chứng tỏ rằng, về một số vấn đề, chúng ta nắm chưa thật vững chuyên chính vô sản mà nội dung toàn diện đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng. Đó là những khuyết điểm sai lầm rất nghiêm trọng. Ban Chấp hành Trung ương xin nghiêm khắc tự phê bình trước Đại hội. Đề nghị sau Đại hội này sẽ tiến hành tự phê bình và phê bình sâu sắc trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước các cấp, đề ra những biện pháp có hiệu lực để sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm ấy.

Thưa các đồng chí,

Năm năm qua là thời kỳ đặc biệt có ý nghĩa không chỉ

xét trên tầm vóc các sự kiện lịch sử. Giá trị đặc biệt của 5 năm qua còn ở những kinh nghiệm rất bổ ích mà Đảng ta tích lũy được. Toàn bộ những ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm trên đây cần được toàn Đảng suy nghĩ, phân tích rút ra những bài học cần thiết nhằm cải tiến, nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo của Đảng và năng lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề của cách mạng trong thời gian tới.

Qua hơn nửa thế kỷ hoạt động của mình, Đảng ta đã dành phần lớn thì giờ và công sức vào nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc. Sáu năm qua và từ nay về sau, sứ mệnh lịch sử của Đảng ta là lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đưa đất nước từng bước tiến lên con đường tiến bộ, văn minh, đồng thời luôn luôn bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm độc lập vững bền cho dân tộc và cuộc sống ngày càng hạnh phúc cho nhân dân.

Song, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của chúng ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế có nhiều biến động phức tạp. Các thế lực hiếu chiến của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, và bọn... đang câu kết với nhau, tập hợp lực lượng để phản kích phong trào cách mạng thế giới, chủ yếu là chống Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa. Ở Đông Nam châu Á, bọn phản động... và các thế lực đế quốc chia mũi nhọn chống Việt Nam và hai nước Lào, Campuchia.

Hiện nay, bọn phản động... được Mỹ phụ họa và tiếp sức, đang tiến hành một kiểu chiến tranh phá hoại đối với Việt Nam trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá bằng nhiều lực lượng khác nhau và nhiều thủ đoạn rất thâm độc... Bằng chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp, chúng

ra sức phá hoại ta về chính trị, tư tưởng và tổ chức, âm mưu chia rẽ các dân tộc, chia rẽ nhân dân với Đảng, ngấm ngấm nhen nhóm các lực lượng phản động, tổ chức các hoạt động chống đối hòng gây bạo loạn và lật đổ. Chúng phá hoại kinh tế, phá hoại sản xuất, đồng lõa với đế quốc thi hành chính sách cấm vận, đồng thời gieo rắc nọc độc văn hoá phản động, đồi trụy. Chúng tìm mọi cách bôi nhọ hình ảnh của Việt Nam hòng cô lập nước ta trên trường quốc tế...

Như vậy, đất nước ta đang ở trong tình thế *vừa có hoà bình vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt... đồng thời, phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược quy mô lớn.*

Xuất phát từ tình hình nói trên, trong giai đoạn mới của cách mạng, toàn dân, toàn quân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phải đoàn kết một lòng, ra sức phấn đấu làm hai nhiệm vụ chiến lược:

Một là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội;

Hai là sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau. Phải xây dựng chủ nghĩa xã hội đạt những kết quả thiết thực làm cho đất nước ta mạnh lên về mọi mặt và trong mọi hoàn cảnh thì mới có đủ sức đánh thắng mọi cuộc chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ngược lại, có tăng cường phòng thủ đất nước, làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và bảo đảm cho đất nước luôn luôn được bảo vệ vững chắc thì mới có điều kiện để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

"Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của

nhân dân!". Đó là khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là sứ mệnh cao cả và thiêng liêng mà các thế hệ người Việt Nam chúng ta từ nay về sau phải gánh vác trước lịch sử dân tộc.

Trong khi thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược nói trên, chúng ta phải luôn luôn tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô, với Lào và Campuchia, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, luôn luôn ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân tất cả các nước chống chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đây là nghĩa vụ quốc tế của nhân dân ta, đồng thời là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược quan hệ đến lợi ích sống còn của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội ở nước ta và trên bán đảo Đông Dương, đến hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á và hoà bình trên thế giới.

Nhiệm vụ *sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc* đòi hỏi phải thường xuyên cảnh giác đối với âm mưu và hành động chiến tranh của bọn phản động... và các thế lực đế quốc hiếu chiến, phải động viên những cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta *kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, đồng thời bảo đảm cho đất nước luôn luôn sẵn sàng, có đủ sức mạnh đánh thắng kẻ thù trong bất cứ tình huống nào.*

Để đáp ứng yêu cầu đó, phải xây dựng *nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại* dựa trên cơ sở không ngừng củng cố và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động về mọi mặt. Chăm lo đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong

nhân dân, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đoàn kết quân dân. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, từng bước phát triển công nghiệp quốc phòng đi đôi với tăng cường tiềm lực kinh tế của đất nước. Đó là những yếu tố tạo nên sức mạnh tổng hợp của công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân, có quân chủ lực và quân địa phương, có cơ cấu cân đối và đồng bộ giữa lực lượng thường trực và lực lượng dự bị, có số lượng cần thiết và chất lượng ngày càng cao, hết sức coi trọng xây dựng dân quân tự vệ mạnh, nhất là ở biên giới; các thứ quân hình thành lực lượng cơ động và lực lượng tại chỗ gắn bó với nhau, bảo đảm làm chủ vững chắc, tiến công mạnh mẽ. Không ngừng hoàn chỉnh thể phòng thủ đất nước, bảo đảm cho cả nước và từng địa phương luôn luôn được chuẩn bị sẵn sàng, có khả năng chủ động đối phó với mọi tình huống. Cần đặc biệt tăng cường chỉ đạo, ra sức xây dựng các tỉnh biên giới phía bắc và các tỉnh Tây Nguyên thành những tỉnh được bố phòng tốt, có chính trị vững, có kinh tế và văn hoá phát triển, có lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, có khả năng giải quyết tốt hậu cần tại chỗ.

Tiếp tục *làm tốt cuộc vận động xây dựng quân đội ta* thành quân đội nhân dân cách mạng có ý chí quyết thắng sắt đá, có kỷ luật chặt chẽ, có tác phong nghiêm túc, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, trình độ sẵn sàng chiến đấu không ngừng hoàn thiện, luôn luôn làm tròn mọi nhiệm vụ mà Tổ quốc giao phó. Chăm lo hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội, củng cố mối quan hệ ruột thịt giữa quân đội với nhân dân; phải làm tốt các chính sách đối với

gia đình liệt sĩ, thương binh và quân nhân tại ngũ. Tổ chức quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế một cách thích hợp và có hiệu quả. Giáo dục sâu rộng cho nhân dân và thanh niên hiểu rõ luật nghĩa vụ quân sự, chuẩn bị cho thế hệ trẻ sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang, kinh qua trường học lớn của quân đội để rèn luyện mình thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

Bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng để đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, kịp thời đập tan những mưu mô ngóc đầu dậy của các loại phản động, ngăn ngừa và trừng trị hoạt động phá hoại của địch trên mọi lĩnh vực, tăng cường pháp luật và kỷ luật, bảo vệ trật tự của xã hội và sự an toàn của nhân dân.

Để làm được nhiệm vụ đó, phải *xây dựng lực lượng công an nhân dân* trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, thật sự là công cụ sắc bén của Nhà nước chuyên chính vô sản, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân, có lực lượng chuyên trách chính quy, hiện đại, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật khá, được trang bị chuyên môn cần thiết; có lực lượng nửa chuyên trách vững mạnh, có cơ sở quần chúng rộng khắp, bảo đảm hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ.

Phối hợp hoạt động của các ngành, các cơ quan, đoàn thể, các lực lượng, các thứ quân dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng để chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch; phối hợp tốt giữa các ngành công an, kiểm sát, tư pháp trong việc tăng cường pháp chế; phối hợp tốt giữa lực lượng công an nhân dân với quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và lực

lượng của quần chúng trong việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đặc biệt ở các vùng biên giới, vùng dân tộc, phải kiên trì phát động quần chúng, làm cho đồng bào phân rõ địch, ta, kiên quyết và kịp thời đập tan những âm mưu, hành động của địch hòng chia rẽ các dân tộc, kích động bạo loạn, phá rối an ninh. Thi hành tốt chính sách đoàn kết và bình đẳng dân tộc, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc.

Đại hội chúng ta đánh giá rất cao những cống hiến lớn lao của quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ đã chiến đấu hơn ba mươi năm qua dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng. Các lực lượng vũ trang nhân dân mãi mãi là công cụ tin cậy của Nhà nước chuyên chính vô sản trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ những thành quả cách mạng.

Trong khi không một phút lơ là nhiệm vụ củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta và nhân dân ta phải đặt lên hàng đầu *nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội*. Bởi vì, chủ nghĩa xã hội không những là mục đích của toàn bộ sự nghiệp của chúng ta, mà còn vì chủ nghĩa xã hội, sự vững mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa là bảo đảm cho độc lập và tự do của Tổ quốc.

Đại hội chúng ta khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng vạch ra.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa là: "Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng:

cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội".

Đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là: "Đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ

nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hoá và khoa học kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh và hạnh phúc".

Đường lối chung và đường lối kinh tế là một thể thống nhất hoàn chỉnh, trong đó có mấy vấn đề cần đặc biệt chú ý là: *nắm vững chuyên chính vô sản, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động và tiến hành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*.

Toàn bộ đường lối đó là sự vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, là sự thể hiện luận điểm của Lênin về khả năng tiến lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Đường lối chung và đường lối kinh tế chỉ đạo mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong cả thời kỳ quá độ. Suốt quá trình cách mạng đó, chúng ta phải hiểu đúng và cụ thể hoá đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối để vạch ra chiến lược kinh tế - xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn cho cả nước, cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực, sát với những điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, với những yêu cầu và khả năng của nhân dân ta trong từng chặng đường.

Chặng đường trước mắt *bao gồm thời kỳ 5 năm 1981 - 1985 và kéo dài đến năm 1990*, là khoảng thời gian có tầm quan trọng đặc biệt.

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế đang diễn biến phức tạp, trong tình hình đất nước đang có nhiều khó khăn nghiêm trọng, *cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt*. Phải thấy rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội về nhiều phương diện là một công việc mới mẻ, chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm. Chúng ta không chút nào coi nhẹ khuyết điểm, sai lầm của mình; song có những khuyết điểm, sai lầm muốn khắc phục được phải có thời gian.

Mặt khác, chúng ta có những thuận lợi rất cơ bản. Năm năm qua, toàn Đảng ta cũng như đảng bộ các cấp và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng trưởng thành lên một bước. Đảng thấy rõ hơn ưu điểm và khuyết điểm, nhược điểm của mình, nắm đường lối chắc hơn, nắm thực tế cụ thể hơn, có quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, nhất định sẽ dần dần tìm ra các giải pháp đúng đắn, có hiệu lực để làm chuyển biến tình hình.

Bản chất chế độ ta ưu việt. Nhân dân ta rất anh hùng, thông minh và sáng tạo, thấu hiểu những khó khăn của đất nước, kiên cường trong chiến đấu và can đảm trong lao động sản xuất.

Về phòng thủ đất nước, chúng ta có lực lượng lớn mạnh, có thể bố phòng vững chắc hơn và có nhiều kinh nghiệm hơn. Về quản lý kinh tế, đã bắt đầu có những chuyển biến theo hướng đúng; khí thế mới và nhân tố mới đang từng bước đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong sản xuất.

Thuận lợi lớn của chúng ta là còn nhiều năng lực sản xuất chưa được sử dụng hết như lao động, đất đai, ngành,

nghe và cơ sở vật chất - kỹ thuật đã có cùng những năng lực sản xuất mới sẽ tăng thêm; là có sự hợp tác toàn diện và giúp đỡ của Liên Xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, của hai nước Lào và Campuchia anh em.

Chặng đường trước mắt là chặng đường tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường hơn nữa sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân, giảm bớt và khắc phục khó khăn, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, chặn đứng và loại trừ các biểu hiện tiêu cực, đạt những tiến bộ quan trọng trong mọi lĩnh vực, tạo ra thể cân đối mới của nền kinh tế, đồng thời chuẩn bị cho những bước tiến vững chắc và mạnh mẽ hơn trong chặng đường tiếp theo. Đảng ta phải lãnh đạo nhân dân cả nước khai thác cho được mọi khả năng hiện có và tiềm tàng, kết hợp chặt chẽ các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của tất cả các cấp, các ngành, làm dấy lên một phong trào cách mạng sôi nổi, lôi cuốn hàng chục triệu người, khơi dậy sức sáng tạo và những đức tính cao quý của nhân dân lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Về chính trị, thiết lập cho được và phát huy đầy đủ tác dụng của cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý trong cả nước và ở từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiến pháp mới, tăng cường pháp chế, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Nêu cao cảnh giác, ra sức đấu tranh làm thất bại chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, tiếp tục củng cố quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Về kinh tế, kết hợp phát triển, sắp xếp lại và cải tạo kinh

tế, đặc biệt là tập trung sức phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý, kết hợp ngay từ đầu nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng. Bằng cách đó, đáp ứng các yêu cầu trước mắt về đời sống nhân dân, về củng cố quốc phòng và an ninh, khắc phục có hiệu quả các khó khăn và mất cân đối, tạo tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, chuẩn bị tốt các điều kiện để đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Về tư tưởng và văn hoá, đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền văn hoá mới và con người mới bám thật sát yêu cầu cách mạng và phù hợp với khả năng kinh tế, thúc đẩy tốt hơn công cuộc xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới. Tăng cường đấu tranh xoá bỏ những tệ nạn xã hội cũ, những tàn dư văn hoá thực dân mới, chống mọi ảnh hưởng tư tưởng và văn hoá phản động.

Điều quyết định để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ về xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường sức chiến đấu của Đảng ta. Ra sức xây dựng Đảng thật sự vững mạnh, trong sạch và ngày càng thành thực trong lãnh đạo kinh tế, văn hoá. Mỗi đảng viên cộng sản phải xứng đáng là một chiến sĩ ưu tú của giai cấp công nhân và của dân tộc, thật sự tiên phong, gương mẫu, được quần chúng tin yêu. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta phải luôn luôn "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", là người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Phần II

NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 5 NĂM 1981 - 1985 VÀ NHỮNG NĂM 80

Thưa các đồng chí,

Kinh nghiệm của 5 năm 1976 - 1980 cho thấy sự cần thiết phải cụ thể hoá đường lối của Đảng - đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta - vạch ra *chiến lược kinh tế - xã hội cho chặng đường đầu tiên của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa*. Để làm cơ sở cho việc nghiên cứu chiến lược kinh tế - xã hội, trong Đại hội này chúng ta xác định mục tiêu kinh tế và xã hội, cùng những chính sách lớn bảo đảm đạt được mục tiêu ấy.

Căn cứ vào đường lối của Đảng và xuất phát từ thực trạng của nền kinh tế quốc dân, chúng ta xác định *những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát của những năm 80* là:

1. Đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, trước hết giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đáp ứng tốt hơn những nhu cầu về mặc, về học hành, chữa bệnh, về ở, đi lại, về chăm sóc trẻ em và các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu khác.

2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời tăng thêm trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế khác, và chuẩn bị cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của công nghiệp nặng trong chặng đường tiếp theo.

3. Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam; tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4. Đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh, trật tự.

Việc thực hiện bốn mục tiêu tổng quát nói trên đòi hỏi phải chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế:

Một, làm cho sản xuất thu nhập quốc dân từ chỗ chưa đủ để trang trải tiêu dùng xã hội, tiến tới bảo đảm được nhu cầu tiêu dùng xã hội, và có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

Hai, làm cho khối lượng và cơ cấu tổng sản phẩm xã hội từ chỗ quá thấp và mất cân đối nặng so với nhu cầu của nền kinh tế và của đất nước tiến tới đáp ứng được một phần quan trọng nhu cầu, kể cả thông qua xuất khẩu để nhập khẩu những sản phẩm mà trong nước chưa tạo ra được hoặc tạo ra chưa đủ.

Để chuyển biến một bước cơ bản thực trạng kinh tế, phải tạo cho được một lực lượng sản xuất mới, một năng suất lao động xã hội cao hơn, ngay trong khi chưa có nền đại công nghiệp tương đối phát triển. Muốn vậy, phải *xác định đúng đắn những chính sách lớn về kinh tế, xã hội*.

1. Trước hết và quyết định hơn hết là *kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp*.

Cái vốn quý nhất của chúng ta là *lao động*; năng lực tiềm tàng lớn nhất có thể phát huy trước tiên, cũng là đối tượng lao động có khả năng thu hút lực lượng lao động đông đảo nhất, là *đất đai* (kể cả rừng và biển); một năng lực rất lớn là *ngành, nghề* (bao gồm nghề phụ ở nông thôn, thủ công

ng nghiệp, tiểu công nghiệp và các cơ sở về công nghiệp hàng tiêu dùng) có điều kiện phát triển mạnh và sử dụng nhiều lao động. Động lực mạnh nhất của chúng ta là *chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa*. Chế độ làm chủ tập thể cho phép kết hợp lao động với đất đai, mở mang mạnh các ngành, nghề, sớm tạo ra một lực lượng sản xuất mới.

Vì thế, điều quan trọng nhất, việc có thể và cần phải làm trước tiên là *làm chủ tập thể để sử dụng hợp lý và có hiệu quả lao động và đất đai, mở mang mạnh ngành, nghề* tại từng cơ sở, trên từng địa phương và trong cả nước; để mọi người lao động đều có việc làm, mọi đất đai đều được khai thác, mọi ngành, nghề đều được phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, tạo ra năng suất lao động xã hội cao hơn, giá trị tổng sản lượng lớn hơn, cơ cấu sản phẩm phong phú hơn. Như vậy, cần phải tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, *đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa*, trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ và đúng đắn nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng.

Việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong những năm 80 bao gồm mấy nội dung chính sau đây:

Một là, bố trí cho nông nghiệp tiến hành sản xuất và phân phối sản phẩm theo quy hoạch và kế hoạch của cả nước. Theo kế hoạch của cả nước, nông nghiệp phải vươn lên làm tốt ba nhiệm vụ: bảo đảm lương thực cho toàn xã hội, cung ứng nguyên liệu nông sản cho công nghiệp hàng tiêu dùng, tạo ra nguồn hàng xuất khẩu quan trọng. Phải sử dụng lao động và đất đai theo hướng thâm canh, chuyên canh và kinh doanh tổng hợp, nhằm phát triển trồng trọt, chăn nuôi, chế

biển, các ngành, nghề ở nông thôn. Bố trí hợp lý và có căn cứ khoa học cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu ngành, nghề để đất nông nghiệp cũng như đất lâm nghiệp đều được sử dụng hợp lý, để môi trường sống được bảo vệ tốt, để mỗi hécta đất đem lại hiệu quả kinh tế cao, để các ngành, nghề đều đem lại thu nhập lớn. Cần phân công lao động hợp lý trong từng cơ sở, từng địa phương để ra sức thâm canh, tăng vụ; đồng thời, cần phân bổ lại lao động trên phạm vi cả nước để mở thêm diện tích canh tác mới, với khí thế ra quân như đi đánh giặc, cứu nước, và có chỉ đạo chặt chẽ, có kế hoạch vững chắc, bảo đảm hiệu quả trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm khai hoang trước đây. Phấn đấu trong khoảng ba kế hoạch 5 năm, sử dụng cả 10 triệu hécta đất nông nghiệp, 15 triệu hécta đất lâm nghiệp, và gieo trồng bình quân hai vụ trên đất trồng cây hằng năm.

Hai là, đẩy mạnh cách mạng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp, tích cực xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, hiện đại hoá một bước nông nghiệp. Đẩy mạnh thuỷ lợi hoá, chú ý cả tưới và tiêu; cải tạo đất và xây dựng đồng ruộng; ứng dụng rộng rãi các thành tựu về sinh học trong trồng trọt và chăn nuôi; mở rộng hoá học hoá, tận dụng các nguồn phân hữu cơ, đi đôi với tìm mọi cách tăng thêm phân hoá học; làm tốt việc phòng trừ sâu bệnh, dịch bệnh; thực hiện cơ khí hoá từng bước thích hợp với từng địa bàn, kết hợp tốt cơ khí với thủ công và nửa cơ khí, bảo đảm hiệu quả kinh tế; phát triển chế biến, bảo quản tốt và vận chuyển kịp thời. Để làm những việc trên đây, phải phát huy khả năng vật chất và trí tuệ trong nước, nhất là phát huy năng lực của các ngành công nghiệp nặng, đồng thời thông qua xuất khẩu để nhập

những vật tư kỹ thuật mà trong nước chưa tạo ra được hoặc tạo ra chưa đủ.

Ba là, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp theo hình thức và bước đi đúng đắn. Ra sức kiện toàn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, nâng cao chất lượng của khu vực kinh tế tập thể; khuyến khích kinh tế gia đình phát triển đúng hướng. Phát triển vững chắc các cơ sở quốc doanh tại những địa bàn thích hợp, kinh doanh những cây trồng, vật nuôi và làm một số khâu dịch đáng trong nông nghiệp; coi trọng củng cố các nông trường quốc doanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả làm cho nông trường thật sự gương mẫu về sản xuất và quản lý. Thiết lập và mở rộng các quan hệ kinh tế xã hội chủ nghĩa trực tiếp giữa Nhà nước với hợp tác xã, với tập đoàn sản xuất và nông dân cá thể, giữa công nghiệp và nông nghiệp, thành thị và nông thôn, thông qua kế hoạch nhà nước và các hợp đồng kinh tế, thông qua việc Nhà nước mua nông sản và bán công nghệ phẩm, và các hình thức liên kết sản xuất, kinh doanh.

Bốn là, lấy huyện làm địa bàn trọng yếu để thực hiện ba nội dung nói trên. Cơ cấu kinh tế huyện là một cơ cấu trong đó các đơn vị cơ sở là các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, các xí nghiệp công nghiệp nhỏ, và có thể gồm các nông trường, lâm trường của huyện và các loại đơn vị sản xuất khác. Tích cực xây dựng các huyện theo hướng kết hợp nông - công nghiệp (hoặc là lâm - nông - công nghiệp, hoặc là ngư - nông - công nghiệp tùy theo tình hình cụ thể của các loại huyện khác nhau) nghĩa là: lấy huyện làm địa bàn phân công lao động, tổ chức lại sản xuất, sử dụng tốt lao động và đất đai, rừng, biển, thực hiện thâm canh, chuyên canh, phát

triển trồng trọt, chăn nuôi, mở mang ngành, nghề; tổ chức liên kết các hợp tác xã nông nghiệp, các cơ sở thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và các đơn vị sản xuất khác do các hợp tác xã nông nghiệp liên doanh xây dựng nên, với một số cơ sở sản xuất, trạm, trại kỹ thuật, cửa hàng cung ứng vật tư, thu mua nông sản, bán hàng tiêu dùng, do Nhà nước lập ra trên địa bàn huyện. Cơ cấu kinh tế huyện hình thành từ điều kiện kinh tế trong huyện, từ phương hướng sản xuất chuyên môn hoá và kinh doanh tổng hợp của mỗi huyện, từ yêu cầu và khả năng của các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, đồng thời phải gắn với quy hoạch phát triển kinh tế của tỉnh và của cả nước. Vì vậy, xây dựng huyện không thể tách rời xây dựng và củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp; xây dựng huyện phải nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong huyện, mở mang xuất khẩu và đóng góp vào sự nghiệp xây dựng nước nhà. Đi đôi với xây dựng kinh tế, phải phát triển giáo dục, văn hoá, y tế, thể dục, thể thao... tổ chức tốt đời sống vật chất và văn hoá, xây dựng nông thôn mới. Kết hợp kinh tế và quốc phòng, xây dựng huyện thành pháo đài bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng huyện theo những nội dung nói trên là công việc của Nhà nước, của các cơ sở kinh tế, văn hoá và của toàn thể nhân dân trong huyện. Trên mọi lĩnh vực, phải triệt để thực hiện chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Sự đóng góp tích cực của nhân dân về lao động, về trí tuệ và tài năng, về vật tư và tiền vốn đóng một vai trò cực kỳ quan trọng. Phải tổng kết một bước công tác xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện, rút kinh nghiệm để triển khai xây dựng tất cả các huyện, đồng thời phải tập trung lực lượng của Nhà nước trước hết vào những

huyện ở các vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp quan trọng và những huyện có tỷ suất hàng hoá cao, nhất là hàng xuất khẩu. Rất coi trọng đào tạo và bổ sung cán bộ cho huyện.

Đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa hoàn toàn không phải là phát triển nông nghiệp một cách đơn độc, mà chính là trong một cơ cấu kết hợp chặt chẽ và đúng đắn nông nghiệp với công nghiệp. Phát triển nông nghiệp phải kết hợp với phát triển *công nghiệp hàng tiêu dùng*, cả chiều rộng lẫn chiều sâu từ công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ đến các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là một hướng cực kỳ quan trọng để đáp ứng nhu cầu vật chất và văn hoá của xã hội, mở rộng thị trường trong nước, tạo nguồn hàng xuất khẩu quan trọng, mở rộng thị trường ra ngoài nước. Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là nâng cao giá trị nông sản, làm cho Nhà nước có hàng để trao đổi với nông dân, kích thích sản xuất nông nghiệp; là mở rộng phân công lao động, tạo thêm việc làm, phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động xã hội, tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân trong chặng đường hiện nay. Kiểm kê, phân loại tất cả các ngành, nghề, thực hiện một sự phân công và hiệp tác hợp lý trong cả nước, phát huy khả năng của công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, và sử dụng từng người thợ thủ công cá thể, để phát triển sản xuất ở các thành phố lớn, các thị xã và ở nông thôn. *Tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp* ở nước ta có tiềm năng to lớn, là một bộ phận quan trọng của công nghiệp hàng tiêu dùng, đã và đang được cải tạo và tổ chức

lại thành một bộ phận kinh tế xã hội chủ nghĩa, có vị trí trọng yếu lâu dài trong nền kinh tế quốc dân, đặc biệt trong chặng đường đầu tiên này. Trước mắt, coi trọng giải quyết tốt việc tăng cường trang bị kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, sản xuất và cung ứng nguyên liệu, sử dụng các đòn bẩy kinh tế, khuyến khích thích đáng tập thể và cá nhân người lao động, để *phát triển mạnh mẽ tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp*, từ những ngành, nghề cổ truyền đến những ngành, nghề mới xuất hiện.

Phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng là tạo cơ sở cho sự phát triển của *các ngành công nghiệp nặng*. Mặt khác, để phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng thì phải sử dụng và phát huy tốt các năng lực công nghiệp nặng sẵn có, xây dựng một cách hợp lý những ngành công nghiệp nặng cần thiết để cung ứng điện, than, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, hoá chất cơ bản, công cụ thường, công cụ nửa cơ giới và cơ giới, vật liệu xây dựng...; đồng thời rất tích cực khai thác một số sản phẩm công nghiệp nặng để tăng thêm nguồn vật tư và nguồn hàng xuất khẩu để trang bị kỹ thuật thêm cho các ngành kinh tế khác và cho bản thân công nghiệp nặng. Những nhu cầu của nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng mà sản phẩm của công nghiệp nặng trong nước chưa đáp ứng được hoặc đáp ứng chưa đủ, thì bản thân nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và cả công nghiệp nặng phải tạo ra hàng xuất để nhập.

Trong khi hướng công nghiệp nặng chủ yếu và trước hết nhằm thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng phát triển, chúng ta cần ráo riết tiến hành mọi công tác chuẩn bị cần thiết, trong đó hết sức coi trọng tăng

cường điều tra địa chất, để khi có điều kiện thì bắt tay xây dựng một số công trình công nghiệp nặng mấu chốt, đặc biệt là cơ khí và gang thép. Bởi vì chúng ta không bao giờ quên rằng cơ sở vật chất - kỹ thuật duy nhất của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hoá, có khả năng cải tạo cả nông nghiệp và trang bị kỹ thuật mới cho toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Để phục vụ việc phát triển nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng, để đáp ứng nhu cầu của sản xuất, xây dựng, quốc phòng, an ninh và đời sống nhân dân, *giao thông vận tải* phải được chấn chỉnh và tăng cường về mọi mặt: tổ chức, quản lý, chỉ đạo, cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật, phương tiện bốc dỡ và vận chuyển; hệ thống *thông tin, bưu điện* cần được củng cố, phát triển và nâng cao.

Như vậy, *trong 5 năm 1981 - 1985 và những năm 80, cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Đó là những nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường trước mắt.*

Đó cũng chính là thực hiện "ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ", tạo ra lực lượng sản xuất mới trong chặng đường đầu tiên này, đồng thời chuẩn bị tiền đề và lực lượng cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ

nghĩa trong những năm tiếp sau, mà nội dung chính sẽ là xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp hiện đại, lấy hệ thống công nghiệp nặng tương đối phát triển làm nòng cốt.

2. *Kết hợp đúng đắn xây dựng kinh tế trung ương với phát triển mạnh kinh tế địa phương* trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất. Để làm tốt việc này, cần xây dựng sơ đồ tổng thể phát triển và phân bố lực lượng sản xuất. Vấn đề cần nhấn mạnh hiện nay là phải khắc phục sớm những vướng mắc, xác định cơ cấu hợp lý của kinh tế địa phương, phối hợp ăn khớp giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, thực hiện đúng đắn nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ, phân cấp mạnh mẽ cho địa phương, mở rộng quyền chủ động và nâng cao trách nhiệm của địa phương trên các mặt kế hoạch, ngân sách, vật tư, lao động, cán bộ, tổ chức... Quan hệ giữa trung ương và địa phương phải thể hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, trên dưới gắn bó thống nhất với nhau. Khắc phục bệnh tập trung quan liêu, đồng thời uốn nắn những biểu hiện phân tán, vô tổ chức. Những việc trên đây đều nhằm tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ kinh tế địa phương và không ngừng tăng cường các ngành kinh tế - kỹ thuật.

Cần đẩy mạnh cải tạo và xây dựng *Thủ đô Hà Nội*, trung tâm chính trị của cả nước và *thành phố Hồ Chí Minh*, thành những trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật và giao dịch quốc tế. Việc xây dựng hai trung tâm này phải dựa vào sức vươn lên của bản thân hai thành phố, đồng thời phải được đặt thành một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch nhà nước, trong chương trình hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng. Đặc biệt việc xây dựng Thủ đô là trách nhiệm

chung của cả nước. Phải động viên tất cả các ngành, các địa phương, các lực lượng vào việc xây dựng Thủ đô. Phải dựa vào thế mạnh của hai thành phố về đội ngũ lao động có tay nghề và có văn hoá, về cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, về tiềm lực khoa học, kỹ thuật,... mà ra sức phát triển công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, sản xuất nhiều hàng tiêu dùng và những mặt hàng đòi hỏi kỹ thuật tương đối cao, nhằm đáp ứng nhu cầu của cả nước, và mở rộng xuất khẩu.

Ra sức xây dựng các *tỉnh, huyện miền núi* phía bắc, Tây Nguyên và các huyện miền núi của các tỉnh duyên hải miền Trung. Tận dụng lao động tại chỗ kết hợp với phân bố lao động từ các nơi khác đến để phát huy khả năng của miền núi, làm cho các tỉnh, huyện miền núi đạt được một bước phát triển đáng kể về các mặt. Kết hợp phát triển nông nghiệp với phát triển nghề rừng và từng bước xây dựng công nghiệp, đặc biệt coi trọng mở mang giao thông vận tải, phát triển giáo dục, y tế, văn hoá nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc, kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh. Muốn vậy, phải thực hiện đến nơi đến chốn việc giao rừng và đất rừng cho huyện quản lý và hợp tác xã kinh doanh theo quy hoạch, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước. Các tỉnh, huyện miền núi phải khai thác tốt những thế mạnh của mình, từ nông nghiệp, lâm nghiệp mà đi lên, nhất thiết phải sử dụng đất đai theo hướng nông lâm kết hợp, tổ chức đúng đắn việc sản xuất chuyên môn hoá đi đôi với kinh doanh tổng hợp, phá thế tự cấp tự túc, mở rộng quan hệ kinh tế giữa miền núi với miền xuôi và đẩy mạnh xuất - nhập khẩu, qua đó mà

giải quyết tốt vấn đề ăn, mặc và các nhu cầu đời sống của nhân dân địa phương, và góp phần ngày càng tăng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Làm theo phương hướng phát triển trên đây sẽ hạn chế, tiến tới khắc phục nạn phá rừng và tạo điều kiện để thực hiện thật sự việc định cư, định canh. Trong chính sách đầu tư, Nhà nước phải chú ý đích đáng đến các tỉnh, huyện miền núi, đồng thời cần ban hành và thực hiện những chính sách thích hợp khác để giải quyết những vấn đề riêng đối với miền núi như: bảo vệ môi trường, sử dụng lao động, khai thác đặc sản, phát triển giao thông, mở mang văn hoá, đào tạo cán bộ, bố trí và đãi ngộ cán bộ, v.v..

3. *Bảo đảm sự phù hợp giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất*, luôn luôn kết hợp chặt chẽ cải tạo quan hệ sản xuất với tổ chức lại và phát triển sản xuất.

Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh Nam Bộ, từng bước phát huy tác dụng của hợp tác hoá đối với việc đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và xây dựng nông thôn mới. Khắc phục xu hướng chần chừ, do dự, thiếu tích cực trong việc chỉ đạo phong trào hợp tác hoá, đồng thời tránh nóng vội, giản đơn, làm ồ ạt và nặng về hình thức. Tiếp tục điều chỉnh ruộng đất để bảo đảm cho mọi người nông dân lao động đều có ruộng cày; ở những nơi chưa cải tạo, phải thực hiện ngay việc điều chỉnh ruộng đất, tạo tiền đề cho hợp tác hoá. Cùng với việc phát triển tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, cần phát triển các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

Trong việc xây dựng, củng cố hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, phải tổng kết và phổ biến kịp thời những kinh nghiệm

của các đơn vị tiên tiến về củng cố chế độ sở hữu, cải tiến chế độ quản lý và chế độ phân phối.

Quản lý tốt ruộng đất, ổn định quy mô hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, tổ chức tốt việc điều chỉnh quy mô trong những trường hợp thật cần thiết, áp dụng rộng rãi và hoàn thiện hình thức khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động. Củng cố và giúp đỡ các đơn vị trung bình và yếu, kém, làm cho các đơn vị ấy theo kịp các đơn vị tiên tiến.

Tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã nghề cá ở miền Bắc và xây dựng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nghề cá ở miền Nam.

Đối với công nghiệp tư bản tư doanh, phải có chính sách và tổ chức tốt, vừa sử dụng vừa cải tạo dưới hình thức công tư hợp doanh hoặc các hình thức khác. Triệt để xoá bỏ thành phần tư bản trong thương nghiệp. Đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và các ngành dịch vụ, tùy theo đặc điểm của từng ngành, nghề mà tổ chức các hình thức làm ăn tập thể hay để kinh doanh cá thể. Chuyển dần những người buôn bán nhỏ không cần thiết trong lưu thông sang sản xuất và các hoạt động dịch vụ khác. Như vậy, trong một thời gian nhất định, ở miền Bắc có ba thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể và cá thể), ở miền Nam còn năm thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, công tư hợp doanh, cá thể, và tư bản tư nhân).

Nhà nước phải không ngừng củng cố và tăng cường kinh tế quốc doanh, hết sức nâng đỡ, khuyến khích và tăng cường kinh tế tập thể. Bằng những chính sách và các hình thức tổ chức sản xuất thích hợp, Nhà nước tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với các tổ chức kinh tế tập thể và cá thể, chú ý liên kết các thành phần kinh tế dưới sự lãnh đạo của kinh tế quốc

doanh, để phục vụ lợi ích của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa theo hướng của kế hoạch nhà nước.

Trong quá trình cải tạo và xây dựng kinh tế, phải giải quyết đúng đắn quan hệ giữa quy mô lớn, vừa và nhỏ; giữa kỹ thuật cơ giới, nửa cơ giới và thủ công, khéo kết hợp cho sát với từng ngành, nghề và từng địa phương, bảo đảm quy mô hợp lý và kỹ thuật thích hợp cho từng cơ sở; phải coi trọng hơn nữa quy mô vừa và nhỏ, kỹ thuật nửa cơ giới và thủ công.

4. *Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế* theo một phương hướng cơ bản, lâu dài, đồng thời có dự kiến trước để kịp điều chỉnh cho phù hợp khi xảy ra biến động bảo đảm đánh thắng quân thù. Phải lập kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược.

Công tác quy hoạch phân vùng kinh tế, phân bố lại lao động, phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng các ngành kinh tế - kỹ thuật, phát triển kinh tế địa phương phải nhằm tạo ra một thể bố trí chiến lược thống nhất để làm chủ cả về kinh tế và quốc phòng trong cả nước và trong từng địa phương. Kinh tế trung ương và kinh tế địa phương đều phải chú ý giải quyết tốt hậu cần tại chỗ cho công cuộc phòng thủ đất nước.

Tăng cường công nghiệp quốc phòng một cách thích hợp; đồng thời khai thác khả năng của nó góp phần phát triển kinh tế.

Trong khi không ngừng nâng cao sức chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu, quân đội phải tổ chức cho các đơn vị có điều kiện tiến hành sản xuất để tự cung ứng một phần nhu cầu, đồng thời huy động năng lực công nghiệp quốc

phòng tham gia những hoạt động kinh tế thích hợp và sử dụng một bộ phận lực lượng đảm nhận xây dựng một số công trình. Khi tham gia xây dựng kinh tế, quân đội phải học tập kỹ thuật, học tập quản lý để làm có năng suất, có hiệu quả.

5. Kết hợp phát triển kinh tế trong nước với *mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài*. Do tầm quan trọng đặc biệt của nó, công tác kinh tế đối ngoại phải được tăng cường. Nắm vững nguyên tắc chiến lược và phương hướng chủ yếu của công tác kinh tế đối ngoại là: mở rộng và tăng cường hợp tác toàn diện với Liên Xô và phát triển hợp tác với các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, theo hướng liên kết kinh tế xã hội chủ nghĩa, tích cực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, chuyên môn hoá và hợp tác sản xuất trên những lĩnh vực thích hợp; mở rộng hợp tác toàn diện và giúp đỡ lẫn nhau với Lào và Campuchia để phát huy tiềm năng kinh tế của mỗi nước; đồng thời mở rộng thích đáng quan hệ kinh tế với các nước ngoài hệ thống xã hội chủ nghĩa. Hết sức xem trọng hiệu quả kinh tế, sử dụng tốt vốn vay và viện trợ; ra sức phát huy tác dụng cực kỳ to lớn của sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước anh em khác; phấn đấu thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình, xây dựng sự tin nhiệm quốc tế rộng rãi; kiên quyết khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự viện trợ của bên ngoài.

Trong toàn bộ hoạt động kinh tế, một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức *tăng xuất khẩu để nhập khẩu*. Phải qua xuất để nhập kỹ thuật, thiết bị, máy móc, phụ tùng vật tư nhằm tiến hành cách mạng khoa học - kỹ thuật, thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Xuất khẩu phải góp phần đắc lực tạo ra

thế cân đối mới của nền kinh tế, tạo ra cơ cấu kinh tế mới, trước mắt là từng bước đáp ứng được nhu cầu của sản xuất và đời sống. Phấn đấu tăng nhanh kim ngạch xuất khẩu, thu hẹp dần sự chênh lệch giữa xuất và nhập, tiến tới cân bằng xuất, nhập. Phải tìm mọi cách sử dụng sức lao động dồi dào của ta khai thác mọi khả năng về đất đai, rừng, biển, ngành, nghề, cơ sở vật chất - kỹ thuật nhằm tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu. Phải đặc biệt chú ý các mặt hàng nông sản nhiệt đới, lâm sản, hải sản, sản phẩm chăn nuôi, một số hàng tiêu dùng, một số sản phẩm công nghiệp nặng và một số khoáng sản. Ngoài ra, cố gắng mở rộng du lịch và các loại dịch vụ khác để thu ngoại tệ. Phải có chính sách tiết kiệm tiêu dùng trong nước để tăng xuất những mặt hàng có thể xuất được. Đi đôi với phát triển toàn diện các mặt hàng xuất khẩu, phải phấn đấu tạo ra các mặt hàng xuất chủ lực, có giá trị cao, có khối lượng lớn và ổn định, có thị trường vững chắc.

Chính sách của ta là Nhà nước độc quyền ngoại thương và trung ương thống nhất quản lý công tác ngoại thương. Phù hợp với nguyên tắc đó, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở có trách nhiệm và nghĩa vụ xuất khẩu, phấn đấu để tự cân đối được nhu cầu nhập khẩu của mình và tích cực đóng góp ngoại tệ cho trung ương. Các ngành, các địa phương, các tổ chức kinh tế lớn (như các công ty và các liên hiệp xí nghiệp) được quyền giao dịch xuất - nhập khẩu theo đúng các nguyên tắc, chính sách và chế độ thống nhất quản lý của Nhà nước. Theo tinh thần ấy, Nhà nước cần có những chính sách và quy chế thích hợp để khuyến khích mở rộng và để quản lý tốt các hoạt động xuất - nhập khẩu. Một phương hướng quan

trọng của Nhà nước ta là tổ chức sự hợp tác có hiệu quả với nước ngoài để tăng nhanh năng lực xuất khẩu của ta.

6. *Mở rộng phân công lao động, phân bố lại và sử dụng tốt lao động trong cả nước để tăng năng suất lao động.* Đây là một yêu cầu đồng thời là một nội dung chủ yếu của kế hoạch kinh tế, xã hội. Mở rộng phân công lao động tại chỗ đi đôi với phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước, kết hợp lao động với đất đai, với các nguồn tài nguyên và tư liệu sản xuất khác sẵn có, mở mang mạnh ngành, nghề, để mọi người lao động đều có việc làm và nhanh chóng tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn hơn. Có biện pháp khuyến khích mỗi người lao động trong từng cơ sở nêu cao nhiệt tình cách mạng và ý thức làm chủ tập thể, rèn luyện tay nghề, phát huy sáng kiến, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, phấn đấu làm ra sản phẩm nhiều hơn và tốt hơn, với phương tiện vật chất bằng hoặc ít hơn trước. Dựa vào sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể, vào việc kế hoạch hoá đúng đắn và tận dụng các chính sách khuyến khích thích đáng, các biện pháp tổ chức và động viên có hiệu lực, đặc biệt là đẩy mạnh *phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa*, để tạo cho được một sự chuyển biến mạnh về năng suất lao động cá nhân và năng suất lao động xã hội.

Trong những năm 1981 - 1985, phải mở rộng phân công lao động, bố trí, sử dụng tốt lực lượng lao động tại chỗ trên địa bàn huyện, đồng thời chuyển một lực lượng lớn lao động của các vùng đông dân, các thành phố, đi đến những huyện ít dân cùng đồng bào địa phương phát triển sản xuất, đi xây dựng các vùng kinh tế mới về nông nghiệp và lâm nghiệp, đi xây dựng các công trình thuỷ lợi, giao thông và công nghiệp quan trọng. Cố gắng đạt được một mức tăng đáng kể về năng

suất lao động trong từng cơ sở kinh tế, nhất là trong công nghiệp và nông nghiệp. Kiên quyết tinh giản biên chế trong cơ quan nhà nước, đưa một bộ phận quan trọng cán bộ, nhân viên từ các cấp trên về tăng cường cho cơ sở và chuyển sang sản xuất.

Lực lượng *lao động kỹ thuật* hiện có phải được quản lý và sử dụng tốt hơn, đồng thời tiếp tục làm tốt hơn công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật, có chất lượng ngày càng cao, có cơ cấu ngày càng đồng bộ và hợp lý.

Phải quyết định và thi hành *chính sách dân số* đúng đắn, trong đó một công việc cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa chiến lược về kinh tế và xã hội, mà tất cả các tổ chức đảng và chính quyền các cấp phải hết sức quan tâm và trực tiếp chăm lo, là tiếp tục đẩy mạnh cuộc *vận động sinh đẻ có kế hoạch*. Sửa lại một số chính sách, chế độ cụ thể không còn thích hợp, bổ sung và ban hành những chính sách có liên quan, và có sự chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, kiên quyết, nhằm hạ tỷ lệ phát triển số dân đến mức hợp lý.

7. Đẩy mạnh công tác khoa học, kỹ thuật. Đó là một nội dung rất quan trọng của cách mạng khoa học - kỹ thuật, cuộc cách mạng giữ vị trí then chốt trong ba cuộc cách mạng. Ngày nay, trình độ cao về khoa học và kỹ thuật, đặc biệt là việc ứng dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học, tạo ra những kỹ thuật cao trong sản xuất là một trong những nhân tố quyết định sức mạnh kinh tế của một nước. Đối với nước ta, những yêu cầu về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong xây dựng và quản lý kinh tế, những yêu cầu về phát triển chiều sâu, về tiết kiệm, về chế tạo sản phẩm mới cũng như sản phẩm thay thế, đặc biệt là trong sản xuất hàng tiêu

dùng, hàng xuất khẩu, sản phẩm cơ khí, luyện kim, hoá chất, vật liệu xây dựng... đang đề ra những đòi hỏi rất lớn ở khoa học (khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, khoa học xã hội) và kỹ thuật. Để đáp ứng những đòi hỏi ấy, phải làm chủ những vấn đề khoa học và kỹ thuật cần thiết đối với đất nước, với tinh thần: cái gì đất nước cần thì ta phải vươn lên làm chủ cho kỳ được.

Gắn các hoạt động khoa học, kỹ thuật với sản xuất, đời sống, quốc phòng. Làm tốt công tác nghiên cứu khoa học. Phát huy đích đáng vai trò của từng bộ môn khoa học; đồng thời kết hợp chặt chẽ khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật; rất coi trọng tổ chức sự cộng tác và phối hợp giữa các bộ môn khoa học bằng những hình thức hoạt động liên ngành, để cùng nhau nghiên cứu, giải quyết các vấn đề khoa học, kỹ thuật quan trọng. Đặc biệt phải làm tốt công tác ứng dụng rộng rãi, nhanh chóng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, vào quản lý, vào các mặt khác của đời sống kinh tế, xã hội.

Kết hợp việc nghiên cứu của các cơ quan khoa học và kỹ thuật với kinh nghiệm của đông đảo cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý và những người lao động hoạt động trên đồng ruộng, trong nhà máy..., nhằm thực hiện những chương trình đồng bộ theo mục tiêu của Nhà nước, đặc biệt là các chương trình phục vụ cho nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu. Tiến bộ khoa học và kỹ thuật phải trở thành một nội dung chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội ở tất cả các ngành, các cấp. Cơ chế quản lý kinh tế và kế hoạch hoá cần được đổi mới theo hướng đòi hỏi và khuyến khích áp dụng thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật. Sắp

xếp, chấn chỉnh và kiện toàn các viện nghiên cứu khoa học; nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của hoạt động khoa học. Sử dụng tốt sự giúp đỡ và hợp tác về khoa học, kỹ thuật của Liên Xô và các nước anh em khác, đồng thời tranh thủ đặt quan hệ về khoa học, kỹ thuật với các nước ngoài cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Phát động cho được phong trào quần chúng sôi nổi tiến quân vào khoa học, kỹ thuật, áp dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật, tuân thủ các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao kiến thức và sự thành thạo về nghề nghiệp. Làm tốt công tác quản lý khoa học và quản lý kỹ thuật; thường xuyên chăm lo sử dụng tốt, phát huy năng lực và tiếp tục bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và hàng triệu người lao động thạo nghề. Theo tinh thần trên đây, việc phổ cập giáo dục phổ thông cho toàn dân không chỉ là vấn đề nâng cao đời sống văn hoá mà còn trở thành yêu cầu ngày càng bức thiết của bản thân nền kinh tế.

8. Giải quyết đúng đắn mối *quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng*, vừa bảo đảm đời sống và nhu cầu quốc phòng và an ninh hiện nay, vừa xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội để cải thiện đời sống, bảo đảm nhu cầu quốc phòng và an ninh ở mức cao hơn trong tương lai. Để giải quyết thoả đáng cả hai yêu cầu hiện nay đều cấp bách về tiêu dùng và về tích lũy, con đường cơ bản là đẩy mạnh sản xuất, không ngừng tăng năng suất lao động, đồng thời ra sức tiết kiệm.

Tiết kiệm là quốc sách lớn, lâu dài và phải được quy định

thành chính sách, chế độ, chỉ tiêu, biện pháp cụ thể. Tiết kiệm trên mọi lĩnh vực: xây dựng cơ bản, sản xuất, đời sống, chi tiêu về quốc phòng, an ninh và chi tiêu hành chính. Tiết kiệm về mọi mặt: tiền vốn, vật tư, năng lượng, nguyên liệu, thiết bị, máy móc, hàng tiêu dùng, thời gian và lực lượng lao động. Tiết kiệm trong tiêu dùng của xã hội và tiêu dùng cá nhân, trong chi phí của Nhà nước, của tập thể và của nhân dân. Tuy hiện nay, mức sống của nhân dân lao động nước ta còn thấp, song phải thấy rõ rằng chúng ta đang tiêu dùng quá mức làm ra được. Đó là điều không thể chấp nhận. Chúng ta *phải sống phù hợp với kết quả lao động của mình, không tiêu dùng quá giới hạn mà mức sản xuất cho phép*. Phải bảo đảm nhu cầu đời sống, nhưng phải biết chịu đựng khó khăn để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc và dành tỷ lệ tích lũy thích đáng để thực hiện tái sản xuất mở rộng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Mỗi cơ sở, mỗi địa phương, mỗi ngành đều phấn đấu để có tích lũy. Huy động và sử dụng tốt mọi nguồn vốn, mọi khả năng tích lũy của trung ương, địa phương và cơ sở, của Nhà nước và nhân dân, tập trung vốn cho những ngành, những địa bàn, những công trình trọng điểm được xác định trong chiến lược kinh tế - xã hội và kế hoạch nhà nước.

9. *Thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối, lưu thông*, để góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, chuyển tốt tình hình kinh tế và xã hội. Phát huy tác dụng đòn xeo và cầu nối của phân phối, lưu thông đối với nông nghiệp và công nghiệp, thành thị và nông thôn, quốc doanh và tập thể, cá thể, trung ương, địa phương và cơ

sở. Nêu cao vai trò chủ động của phân phối, lưu thông thúc đẩy sản xuất và phục vụ tiêu dùng. Phân phối, lưu thông phải tham gia đắc lực vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, mở rộng trận địa của chủ nghĩa xã hội, đẩy lùi trận địa tự phát tư bản chủ nghĩa, điều tiết bằng được thu nhập của các tầng lớp dân cư cho công bằng, hợp lý. Phải kết hợp chặt chẽ cả ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục, trong đó biện pháp kinh tế là gốc.

Vấn đề có ý nghĩa quan trọng hàng đầu là tăng *quỹ hàng hoá, tập trung cho được hàng vào tay Nhà nước*, trước hết là các mặt hàng quan trọng. Để làm việc đó, Nhà nước phải không ngừng tăng cường kinh tế quốc doanh, và các cơ sở quốc doanh phải phát triển mạnh sản xuất, đồng thời giữ nghiêm kỷ luật giao nộp sản phẩm cho Nhà nước; Nhà nước phải có chính sách thúc đẩy sản xuất và nắm nguồn hàng của khu vực kinh tế tập thể và cá thể bằng thu thuế hiện vật, thu mua theo nghĩa vụ và qua hợp đồng hai chiều; các ngành, các cấp, phải ra sức đấu tranh chống ăn cắp, lãng phí hàng hoá, vật tư của Nhà nước.

Sớm thực hiện một chính sách *tài chính, tiền tệ* tích cực phù hợp với chặng đường hiện nay. Nhà nước phải sử dụng tài chính và tiền tệ như những công cụ có hiệu lực để cải tạo và phát triển kinh tế, phát huy vai trò của tài chính và ngân hàng trong việc kiểm tra và giám đốc các hoạt động kinh tế, không ngừng nâng cao hiệu quả đồng vốn. Nhà nước phải mở rộng và động viên các nguồn thu, từ kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác, quản lý nghiêm ngặt thu chi tài chính. Nhà nước phải nắm tiền, làm tốt việc lưu thông tiền tệ. Cải tiến công tác tín dụng và thanh toán

qua ngân hàng, thực hiện cân đối ngân sách và từng bước thu hẹp, tiến tới chấm dứt bội chi tiền mặt.

Tiếp tục thực hiện điều chỉnh *hệ thống giá* một cách kịp thời và vững chắc nhằm phát huy tác dụng của giá cả đối với việc thúc đẩy sản xuất, sắp xếp lại kinh tế và ổn định đời sống nhân dân. Thông qua các bước điều chỉnh kế tiếp nhau một cách hợp lý và theo những phương án được nghiên cứu kỹ lưỡng, và thực hiện đồng bộ các chính sách, biện pháp liên quan, từng bước tạo ra hệ thống giá mới, thực hiện cải cách giá, phù hợp với tình hình trong nước và quốc tế hiện nay và trong thời gian tới. Trong khi cung và cầu còn mất cân đối, phải áp dụng cơ chế giá ổn định và giá linh hoạt. Tiến hành phân công, phân cấp quản lý hệ thống giá trong cả nước, hết sức đề cao kỷ luật giá.

Tiếp tục cải tiến *tiền lương*. Khẩn trương nghiên cứu phương án và tích cực tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương, gắn liền một cách đồng bộ với cải cách giá và cải tiến các khâu khác của mặt trận phân phối lưu thông, dựa trên cơ sở sản xuất có bước phát triển tốt. Trước mắt, ra sức phấn đấu bảo đảm *tiền lương* thực tế, áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn chặt tiền lương với năng suất lao động, mở rộng đúng đắn lương khoán, lương sản phẩm và tiền thưởng, đi đôi với cung ứng theo định lượng những mặt hàng thiết yếu mà Nhà nước quy định.

Cải tiến mạnh mẽ hệ thống *thương nghiệp* quốc doanh và hợp tác xã mua bán, tiến lên làm chủ vững chắc thị trường, nắm đại bộ phận bán buôn, chi phối bán lẻ, phát triển kinh doanh ăn uống, dịch vụ. Cải tiến *cung ứng vật tư*, bảo đảm cung ứng đồng bộ, kịp thời cho sản xuất, ưu tiên cho những

nhiệm vụ quan trọng, và bảo đảm cho vật tư được sử dụng tiết kiệm, với hiệu quả cao. Tăng cường cải tạo và quản lý thị trường, ngăn chặn và trừng trị các hoạt động đầu cơ, nâng giá, buôn lậu, trốn thuế và mọi hoạt động gây rối thị trường.

10. *Xác lập chế độ quản lý và kế hoạch hoá đúng đắn*, đổi mới chế độ quản lý và kế hoạch hoá hiện hành. Xoá bỏ cơ chế quản lý hành chính quan liêu, bao cấp, khắc phục bằng được tình trạng trì trệ, bảo thủ, vô trách nhiệm, vô kỷ luật, phát huy động lực làm chủ tập thể, nâng cao tính năng động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật.

Trong toàn bộ quá trình xây dựng và quản lý kinh tế, mở rộng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phát triển sản xuất, phải luôn luôn chú ý *phát triển chiều sâu*, tìm cách khai thác tốt những năng lực sản xuất và cơ sở vật chất hiện có bằng mọi biện pháp thích hợp: đồng bộ hoá, cải tạo, mở rộng và nâng cao. Mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở và trong mọi trường hợp, trong mọi chủ trương, kế hoạch, chính sách, biện pháp, đều phải coi trọng năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Từ sản xuất nhỏ tiến lên chủ nghĩa xã hội, nhất thiết phải bảo đảm cho các cấp quản lý trung ương, địa phương, cơ sở đều thực sự làm chủ kế hoạch, nghĩa là thực sự xây dựng, cân đối, bảo vệ và thực hiện kế hoạch của mình, nhất thiết phải xây dựng kế hoạch từ cơ sở; kế hoạch phải thấu suốt nguyên tắc *hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa*. Làm như thế là phù hợp với chế độ làm chủ tập thể, thể hiện một nội dung quan trọng của làm chủ tập thể là kết hợp việc phát huy sức mạnh của cộng đồng làm chủ với việc phát huy sức mạnh của cá nhân làm chủ trong khuôn khổ và phù hợp với sự làm chủ của cộng đồng, là thực hiện đúng đắn

sự thống nhất giữa ba lợi ích, bảo đảm lợi ích toàn xã hội, bảo đảm lợi ích của tập thể, chú ý đúng mức đến lợi ích cá nhân người lao động. Làm như thế là vừa nắm vững giá trị sử dụng, vừa rất coi trọng giá trị và quy luật giá trị.

Ở trung ương, kế hoạch nhà nước phải hướng toàn bộ nền kinh tế quốc dân phát triển theo đúng đường lối và chiến lược kinh tế - xã hội của Đảng, đồng thời vạch ra nhiệm vụ phát triển tổng quát của các ngành và các địa phương. Trên cơ sở tổng hợp nội dung chính của kế hoạch các ngành và kế hoạch các địa phương, kế hoạch nhà nước phải bảo đảm cho trung ương nắm chắc các lĩnh vực kinh tế chiến lược, các quan hệ cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu, các công trình và các sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phải xây dựng *kế hoạch ngành*. Kế hoạch ngành phải thể hiện chiến lược đúng đắn phát triển ngành mình trong phạm vi cả nước, phù hợp với chiến lược kinh tế - xã hội chung, không ngừng nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật của ngành, bằng cách làm tốt hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa mà thực hiện tái sản xuất mở rộng, đóng góp vào việc phát triển nền kinh tế quốc dân và bảo đảm các nhu cầu của toàn xã hội. Căn cứ vào quy hoạch chung của cả nước và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước, *kế hoạch địa phương* (gồm kế hoạch tỉnh và kế hoạch huyện) phải nhằm khai thác khả năng và thế mạnh của địa phương mình, mở rộng quan hệ trao đổi với các ngành, với các địa phương khác và thông qua xuất - nhập khẩu để tự cân đối nhu cầu sản xuất và đời sống, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp cách mạng của cả nước. *Kế hoạch cơ sở* (trong công nghiệp có kế hoạch xí nghiệp hoặc xí nghiệp liên hợp, trong nông nghiệp có kế

hoạch của hợp tác xã và kế hoạch của nông trường...) phải thể hiện sự sáng tạo và tính chủ động trong sản xuất, kinh doanh trên nguyên tắc tự chủ về tài chính; phải bù đắp được chi phí sản xuất và có lãi để đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước, và để tái sản xuất mở rộng, tăng cường phúc lợi tập thể và khuyến khích vật chất cho cá nhân người lao động trong đơn vị mình. Mỗi cấp làm kế hoạch phải phát huy tinh thần chủ động, linh hoạt, nhạy bén, tinh thần biết buôn bán như Lênin nói; khắc phục tình trạng ỷ lại, trông chờ thụ động; thoát khỏi cách làm ăn tự cấp tự túc trong phạm vi nhỏ hẹp. Phải mở rộng thị trường trong nước, mở rộng thị trường với nước ngoài, qua đó mà khai thác khả năng và phát huy thế mạnh của mỗi cấp, quay vòng nhanh đồng vốn, mở rộng phân công lao động, chuyên môn hoá và hiệp tác, thúc đẩy sản xuất phát triển.

Phải làm cho việc vạch kế hoạch ngày càng có *căn cứ khoa học*. Coi trọng đầy đủ các công tác điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế và xã hội, dự đoán khoa học - kỹ thuật, lập quy hoạch dài hạn, phân vùng kinh tế, lập sơ đồ tổng thể phát triển và phân bố lực lượng sản xuất; xây dựng hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ, lập và lựa chọn các phương án kinh tế - kỹ thuật tốt, xây dựng các bảng cân đối liên ngành, gắn kế hoạch kinh tế - tài chính với kế hoạch tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Phải trên cơ sở xây dựng kế hoạch có căn cứ khoa học, cân đối hiện thực, mà tăng cường tính pháp lệnh của kế hoạch.

Nghiên cứu khẩn trương, ban hành kịp thời và thực hiện nghiêm chỉnh các *chính sách đòn bẩy kinh tế* nhằm thúc đẩy mạnh và kiểm tra chặt chẽ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Phải nâng cao vai trò của các hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề cao trách nhiệm hoàn thành các hợp đồng.

Vận dụng tốt quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quan hệ thị trường, trong đó sử dụng thị trường có tổ chức là chính, đồng thời quản lý thật tốt thị trường tự do.

Tiếp tục tổ chức lại nền sản xuất xã hội. Xây dựng, củng cố và tăng cường các *đơn vị cơ sở* về mọi mặt, đưa việc quản lý sản xuất, kinh doanh đi vào nền nếp. Phải sớm xác định hình thức tổ chức thích hợp cho từng loại đơn vị cơ sở trong nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông, thương nghiệp, vật tư, v.v.. Các cấp trên có trách nhiệm giúp đỡ cho cơ sở và từng cơ sở phải phấn đấu bảo đảm việc cung ứng vật tư, phụ tùng và phương tiện cần thiết để cho quá trình sản xuất được ổn định và liên tục. Phải sớm xây dựng những mối liên hệ kinh tế hợp lý và linh hoạt về cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm cho cơ sở. Trong từng cơ sở, phải chăm lo bồi dưỡng sức khoẻ, rèn luyện, nâng cao tay nghề và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động yên tâm, phấn khởi sản xuất. Đồng thời với việc củng cố và tăng cường cơ sở, phải tích cực xây dựng các *ngành kinh tế - kỹ thuật*. Chuẩn bị chu đáo và tổ chức một cách hợp lý, vững chắc các công ty và tổng công ty chuyên doanh (cả nước hoặc khu vực) và các hình thức liên hiệp khác trong các lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu thông. Xây dựng ngành kinh tế - kỹ thuật phải kết hợp với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương.

Chấn chỉnh tổ chức bộ máy phù hợp với yêu cầu của cơ chế quản lý mới, làm cho bộ máy khỏi công kênh, nặng nề, chồng chéo, khẩn trương giải quyết tốt việc phân cấp giữa

trung ương và địa phương. Nêu cao chức năng của Hội đồng Bộ trưởng quản lý thống nhất nền kinh tế quốc dân, phát huy vai trò quan trọng của các bộ tổng hợp cũng như các bộ quản lý ngành. Ra sức kiện toàn cấp huyện, tăng cường đích đáng cấp tỉnh và thành phố, chú ý xác định rõ vị trí của quận và phường. Coi trọng nâng cao năng lực và hiệu quả công tác điều hành của các cấp quản lý, bảo đảm phối hợp tốt các lực lượng, tập trung cho các nhiệm vụ chính, kiểm tra sát sao, thưởng phạt nghiêm minh, kịp thời tổng kết và phổ biến kinh nghiệm. Điều quyết định thành công của việc đổi mới chế độ quản lý kinh tế là phải có một chuyển biến thật mạnh về công tác cán bộ. Đặc biệt phải bố trí đúng cán bộ chủ chốt ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn, ở các địa phương, nhất là những địa phương thuộc địa bàn trọng điểm, ở các ngành, nhất là các ngành tổng hợp và những ngành kinh tế - kỹ thuật then chốt hiện đang còn yếu.

Thực hiện đồng bộ các chính sách lớn trên đây là tạo ra *sức mạnh tổng hợp* để chuyển biến một bước cơ bản thực trạng của nền kinh tế quốc dân. Song sức mạnh tổng hợp không chỉ là kết quả của việc thực hiện những chính sách và biện pháp ấy, mà còn là kết quả của việc thực hiện toàn bộ đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng. Chế độ làm chủ tập thể, nền văn hoá mới và con người mới là mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời là động lực mạnh mẽ của công cuộc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ý thức và năng lực làm chủ tập thể, trình độ văn hoá và kiến thức, những tư tưởng và tình cảm yêu nước, yêu lao động của nhân dân phải trở thành lực lượng vật chất thúc đẩy sản xuất phát triển. Cơ chế *Đảng lãnh đạo, nhân dân*

làm chủ, Nhà nước quản lý phải được thể hiện cụ thể ở tất cả các ngành, các cấp bằng các mối quan hệ đúng đắn và phương pháp hoạt động thích hợp, nhằm động viên cho được phong trào cách mạng sôi nổi của đông đảo quần chúng, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế và xã hội của những năm 80.

Trong 5 năm 1981-1985, chúng ta cần tập trung lực lượng phấn đấu thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1- *Giải quyết những vấn đề cấp bách nhất để ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân*. Bảo đảm lương thực để giải quyết vấn đề ăn cho xã hội. Cung ứng cho công nhân, viên chức, bộ đội đủ lương thực, thực phẩm theo định lượng. Giải quyết vải mặc cho toàn dân ở mức cần thiết tối thiểu. Bảo đảm giấy viết, giấy in sách giáo khoa, giấy in báo. Bảo đảm những loại thuốc chữa bệnh thiết yếu. Cung ứng khá hơn các đồ dùng gia đình và đồ dùng cá nhân thông thường. Tăng thêm phương tiện đi lại. Giải quyết một bước khó khăn về thiếu nhà ở và cải thiện một bước điều kiện ở của cư dân thành phố, nhất là tăng thêm nước sinh hoạt, cung ứng điện hợp lý và bảo đảm vệ sinh. Tổ chức tốt hơn đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân.

2- *Phát triển và sắp xếp lại sản xuất*. Ra sức khai thác mọi khả năng sẵn có và tiềm tàng, nhằm tạo ra thế cân đối mới cho nền kinh tế. Tập trung sức cao độ cho mặt trận nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển lâm nghiệp và ngư nghiệp; ra sức phát triển sản xuất hàng tiêu dùng, đưa công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ tiến lên một bước. Cung ứng khá hơn điện, than, sản phẩm cơ khí, kim loại, hoá chất, nguyên liệu cho các cơ sở kinh tế; phân phối một cách tập

trung, đồng bộ và theo thứ tự ưu tiên hợp lý trên cơ sở tính toán kỹ hiệu quả kinh tế chung. Đẩy mạnh thăm dò và khai thác dầu khí. Phát triển kinh tế địa phương, tích cực xây dựng huyện. Sắp xếp lại lực lượng lao động phù hợp với sắp xếp lại sản xuất và xây dựng cơ bản. củng cố, sớm phát huy hiệu quả các vùng kinh tế mới đã xây dựng. Tiếp tục thực hiện việc phân công và phân bổ lại lao động xã hội.

Cải tiến quản lý và tăng cường cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật và phương tiện để nâng cao năng lực giao thông vận tải. Bảo đảm tiếp nhận hàng nhập khẩu, vận chuyển hàng xuất, vận chuyển Bắc - Nam, vận chuyển cho các vùng trọng yếu về kinh tế và quốc phòng, cho các công trình xây dựng trọng điểm, cho hai nước Lào và Campuchia anh em.

3- *Bố trí lại xây dựng cơ bản* cho phù hợp với khả năng và theo hướng tạo thêm điều kiện để phát huy các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, nhằm vào các mục tiêu cấp bách nhất về kinh tế và xã hội. Đồng bộ hoá, cải tạo, mở rộng và nâng cao các cơ sở sẵn có; kiên quyết đình, hoãn những công trình chưa có điều kiện xây dựng hoặc chưa thật cấp bách; tiếp tục xây dựng những công trình dở dang có điều kiện và có nhu cầu cấp bách; xây dựng mới có trọng điểm và theo khả năng một số công trình bức thiết nhằm đáp ứng nhu cầu của kế hoạch 5 năm 1981-1985 và những năm sau. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

4- *Cải tiến công tác phân phối, lưu thông*, thiết lập một bước trật tự mới trên mặt trận này. Điều chỉnh từng bước vững chắc hệ thống giá, kiên quyết phấn đấu kiểm soát cho được tiến tới ổn định giá cả. Bảo đảm tiền lương thực tế của công nhân, cán bộ, viên chức, tiếp tục cải tiến tiền lương, tạo

điều kiện để cải cách chế độ tiền lương; chăm lo phúc lợi tập thể. Bảo đảm thu nhập thoả đáng để khuyến khích nông dân hăng hái sản xuất. Cải tiến và tăng cường thương nghiệp quốc doanh và tập thể, quản lý chặt chẽ thị trường trong cả nước, kiên quyết loại trừ đầu cơ, buôn lậu. Bảo đảm cho Nhà nước nắm tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hoá, toàn bộ sản phẩm của kinh tế quốc doanh và phần lớn hàng hoá khác trong xã hội, để phân phối theo kế hoạch là chính. Phấn đấu thắng bằng ngân sách, cải thiện một bước quan trọng tình hình lưu thông tiền tệ.

5- *Quyết tâm đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa*, hoàn thành về cơ bản việc hợp tác hoá nông nghiệp ở các tỉnh Nam Bộ với hình thức phổ biến là tập đoàn sản xuất, phấn đấu hoàn thành về cơ bản cải tạo thương nghiệp, vận tải, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp ở miền Nam bằng cách làm và hình thức thích hợp. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước về các mặt chế độ sở hữu, chế độ quản lý, chế độ phân phối.

6- *Làm tốt hợp tác kinh tế* với Liên Xô, với Lào và Campuchia, với các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Ra sức phấn đấu tạo cho được một chuyển biến lớn về xuất khẩu, giảm một bước quan trọng chênh lệch giữa xuất và nhập.

7- *Thực hành tiết kiệm* nghiêm ngặt, đặc biệt coi trọng tiết kiệm trong xây dựng cơ bản và sản xuất. Phải tiết kiệm từng giờ lao động, từng gam nguyên liệu, nhiên liệu, sử dụng hợp lý thiết bị, máy móc, trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật tiến bộ. Sử dụng hợp lý và hết sức tiết kiệm đất đai. Phấn đấu tiết kiệm hàng năm từ 5 đến 10% năng lượng, vật tư, lương thực. Tận dụng phế liệu, phế phẩm và phát động

rộng rãi phong trào thu nhặt để sử dụng lại các đồ phế thải. Nâng cao trách nhiệm giữ gìn hàng hoá, tránh rơi vãi, hao hụt, tránh giảm phẩm chất. Nghiêm cấm các cơ quan, đơn vị chi tiêu ngoài chế độ. Tích cực vận động tiêu dùng tiết kiệm trong nhân dân. Kiên quyết đấu tranh chống lãng phí, mất mát; nghiêm khắc trừng trị các hành động ăn cắp hàng hoá, vật tư nhà nước.

8- *Làm tốt việc ứng dụng nhanh chóng và rộng rãi thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật* vào sản xuất và đời sống. Triển khai có hiệu quả các chương trình khoa học và kỹ thuật trọng điểm, tích cực hoàn chỉnh các phương án kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, góp phần xây dựng kế hoạch 5 năm 1981-1985. Tăng cường quản lý kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất của nhân dân lao động. Phối hợp hoạt động của các ngành khoa học xã hội và các ngành khoa học kỹ thuật nhằm góp phần có hiệu quả vào việc đổi mới hệ thống quản lý và kế hoạch hoá.

9- *Đổi mới một bước hệ thống quản lý kinh tế*. Tạo cho được một sự chuyển biến về kế hoạch hoá, theo hướng các cấp quản lý: trung ương, địa phương và cơ sở đều làm kế hoạch, xây dựng kế hoạch từ cơ sở, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Rất coi trọng cải tiến và tăng cường việc điều hành thực hiện kế hoạch, kiên quyết tập trung lực lượng và phương tiện một cách đồng bộ cho những nhiệm vụ và những khâu then chốt. Kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp: kinh tế, hành chính và giáo dục, coi trọng biện pháp kinh tế. Tiếp tục ban hành kịp thời một số chính sách đòn bẩy cấp bách nhằm khuyến khích sản xuất, tăng

năng suất bảo đảm thống nhất ba lợi ích. Chấn chỉnh bộ máy tổ chức quản lý, cải tiến chế độ làm việc, tăng cường công tác thông tin kinh tế. Đẩy mạnh phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi và bền bỉ.

10- *Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, y tế* phù hợp với yêu cầu và khả năng kinh tế. Thực hiện cải cách giáo dục một cách tích cực và vững chắc; hết sức coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục. Xác định quy mô hợp lý và tiếp tục đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân lành nghề. Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao. Tăng cường bảo vệ sức khoẻ nhân dân, làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh và vệ sinh môi trường. Đấu tranh kiên quyết để loại trừ mọi ảnh hưởng văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy. Bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan.

11- *Tăng cường quản lý xã hội*, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, tệ nạn xã hội và các biểu hiện tiêu cực khác, đề cao kỷ cương trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế; giữ vững trật tự và an toàn xã hội. Kiên quyết ngăn chặn và trừng trị những hoạt động phá hoại kinh tế, đấu tranh có hiệu quả chống chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp của địch. Xây dựng nếp sống văn hoá xã hội chủ nghĩa, lành mạnh, tươi vui.

12- Bảo đảm các nhu cầu về kinh tế của công cuộc củng cố quốc phòng và an ninh, bảo vệ đất nước, đồng thời huy động năng lực công nghiệp quốc phòng và sử dụng hợp lý lực lượng quân đội vào những hoạt động kinh tế thích hợp.

Như vậy, thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội của chặng đường trước mắt, những năm 1981 - 1985 là những năm phát

triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân. Ba mặt đó kết hợp chặt chẽ với nhau, nhằm *cơ bản ổn định được tình hình kinh tế và xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những chỗ mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế, khắc phục một bước quan trọng tình trạng không bình thường về phân phối, lưu thông, tăng thêm tiền đề và điều kiện để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc hơn trong những năm sau.*

Phần III

NHỮNG NHIỆM VỤ VĂN HOÁ, XÃ HỘI

Thư các đồng chí,

Những năm qua, cùng với sự hình thành dần dần chế độ mới và nền kinh tế mới, việc xây dựng nền văn hoá mới và con người mới đã thu được những thành tích nhất định. Với chế độ mới, nhân dân ta đã vứt bỏ được những xiềng xích nghìn năm trói buộc con người; người lao động từ địa vị làm thuê đã bước lên vị trí người chủ chân chính của đất nước và xã hội, giành lại những phẩm giá dân tộc và phẩm giá làm người.

Đó là thành quả cách mạng vĩ đại nhất. Nhưng vì xã hội ta mới bước vào thời kỳ quá độ, cho nên bên cạnh những con người mới xã hội chủ nghĩa đang hình thành, những nét mới, tiến bộ trong con người đang nảy nở, còn không ít những biểu hiện tiêu cực, không lành mạnh. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường: giữa cái mới với cái cũ, tiên tiến với lạc hậu, tiến bộ

với phản động trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, lối sống, đang diễn ra hàng ngày, rất phức tạp, mà chúng ta không thể nào xem nhẹ.

Trước mắt, chúng ta phải đấu tranh kiên quyết và có hiệu quả chống các hiện tượng tiêu cực trong đời sống văn hoá và xã hội. Phải có những biện pháp đồng bộ, về nhiều mặt: kinh tế, hành chính, tổ chức, tư tưởng, văn hoá. Đồng thời phải thấy rằng cuộc đấu tranh nhằm xây dựng con người mới và nền văn hoá mới là một cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp và đầy khó khăn. Nó không thể tách rời cuộc đấu tranh kiên quyết, liên tục và sâu sắc nhằm quét sạch những tàn dư tư tưởng và văn hoá lạc hậu, phản động, sản phẩm của xã hội cũ - xã hội phong kiến đã từng tồn tại hàng nghìn năm, đặc biệt là chế độ thực dân cũ và mới ở miền Nam mấy chục năm gần đây; không thể tách rời cuộc đấu tranh mạnh mẽ, bền bỉ và triệt để chống chiến tranh tâm lý, tẩy trừ và thường xuyên ngăn ngừa mọi ảnh hưởng của các loại văn hoá phản động, đồi trụy do bọn đế quốc... và bè lũ tay sai lén lút đưa từ ngoài vào. Mấy năm qua, chúng ta nhận thức chưa đầy đủ và có phần buông lỏng các mặt đấu tranh đó. Trách nhiệm nặng nề của cách mạng tư tưởng và văn hoá là tiếp tục cải tạo và xây dựng con người, đề cao người tốt, việc tốt, phê phán cái xấu và không lành mạnh, tạo điều kiện thúc đẩy toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta nhận thức rằng chế độ mới và nền kinh tế mới có ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành nền văn hoá mới, con người mới. Ngược lại, những thắng lợi của sự nghiệp xây dựng nền văn hoá mới, con người mới là một

động lực to lớn thúc đẩy tiến trình xây dựng chế độ mới và nền kinh tế mới.

Xây dựng nền văn hoá mới và con người mới là điều cần và có thể thực hiện từng bước, từng phần ngay từ hôm nay. Trong chặng đường trước mắt này, có những điều kiện khách quan và chủ quan cho phép chúng ta bước đầu tạo ra một xã hội đẹp về *lối sống*, về quan hệ giữa người và người, một xã hội trong đó nhân dân lao động cảm thấy sống hạnh phúc, tuy mức sống vật chất còn chưa cao. Bởi vì, như Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ ra rất đúng, không phải trình độ văn hoá của xã hội phụ thuộc máy móc vào trình độ phát triển kinh tế.

Làm chủ tập thể là hạnh phúc lớn nhất, đồng thời là cái đẹp cao nhất của con người. Hạnh phúc là từng bước thực hiện làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, mọi người cùng nhau lao động và chiến đấu cho sự phát triển của cộng đồng xã hội để có đủ cơm no, áo ấm, đồng thời có cuộc sống vui tươi, lành mạnh, bình đẳng và hoà hợp, trong lao động tự do, tình thương và lẽ phải; mỗi người được phát triển đầy đủ nhân cách, tài năng và năng khiếu của mình, trong mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân, gia đình và xã hội, thực hiện đạo lý cao cả "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người".

Đại hội lần thứ IV của Đảng đã chỉ rõ nền văn hoá mới là nền văn hoá có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc, có tính đảng và tính nhân dân sâu sắc, thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Nền văn hoá mới vừa kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của tâm hồn Việt Nam,

của văn hoá Việt Nam, vừa hấp thụ có chọn lọc những thành quả của văn minh loài người, những thành tựu văn hoá, khoa học hiện đại. Nền văn hoá mới kết hợp hài hoà những tinh hoa văn hoá có phong cách riêng của các dân tộc anh em trong gia đình dân tộc Việt Nam.

Người Việt Nam vốn có lòng yêu nước thiết tha, có tinh thần dân chủ, bình đẳng trong quan hệ giữa người với người. "Thương nước - thương nhà, thương người - thương mình" là truyền thống đậm đà của nhân dân ta. Nhờ có tinh thần yêu nước và dân chủ ấy mà trong suốt quá trình lịch sử bốn nghìn năm, dân tộc ta đã làm nên những chiến công oanh liệt. Từ ngày có Đảng, dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, truyền thống yêu nước và dân chủ của nhân dân ta được nâng lên một trình độ mới và phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Hiện nay, nước ta xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, đó vừa là thực hiện tính quy luật của thời đại, vừa là kế thừa và nâng cao truyền thống văn hoá yêu nước và dân chủ hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam.

Xây dựng nền văn hoá mới, con người mới là sự nghiệp mang nội dung toàn diện. Trong đó, *hệ thống giáo dục* bao gồm giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, giáo dục đại học và trên đại học có tầm quan trọng hàng đầu.

Trong những năm qua, với sự cố gắng to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân, của các cô giáo, thầy giáo, công tác giáo dục tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Sự nghiệp giáo dục đang bắt đầu chuyển biến theo phương hướng cải cách giáo dục do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra. Các ngành học đều

nỗ lực khắc phục nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vượt qua những trở ngại do đời sống kinh tế còn thiếu thốn gây ra, cố gắng duy trì đều đặn việc dạy và học. Ngày nay, số trẻ em được gửi ở nhà trẻ và đến lớp mẫu giáo lên tới 2,7 triệu, số học sinh phổ thông lên tới 12,5 triệu, số học sinh đại học 150 nghìn. Ở miền Nam, đã nhanh chóng cải tạo nền giáo dục Mỹ - nguy, xoá bỏ trường tư, xoá bỏ đặc quyền của các giai cấp bóc lột trong trường học. Đã xây dựng cơ sở của nền giáo dục cách mạng, thống nhất chương trình giảng dạy, mở rộng trường cho con em nhân dân lao động và các dân tộc, phát triển giáo dục mầm non, phổ thông và đại học, đẩy mạnh bổ túc văn hoá.

Những thành tựu về giáo dục vẫn là một niềm tự hào của chế độ ta. Tuy nhiên, công tác giáo dục chưa đáp ứng những yêu cầu của cách mạng hiện nay. Nói chung, toàn bộ hệ thống giáo dục chưa chuẩn bị tốt về phẩm chất và năng lực cho thế hệ trẻ đi vào lao động sản xuất, đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội, và làm nghĩa vụ bảo vệ đất nước với tư cách người làm chủ, có kỹ năng thực hành và trình độ nghề nghiệp cần thiết, phục vụ sự nghiệp phát triển và cải tạo kinh tế, văn hoá, củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Quy hoạch và kế hoạch phát triển giáo dục, nhất là của ngành đại học, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, thiếu cân đối và ăn khớp với kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân. Việc phân phối và sử dụng học sinh ra trường làm chưa tốt.

Vấn đề lớn nhất hiện nay là *chất lượng giáo dục giảm sút nghiêm trọng*. Không những chúng ta để giảm sút chất lượng văn hoá, khoa học - kỹ thuật, mà còn buông lỏng việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và đạo đức xã hội chủ nghĩa cho

thế hệ trẻ. Việc tổ chức và chỉ đạo quá trình đào tạo thiếu chặt chẽ và nghiêm túc. Trường sở và những dụng cụ, thiết bị phục vụ dạy và học quá thiếu thốn, lại không được sử dụng, bảo quản tốt.

Toàn bộ cố gắng của sự nghiệp giáo dục phải thấu suốt mục tiêu đào tạo nên những con người mới, những người lao động làm chủ tập thể, thiết tha yêu nước và có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng. Phải bảo đảm cho thế hệ trẻ dần dần làm chủ được kho tàng văn hoá, kiến thức của loài người, biến được kiến thức thành niềm tin, thành thế giới quan và phương pháp tư duy khoa học, từ đó trang bị cho con người khả năng suy nghĩ sáng tạo và hành động đúng đắn phù hợp với lý tưởng cao cả của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, và luôn luôn đứng vững trên lập trường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ trong những năm tới là triển khai cải cách giáo dục và phát triển sự nghiệp giáo dục một cách tích cực và vững chắc theo bước đi phù hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế quốc dân và phải ra sức phấn đấu nâng cao chất lượng giáo dục, coi trọng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông. Ở miền Nam và miền núi, đi đôi với mặt chất lượng phải rất chú trọng phát triển về số lượng trường lớp, nhất là ở bậc phổ thông, đồng thời không xem nhẹ công tác bổ túc văn hoá và xoá nạn mù chữ.

Củng cố và phát triển giáo dục mầm non; hoàn thành cơ bản phổ cập cấp I, phát triển tích cực, vững chắc và từng bước tiến tới phổ cập cấp II phổ thông cơ sở. Mở rộng loại trường phổ thông trung học vừa học vừa làm. Chấn chỉnh mạng lưới các trường dạy nghề, mở rộng nhiều hình thức đào

tạo và bồi dưỡng đội ngũ công nhân và lao động kỹ thuật cho các ngành công nghiệp cũng như cho các ngành nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Sắp xếp hợp lý mạng lưới các trường trung học chuyên nghiệp; các trường đại học, đặc biệt quan tâm củng cố và nâng cao chất lượng các trường sư phạm. Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng tốt đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế (kể cả số có trình độ trên đại học) cân đối và đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế trong cả nước và ở từng vùng. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức trong nhà trường. Nâng cao vị trí, chất lượng và hiệu quả bộ môn giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin trong các trường đại học. Mỗi trường phải là một trận địa vững chắc của chủ nghĩa xã hội.

Việc thực hiện mục tiêu giáo dục đòi hỏi cố gắng và công sức của toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo của toàn Đảng, tổ chức tốt sự phối hợp giữa các ngành của chính quyền và các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, kết hợp chặt chẽ giữa Nhà nước với nhân dân, giữa nhà trường, gia đình và xã hội, đó là điều kiện cơ bản để thực hiện thắng lợi sự nghiệp giáo dục.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đánh giá cao vai trò của thầy giáo trong việc đào tạo các thế hệ tương lai. Mỗi cô giáo, thầy giáo, mỗi cán bộ quản lý giáo dục cần nhận rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, càng yêu người thì càng yêu nghề, nắm vững mục tiêu giáo dục, thật sự nêu gương về đạo đức, phẩm chất, ra sức cải tiến và nâng cao chất lượng mọi mặt công tác, hết lòng cống hiến những hiểu biết, lòng tin và tâm trí, năng lực sư phạm của mình vào sự nghiệp đào tạo những con người có ích nhất cho đất nước. Các cấp uỷ đảng và chính

quyền phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ thầy giáo, có biện pháp từng bước nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học và nghiệp vụ, cố gắng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của thầy giáo.

Trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, vai trò cực kỳ quan trọng thuộc về lĩnh vực hoạt động *văn hoá nghệ thuật*: văn học, sân khấu, điện ảnh, nhiếp ảnh, âm nhạc, mỹ thuật, kiến trúc, bảo tồn bảo tàng, v.v..

Việc thực hiện những nghị quyết của Đại hội lần thứ IV của Đảng về mặt này thu được một số kết quả khá tốt. "Văn hoá" thực dân mới ở miền Nam bị xoá bỏ về cơ bản, văn hoá cách mạng trong kháng chiến càng phát triển mạnh mẽ sau ngày giải phóng. Phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, những hoạt động triển lãm, thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hoá, v.v. tiếp tục được mở rộng. Một nét mới ở nông thôn là sự hình thành từng bước mạng lưới văn hoá ở một số huyện song song với việc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất - kỹ thuật của văn hoá. Trong sáng tác văn hoá, nghệ thuật mấy năm qua, đã xuất hiện một số tác phẩm có giá trị, phát huy tác dụng rõ rệt về mặt xây dựng tư tưởng, tình cảm mới. Một số tác phẩm và nghệ sĩ giành được giải thưởng cao trong các cuộc thi quốc tế. Rõ ràng, sự nghiệp xây dựng và cải tạo nền văn hoá theo phương hướng xã hội chủ nghĩa đã tiến một bước.

Nhưng xã hội đang có những nhu cầu to lớn và ngày càng tăng về văn hoá. Công tác văn hoá, văn nghệ chưa vươn tới đáp ứng được những nhu cầu mới của xã hội. Những chỉ tiêu về xem chiếu bóng và thưởng thức nghệ thuật tính theo đầu người tăng lên, song, do khó khăn về kinh tế, những chỉ tiêu về sách, báo và văn hoá phẩm lại giảm. Bên cạnh những

sản phẩm văn hoá tốt, nói chung chất lượng của nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ chưa cao, nội dung xã hội chủ nghĩa chưa sâu sắc, chưa có sức hấp dẫn mạnh, chưa gây được những ấn tượng sâu sắc, hướng con người vào những suy nghĩ và hành động đúng đắn. Trong hoạt động văn hoá, văn nghệ, bên cạnh những cố gắng tìm tòi và sáng tạo cái mới, cái tiến bộ cần được hết sức trân trọng và khuyến khích, đáng tiếc có những hiện tượng lệch lạc, những khuynh hướng không lành mạnh nảy sinh. Trong khi đó, cuộc đấu tranh trên mặt trận văn hoá có nơi bị buông lỏng, khiến cho những tàn dư văn hoá thực dân mới, những hủ tục, mê tín dị đoan có chiều hướng trở dậy ở nhiều nơi và ảnh hưởng cả đến một số không ít thanh niên nam, nữ. Các cấp uỷ đảng và chính quyền, các cơ quan làm công tác tư tưởng và văn hoá phải thấy hết trách nhiệm của mình và tăng cường quản lý đời sống văn hoá.

Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, văn nghệ thích hợp cho mọi người và những hoạt động phù hợp với từng lứa tuổi, từng địa phương, từng dân tộc, nhằm thoả mãn nhu cầu văn hoá to lớn và ngày càng tăng của nhân dân. Mở rộng hơn nữa phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, thật sự gắn với phong trào sản xuất và chiến đấu, tạo ra cơ sở và nguồn nuôi dưỡng không bao giờ cạn cho nền văn hoá mới của chúng ta. Thắt chặt quan hệ giữa văn hoá, văn nghệ quần chúng với các hoạt động văn hoá, văn nghệ chuyên nghiệp, nâng cao không ngừng trình độ sáng tạo và thưởng thức của quần chúng. Kiên trì xây dựng nếp sống mới lành mạnh, khoa học, tiết kiệm và giản dị; bảo vệ và phát triển các giá trị tinh thần. Kiên quyết bài

trừ hủ tục, mê tín dị đoan; tiếp tục đấu tranh quét sạch văn hoá thực dân mới và ảnh hưởng của loại văn hoá phản động, đồi trụy khác. Tất cả những việc đó nhằm làm cho tư tưởng, tình cảm, lối sống mới thật sự chiếm ưu thế trong đời sống nhân dân, nhằm làm cho cả nước có chung một ý chí: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Một nhiệm vụ của cách mạng tư tưởng và văn hoá là đưa văn hoá thâm nhập vào cuộc sống hằng ngày của nhân dân. Đặc biệt chú trọng xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, bảo đảm mỗi nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, mỗi đơn vị lực lượng vũ trang, công an nhân dân, mỗi cơ quan, trường học, bệnh viện, cửa hàng, mỗi xã, hợp tác xã, phường ấp, đều có đời sống văn hoá. Tổ chức tốt hơn nữa đời sống văn hoá ở thành phố, thị xã, làm cho thành thị xứng đáng giữ vai trò tiêu biểu cho nền văn hoá mới. Hết sức chăm lo xây dựng đời sống văn hoá ở nông thôn, chú ý đến vùng căn cứ cũ, vùng có đông bào các dân tộc. Xây dựng một số công trình như nhà văn hoá, rạp chiếu bóng, thư viện, sân vận động, v.v. ở huyện lỵ và các xã trong huyện, tạo thành một mạng lưới có chức năng xây dựng, phát triển và truyền bá nền văn hoá mới ở nông thôn. Để xây dựng những công trình kể trên và để phát triển đời sống văn hoá, phải thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Văn nghệ là một lĩnh vực rất quan trọng và rất phức tạp của văn hoá và của đời sống xã hội. Đảng phải tăng cường sự lãnh đạo đối với lĩnh vực này, đồng thời cải tiến sự lãnh đạo cho phù hợp với tính đặc thù của nó. Đảng tin tưởng và đánh

giá cao sự cống hiến của anh chị em văn nghệ sĩ, luôn luôn mong mỏi trên đất nước ta xuất hiện nhiều tài năng sáng tạo, nhiều sản phẩm văn nghệ có giá trị cao về tính tư tưởng và trình độ nghệ thuật, xứng đáng với đất nước nghìn năm văn hiến và dân tộc anh hùng. Đảng khuyến khích mọi tìm tòi, sáng tạo, khuyến khích sự phát triển của phong cách và tài năng nghệ thuật. Đồng thời Đảng yêu cầu văn nghệ sĩ nắm vững phương pháp hiện thực xã hội chủ nghĩa, nêu cao tính đảng và trách nhiệm của người chiến sĩ trên mặt trận văn hoá, tư tưởng trong giai đoạn mới của cách mạng, phục vụ đắc lực hơn nữa lợi ích của nhân dân, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Báo chí, xuất bản, phát thanh, thông tin, cổ động, vô tuyến truyền hình, v.v., tóm lại, toàn bộ *lĩnh vực thông tin đại chúng*, là những bộ phận rất quan trọng của mặt trận văn hoá, tư tưởng. Mấy năm qua, các ngành này có những cố gắng lớn trong việc phổ biến những quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, những tư tưởng tiến bộ, những kiến thức khoa học và kỹ thuật, những thành tựu văn hoá và nghệ thuật của dân tộc và của loài người. Song, quần chúng và sự nghiệp cách mạng đang đòi hỏi toàn bộ lĩnh vực thông tin đại chúng phải nâng cao hơn nữa về tính tư tưởng, về chất lượng và hiệu quả. Hiện nay, báo chí còn nghèo nàn về nội dung, lượng thông tin ít, hình thức kém hấp dẫn, sức thuyết phục và tác dụng giáo dục chưa cao. Các buổi phát thanh không phải bao giờ cũng có sức lôi cuốn người nghe. Vô tuyến truyền hình còn phải phấn đấu nhiều để nâng cao chất lượng và làm phong phú nội dung chương trình. Các sách, báo chính trị, lý luận xuất bản được còn quá ít. Quần chúng

đang đòi hỏi những công trình nghiên cứu có chất lượng khoa học, các loại sách trình bày những kiến thức chính trị và lý luận Mác - Lênin một cách phong phú, sinh động, hấp dẫn và phù hợp với mỗi loại đối tượng: công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, v.v.. Toàn bộ các hoạt động tuyên truyền đại chúng phải được nâng cao về tính thực tiễn, tính chân thực, tính chiến đấu, trình độ kỹ thuật và nghệ thuật biểu hiện, diễn đạt. Trên mặt trận thông tin, tuyên truyền, ta phải luôn luôn làm chủ tình hình ở mọi nơi, mọi lúc, kiên quyết tiến công địch, giành thắng lợi từng ngày, từng giờ, kịp thời đập tan những luận điệu và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch. Hiện nay, ở nhiều vùng nông thôn, ở các vùng núi, nhất là ở các vùng cao, vùng biên giới, rất thiếu báo, thiếu máy thu thanh, thiếu những phương tiện thông tin, tuyên truyền rất cần thiết; tình trạng đó cần phải được các ngành có liên quan tìm cách giải quyết với sự cố gắng cao nhất.

Thể dục thể thao là một bộ phận quan trọng, không thể thiếu được trong công cuộc xây dựng nền văn hoá mới, con người mới. Đảng và Nhà nước phải chăm lo hơn nữa phát triển thể dục thể thao nhằm góp phần tăng cường sức khoẻ của nhân dân, xây dựng những phẩm chất tốt đẹp của con người mới xã hội chủ nghĩa như lòng dũng cảm, nghị lực, sự khéo léo, trí thông minh và óc thẩm mỹ, tinh thần tập thể và lòng trung thực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm qua, phong trào thể dục thể thao quần chúng ở cơ sở đã có những tiến bộ đáng kể và bắt đầu mở rộng thêm trên địa bàn một số huyện, một số ngành. Đội ngũ vận động viên các môn thể thao được phát triển một bước.

Tuy nhiên, phong trào phát triển chưa rộng và thiếu thường xuyên; thành tích và kỷ lục các môn thể thao còn thấp.

Để bảo đảm cho sự nghiệp thể dục thể thao của nước ta phát triển vững chắc, đem lại những hiệu quả thiết thực, từng bước xây dựng nền thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa phát triển cân đối, có tính chất dân tộc, khoa học và nhân dân, trong những năm tới cần mở rộng và nâng cao chất lượng các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, trước hết là trong học sinh, thanh niên, và các lực lượng vũ trang. Đồng thời tích cực xây dựng đội ngũ vận động viên ngày càng đông đảo, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và đạt thành tích, kỷ lục cao. Muốn vậy, cần tăng cường hệ thống tổ chức quản lý công tác thể dục thể thao ở các cấp, các ngành, các đoàn thể; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật và từng bước tăng thêm cơ sở vật chất - kỹ thuật của thể dục, thể thao.

Trong mấy năm qua, chúng ta đứng trước những nhu cầu ngày càng lớn và toàn diện về *bảo vệ sức khỏe nhân dân*. Thực hiện Nghị quyết do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra, chúng ta đã kiên trì phương hướng y học dự phòng, có tiến bộ trong việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc. Chúng ta đã mau chóng thống nhất được tổ chức y tế, tạo được phong trào quần chúng thực hiện vệ sinh phòng bệnh, tăng cường một bước cán bộ và trang bị, nhất là ở cơ sở và trên địa bàn từng huyện. Nhờ vậy, về cơ bản đã ngăn ngừa, khống chế kịp thời các bệnh dịch, bảo đảm tốt mọi yêu cầu cấp cứu chiến thương, làm giảm rõ rệt tỷ lệ mắc một số bệnh xã hội, tăng được khả năng khám bệnh, chữa bệnh và tự lực

về thuốc. Chúng ta đã bước đầu thực hiện được công tác quản lý sức khỏe đối với một số bệnh và một số đối tượng. Riêng ở miền Nam, đã giải quyết có hiệu quả một số bệnh và tệ nạn xã hội, sản phẩm của chế độ Mỹ - nguy, đem lại cuộc sống mới cho hàng chục vạn người.

Tuy vậy, vẫn còn rất nhiều việc phải làm trên lĩnh vực bảo vệ sức khỏe nhân dân. Tình hình vệ sinh môi trường hiện nay, nhất là ở các khu vực công cộng tại các thành phố, thị xã, khu công nghiệp tập trung, đang có nhiều vấn đề phải giải quyết. Tình hình thiếu thuốc, thiếu các phương tiện chuyên môn đang gây trở ngại cho việc chữa bệnh. Trên cơ sở phát huy lực lượng to lớn của nhân dân, khả năng của các địa phương và các ngành có liên quan, chúng ta cần đầu tư thích đáng để bảo vệ và từng bước làm sạch môi trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác phòng và chống dịch, phòng và chống các bệnh xã hội; tổ chức tốt hơn việc khám và chữa bệnh. Tiếp tục phát huy và phát triển y học cổ truyền dân tộc, kết hợp có hiệu quả hơn nữa y học cổ truyền dân tộc với y học hiện đại. củng cố và phát triển mạng lưới y tế nhất là tuyến cơ sở và tuyến huyện, quận. Một nhiệm vụ cấp bách là khai thác mọi khả năng sẵn có trong nước nhằm tạo cho được các nguồn dược liệu; tích cực xây dựng công nghiệp dược phẩm và sản xuất thiết bị y tế, tạo mọi điều kiện để sớm khắc phục tình trạng thiếu thuốc, kể cả bằng con đường xuất để nhập.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quý trọng sự cống hiến lớn lao của cán bộ y tế từ trung ương đến cơ sở, những chiến sĩ mà chức năng cao quý là chăm lo sự sống của con người. Bảo vệ sức khỏe của nhân dân là một nhiệm vụ cách mạng

cao cả. Mỗi cán bộ y tế, thầy thuốc cũng như người bào chế thuốc, từ giáo sư, bác sĩ, đến y tá và nhân viên phục vụ, cần nhận rõ nhiệm vụ vẻ vang của mình, nêu cao đạo đức của người cán bộ y tế xã hội chủ nghĩa "thầy thuốc như mẹ hiền", hết lòng cống hiến trí tuệ, lương tâm để phục vụ người bệnh, và chăm lo sức khỏe của nhân dân. Các cấp uỷ đảng và chính quyền cần quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ y tế nâng cao trình độ nghề nghiệp, trau dồi phẩm chất chính trị, đồng thời cố gắng tìm cách cải thiện đời sống của anh chị em, nhất là cán bộ y tế ở cơ sở.

Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đòi hỏi ghi nhớ công lao các *liệt sĩ, thương binh*. Mặc dù hoàn cảnh kinh tế đang có khó khăn, chúng ta đã có những cố gắng to lớn để sắp xếp việc làm thích hợp cho anh chị em thương binh, nuôi dưỡng những người bị thương tật nặng, tổ chức quần chúng chăm sóc thương binh, giúp đỡ gia đình các liệt sĩ. Thể hiện truyền thống đền ơn đáp nghĩa đối với những người có công với nước, các tầng lớp nhân dân ta, đặc biệt là chị em phụ nữ và các cháu thiếu niên, nhi đồng, đã góp phần rất tích cực vào công tác thương binh liệt sĩ bằng muôn ngàn việc làm thiết thực và cảm động. Trong thời gian tới, các cấp uỷ đảng, chính quyền và các đoàn thể phải có sự quan tâm thường xuyên và chấp hành đầy đủ chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ.

Theo tinh thần nhân đạo của chế độ ta, Nhà nước và nhân dân ta đã làm nhiều việc để chăm sóc, giúp đỡ, nuôi dưỡng những người già cả, cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật. Các công việc này đã được đẩy mạnh trong Năm quốc tế những người tàn tật. Từ nay về sau, chúng ta cần tiếp tục

phấn đấu theo phương hướng ấy. Các cấp chính quyền cần phối hợp với các đoàn thể quan tâm hơn nữa đến các trẻ em nghèo thất học.

Đối với *những người về hưu*, mà số lượng mỗi năm một tăng thêm, Đảng và Nhà nước ta cần bổ sung các chính sách, chế độ cần thiết, quan tâm đúng mức đời sống tinh thần và vật chất, nhất là cố gắng chăm sóc với tấm lòng biết ơn và trân trọng những cán bộ đã hoạt động lâu năm cho cách mạng, chăm lo sức khỏe những đồng chí già yếu. Chúng ta hoan nghênh nhiệt tình đóng góp của những người về hưu vào những công tác xã hội thích hợp.

Đặc biệt chăm lo làm tốt hơn nữa công tác *bảo vệ bà mẹ và trẻ em*. Đây là một vấn đề to lớn trong công cuộc phát triển kinh tế và văn hoá trong việc xây dựng con người mới, xã hội mới, có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống hạnh phúc của từng gia đình. Đây không những là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng và Nhà nước ta, mà còn là sự nghiệp chung cần được toàn xã hội quan tâm và góp sức.

Chế độ mới phải tạo ra những điều kiện ngày càng đầy đủ để mỗi gia đình được sống hạnh phúc, để chị em phụ nữ làm tròn chức trách làm mẹ cao quý. Làm tốt hơn nữa cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Mở rộng dần việc xã hội đảm nhận chăm sóc, nuôi dạy trẻ em. Song, điều đó không giảm nhẹ chút nào vai trò nuôi con khỏe, dạy con ngoan của người mẹ. Hạnh phúc cao nhất của đứa con ở tuổi ấu thơ là được nuôi dưỡng và lớn lên trong tình thương của mẹ.

Trong tình hình kinh tế của đất nước còn nhiều khó khăn, xã hội ta vẫn ưu tiên đáp ứng những nhu cầu của trẻ em về ăn, mặc, thuốc men, học hành, đi lại, giải trí và cố

gắng dành cho các cháu những thứ cần thiết và tốt nhất mà ta có. Nhà nước vừa ban hành những pháp lệnh và nghị định mới về chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tất cả các cấp, các ngành, các đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, văn hoá đều phải theo chức năng của mình, thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ những chính sách đó. Chủ nghĩa xã hội, và chỉ có chủ nghĩa xã hội mới đem lại hạnh phúc cho con người; điều này trước hết thể hiện ở sự chăm lo mọi mặt cho đời sống trẻ em.

Phần IV

TĂNG CƯỜNG NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA QUẦN CHÚNG

Thưa các đồng chí,

Xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý là vấn đề có ý nghĩa quyết định để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ cách mạng quan trọng và cấp bách trong thời gian tới. Cơ chế ấy đã được thể chế hoá trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, song chưa được thể hiện rõ nét trong cơ cấu tổ chức nhà nước, trong phương thức quản lý xã hội, quản lý kinh tế, trong các quy tắc, nền nếp hoạt động hàng ngày của các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở. Hiệu lực của bộ máy nhà nước ở các cấp chưa mạnh. Hoạt động của các đoàn thể chưa thường xuyên tạo được phong

trào quần chúng sôi nổi và đều khắp. Phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các đoàn thể nhân dân chậm được cải tiến. Đó chính là chỗ yếu trong công tác lãnh đạo và quản lý của chúng ta trong thời gian qua.

Nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ tập thể của mình chủ yếu bằng Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhà nước ấy là Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Nhà nước chuyên chính vô sản*. Vì vậy tăng cường Nhà nước là vấn đề cấp bách hiện nay. Phải tăng cường Nhà nước để phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng trong việc tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới, trong việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ những thành quả của cách mạng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và bảo vệ hạnh phúc của nhân dân.

Làm chủ bằng Nhà nước, nhân dân ta trước tiên thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua *Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp*. Song, cho đến nay, các đại biểu cơ quan dân cử ít được bồi dưỡng về nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp hoạt động của mình; một số cơ quan dân cử còn hoạt động một cách hình thức, chưa làm đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn như Hiến pháp quy định. Đó là một chỗ yếu trong sự hoạt động của bộ máy nhà nước, cũng là một khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng.

Vì vậy, phải phấn đấu làm cho Quốc hội, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, thực sự phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng pháp luật, quyết định những vấn đề lớn của Nhà nước và giám sát hoạt động của các cơ quan chính

quyền cấp trung ương; làm cho Hội đồng nhân dân các cấp hoạt động đúng với vị trí là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, quyết định những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng địa phương. Các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cần phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định, cần giữ mối liên hệ chặt chẽ và đều đặn với cử tri, phản ánh kịp thời những ý kiến và nguyện vọng của nhân dân cho các cơ quan nhà nước, làm cho những ý kiến xác đáng của nhân dân nhanh chóng được tiếp thu và thực hiện.

Làm chủ bằng Nhà nước, nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua *Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban nhân dân các cấp*, là hệ thống các cơ quan quản lý các mặt hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, v.v.. Hoạt động kinh tế là hoạt động có tính chất nền tảng, vì vậy, vấn đề mấu chốt hiện nay là chấn chỉnh tổ chức và cải tiến sự hoạt động của các cơ quan nhà nước quản lý kinh tế gắn liền với xây dựng cơ cấu kinh tế mới và hệ thống quản lý mới.

Phù hợp với cơ cấu kinh tế mới, xuất phát từ yêu cầu của sản xuất, kinh doanh và bảo đảm thật sự gắn với cơ sở, phải sắp xếp và kiện toàn các cơ quan nhà nước quản lý kinh tế ở từng ngành, từng cấp. Kiên quyết chấn chỉnh tổ chức, khắc phục tình trạng bộ máy nặng nề, nhiều tầng, nấc trung gian, đông người mà kém hiệu lực.

Kiến toàn Hội đồng Bộ trưởng, nâng cao hiệu lực của Hội đồng Bộ trưởng trong việc quản lý tập trung thống nhất một cách đích đáng nền kinh tế quốc dân. Đặc biệt coi trọng kiện toàn Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan quản lý tổng

hợp khác, phát huy vai trò của các cơ quan này trong việc phục vụ và kiểm tra hoạt động kinh tế của các ngành, các địa phương và cơ sở. củng cố và tăng cường các bộ, tổng cục quản lý ngành, bảo đảm làm tốt nhiệm vụ lập quy hoạch, kế hoạch, đề ra chính sách, định phương hướng và biện pháp phát triển khoa học, kỹ thuật, xây dựng đội ngũ cán bộ và công nhân cho toàn ngành trong cả nước; chuyển những phần việc về điều hành cụ thể hoạt động sản xuất kinh doanh cho các công ty, xí nghiệp.

Tổ chức lại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, xây dựng vững chắc các cơ cấu kinh tế địa phương, đặc biệt là xây dựng huyện, hình thành và phát triển một cách hợp lý các ngành kinh tế - kỹ thuật trong các lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải, lưu thông, bằng các hình thức công ty hoặc liên hiệp xí nghiệp, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Thường xuyên củng cố và kiện toàn các cấp chính quyền địa phương, quan tâm đúng mức việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cấp xã, phường; đào tạo, bồi dưỡng một cách có hệ thống các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của xã, phường; bổ sung, sửa đổi những chính sách, chế độ đối với cán bộ chính quyền và đoàn thể ở cơ sở.

Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Để tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật, Nhà nước ta phải khẩn trương cụ thể hoá Hiến pháp mới bằng hệ thống pháp luật; chú trọng từng bước xây dựng hệ thống pháp luật kinh tế và các luật về an ninh xã hội. Tăng cường các cơ quan làm công

tác pháp luật, gấp rút tăng cường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ hành chính nhà nước các cấp và cán bộ pháp lý.

Nhà nước ta phải sử dụng đầy đủ cả quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế để giữ vững kỷ cương xã hội, đấu tranh có hiệu quả chống các hành vi phạm pháp và các tệ nạn xã hội, khắc phục cho được tình hình không bình thường là nhiều luật và pháp lệnh đã ban hành không được thi hành nghiêm chỉnh, thậm chí không được thi hành. Các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương cần có thái độ kiên quyết và biện pháp cứng rắn ngăn ngừa và loại trừ các hành động vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân, thẳng tay trấn áp bọn phản cách mạng; trừng trị bọn bóc lột không chịu cải tạo, bọn lưu manh, côn đồ, bọn đầu cơ, buôn lậu, tham ô; xử lý nghiêm minh những cán bộ, nhân viên lợi dụng chức quyền để làm trái pháp luật.

Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể phải thường xuyên phổ biến, giải thích pháp luật trong các tầng lớp nhân dân, đưa việc giáo dục về pháp luật vào các trường học, các cấp học, xây dựng ý thức sống có pháp luật và tôn trọng pháp luật. Tăng cường công tác kiểm sát, thanh tra; tổ chức và mở rộng thanh tra nhân dân; chấn chỉnh việc xét và giải quyết các đơn từ khiếu tố của nhân dân, khắc phục tình trạng ứ đọng, tình trạng không có cơ quan nào, tổ chức nào chịu trách nhiệm giải quyết đến nơi đến chốn những việc oan ức, những trường hợp quyền lợi công dân bị xâm phạm mà nhân dân yêu cầu thẩm tra, xem xét.

Các cơ quan quản lý của Nhà nước phải *cải tiến phương pháp hoạt động, đổi mới phong cách làm việc*, làm cho hoạt động quản lý có tính chiến đấu, sắc bén, dứt khoát và thiết

thực; phải chỉ đạo từng công việc một cách chặt chẽ, đến nơi, đến chốn, chống bệnh giấy tờ, hội họp quá nhiều. Mỗi bộ phận, mỗi người ở từng cơ quan, từng đơn vị phải làm việc đúng nguyên tắc, đúng quy chế, giữ kỷ luật rất nghiêm khi thi hành nhiệm vụ. Trong các cơ quan quản lý nhà nước phải thực hiện đúng chế độ thủ trưởng, chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, một nguyên nhân quan trọng của sự trì trệ về quản lý. Ban hành và thực hiện nghiêm chỉnh chế độ chức trách của từng chức danh trong các cơ quan quản lý nhà nước.

Cần cải tiến quy trình nghiên cứu, thảo luận, xét duyệt để quyết định các vấn đề quản lý kinh tế, quản lý xã hội được đúng đắn và kịp thời. Sử dụng các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức kinh tế, khoa học, kỹ thuật, các đoàn thể quần chúng, thu thập ý kiến của nhân dân, của cán bộ để chuẩn bị tốt các chính sách kinh tế và xã hội. Trong các quyết định cần tính đến những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể khác nhau giữa các miền, các vùng trong nước. Khi đã có nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước, cần ban hành kịp thời và đồng bộ các chính sách và thể lệ cụ thể cần thiết để thi hành. Phải xoá bỏ và không được đặt ra những thủ tục rắc rối, không sát thực tế, hoặc chồng chéo, mâu thuẫn nhau, gây khó khăn, phiền hà cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Nghiêm cấm thái độ hách dịch, cửa quyền đối với nhân dân. Theo dõi chặt chẽ việc thi hành các chính sách; giải quyết rõ ràng, dứt khoát những điều cấp dưới và quần chúng yêu cầu; phát hiện sớm những quy định không đúng hoặc đã lỗi thời, kịp thời ra những quyết định mới để bổ sung hoặc thay thế.

Để xoá bỏ sự trì trệ, tạo không khí làm việc khẩn trương, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đồng thời bảo đảm sự tập

trung thống nhất, phải áp dụng đồng bộ và có hiệu quả ba loại biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục. Xác định các chủ trương, biện pháp kinh tế bảo đảm quan hệ đúng đắn giữa ba lợi ích; tiến hành sâu rộng và sinh động công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng; thi hành chặt chẽ các quy chế để giữ nghiêm kỷ luật và pháp luật; kết hợp tốt ba mặt công tác đó để kích thích, động viên và bắt buộc mỗi tập thể và cá nhân làm việc hăng hái, có chất lượng, có hiệu quả. Ai làm tốt, làm giỏi được khen, được thưởng; ai làm kém, làm hỏng việc phải chịu phạt, chịu kỷ luật một cách đích đáng. Những tiến bộ nổi bật về sản xuất, kinh doanh của nhiều cơ sở nông nghiệp và công nghiệp trong thời gian qua chứng minh rằng: bảo đảm sự thống nhất giữa ba lợi ích, quan tâm đúng mức đến lợi ích cá nhân của người lao động; khơi dậy mạnh mẽ và nuôi dưỡng thường xuyên nhiệt tình cách mạng của quần chúng; đề cao chế độ trách nhiệm rành mạch và kỷ luật nghiêm minh; tất cả những điều đó tạo ra động lực thúc đẩy mọi người làm việc tốt, kích thích tính năng động và sự sáng tạo.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, cải tiến phương pháp lãnh đạo của các cấp uỷ đảng đối với chính quyền là điều kiện quyết định để phát huy vai trò và hiệu lực của Nhà nước.

Hiện nay, vẫn còn những cấp uỷ đảng, những cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức sâu sắc rằng củng cố và tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, vẫn có một số tổ chức đảng bao biện công việc của cơ quan nhà nước. Cần nhanh chóng khắc phục tình trạng đó. Các cấp uỷ đảng, các cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thi

hành Hiến pháp và pháp luật, đi đầu trong cuộc đấu tranh tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Nghiêm cấm các tổ chức đảng tùy tiện đề ra những quy định trái với pháp luật.

Các cấp uỷ đảng phải đi sâu vào từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, nhất là trên mặt trận kinh tế để phát huy những nhân tố tích cực, uốn nắn những việc làm sai trái, phát hiện những vấn đề thuộc về chính sách, chủ trương, biện pháp, từ đó mà xây dựng và hoàn thiện phương pháp lãnh đạo phù hợp với tính chất và đặc điểm của từng ngành. Căn cứ vào yêu cầu, nội dung lãnh đạo cụ thể ở từng ngành, từng cấp mà xây dựng tổ chức đảng và bố trí cán bộ cho sát hợp. Cán bộ, đảng viên hoạt động trong cơ quan chính quyền phải nắm vững pháp luật, hiểu rõ cơ cấu tổ chức nhà nước, cơ chế quản lý, phương pháp lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Thư các đồng chí,

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Vì vậy ở thời kỳ nào *công tác vận động và tổ chức quần chúng* làm cách mạng cũng có ý nghĩa chiến lược. Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, và hiện nay khi cách mạng nước ta làm hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, tầm quan trọng của công tác vận động quần chúng chẳng những không giảm bớt mà còn tăng thêm. Bởi vì một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của cách mạng là phát huy quyền làm chủ tập thể, xây dựng chế độ làm chủ tập thể của nhân dân lao động; đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng, được thực hiện chủ yếu bằng Nhà nước, đồng thời được thực hiện

bằng hoạt động của các đoàn thể quần chúng, được biểu hiện bằng phong trào cách mạng của quần chúng.

Hơn 5 năm qua, trên từng mặt hoạt động và trong từng thời gian, chúng ta đã phát động được những phong trào quần chúng mạnh mẽ khắc phục hậu quả chiến tranh, chống thiên tai, thi đua lao động sản xuất, tham gia đánh giặc cứu nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội... Trình độ chính trị và văn hoá, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân lao động nước ta qua đó đã có những tiến bộ đáng kể.

Giai cấp công nhân nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều. Đội ngũ công nhân tăng thêm 24%; công nhân kỹ thuật đã đạt tới 1,7 triệu người. Trình độ chính trị, văn hoá và nghề nghiệp của công nhân được nâng cao một bước. Trước khó khăn lớn về sản xuất và đời sống, giai cấp công nhân ta vẫn tỏ rõ bản chất cách mạng, giữ vững và phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Một triệu sáu trăm nghìn người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp là một lực lượng sản xuất to lớn, đã góp phần quan trọng khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng phục vụ đời sống và xuất khẩu.

Nông dân lao động nước ta đã có những tiến bộ mới; ý thức làm chủ, trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật được nâng lên rõ rệt. Nông dân ở miền Bắc phát huy nhiều sáng kiến thâm canh tăng năng suất và củng cố quan hệ sản xuất mới, tích cực làm nghĩa vụ với Nhà nước. Nông dân ở miền Nam hăng hái phục hồi và phát triển nông nghiệp, đi vào con đường làm ăn tập thể, tỏ rõ sự gắn bó với chế độ mới.

Đội ngũ trí thức nước ta đã phát triển khá nhanh; trong

5 năm, số lượng tăng thêm 78%; cả nước hiện có trên 260 nghìn cán bộ có trình độ cao đẳng, đại học và trên đại học. Anh chị em trí thức đã tích cực phấn đấu, cống hiến nghị lực và tài năng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số công trình nghiên cứu và tác phẩm nghệ thuật của ta đã đạt trình độ cao.

Thanh niên nước ta đã trưởng thành nhanh chóng, và có những cống hiến xứng đáng với truyền thống vẻ vang của thế hệ trẻ và của dân tộc. Phong trào "Ba xung kích làm chủ tập thể" đã động viên thanh niên đi đầu trên nhiều lĩnh vực hoạt động, trong lao động sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, đồng thời bồi dưỡng cho thanh niên chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần lao động sáng tạo.

Phụ nữ nước ta rất xứng đáng là đội ngũ quần chúng cách mạng hùng hậu, là lực lượng lao động xã hội to lớn, là những người giữ trọng trách trong việc sinh thành và nuôi dạy thế hệ tương lai. Phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" đã giáo dục, động viên phụ nữ cả nước làm tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm làm mẹ, đồng thời bồi dưỡng cho chị em ý thức phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng, đưa sự nghiệp giải phóng phụ nữ tiến lên một bước quan trọng.

Đồng bào các dân tộc nước ta, miền ngược miền xuôi, vùng cao vùng thấp, đã phát huy chí quật cường và truyền thống đoàn kết chiến đấu, góp phần to lớn đánh thắng hai cuộc chiến tranh xâm lược và làm thất bại các thủ đoạn chia rẽ của địch. Trải qua chiến đấu và xây dựng, các dân tộc anh

em được tôi luyện, càng nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội.

Đồng bào các tôn giáo, luôn luôn gắn bó với dân tộc, đã đoàn kết cùng đồng bào không đạo, hăng hái làm tốt nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài, luôn luôn hướng về quê hương, đã có những hoạt động phong phú góp phần tích cực vào công cuộc bảo vệ và xây dựng lại nước nhà.

Trải qua bao khó khăn và thử thách, khối đại đoàn kết của toàn dân ta được củng cố và phát triển lên một bước mới; mỗi giai cấp, mỗi tầng lớp lao động đều có cống hiến và trưởng thành. Sức mạnh chiến đấu, năng lực sáng tạo và tiềm năng cách mạng của nhân dân ta thật là to lớn. Đó là nguồn sức mạnh vô tận bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ lịch sử trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, trong những năm qua, phong trào quần chúng chưa đều và trong nhiều trường hợp hiệu quả còn thấp. Một bộ phận công nhân chưa được giáo dục tốt về vai trò của giai cấp tiên phong, về trách nhiệm làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, còn chịu ảnh hưởng tâm lý và tác phong của người sản xuất nhỏ, thiếu tự giác chấp hành kỷ luật lao động và pháp luật nhà nước. Một bộ phận thanh niên chưa xác định được lý tưởng cách mạng, thiếu ý thức về nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một số thanh niên, thiếu niên ở thành phố, thị xã bị ảnh hưởng bởi lối sống tư sản, bởi những tàn dư văn hoá đồi trụy và bị tác động bởi chiến tranh tâm lý của địch, đã có những tư tưởng và hành động trái với đạo đức và nếp sống xã hội chủ nghĩa.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên đây là ở chỗ

toàn bộ sức mạnh của hệ thống chuyên chính vô sản chưa được vận dụng vào việc giáo dục và động viên quần chúng, nội dung cũng như hình thức và phương pháp vận động quần chúng chưa được cải tiến và nâng cao phù hợp với những yêu cầu mới.

Nhiều tổ chức đảng và cấp uỷ đảng chưa quan tâm nghiên cứu tình hình đời sống và tư tưởng của các tầng lớp nhân dân, chưa coi trọng việc xây dựng và phát huy vai trò, chức năng của các đoàn thể quần chúng, chưa lãnh đạo chặt chẽ phong trào cách mạng của quần chúng. Không ít cơ quan nhà nước mắc bệnh quan liêu, làm việc một cách mệnh lệnh, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Hoạt động của các đoàn thể cũng hành chính quan liêu hoá, chậm được cải tiến, không đáp ứng kịp những yêu cầu mới của quần chúng. Một số cán bộ, đảng viên thoái hoá về đạo đức, tư cách, lợi dụng chức quyền ức hiếp quần chúng, vi phạm pháp luật, làm tổn thương uy tín của Đảng và Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến nhiệt tình cách mạng của quần chúng.

Phong trào thi đua sôi nổi, đều khắp và có hiệu quả trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, do áp dụng đúng đắn hình thức khoán sản phẩm cho người lao động, là một bài học có giá trị và bổ ích. Nắm đúng yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng, có chính sách phù hợp với lợi ích thiết thân của người lao động; tìm ra được những hình thức và biện pháp cụ thể kết hợp hài hoà ba lợi ích; gắn chặt chủ trương kinh tế sát đúng với công tác tổ chức tốt và công tác tuyên truyền, giáo dục sâu sát; tất cả những điều đó bảo đảm cho nhân dân lao động thực hiện quyền làm chủ của mình, do

vậy, đã tạo ra được một phong trào quần chúng mạnh mẽ. Và chính qua phong trào quần chúng như thế, quyền làm chủ của nhân dân lao động mới thực sự được thể hiện. *Rõ ràng là nhân dân lao động có thực sự làm chủ tập thể thì mới có phong trào cách mạng, và ngược lại, có phong trào cách mạng thì mới có sự làm chủ tập thể thực sự của nhân dân lao động.*

Đảng ta phải lãnh đạo sửa chữa những khuyết điểm trong công tác vận động quần chúng, đấu tranh khắc phục bệnh quan liêu trong các tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể nhân dân, phát động bằng được một *phong trào quần chúng thật sâu rộng và mạnh mẽ.*

Các cấp uỷ đảng, các đoàn thể, các cơ quan nhà nước phải phối hợp với nhau sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, tạo nên những phong trào cách mạng sôi nổi và bền vững của quần chúng ở từng địa phương, nhất là ở cơ sở, trong từng giới, từng ngành, từng lĩnh vực của đời sống, hướng vào mục tiêu chung: *Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân.* Mỗi phong trào cần có nội dung thiết thực và mục tiêu cụ thể, gắn chặt với việc thực hiện thắng lợi các kế hoạch kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, và phải đạt hiệu quả về cả ba mặt kinh tế, xã hội và tư tưởng.

Chi bộ đảng phải phân công đảng viên làm công tác quần chúng và kiểm tra hoạt động của đảng viên trong các đoàn thể. Mỗi đảng viên phải tham gia đều đặn sinh hoạt đoàn thể mà mình là đoàn viên, hội viên, dùng hành động gương mẫu và sự hiểu biết của mình để thuyết phục và động viên quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Các tổ chức đảng phải tạo điều kiện thuận lợi để quần

chúng góp ý kiến phê bình sự lãnh đạo của Đảng và mối quan hệ giữa cán bộ, đảng viên với quần chúng; phải tìm hiểu nguyện vọng và khả năng của quần chúng, tiếp thu sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng và giải đáp những vấn đề do quần chúng nêu lên.

Các cơ quan nhà nước, đặc biệt là những cơ quan có quan hệ trực tiếp hằng ngày với nhân dân, như cơ quan chính quyền ở xã, phường, huyện, quận, cơ quan công an, thuế vụ, toà án, viện kiểm sát, cán bộ, nhân viên các xí nghiệp, cửa hàng, trường học, bệnh viện, v.v. có trách nhiệm tuyên truyền vận động quần chúng, giữ gìn mối liên hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước, giải quyết nhanh và chu đáo các yêu cầu chính đáng của quần chúng, làm tròn nhiệm vụ phục vụ nhân dân, kiên quyết bài trừ thói hách dịch, cửa quyền, vô trách nhiệm. Các cơ quan nhà nước phải phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, kế hoạch và pháp luật của Nhà nước.

Vai trò và sức mạnh của *các đoàn thể* chính là ở khả năng tập hợp quần chúng, hiểu rõ tâm tư và nguyện vọng của quần chúng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho quần chúng, khơi động tinh thần tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của quần chúng. Muốn vậy, các đoàn thể phải đổi mới hình thức tổ chức và phương thức hoạt động cho phù hợp với những điều kiện mới. Hoạt động của các đoàn thể phải năng động, nhạy bén với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống, khắc phục bệnh quan liêu, giản đơn và khô cứng trong tổ chức và trong sinh hoạt. Mở rộng các hình thức tổ chức theo nghề nghiệp, theo nhu cầu đời sống và sinh hoạt

văn hoá để thu hút đông đảo quần chúng vào các hoạt động xã hội. Đội ngũ cán bộ đoàn thể ở các cấp cần được đổi mới. Bên cạnh đội ngũ cán bộ chuyên trách thông thạo nghiệp vụ, có nhiệt tình hoạt động và được giới hạn ở mức cần thiết, phải sử dụng rộng rãi lực lượng cán bộ không chuyên trách, giúp cho đoàn thể sát cơ sở, gần gũi quần chúng nhiều hơn.

Các đoàn thể có nhiệm vụ giáo dục đoàn viên, hội viên của mình về chủ nghĩa xã hội, về pháp chế xã hội chủ nghĩa, về trách nhiệm và quyền hạn làm chủ tập thể, bồi dưỡng, nâng cao ý thức và năng lực của người làm chủ, tuyên truyền, thuyết phục quần chúng tự giác thi hành chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; đồng thời thu thập, phản ánh ý kiến của nhân dân, đề xuất với cấp uỷ đảng và cơ quan nhà nước những chủ trương, biện pháp giải quyết các vấn đề có quan hệ đến lợi ích của nhân dân và góp sức xây dựng bộ máy chính quyền ở các cấp.

Công đoàn phải cải tiến tổ chức và hoạt động của mình để thực hiện đầy đủ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn trong cách mạng xã hội chủ nghĩa đã ghi trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trước mắt, công tác vận động công nhân của Đảng và hoạt động của Công đoàn phải hướng vào nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam vững mạnh, giáo dục, nâng cao ý thức giai cấp, xây dựng người công nhân mới xã hội chủ nghĩa. Công đoàn phải tập trung sự hoạt động của mình vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, khoa học, kỹ thuật, tổ chức và đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của công nhân, viên chức, nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa

học, kỹ thuật cho công nhân, góp phần tích cực vào việc đào tạo đội ngũ công nhân lành nghề, đào tạo những cán bộ quản lý giỏi.

Công đoàn, cần tham gia đắc lực vào công việc nhà nước, góp phần có hiệu quả cải tiến quản lý kinh tế, nhất là cải tiến quản lý xí nghiệp, hợp tác chặt chẽ với các cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề cụ thể về điều kiện sản xuất, về bảo hộ lao động và bồi dưỡng sức lao động, về ổn định và bảo đảm đời sống của công nhân, viên chức. Công đoàn phải đóng vai trò nòng cốt trong phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, nêu cao những tấm gương sáng về thái độ lao động mới, về tính kỷ luật, về tinh thần chủ động, sáng tạo, về ý thức tiết kiệm và bảo vệ của công; đồng thời phê phán, khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong lao động và sinh hoạt của một số công nhân, viên chức. Các cấp uỷ đảng và chính quyền phải tạo mọi điều kiện để công nhân, viên chức trực tiếp tham gia việc quản lý sản xuất và phân phối, để Công đoàn kiểm tra, giám sát được công việc của cơ quan nhà nước. Công đoàn có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi chính đáng của công nhân trong xí nghiệp công tư hợp doanh và xí nghiệp tư bản tư doanh ở miền Nam. Căn cứ vào Hiến pháp mới, Nhà nước cần nghiên cứu bổ sung Luật Công đoàn.

Liên hiệp hợp tác xã, đại diện cho những người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao ý thức làm chủ cho xã viên và thợ thủ công, tiếp tục thực hiện cải tạo và tổ chức lại các ngành, nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; chăm lo, tổ chức đời sống, đào tạo cán bộ và đội ngũ thợ, đề xuất với Đảng và

Nhà nước những chủ trương chính sách, chế độ nhằm thúc đẩy khu vực sản xuất này phát triển phù hợp với con đường xã hội chủ nghĩa.

Công tác vận động nông dân nhằm đoàn kết và giáo dục nông dân thực hiện công - nông liên minh, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Các cấp uỷ đảng và các cơ quan nhà nước, nhất là ở huyện và xã, phải ra sức xây dựng, củng cố các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã và tập đoàn sản xuất vừa thực hiện đầy đủ chức năng tổ chức sản xuất, kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, chăm lo đời sống của xã viên, vừa làm tốt nhiệm vụ đoàn kết, giáo dục, bồi dưỡng nông dân về ý thức và năng lực làm chủ tập thể. Phát huy tác dụng của Hội Liên hiệp Nông dân tập thể và của Nông hội. Cần có những hình thức thích hợp với từng địa phương để các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất cùng nhau trao đổi kinh nghiệm tổ chức sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

Đảng phải tăng cường hơn nữa *công tác vận động trí thức*, ra sức phát huy tiềm năng to lớn của đội ngũ trí thức nước ta nhằm phục vụ ngày càng tốt hơn cho đất nước, cho chủ nghĩa xã hội. Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã ra nghị quyết về chính sách khoa học và kỹ thuật. Các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể cần thực hiện nghị quyết ấy một cách nghiêm túc, xây dựng và thực hiện tốt các chính sách và kế hoạch phát triển văn hoá, giáo dục,

khoa học, kỹ thuật; khắc phục những thiếu sót trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ khoa học, kỹ thuật; giúp đỡ cho anh chị em nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn tạo điều kiện vật chất và tinh thần thuận lợi cho anh chị em làm việc có hiệu quả cao.

Đảng ta luôn luôn nhận định rằng *công tác vận động thanh niên* có tầm quan trọng đặc biệt. Đây là một vấn đề chiến lược của cách mạng, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chuyên chính vô sản. Nhiệm vụ trước mắt cũng như lâu dài của công tác vận động thanh niên là giáo dục cho thế hệ trẻ nêu cao ý thức làm chủ, phát huy vai trò xung kích trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, nhanh chóng khắc phục những biểu hiện không lành mạnh trong một bộ phận thanh niên, thiếu niên; ra sức đào tạo, rèn luyện thanh niên thành những con người mới phát triển toàn diện, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp của Đảng và của dân tộc.

Các cấp bộ đảng phải lãnh đạo chặt chẽ công tác thanh niên, chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, làm đúng lời dặn của Hồ Chủ tịch trong *Di chúc* của Người "... Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết". Tất cả các ngành, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và toàn xã hội đều có trách nhiệm vận động thanh niên, thiếu niên và phải có sự phân công, phối hợp chặt chẽ để làm tốt công tác này. Phải thực sự đổi mới các hình thức, phương pháp tổ chức và tuyên truyền, giáo dục thanh niên, thiếu niên cho phù hợp với tình hình và

nhệm vụ mới, với những đặc điểm về lứa tuổi, và những nhu cầu mới của thanh niên; kịp thời dập tan những âm mưu và hành động phá hoại của kẻ thù đối với tuổi trẻ; gắn công tác giáo dục chính trị với việc chăm lo giải quyết những vấn đề cụ thể về quyền lợi, về đời sống vật chất và văn hoá của thanh niên. Trong thời gian tới, cần mở những hội nghị chuyên đề nghiên cứu và giải quyết những vấn đề mới về tư tưởng và lối sống của tuổi trẻ nước ta; tiến tới có những nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về công tác vận động và giáo dục thanh niên trong giai đoạn mới. Nhà nước cần nghiên cứu ban hành Luật Thanh niên.

Đảng ta luôn luôn đánh giá đúng *bản chất tốt đẹp, khả năng cách mạng của thanh niên và vai trò chính trị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*. Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tổ chức và giáo dục đoàn viên, thanh niên về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Bồi dưỡng cho thanh niên ý thức làm chủ tập thể, làm cho thanh niên hiểu rõ nghĩa vụ và quyền lợi của mình, sống theo lý tưởng cộng sản cao cả, sống văn minh, lành mạnh, sáng tạo trong lao động và học tập, đấu tranh không khoan nhượng chống những biểu hiện tiêu cực. Hết sức coi trọng giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản cho thanh niên. Động viên thanh niên đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm, phát triển văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, xây dựng lực lượng vũ trang, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Đoàn phải làm tốt hơn nữa nhiệm vụ giáo dục thiếu niên,

nhì đồng, dìu dắt *Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh*.

Là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, Đoàn phải tích cực vận động và hướng dẫn đoàn viên tham gia xây dựng Đảng. Các cấp uỷ đảng cần cử những cán bộ có phẩm chất chính trị, có kiến thức và năng lực trực tiếp phụ trách công tác thanh niên; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo những cán bộ ưu tú của Đoàn thành cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước sau này ở các cấp.

Để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp giải phóng phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, để phát huy hơn nữa vai trò và khả năng của phụ nữ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, các cấp uỷ đảng cần làm cho quan điểm và chính sách vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong tất cả các tổ chức thuộc hệ thống chuyên chính vô sản. Phải đấu tranh xoá bỏ những quan điểm phong kiến và tư sản trong việc đánh giá lực lượng và khả năng của phụ nữ, trong việc đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động nữ, cán bộ nữ, trong việc giải quyết những vấn đề cụ thể về đời sống của phụ nữ và trẻ em.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phải ra sức giáo dục, động viên phụ nữ phát huy quyền làm chủ tập thể, cống hiến nhiều hơn nữa cho Tổ quốc, cho chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng phụ nữ, và xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa. Hội cần chăm lo những vấn đề phúc lợi, về đời sống của phụ nữ, tạo điều kiện cho chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, hoạt động xã hội và nuôi dạy con cái. Hội cần phối hợp với các cơ quan nhà nước, với Công

đoàn và Đoàn Thanh niên để điều tra, nghiên cứu về đời sống, điều kiện lao động, yêu cầu và nguyện vọng của phụ nữ, địa vị của phụ nữ trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội; đề xuất với Đảng và Nhà nước ban hành các chính sách, các luật pháp, bảo đảm quyền lợi của phụ nữ, và góp phần kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, luật pháp ấy.

Nêu cao truyền thống đoàn kết của nhân dân ta, *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* cần tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các tôn giáo, các dân tộc, các nhân sĩ hăng hái tham gia các phong trào cách mạng, xây dựng và củng cố chính quyền, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần của xã hội ta, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng phải lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội IV về *chính sách dân tộc* đồng thời tiếp tục nghiên cứu để giải quyết kịp thời những vấn đề mới về công tác dân tộc của Đảng. Phải tăng cường hơn nữa khối đoàn kết các dân tộc trên nguyên tắc *bình đẳng, tương trợ và cùng làm chủ tập thể*; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, làm cho đồng bào các dân tộc, cũng như đồng bào cả nước, hiểu sâu tình hình nhiệm vụ mới và chính sách dân tộc của Đảng, nâng cao cảnh giác, kịp thời đập tan mọi thủ đoạn chia rẽ, phá hoại... của bọn đế quốc và phản động khác, xoá bỏ những thành kiến dân tộc còn sót lại, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhà nước phải tăng đầu tư cho các vùng dân tộc và các cấp đảng bộ, chính quyền, đoàn thể phải ra sức phấn đấu phát triển kinh tế, văn hoá, đáp ứng kịp thời các yêu cầu cấp bách về sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc, nhất là ở vùng cao, vùng biên giới, nhằm *khắc phục một bước sự chênh lệch về trình độ phát triển kinh tế, văn hoá giữa các dân tộc do lịch sử để lại*. Mỗi cấp, mỗi ngành phải thực hiện chính sách dân tộc của Đảng trong phạm vi trách nhiệm và khả năng của mình, chú trọng làm tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật người dân tộc, trước hết cho cấp huyện và cơ sở.

Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta là: tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân; đoàn kết các tôn giáo, đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo nào để cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước; nghiêm trị những hoạt động lợi dụng tôn giáo làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội. Các cấp bộ đảng, các cấp chính quyền và đoàn thể phải đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tôn giáo, động viên đồng bào có đạo tăng cường đoàn kết với các tầng lớp nhân dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hăng hái thi đua sản xuất, học tập, làm tốt nghĩa vụ công dân, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng cuộc sống mới.

Nhân dân ta tin tưởng rằng *đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài* tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết và yêu nước, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phần V

**TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA**

Thưa các đồng chí,

Những năm 70, đặc biệt là sau thất bại của đế quốc Mỹ ở Việt Nam, cách mạng thế giới bước vào một thời kỳ phát triển mới. Ba dòng thác cách mạng của thời đại lớn mạnh vượt bậc, kết thành một sức mạnh tổng hợp hết sức to lớn, đã giành được những thắng lợi rực rỡ trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Các nước trong hệ thống xã hội chủ nghĩa đã nhanh chóng tăng cường sức mạnh về mọi mặt, thể hiện rõ tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, một chế độ trong đó nhân dân lao động là người chủ chân chính và mục đích cao nhất là hạnh phúc của con người. Liên Xô đang tiến mạnh vào giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản; nhiều nước đang đẩy nhanh quá trình hoàn thành xây dựng chủ nghĩa xã hội phát triển; một số nước đang xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Các nước xã hội chủ nghĩa trong Hội đồng tương trợ kinh tế vẫn giữ được nhịp độ phát triển kinh tế cao. Riêng Liên Xô đã tăng tài sản cố định lên hơn hai lần so với mười năm trước, và lực lượng sản xuất đã đạt tới một trình độ mới về chất lượng. Các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã xây dựng được nền quốc phòng vững mạnh, phát triển cách mạng khoa học - kỹ thuật cả chiều rộng lẫn chiều sâu, và giành được những thành tựu nổi bật về văn hoá, xã hội, tạo nên một lối sống tốt đẹp, bảo đảm những quyền chân chính của con người. Sự liên kết kinh

tế ngày càng mở rộng, việc đẩy mạnh hợp tác về các mặt sản xuất và khoa học, kỹ thuật cũng như sự phối hợp chặt chẽ trên các mặt chính trị và ngoại giao đã mở ra triển vọng tốt đẹp cho sự phát triển của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù còn gặp những khó khăn nhất định trong quá trình tiến lên,... hệ thống xã hội chủ nghĩa đã tạo ra sức mạnh tổng hợp vượt hơn các thế lực đế quốc và phản động. Với Liên Xô là trụ cột, hệ thống xã hội chủ nghĩa ngày càng phát huy mạnh mẽ tác dụng là nhân tố quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người, là thành trì vững chắc của hoà bình, là chỗ dựa tin cậy cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Phong trào giải phóng dân tộc và độc lập dân tộc đang quét nốt những vị trí cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ và giáng những đòn nặng nề vào chủ nghĩa thực dân mới. Trong năm, sáu năm qua, đã có thêm hơn 20 nước giành được độc lập và trở thành những thành viên bình đẳng trong cộng đồng quốc tế. Các nước độc lập dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ giành chủ quyền hoàn toàn về những tài nguyên thiên nhiên bị đế quốc khống chế, đòi thiết lập trật tự kinh tế thế giới mới. Nhiều quốc gia như Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Yemen, Ápganixtan, Ănggôla, Môđambích, Êtiôpia, Libi, Cônggô, Bênanh, Angiêri, Mađagátxca, Nicaragua, Grênađa... đã đoàn kết chặt chẽ với các nước xã hội chủ nghĩa, và các nước kiên định trong từng khu vực, giương cao ngọn cờ chống đế quốc và phản động quốc tế, thiết lập chính quyền dân chủ và nhân dân, tiến hành nhiều cải cách kinh tế, văn hoá xã hội vì lợi ích của đông đảo quần chúng lao động, chọn con đường đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã

hội. Sự gắn bó ngày càng chặt chẽ của phong trào độc lập dân tộc với hệ thống xã hội chủ nghĩa tạo nên thế mạnh mới cho các lực lượng cách mạng. Dựa vào thế mạnh đó, phong trào Không liên kết đã có những cống hiến to lớn vào sự nghiệp củng cố độc lập dân tộc và giữ gìn hoà bình thế giới.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa phát triển, cuộc đấu tranh giai cấp diễn ra rất gay gắt. Phong trào của giai cấp công nhân và nhân dân lao động có bước phát triển mới, quy mô rộng lớn, khí thế sôi nổi, hình thức rất phong phú. Những đợt đấu tranh quyết liệt chống chính quyền tư sản trút gánh nặng khủng hoảng kinh tế, lạm phát và suy thoái lên đầu người lao động, chống thất nghiệp, chống bóc lột, chống tệ nạn xã hội, gắn liền với đấu tranh chống bóp nghẹt dân chủ, đòi thực hiện các quyền chính trị của nhân dân lao động, chống chạy đua vũ trang, đòi thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước. Những làn sóng đấu tranh đó đã làm cho nền độc tài phát xít ở một số nước sụp đổ và chính quyền tư bản lũng đoạn bị khủng hoảng triền miên. Ở một số nước, các Đảng Cộng sản và Công nhân đóng một vai trò quan trọng đối với đời sống chính trị của đất nước và là lực lượng chính gương cao ngọn cờ dân chủ và tiến bộ xã hội chống chính quyền tư bản lũng đoạn.

Trong thời gian qua, chủ nghĩa đế quốc bị thất bại liên tiếp; thế giới tư bản chủ nghĩa lâm vào một cuộc tổng khủng hoảng trầm trọng chưa từng có. Nhiều nhân tố từng đưa lại bước phát triển mạnh về lực lượng sản xuất của thế giới tư bản cho đến đầu những năm 70, đã và đang mất dần tác dụng. Đi đôi với sự bế tắc về kinh tế, xã hội, là sự sụp đổ của các học thuyết mị dân và những luận điệu tô vẽ cho xã hội tư

bản. Trong thế suy yếu chung của chủ nghĩa đế quốc, tên đầu sỏ là Mỹ bị thất bại lớn nhất, khủng hoảng sâu sắc nhất và bị các cường quốc tư bản khác cạnh tranh, lấn bước. Cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu trên thế giới càng làm tăng thêm mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau.

Hòng tìm lối thoát cho khủng hoảng kinh tế và đối phó với phong trào cách mạng thế giới, đế quốc Mỹ tập hợp lại lực lượng, cố duy trì sự khống chế của Mỹ trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa, điều chỉnh lại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, chia rẽ nhón chủ yếu chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa...

Đế quốc Mỹ mưu toan tiến hành một cuộc phản công có tính chất toàn cầu, hòng thực hiện tham vọng giành ưu thế quân sự trên thế giới, giành lại vị trí đã mất, ngăn chặn sự phát triển của ba dòng thác cách mạng. Chúng đẩy mạnh chạy đua vũ trang với quy mô chưa từng có, ra sức phát triển các loại vũ khí giết người hàng loạt, kể cả bom nơtrông, đưa tên lửa hạt nhân tầm trung bình vào châu Âu, tuyên truyền trắng trợn cho chiến tranh hạt nhân, gây lại không khí "chiến tranh lạnh" phá hoại hoà dịu và an ninh quốc tế.

Mỹ công khai dựa vào chính sách vũ lực để tiến công phong trào giải phóng dân tộc mà chúng vu cáo là "chủ nghĩa khủng bố". Mỹ mở rộng và tăng cường hệ thống căn cứ quân sự của chúng trên thế giới; ráo riết vũ trang cho các chế độ độc tài phản động ở Trung Mỹ, Trung Đông, Nam Á, nam phần châu Phi, v.v. nhằm thổi to ngọn lửa xung đột vũ trang và gây ra những lò căng thẳng mới ở các khu vực... Mỹ và bọn phản động can thiệp vào công việc nội bộ của Ba Lan,

hòng lật đổ chủ nghĩa xã hội ở nước này, phá hoại sức mạnh thống nhất của cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Chính sách phiêu lưu đó đang gây mối hiểm hoạ cực kỳ nghiêm trọng đối với hoà bình thế giới. Cuộc đấu tranh cho những mục tiêu của thời đại chúng ta đang trải qua một thời kỳ đầy sóng gió, gay go và quyết liệt hơn trước.

Song, bọn đế quốc và phản động quốc tế đang vấp phải sự lớn mạnh và thế tiến công của ba dòng thác cách mạng, nguyện vọng và ý chí hoà bình của các dân tộc, được đường lối đối ngoại hoà bình lênnnít của Liên Xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa cổ vũ.

Hiện nay, không một dân tộc nào trên thế giới muốn chiến tranh làm huỷ hoại sinh mệnh của hàng triệu con người, phung phí của cải và tài nguyên quốc gia, tàn phá nền văn minh nhân loại. Hoà bình, thành quả chung của cuộc đấu tranh của nhân dân các nước, phải được bảo vệ. Sự thống nhất mọi cố gắng của các nước xã hội chủ nghĩa, của các nước Không liên kết, của các lực lượng dân chủ và hoà bình, của tất cả các dân tộc, có khả năng to lớn đẩy lùi nguy cơ một cuộc chiến tranh hạt nhân, ngăn chặn chính sách hiếu chiến và xâm lược của bọn đế quốc và phản động quốc tế.

Đế quốc Mỹ hoặc kẻ nào muốn đóng vai trò sen đầm quốc tế đều nhất định sẽ bị trừng phạt đích đáng bất cứ ở đâu mà chúng thò bàn tay can thiệp và xâm lược vào. Loài người đang ở trong thời đại mà nhân dân tất cả các nước đều đã thức tỉnh về vai trò làm chủ của mình và một hòn đảo nhỏ cũng đứng lên giành được độc lập. Bất kỳ một cuộc chiến tranh nào do bọn xâm lược phát động nhằm dè bẹp phong

trào giải phóng dân tộc hoặc đánh vào các nước độc lập dân tộc nhất định sẽ đem lại tai hoạ cho chính kẻ gây ra nó.

Tại Đại hội lần thứ XXVI Đảng Cộng sản Liên Xô, đồng chí L.I. Brêgionép đã đưa ra một cương lĩnh hoà bình quan trọng bao gồm nhiều biện pháp mới về hạn chế vũ khí hạt nhân và giải trừ quân bị, về ngăn chặn sự xuất hiện và xoá bỏ nhanh chóng các lò xung đột vũ trang và căng thẳng, về thiết lập các khu vực hoà bình ở các vùng xung yếu trên thế giới, từ Trung Âu đến Viễn Đông, từ Trung Cận Đông, Địa Trung Hải đến Ấn Độ Dương, v.v..

Cương lĩnh hoà bình này là tiếng nói danh thếp của một dân tộc, một đất nước đã chịu đựng những hy sinh nặng nề nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai và đã có những cống hiến lớn lao nhất vào cuộc sống hoà bình của nhân dân các nước.

Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nhân dân Việt Nam biểu thị một lần nữa sự ủng hộ hoàn toàn đối với cương lĩnh hoà bình và lập trường trước sau như một của Liên Xô, nhiệt liệt hoan nghênh những đề nghị thiện chí và xây dựng của Liên Xô trong quan hệ với phương Tây, đặc biệt là những đề nghị mới đây trong các tuyên bố quan trọng của đồng chí L.I. Brêgionép liên quan đến tình hình châu Âu, châu Á nhằm ngăn chặn chạy đua vũ trang, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh hạt nhân, củng cố hoà bình, an ninh và hợp tác quốc tế.

Thưa các đồng chí,

Nhìn lại hơn nửa thế kỷ hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta vui mừng nhận thấy rằng từ khi thành lập đến nay, đi đôi với chính sách đối nội đúng đắn, Đảng ta

luôn luôn có chính sách đối ngoại đúng đắn. Chính sách đối ngoại leninist do đồng chí Hồ Chí Minh đề xướng và kiên trì là một bộ phận hợp thành chiến lược và sách lược của Đảng trong tất cả các thời kỳ phát triển của cách mạng Việt Nam. Dựa trên sự nhận định sáng suốt những biến chuyển lớn của tình hình thế giới sau Cách mạng Tháng Mười và sau Chiến tranh thế giới thứ hai, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng, Đảng ta đã đưa cách mạng Việt Nam luôn luôn đi đúng phương hướng phát triển của thời đại. Đó là một nguyên nhân quan trọng đưa đến thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta; đồng thời bảo đảm cho nhân dân ta góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

Năm năm qua, thực hiện chính sách đối ngoại có nguyên tắc của Đảng, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, tăng cường thế và lực vững chắc của nhân dân ta trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Bất chấp mọi âm mưu và thủ đoạn của kẻ thù nhằm bao vây và cô lập nước ta, vai trò và vị trí của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Trong thời gian tới, công tác đối ngoại phải ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế to lớn và nhiều mặt cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, góp phần bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ lịch sử do Đại hội lần này đề ra. Đặc biệt công tác đối ngoại phải trở thành một mặt trận chủ động, tích cực trong cuộc đấu tranh nhằm làm thất bại chính sách của ... câu kết với

thế lực hiếu chiến Mỹ, mưu toan làm suy yếu và thôn tính nước ta; trước mắt, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt do chúng gây ra, ngăn chặn âm mưu của chúng gây lại chiến tranh xâm lược, củng cố hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Trung thành với nghĩa vụ quốc tế của mình, nhân dân ta luôn luôn đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh kiên quyết của nhân dân các nước chống chính sách hiếu chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thư các đồng chí,

Thắt chặt tình hữu nghị và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa là vấn đề hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

Nhân dân ta hết sức vui mừng về bước phát triển rực rỡ của tình đoàn kết chiến đấu và quan hệ hợp tác giữa nước ta với Liên Xô kể từ khi hai nước ký kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác năm 1978.

Là bạn đồng minh hùng mạnh và vững chắc nhất của Việt Nam, Liên Xô đã kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân ta, đáp ứng kịp thời và khảng khái những nhu cầu của chúng ta trong sự nghiệp củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Liên Xô đã cung ứng cho nền kinh tế nước ta những vật tư kỹ thuật và hàng hoá thiết yếu nhất đối với sản xuất và đời sống của nhân dân ta, đã viện trợ cho chúng ta hàng loạt công

trình lớn tạo nên cơ sở vật chất - kỹ thuật quan trọng đầu tiên của chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Việc Liên Xô hợp tác và giúp đỡ ta trên các lĩnh vực văn hoá, khoa học, kỹ thuật, đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề ngày càng được mở rộng và tăng cường. Việc trao đổi hàng hoá hằng năm qua con đường mậu dịch giữa hai nước đang phát triển thuận lợi.

Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô luôn luôn là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Vì lợi ích của nhân dân hai nước, từ nay về sau, chúng ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên Xô. Chúng ta coi đó là một bảo đảm cho thắng lợi của công cuộc bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, cũng như cho việc củng cố độc lập dân tộc và vị trí của chủ nghĩa xã hội trên bán đảo Đông Dương; đồng thời đó là một đóng góp tích cực vào việc củng cố và tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa, tăng cường cuộc đấu tranh vì hoà bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Gắn bó chặt chẽ và hợp tác toàn diện với Liên Xô là nguyên tắc, là chiến lược, đồng thời là tình cảm cách mạng. Đảng ta có nhiệm vụ giáo dục các thế hệ người Việt Nam nắm vững nguyên tắc này, thấu suốt chiến lược này, biến thành một động lực mạnh mẽ đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta đến toàn thắng.

Năm nay, Nhà nước Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập. Nhân dân ta chân thành chúc nhân dân Liên Xô anh em, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô vĩ đại, giành được những

thành tích xuất sắc mới trong việc thực hiện những nghị quyết lịch sử của Đại hội lần thứ XXVI để tiến tới ngày lễ quang vinh của mình.

Trong thời gian qua, tình *đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia* bước sang giai đoạn phát triển mới, đã đem lại những đổi thay chưa từng có cho cục diện cách mạng của ba nước Đông Dương.

Chúng ta chào mừng nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, người đồng chí kiên cường, người bạn chiến đấu chung thuỷ đã giành được những thành tựu xuất sắc trong công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế theo chủ nghĩa xã hội và trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Chúng ta chào mừng nước Cộng hoà Nhân dân Campuchia, người đại diện chân chính, hợp pháp duy nhất của nhân dân Campuchia anh dũng, đã giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc hồi sinh dân tộc và đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.

Giữa nước ta với hai nước anh em, quan hệ hữu nghị về mặt Nhà nước và nhân dân, sự hợp tác về chính trị, kinh tế, văn hoá phát triển tốt đẹp, việc trao đổi hàng hoá ngày càng tăng. Thực hiện Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa nước ta với Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào, giữa nước ta với Cộng hoà Nhân dân Campuchia, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã đem hết sức mình ủng hộ và giúp đỡ hai nước anh em một cách tận tình trên tinh thần quốc tế vô sản. Và mỗi chiến công bảo vệ Tổ quốc, mỗi thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta đều gắn liền với sự giúp đỡ quý báu của nhân dân hai nước anh em. Sự gắn bó trong tình thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, vinh quang có nhau, hoạn nạn có nhau

ngày càng thể hiện trong cuộc sống và đi sâu vào tình cảm của nhân dân mỗi nước chúng ta.

Quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia là một quy luật phát triển của cách mạng ba nước, là điều có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc. Từ thế hệ này đến thế hệ khác, nhân dân ta phải giữ gìn tình hữu nghị trong sáng và truyền thống đoàn kết giữa ba dân tộc, không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt và liên minh chiến đấu giữa ba nước, quyết làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, chia rẽ, xâm lược của kẻ thù chung là ... đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác. Chúng ta coi đó là một bảo đảm vững chắc cho sự nghiệp bảo vệ độc lập, tự do và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước trên bán đảo Đông Dương, đồng thời là nhân tố cực kỳ quan trọng đối với hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á.

Trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, tôn trọng lợi ích chính đáng của nhau, bình đẳng và tin cậy lẫn nhau, chúng ta luôn luôn hết lòng, hết sức làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với hai nước anh em, đồng thời cùng hai nước hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ nhau về mọi mặt để phục vụ ngày càng có hiệu quả công cuộc củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng kinh tế, văn hoá của mỗi nước.

Tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em giữa nước ta với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đã có bước phát triển mới về chất từ khi nước ta trở thành một thành viên chính thức của Hội đồng tương trợ kinh tế. Chúng ta đã nhận được từ các nước anh em sự ủng hộ mạnh mẽ và sự giúp đỡ nhiều mặt. Theo những hiệp ước hữu nghị, hợp

tác và các hiệp định đã ký giữa nước ta với các nước anh em, việc hợp tác trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học, kỹ thuật đã được triển khai thực hiện và đạt những bước tiến và kết quả đáng phấn khởi.

Trong thời gian tới, chúng ta sẽ làm hết sức mình cùng các nước anh em thực hiện tốt quan hệ hợp tác trong khuôn khổ những hiệp ước và hiệp định tay đôi và thúc đẩy các quan hệ hợp tác ngày càng phát triển trong quá trình phối hợp kế hoạch và chính sách giữa các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế.

Chúng ta nhiệt liệt ủng hộ những biện pháp đúng đắn, kiên quyết của Hội đồng Quân sự cứu nước Ba Lan, đánh bại âm mưu cướp quyền của bọn phản động, lập lại trật tự và an ninh để giải quyết các khó khăn về kinh tế và xã hội của Ba Lan. Chúng ta kịch liệt phản đối những hành động của các thế lực đế quốc can thiệp trắng trợn vào công việc nội bộ của Ba Lan hòng cản trở quá trình hồi phục của nước Ba Lan xã hội chủ nghĩa. Chúng ta khẳng định tình đoàn kết không lay chuyển đối với Đảng Công nhân thống nhất Ba Lan, đối với những người cộng sản và nhân dân Ba Lan anh em. Chúng ta tin chắc rằng những người anh em Ba Lan nhất định sẽ hoàn toàn đập tan mọi thế lực phản động, vượt qua mọi khó khăn, giữ vững và phát triển những thành quả cách mạng của mình. Nước Cộng hoà Nhân dân Ba Lan mãi mãi là mắt xích vững chắc trong hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới!

Nhân dân ta kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân Cuba anh em, ủng hộ mạnh mẽ nước Cộng hoà Cuba, một nước độc lập, có chủ quyền, thành viên của cộng đồng xã hội chủ

nghĩa, Chủ tịch phong trào các nước Không liên kết, đang đấu tranh chống âm mưu xâm lược và sự đe dọa tiến công của đế quốc Mỹ. Nhân dân Cuba vùng lên từ cuộc sống nô lệ, đang phát cao ngọn cờ tự do và chủ nghĩa xã hội, vì độc lập của Tổ quốc và hạnh phúc của chính mình. Đó là một dân tộc anh hùng, bất khuất, không kẻ xâm lược nào chiến thắng nổi. Không được đụng đến Cuba!

Nhân dân ta trước sau như một, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Triều Tiên nhằm hoà bình thống nhất đất nước, không có sự can thiệp từ bên ngoài.

Chúng ta tích cực góp phần tăng cường sự đoàn kết trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản. Bằng thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và có tính chất thời đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, bằng thắng lợi vẻ vang của hai cuộc chiến tranh giữ nước vừa qua và cuộc đấu tranh kiên cường hiện nay ... Đảng ta đã và đang góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh ... bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Là một dân tộc đã từng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức và đã chiến đấu lâu dài chống các thế lực xâm lược, nhân dân ta hoàn toàn *ủng hộ cuộc đấu tranh của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh*, nhằm loại trừ khỏi đời sống thế giới mọi hình thức của chủ nghĩa thực dân, giành và bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng một trật tự kinh tế thế giới mới.

Nhân dân Việt Nam thực hành triệt để đường lối phát triển sự hợp tác giữa Việt Nam với các nước thành viên khác trong *phong trào các nước Không liên kết*, góp phần phát huy vai trò tích cực của phong trào này trong cuộc đấu tranh

chống chủ nghĩa đế quốc và chủ nghĩa thực dân, bảo vệ hoà bình thế giới và độc lập, chủ quyền của các dân tộc. Nhân dân ta ủng hộ những cố gắng tích cực của các nước Không liên kết nhằm biến Ấn Độ Dương thành khu vực hoà bình.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh sáng kiến của nước Cộng hoà Nhân dân Mông Cổ về việc ký kết công ước không tiến công lẫn nhau và không sử dụng vũ lực trong quan hệ giữa các nước châu Á và Thái Bình Dương.

Nhân dân ta đánh giá cao vai trò to lớn và uy tín ngày càng tăng của Ấn Độ trong phong trào Không liên kết cũng như những đóng góp của Ấn Độ vào việc giữ gìn hoà bình và ổn định ở châu Á và trên thế giới. Chúng ta rất vui mừng về bước phát triển tốt đẹp hiện nay của quan hệ Việt Nam - Ấn Độ, và tin tưởng rằng tình hữu nghị, sự hợp tác về nhiều mặt giữa hai nước ngày càng củng cố và tăng cường.

Chúng ta kiên quyết ủng hộ Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Ápganixtan và nhân dân Ápganixtan anh em được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, đang chiến đấu chống cuộc chiến tranh không tuyên bố của bọn đế quốc và phản động quốc tế, bảo vệ những thành quả của Cách mạng tháng Tư.

Nhân dân ta kiên quyết đứng bên cạnh nhân dân các nước Nicaragua, Grênađa đang đấu tranh chống sự đe dọa xâm lược của đế quốc Mỹ. Chúng ta ủng hộ hoàn toàn cuộc chiến đấu anh dũng của nhân dân En Xanvado chống chế độ độc tài phát xít và bọn can thiệp Mỹ. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ nhân dân Chilê, Goatêmalat đấu tranh chống bọn thống trị phát xít và sự can thiệp của đế quốc Mỹ; ủng hộ

nhân dân Panama đấu tranh thực hiện chủ quyền về kênh đào Panama.

Chúng ta lên án đế quốc Mỹ dùng Ixraen làm tên lính xung kích chống lại nhân dân các nước Arập, khuyến khích Ixraen mở những cuộc tiến công dã man vào Libăng và Irắc, xâm chiếm Giêruxalem, thôn tính vùng Gôlan của Xyri, gây nên tình hình cực kỳ nguy hiểm ở Trung Đông. Chúng ta ủng hộ mọi cố gắng nhằm thực hiện một nền hoà bình công bằng và bền vững tại vùng này, trên cơ sở Ixraen phải chấm dứt việc chiếm đóng tất cả đất đai Arập bị họ chiếm, phải tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản không thể tước đoạt của nhân dân Arập, Palestin, mà Tổ chức giải phóng Palestin PLO là người đại diện chân chính duy nhất, kể cả quyền được thiết lập quốc gia riêng của mình.

Chúng ta ủng hộ kiên quyết nhân dân và Chính phủ Libi trong cuộc đấu tranh ngoan cường chống chính sách thù địch của đế quốc Mỹ, giữ vững chủ quyền và bảo vệ độc lập dân tộc.

Nhân dân ta bày tỏ sự đồng tình sâu sắc và ủng hộ nhiệt liệt đối với nhân dân Namibia và các dân tộc khác ở miền Nam châu Phi đang chiến đấu chống ách thống trị của bọn phân biệt chủng tộc Nam Phi vì độc lập, tự do và bình đẳng dân tộc. Chúng ta kịch liệt lên án những cuộc tiến công ăn cướp của Nam Phi ở Ănggôla, và hoàn toàn ủng hộ mọi biện pháp của Ănggôla nhằm giáng trả đích đáng bọn xâm lược.

Với mỗi cảm tình sâu sắc, nhân dân ta chăm chú theo dõi phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển. Hơn một năm nay, ở hầu hết khắp các nước Tây Âu, Bắc Âu, và

Bắc Mỹ, dâng lên một phong trào quần chúng sâu rộng và mạnh mẽ chưa từng có từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chống chính sách hiếu chiến và can thiệp của chính quyền Rigan đang làm cho bầu không khí quốc tế căng thẳng và tình hình châu Âu trở nên cực kỳ nguy hiểm. Những diễn biến gần đây của tình hình một vài nước châu Âu như Pháp, Hy Lạp, chứng tỏ rằng ngọn cờ hoà bình, dân chủ, tiến bộ xã hội có sức tập hợp đông đảo giai cấp công nhân và nhân dân lao động, đấu tranh đánh lùi từng bước chủ nghĩa tư bản lũng đoạn nhà nước, giành thắng lợi từng phần, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân tiếp tục tiến lên. Nhân dân ta hy vọng rằng trong thời gian tới, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển sẽ giành được thắng lợi to lớn hơn trong cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Nhân dân Việt Nam chủ trương thiết lập những quan hệ láng giềng tốt với các nước ASEAN, luôn luôn sẵn sàng cùng các nước này phối hợp cố gắng để xây dựng Đông Nam Á thành một khu vực hoà bình và ổn định... Chúng ta mong rằng vì lợi ích cơ bản của mình, vì hoà bình và an ninh ở khu vực này và trên thế giới, các nước ASEAN hãy cùng các nước Đông Dương tiến hành đối thoại và thương lượng để giải quyết những vấn đề trong quan hệ giữa hai nhóm nước, tiến tới thực hiện một Đông Nam Á hoà bình và ổn định, hữu nghị và hợp tác.

... Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng

tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng...

Chúng ta chủ trương thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt Nhà nước, về kinh tế, văn hoá và khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước không phân biệt chế độ chính trị, xã hội trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi. Những quan hệ như thế đã được thiết lập giữa nước ta với nhiều nước ở Tây Âu, Bắc Âu, Nam Mỹ, và các khu vực khác; riêng với Mỹ, quan hệ chưa cải thiện được là do chính sách thù địch của Oasinhton. Là thành viên của Liên hiệp quốc, chúng ta có quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế do Liên hiệp quốc bảo trợ.

Nhân dân ta mãi mãi trân trọng sự ủng hộ quý báu và tình cảm nồng hậu mà nhân dân và chính phủ các nước bạn cũng như nhiều tổ chức quốc tế đã dành cho chúng ta. Chúng ta tin tưởng, trong tương lai, những quan hệ giữa nước ta với các nước và tổ chức nói trên sẽ được duy trì và phát triển hơn nữa vì hoà bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

Phần VI

NÂNG CAO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Thư các đồng chí,

Đảng ta là một đảng cách mạng kiên cường. Trong cuộc chiến đấu mới đây khó khăn và phức tạp để cải tạo xã hội cũ, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta tiếp

tục phát huy bản chất cách mạng và khoa học của mình. Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa mà Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng vạch ra đã được cuộc sống kiểm nghiệm là đúng đắn. Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc... ngày càng được củng cố. Qua chấp hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, các tổ chức đảng, các cơ quan quản lý nhà nước đã có thêm những kinh nghiệm và năng lực mới trên các lĩnh vực quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Đồng đảo cán bộ, đảng viên bước vào một cuộc chiến đấu mới, vẫn giữ vững phẩm chất cách mạng tốt đẹp và được nâng cao một bước về trình độ chính trị, kiến thức văn hoá, khoa học và kỹ thuật, năng lực lãnh đạo và quản lý.

Tuy nhiên, thực tế mấy năm qua cũng cho thấy rõ những nhược điểm, khuyết điểm của Đảng trong lãnh đạo kinh tế và xã hội, thể hiện ở những thiếu sót về việc thực hiện và cụ thể hoá đường lối của Đảng, ở năng lực tổ chức thực tiễn, ở phong cách lãnh đạo có nhiều điều chưa phù hợp với những yêu cầu của giai đoạn mới. Những ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo chính trị của Đảng gắn liền với những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức.

Chúng ta đã có những cố gắng để không ngừng nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức đảng từ trung ương đến cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên kết hợp với việc tăng cường bộ máy nhà nước, xây dựng và phát huy vai trò của các đoàn thể

quần chúng. Song những khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội chậm được sửa chữa, cùng với nhiều khuyết điểm kéo dài trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng, nhất là những biểu hiện sa sút về phẩm chất cách mạng, ý chí chiến đấu, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ phụ trách ở các cấp, các ngành đã làm giảm hiệu quả lãnh đạo của các tổ chức đảng, gây trở ngại lớn cho việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và pháp luật Nhà nước, đồng thời ảnh hưởng không tốt đến uy tín của Đảng trong quần chúng.

Hiện nay, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác rất nặng nề. Cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt và phức tạp. Các loại kẻ thù của nhân dân ta trong và ngoài nước đang chia mũi nhọn vào Đảng ta, tìm mọi cách phá hoại Đảng ta về tư tưởng và tổ chức. Tình hình của Đảng, nhiệm vụ lịch sử mà Đảng phải gánh vác, hoàn cảnh đấu tranh mới, càng làm nổi lên vị trí đặc biệt quan trọng của công tác xây dựng Đảng: phải tạo bằng được một sự chuyển biến thật mạnh mẽ về chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là *tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng*. Muốn làm được như vậy, nhất thiết phải đổi mới công tác xây dựng Đảng.

Nội dung nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng hiện nay là: các cơ quan có trách nhiệm của Đảng và Nhà nước phải thấu suốt đường lối của Đảng, kịp thời cụ thể hoá đường lối, các nghị quyết của Đại hội Đảng lần này, căn cứ vào đường lối và nghị quyết của Đảng mà vạch ra các kế hoạch, chính sách, biện pháp đúng đắn về xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng như về bảo vệ Tổ quốc; nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn, sửa đổi những hình thức tổ chức và phương pháp công tác không thích hợp, xây dựng ở các ngành và các cấp cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý; lựa chọn và bố trí cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý chủ chốt ở các ngành, các cấp, các cơ sở quan trọng, có phẩm chất và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ của giai đoạn mới; tổ chức và động viên quần chúng tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Việc nâng cao năng lực lãnh đạo trên đây phải là kết quả tổng hợp của việc thấu suốt đường lối của Đảng, đặc biệt là nắm vững và vận dụng các quy luật của quá trình tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta được phản ánh trong đường lối, rút những bài học đúng đắn từ những kinh nghiệm trong nước và ngoài nước, có sự hiểu biết cần thiết về quản lý và khoa học, kỹ thuật, có phương pháp tư duy khoa học, luôn luôn nhạy cảm với cái mới, có cách tổ chức tốt để đi sâu vào thực tiễn, nắm được kịp thời yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng, phát hiện và nâng cao những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng.

Sự lãnh đạo của Đảng phải được tăng cường một cách toàn diện, nhưng cần đặc biệt coi trọng lãnh đạo kinh tế: *toàn Đảng đi sâu vào mặt trận kinh tế, cải tiến phong cách lãnh đạo kinh tế, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo kinh tế*.

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo kinh tế, cụ thể hoá đường lối của Đảng phải tiếp tục tổng kết công tác kinh tế trong thời gian qua, tổng kết những điển hình tiên tiến về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, phân phối, lưu thông. Từ những bài học và kinh nghiệm thực tế đó mà đề ra những chủ trương, chính sách sát đúng, những hình thức cụ thể thích hợp, từ hình thức tổ chức và phân công lao động, bộ máy quản lý kinh tế, quản lý sản xuất, đến tổ chức và phương thức kinh doanh, phân phối, v.v.. Không tiến hành công tác nghiên cứu và tổ chức tỉ mỉ để làm cho được những việc cụ thể ấy thì không thể biến đường lối kinh tế của Đảng thành hiện thực.

Trong lãnh đạo kinh tế, một mặt chúng ta cần biểu dương những địa phương, những cơ sở đã nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc chấp hành đường lối của Đảng, thi hành các chính sách của Trung ương phù hợp với hoàn cảnh của địa phương, đề ra được những chủ trương và biện pháp đúng đắn để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Cần động viên khuyến khích những cán bộ nhạy cảm với cái mới biết đứng trên quan điểm mới để xem xét các vấn đề, sớm phát hiện những cái lỗi thời trong các chủ trương, chính sách, hình thức tổ chức và quản lý cũ, đồng thời biết vun trồng những mầm non mới nảy sinh trong cuộc sống. Nhưng mặt khác chúng ta cần khắc phục và ngăn ngừa những khuynh hướng lệch lạc như: tự do chủ nghĩa, địa phương chủ nghĩa, cục bộ và bản vị, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, buông lỏng cuộc đấu tranh giữa hai con đường, làm sai đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Trong khi đi sâu vào các nhiệm vụ xây dựng, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá là những nhiệm vụ còn rất mới mẻ, Đảng ta không một phút nào lơ đãng sự nghiệp củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, một nhiệm vụ đang đòi hỏi Đảng phải tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ lãnh đạo của mình.

Đảng phải tăng cường và nâng cao chất lượng *lãnh đạo tư tưởng*. Nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là *vũ trang cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học, xây dựng ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá và trình độ hiểu biết cần thiết để làm tròn cả hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc*.

Công tác tư tưởng phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành, các địa phương, các cơ sở *hiểu sâu sắc đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, và phấn đấu thực hiện đường lối ấy một cách tự giác với nhiệt tình cách mạng cao nhất của người làm chủ tập thể*. Chỗ yếu của công tác tư tưởng trong thời gian vừa qua là chưa trang bị cho cán bộ, đảng viên những hiểu biết cần thiết, chưa làm cho cán bộ, đảng viên thấu suốt đường lối, chính sách của Đảng, và phổ biến rộng rãi đường lối, chính sách đó trong nhân dân; tạo ra sự nhất trí cao, có căn cứ lý luận và thực tiễn đầy đủ; chưa phê phán mạnh mẽ những quan điểm sai trái với đường lối của Đảng; chưa trả lời kịp thời những vấn đề thực tế và cụ thể được đặt ra trong quá trình thực hiện đường lối đó.

Việc giải thích đường lối không dừng lại ở những quan điểm chung. Phải chứng minh bằng những luận cứ khoa học và bằng thực tế sinh động, giúp cho mọi người hiểu rõ, hiểu sâu đường lối của Đảng; gắn chặt việc làm thấu suốt đường lối của Đảng với việc giải thích các chính sách cụ thể của Đảng và Nhà nước; giải thích cụ thể cách mạng hiện nay của nước ta, khẳng định những thắng lợi to lớn trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu trên mặt trận xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, làm cho mọi người phấn khởi tự hào về những thắng lợi mà nhân dân ta đã giành được; đồng thời nói rõ những khó khăn, phân tích rõ nguyên nhân của những khó khăn trong sản xuất và đời sống; nghiêm khắc phê phán những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo và quản lý, chỉ rõ phương hướng và biện pháp khắc phục khó khăn. Phải nói rõ cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa là một cuộc đấu tranh giai cấp giữa hai con đường diễn ra rất gay go, phức tạp, lâu dài và làm cho mọi người giữ vững lập trường xã hội chủ nghĩa kiên định trong cuộc đấu tranh ấy.

Công tác tư tưởng phải *làm cho mọi người thấy rõ, không chút mơ hồ, kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm của dân tộc...*, hiểu rõ những âm mưu và hành động của chúng nhằm xâm lược và phá hoại nước ta, nâng cao cảnh giác thấu suốt đường lối của Đảng, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu quên mình bảo vệ Tổ quốc. Phải tổ chức thật chặt chẽ việc tuyên truyền, phổ biến quan điểm của Đảng...

Công tác tư tưởng phải hướng mạnh vào việc *giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất cách mạng* cho cán bộ, đảng viên, chống chủ nghĩa cá nhân, chống chủ nghĩa cơ hội dưới mọi hình thức,

kiên quyết khắc phục những biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, vô kỷ luật về mặt tổ chức, thoái hoá về lối sống, quan liêu hoá về tác phong, bảo thủ trong cách nhìn nhận sự vật của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong vấn đề này, phải kết hợp chặt chẽ các hình thức giáo dục tư tưởng, tự phê bình và phê bình với các biện pháp tổ chức tăng cường kiểm tra thi hành kỷ luật của Đảng một cách nghiêm minh; kết hợp công tác giáo dục tư tưởng trong Đảng với cuộc đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong các cơ quan nhà nước, trong xã hội.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, sẽ tiến hành *một đợt giáo dục chính trị* sâu sắc trong toàn Đảng, lấy việc nghiên cứu các văn kiện của Đại hội làm nội dung giáo dục cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách của Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phê phán những tư tưởng sai lầm, nâng cao ý chí cách mạng và tinh thần trách nhiệm của người đảng viên cộng sản trước tình hình và nhiệm vụ mới.

Tổ chức tốt việc *bồi dưỡng những kiến thức khoa học, kỹ thuật, nhất là kiến thức kinh tế, cho cán bộ, đảng viên và nhân dân*. Bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên phong cách lãnh đạo kinh tế, có tinh thần cách mạng sôi nổi, khẩn trương, lại có đầu óc thực tế, biết kinh doanh, tính toán hiệu quả, biết phát hiện và khai thác những tiềm năng của đất nước.

Trong công tác tư tưởng, phải nâng cao tính chiến đấu, *phân tích, phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản, kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống những tàn dư văn hoá thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến*. Cuộc đấu tranh chống các loại tư tưởng phi vô sản ấy phải được tiến hành một cách có tổ chức, bằng nhiều biện pháp

có sự chỉ đạo cụ thể và luôn luôn gắn chặt với việc thực hiện những nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Sức sống, hiệu quả của công tác tư tưởng là ở tinh thần cách mạng và khoa học của nó. Công tác tuyên truyền phải chân thật; cần nói rõ cho nhân dân hiểu sự thật, những việc làm được và những việc chưa làm được, thuận lợi và khó khăn, thành tích và khuyết điểm. Chỉ có tiến hành công tác tư tưởng trên cơ sở khoa học, không chủ quan, một chiều, khắc phục bệnh hời hợt, sơ lược, mới đấu tranh sắc bén và có hiệu quả chống mọi tư tưởng sai lầm, thù địch.

Những phương tiện thông tin đại chúng phải được sử dụng tốt và hoạt động có hiệu quả cao hơn. Đồng thời, tăng cường và cải tiến công tác chính trị và tư tưởng thường xuyên của chi bộ đảng. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ đều có trách nhiệm tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng, giải đáp những vấn đề vướng mắc của quần chúng, kịp thời vạch trần những luận điệu xuyên tạc thù địch, bảo vệ đường lối của Đảng, xây dựng và giữ vững lòng tin của quần chúng đối với sự nghiệp cách mạng của nước nhà.

Cần mở rộng và nâng cao chất lượng *giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin* nhằm từng bước đem lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng, hiểu biết có hệ thống về những thành tựu mới trong công tác lý luận của Đảng ta và các đảng anh em, để tham gia một cách chủ động, tích cực vào việc xây dựng và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng. Cần cải cách toàn diện công tác giáo dục lý luận và chính trị trong các trường của Đảng, của Nhà nước và của các đoàn thể về nội dung và

phương pháp giảng dạy, về đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên.

Tăng cường công tác lý luận, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học xã hội, làm cho công tác lý luận, công tác khoa học xã hội gắn chặt với việc nghiên cứu xác định và phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; phát huy vai trò và tiềm lực khoa học xã hội trong việc giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nhân dân lao động, trong việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trong thời gian tới, cần nghiên cứu sâu về các quy luật của thời kỳ quá độ từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, về chiến lược kinh tế của Đảng trong những năm 80, về chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, về cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền, về một số vấn đề quốc tế như: bước phát triển mới của ba dòng thác cách mạng, chiến lược toàn cầu hiện nay của đế quốc Mỹ, phê phán... các hệ thống tư tưởng tư sản chống cộng khác...

Tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lý luận, kiện toàn Viện Mác - Lênin, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc và các cơ quan lý luận đã có; xây dựng một số viện nghiên cứu mới, phối hợp chặt chẽ các cơ quan nghiên cứu khoa học của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các chương trình nghiên cứu lý luận.

Đảng phải đặc biệt tăng cường lãnh đạo tổ chức, một khâu quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng. Trước hết cần lãnh đạo thật tốt việc xây dựng và củng cố Nhà nước xã hội chủ nghĩa, bởi vì ngày nay, Đảng lãnh đạo sự nghiệp cách mạng chủ yếu

thông qua Nhà nước. Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng thể hiện ở chỗ không lơỉ lỏng sự lãnh đạo đối với những vấn đề quan trọng về đường lối, chính sách, chủ trương, nhưng không sa vào những việc quản lý và điều hành cụ thể, không lấn át quyền hạn trách nhiệm của cơ quan nhà nước. Tổ chức đảng ở một địa phương, một cơ sở phải biết lựa chọn cho đúng những việc thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng. Cải tiến các phương pháp, hình thức lãnh đạo của tổ chức đảng đối với cơ quan nhà nước ở các ngành, các cấp.

Đảng phải dành nhiều công sức *xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng và Nhà nước*, trước hết là cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý. Chất lượng cán bộ là điều kiện quyết định thắng lợi của công tác lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý của Đảng và Nhà nước phải có phẩm chất chính trị, trình độ hiểu biết và năng lực công tác tương ứng với yêu cầu của nhiệm vụ mới. Trên mặt trận kinh tế, đội ngũ cán bộ phải đủ sức thực hiện đường lối kinh tế của Đảng, thực hiện thắng lợi những mục tiêu kinh tế và xã hội do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra.

Trong công tác cán bộ, phải có chính sách lựa chọn đúng, bố trí tốt cán bộ cốt cán của các cấp, các ngành. Không để cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc; kết hợp đúng đắn những cán bộ có phẩm chất và năng lực ở những lứa tuổi khác nhau. Tích cực đưa những cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc có phẩm chất và năng lực trưởng thành trong phong trào cách mạng của quần chúng vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Trong việc đánh giá cán bộ, cần khắc phục khuynh

hướng chỉ thiên về quá trình công tác, về thành phần xuất thân, hoặc chỉ thiên về bằng cấp, học vị.

Cắt nhắc, sử dụng cán bộ phải đi đôi với đào tạo và bồi dưỡng cán bộ một cách có kế hoạch. Thời gian qua, chúng ta có nhiều thiếu sót trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo của Đảng ở các cấp; chưa định được những tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ lãnh đạo ở từng cấp; chậm cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo. Nhiều cán bộ lãnh đạo chưa được đào tạo, bồi dưỡng một cách kịp thời, có hệ thống và có chất lượng. Đối với người cán bộ lãnh đạo của Đảng, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của cấp uỷ, sự hiểu biết về lý luận chính trị, trình độ kiến thức nói chung phải biến thành phương pháp tư duy khoa học, nhãn quan chính trị sâu rộng, khả năng phân tích nhạy bén, chính xác các sự kiện diễn ra trong đời sống, năng lực tổ chức điều hành bộ máy, năng lực thuyết phục và động viên quần chúng.

Cần phải gấp rút củng cố đội ngũ cán bộ hiện có, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý; đổi mới nội dung phương pháp giảng dạy và học tập ở các trường Đảng và trường quản lý của Nhà nước; nâng cao trình độ khoa học trong việc nghiên cứu chính sách cán bộ và xây dựng nhanh quy hoạch đào tạo cán bộ lãnh đạo ở các cấp, các ngành, các huyện và các cơ sở kinh tế quan trọng.

Đảng phải *tổ chức tốt công tác kiểm tra*, một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng. Thời gian qua công tác kiểm tra chưa được coi trọng, chưa tổ chức tốt và chưa thành chế độ, nền nếp chặt chẽ. Có những cấp uỷ đảng đề ra chủ trương rồi dừng lại ở những chủ trương ấy mà không tổ

chức và kiểm tra việc thực hiện. Vì vậy, nhiều công việc tiến hành chậm trễ, nhiều chủ trương đúng không được thực hiện đầy đủ, nhiều lệch lạc chậm được sửa chữa. Hiện nay, hơn lúc nào hết, phải tăng cường kiểm tra, nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra. Kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng ở các cấp, các ngành; kiểm tra việc giữ gìn phẩm chất cách mạng và sự hoạt động của cán bộ, đảng viên, nhân viên trong bộ máy nhà nước; bảo vệ những cán bộ có phẩm chất tốt, có năng lực, có triển vọng; phát hiện nhanh những nhân tố mới; sửa chữa kịp thời những thiếu sót, khiến cho sự lãnh đạo luôn luôn cụ thể sắc bén.

Làm theo phương châm xây dựng Đảng mà Đại hội lần thứ IV đề ra, chúng ta đã đạt được những kết quả quan trọng trong việc nâng cao *chất lượng đội ngũ đảng viên, tăng cường các tổ chức cơ sở, kiện toàn bộ máy lãnh đạo các cấp của Đảng*.

Hiện nay, Đảng ta có 1.727.784 đảng viên¹ hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở. Trong bước phát triển mới của cách mạng, đại đa số đảng viên đã tỏ rõ phẩm chất cách mạng và năng lực sáng tạo của người cộng sản. Trên trận tuyến chiến đấu bảo vệ đất nước, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, trên mặt trận xây dựng, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, cũng như trên mặt trận đối ngoại, hàng vạn đảng viên của Đảng đã nêu những tấm gương hy sinh, tận tụy vì Tổ quốc và nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc. Trình độ chính trị và văn hoá của đảng viên đã được nâng lên. Trên một triệu đảng

1. Tính đến tháng 12-1981.

viên đã được học tập, bồi dưỡng về chính trị, lý luận theo những chương trình khác nhau. Hiện nay, Đảng ta đã có gần 50 vạn đảng viên có trình độ học vấn cấp III và trên 20 vạn đảng viên có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp.

Song, trong lúc toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phấn đấu kiên cường vì sự nghiệp cao cả của Tổ quốc, của chủ nghĩa xã hội, một bộ phận đảng viên đã không giữ vững phẩm chất cách mạng, mất ý chí chiến đấu, bỏ nhiệm vụ, vi phạm chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Những người ấy thực tế đã xa rời Đảng, xa rời cách mạng, làm tổn hại đến uy tín của Đảng. Trong 5 năm qua, Đảng ta đã đưa ra khỏi Đảng những đảng viên hư hỏng, thoái hoá. Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng như vậy là đúng. Nhưng ở nhiều nơi đã phát thệ Đảng, vẫn còn một số không ít đảng viên chưa được nhận thệ. Có những người rõ ràng không xứng đáng là đảng viên, nhưng các đảng bộ chưa kiên quyết đưa ra khỏi Đảng.

Để giữ cho đội ngũ của Đảng trong sạch, sau Đại hội này, phải kiên quyết *đưa ra càng sớm càng tốt khỏi hàng ngũ của Đảng tất cả những kẻ cơ hội, những người tê liệt ý chí cách mạng, những kẻ bóc lột, buôn lậu, đầu cơ, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng*. Đối với những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, qua giáo dục của tổ chức đảng vẫn không tiến bộ, thì cũng đưa ra khỏi Đảng. Việc này phải làm rất kiên quyết và khắt khe, nhưng có sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Bí thư và các cấp uỷ đảng, đề phòng những lệch lạc.

Các cấp uỷ đảng phải căn cứ vào những yêu cầu về phẩm chất và năng lực đảng viên trong thời kỳ mới mà *ra sức nâng cao chất lượng đảng viên*. Mỗi đảng viên, dù hàng ngày làm

việc gì, là công nhân, viên chức nhà nước, xã viên hợp tác xã hoặc chiến sĩ quân đội, công an... đều phải có phẩm chất và năng lực của người chiến sĩ cộng sản.

Phẩm chất và năng lực của người đảng viên lúc này thể hiện trước hết ở tinh thần cách mạng tiến công, tin tưởng vững chắc ở thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, trước khó khăn không dao động, hằng ngày hằng giờ phấn đấu làm được những việc thiết thực để góp phần vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Trên mặt trận bảo vệ Tổ quốc, người đảng viên không những phải nêu cao tinh thần chiến đấu, dũng cảm ở tiền tuyến, mà còn phải có tinh thần cảnh giác cao chống lại những hành động phá hoại về chính trị, kinh tế và tư tưởng... Không được bàng quan, lẩn tránh hoặc chỉ kể lể, kêu ca về những biểu hiện tiêu cực; trái lại phải tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh giữa hai con đường, chống những biểu hiện tiêu cực, những khuynh hướng tự phát tư bản chủ nghĩa để bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân, củng cố và tăng cường trận địa của chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong sạch của Đảng. Mỗi đảng viên, bất kỳ ở cương vị công tác nào đều phải xem xét tác phong công tác của mình, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, đi sâu vào phong trào quần chúng, lắng nghe ý kiến và tiếp thu những kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng, luôn luôn giữ vững ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, chống lại những quan điểm, tư tưởng sai lầm, bảo vệ chân lý, bảo vệ Đảng; giữ vững được cuộc sống lành mạnh, lương thiện, không bị lối sống xa hoa, đồi trụy cám dỗ.

Phẩm chất của người đảng viên hiện nay còn thể hiện ở tinh thần say sưa học tập, khao khát trí thức, ra sức nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa xã hội, về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nâng cao sự thành thạo trong công việc đang làm. Tự mãn, không chịu học tập, bỏ phí thời gian, không chịu thường xuyên nâng cao trình độ về mọi mặt, cũng là một biểu hiện thoái hoá nghiêm trọng về phẩm chất đảng viên.

Công tác giáo dục, rèn luyện, kiểm tra đảng viên phải gắn với phong trào cách mạng của quần chúng, với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, với việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và tuân thủ pháp luật của Nhà nước, với việc cải tiến tổ chức và quản lý của xí nghiệp, hợp tác xã, cơ quan đơn vị. Việc tổ chức cho quần chúng giới thiệu người vào Đảng, góp ý kiến vào việc đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng, phê bình đảng viên, kiểm tra hoạt động của đảng viên, là bài học rất quý trong công tác xây dựng Đảng, cần được tổng kết chu đáo áp dụng rộng rãi và có nền nếp trong tất cả các tổ chức đảng. Việc nâng cao tính tích cực, tác dụng lãnh đạo của chi bộ, của đảng viên không thể tách rời việc sửa đổi những chính sách, chế độ không hợp lý, những cách tổ chức quản lý không phù hợp. Mặt khác, phải nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho đảng viên, đổi mới cách thức sinh hoạt của chi bộ đảng, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình.

Trong 5 năm, Đảng đã có thêm trên 37 vạn đảng viên mới, 85,9% đảng viên mới là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đó là những nam nữ thanh niên ưu tú, được quần chúng góp ý kiến xây dựng, nhận xét, kiểm tra và giới

thiếu để Đảng kết nạp. Lớp đảng viên mới này đã nhanh chóng phát huy tác dụng đem lại cho Đảng sức sống mới.

Nguồn dự trữ của Đảng ta rất dồi dào, phong phú. Hàng vạn, hàng chục vạn thanh niên công nhân, nông dân tập thể, trí thức xã hội chủ nghĩa ưu tú không ngừng xuất hiện trong phong trào cách mạng của quần chúng. Cần tiếp tục mở rộng hàng ngũ của Đảng, *kết nạp thêm nhiều đảng viên mới có chất lượng*. Chú ý những nơi lực lượng đảng viên còn quá ít, như các tỉnh thuộc Nam Bộ. Coi trọng hơn nữa việc kết nạp đảng viên thuộc thành phần công nhân. Không nên vì ngại khó mà hẹp hòi, đóng cửa. Nếu làm tốt công tác phát triển đảng, thu hút vào Đảng những người ưu tú, giác ngộ lý tưởng của Đảng, đã được bồi dưỡng thử thách, lại có kiến thức chính trị, văn hoá, khoa học và kỹ thuật, thì chất lượng của tổ chức đảng được nâng cao. Không được giảm nhẹ yêu cầu về chất lượng đảng viên. Hết sức ngăn ngừa những phần tử cơ hội chui vào Đảng.

Mấy năm qua, các cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, quận đã chú trọng *củng cố tổ chức cơ sở đảng*, đi sát cơ sở, tăng cường nhiều cán bộ cho cơ sở. Nhờ vậy, số cơ sở mạnh ngày càng tăng lên, số cơ sở yếu kém giảm dần. Điều đáng mừng là xuất hiện ngày càng nhiều đảng bộ cơ sở ở nông thôn, xí nghiệp lãnh đạo sản xuất chiến đấu và tổ chức đời sống nhân dân rất tốt, tạo ra được những điển hình xuất sắc có tác dụng thúc đẩy phong trào chung trong cả nước. Tuy vậy, vẫn còn không ít đảng bộ cơ sở không biết cải tiến công tác lãnh đạo, không tạo ra được phong trào cách mạng của quần chúng, tiến hành công việc một cách chậm chạp, thụ động. Có những cấp uỷ tỉnh, thành, huyện, quận còn chỉ đạo cơ sở một cách gò ép, cứng nhắc,

không coi trọng phát huy vai trò làm chủ và tinh thần chủ động, sáng tạo của đảng bộ cơ sở. Ngược lại, cũng có những tỉnh uỷ, huyện uỷ không thường xuyên kiểm tra chặt chẽ hoạt động của cơ sở. Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo của đảng bộ cơ sở, cần xác định phương thức hoạt động của từng loại đảng bộ cơ sở; kiện toàn hệ thống chỉ đạo tổ chức cơ sở đảng cho phù hợp với tình hình mới, tích cực bồi dưỡng, huấn luyện các bí thư đảng uỷ cơ sở và bí thư chi bộ về phương pháp lãnh đạo.

Cần đặc biệt coi trọng *củng cố chi bộ đảng*. Chi bộ phải làm tốt việc phân công, kiểm tra, rèn luyện từng đảng viên, tuyên truyền, giáo dục từng người ngoài Đảng. Sửa đổi nội dung sinh hoạt chi bộ cho đúng với vị trí và trách nhiệm lãnh đạo chính trị của Đảng, không được hạ thấp sinh hoạt chi bộ đảng như sinh hoạt của tổ chức quần chúng, tổ chức sản xuất. Từng chi bộ phải có biện pháp cụ thể giáo dục, rèn luyện về phẩm chất cho từng đảng viên, bảo đảm không để cho một đảng viên nào có hành động tham ô, ức hiếp quần chúng, làm trái đường lối, chính sách của Đảng, vi phạm pháp luật Nhà nước.

Tăng cường các cấp uỷ đảng, hạt nhân lãnh đạo của đảng bộ các cấp, là một nhiệm vụ rất quan trọng của công tác xây dựng Đảng. Cấp uỷ đảng phải đề ra được các chủ trương đúng đắn, sắc bén, giải đáp đúng các vấn đề do cuộc sống đặt ra. Muốn vậy, cấp uỷ phải phấn đấu nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là đi sâu vào các vấn đề kinh tế, văn hoá, tổ chức đời sống nhân dân. Cấp uỷ đảng lại phải tổ chức thực hiện một cách thắng lợi các chủ trương đã đề ra. Điều đó đòi hỏi cấp uỷ nâng cao năng lực tổ chức, biết xây dựng và điều hành bộ máy, phát huy hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước, làm

tốt công tác vận động quần chúng. Cải tiến các hình thức và phương pháp công tác cho phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của công tác lãnh đạo, khắc phục cho được nếp suy nghĩ và tác phong thủ công nghiệp của người sản xuất nhỏ.

Cấp uỷ đảng phải có số lượng và thành phần hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên mọi lĩnh vực hoạt động. Thành phần cấp uỷ cần kết hợp những cán bộ già dặn về chính trị với những cán bộ thông thạo về kinh tế, khoa học, kỹ thuật, có năng lực tổ chức và quản lý. Song các cấp uỷ viên phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực lãnh đạo, phải là những cán bộ tuyệt đối trung thành với cách mạng, với đường lối của Đảng, có khả năng thật sự cùng tập thể cấp uỷ bàn bạc và quyết định các chủ trương và tổ chức thực hiện tốt. Không được biến cấp uỷ thành một tổ chức có tính chất liên hiệp. Một số đồng chí chủ chốt của cấp uỷ phải tập trung làm công tác đảng, bảo đảm sự lãnh đạo và kiểm tra của Đảng, không làm công việc chính quyền.

Cấp uỷ đảng phải *chăm lo xây dựng và ngày càng hoàn thiện bộ máy của Đảng*; lựa chọn và bố trí những cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực để tăng cường các ban của cấp uỷ, sử dụng tốt và phát huy năng lực, sức mạnh của bộ máy. *Đổi mới phương pháp và chế độ làm việc*, trước hết là cải tiến và nâng cao chất lượng công tác thông tin của Đảng để các cơ quan lãnh đạo của Đảng luôn luôn nắm được tình hình thực tế một cách kịp thời và chính xác, đổi mới phương pháp chuẩn bị quyết định và ra quyết định, chấp hành nghiêm ngặt các quy tắc, chế độ về tổ chức thực hiện quyết định. Các cấp uỷ đảng phải bồi dưỡng, rèn luyện cho đội ngũ cán bộ nếp

làm việc có kế hoạch, có phương pháp, theo đúng chức trách, chế độ, luôn luôn tính toán hiệu quả.

Từ Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay, trước những thử thách mới của cuộc đấu tranh cách mạng, trước những âm mưu, thủ đoạn phá hoại, chia rẽ..., toàn Đảng ta, từ Ban Chấp hành Trung ương đến các chi bộ đảng, các cán bộ, đảng viên đã siết chặt đội ngũ, *tăng cường đoàn kết, giữ vững sự thống nhất về ý chí và hành động*. Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng đã thể hiện rõ trong sự hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Những nghị quyết và chủ trương đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị chính là sản phẩm của trí tuệ tập thể, của sự thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng.

Sự đoàn kết, thống nhất của Đảng ta dựa trên cơ sở vững chắc là chủ nghĩa Mác - Lênin, là đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, và nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Vì vậy, để giữ vững và tăng cường sự đoàn kết, thống nhất của Đảng, ở tất cả các cấp, các ngành, phải luôn luôn thấu suốt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng, đánh giá tình hình thực tế một cách đầy đủ và chính xác, phân tích rõ các ưu điểm và khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng, phát huy dân chủ và đề cao kỷ luật, thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong các cấp uỷ và chi bộ đảng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thái độ bàng quan, vô trách nhiệm.

Toàn Đảng ta, mỗi đảng bộ, mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta quyết làm hết sức mình để giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam,

thực hiện đúng lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình". Chúng ta quyết nâng cao hơn nữa tinh thần cảnh giác, đập tan mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại của kẻ thù, tạo ra sự nhất trí ngày càng cao trong Đảng, động viên sức mạnh của toàn Đảng và toàn dân ta trong cuộc chiến đấu mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ lịch sử mà Đại hội này đề ra.

*
* *

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Đại hội lần thứ V là cột mốc mới trên con đường đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy chiến công của Đảng ta vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Thời kỳ mới đặt ra trước Đảng ta và nhân dân ta những nhiệm vụ hết sức to lớn, phức tạp và nặng nề. Chúng ta có đầy đủ niềm tin và sức mạnh để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đó.

Chúng ta đã vượt qua sự ngỡ ngàng khó tránh khỏi khi chuyển vào giai đoạn mới. Chúng ta đã cụ thể hoá và làm phong phú đường lối cách mạng do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra. Chúng ta đã hiểu sâu hơn đất nước ta và nhân dân ta. Chúng ta đã nhận biết kẻ thù và thấy rõ các trở lực trên con đường đi tới. Chúng ta đánh giá chính xác hơn, cụ thể hơn những khả năng và thế mạnh cũng như những khó

khăn và chỗ yếu của mình. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong 5 năm qua, đối với chúng ta rất bổ ích. Tất cả những điều đó, mà 5 năm trước đây chưa thể có, là trang bị cách mạng vô cùng quý báu của chúng ta khi bước vào chặng đường đấu tranh mới.

Hiện nay, lực lượng vật chất và tinh thần của nhân dân ta không ngừng được tăng thêm; triển vọng cách mạng sáng sủa và tốt đẹp. Nhưng khó khăn còn nhiều. Những yêu cầu về đời sống nhân dân, về bảo vệ đất nước, về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật để tiến lên, đều đặc biệt cấp bách và to lớn.

Song, Đảng ta đã dày dạn trong chiến đấu khắc phục khó khăn và chưa bao giờ lùi bước trước khó khăn. Đảng ta có tất cả sức mạnh cần thiết để chiến thắng mọi khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

Đó là sức mạnh của khối đoàn kết, nhất trí có truyền thống trong toàn Đảng, là sức mạnh của khối thống nhất không gì lay chuyển nổi giữa Đảng với nhân dân. Những nghị quyết của Đại hội này nhất định sẽ củng cố thêm một bước sự đoàn kết của Đảng, tăng cường hơn nữa sự gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng.

Đó là sức mạnh của tình đoàn kết quốc tế trước sau như một gắn bó Đảng ta và nhân dân ta với Đảng Cộng sản Liên Xô và nhân dân Liên Xô anh em, đội tiên phong cách mạng của thời đại; với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và nhân dân Lào anh em; với Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia và nhân dân Campuchia anh em; với các Đảng Cộng sản và Công nhân cùng nhân dân các nước anh em khác trong cộng

đồng xã hội chủ nghĩa; với hết thảy các Đảng Cộng sản và Công nhân; với cả ba dòng thác cách mạng trên thế giới.

Có một đảng như thế, một nhân dân như thế, một quan hệ quốc tế như thế thì nhiệm vụ nào chúng ta cũng hoàn thành, khó khăn nào chúng ta cũng vượt qua, kẻ thù nào chúng ta cũng đánh thắng.

Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong một nước mà sản xuất nhỏ còn là phổ biến, làm thất bại mọi âm mưu và hành động... của bọn phản động... câu kết với đế quốc Mỹ, bảo vệ độc lập dân tộc và hoà bình ở Đông Dương và Đông Nam Á, là sứ mệnh rất nặng nề, nhưng rất vẻ vang mà lịch sử giao phó cho nhân dân ta và Đảng ta. Chúng ta quyết đập bằng mọi khó khăn, phấn khởi và tự hào vươn lên, làm tròn nghĩa vụ đối với dân tộc ta và đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới.

- Dưới lá cờ bách chiến, bách thắng của Đảng, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hăng hái tiến lên!

- Nhân dân Việt Nam anh hùng muôn năm!

- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

- Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

- Sự nghiệp cao cả của chúng ta nhất định thắng lợi!

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu
toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Sự thật,
Hà Nội, 1982, t.I, tr.19 - 181.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG 5 NĂM (1981 - 1985) VÀ NHỮNG NĂM 80

**Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V
do đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính
trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trình bày**

Ngày 27 tháng 3 năm 1982

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu,

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn trình bày, đã nêu lên bức tranh toàn cảnh của sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta từ Đại hội lần thứ IV đến Đại hội lần thứ V của Đảng.

Báo cáo tổng hợp những diễn biến phong phú của tình hình đất nước trong những năm đầu của giai đoạn mới, giai đoạn nhân dân cả nước cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Phân tích những thành tựu cũng như những mặt yếu kém của chúng ta trên bước đường tiến lên, báo cáo khẳng định "5 năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của

cách mạng Việt Nam"; đồng thời, Báo cáo cũng vạch ra những vấn đề gay gắt trong tình hình kinh tế và xã hội hiện nay. Trên cơ sở ấy, Báo cáo xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, chủ trương lớn cho các lĩnh vực hoạt động của nhân dân ta trong chặng đường trước mắt bao gồm thời kỳ kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), cho đến năm 1990.

Căn cứ Báo cáo chính trị, Báo cáo này kiểm điểm những nét lớn về tình hình thực hiện kế hoạch trong 5 năm (1976-1980), trình bày *phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội trong 5 năm (1981 - 1985) và những năm 80, nhằm hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch nhà nước 5 năm (1981 - 1985)*.

Phần thứ nhất

NHÌN LẠI TÌNH HÌNH KINH TẾ, XÃ HỘI NHỮNG NĂM 1976 - 1980 VÀ HIỆN NAY

Năm năm (1976 - 1980) mở đầu giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam, là một thời kỳ đấu tranh oanh liệt của toàn dân ta trên hai mặt trận: chiến đấu chống âm mưu và hành động phá hoại và xâm lược của nhiều loại kẻ thù, xây dựng cuộc sống mới trong những điều kiện vô cùng khó khăn. Đó cũng là thời kỳ mà công cuộc chiến đấu và lao động đã làm sáng ngời bản lĩnh anh hùng và phẩm chất cao quý của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Trên mặt trận kinh tế, nhân dân ta đã làm được nhiều việc đáng kể. Chúng ta đã nỗ lực khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh xâm lược, do đế quốc Mỹ... và bè lũ

tay sai gây nên; khôi phục phần lớn những cơ sở công nghiệp, nông nghiệp, giao thông ở miền Bắc và xây dựng lại các vùng nông thôn ở miền Nam bị chiến tranh tàn phá. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ở miền Bắc tiếp tục được củng cố. Ở miền Nam, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã xoá bỏ giai cấp tư sản mại bản, công thương nghiệp tư doanh bước đầu được cải tạo và sắp xếp, một bộ phận nông dân Nam Bộ được tổ chức lại trong các tập đoàn sản xuất, nông dân Nam Trung Bộ được đưa vào con đường làm ăn tập thể. Bộ mặt của nông thôn xã hội chủ nghĩa, nhất là ở miền Bắc, đang hình thành với những cải thiện về đời sống vật chất và văn hoá. Lực lượng lao động xã hội bước đầu được phân bố lại. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, năng lực sản xuất trong hầu hết các ngành và các địa phương được tăng thêm. Trên một số mặt, sản xuất phát triển hơn trước, nhất là sản xuất nông nghiệp. Nhờ những cố gắng của Nhà nước và của toàn dân trong việc phục hoá, khai hoang, tăng vụ, làm thủy lợi, mở thêm diện tích gieo trồng, chúng ta đã vượt qua những thiên tai dồn dập và nặng nề, khắc phục nạn đói từng uy hiếp nghiêm trọng nhiều vùng rộng lớn của đất nước. Trên mặt trận văn hoá, giáo dục, khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, y tế..., chúng ta cũng thu được nhiều thành tựu.

Ở mỗi địa phương, mỗi ngành đều nổi lên những điển hình tiên tiến, những kinh nghiệm phong phú; đó là nhân tố thuận lợi cho bước phát triển trong những năm tiếp theo. Chúng ta cần đánh giá đúng mức những thành tựu ấy, những thành tựu đã đạt được với biết bao công sức của công nhân, nông dân, lao động trí óc và các lực lượng vũ trang của

chúng ta trong những điều kiện vô cùng khó khăn và thiếu thốn của một nước vốn rất nghèo nàn, lại trải qua cuộc chiến đấu ác liệt, gian khổ và lâu dài trong một hoàn cảnh rất phức tạp của tình hình quốc tế và tình hình khu vực.

Tuy nhiên, trong 5 năm (1976 - 1980), kết quả sản xuất không tương xứng với sức lao động và vốn đầu tư bỏ ra, những mất cân đối lớn của nền kinh tế vẫn trầm trọng, thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng của xã hội trong khi dân số tăng nhanh; thị trường, vật giá, tài chính, tiền tệ không ổn định, đời sống của nhân dân lao động còn nhiều khó khăn, nhất là đời sống của công nhân, viên chức và nông dân những vùng bị thiên tai, dịch họa.

Càng tự hào về nhân dân anh hùng đã làm nên thắng lợi, chúng ta càng nghiêm túc trong việc phân tích những khuyết điểm và sai lầm, rút bài học kinh nghiệm, nhằm đáp ứng tốt hơn nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Kiểm điểm những việc làm được và những việc chưa làm được, tìm nguyên nhân của thành tựu và của khó khăn, của ưu điểm và của khuyết điểm, chúng ta thấy nổi lên một câu hỏi lớn: vì sao đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra là đúng đắn, mà sau 5 năm thực hiện, chúng ta không đạt được những kết quả về kinh tế như đất nước yêu cầu và khả năng cho phép?

Trước hết, cần nhìn lại đường lối do Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa chỉ rõ phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của

nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học, kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học, kỹ thuật là then chốt, xây dựng chế độ làm chủ tập thể về mọi mặt, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa; thấu suốt nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp thành cơ cấu công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; kết hợp phát triển kinh tế trong nước với mở rộng quan hệ kinh tế với nước ngoài, trước hết với Liên Xô và cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Đó là sự vận dụng đúng đắn những quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa và của chủ nghĩa xã hội vào điều kiện của nước ta dựa trên sự đánh giá đúng những đặc điểm lớn của đất nước và của thế giới trong thời đại ngày nay, phản ánh ý chí và nguyện vọng của nhân dân ta phấn đấu từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Thực tiễn cách mạng của nước ta, với những thành tựu và những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện, đã chứng tỏ sự đúng đắn của đường lối của Đảng.

Vì là đường lối cho cả thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa

xã hội, cho nên đường lối làm nổi bật sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ. Lẽ ra, chúng ta phải "cụ thể hoá đường lối chung và đường lối kinh tế, căn cứ vào đường lối để vạch ra chiến lược kinh tế, xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp lớn cho cả nước cũng như cho từng ngành, từng lĩnh vực, sát với những điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước, với những yêu cầu và khả năng của nhân dân ta trong từng chặng đường", như Báo cáo chính trị đã nhấn mạnh. Thế nhưng, chúng ta chưa làm tốt việc ấy! Chúng ta chưa xác định được rõ ràng chiến lược của chặng đường đầu tiên trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và, trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch nhà nước 1976 - 1980 có căn cứ khoa học. Chúng ta chưa vận dụng đường lối chung và đường lối kinh tế sát với tình hình cụ thể của nước nhà vừa thống nhất sau hơn 30 năm bị chiến tranh tàn phá, nhằm giải quyết những yêu cầu cấp thiết nhất về kinh tế và xã hội, phù hợp với khả năng hiện thực và tiềm tàng của đất nước.

Chúng ta thấy chưa hết những khó khăn, phức tạp về nhiều mặt trong cả thời gian dài phải trải qua để tiến lên chủ nghĩa xã hội từ một nền kinh tế mà sản xuất nhỏ còn phổ biến; thấy chưa hết quy mô của những đảo lộn về kinh tế, xã hội sau chiến tranh và những hậu quả nghiêm trọng của chủ nghĩa thực dân mới; dự kiến chưa hết những khó khăn gây ra bởi chính sách thù địch và hai cuộc chiến tranh xâm lược... ở biên giới tây nam và biên giới phía bắc nước ta; thấy chưa hết khó khăn, phức tạp trong việc khắc phục những yếu kém về quản lý kinh tế và xã hội; lường chưa hết những diễn biến

có mặt không thuận lợi trong tình hình thế giới. Đồng thời, chúng ta cũng thấy chưa hết những khả năng thực tế to lớn có thể phát huy để đáp ứng yêu cầu của chặng đường đầu tiên trong sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Từ sự nhận định tình hình không sát đúng như vậy, một mặt chúng ta chủ quan, nóng vội, đề ra những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước quá cao so với khả năng, những chủ trương sản xuất, xây dựng, phân phối, lưu thông thiếu căn cứ xác đáng, dẫn đến lãng phí lớn về sức người, sức của; mặt khác chúng ta rất bảo thủ, trì trệ trong việc chấp hành đường lối của Đảng và nhiều nghị quyết của Trung ương, trong việc đánh giá và vận dụng những khả năng về nhiều mặt của đất nước.

Chúng ta kéo dài cơ chế quản lý quan liêu bao cấp với cách kế hoạch hoá gò bó, cứng nhắc, không đề cao trách nhiệm và mở rộng quyền chủ động cho cơ sở, địa phương và ngành, và cũng không tập trung thích đáng những vấn đề mà Trung ương cần và phải quản lý. Chúng ta duy trì quá lâu một số chính sách kinh tế không còn thích hợp, cản trở sản xuất và không phát huy nhiệt tình cách mạng và sức lao động sáng tạo của những người lao động.

Chưa nhạy bén trước những chuyển biến của tình hình, thiếu những biện pháp có hiệu quả, đó là thiếu sót lớn của chúng ta trong công tác quản lý và chỉ đạo thực hiện. Khi nền kinh tế quốc dân đứng trước những biến động lớn, nếu chúng ta kịp thời điều chỉnh một cách cơ bản kế hoạch, đề ra những biện pháp đồng bộ và kiên quyết, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các ngành, các cấp nhằm từng bước, từng phần khắc phục những mất cân đối, thì chắc chắn tình hình đã có

chuyển biến và tốt hơn hiện nay.

Kinh tế phát triển chậm và có những mặt giảm sút đương nhiên tác động không tốt đến các mặt hoạt động khác; đồng thời, kinh tế cũng chịu ảnh hưởng của những thiếu sót từ các lĩnh vực ngoài kinh tế.

Công tác tư tưởng, văn hoá thiếu sắc bén, thiếu tính chiến đấu, chưa làm thấu suốt đường lối của Đảng trong toàn Đảng, toàn dân. Pháp chế xã hội chủ nghĩa kém hiệu lực, cuộc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực, chống tội phạm thiếu kiên quyết và triệt để. Công tác cán bộ có những thiếu sót trên các khâu đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, đãi ngộ, trong đó có vấn đề sử dụng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế.

Những khuyết điểm và sai lầm về lãnh đạo và quản lý kinh tế, xã hội trong 5 năm qua là rất nghiêm trọng. Tiếp theo sự tự phê bình nghiêm khắc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn trình bày trong Báo cáo chính trị, tôi xin nhấn mạnh trách nhiệm trực tiếp về những sai sót kể trên - nhất là trong việc xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch - trước hết thuộc về Hội đồng Bộ trưởng chúng tôi.

Thư các đồng chí đại biểu,

Hiện nay, tình hình kinh tế và xã hội của nước ta đang có những vấn đề gay gắt: đời sống nhân dân, nhất là đời sống công nhân, viên chức có nhiều khó khăn; nguồn cung ứng năng lượng và nguyên liệu, lực lượng giao thông vận tải không bảo đảm phát huy các năng lực sản xuất sẵn có; xuất

khẩu không bù đắp được nhập khẩu; thị trường, giá cả diễn biến phức tạp; trên một số mặt, trật tự xã hội chủ nghĩa bị những nhân tố tư bản chủ nghĩa và phi xã hội chủ nghĩa xâm lấn; cơ chế quản lý và kế hoạch hoá còn mang nặng tính chất quan liêu, bao cấp; hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội kéo dài.

Nước ta đang ở trong tình thế vừa có hoà bình, vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt ..., đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây chiến tranh xâm lược lớn. Tình thế ấy đòi hỏi chúng ta phải luôn luôn cảnh giác, hết sức chú trọng củng cố quốc phòng và an ninh, sẵn sàng chiến đấu cao.

Kinh tế thế giới tư bản chủ nghĩa trong những năm 80 tiếp tục biến động. Cuộc khủng hoảng năng lượng và nguyên liệu, đà tăng vọt của giá cả quốc tế, chính sách phá hoại, cấm vận của đế quốc Mỹ và phản động... làm cho nền kinh tế nước ta thêm những khó khăn mới.

Để khắc phục khó khăn, đưa nền kinh tế tiến lên, chúng ta có những khả năng và thuận lợi to lớn.

Đó là hàng triệu hecta đất nông nghiệp có thể khai hoang và đưa vào sản xuất, là khả năng tăng vụ và thâm canh, tăng năng suất cây trồng, là hàng triệu hecta đất rừng chưa được bảo vệ và khai thác tốt.

Đó là lực lượng lao động chưa được huy động hết, là đội ngũ công nhân có nghề, đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật đông đảo chưa được sử dụng hợp lý để đẩy mạnh các hoạt động kinh tế, phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, mở mang ngành nghề, làm hàng tiêu dùng và hàng

xuất khẩu, xây dựng từng bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Đó là những năng lực sản xuất hiện có chưa được sử dụng hết, là một số công trình sẽ hoàn thành và đi vào sản xuất như: các nhà máy xi măng, điện, phân bón, hoá chất, cơ khí động lực, cơ khí đóng và sửa chữa tàu thuyền, sợi, giấy, đường, các bến cảng, v.v..

Đó là những tài nguyên đa dạng về khoáng sản, nguồn nước, dầu và khí đang được thăm dò và sẽ khai thác.

Đó là những tiến bộ của chúng ta trong lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội, những hiểu biết sâu hơn về thực tế của đất nước, sự nhận thức sâu hơn về đường lối của Đảng, những bài học kinh nghiệm của 5 năm qua.

Đó là sự giúp đỡ to lớn và có hiệu quả của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên Xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế là một nhân tố cực kỳ quan trọng, giúp chúng ta khắc phục khó khăn và tiến lên. Mối quan hệ về nhiều mặt và ngày càng chặt chẽ giữa ba nước Đông Dương mở ra khả năng mới về hợp tác kinh tế và giúp đỡ lẫn nhau, tạo nguồn bổ sung cho nền kinh tế của mỗi nước. Trong quan hệ kinh tế với các nước khác, chúng ta có thể sử dụng nhiều hình thức để mở rộng trao đổi về hợp tác.

Năm 1981, năm đầu của thời kỳ kế hoạch 5 năm (1981-1985), nhân dân ta đã tạo nên những chuyển biến bước đầu đáng phấn khởi trong một số lĩnh vực, nhất là trong sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Đáng chú ý là gần đây, để thực hiện Nghị quyết Hội

nghị lần thứ sáu của Trung ương và những chính sách của Đảng và Nhà nước mới ban hành, một số cơ sở, địa phương và ngành đã có những sáng kiến về sản xuất, kinh doanh và quản lý. Những nhân tố mới đó cần được nghiên cứu một cách chu đáo, sâu sắc rút ra những kết luận bổ ích để vận dụng trong thực tiễn.

Trong nông nghiệp, chúng ta đạt và vượt kế hoạch về sản xuất lương thực và nhiều loại cây công nghiệp, mặc dầu phân bón, thuốc trừ sâu, năng lượng được cung ứng ít hơn trước. Nhu cầu lương thực trong nông thôn được bảo đảm tốt hơn, nông dân hăng hái làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, hậu quả nặng nề của thiên tai năm 1980 ở miền Bắc được khắc phục về cơ bản. Trước mắt, hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đang trở thành một động lực thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế trong nông nghiệp. Hình thức khoán này đang đặt ra nhiều vấn đề mới về tổ chức và quản lý, về củng cố hợp tác xã, về chuyên canh và thâm canh, về trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật, mà các cơ quan nhà nước phải kịp thời giải quyết để chỉ đạo phong trào tiếp tục tiến lên phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Trong công nghiệp cũng như trong xây dựng cơ bản và giao thông vận tải, việc mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, việc áp dụng các hình thức lương sản phẩm, lương khoán, tiền thưởng cùng với các chính sách kích thích sản xuất khác đang thúc đẩy những người lao động ở nhiều cơ sở, nhiều ngành và địa phương phát huy

năng lực sáng tạo, khắc phục khó khăn trong sản xuất và đã đạt những kết quả bước đầu đáng phấn khởi; sản lượng công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, tăng hơn năm 1980; một số công trình xây dựng cơ bản trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ thi công; một phương thức mới: "Trung ương và địa phương cùng làm, Nhà nước và nhân dân cùng làm" đang được mở rộng từng bước.

Những chuyển biến trong năm 1981 chưa mạnh, chưa đều, nhưng nói lên sức lao động phong phú và tài năng sáng tạo của nhân dân ta, của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật nước ta, đã được phát huy bước đầu nhờ những cải tiến về cơ chế quản lý thể hiện qua các chính sách mới đã ban hành, đánh dấu một bước phát triển của quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Quá trình chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng là dịp để toàn Đảng, toàn dân nhìn lại và suy nghĩ về đoạn đường vừa qua, rút ra những bài học bổ ích, thấy sáng hơn đoạn đường đi tới. Đó là sự trưởng thành của chúng ta, đó cũng là nhân tố mới để chúng ta tin tưởng: chúng ta đã lớn lên một bước sau những năm 1976 - 1980.

Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta còn khó khăn lâu dài, những khó khăn cũ chưa khắc phục xong cùng với những khó khăn mới nảy sinh, đang làm gay gắt thêm một số mặt mắt cân đối của nền kinh tế. Trước mắt, có nhiều vấn đề cấp bách phải khẩn trương giải quyết như lương thực, thực phẩm, vải mặc, thuốc chữa bệnh, năng lượng, nguyên liệu, giao thông vận tải, giá cả, tiền lương, tài

chính, tiền tệ...

Với những kinh nghiệm quý báu trong đoạn đường vừa qua, nhân dân ta quyết phát huy truyền thống kiên cường, đem hết tinh thần và nghị lực, phấn đấu bên bỉ để chiến thắng khó khăn. Nhân dân ta có đủ khả năng để tạo ra sự chuyển biến cách mạng về kinh tế và xã hội, đưa đất nước tiếp tục tiến lên trong sự nghiệp cách mạng vĩ đại, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ NHỮNG MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI TRONG 5 NĂM (1981 - 1985) VÀ NHỮNG NĂM 80

Thư các đồng chí đại biểu,

Báo cáo chính trị đã trình bày những chủ trương có tính nguyên tắc, chỉ đạo việc xây dựng chiến lược kinh tế và xã hội cho chặng đường những năm 80 của quá trình công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà, nêu lên những nhiệm vụ kinh tế, văn hoá, xã hội trong 5 năm (1981 - 1985). Những chủ trương chiến lược đó là sự vận dụng đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đảng phù hợp với điều kiện cụ thể của chặng đường hiện nay.

Báo cáo nêu lên những mục tiêu tổng quát về kinh tế và xã hội trong những năm 80 như sau:

1. Đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất,

dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, trước hết giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, đáp ứng tốt hơn những nhu cầu về mặc, về học hành, chữa bệnh, về ở, đi lại, về chăm sóc trẻ em và các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu khác.

2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu, đồng thời tăng thêm trang bị kỹ thuật cho các ngành kinh tế khác, và chuẩn bị cho sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của công nghiệp nặng trong chặng đường tiếp theo.

3. Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4. Đáp ứng các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh, trật tự.

Từ các mục tiêu tổng quát ấy, phải cụ thể hoá thành những mục tiêu bộ phận, những mức phấn đấu định lượng cho từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở. Việc này gắn liền với việc kiểm kê, tính toán để phát huy khả năng, cân đối giữa yêu cầu và khả năng, thông qua việc lập các phương án kinh tế - kỹ thuật, xác định các biện pháp thực hiện về chính sách, tư tưởng, tổ chức. Đó chính là quá trình xây dựng chiến lược kinh tế, xã hội, xây dựng kế hoạch nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý.

Căn cứ kết quả nghiên cứu đã đạt được cho đến nay, Báo cáo này trình bày phương hướng, nhiệm vụ và những mục

tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981 - 1985) và những năm 80.

Sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, thời gian thực tế còn lại cho kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) chỉ là hơn ba năm. Vì vậy, mức độ về mục tiêu, chủ trương và biện pháp cần rất thiết thực và vững chắc.

Về đời sống, phải bảo đảm cho được nhu cầu ăn của xã hội với mức cố gắng có đủ lương thực, rau, đậu, nước chấm, tăng thêm đường, mật, cá và thịt, trứng. Cung ứng ổn định lương thực, thực phẩm, chất đốt theo định lượng cho công nhân, cán bộ, bộ đội, nhất là ở các thành phố, khu công nghiệp, biên giới và hải đảo. Giải quyết vải mặc cho toàn dân ở mức cần thiết và hợp với khả năng. Bảo đảm giấy viết, giấy in sách giáo khoa, giấy in báo và một phần thích đáng giấy in các loại sách khác. Khẩn trương giải quyết tình trạng thiếu thuốc, trước hết là những loại thuốc chữa bệnh thiết yếu. Cung ứng khá hơn các đồ dùng gia đình và đồ dùng cá nhân thông thường. Tăng thêm phương tiện đi lại. Giảm bớt khó khăn về thiếu nhà ở, tăng thêm nước sinh hoạt, cung ứng điện hợp lý và bảo đảm vệ sinh các khu dân cư. Trong khi chăm lo đời sống của nhân dân nói chung, phải coi những người trực tiếp sản xuất, đặc biệt là công nhân, cùng với cán bộ, bộ đội là đối tượng cần được chú ý trước hết. Đi đôi với việc phấn đấu ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, phải hết sức coi trọng tổ chức tốt đời sống văn hoá trong từng xí nghiệp và hợp tác xã, tại các xã, phường, trên các địa bàn huyện, quận và tỉnh, thành phố. Phát huy các nhân tố tích cực, kiên quyết chặn đứng và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong đời sống kinh tế và xã hội, xây dựng trật tự xã hội

chủ nghĩa, nếp làm ăn chân chính, những quan hệ xã hội tốt đẹp, lối sống lành mạnh, tươi vui.

Về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, phải rất coi trọng phát triển chiều sâu, tức là cải tạo, bổ sung và nâng cao, nhằm khai thác tốt những năng lực sản xuất sẵn có; đồng thời tiếp tục phát triển chiều rộng, xây dựng mới một cách có trọng điểm, vừa tăng cường những cơ sở vật chất - kỹ thuật có thể sử dụng ngay trong kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), vừa tích cực chuẩn bị cho việc xây dựng với quy mô lớn hơn và tốc độ nhanh hơn trong những kế hoạch sau. Tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật theo chiều sâu cũng như theo chiều rộng đều phải tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tăng năng lực sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, tạo thêm nguồn năng lượng và nguyên liệu, vật liệu, phát triển kết cấu hạ tầng, chủ yếu là năng lực giao thông vận tải, đồng thời bảo đảm trang bị đủ các loại công cụ thường, công cụ cải tiến, và tăng thêm một số thiết bị, máy móc vừa và nhỏ cho các hoạt động kinh tế, trước nhất nhằm thúc đẩy các ngành trọng điểm.

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, phải tiến hành rất kiên quyết cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, theo bước đi và hình thức thích hợp. Bất cứ sự do dự và chậm trễ nào, bất cứ hành động nào làm suy yếu quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa cũng là buông lỏng đấu tranh giữa hai con đường, mang lại hậu quả nguy hiểm về kinh tế và xã hội. Phải xác lập và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho tình hình kinh tế được ổn định và phát triển trên cơ sở lành mạnh và đúng hướng. Chúng ta chủ trương sử dụng một cơ cấu kinh tế có nhiều thành phần, trong đó kinh tế xã hội chủ

nghĩa là chủ đạo; điều đó có nghĩa là phải đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách đúng đắn. Trong 5 năm (1981-1985), phải kiên quyết điều chỉnh lại ruộng đất và cơ bản hoàn thành việc đưa nông dân các tỉnh Nam Bộ vào con đường làm ăn tập thể bằng hình thức tập đoàn sản xuất là chủ yếu, tiếp tục tổ chức và củng cố vững chắc các hợp tác xã nông nghiệp ở miền Trung; đẩy mạnh cải tạo đối với thương nghiệp, vận tải, ngư nghiệp và công nghiệp ở miền Nam; ráo riết sắp xếp lại và quản lý thị trường trong cả nước; hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Về quốc phòng và an ninh, phải cố gắng đến mức cao nhất làm tốt công cuộc phòng thủ đất nước và giữ vững an ninh của Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, có kế hoạch chủ động để khi cần thiết chuyển được nhanh chóng nền kinh tế từ thời bình sang thời chiến. Đáp ứng tốt những nhu cầu kinh tế của công cuộc củng cố quốc phòng, mặt khác, tổ chức cho các đơn vị bộ đội có điều kiện tiến hành sản xuất để tự cung ứng một phần nhu cầu, huy động năng lực các xí nghiệp quốc phòng và sử dụng hợp lý lực lượng quân đội vào những hoạt động kinh tế thích hợp.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và hiện đại. Xây dựng quân đội có ý chí quyết thắng, có kỷ luật chặt chẽ, có trình độ chính quy, hiện đại ngày càng cao, có trình độ sẵn sàng chiến đấu không ngừng hoàn thiện. Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh về mọi mặt. Kết hợp chặt chẽ lực lượng công an, quân đội với phong trào quần chúng để giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chặn đứng và đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực.

Để thực hiện các mục tiêu nói trên, chúng ta phải vận dụng

đúng đắn đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV đề ra và các chính sách lớn trong chặng đường những năm 80, mà Báo cáo chính trị trước Đại hội V đã vạch rõ.

Trong khi thực hiện đường lối và các chính sách ấy, cần đặc biệt chú ý một số điểm rất quan trọng sau đây:

Trước hết, phải luôn luôn nắm vững nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong 5 năm (1981 - 1985) và những năm 80 là: Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý.

Phải đẩy mạnh mặt trận nông nghiệp toàn diện, cùng với lâm nghiệp và ngư nghiệp, nhất là đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm. Gắn liền với nông nghiệp toàn diện, phải tận dụng mọi lực lượng, từ các cơ sở công nghiệp lớn đến tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và từng người thủ công cá thể, để phát triển sản xuất hàng tiêu dùng. Toàn bộ hoạt động kinh tế quốc dân phải coi trọng và cố gắng vượt bậc về xuất khẩu, sớm tạo ra những mặt hàng xuất khẩu chủ lực có giá trị. Qua việc tập trung sức phát triển nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, phải tạo thêm công ăn việc làm ở mức cao nhất mà khả năng cho phép, sử dụng đến mức tối đa lực lượng lao động, mở rộng phân công và phân bố lại lao động xã hội trên địa bàn cả nước.

Phải tiếp tục xây dựng kinh tế trung ương thành xương

sống của nền kinh tế quốc dân, nắm vững những vị trí then chốt, đồng thời hết sức chú ý phát triển kinh tế địa phương, phát huy tác dụng quan trọng của kinh tế địa phương đối với sản xuất nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng. Tích cực tổ chức các ngành kinh tế - kỹ thuật thành trụ cột của nền kinh tế, đồng thời ra sức xây dựng kinh tế nông - công nghiệp huyện, và xây dựng kinh tế trên địa bàn tỉnh theo hướng từng bước tạo ra cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp tỉnh.

Phải phát triển những quan hệ phân công và hợp tác trong cả nước cũng như trên từng địa bàn, gắn bó chặt chẽ kinh tế trung ương với kinh tế địa phương thành một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, thanh toán những sự chông chéo, vướng mắc hiện nay.

Xác định rõ cơ cấu kinh tế trung ương và cơ cấu kinh tế từng địa phương, thực hiện phân cấp quản lý giữa các cơ quan trung ương và chính quyền địa phương là vấn đề cần phải khẩn trương giải quyết. Trong tình hình hiện nay, phải mở rộng đúng mức phạm vi kinh tế địa phương về sản xuất cũng như phân phối, lưu thông, giao thêm quyền hạn, phương tiện và trách nhiệm cho chính quyền địa phương, đòi hỏi địa phương hoạt động có hiệu quả hơn; một mặt phải khắc phục những biểu hiện tập trung quan liêu, mặt khác phải tăng cường kỷ luật, kỷ cương nhà nước, xoá bỏ hiện tượng phân tán, cục bộ, bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của trung ương.

Các thành thị, đặc biệt là các thành phố lớn, có vai trò rất quan trọng và phải phát huy tác dụng ngày càng lớn của mình về kinh tế, nhất là về công nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp. Trung ương và các địa phương đều có trách

nhệm xây dựng *Thủ đô Hà Nội* thành trung tâm chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật và văn hoá, xứng đáng tiêu biểu cho cả nước. *Thành phố Hồ Chí Minh*, với những khả năng phong phú, phải trở thành một trung tâm kinh tế, văn hoá, một trung tâm giao dịch quan trọng với nước ngoài.

Các tỉnh *đồng bằng sông Cửu Long* và *đồng bằng sông Hồng* có những khả năng rất to lớn và phong phú, là trọng điểm về lương thực và nông nghiệp toàn diện của đất nước. Các ngành ở trung ương và các địa phương có liên quan cùng với các tỉnh nói trên, phải làm hết sức mình để cùng với các tỉnh kể trên phát huy đến mức cao nhất các khả năng to lớn đó.

Các tỉnh *trung du và miền núi phía bắc* có vị trí chiến lược rất quan trọng về kinh tế và quốc phòng, có những thế mạnh rất lớn về kinh tế và có nhiều khu công nghiệp quan trọng. Các tỉnh ở *Tây Nguyên* cũng có vị trí chiến lược rất quan trọng về kinh tế và quốc phòng, có tiềm năng dồi dào về lương thực, nhất là về các loại hoa màu, về chăn nuôi, về cây công nghiệp dài ngày, về rừng với nhiều loại gỗ quý, và một số khoáng sản quý. Trung ương và các ngành, các địa phương khác phải tích cực giúp đỡ và các tỉnh trên đây phải phấn đấu vươn lên, khắc phục các khó khăn trước mắt về lương thực, lao động, giao thông và thủy lợi, để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của đồng bào các dân tộc, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các tỉnh ven biển *miền Trung* có những thế mạnh kinh tế nhiều mặt. Các tỉnh *miền Đông Nam Bộ* có khả năng nông nghiệp toàn diện và có những cơ sở công nghiệp quan trọng.

Những địa phương ấy cần ra sức phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng, từng tỉnh cần chọn đúng và khai thác tốt thế mạnh của mình, tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp và tăng hàng xuất khẩu.

Phải có quy hoạch và kế hoạch nhằm từng bước phát huy những tiềm lực đa dạng và quý báu của những vùng kể trên.

Trong khi nền kinh tế nước ta còn nhiều thành phần, việc mở rộng trận địa và nêu cao vai trò chủ đạo của kinh tế xã hội chủ nghĩa là vô cùng quan trọng. Chúng ta phải ra sức củng cố và kiện toàn các đơn vị kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác. Phải làm cho kinh tế quốc doanh trở thành những tấm gương về năng suất lao động, về chất lượng sản phẩm, về hiệu quả sản xuất và kinh doanh, về thi hành chính sách và pháp luật. Phải khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ kinh tế gia đình, bảo đảm kinh tế gia đình thực sự là bộ phận hợp thành của kinh tế xã hội chủ nghĩa. Phải làm cho các đơn vị công tư hợp doanh ở miền Nam có thực chất hợp doanh và hoạt động đạt hiệu quả tốt. Trong khi chưa cải tạo và suốt quá trình cải tạo, phải sử dụng và hướng dẫn đúng đắn kinh tế cá thể và kinh tế tư doanh, đồng thời phải ngăn chặn và khắc phục những mặt tiêu cực của mỗi thành phần kinh tế ấy. Sau khi đã hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất, trong một số ngành, nghề vẫn tồn tại các hoạt động kinh tế cá thể thích hợp, hỗ trợ cho kinh tế xã hội chủ nghĩa, có tác dụng cần thiết đối với nền kinh tế quốc dân; chúng ta cần có những biện pháp có hiệu quả để hướng các hoạt động ấy phục vụ tốt cho sản xuất và lưu thông. Phải lấy kinh tế quốc doanh làm nòng cốt, liên kết các thành phần kinh tế khác nhau bằng những hình thức thích hợp, đưa mọi thành phần kinh tế phát

triển theo quỹ đạo xã hội chủ nghĩa.

Để khắc phục các khó khăn trước mắt và đưa nền kinh tế tiến lên, chúng ta phải ra sức phát huy những vốn quý và thế mạnh của bản thân nền kinh tế, của nhân dân ta và đất nước ta. Đồng thời, phải tranh thủ và sử dụng thật tốt sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế, mở rộng hợp tác toàn diện và giúp đỡ lẫn nhau với hai nước Lào và Campuchia anh em, coi sự giúp đỡ và sự hợp tác toàn diện ấy là nhân tố cơ bản có tính quy luật để thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà. Đối với các nước khác, chúng ta tranh thủ phát triển quan hệ mậu dịch và hợp tác kinh tế và khoa học - kỹ thuật trên nguyên tắc bảo đảm độc lập, chủ quyền và các bên đều có lợi.

Thể hiện những mục tiêu và phương hướng trên đây, kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) là kế hoạch phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân; ba mặt đó kết hợp chặt chẽ với nhau nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế, xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất về đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, giảm bớt những mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế, khắc phục một bước quan trọng tình trạng không bình thường về phân phối, lưu thông, tăng thêm tiền đề và điều kiện để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc hơn trong những năm sau.

Toàn bộ hoạt động kinh tế phải luôn luôn đặc biệt coi trọng nâng cao năng suất, giảm tiêu hao vật chất, hạ giá thành, nâng cao chất lượng và hiệu quả; ra sức vận dụng ba nhân tố: đổi mới quản lý, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và

triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều có ý nghĩa cấp bách và có tầm quan trọng đặc biệt là phải *khẩn trương làm tốt việc sắp xếp lại kinh tế* theo những phương hướng sau đây:

Phải chỉnh đốn và cải tiến cơ cấu sản xuất, xây dựng, lao động, phân phối, lưu thông và tiêu dùng, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu cấp bách, hợp với khả năng thực tế trong những năm trước mắt, nhất là khả năng về năng lượng, nguyên liệu, giao thông vận tải, đồng thời hợp với hướng tiến lên lâu dài, làm cho nền kinh tế phát triển ổn định, đúng hướng và đạt hiệu quả ngày càng cao.

Trong việc *sắp xếp lại các cơ sở sản xuất*, phải ưu tiên dành các điều kiện vật chất cho việc đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm phục vụ đời sống, xuất khẩu và củng cố quốc phòng. Theo tinh thần đó, có những cơ sở cần được bổ sung thiết bị, máy móc và tăng thêm năng lượng, vật tư; có cơ sở phải điều chỉnh hoặc chuyển hướng sản xuất. Phải tổ chức lại hệ thống sản xuất, kinh doanh của các ngành, nghề từ trung ương đến địa phương và cơ sở, tạo ra một cơ cấu sản xuất gồm những bộ phận ăn khớp nhau, có sức năng động, có thể vươn lên.

Trong việc *bố trí lại xây dựng cơ bản*, phải soát xét cơ cấu đầu tư, quy mô và tiến độ xây dựng cơ bản, khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn đều, không đồng bộ và kém hiệu quả kinh tế. Kiên quyết không đầu tư xây dựng thêm các công trình mới nếu công suất của các cơ sở cùng loại chưa được dùng hết. Kiên quyết đình hoặc hoãn khởi công những công trình không có điều kiện xây dựng, không đủ năng lượng và nguyên liệu để đi vào hoạt động. Theo hướng đó,

phải điều chỉnh lại lực lượng lao động và thiết bị thi công.

Trong việc *bố trí lại lao động*, phải mở rộng phân công và phân bố lại lao động trong từng cơ sở, từng địa phương, từng ngành và trên địa bàn cả nước, giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn, nhằm tận dụng mọi khả năng đất đai, rừng, biển và các cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có. Kiên quyết giảm biên chế hành chính. Rất coi trọng giảm tỷ lệ tăng dân số. Xác định lại quy mô và phương hướng đào tạo cán bộ và công nhân hợp với yêu cầu và khả năng của nền kinh tế trong những năm trước mắt và các năm tiếp theo; bố trí và sử dụng hợp lý lực lượng cán bộ và công nhân đã được đào tạo.

Trong việc *sắp xếp lại phân phối, lưu thông*, phải thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên mặt trận rất phức tạp này, khẩn trương tổ chức và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa, hạn chế và quản lý chặt thị trường không có tổ chức, kiên quyết áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động và thực hiện hạch toán kinh tế, điều tiết cho công bằng thu nhập của các tầng lớp dân cư, phát huy tác dụng đòn xeo và cầu nối của phân phối, lưu thông đối với nông nghiệp và công nghiệp, thành thị và nông thôn, để thúc đẩy sản xuất và phục vụ tiêu dùng.

Trong việc *sắp xếp lại tiêu dùng xã hội*, phải hết sức tiết kiệm về đầu tư và sản xuất, về sự nghiệp văn hoá và xã hội, về chi phí quốc phòng và hành chính, thể hiện chủ trương tiết kiệm thành những chỉ tiêu cụ thể hàng năm phải phấn đấu đạt cho bằng được. Toàn xã hội cũng như từng ngành, từng địa phương, từng cơ sở và từng cá nhân đều phải triệt để thực hiện nguyên tắc "chỉ tiêu dùng trong giới hạn mà sản xuất cho phép", sống bằng kết quả lao động của mình và

phấn đấu tăng tích lũy.

Thưa các đồng chí đại biểu,

Sau đây là phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của những ngành và lĩnh vực quan trọng:

1. Mặt trận nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Tập trung sức phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một chủ trương chiến lược của Đảng ta, có tác dụng cực kỳ to lớn về kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội. Nhằm thực hiện chủ trương chiến lược đó, trong 5 năm (1981 - 1985), chúng ta phải ra sức làm tốt những công việc chính sau đây:

Nông nghiệp

Lương thực và thực phẩm là vấn đề bức thiết nhất và rất cơ bản, mà chúng ta phải giải quyết để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng. Trước mắt, phải đáp ứng bằng được nhu cầu về lương thực của toàn xã hội và phải huy động bằng được số lương thực cần thiết vào tay Nhà nước.

Phấn đấu đạt sản lượng lương thực bình quân một năm trong 5 năm (1981 - 1985) là 17 triệu tấn quy thóc (tăng 3,6 triệu tấn so với sản lượng bình quân một năm trong thời kỳ 1976 - 1980), trong đó Nhà nước huy động bình quân một năm là 3,5 triệu tấn.

Để đạt được mục tiêu quan trọng hàng đầu này, chúng ta cần có kế hoạch giải quyết đồng bộ, từ sản xuất, thu mua, vận chuyển, bảo quản, chế biến đến tiêu dùng. Phải cân đối

mọi điều kiện để đến năm 1985 có thể đạt tới sản lượng khoảng 19 - 20 triệu tấn lương thực, trong đó 16 - 16,5 triệu tấn thóc và 3 - 3,5 triệu tấn màu quy thóc.

Các địa phương phải phát huy thế mạnh của mình, cố gắng tới mức cao nhất để giải quyết lương thực, thực phẩm tại chỗ (trừ các thành phố lớn, các khu công nghiệp tập trung, các vùng chuyên canh cây công nghiệp, các vùng rừng tập trung và vùng có hoàn cảnh đặc biệt), cố gắng tự cân đối lấy nhu cầu lương thực, thực phẩm, theo cơ cấu sản xuất và tiêu dùng hợp với điều kiện cụ thể từng nơi, bằng những biện pháp tích cực, kể cả thông qua trao đổi với địa phương khác và xuất nhập khẩu; phấn đấu đóng góp ngày càng nhiều cho cả nước.

Tận lực phát triển cả *lúa và màu*. Về lúa, đi đôi với khai hoang để mở rộng diện tích, hướng chính là đẩy mạnh *thâm canh*, tăng vụ, tăng năng suất, hình thành những vùng lúa cao sản, có khối lượng hàng hoá lớn. Về hoa màu, phát triển mạnh trồng ngô, khoai, sắn và các loại cây có bột khác. Xác định đúng cơ cấu cây màu ở mỗi tỉnh, mỗi huyện. Tận dụng đất đai trồng màu trên đất chuyên màu, trên đất một vụ lúa, phát triển vụ đông trên diện tích hai vụ lúa, trồng xen trên đất trồng cây công nghiệp, vừa làm tập trung, vừa làm phân tán ở khắp nơi. Coi trọng nâng cao năng suất của các loại hoa màu. Đưa tỷ trọng màu trong sản lượng lương thực lên 18 - 20%. Đặc biệt quan tâm tổ chức chế biến, vận tải, bảo quản màu cho tốt và khuyến khích tiêu thụ màu, đưa màu vào thành phần lương thực chính, cải tiến dần cơ cấu bữa ăn phù hợp với đặc điểm sản xuất của từng vùng.

Thực hiện hàng loạt biện pháp đồng bộ để bảo đảm mục tiêu sản xuất và thu mua lương thực. Hoàn chỉnh các công

trình *thủy lợi* đã có, làm mới những công trình thủy lợi vừa và nhỏ là chủ yếu, chuẩn bị điều kiện để xây dựng những công trình thủy lợi lớn, đặc biệt phát triển thủy lợi hợp lý, có hiệu quả thiết thực ở đồng bằng sông Cửu Long và tích cực thu hẹp diện tích bị úng ở đồng bằng Bắc Bộ. Hoàn chỉnh sớm hệ thống *giống* lúa và màu, cung ứng đầy đủ, kịp thời và phổ biến rộng rãi các loại giống mới có năng suất cao, chịu sâu bệnh, chịu hạn, chịu úng, chịu chua mặn; sớm chấm dứt tình trạng thiếu giống, lẫn giống, giống không thích hợp với đồng đất và mùa vụ. Cố gắng cung ứng *phân bón* và *thuốc trừ sâu*, tập trung trước hết vào những vùng có điều kiện thâm canh cao và những vùng mà Nhà nước thu mua nhiều lương thực; ngoài số phân bón và thuốc trừ sâu sản xuất trong nước và nhập từ các nước xã hội chủ nghĩa, cố gắng xuất một số nông sản để nhập thêm phân đạm và thuốc trừ sâu, đồng thời tăng mạnh phân chuồng, phân xanh, thực hiện luân canh và xen canh cây họ đậu để bồi dưỡng và cải tạo đất. Xây dựng và thực hiện quy chế thâm canh cho từng vùng, đưa tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Ban hành các *chính sách* khuyến khích sản xuất lương thực, khuyến khích sản xuất, chế biến, tiêu thụ màu, khuyến khích phát triển các loại phân hữu cơ và phân hoá học. Hoàn thiện và ổn định chính sách thuế và thu mua; xác định giá cả hợp lý, dành tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và vật liệu xây dựng để trao đổi lấy nông sản, khuyến khích nông dân làm tốt nghĩa vụ đóng thuế và bán lương thực cho Nhà nước, bảo đảm Nhà nước nắm được tuyệt đại bộ phận lương thực hàng hóa, hạn chế thị trường tự do, chống đầu cơ tích trữ lương thực, tiến đến Nhà nước làm chủ được thị trường lương thực

xã hội. Xây dựng hệ thống kho tàng, tăng thêm phương tiện *chế biến, bao bì, cân đong, vận tải*, làm cho việc thu mua, vận chuyển và bảo quản lương thực được nhanh gọn, tránh hư hao, mất mát.

Đầu tư thêm lao động và tiến hành cơ giới hóa một cách thích hợp, có trọng tâm, trọng điểm để đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ và khai hoang. Trong 5 năm (1981 - 1985), phải củng cố 30 vạn héc-ta đã khai hoang, và khai hoang thêm vài chục vạn héc-ta, ngoài ra vận động và tổ chức nhân dân khai hoang thêm nữa. Tổng kết kinh nghiệm xây dựng vùng kinh tế mới, có biện pháp và bước đi đúng, thực hiện chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng làm, đạt hiệu quả cao với vốn đầu tư ít hơn.

Phấn đấu tạo dự trữ lương thực để chủ động trong mọi tình huống. Tiết kiệm lương thực phải thành kỷ luật nhà nước.

Chú trọng phát triển cây thực phẩm, bảo đảm cung ứng đủ rau và đậu các loại. Xây dựng các vùng chuyên canh rau, đậu xuất khẩu; xây dựng các vành đai thực phẩm quanh các thành phố và khu công nghiệp.

Đỗ tương cần được phát triển mạnh mẽ để tăng nguồn đạm cho người, cho gia súc, cho đất đai và trở thành một loại hàng xuất khẩu chủ lực ngày càng quan trọng. Có chính sách khuyến khích phát triển, giải quyết tốt các khâu giống, phân bón, trừ sâu và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật; xen canh, luân canh, tăng vụ, tận dụng đất đai để trồng đỗ tương rộng rãi ở khắp nơi, xây dựng một vùng chuyên canh, thâm canh có năng suất cao. Phấn đấu tăng sản lượng đỗ tương lên ít nhất là 25 - 30 vạn tấn năm 1985. Phát triển trồng các loại đỗ, như đỗ xanh, đỗ đen ở các vùng thích hợp.

Mở nhanh diện tích *cây có dầu* như lạc, vừng, dừa, sỏ, cọ

dầu, v.v. để tăng thực phẩm cho bữa ăn, tăng nguồn nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu.

Mở rộng diện tích *cây công nghiệp* và *cây ăn quả* theo hướng vừa tập trung chuyên canh, vừa vận động nhân dân tận dụng đất đai để trồng rộng rãi, nhất là những loại cây ngắn ngày mau cho sản phẩm.

Phát triển mạnh trồng mía, hình thành các vùng chuyên canh lớn để cung ứng đủ mía cho các nhà máy đường hiện có và đang xây dựng. Mở rộng trồng mía ở các huyện, xã, xây dựng nhiều cơ sở chế biến đường theo phương pháp thủ công và nửa cơ giới. Tăng nhanh diện tích trồng thuốc lá để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng và đẩy mạnh xuất khẩu. Phát triển trồng cây ăn quả rộng rãi trong nhân dân và xây dựng một số vùng chuyên canh, chú trọng dưa, chuối, cam..., khuyến khích phát triển trồng dừa, nhất là ở vùng ven biển miền Trung và Nam Bộ. Đẩy mạnh việc trồng và khai thác, chế biến các loại cây làm thuốc, cây tinh dầu, cây thảo dầu, cây gia vị, v.v..

Dành diện tích ở những vùng có khí hậu thích hợp để trồng bông. Đẩy mạnh trồng đay, gai, lanh, bông cỏ, bông gòn, dưa đại, đặc biệt là phát triển rộng rãi phong trào trồng dâu nuôi tằm để góp phần giải quyết nhu cầu về mặc. Phát triển trồng cói để bảo đảm đủ chiếu dùng trong nước và xuất khẩu.

Chăm sóc và thu hoạch tốt các vườn cây công nghiệp dài ngày hiện có. Trồng mới nhiều cao su, cà phê, chủ yếu ở miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên, chè ở trung du, miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên để tăng nguồn xuất khẩu. Phấn đấu đến năm 1985, có diện tích 15 - 16 vạn héc-ta cao su, 3 - 4 vạn héc-ta cà phê, 6 - 7 vạn héc-ta chè.

Đi đôi với trồng trọt, phải tích cực phát triển *chăn nuôi*

gia súc, gia cầm để tăng nguồn thực phẩm và thêm phân bón cho cây trồng. Chú trọng phát triển gia súc có sừng và những loại ít ăn lương thực.

Phải có kế hoạch cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi trong từng hợp tác xã, từng huyện, từng tỉnh để bảo đảm nhu cầu tại chỗ và bán sản phẩm chăn nuôi ngày càng nhiều cho Nhà nước. Dành một tỷ lệ hợp lý đất đai phù hợp với cơ cấu trồng trọt và chăn nuôi ở từng địa phương, để trồng cây thức ăn cho gia súc, gia cầm. Cung ứng đủ thức ăn gia súc cho các cơ sở chăn nuôi lợn, gà công nghiệp ở các vành đai thực phẩm quanh các thành phố và khu công nghiệp.

Củng cố và phát triển hệ thống giống trâu, bò, lợn, gà; làm tốt công tác thú y, phòng bệnh, phòng dịch cho gia súc, gia cầm. Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất chăn nuôi.

Kết hợp tốt và phát triển cả ba hình thức chăn nuôi: hợp tác, quốc doanh và gia đình, khuyến khích phát triển rộng rãi chăn nuôi của gia đình xã viên. Cơ quan, bộ đội và công nhân, viên chức ở những nơi có điều kiện cũng phải phát triển chăn nuôi để cải thiện đời sống. Nhà nước cần có chính sách và kế hoạch cung ứng giống, thuốc thú y và hướng dẫn phát triển chăn nuôi gia đình.

Phát triển mạnh chăn nuôi lợn ở những vùng trồng nhiều hoa màu; chú trọng chăn nuôi trâu bò để giải quyết sức kéo, phân bón và thịt, sữa; phát triển nuôi gà, vịt, dê, thỏ và nuôi ong. Phấn đấu đến năm 1985 có đàn lợn khoảng 13 triệu con, đàn trâu, bò khoảng 4,7 - 5 triệu con, đàn gia cầm khoảng 100 triệu con.

Lâm nghiệp

Sớm hoàn thành quy hoạch lâm nghiệp theo hướng lâm - nông - công nghiệp kết hợp, sử dụng tổng hợp tài nguyên, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các tỉnh, huyện miền núi. Phân bố lại lao động trong cả nước, tăng cường đầu tư và áp dụng các biện pháp kỹ thuật để từng bước xây dựng và sử dụng hợp lý 15 triệu hécta đất rừng.

Coi phương thức kinh doanh lâm - nông nghiệp kết hợp là hướng quan trọng trong việc phát triển nghề rừng; kết hợp chặt chẽ việc trồng rừng, bảo vệ rừng với khai thác, chế biến gỗ và các lâm sản khác, đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi.

Kiên quyết áp dụng các biện pháp có hiệu quả để bảo vệ, khôi phục rừng, nhất thiết chặn đứng tình trạng phá rừng, cháy rừng, xây dựng và phát triển vốn rừng, trước hết quản lý cho được vốn rừng tự nhiên và rừng trồng hiện có; đẩy mạnh phong trào trồng cây, gây rừng theo hướng chuyên canh, thâm canh; từ đó vươn lên đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu về gỗ, củi, lâm sản và đặc sản rừng cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Bảo đảm phòng hộ môi trường, góp phần giữ vững cân bằng sinh thái trong cả nước và ở từng khu vực. Từng bước tạo những khu rừng tập trung có năng suất cao để phục vụ công nghiệp. Gắn liền công tác định canh, định cư với việc xây dựng vốn rừng và việc phát triển nông, lâm nghiệp ở miền núi.

Trong 5 năm (1981 - 1985), cần quản lý, tu bổ và khai thác tốt số rừng hiện có, trồng mới khoảng 30 vạn hécta rừng và phát triển rộng khắp phong trào trồng cây của nhân dân. Ban hành các chính sách khuyến khích trồng cây gây rừng

và bảo vệ rừng, huy động mọi tầng lớp lao động, nông dân, công nhân, học sinh các trường học, cán bộ, bộ đội... tham gia trồng rừng, nhanh chóng phủ xanh đồi trọc và trả lại màu mỡ cho những diện tích bị cằn cỗi. Vùng ven biển phải chú ý trồng cây chắn gió, chắn cát; miền núi phải bảo vệ và đẩy mạnh trồng cây đầu nguồn.

Coi trọng các biện pháp tái sinh rừng; trồng mới các loại cây làm nguyên liệu cho giấy, sợi, gỗ xây dựng, gỗ trụ mỏ, gỗ đóng tàu, thuyền và gỗ xuất khẩu. Tổ chức việc trồng rừng lấy củi và than củi để giải quyết tại chỗ chất đốt cho công nghiệp chế biến, cho việc sơ chế nông sản, cho các khu dân cư.

Đẩy mạnh khai thác và chế biến gỗ cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu, nâng cao tỷ lệ sử dụng gỗ, tận dụng gỗ nhỏ và cành ngọn để tiêu dùng ở địa phương; trong 5 năm khai thác khoảng 8 triệu m³ gỗ. Phải có biện pháp giải quyết đồng bộ các khâu chặt hạ, vận chuyển, chế biến, bảo quản để bảo đảm cung ứng gỗ kịp thời và đúng chất lượng cho các nhu cầu.

Tích cực trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác các lâm sản quý như cánh kiến, hồi, quế, tre, mây, song và các loại cây có dầu, cây dược liệu; đặc biệt chú ý việc trồng thông và khai thác nhựa thông.

Đi đôi với việc củng cố và phát triển lâm trường quốc doanh, cần lấy huyện làm địa bàn chính để phát triển lâm nghiệp. Thực hiện tốt việc giao đất, giao rừng cho hợp tác xã kinh doanh theo quy hoạch và kế hoạch nhà nước.

Để hoàn thành những nhiệm vụ trên đây về nghề rừng, cần nắm vững phương châm: "lấy rừng nuôi rừng, trung ương

và địa phương, Nhà nước và nhân dân cùng làm", tích lũy ngày càng nhiều cho Nhà nước và cải thiện đời sống của nhân dân.

Thủy sản

Tổ chức lại và phát triển nghề đánh, bắt hải sản; tận dụng mọi diện tích mặt nước để phát triển rộng rãi nghề nuôi cá, nuôi tôm và các thủy sản khác, đưa sản lượng đánh, bắt cá biển và cá nuôi năm 1985 lên khoảng 70 vạn tấn (trong đó 47 - 50 vạn tấn cá biển). Tăng thêm sản lượng cá khô, cá chế biến và nước mắm.

Tập trung đầu tư cho những vùng có nhiều khả năng về nghề cá biển, phát triển lực lượng đánh cá thủ công và nửa cơ giới, mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu nhằm bảo đảm xăng dầu, phụ tùng, ngư cụ cho lực lượng đánh cá cơ giới.

Tổ chức hợp lý dây chuyền sản xuất, kết hợp tốt các khâu thu mua, vận chuyển, bảo quản, chế biến và tiêu thụ thủy sản. Thông qua đầu tư có trọng điểm và các chính sách khuyến khích sản xuất, ra sức củng cố và phát triển các cơ sở quốc doanh và hợp tác xã, khôi phục và phát triển lực lượng đánh cá của nhân dân, nâng cao hiệu quả và năng suất trong các khâu đánh, bắt, chế biến; tổ chức ngư dân các tỉnh miền Nam và hợp tác xã nghề cá và các hình thức thích hợp khác; lấy huyện vùng biển làm địa bàn chính để tổ chức lại sản xuất, thiết lập quan hệ kinh tế giữa Nhà nước với ngư dân, khai thác vùng biển theo hướng ngư - nông - công nghiệp kết hợp.

Ban hành các chính sách khuyến khích và giúp đỡ các hợp tác xã và nhân dân tận dụng diện tích sông, ao, hồ,

ruộng để nuôi cá, tôm. Tổ chức những cơ sở nuôi cá để bảo đảm cung ứng cá tươi cho các thành phố, khu công nghiệp. Các nông trường, lâm trường, cơ quan, đơn vị bộ đội đóng ở những nơi có điều kiện phải tổ chức nuôi cá để cải thiện đời sống.

2. Sản xuất hàng tiêu dùng

Đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và văn hóa của xã hội, tạo thêm nhiều việc làm, tăng nguồn hàng để mở rộng thị trường trong nước và tăng cường xuất khẩu, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, mở rộng phân công lao động, tăng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân, góp phần tích lũy cho nền kinh tế.

Đây cũng là công việc vô cùng cấp bách, để ổn định đời sống nhân dân, góp phần to lớn vào việc cân đối tiền - hàng, ổn định thị trường, giá cả.

Phải có hàng loạt chính sách và biện pháp đồng bộ để phát huy mọi năng lực sản xuất hiện có và khả năng tiềm tàng của công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm, kể cả công nghiệp trung ương và công nghiệp địa phương; tích cực mở mang các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp và thủ công nghiệp ở thành thị và nông thôn, sử dụng tốt thợ thủ công cá thể. Thực hiện sự liên kết giữa quốc doanh, hợp tác xã và cá thể để đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng. Tận dụng năng lực sản xuất của các xí nghiệp quốc phòng để làm hàng tiêu dùng. Đặc biệt, phải khai thác thế mạnh về sản xuất hàng tiêu dùng của các thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng...

Sớm ban hành các chính sách về đầu tư, về tín dụng, về cung ứng nguyên liệu, phế liệu, về tiêu thụ sản phẩm, về giá cả. Tăng cường trang bị kỹ thuật, bảo đảm cung ứng vật tư, tạo thêm nguồn nguyên liệu trong nước, mở rộng kinh doanh xuất, nhập khẩu và hợp tác sản xuất với nước ngoài; phân công và hiệp tác sản xuất hợp lý trong từng ngành, từng địa phương và trong cả nước, vận dụng các đòn bẩy kinh tế để khuyến khích đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng, đặc biệt là phát triển rộng rãi *tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp*, từ những ngành, nghề cổ truyền đến những ngành, nghề mới.

Khai thác tốt các cơ sở kéo sợi và dệt vải hiện có, hoàn thành xây dựng các nhà máy kéo sợi mới, để năm 1985 đạt sản lượng khoảng 380 - 400 triệu mét *vải*. Tăng xuất khẩu nông sản để nhập thêm bông, sợi, phụ tùng, hoá chất và thuốc nhuộm cho ngành dệt.

Đưa sản lượng *đường mật* các loại lên 35 - 40 vạn tấn năm 1985. Sử dụng hết công suất các nhà máy đường hiện có. Phát triển các lò đường thủ công. Tiếp tục xây dựng Nhà máy đường La Ngà và Lam Sơn. Chế tạo thiết bị để xây dựng những cơ sở sản xuất đường loại vừa và nhỏ ở các địa phương.

Cung ứng đủ nguyên liệu và phát huy hết công suất hiện có, đưa sản lượng *thuốc lá điếu* năm 1985 lên trên một tỷ bao, dành phần quan trọng cho xuất khẩu. Nâng cao kỹ thuật chế biến để tăng thêm thuốc lá xuất khẩu.

Cung ứng đủ nguyên liệu cho các nhà máy *giấy*, khuyến khích việc sản xuất giấy thủ công ở các địa phương, để năm 1985 sản xuất được 9 - 10 vạn tấn giấy các loại, trong đó bảo đảm nhu cầu giấy viết, giấy in sách giáo khoa và in báo, tăng giấy bao bì ximăng.

Thâm canh và mở rộng sản xuất *muối*, nhất là ở miền Bắc, để bảo đảm muối ăn và muối cho công nghiệp.

Tăng sản xuất xe đạp và nhất là phụ tùng, sắm lốp. Bảo đảm nhu cầu tối thiểu của nhân dân về xà phòng, bột giặt, thuốc chữa bệnh. Phát triển sản xuất, mở rộng mặt hàng, nâng cao chất lượng các loại đồ gỗ, đồ gốm, sành sứ, thủy tinh, hàng mây tre, đay, cói, dụng cụ gia đình, đồ dùng học sinh, dụng cụ y tế, văn hóa, dụng cụ bảo hộ lao động.

Hết sức chú ý tăng số lượng và chất lượng các mặt hàng xuất khẩu, làm ra những mặt hàng ngày càng tinh xảo, đặc biệt là hàng sứ, may mặc, thêu đan, dệt thảm, hàng mỹ nghệ, kim khí tiêu dùng.

3. Công nghiệp nặng

Sắp xếp lại, cải tạo, bổ sung, nâng cao các cơ sở sản xuất hiện có và tạo thêm nguồn cung ứng năng lượng, nguyên liệu để tận dụng công suất, thiết thực phát huy tác dụng rất quan trọng của công nghiệp nặng đối với nông nghiệp, đối với các ngành sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; tiếp tục xây dựng có trọng điểm một số cơ sở mới nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách trước mắt và chuẩn bị cho những năm tiếp theo. Đồng thời, ra sức đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, lập các luận chứng và phương án kinh tế - kỹ thuật, tiến hành thiết kế, đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý và công nhân, từng bước tăng cường kết cấu kinh tế hạ tầng, ráo riết chuẩn bị cho bước phát triển mạnh mẽ và sâu rộng hơn của các ngành công nghiệp nặng trong các kế hoạch sau. Chúng ta luôn luôn nhớ rằng nhiệm vụ trung tâm suốt thời kỳ quá độ là công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, rằng cơ sở vật

chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nền đại công nghiệp cơ khí hoá. Điều quyết định để tạo ra năng suất lao động cao là trang bị kỹ thuật mới, chẳng những cho nông nghiệp, mà cho cả các ngành khác của nền kinh tế quốc dân. Coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng trong chặng đường hiện nay là nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách của đời sống, tạo ra tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, cũng chính là góp phần thực hiện một bước công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa, tăng cường cơ sở cho sự phát triển trước mắt và về sau của các ngành công nghiệp nặng.

Điện

Xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển điện lực trong cả nước khoảng 15 - 20 năm và vạch kế hoạch cụ thể thực hiện quy hoạch đó trong 5 năm (1981 - 1985) theo hướng kết hợp thủy điện với nhiệt điện, đẩy mạnh phát triển thủy điện, kết hợp quy mô lớn, vừa và nhỏ. Bảo đảm cân đối giữa phát triển sản xuất điện với mạng lưới tải điện và các công trình phục vụ cho ngành điện, giữa nguồn phát điện với các cơ sở tiêu thụ điện, để khai thác năng lượng có hiệu quả nhất.

Phấn đấu đưa sản lượng điện đến cuối năm 1985 đạt 5,5 đến 6 tỷ kwh.

Phát huy hết năng lực sản xuất của các nhà máy nhiệt điện và thủy điện hiện có, sử dụng hợp lý nguồn điện chạy bằng dầu. Giảm mạnh lượng điện hao hụt và mất mát, điện tự dùng, và giảm tiêu hao nhiên liệu trong sản xuất.

Khẩn trương xây dựng Nhà máy nhiệt điện Phả Lại và các công trình đồng bộ, đưa tổ máy đầu tiên vào phát điện đầu năm 1983, hoàn thành ba tổ máy trong năm 1985. Bảo

đảm tiến độ xây dựng thủy điện Hoà Bình để sớm đưa tổ máy đầu tiên vào phát điện. Tìm mọi cách tăng thêm nguồn điện cho các tỉnh miền Nam. Khẩn trương chuẩn bị để sớm khởi công xây dựng thủy điện Trị An. Xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ ở miền Trung, Tây Nguyên và các tỉnh miền núi phía bắc; tận dụng nguồn khí để phát điện. Xúc tiến nghiên cứu và khai thác các nguồn điện khác.

Triệt để tiết kiệm điện trong sản xuất và sinh hoạt. Phân phối điện phải ưu tiên cho các mục tiêu sản xuất chủ yếu, các cơ sở trọng điểm.

Than

Phấn đấu đưa sản lượng than năm 1985 lên 8 - 9 triệu tấn và tạo thêm gần 5 triệu tấn công suất gỏi dầu cho kế hoạch 1986 - 1990.

Tăng nhanh sản lượng và chất lượng than ở các mỏ Hà Tu, Đèo Nai, Cọc 6, Vàng Danh, Mạo Khê và các mỏ phụ; tiếp tục xây dựng và mở rộng các mỏ Cao Sơn, Na Dương, núi Béo, núi Hồng, Nông Sơn; hoàn thành xây dựng các mỏ Mông Dương, Khe Chàm, Hà Lâm, Thống Nhất. Hoàn thành cải tạo mỏ than mỡ Phấn Mễ, đẩy mạnh xây dựng mỏ than mỡ Làng Cẩm. Tận lực khai thác các mỏ than đá, than mỡ, than bùn tại các địa phương.

Cải tiến tổ chức và quản lý ngành than. Tăng cường công tác địa chất. Nâng cao năng suất sử dụng xe, máy. Đẩy mạnh sửa chữa thiết bị và cung ứng phụ tùng, đồng bộ hoá các khâu khai thác, vận chuyển, bốc rót, mở rộng việc vận chuyển bằng băng tải và bằng các phương tiện khác. Cải thiện điều kiện làm việc và đời sống, có chính sách động viên

nhật tình lao động và nâng cao năng suất của công nhân mỏ.

Quản lý chặt chẽ việc vận chuyển và phân phối, nâng cao hiệu quả sử dụng, thực hành nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm than. Tận thu các loại than rơi vãi ở vùng mỏ, thu hồi và sử dụng tốt số than qua lửa của các nhà máy điện. Giải quyết việc chế biến than để đun nấu thay cho dầu lửa.

Dầu và khí

Dầu và khí là ngành kinh tế - kỹ thuật ngày càng có tác dụng quan trọng đối với toàn bộ sự phát triển của nền kinh tế nước ta. Trước mắt, cần tập trung sức thực hiện tốt việc hợp tác với Liên Xô nhằm đẩy mạnh thăm dò và tiến tới khai thác dầu, khí ở thêm lục địa phía nam. Phấn đấu để có sản lượng dầu thô trong kế hoạch 5 năm này. Xây dựng cơ sở hậu cần và dịch vụ dầu, khí ở Vũng Tàu. Đẩy mạnh thăm dò và khai thác khí đốt ở đồng bằng Bắc Bộ.

Cơ khí

Quy hoạch và sắp xếp lại ngành cơ khí trong cả nước theo hướng chuyên môn hoá và hiệp tác, chú trọng đầu tư chiều sâu, nâng cao năng lực hiện có kết hợp với xây dựng một số công trình mới. Phấn đấu tăng chất lượng, giảm tiêu hao vật tư và năng lượng; thông qua kinh doanh tổng hợp và xuất, nhập khẩu tạo thêm nguyên liệu cho sản xuất cơ khí để tận dụng tốt các năng lực sản xuất. Trong 5 năm (1981 - 1985), chủ yếu là bảo đảm sửa chữa máy móc, thiết bị và sản xuất phụ tùng cho các ngành, nhất là phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng, than, điện, giao thông vận tải, vật liệu xây dựng... Sản xuất đủ các loại công cụ thông thường và

công cụ cải tiến, một số máy móc, thiết bị cỡ nhỏ và vừa cho nông nghiệp, sà lan, toa xe, thiết bị mỏ, động cơ điện, thiết bị thuỷ điện nhỏ, thiết bị sản xuất đường, giấy, chế biến màu... Nâng cao chất lượng chế tạo để tăng xuất khẩu một số sản phẩm cơ khí như xe đạp, máy công cụ, quạt điện, dụng cụ đồ nghề, v.v..

Chú trọng phát triển công nghiệp điện tử theo bước đi thích hợp với hoàn cảnh nước ta. Khai thác hết năng lực lắp ráp và chế tạo hiện có, xây dựng thêm một số cơ sở lắp ráp và dây chuyền sản xuất mới, để đáp ứng khá hơn nhu cầu của nền kinh tế về thiết bị điện tử, tăng số lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm điện tử lắp ráp để xuất khẩu.

Hoàn thành xây dựng Nhà máy sản xuất động cơ diesel Gò Dầu, Nhà máy sửa chữa và đóng tàu Hạ Long, Phà Rừng, Nhà máy xe lửa Gia Lâm. Mở rộng Nhà máy cơ khí Cẩm Phả, Nhà máy sửa chữa thiết bị điện Đông Anh; khởi công xây dựng nhà máy sản xuất phụ tùng ô tô 6.000 tấn/năm, v.v.. Tích cực chuẩn bị để xây dựng một số công trình cơ khí nặng trong kế hoạch sau.

Luyện kim

Ra sức huy động năng lực luyện thép, cán thép hiện có ở Thái Nguyên và miền Nam; cung ứng than mỡ, cực điện và thu thập sắt vụn để tăng sản lượng thép cán năm 1985 lên gấp đôi so với năm 1981. Mở rộng thí nghiệm phương pháp hoàn nguyên trực tiếp trong luyện kim. Nghiên cứu sản xuất thép hợp kim. Tích cực chuẩn bị xây dựng công trình luyện thép lớn trong các kế hoạch sau.

Xây dựng hoàn chỉnh Nhà máy thiếc Tĩnh Túc, Sơn

Dương; khởi công xây dựng Xí nghiệp liên hiệp thiếc Quý Hợp. Hoàn thành xây dựng nhà máy sản xuất chì và kẽm. Mở rộng khai thác quặng crômmit. Đi đôi với xây dựng nhà máy, cần tổ chức sản xuất thiếc, chì, kẽm, crômmit bằng phương pháp nửa cơ giới và thủ công.

Hợp tác với Liên Xô và các nước thành viên khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế nghiên cứu khai thác bôcxít. Phát triển khai thác kim loại quý và đá quý.

Phân bón và hoá chất

Đẩy mạnh sản xuất phân bón (đạm, lân) và thuốc trừ sâu phục vụ nông nghiệp. Khai thác và sử dụng các nguyên liệu trong nước, tổ chức sản xuất theo quy mô vừa và nhỏ các loại hóa chất cần thiết để kịp thời thay thế hoá chất nhập khẩu.

Khôi phục và mở rộng mỏ apatít Lào Cai, chuẩn bị xây dựng nhà máy làm giàu quặng apatít, mở rộng Nhà máy supe photphát Lâm Thao; khai thác và nhập thêm quặng pirít, phát triển phân lân nung chảy để tăng sản lượng phân lân các loại lên 35 - 40 vạn tấn/năm 1985.

Khai thác khả năng của Nhà máy phân đạm Hà Bắc, chuẩn bị xây dựng nhà máy phân đạm mới trong kế hoạch sau.

Tăng sản xuất săm lốp ô tô, săm lốp xe đạp, sản phẩm cao su kỹ thuật, thuốc trừ sâu, sơn, đất đèn, xút, soda, phen, bột nhẹ...

Vật liệu xây dựng

Hoàn thành xây dựng các Nhà máy xi măng Bể Sơn, Hoàng Thạch, Hà Tiên, củng cố Nhà máy xi măng Hải Phòng, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất xi măng nhỏ. Cung ứng đủ điện,

than và thạch cao, bao giấy, dầu đốt cho các nhà máy, đưa sản lượng xi măng năm 1985 lên ít nhất là 2 triệu tấn.

Chú trọng sản xuất gạch, ngói, tấm lợp, các loại vật liệu gốm, sứ, vật liệu chịu lửa... Mở rộng sản xuất các loại vật liệu thông dụng từ nguyên liệu địa phương, nhất là vật liệu không nung. Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng vật liệu xuất khẩu.

Điều tra, thăm dò địa chất

Xúc tiến có trọng điểm việc điều tra, thăm dò địa chất, đặc biệt chú ý công tác địa chất trực tiếp phục vụ việc tăng cường khai thác các tài nguyên ngay trong kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), đồng thời tiếp tục điều tra các loại tài nguyên của đất nước. Chú trọng phát hiện các mỏ mới về khoáng sản có giá trị cao như thiếc, vonfram, molipden..., khẩn trương tìm kiếm phục vụ việc khai thác than mỡ, pirít, mangan...; thăm dò các mỏ nhỏ về than bùn, phốtphát, vật liệu xây dựng, nước ngầm... phục vụ công nghiệp địa phương.

4. Giao thông, vận tải và thông tin bưu điện

Gấp rút chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp lại lực lượng, nâng cao năng lực quản lý, tăng năng suất và hiệu quả, đi đôi với trang bị thêm phương tiện vật chất để khắc phục một bước sự yếu kém và mất cân đối nghiêm trọng giữa giao thông vận tải với yêu cầu phát triển kinh tế và củng cố quốc phòng.

Khối lượng vận tải trong nước tăng bình quân hàng năm 10 - 12 %, trong đó vận tải hàng xuất khẩu và vận tải Bắc - Nam tăng gấp ba lần.

Xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải hợp lý trong cả nước, ưu tiên phát triển vận tải đường

biển, đường sông; củng cố và phát huy năng lực vận tải đường sắt; tổ chức lại vận tải ô tô hợp với khả năng xăng dầu, phụ tùng, sửa chữa; tiếp tục xây dựng hàng không dân dụng. Phát triển rộng rãi vận tải thô sơ. Phát triển giao thông vận tải ở nông thôn và đặc biệt là ở miền núi gắn liền với phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp và củng cố quốc phòng.

Tập trung xây dựng hệ thống cảng biển, cảng sông và nạo vét lòng sông, hoàn thành khu vực cảng Hải Phòng, xây dựng cảng Cửa Lò. Tăng cường các cảng ở miền Trung và miền Nam. Củng cố và nâng cao năng lực các tuyến đường sắt hiện có, chủ yếu là tuyến đường sắt Bắc - Nam, xây dựng mới một số tuyến đường sắt đến các khu công nghiệp. Mở mang một số trục chính và đầu mối giao thông đường bộ.

Kịp thời sửa chữa và tăng thêm phương tiện, nhất là xà lan và tàu vận tải sông, biển, đầu máy và toa xe lửa, tăng cường bốc dỡ, rút ngắn thời gian quay vòng phương tiện, tăng tốc độ, bảo đảm an toàn, giải phóng nhanh hàng ở các cảng, ga, bến, và khu đầu mối.

Tập trung sức giải quyết việc tiếp nhận hàng nhập khẩu, bảo đảm hàng xuất khẩu và vận tải Bắc - Nam; ưu tiên vận tải than, lương thực, vận tải phục vụ nông nghiệp, vận tải cho các công trường và xí nghiệp trọng điểm, vận tải cho biên giới, vận tải cho hai nước anh em Lào và Campuchia.

Phân công, phân cấp vận tải đúng đắn giữa các ngành, giữa trung ương và địa phương. Trong bố trí kinh tế, phải bảo đảm tính hợp lý về vận tải, tính toán kỹ khả năng vận tải.

Củng cố, cải tạo và khai thác tiềm năng của các mạng lưới thông tin hiện có, xây dựng thêm cơ sở vật chất - kỹ

thuật, tăng cường năng lực và nâng cao chất lượng thông tin, bưu điện.

Phối hợp chặt chẽ hệ thống thông tin quốc gia với hệ thống thông tin chuyên dùng của các ngành để phục vụ tốt cho kinh tế và quốc phòng.

5. Xây dựng cơ bản

Khả năng vật tư, tiền vốn của ta có hạn, lại phải ưu tiên giải quyết những yêu cầu cấp bách của đời sống và xuất khẩu, do đó phải bố trí hợp lý tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản, sử dụng vốn đầu tư đúng hướng và có hiệu quả cao. Theo tinh thần ấy, phải tập trung vốn cho các công trình trọng điểm, các ngành then chốt, các sản phẩm quan trọng nhất; kiên quyết khắc phục tình trạng phân tán, dàn đều trong xây dựng. Thực hiện đầu tư đồng bộ, nhằm trước hết phát huy năng lực sản xuất hiện có. Hết sức chú trọng đầu tư theo chiều sâu, kết hợp đúng đắn đầu tư theo chiều sâu với đầu tư theo chiều rộng. Tích cực thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân, trung ương và địa phương cùng làm".

Củng cố và nâng cao trình độ nghề nghiệp cho các lực lượng xây lắp, tổ chức hợp lý các lực lượng xây dựng chuyên ngành. Căn cứ phương hướng sắp xếp lại các công trình xây dựng cơ bản để tổ chức lại lực lượng lao động nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng trong xây dựng.

Tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước trong 5 năm (1981 - 1985) dự kiến khoảng 16 - 18 tỷ đồng (theo giá cũ). Ngoài ra, các ngành, các địa phương phải huy động nguồn vốn tự có, nguồn vốn của các hợp tác xã và nhân dân, để cải tạo và mở rộng các cơ sở sản xuất,

các công trình phúc lợi và văn hoá, giáo dục, y tế.

Soát xét lại từng công trình, giảm bớt các hạng mục chưa thật sự bức thiết, nhất là nhà hành chính, hội trường; thay đổi một số thiết kế và vật liệu, tận dụng những cơ sở sẵn có để lắp thiết bị, chỉ xây dựng mới khi thật cần thiết. Triệt để tiết kiệm để giảm cho được 10 - 15% số vốn xây lắp.

Đẩy nhanh tiến bộ xây dựng các công trình trọng điểm thuộc các ngành nông nghiệp, điện, than, dầu và khí, cơ khí, giấy, sợi, đường, giao thông vận tải, xuất khẩu. Tích cực chuẩn bị xây dựng các công trình lớn về luyện kim, cơ khí, hoá chất, vật liệu xây dựng trong các kế hoạch sau. Bảo đảm quy trình kỹ thuật, bảo đảm chất lượng công trình.

6. Lao động và dân số

Khẩn trương nghiên cứu và ban hành Luật Lao động. Giải quyết việc làm cho lao động xã hội theo hướng chủ yếu là phân công lao động tại chỗ để tham gia sản xuất nông nghiệp; mở mang ngành, nghề ở nông thôn, ở các thị xã, thành phố, nhất là tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; khai thác lâm nghiệp, ngư nghiệp; mở mang dịch vụ ở thành phố, v.v..

Từng tỉnh, từng huyện phải có kế hoạch sắp xếp lao động. Chú trọng giải quyết việc làm cho bộ đội xuất ngũ, cho học sinh đã ra trường, nhất là học sinh Thủ đô Hà Nội, các thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và các thành phố, thị xã khác. Các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long cần có kế hoạch và biện pháp đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, mở mang ngành, nghề để nâng mức sử dụng lao động.

Tổ chức đưa một triệu người, bao gồm lao động và nhân khẩu, đi xây dựng các vùng kinh tế mới, theo ba hướng: trong địa phương, trong vùng và từ Bắc vào Nam. Sử dụng cả hai hình thức: nhân dân tự đi với sự giúp đỡ của Nhà nước để mở thêm diện tích lương thực và cây công nghiệp; Nhà nước đầu tư và đưa dân đi để xây dựng những vùng chuyên canh lớn. Giải quyết tốt các vấn đề về chính sách và tổ chức để tạo cho được phong trào cách mạng của quần chúng đi khai hoang xây dựng các vùng kinh tế mới, theo những kế hoạch được tính toán chặt chẽ, những phương án kinh tế - kỹ thuật đúng đắn và có hiệu quả vững chắc. Giảm bớt lao động và dân số phi nông nghiệp hiện quá lớn để tăng lao động cho nông nghiệp và lâm nghiệp. Có chính sách và biện pháp khuyến khích, động viên, tổ chức và giúp đỡ nhân dân thành phố, thị xã, thị trấn (kể cả người trong biên chế nhà nước) mở mang các ngành, nghề sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, dịch vụ, và phát triển nông nghiệp. Điều động thêm lực lượng cán bộ kỹ thuật và quản lý kinh tế cho huyện và các hợp tác xã nông nghiệp.

Rút gọn bộ máy hành chính, kiên quyết giảm biên chế nhà nước. Thay đổi cơ cấu lao động, tăng chất lượng bộ máy nhà nước, chỉ tuyển mới vào biên chế những người đã qua đào tạo.

Đẩy mạnh giáo dục, vận động và kiên quyết áp dụng một số biện pháp hành chính - kinh tế, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân thực hiện phong trào sinh đẻ có kế hoạch, để giảm tốc độ tăng dân số bình quân của cả nước từ 2,4% hàng năm xuống 1,7% vào năm 1985.

7. Mặt trận phân phối, lưu thông

Phải sớm thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa, trên mặt trận phân phối, lưu thông để góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất, chuyển tốt tình hình kinh tế, xã hội. Nhà nước phải nắm hàng, nắm tiền, phân phối hợp lý thu nhập quốc dân, điều tiết cho được những thu nhập không hợp lý, không chính đáng, tăng cường quản lý thị trường, đấu tranh chống đầu cơ, làm ăn phi pháp.

Muốn vậy cần thực hiện những chủ trương và biện pháp lớn như sau:

Tăng cường và củng cố tài chính nhà nước, khẩn trương xây dựng *chính sách tài chính quốc gia tích cực*, thích hợp cho chặng đường hiện nay.

Động viên cao độ mọi nguồn vốn vào tay Nhà nước, kể cả hiện vật và tài chính, bằng thu quốc doanh, trích nộp lãi và các loại thuế, bảo đảm thu đủ thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp. Các ngành, các cấp, các đơn vị phải xem việc động viên tài chính cho Nhà nước là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng.

Mở rộng hợp tác quốc tế, trước hết là với các nước xã hội chủ nghĩa, hết sức tranh thủ khai thác thật tốt và sử dụng hợp lý các nguồn vốn từ ngoài nước để bổ sung cho nguồn vốn trong nước.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tiết kiệm nghiêm ngặt về mọi mặt. Thực hiện khẩu hiệu: "Với nguồn vốn bằng hoặc ít hơn trước, làm ra của cải nhiều hơn và tốt hơn trước". Cắt giảm đáng kể các chi tiêu hành chính. Chấp hành đúng các quy định chung của Nhà nước về chi tiêu. Phân phối vật tư, lao động, tiền vốn cho sản xuất phải

bảo đảm đạt hiệu quả cao, phân phối cho tiêu dùng phải gắn với số lượng và chất lượng lao động. Giảm đến mức thấp nhất các khoản bù lỗ của ngân sách, nhất là bù lỗ cho tiêu dùng.

Cải tiến và mở rộng hoạt động tín dụng *ngân hàng* gắn liền với mở rộng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế. Cải tiến cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản thông qua ngân hàng. Đẩy mạnh quản lý và huy động vốn, huy động tiền tiết kiệm. Tăng cường quản lý tiền tệ, tăng nhanh vòng quay đồng tiền qua ngân hàng. Bằng nhiều biện pháp tích cực, phấn đấu giảm dần bội chi tiền mặt trên cơ sở cân đối ngân sách và cân đối tín dụng, bảo đảm hiệu quả kinh tế của vốn tín dụng; cung ứng vốn tín dụng và tiền mặt cho các nhu cầu hợp lý và cần thiết của sản xuất và đời sống.

Thông qua hoạt động tài chính, tín dụng, thanh toán để tăng cường sự kiểm kê, kiểm soát của Nhà nước về sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội.

Đời sống đang là vấn đề rất cấp bách. Điều quan trọng hàng đầu là làm cho những người lao động trong xã hội có việc làm và làm việc có năng suất, đó là *cơ sở* để tăng thu nhập và có đời sống ngày càng được cải thiện. Mỗi người có thu nhập xứng đáng với cống hiến của mình.

Tổ chức tốt việc phân phối hàng hoá theo giá ổn định, nhất là những hàng tiêu dùng thiết yếu thuộc các nhu cầu bức thiết nhất về ăn, mặc, ở, đi lại, học hành, chữa bệnh. Chú ý cải thiện việc cung ứng lương thực, thực phẩm cho các thành phố lớn, các khu công nghiệp; dành lực lượng thích đáng hàng công nghiệp cho nông thôn, các vùng biên giới và vùng cao.

Cố gắng cải thiện đời sống của công nhân, viên chức, cán bộ khoa học, kỹ thuật, giáo viên, cán bộ y tế; giữ vững tiền lương thực tế, bảo đảm cung ứng theo định lượng những mặt hàng đã quy định. Mở rộng diện lương sản phẩm, lương khoán theo các định mức tiến bộ. Tiếp tục cải tiến tiền lương. Khẩn trương nghiên cứu phương án và tạo điều kiện để cải cách chế độ tiền lương.

Giá cả là vấn đề rất phức tạp. Chủ trương của Đảng và Nhà nước về điều chỉnh giá, bao gồm cả giá thu mua, giá bán buôn, giá bán lẻ và giá dịch vụ, là cần thiết và đúng đắn. Vừa qua, trong tổ chức thực hiện, đã có những sai lầm: tính toán sai về một số mức giá, công bố và thi hành giá mới thiếu chuẩn bị, chưa phối hợp ăn khớp giữa kế hoạch, tài chính, giá và thương nghiệp; đồng thời, có sự tùy tiện của một số ngành và địa phương trong việc chấp hành chính sách giá.

Vấn đề cấp bách trước mắt là tiếp tục thực hiện chủ trương của Trung ương về điều chỉnh giá, khắc phục những hậu quả của thiếu sót, sai lầm vừa qua, sửa ngay giá một số mặt hàng đã thấy rõ là bất hợp lý, làm cản trở đến sản xuất và đời sống nhân dân, phấn đấu ổn định từng bước giá cả trên cơ sở phát triển sản xuất và khắc phục dần những mất cân đối về sản xuất, tài chính, tiền tệ và ngoại tệ.

Đặc biệt coi trọng quản lý giá thành và phí lưu thông. Hạ giá thành và phí lưu thông là một tiềm năng rất lớn, vừa tạo cơ sở cho việc xây dựng giá hợp lý, ổn định giá, vừa tăng tích lũy xã hội chủ nghĩa, góp phần tích cực vào việc cân đối tài chính nhà nước.

Xúc tiến nghiên cứu và chuẩn bị các điều kiện để thông

qua các bước thích hợp về điều chỉnh giá, tiến tới cải cách hệ thống giá, đi đôi với cải cách chế độ tiền lương.

Giá phải luôn luôn kết hợp chặt chẽ với kế hoạch, tài chính, tiền tệ, thương nghiệp, quản lý thị trường. Tăng cường quản lý giá theo hướng kế hoạch hoá là chính, đề cao kỷ luật nhà nước về giá, chấm dứt tình trạng nâng giá tùy tiện, chạy theo giá thị trường tự do.

Gấp rút ban hành các quy chế về quản lý giá, thực hiện việc thống nhất quản lý giá một cách nghiêm ngặt.

Công tác thương nghiệp phải tập trung được nguồn vật tư, hàng hoá vào tay Nhà nước, kể cả nông sản, lâm sản, hải sản và hàng công nghiệp, hàng trong nước cũng như hàng nhập khẩu, quản lý chặt chẽ và phân phối công bằng, đáp ứng tốt lợi ích của Nhà nước, của tập thể và của người lao động. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán phải được củng cố vững mạnh để nắm vai trò chủ đạo trong thị trường xã hội. Các cơ sở sản xuất quốc doanh và cơ sở có quan hệ kinh tế với Nhà nước phải thi hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ giao nộp sản phẩm cho Nhà nước.

Đội ngũ cán bộ thương nghiệp phải vươn lên mạnh mẽ, học tập buôn bán, sử dụng linh hoạt các phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa để làm chủ thị trường, phân phối hàng đúng đối tượng, kiên quyết chống tham ô, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác trong kinh doanh.

Cải tiến cung ứng vật tư hợp với việc đổi mới quản lý và kế hoạch hoá, cung ứng đồng bộ, kịp thời cho sản xuất, tập trung ưu tiên cho những nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm vật tư được sử dụng với hiệu quả cao, khuyến khích tiết kiệm vật tư.

Củng cố và mở rộng trận địa thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, nắm đại bộ phận bán buôn, chi phối bán lẻ, về cơ bản làm chủ thị trường xã hội, hạn chế và quản chặt thị trường không có tổ chức, bài trừ triệt để nạn đầu cơ, buôn lậu, ăn cắp vật tư, hàng hoá của Nhà nước. Tổ chức và sử dụng đầy đủ công tác hải quan và thuế quan để chống buôn lậu qua biên giới. Trong quản lý thị trường, phải kết hợp thật tốt các biện pháp kinh tế, hành chính, giáo dục, kết hợp giữa các ngành, các cấp, trước hết là các ngành có liên quan trực tiếp như thương nghiệp, tài chính, công an, hải quan dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ đảng và các cấp chính quyền. Đây là một mặt của cuộc đấu tranh cách mạng rất quyết liệt trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị và xã hội, cuộc đấu tranh "ai thắng ai" rất gay gắt mà chúng ta phải là người thắng cuộc, thiết lập bằng được trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối, lưu thông, trong đời sống kinh tế và xã hội.

8. Quan hệ kinh tế với nước ngoài, xuất nhập khẩu

Nước ta ở vùng nhiệt đới, có tài nguyên thiên nhiên phong phú, có sức lao động dồi dào và giàu tài năng, có điều kiện rất thuận lợi để phát triển quan hệ kinh tế với nước ngoài.

Ưu tiên mở rộng sự hợp tác toàn diện giữa nước ta với Liên Xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế, về chiều rộng cũng như chiều sâu. Chúng ta phải làm hết sức mình để tranh thủ đến mức cao nhất sự giúp đỡ quý báu của Liên Xô và các nước anh em khác, sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ đó, đồng thời thực hiện tốt nghĩa vụ của chúng ta, trên nguyên tắc có đi, có lại, không được tùy tiện, ỷ lại. Theo

tin thần đó, phù hợp với những điều kiện và khả năng thực tế, nước ta cần tích cực tham gia vào quá trình phân công lao động quốc tế, chuyên môn hoá và hiệp tác quốc tế trong khuôn khổ Hội đồng tương trợ kinh tế trên những lĩnh vực thích hợp.

Sự liên minh giữa ba nước Đông Dương là sự liên minh đặc biệt của những người đồng chí, người anh em, giúp đỡ lẫn nhau trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở mỗi nước. Chúng ta cần cùng với hai nước Lào và Campuchia xây dựng quy hoạch và kế hoạch mở rộng hợp tác kinh tế và giúp đỡ lẫn nhau về nhiều mặt, phát huy tốt tiềm năng và tạo nguồn bổ sung mới cho nền kinh tế của mỗi nước.

Mở rộng quan hệ chính trị và kinh tế, văn hoá với các nước trong phong trào Không liên kết, phát huy vị trí và tác dụng của Việt Nam trong phong trào và trong cuộc đấu tranh cho một trật tự kinh tế thế giới mới. Tranh thủ quan hệ với các nước khác, sử dụng nhiều hình thức để mở rộng trao đổi và hợp tác, làm thất bại những thủ đoạn phá hoại kinh tế của địch.

Xuất khẩu là nhiệm vụ có tầm chiến lược cực kỳ quan trọng, là nghĩa vụ lớn của mọi ngành, mọi cấp. Phải ra sức đẩy mạnh xuất khẩu để bảo đảm nhập khẩu các loại thiết bị, vật tư kỹ thuật cần thiết cho những hoạt động bình thường của nền kinh tế quốc dân, cho sự nghiệp công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và để từng bước cân bằng xuất - nhập, cân bằng thanh toán quốc tế. Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm tiêu dùng để tăng nguồn hàng xuất khẩu, phải tích cực mở mang dịch vụ, du lịch và các hoạt động kinh

doanh khác để tăng thu ngoại tệ. Trong 5 năm (1981 - 1985), phấn đấu tăng kim ngạch xuất khẩu lên gấp hai lần so với mức 5 năm (1976 - 1980).

Ưu tiên đầu tư để tăng năng lực xuất khẩu, phấn đấu xây dựng nguồn hàng xuất khẩu chủ lực có hiệu quả kinh tế và có vị trí ổn định trên thị trường thế giới, chú trọng các nguồn xuất khẩu về nông sản, lâm sản, thủy sản, khoáng sản, hàng tiêu dùng, cơ khí, v.v..

Các ngành, các địa phương đều có nghĩa vụ đóng góp đến mức cao nhất vào kế hoạch xuất khẩu của cả nước, phấn đấu tăng xuất khẩu để tự cân đối lấy nhu cầu nhập khẩu của mình và góp phần tăng kim ngạch cho Nhà nước ta. Ban hành các chính sách khuyến khích các ngành, các địa phương đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu và tham gia kinh doanh xuất khẩu, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc Nhà nước thống nhất quản lý ngoại thương, ngoại hối.

Gấp rút kiện toàn các tổ chức ngoại thương, giải quyết những vướng mắc về cơ chế quản lý, về kế hoạch hoá, về các chính sách đang làm trở ngại công tác xuất khẩu.

Hết sức chặt chẽ trong nhập khẩu. Tận dụng những thiết bị hiện có trong nước (máy công cụ, ô tô, máy kéo...), kiên quyết điều chỉnh nơi thừa sang nơi thiếu; chỉ nhập những thiết bị, vật tư hết sức thiết yếu mà trong nước không sản xuất được. Sử dụng hàng nhập tiết kiệm, có hiệu quả và luôn luôn tính đến khả năng thanh toán.

Mở rộng kinh doanh du lịch, làm cho du lịch dần dần trở thành một ngành kinh tế quan trọng, xứng đáng với tiềm năng của nước ta về lĩnh vực này.

9. Công tác khoa học và kỹ thuật

Nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách khoa học và kỹ thuật đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và những phương hướng cơ bản phát triển khoa học và kỹ thuật nhằm phục vụ những mục tiêu kinh tế và xã hội trước mắt và lâu dài.

Nghị quyết ấy đã cụ thể hoá đường lối của Đảng về cách mạng khoa học - kỹ thuật; các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện thật tốt nghị quyết ấy.

Yêu cầu cấp bách hiện nay là triển khai có hiệu quả các chương trình khoa học và kỹ thuật trọng điểm, đặc biệt coi trọng việc nhanh chóng ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất và đời sống. Khoa học, kỹ thuật phải là một trong những nhân tố hàng đầu trong việc nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, thúc đẩy quá trình tái sản xuất mở rộng.

Trước hết khoa học và kỹ thuật phải phục vụ tốt nhất cho việc đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Phải ứng dụng rộng rãi thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật, đặc biệt chú ý những thành tựu về sinh học (trước hết về giống) nhằm thúc đẩy nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và công nghiệp chế biến phát triển. Đồng thời, phải hướng khoa học và kỹ thuật phục vụ các ngành công nghiệp quan trọng như điện, than, dầu khí, cơ khí, luyện kim, hoá chất... và phục vụ giao thông vận tải... Trước mắt, tích cực nghiên cứu các phương án kinh tế - kỹ thuật chủ yếu, góp phần xây dựng kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), nhằm giải quyết các khó khăn về năng lượng, nguyên liệu và phụ tùng. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về tổ chức và quản lý.

Xúc tiến có trọng điểm công tác điều tra cơ bản và công tác dự báo, chuẩn bị cơ sở khoa học cho việc phân tích, đánh giá tài nguyên, việc phân vùng, quy hoạch và xây dựng chiến lược kinh tế và xã hội.

Kết hợp chặt chẽ khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và khoa học xã hội, phát huy sức mạnh sáng tạo của các ngành khoa học và kỹ thuật kết hợp với tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất của nhân dân lao động.

Phát huy cao độ tinh thần chủ động, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế về khoa học và kỹ thuật với các nước trên thế giới, trước hết với Liên Xô và các nước trong Hội đồng tương trợ kinh tế, đặc biệt coi trọng hợp tác với hai nước Lào và Campuchia anh em.

Phát triển và sử dụng có hiệu quả tiềm lực khoa học và kỹ thuật hiện có và sẽ có. Xây dựng và củng cố hệ thống các cơ quan nghiên cứu và triển khai hệ thống giáo dục và đào tạo. Tăng cường hệ thống các cơ quan quản lý khoa học và kỹ thuật. Đầu tư thích đáng và bảo đảm tốt cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và kỹ thuật. Có chính sách bồi dưỡng, sử dụng và tạo điều kiện làm việc nhằm phát huy khả năng của đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật. Tổ chức tốt quy trình phân công và hợp tác trong nghiên cứu, triển khai và ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của hoạt động khoa học, kỹ thuật trong đời sống kinh tế và xã hội. Hết sức coi trọng công tác thông tin kinh tế và khoa học, kỹ thuật.

Phấn đấu xây dựng từng bước nền khoa học và kỹ thuật tiên tiến của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có cơ cấu phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội, có khả năng giải quyết những yêu cầu trước mắt và những mục tiêu lâu dài của sản xuất, đời sống và quốc phòng, đón trước và mở ra cho nền kinh tế và xã hội những phương hướng phát triển mới, chú trọng phát triển những ngành khoa học và kỹ thuật gắn liền với thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên, điều kiện nhiệt đới và con người Việt Nam.

10. Công tác giáo dục, đào tạo và văn hoá, y tế, xã hội

Thực hiện cải cách giáo dục một cách tích cực và vững chắc, phù hợp với khả năng kinh tế, chú trọng đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục ở vùng núi và vùng đồng bằng sông Cửu Long từng bước theo kịp các vùng khác. củng cố và phát triển giáo dục mầm non; từng bước phổ cập giáo dục phổ thông cơ sở bằng nhiều hình thức học tập. Có chính sách thoả đáng để xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cải tiến công tác quản lý giáo dục. Hết sức coi trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Gắn chặt hơn nữa giáo dục với nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, với sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh giáo dục kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho học sinh. Tổ chức tốt việc nhà trường tham gia lao động sản xuất. Ra sức phát triển phong trào bổ túc văn hoá. Nắm vững phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm" trong sự nghiệp phát triển giáo dục, kết hợp chặt chẽ nhà trường, gia đình với xã hội để thực hiện thắng lợi cải cách giáo dục.

Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân lành nghề, cán bộ khoa học, kỹ thuật và cán bộ quản lý kinh tế, cân đối và đồng bộ, hợp với yêu cầu cách mạng trong chặng đường hiện nay và sắp tới. Sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, kết hợp tốt giữa đào tạo và lao động sản xuất. Xác định quy mô đào tạo hợp lý, mở rộng công tác đào tạo tại chức, đào tạo cán bộ cho khu vực kinh tế tập thể. Bồi dưỡng cán bộ chuyên môn đã tốt nghiệp các cấp, nhất là đào tạo trên và sau đại học. Có biện pháp thích hợp để đào tạo, bồi dưỡng công nhân và cán bộ dân tộc ít người. Kiểm kê và bố trí lại đội ngũ cán bộ chuyên môn hiện có, để sử dụng hợp lý và có hiệu quả hơn.

Sắp xếp lại các trường, lớp dạy nghề của các bộ, các địa phương và các cơ sở, cải tiến công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo. Xác định quy mô đào tạo công nhân hợp với yêu cầu phát triển sản xuất, rất chú trọng việc đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.

Ra sức phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao. Ngoài số đầu tư của Nhà nước, cần động viên khả năng của nhân dân, của các cơ sở, các đoàn thể và sử dụng tốt quỹ phúc lợi xí nghiệp để phát triển sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao, nhất là phong trào văn hoá quần chúng, phong trào rèn luyện thân thể. Chú trọng phục vụ cơ sở, như các công trường, nông trường, lâm trường và đơn vị vũ trang..., nhất là ở các tỉnh biên giới, các vùng kinh tế mới.

Đấu tranh ráo riết và liên tục để quét sạch các loại văn hoá nô dịch, phản động, lạc hậu, đồi trụy. Kiên quyết bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội.

Tăng cường bảo vệ sức khoẻ nhân dân, xây dựng nền y học dân tộc Việt Nam trên cơ sở kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền. Làm tốt công tác vệ sinh, phòng bệnh, chữa bệnh và vệ sinh môi trường. Mở rộng và nâng cao chất lượng công tác y tế, hộ sinh, chăm sóc sức khoẻ nhân dân bằng cách sử dụng ngân sách nhà nước, quỹ phúc lợi công cộng và động viên sự đóng góp của nhân dân.

Khai thác nguồn dược liệu trong nước, chế biến các loại thuốc thông thường, tích cực khắc phục tình trạng thiếu thuốc. Mỗi xã, mỗi huyện đều phải dành đất đai và lao động để trồng cây thuốc. Đẩy mạnh xuất khẩu, hợp tác trồng cây thuốc và gia công sản xuất thuốc chữa bệnh cho nước ngoài để đổi lấy nguyên liệu hoá dược và tân dược. Tích cực chuẩn bị điều kiện, tiến tới tự sản xuất thuốc kháng sinh.

Cải tiến chính sách, chế độ và tận tình chăm sóc, giúp đỡ các gia đình có công với cách mạng, anh chị em thương binh, gia đình liệt sĩ. củng cố các trại nuôi dưỡng thương binh, các cơ sở chỉnh hình, để phục hồi chức năng lao động và mở rộng việc dạy nghề cho thương binh. Tổ chức tốt việc nuôi dạy các trẻ mồ côi, giúp đỡ những người già yếu, tàn tật.

Đảng và Nhà nước cần chăm sóc chu đáo những người đã về hưu, đặc biệt chú ý trên tinh thần trân trọng và thương yêu đối với các đồng chí lão thành.

*
* *

Những phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trình bày trên đây là dự thảo chỉ thị

của Đại hội lần thứ V của Đảng để hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch 5 năm (1981 - 1985). Căn cứ chỉ thị của Đại hội, các cấp, các ngành, các cơ sở phải cùng nhau làm việc rất khẩn trương, để hoàn chỉnh các phương án kinh tế - kỹ thuật, vạch ra các chính sách và biện pháp cụ thể, xác định các mục tiêu, xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch 5 năm (1981 - 1985).

Theo những phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu được nêu trong báo cáo này, dự kiến trong 5 năm (1981-1985), hàng năm sản xuất nông nghiệp tăng bình quân khoảng 6-7%, sản xuất công nghiệp tăng bình quân khoảng 4 - 5%, thu nhập quốc dân sản xuất tăng bình quân khoảng 4,5 - 5%.

Đến năm 1985, so với năm 1980, sản lượng lương thực tăng 32%, lợn 30%, cá tăng 25%, đường mật các loại tăng 100%, vải lụa tăng 119%, giấy tăng 87%, điện tăng 51%, than tăng 54%, xi măng tăng 184%, phân bón hoá học tăng 23%, gỗ tròn tăng 14%.

Như vậy, tình hình kinh tế và xã hội có những chuyển biến tốt, nhất là về mặt ổn định và cải thiện một bước đời sống của nhân dân. Song, những mất cân đối lớn khác của nền kinh tế vẫn tồn tại, tuy mức độ bớt gay gắt hơn. Từ một nền sản xuất nhỏ sau 30 năm chiến tranh ác liệt đi lên, chúng ta nhất thiết phải trải qua những chặng đường phấn đấu gian khổ, từng bước đưa nền kinh tế quốc dân vào thế phát triển theo trật tự xã hội chủ nghĩa, tiếp tục tiến lên trong sự nghiệp tất thắng của chúng ta.

Phần thứ ba

**ĐỔI MỚI QUẢN LÝ KINH TẾ, PHÁT ĐỘNG
PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG TẠO RA
CHUYỂN BIẾN CÁCH MẠNG**

Thưa các đồng chí đại biểu,

Đổi mới cơ chế quản lý, nâng cao hiệu lực điều hành của các cấp, và phát động phong trào quần chúng, tạo ra chuyển biến cách mạng là hai loại biện pháp tổng hợp có tính chất quyết định để xây dựng và hoàn thành tốt kế hoạch nhà nước.

Nền kinh tế nước ta hiện nay gồm nhiều thành phần, nhiều trình độ kỹ thuật, nhiều quy mô hoạt động, nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh, và đang có nhiều mặt cân đối gay gắt. Thích ứng với nền kinh tế ấy, phải có một cơ chế quản lý năng động, có khả năng xoá bỏ tập trung quan liêu, bảo thủ trì trệ và bao cấp tràn lan, thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ. Cơ chế quản lý mới mà chúng ta áp dụng phải mở rộng quyền chủ động cho cơ sở, địa phương và ngành, đồng thời bảo đảm cho trung ương nắm chắc những việc, những khâu cần quản lý. Cơ chế quản lý mới lấy kế hoạch nhà nước làm trung tâm, không ngừng nâng cao vị trí của kế hoạch, rất coi trọng các đòn bẩy kinh tế, vận dụng các quan hệ thị trường, chủ yếu là thị trường có tổ chức, kiên quyết chống xu hướng chạy theo thị trường tự do. Cơ chế quản lý mới khuyến khích sáng kiến và tài năng, đòi hỏi cao về kỷ luật và trách nhiệm, khắc phục các hiện tượng tiêu cực, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa.

Trong việc xây dựng cơ chế quản lý mới, điều quan trọng

nhất là phải *đổi mới kế hoạch hoá*, làm cho kế hoạch nhà nước thật sự là cương lĩnh thứ hai của Đảng, là công cụ trung tâm của hệ thống quản lý.

Mỗi cấp kế hoạch, từ trung ương đến cơ sở, phải thực sự làm chủ kế hoạch, nghĩa là chủ động xây dựng, cân đối, bảo vệ và thực hiện kế hoạch của mình theo phương hướng kế hoạch chung của cả nước.

Ở trung ương, kế hoạch nhà nước nắm các cân đối lớn, các chỉ tiêu chủ yếu, các công trình xây dựng then chốt và các sản phẩm quan trọng, nắm phần lớn số vốn tập trung qua ngân sách, từ đó mà quyết định phương hướng phát triển chủ yếu của nền kinh tế quốc dân.

Ở cơ sở, kế hoạch thể hiện sự sáng tạo và tính chủ động trên nguyên tắc tự chủ tài chính, đạt hiệu quả kinh tế, xã hội cao, kinh doanh có lãi và phân phối lợi nhuận đáp ứng thỏa đáng cả ba loại lợi ích. Phải hết sức coi trọng kế hoạch cơ sở, vì chất lượng kế hoạch cơ sở có ảnh hưởng quyết định đến toàn bộ hệ thống kế hoạch nhà nước.

Phải khẩn trương rút kinh nghiệm những mặt tốt và chưa tốt trong công tác khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, từng bước bổ sung các quy định để hoàn chỉnh chủ trương khoán thành một cơ chế kế hoạch hoá và quản lý toàn diện đối với các đơn vị sản xuất tập thể trong nông nghiệp, tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Đối với các cơ sở kinh tế quốc doanh, Nhà nước khuyến khích xí nghiệp tận dụng mọi khả năng, kể cả việc tìm thêm nguồn nguyên liệu và huy động vật tư tồn kho để đặt kế hoạch sản xuất mặt hàng chính cao hơn mức kế hoạch nhà nước giao, ngoài ra, tận dụng phế liệu, phế phẩm làm thêm

các mặt hàng phụ. Trong các chính sách về lợi ích như tiền lương, tiền thưởng, mức trích lợi nhuận cho các quỹ xí nghiệp, phải mạnh dạn khuyến khích những kết quả tốt do làm vượt chỉ tiêu kế hoạch. Song, quan trọng nhất là phải nâng cao phần khuyến khích các cơ sở trong việc hoàn thành kế hoạch nhà nước. Theo tinh thần nói trên, phải sớm bổ sung, nâng cao và hoàn chỉnh các quy định đã có, hình thành cơ chế kế hoạch hoá và quản lý thích hợp cho các cơ sở kinh tế quốc doanh.

Đối với các cơ sở kinh tế cá thể và kinh tế tư nhân, Nhà nước dùng các chính sách kinh tế và biện pháp hành chính kết hợp với sự kiểm tra của quần chúng để hướng dẫn, điều khiển hoạt động của các cơ sở ấy theo quỹ đạo kế hoạch nhà nước.

Mỗi tỉnh, mỗi huyện cần nắm chắc lao động, đất đai, ngành, nghề, cơ sở vật chất của địa phương mình, khả năng hợp tác với các đơn vị khác và xuất nhập khẩu, vật tư và hàng hoá nhận của Nhà nước hàng năm. Trên cơ sở ấy, mỗi địa phương đặt kế hoạch tái sản xuất mở rộng, bảo đảm đời sống cho nhân dân địa phương, bảo đảm giao nộp sản phẩm và nguồn thu tài chính cho Nhà nước tương xứng với khả năng địa phương và với vật tư, nguồn vốn do Nhà nước cung ứng. Kế hoạch của mỗi địa phương phải là kế hoạch đầy mạnh chuyên môn hoá và hiệp tác sản xuất phù hợp với thể mạnh của mình, mở rộng trao đổi với các ngành và các địa phương khác, tăng cường xuất nhập khẩu.

Các bộ quản lý ngành có nhiệm vụ kế hoạch hoá toàn ngành kinh tế, kỹ thuật phù hợp với các đặc điểm của từng ngành. Kế hoạch của từng ngành phải được xây dựng theo tinh thần phấn đấu cho bản thân ngành ngày càng lớn mạnh

và đóng góp ngày càng nhiều cho nền kinh tế cả nước. Kế hoạch của các công ty và liên hiệp sản xuất phải được xây dựng trên nguyên tắc tự chủ tài chính, kinh doanh có lãi.

Cơ chế kế hoạch hoá trên đây gắn liền kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đòi hỏi phát huy các đòn bẩy kinh tế, tăng cường căn cứ khoa học của kế hoạch, cải tiến phương pháp và trình tự làm kế hoạch, gắn liền xây dựng với điều hành thực hiện kế hoạch.

Về đòn bẩy kinh tế, cần nhanh chóng sửa đổi những chính sách không còn thích hợp, xây dựng mới các chính sách đồng bộ, gắn liền với chế độ kế hoạch hoá thành một cơ chế quản lý kinh tế thống nhất, tăng cường vị trí của kế hoạch nhà nước đồng thời mở rộng quyền chủ động cho các ngành, các địa phương, các cơ sở. Các chính sách đòn bẩy kinh tế, mà phần lớn đã được trình bày ở phần thứ hai của báo cáo này, đều phải bảo đảm lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động. Nâng cao vai trò hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị kinh tế và người quản lý đối với các hợp đồng đã ký, phát huy hiệu lực của công tác trọng tài kinh tế. Tích cực tạo điều kiện và thực hiện hạch toán kinh tế một cách thích hợp cho các loại xí nghiệp, thống nhất kế hoạch sản xuất và kế hoạch tài chính của xí nghiệp.

Về căn cứ khoa học của kế hoạch, cần tiếp tục làm tốt các công tác điều tra cơ bản, dự đoán kinh tế, xã hội và dự đoán khoa học, kỹ thuật, xây dựng chiến lược kinh tế và xã hội, lập tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất, xây dựng kế hoạch dài hạn trên cơ sở phương án kinh tế, kỹ thuật cho từng sản phẩm. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống tiêu chuẩn và định

mức, đơn giá, phục vụ cho tính toán và đánh giá hoàn thành kế hoạch. Gắn chặt kế hoạch kinh tế với kế hoạch khoa học, kỹ thuật.

Về phương pháp và trình tự kế hoạch hoá, Nhà nước cần sớm đưa con số kiểm tra, với hệ thống chỉ tiêu thu gọn hơn hiện nay, tập trung vào bốn điểm: sản lượng, sản phẩm giao cho Nhà nước, lợi nhuận và thuế nộp Nhà nước, phương tiện do Nhà nước cung ứng. Hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao cho cơ sở, ngành và địa phương cần được quy định một cách thích hợp và gọn. Ở tất cả các cấp, phải coi trọng làm tốt hơn các bảng cân đối của kế hoạch, phải tôn trọng các định mức và tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật. Để nâng cao tính pháp lệnh của kế hoạch, cần hoàn chỉnh từng bước hệ thống luật lệ kinh tế, tăng cường kỷ luật kế hoạch, kỷ luật hợp đồng, kỷ luật tài chính đối với các đơn vị và cá nhân, xử phạt nghiêm minh những sự vi phạm và khen thưởng thích đáng những việc làm tốt.

Để tạo ra tiền đề thuận lợi cho cơ chế kế hoạch hoá mới, phải *tổ chức lại sản xuất*, phấn đấu khẩn trương để sớm hình thành hệ thống sản xuất, kinh doanh thông suốt và hợp lý. Trước mắt, củng cố và kiện toàn các cơ sở của kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể là việc rất quan trọng và có tác dụng thiết thực. Kiên quyết khắc phục tình trạng làm ăn thua lỗ.

Phù hợp với trình độ phát triển và đặc điểm cụ thể của từng ngành, cần từng bước tổ chức liên hiệp sản xuất trong từng khu vực hoặc trong cả nước theo những hình thức thích hợp, như liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, công ty, nhóm sản phẩm... Củng cố các liên hiệp sản xuất hiện có để thực sự chuyên môn hoá và hiệp tác sản xuất, đạt hiệu quả

kinh tế và xã hội cao hơn. Chuẩn bị vững chắc và thành lập một số liên hiệp mới, nhằm vào những ngành và những địa bàn trọng điểm.

Ra sức xây dựng huyện, gắn liền với củng cố hợp tác xã, theo những mô hình thích hợp cho từng loại huyện. Về đại thể, kinh tế trên địa bàn huyện bao gồm: các hợp tác xã, các tập đoàn sản xuất nông nghiệp, một số xí nghiệp sản xuất và chế biến, các cơ sở tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, một số trạm, trại kỹ thuật nông nghiệp, một số cửa hàng cung ứng vật tư, thu mua nông sản và bán lẻ hàng tiêu dùng... gắn bó với nhau bằng các quan hệ kinh tế, theo kế hoạch, qua hợp đồng, hoặc bằng liên doanh. Tập trung lực lượng xây dựng thật tốt những huyện quan trọng, có tỷ suất hàng hoá cao.

Coi trọng quá trình xây dựng kinh tế tỉnh, đẩy mạnh hoạt động điều hoà, phối hợp của chính quyền tỉnh nhằm liên kết kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trên địa bàn tỉnh, tăng cường sự hợp tác và trao đổi kinh tế giữa các huyện trong tỉnh và giữa các tỉnh với nhau.

Tổ chức và quản lý tốt các thành phố, thị xã, xác định rõ vị trí và nội dung quản lý của quận và phường.

Phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế kế hoạch hoá, phát huy các đòn bẩy kinh tế và tổ chức lại sản xuất, phải *chấn chỉnh bộ máy quản lý, cải tiến công tác cán bộ và cải tiến chế độ làm việc*.

Nâng cao chức năng và tăng cường hiệu lực của Hội đồng Bộ trưởng và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng trong việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội; nắm vững kế hoạch nhà nước; quyết định các chính sách kinh tế; chỉ đạo công việc của các ngành, các cấp; kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh tế và xã hội.

Về các bộ, cần nhấn mạnh rằng các bộ tổng hợp cũng như các bộ quản lý ngành đều có vai trò quan trọng, theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng bộ. Các bộ tổng hợp như Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Vật tư... phải làm tốt chức năng quản lý tổng hợp và tham mưu, vừa phục vụ, vừa kiểm tra các ngành, các địa phương, các cơ sở. Các bộ phụ trách ngành phải thực sự quản lý ngành trong cả nước, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về hành chính - kinh tế - kỹ thuật đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong quản lý sản xuất, kinh doanh.

Hợp lý hoá sự phân công giữa các bộ, xác định nội dung quản lý và cách tổ chức của từng bộ. Thực hiện một cách gắt gao việc tinh giản bộ máy, giảm bớt các tổ chức trung gian, ấn định biên chế hành chính hợp lý của các bộ.

Khẩn trương giải quyết việc phân cấp giữa trung ương và địa phương; mạnh dạn mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho cấp tỉnh, thành phố, cấp huyện và cơ sở, đi đôi với tăng cường thích đáng việc quản lý tập trung thống nhất hợp lý của trung ương.

Thực hiện kiên quyết và đầy đủ nghị quyết của Trung ương và của Bộ Chính trị về công tác cán bộ nhằm đạt bằng được một chuyển biến về thực chất trong công tác cán bộ.

Bố trí đúng đội ngũ cán bộ chủ chốt, sử dụng tốt để phát huy tiềm lực của đội ngũ cán bộ nói chung. Sắp xếp lại số cán bộ quản lý các cơ sở, các liên hiệp xí nghiệp và công ty, làm cho mỗi đơn vị có một kíp cán bộ cốt cán và một người phụ trách có đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện tốt chức năng được giao.

Kiến toàn những cơ quan trung ương mà cán bộ còn yếu. Tăng cường cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật cho các địa phương, đặc biệt là cho huyện và cơ sở.

Gấp rút mở rộng và nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý ở các cấp để đáp ứng yêu cầu công tác trong thời gian tới.

Về chế độ và phong cách làm việc, trước nhất, mọi cơ quan, mọi cán bộ, viên chức nhà nước phải nghiêm chỉnh chấp hành bốn chế độ đã ban hành: chế độ trách nhiệm, chế độ kỷ luật lao động, chế độ bảo vệ của công, chế độ phục vụ nhân dân, cụ thể hóa các chế độ đó thành các nội quy công tác.

Xác định nội dung các việc mà từng chức danh cán bộ nhà nước phải đảm nhận, tạo điều kiện thi hành chế độ một người phụ trách, nâng cao trách nhiệm và kỷ cương nhà nước. Kiên quyết loại trừ tệ quan liêu, lạm dụng quyền hành, sách nhiễu và gây phiền hà cho nhân dân.

Sớm cụ thể hoá và ráo riết thi hành chế độ ra quyết định và thực hiện quyết định; đặc biệt chú ý nâng cao chất lượng chuẩn bị các quyết định bằng cách huy động sự đóng góp của những tổ chức có liên quan và những người am hiểu về từng vấn đề; nâng cao hiệu quả chấp hành các quyết định bằng cách cải tiến chỉ đạo và tăng cường kỷ luật.

Một điều rất quan trọng cần nhấn mạnh là phải ra sức nâng cao năng lực điều hành của các cơ quan quản lý các cấp, từ Hội đồng Bộ trưởng đến cơ sở. Công tác điều hành của chúng ta mấy năm nay tuy có tiến bộ về một số mặt, song vẫn chưa ngang tầm của tình hình và nhiệm vụ. Công tác điều hành phải đòi hỏi mọi cơ quan, mọi người làm việc có kỷ luật, có trách nhiệm, có hiệu quả; phải phối hợp được các lực

lượng một cách ăn khớp, kiểm tra sát sao việc thi hành kế hoạch và chính sách, phát hiện và có những quyết định kịp thời để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống, tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt. Đây là một quá trình phấn đấu khắc phục bệnh quan liêu, bảo thủ, trì trệ và những sự yếu, kém về trình độ hiểu biết, về năng lực thực hành, về chế độ làm việc. Để nâng cao hiệu lực điều hành, chúng ta phải coi trọng việc chấn chỉnh hệ thống thông tin kinh tế, xã hội, bảo đảm nhanh chóng truyền đạt chủ trương, kế hoạch từ trung ương đến cơ sở và quần chúng, đồng thời phản ánh trung thực, kịp thời ý kiến và nguyện vọng của cơ sở, của quần chúng lên các cấp trên, cho đến cấp trung ương, góp phần thiết thực vào việc thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Cơ chế quản lý mới cần được xây dựng một cách đồng bộ. Trước mắt, phải tập trung sức làm cho được một số việc cấp bách sau đây: đổi mới cách làm kế hoạch, thể hiện ngay trong việc xây dựng kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) và kế hoạch năm 1983; giải quyết vấn đề phân cấp quản lý giữa trung ương và địa phương; hoàn thiện chủ trương khoán đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp và chủ trương mở rộng quyền chủ động sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở kinh tế quốc doanh; ban hành và thực hiện một số chính sách đòn bẩy mới, nhằm khuyến khích nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu; sắp xếp lại một bước các cơ sở sản xuất và công trình xây dựng cơ bản; đẩy mạnh cải tạo và quản lý thị trường, giải quyết một bước vấn đề giá cả, tiền lương và điều tiết những thu nhập không hợp lý; cải tiến bộ máy nhà nước, sửa đổi chế độ làm việc; phát động phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Đổi mới quản lý kinh tế là nhiệm vụ trực tiếp có tầm quan trọng hàng đầu của Nhà nước ta, với tư cách là công cụ sắc bén nhất của Đảng và của nhân dân để quản lý toàn bộ hoạt động và đời sống xã hội, trong đó lĩnh vực nền tảng là hoạt động kinh tế. Trong tình hình hiện nay, Nhà nước ta phải tỏ rõ một cách mạnh mẽ thực chất chuyên chính vô sản, pháp chế hoá và thể hiện đầy đủ sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Phải vừa thực hiện tốt quyền quản lý hành chính nhà nước, vừa thực hiện tốt các phương thức quản lý kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực kinh tế, và quản lý sự nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật. Toàn bộ hoạt động quản lý đó phải dựa trên cơ sở pháp luật. Do đó, Nhà nước phải rất coi trọng việc xây dựng từng bước hệ thống pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế, và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Phải xác định bằng pháp luật vai trò rất quan trọng của các đoàn thể quần chúng, cùng phối hợp hành động và tạo điều kiện thuận lợi cho Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ, và các đoàn thể quần chúng khác. Đó là trường học về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của các tầng lớp nhân dân, là những người cộng tác đắc lực của Nhà nước, là những dây chuyền nối liền Đảng với quần chúng.

Để làm tốt tất cả công tác quản lý phức tạp này, điều mấu chốt là thể chế hoá và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, trực tiếp ở cơ sở: xí nghiệp, hợp tác xã, thông qua các đoàn thể quần chúng, và thông qua hệ thống cơ quan quyền lực: các cấp Hội đồng nhân dân và Ủy

ban nhân dân, cho đến Quốc hội, Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng.

Thư Đoàn Chủ tịch,

Thư các đồng chí đại biểu,

Tình hình của đất nước và sự nghiệp cách mạng của chúng ta đòi hỏi một sự *chuyển biến cách mạng* rộng lớn và sâu sắc trong mọi lĩnh vực của đời sống, trong mọi hoạt động của nhân dân ta, của mọi người chúng ta, trước hết là chuyển biến trong tư tưởng, đưa đến chuyển biến trong việc làm, chuyển biến trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, trong tổ chức quần chúng, trong các lực lượng vũ trang và trong các tầng lớp nhân dân.

Từ một nước sản xuất nhỏ, nghèo nàn, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa là một quá trình đấu tranh cách mạng gian khổ, phức tạp, trong một thời gian lịch sử hàng mấy chục năm. Đó là cuộc đấu tranh cách mạng sâu rộng nhất, triệt để nhất, đưa đến những biến đổi cơ bản và toàn diện về mọi lĩnh vực của xã hội, của đời sống, của con người. Đối với nước ta trong tình hình hiện nay, đó là một cuộc đấu tranh kiên cường, bền bỉ, dưới nhiều hình thức, bằng nhiều biện pháp, chống mọi cái cũ, cái lỗi thời, cái hư hỏng đang cản trở bước tiến của chúng ta, đồng thời đấu tranh quyết liệt chống cuộc chiến tranh phá hoại về nhiều mặt của kẻ thù.

Mọi người chúng ta phải vũ trang cho mình những tư tưởng lớn của đường lối chung và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa do Đại hội IV vạch ra, được vận dụng và cụ thể hóa trong các chủ trương, chính sách về mọi

mặt nêu lên ở Đại hội V này, từ đó mà tạo ra sự chuyển biến cách mạng sâu rộng và mạnh mẽ.

Trong sự chuyển biến cách mạng này, chúng ta cần sáng tạo, bản thân sự chuyển biến là sáng tạo, và chuyển biến cốt để phát huy mạnh mẽ hơn những nhân tố sáng tạo trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Tình hình trước mắt đòi hỏi chúng ta đẩy mạnh cuộc đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi và thanh toán các hiện tượng tiêu cực trong các hoạt động kinh tế, văn hóa và trong đời sống xã hội. Đây là một cuộc đấu tranh tổng hợp mà chúng ta phải nhận thấy đầy đủ tầm quan trọng và tính chất phức tạp. Chúng ta tỉnh táo nhận rõ những hành động phá hoại về kinh tế, gieo rắc nọc độc về văn hóa và lối sống, tiến hành chiến tranh tâm lý, đó là những hoạt động của địch mà chúng ta phải kịp thời phát hiện và trấn áp. Đối với những hành vi phạm pháp của bọn đầu cơ, buôn lậu, của một số kẻ bóc lột mới, của những phần tử xấu, chúng ta phải vạch trần và kiên quyết trừng trị. Đối với những cách làm ăn không chính đáng, trái với pháp luật nhà nước, của những người hiện đang sản xuất và buôn bán cá thể, chúng ta phải kịp thời phê phán, uốn nắn, kiên trì cố gắng đưa họ vào con đường làm ăn chính đáng, ích nước lợi nhà. Còn phải thấy những việc làm sai trái đáng chê trách của một số người trong các tổ chức đảng, tổ chức chính quyền, đoàn thể quần chúng, như lợi dụng chức quyền, chây lười, vô kỷ luật, phát ngôn vô trách nhiệm, ăn cắp, móc ngoặc. Chúng ta phải kiên quyết lên án những việc làm sai trái ấy và xét xử nghiêm minh đối với những người có sai lầm nghiêm trọng. Kết quả của cuộc đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực kể trên

được quyết định bởi vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, và vai trò chủ động của quần chúng, bởi sự hiệp đồng của các cơ quan nhà nước, các ngành, các cấp, bởi sự kết hợp chặt chẽ ba loại biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục. Kinh nghiệm cho thấy chỉ có thể khắc phục các hiện tượng tiêu cực có kết quả khi phát huy được các nhân tố tích cực, nghĩa là xây và chống quyện chặt với nhau, trong đó xây là cơ bản, và cách chống tốt nhất là xây tốt. Khi nhân tố tích cực được khơi dậy và trở thành xu thế áp đảo, thì hiện tượng tiêu cực chắc chắn bị đẩy lùi. Vấn đề ở đây là cơ quan nhà nước phải kịp thời đề ra và thực hiện những cơ chế thích hợp cho cả nước, cho từng ngành, từng cấp, từng loại đơn vị cơ sở, từ đó làm cho nhân dân lao động phấn khởi, tin tưởng, hăng hái lao động sản xuất và hăng hái tham gia cuộc đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực.

Hồ Chủ tịch đã nói: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa". Đó là con người chiến đấu kiên cường và bền bỉ vượt qua mọi khó khăn, chống mọi lực lượng thù địch, chống mọi hiện tượng tiêu cực, quyết giành thắng lợi cho trật tự xã hội chủ nghĩa, cho sự ổn định kinh tế và đời sống, từ đó đưa sự nghiệp vĩ đại của chúng ta hướng về phía trước vững bước tiến lên. Lúc này hơn lúc nào hết, chúng ta phải ôn lại truyền thống vẻ vang của Đảng ta và dân tộc ta, suốt mấy thập kỷ vừa qua, đã đánh thắng những kẻ thù vô cùng hung bạo, giải phóng và bảo vệ Tổ quốc ta, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới. Hơn lúc nào hết, mọi người chúng ta hãy vươn lên, phát huy vốn quý mà quá trình cách mạng đã hun đúc cho cả dân tộc và cho mỗi người chúng ta. Con người xã

hội chủ nghĩa là con người có những đạo đức cao quý, những tình cảm đẹp đẽ, một lòng, một dạ sống vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì nhân dân, làm việc tự giác và có kỷ luật. Ai nấy đều phải ra sức làm việc, lao động sản xuất, làm ra những sản phẩm vật chất và văn hóa ngày càng có giá trị. Đất nước còn nghèo, đời sống còn thiếu thốn thì mọi người càng phải làm việc với tất cả năng lực và lương tâm của mình, và mọi người phải hiểu chỉ có thể sống với cái mình làm ra.

Đảng ta là đảng tiên phong của giai cấp công nhân, mỗi đảng viên là một chiến sĩ cách mạng đi đầu trong mọi cuộc đấu tranh, đặc biệt là ở những lúc và những nơi gian khổ nhất. Hiện nay, đó là tiêu chuẩn nổi bật của đảng viên mà chúng ta phải quán triệt và thực hiện bằng việc làm. Ở nước ta, đời sống đã chứng minh một chân lý phổ biến: đảng viên đi trước, làng nước đi theo. Đó là bí quyết để tạo ra chuyển biến cách mạng của tình hình kinh tế và xã hội.

Nhân dân lao động nước ta là những người có tinh thần cách mạng kiên cường, giàu lòng yêu nước, tinh thần dũng cảm, trí thông minh và tài năng sáng tạo.

Sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và công tác tổ chức, giáo dục, động viên của các đoàn thể quần chúng phải phát động cho được lực lượng vô cùng to lớn của nhân dân trong một phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi, rộng khắp và bền bỉ. Kinh nghiệm của tất cả những đơn vị xuất sắc của chúng ta đều chứng minh rằng: nhân dân lao động nước ta chẳng những là những người sản xuất giỏi, làm ra mọi của cải vật chất và văn hóa, mà còn là những người quản lý thông minh, có những sáng kiến có giá trị về quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Bằng một loạt biện pháp đồng bộ, bao gồm việc vạch ra mục tiêu thi đua cụ thể, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế diễn ra đều đặn, thi hành các chính sách khuyến khích lợi ích vật chất, nêu cao kỷ luật lao động và pháp luật nhà nước, chúng ta phải phát động cho được một phong trào cách mạng của nhân dân lao động ở thành thị và nông thôn, nhằm xây dựng và thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1982, năm 1983 và kế hoạch nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Thực hiện quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của mình, nhân dân ta chắc chắn sẽ làm nên sự nghiệp lớn: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy phấn khởi tiến lên, đoàn kết và tin tưởng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn kính mến, thực hiện bằng được những điều căn dặn của Bác Hồ vĩ đại:

"Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay".

Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

Sự nghiệp vĩ đại xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa nhất định thành công!

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ V, Nxb. Sự thật,

Hà Nội, 1982, t. II, tr. 5 - 90.

BÁO CÁO VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

**của Ban Chấp hành Trung ương Đảng
tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V
do đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị
Ban Chấp hành Trung ương Đảng trình bày**

Ngày 27 tháng 3 năm 1982

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Trong quá trình phát triển không ngừng của cách mạng nước ta từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay, dưới ánh sáng của đường lối đúng đắn do Đại hội đề ra, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, ra sức phấn đấu khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách và đã giành được những thắng lợi rất to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, những thành tựu bước đầu trong sự nghiệp xây dựng lại đất nước.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương do đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư của Đảng trình bày, đã tổng kết một cách toàn diện tình hình cách mạng nước ta từ sau thắng lợi vĩ đại mùa Xuân năm 1975, sự hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương trong nhiệm kỳ qua và đề nghị với Đại hội những mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp nhằm đưa sự

nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta trong thời gian tới tiến lên vững chắc.

Báo cáo về xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương tổng kết tình hình của Đảng và công tác xây dựng Đảng từ sau Đại hội toàn quốc lần thứ IV, đề nghị với Đại hội những nhiệm vụ, chủ trương và biện pháp lớn về xây dựng Đảng ta nhằm tạo ra một sự chuyển biến mới trong việc nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới đã được trình bày trong Báo cáo chính trị.

Phần một

TÌNH HÌNH ĐẢNG TA TỪ SAU ĐẠI HỘI TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV VÀ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

I- NHỮNG ƯU ĐIỂM, KHUYẾT ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Tháng 12 năm 1976, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối chung về cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Năm năm qua, chấp hành các nghị quyết của Đại hội, Đảng ta đã triển khai những nhiệm vụ rộng lớn và rất khẩn trương trên quy mô cả nước trong điều kiện có nhiều thuận

lợi mới nhưng cũng đầy khó khăn, phức tạp mới.

Bước vào cuộc chiến đấu trên mặt trận kinh tế - xã hội chưa được bao lâu thì chúng ta đã phải đương đầu với kẻ thù mới rất dã man và xảo quyệt...

Trước tình hình mới, Đảng ta đã tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh kiên cường, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiếp tục đưa nhân dân ta tiến lên giành những thắng lợi rất vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị, **Đảng ta đã có những ưu điểm rất cơ bản, đồng thời cũng bộc lộ những nhược điểm và khuyết điểm lớn cần ra sức khắc phục**

Những thắng lợi to lớn đã được khẳng định trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương nói lên phẩm chất anh hùng và sức mạnh chiến đấu vĩ đại của nhân dân ta, những ưu điểm cơ bản của Đảng ta, của đội ngũ cán bộ, đảng viên ta. Những khuyết điểm, nhược điểm trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội cũng đã đặt ra cho Đảng và đội ngũ của Đảng nhiều yêu cầu mới nhằm tăng cường chất lượng lãnh đạo, nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng. Thực tiễn cách mạng 5 năm qua tiếp tục chứng minh rằng:

a) *Đảng ta là một đảng Mác - Lênin kiên cường, vững vàng về đường lối, đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi thử thách nghiêm trọng của đất nước, luôn luôn phát huy tinh thần cách mạng tiến công để đưa cách mạng*

tiến lên không ngừng

Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa, đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đường lối đối ngoại của Đảng là đúng đắn. Trong mọi tình huống khó khăn, phức tạp, Đảng đã kiên trì đường lối đúng đắn ấy.

... Đảng đã quyết tâm đưa dân tộc ta đứng lên gánh vác sứ mạng lịch sử mới và khẳng định: "Trong cuộc đấu tranh này, nhân dân ta phải toàn thắng, làm cho chủ nghĩa xã hội ở nước ta không ngừng tiến lên, Đảng và Nhà nước ta mạnh lên, tổ chức và quản lý khoa học hơn, xã hội ta tốt đẹp hơn"¹.

Trước hành động xâm lược của kẻ thù dân tộc, toàn Đảng đã siết chặt hàng ngũ xung quanh Ban Chấp hành Trung ương, động viên, tổ chức toàn quân, toàn dân đánh bại hai cuộc chiến tranh xâm lược của chúng, giành thắng lợi có ý nghĩa lịch sử hết sức to lớn trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Đảng ta rất tự hào về đội ngũ của mình, một đội ngũ tuyệt đối trung thành với dân tộc, với Đảng, với chế độ, đã được rèn luyện trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc cũng như trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và từng bước được nâng cao về trình độ mọi mặt. Đảng ta rất tự hào về những đảng viên đang hoạt động quên mình ở mọi ngành, ở các địa phương, các cơ sở và ở các đơn vị chiến đấu. Biết bao cán bộ, đảng viên đã chiến đấu suốt mấy chục năm trường, nay vẫn có mặt ngoài tiền tuyến, không quản ngại gian khổ, khó khăn, đương đầu với quân thù, sẵn sàng chấp nhận mọi thử thách, kể cả sự hy sinh cao nhất! Biết bao cán bộ, đảng viên ngày

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (số 10-NQ/TW).

đêm lẫn lộn, tổ chức, xây dựng phong trào cách mạng để phát triển kinh tế và văn hóa, ổn định đời sống của nhân dân, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đã góp phần xứng đáng vào những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng.

Lập trường kiên định của Đảng trong việc giảng trả mọi âm mưu và hành động xâm lược... cùng sự kiên định đưa cách mạng tiến lên, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội chứng tỏ Đảng ta là một đảng Mác - Lênin chân chính, đã không bao giờ do dự hoặc lùi bước trước thử thách. Đó là một ưu điểm và cũng là một *bài học kinh nghiệm lớn* của Đảng ta.

b) *Đảng ta đã nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp hài hòa giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng và đã phấn đấu cao để làm tròn nghĩa vụ quốc tế*

Với lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn và tinh thần quốc tế vô sản sâu sắc, chúng ta đã hết sức ủng hộ và giúp đỡ nhân dân Campuchia anh em đập tan chế độ diệt chủng. Với thắng lợi đó của nhân dân Campuchia, cả ba nước Đông Dương đã hoàn toàn độc lập, tự do và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi to lớn đó đã tăng cường sự liên minh chiến đấu và hình thành thế liên hoàn vững chắc chưa từng có của cách mạng ba nước Đông Dương để..., bảo vệ nền độc lập, tự do của mỗi nước, góp phần vào sự nghiệp củng cố hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Cũng với tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn và tinh thần quốc tế vô sản sâu sắc, Đảng và nhân dân ta đã phát triển mạnh mẽ tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp

tác toàn diện với Liên Xô, thành trì của cách mạng và hoà bình thế giới, đã ra sức tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác anh em với các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa.

Sự kết hợp giữa tinh thần yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản trên đây đã khẳng định lòng trung thành vô hạn của Đảng ta với chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản...

... trước bước ngoặt mới của cách mạng, sự kiên định trên đây về đường lối quốc tế của Đảng, việc đề ra các chủ trương chiến lược kiên quyết và sáng suốt, các quyết định chính xác và kịp thời để giành thắng lợi trong đấu tranh chống quân... xâm lược nói lên sự vững vàng, bản chất leninist và tinh thần quốc tế vô sản trong sáng của Đảng ta. Đó cũng là một ưu điểm và cũng là một *bài học kinh nghiệm lớn* của Đảng.

c) Bên cạnh những thắng lợi đã giành được trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta cũng đã phạm những khuyết điểm và sai lầm trong lãnh đạo quản lý kinh tế - xã hội. Qua thắng lợi và trước những vấp vấp, Đảng đã hiểu thêm thực tiễn của đất nước, có thêm những kinh nghiệm và bước trưởng thành mới trên lĩnh vực quản lý kinh tế và xã hội.

Từ Đại hội lần thứ IV của Đảng đến nay, các tổ chức của Đảng đã có những tiến bộ trong cuộc đấu tranh để thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đội ngũ của Đảng đã trưởng thành thêm.

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta thu được nhiều thành tựu mới: nhanh chóng

thống nhất nước nhà, khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp gây ra, khôi phục về cơ bản các cơ sở kinh tế bị giặc đánh phá, từng bước xây dựng và tăng cường chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tạo thêm một số cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, giành thêm nhiều thành tựu trong công tác giáo dục, văn hóa, y tế, xã hội.

Qua thực tiễn chấp hành Nghị quyết của Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương, các cấp uỷ đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức sản xuất, kinh doanh đã thấy rõ hơn các khuyết điểm, nhược điểm của mình và đang tìm các biện pháp khắc phục những khuyết điểm, nhược điểm ấy. Nhiều đảng bộ, cán bộ, đảng viên đã phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn, ủng hộ cái mới, đưa phong trào quần chúng đi lên.

Thấy được khuyết điểm, tìm tòi suy nghĩ để tìm ra biện pháp khắc phục khó khăn là biểu hiện của sự trưởng thành. Chúng ta hoan nghênh mọi cố gắng phấn đấu của cán bộ, đảng viên và của các tổ chức đảng, các đoàn thể, các cơ quan nhà nước, các đơn vị cơ sở trong việc nâng cao tính tích cực, phát huy sáng kiến nhằm sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn.

Chúng ta khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống trong tình hình cách mạng chuyển biến nhanh chóng nhưng nhiều mặt công tác, cả về tư tưởng và về tổ chức, lại chưa được chuẩn bị tốt. Trong khi chúng ta bắt tay vào quản lý đất nước đang mang nặng trên mình vết thương do hơn 30

năm chiến tranh để lại, thì chiến tranh xâm lược mới lại xảy ra. Chúng ta phải vừa xây dựng đất nước, vừa bảo vệ Tổ quốc; quân thù đã thất bại, nhưng âm mưu, quỷ kế của chúng còn tiếp tục; cuộc chiến đấu chưa chấm dứt. Chúng ta vừa ổn định và phát triển kinh tế, vừa xây dựng lực lượng quốc phòng và an ninh mạnh mẽ để đối phó với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt mà kẻ địch đang tiến hành, và để sẵn sàng tiêu diệt địch nếu chúng lại liều lĩnh gây ra cuộc chiến tranh xâm lược mới.

Cũng cần nhận rõ rằng, tuy Đảng ta là đảng cầm quyền từ trên 35 năm nay, nhưng thời gian chưa có bao nhiêu để tập trung lãnh đạo kinh tế, lại thiếu tổng kết công tác kinh tế nên kinh nghiệm về mặt này của chúng ta còn rất ít.

Những khó khăn hiện nay thật sự có những nguyên nhân khách quan, *song phải nghiêm khắc nhận rõ những khuyết điểm và sai lầm chủ quan của chúng ta nhất là trong lãnh đạo về quản lý kinh tế - xã hội.*

Đường lối chính trị và đường lối kinh tế trong cả thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta do Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đề ra là đúng đắn. Nhưng chúng ta đã chậm cụ thể hoá và mắc phải những khuyết điểm, sai lầm trong việc cụ thể hoá đường lối và chấp hành đường lối của Đại hội.

Trong việc đề ra nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), chúng ta đã đánh giá tình hình chưa sát với thực tế, thấy chưa hết các khó khăn, đã phạm chủ quan, nóng vội, đề ra những nhiệm vụ và chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước quá cao so với khả năng; việc bố trí về đầu tư chung và cho từng ngành đã có những khuyết điểm lớn. Mặt

khác, cần nhấn mạnh là chúng ta cũng bảo thủ, trì trệ trong việc đề ra và chấp hành những chủ trương chính sách cụ thể để thực hiện đường lối, trong việc đánh giá và vận dụng những khả năng về nhiều mặt của chúng ta.

Chúng ta có khuyết điểm, sai lầm lớn về tổ chức thực hiện, có nhiều mặt yếu kém về quản lý kinh tế. Tình trạng quan liêu, bảo thủ, trì trệ, vô trách nhiệm, phân tán trong tổ chức thực hiện là nghiêm trọng. Chúng ta đã để kéo dài tình trạng quản lý kinh tế theo lối quan liêu, bao cấp; chậm đổi mới phương pháp làm kế hoạch, chậm đề ra các chính sách kinh tế phù hợp làm đòn bẩy cho kinh tế phát triển, chậm chuyển sang hạch toán kinh tế và không biết kinh doanh.

Trên nhiều mặt, ở nhiều nơi, nhiều lúc chúng ta đã phạm khuyết điểm *buông lỏng* trong quản lý kinh tế, văn hoá, xã hội, trong công tác tư tưởng, công tác an ninh, đã không tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa để giữ vững kỷ cương xã hội, làm cho mặt tiêu cực phát triển kéo dài và chậm được khắc phục.

Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương gần đây, nhất là các Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, lần thứ chín và các nghị quyết của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông, về an ninh chính trị, về chính sách khoa học và kỹ thuật, về công tác tổ chức và nghị quyết của Ban Bí thư về công tác tư tưởng, đã đặt cơ sở bước đầu cho một sự chuyển hướng nhằm khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm đó. Một số chính sách về phân phối, lưu thông, về cải tiến quản lý kinh tế được đưa vào cuộc sống, bước đầu đang tạo ra những nhân tố tích cực

trong các hoạt động kinh tế.

Bài học kinh nghiệm lớn mà chúng ta rút được từ những thắng lợi và vấp vấp trong những năm qua chính là sau khi vạch ra đường lối đúng, thì điều rất quan trọng là phải làm quán triệt đường lối một cách sâu sắc, biết cụ thể hoá đường lối một cách kịp thời và chính xác, với bước đi, kế hoạch và cơ chế quản lý phù hợp với thực tiễn của đất nước để từ đó mà chuyển hướng đồng bộ các biện pháp về kinh tế và hành chính, về tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm cho đường lối được thấu suốt và được tổ chức thực hiện thắng lợi.

Hiện nay việc sửa chữa các khuyết điểm còn chậm, tình trạng trì trệ vẫn còn nặng nề, chúng ta tin tưởng rằng Nghị quyết của Đại hội lần thứ V của Đảng với những bài học kinh nghiệm của 5 năm qua sẽ tạo ra một sự chuyển biến mạnh mẽ và sâu sắc trong Đảng, đưa năng lực lãnh đạo và tổ chức của Đảng lên một trình độ mới, và mở ra những triển vọng mới trong việc đưa nền kinh tế và đời sống của nhân dân ta tiến lên.

2. Những ưu điểm và khuyết điểm trong sự lãnh đạo chính trị của Đảng gắn liền với những **ưu điểm và khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức**

a) *Năm năm qua, chúng ta đã có những cố gắng mới trong công tác xây dựng Đảng về các mặt này:*

Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã tổng kết công tác xây dựng Đảng, đề ra nhiệm vụ, phương châm và chủ trương đúng đắn về xây dựng Đảng trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và thông qua Điều lệ mới (sửa đổi) của Đảng.

Thi hành Nghị quyết của Đại hội, chúng ta đã phấn đấu

để không ngừng nâng cao *tính chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, cụ thể hoá và vận dụng phương châm xây dựng Đảng do Đại hội đề ra.*

Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương đã thể hiện sự gắn bó hơn giữa nhiệm vụ chính trị với công tác tư tưởng và công tác tổ chức. Bộ Chính trị, Ban Bí thư có nhiều chỉ thị cụ thể về công tác này.

Với các chủ trương đúng đắn ấy, chúng ta đã xây dựng và từng bước kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng trong cả nước, đã sử dụng bộ máy ấy để lãnh đạo và tổ chức nhân dân thực hiện những công tác lớn có ý nghĩa chiến lược về cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hoá, phát triển sản xuất, về tổ chức đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng, giữ gìn trật tự, an ninh, đánh thắng quân... xâm lược và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc, Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị về "thực hiện một sự chuyển biến sâu sắc về tổ chức nhằm tăng cường lãnh đạo và quản lý, nhất là về kinh tế" đã thể hiện rõ hơn phương châm xây dựng Đảng ta và đã cụ thể hoá quan điểm của Đảng về xây dựng cơ cấu tổ chức trong điều kiện cụ thể cách mạng nước ta.

Hiến pháp mới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã thể chế hoá đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, đặt nền tảng cho việc xây dựng và củng cố chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ chế "Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý".

Chúng ta cũng đã có những cố gắng nhằm *nâng cao năng*

lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Trong 5 năm qua chấp hành Điều lệ Đảng, các cấp đã tiến hành hai lần đại hội đảng bộ. Việc tiến hành Đại hội theo Chỉ thị 55-CT/TW của Ban Bí thư được chỉ đạo tập trung hơn trước, là một dịp tiến hành xây dựng Đảng một cách toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đó là một dịp mở rộng dân chủ nội bộ, tiến hành tự phê bình và phê bình từ trên xuống, từ dưới lên một cách sâu sắc, một dịp phát động quần chúng tham gia xây dựng Đảng một cách toàn diện.

Mỗi lần đại hội bầu cử cấp uỷ, khoảng trên dưới 1/3 số cấp uỷ viên ở các cấp đã được đổi mới; số cấp uỷ viên có phẩm chất, có kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý, đã qua các trường Đảng, số xuất thân từ công nhân được tăng thêm. Trong các tỉnh uỷ, thành uỷ, số cấp uỷ viên có trình độ đại học nói chung chiếm 27,7% (ở miền Bắc là 42%; có tỉnh như Hải Hưng 81%); ở các huyện uỷ, số đồng chí có trình độ đại học và trung học chuyên nghiệp là 24,6% (ở miền Bắc là 32%). Đó là một sự phát triển mới về trình độ kiến thức của đội ngũ cán bộ lãnh đạo so với trước Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

Việc phát thể Đảng được tiến hành lần đầu tiên trong Đảng ta là một cuộc sinh hoạt chính trị sâu rộng, đã nâng cao ý thức đảng, tinh thần trách nhiệm của đảng viên. Chúng ta hoan nghênh những kết quả bước đầu đó của công tác phát thể Đảng.

Trong 5 năm qua, Đảng đã đưa ra khỏi đội ngũ của mình nhiều người không đủ tư cách đảng viên.

Công tác kiểm tra của Uỷ ban kiểm tra các cấp được tăng

cường một bước đã đem lại những kết quả nhất định góp phần phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực, phát hiện, đưa ra khỏi Đảng những phần tử xấu và không còn đủ tư cách đảng viên.

Qua các phong trào quần chúng trong sản xuất, chiến đấu, Đảng đã kết nạp vào đội ngũ của mình trên 375.000 đảng viên, trong đó trên 85% là đoàn viên ưu tú của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Việc kết nạp đảng viên mới đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ của Đảng, lập thêm nhiều chi bộ đảng. Trong số gần 15 vạn chi bộ thuộc 35.146 tổ chức cơ sở đảng, đã có 39.766 chi bộ mới được thành lập từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng.

Việc kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng với cuộc vận động xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh theo năm yêu cầu gắn liền với kiện toàn cơ sở, xây dựng huyện đang được xúc tiến; qua cuộc vận động, diện cơ sở đảng yếu kém ở nhiều nơi được thu hẹp dần.

Các cấp uỷ và tổ chức đảng ở miền Nam từ tỉnh, thành phố đến cơ sở được xây dựng đều khắp, có một số đảng bộ có tiến bộ nhanh trong lãnh đạo kinh tế, văn hoá.

Đảng và Nhà nước ta cũng chăm lo đào tạo cán bộ đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng; đã điều động gần 10 vạn cán bộ cho các tỉnh, thành phố miền Nam, các huyện biên giới và đi làm nhiệm vụ quốc tế; gần đây đã mở các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo cao cấp, trung cấp của Đảng và Nhà nước những kiến thức mới về quản lý kinh tế. Trong 5 năm có thêm 34 vạn cán bộ đã tốt nghiệp tại các trường, lớp trung học chuyên nghiệp và đại học.

Hệ thống trường đảng các cấp được mở rộng, công tác

giáo dục lý luận chính trị được tăng cường. Trên một triệu đảng viên đã được học tập, bồi dưỡng về chính trị, lý luận theo các chương trình khác nhau. Báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, công tác văn hoá, văn nghệ và các công cụ tuyên truyền của Đảng, Nhà nước đã góp phần tăng cường một bước mặt trận tư tưởng của Đảng.

Những cố gắng trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức đã góp phần nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

b) Mặc dầu có những cố gắng và kết quả đó, *công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng* trên các lĩnh vực, nhất là về xây dựng chủ nghĩa xã hội, *về nhiều mặt vẫn còn rất trì trệ.*

Trên mặt trận tư tưởng: công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, thiếu kịp thời và kém tính chiến đấu. Có những mặt còn phạm hữu khuynh, giản đơn, một chiều, kém tính linh hoạt, chưa bám chắc những vấn đề nóng hổi do cuộc sống đặt ra nên hiệu quả thấp.

Chỗ yếu trước hết của công tác tư tưởng là *chưa làm thấu suốt được đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội* trong toàn Đảng, toàn dân và chưa tạo ra được sự nhất trí cao trên cơ sở những căn cứ lý luận và thực tiễn đầy đủ của đường lối đúng đắn của Đảng. Tính giai cấp trong nội dung giáo dục tư tưởng còn chưa được coi trọng.

Đối với chúng ta, việc đưa một nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là sự tiến công vào lĩnh vực khó khăn và phức tạp chưa từng được khai phá. Chúng ta chưa hiểu sâu sắc đặc điểm đó, lại thiếu biện pháp tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về chủ nghĩa xã hội, về quản lý

kinh tế, thiếu tổng kết từ thực tiễn nên việc quán triệt đường lối thiếu sâu sắc, và việc cụ thể hoá đường lối chưa sát hợp với từng giai đoạn, từng ngành, từng địa phương.

Sau chiến thắng chống Mỹ, chúng ta đã *thiếu giáo dục sâu rộng về chuyển biến giai đoạn*, chưa đánh giá đúng tình hình, chưa lường hết các khó khăn và những diễn biến về tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng để bằng mọi biện pháp chủ động ngăn chặn các mặt tiêu cực. Việc giáo dục về *cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa* chưa được tiến hành thường xuyên và sâu sắc. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về lý tưởng cộng sản trong Đảng, trong nhân dân, nhất là trong thanh niên, bị xem nhẹ. Việc giáo dục tư tưởng làm chủ tập thể cho cán bộ, đảng viên và quần chúng thiếu cụ thể, thiết thực.

Trên mọi lĩnh vực khác nhau, cuộc đấu tranh để khắc phục những tư tưởng phi xã hội chủ nghĩa như tư tưởng tiểu tư sản, tư tưởng tư sản, tàn dư văn hoá của chủ nghĩa thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến, v.v. không được coi trọng.

Trong *đấu tranh chống địch*, sự hiểu biết của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động về bản chất và tư tưởng phản động..., của đế quốc Mỹ còn chưa sâu sắc. Tình hình *thiếu cảnh giác cách mạng là nghiêm trọng.*

Chúng ta đã không kịp thời vạch cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thấy hết âm mưu và thủ đoạn thâm độc của chúng nhằm phá hoại nội bộ Đảng ta, phá hoại sự đoàn kết nhất trí của Đảng, làm suy yếu Nhà nước chuyên chính vô sản, làm sa đoạ đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân viên nhà

nước, phá hoại cơ sở quần chúng của Đảng, phá hoại nền kinh tế nước ta.

Trong Đảng và cơ quan nhà nước, bên cạnh tư tưởng nóng vội, *tình trạng thiếu nhạy bén, quan liêu, bảo thủ nặng nề đang là một nguyên nhân chủ yếu của tình trạng trì trệ hiện nay*. Tình hình đó đang hạn chế việc tiếp thu sâu sắc và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách, kìm hãm sức sáng tạo của quần chúng, của cán bộ, đảng viên, cản trở việc đổi mới cơ chế quản lý, việc sửa đổi các chính sách, chế độ đã lạc hậu.

Những năm gần đây, nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi không được chấp hành triệt để. Tình trạng vô tổ chức vô kỷ luật, cục bộ, địa phương với mức độ khác nhau phát triển phổ biến.

Mặt khác, tình hình mất dân chủ, thiếu tự phê bình từ trên xuống và phê bình từ dưới lên, thiếu thông tin đầy đủ và kịp thời cho cấp dưới, không xem trọng việc phân tích dư luận của quần chúng, những hiện tượng gia trưởng, độc đoán, thành kiến với cán bộ, trù dập cán bộ, đảng viên và quần chúng tốt dám phê bình khuyết điểm cũng không kém phần nghiêm trọng.

Tình trạng *sa sút phẩm chất, giảm sút ý chí chiến đấu* trong một bộ phận cán bộ phụ trách ở các cấp, các ngành từ trên xuống dưới và một bộ phận đảng viên đang gây tác hại lớn. Nhiều người từ sai lầm trong sinh hoạt, quan liêu hoá trong tác phong, đã đi đến chỗ bị biến chất trong lối sống, thoái hoá về chính trị. Đến nay, số này vẫn chưa được sàng lọc hết.

Đảng ta có truyền thống đoàn kết thống nhất về đường lối.

Nhưng vừa qua, việc cụ thể hoá đường lối còn chậm, việc làm quán triệt đường lối chưa sâu sắc. Trên một số vấn đề về chủ trương để thực hiện đường lối còn chưa thật thông suốt hoặc thiếu sự nhất trí cao ở các cấp, các ngành. Bên cạnh tình hình đó, trong cán bộ, đảng viên, do phương pháp tư tưởng không đúng đắn (như chủ quan, phiến diện, giản đơn, v.v.) hoặc do những động cơ không trong sáng xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân cùng những tư tưởng không vô sản khác như gia trưởng, phong kiến, đặc quyền, đặc lợi, cơ hội, kèn cựa, địa vị, v.v. nên đã gây nên tình trạng *thiếu đoàn kết, kém hợp tác*, thậm chí bè cánh trong một số cán bộ ở không ít địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cần nhấn mạnh rằng, Đảng ta là một đảng nắm chính quyền, nên những nhược điểm về trình độ và những khuyết điểm trên đây về phẩm chất, đạo đức của cán bộ, đảng viên đã làm cản trở việc tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, gây tác hại lớn về kinh tế, chính trị, và đang bị kẻ địch lợi dụng để kích động quần chúng, làm giảm sút lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Chúng ta đã nhiều lần nói tới tình hình đó, đã phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp giải quyết. Song những biện pháp đề ra đã không được triển khai đồng bộ, không được chỉ đạo ráo riết và ở nhiều nơi không được chấp hành nghiêm túc ngay từ trong đội ngũ cán bộ chủ chốt, hoặc do cảm tình nể nang kém đấu tranh nội bộ nên việc sửa chữa còn ít có hiệu quả.

Về mặt tổ chức: công tác tổ chức cũng *rất trì trệ, chậm chuyển hướng*, không đi kịp tình hình và nhiệm vụ.

Chúng ta chưa xây dựng được một cơ cấu tổ chức đồng bộ

và mạnh từ trung ương cho đến cơ sở. Cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý, như Báo cáo chính trị đã chỉ rõ, chưa thể hiện trong nền nếp sinh hoạt hằng ngày của các cấp uỷ đảng, các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng ở mọi cấp, mọi ngành.

Tổ chức đảng có nơi chưa trong sạch. Nhiều tổ chức cơ sở đảng yếu kém kéo dài. Chất lượng sinh hoạt chi bộ thấp, tính năng động chủ quan của nhiều đảng bộ cơ sở yếu. Các cơ sở sản xuất - kinh doanh, tế bào của nền kinh tế quốc dân, nơi trực tiếp phát huy các tiềm năng về mọi mặt, nơi trực tiếp tạo ra mọi của cải vật chất cho xã hội, chưa có cơ chế đồng bộ để hoạt động theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Các huyện chậm được xây dựng theo yêu cầu mà Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra; nhiều tổ chức liên hiệp sản xuất vẫn mang nặng tính chất hoạt động của cơ quan hành chính. Tình hình đó đã ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Chỗ yếu kém trong cơ cấu tổ chức của Đảng và Nhà nước từ trung ương đến cơ sở nói chung hiện nay là bộ máy tổ chức công kênh, nặng nề mà hiệu lực lại thấp, chế độ trách nhiệm không rõ ràng; sự phân định về chức năng, trách nhiệm, quyền hạn giữa cơ quan đảng, cơ quan nhà nước và các đoàn thể, giữa cấp trên và cấp dưới, giữa cơ quan quản lý với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, giữa cá nhân và tập thể đều chưa thật rõ. Việc chia tách hoặc sáp nhập tổ chức, thành lập tổ chức mới trong nhiều trường hợp còn tùy tiện.

Cơ chế quản lý kinh tế quan liêu và bao cấp đang gây tác hại về nhiều mặt, gây tâm lý ỷ lại, tạo ra thói vô trách

nhiệm, làm mất tính năng động của bộ máy, kìm hãm sáng kiến của quần chúng, tạo điều kiện cho tệ quan liêu phát triển mạnh, làm cho biên chế hành chính quá nặng nề. Có tình hình vừa tập trung quan liêu, vừa phân tán chia cắt, vừa không phát huy được tính chủ động của ngành, địa phương và cơ sở, vừa không bảo đảm lãnh đạo và quản lý tập trung thống nhất của trung ương, quản lý thông suốt toàn ngành.

Công tác cán bộ còn bảo thủ, trì trệ về nhiều mặt: đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đề bạt cũng như chính sách, chế độ đãi ngộ. Đó là một nguyên nhân hết sức trọng yếu của sự trì trệ trong công tác tổ chức và nhiều việc khác.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về quản lý kinh tế bị xem nhẹ; việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật được đẩy mạnh nhưng mất cân đối về nhiều mặt; việc sử dụng đội ngũ này chưa tốt. Việc đào tạo cán bộ trong công nhân cho các địa phương miền Nam, miền núi, đào tạo bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ quản lý hợp tác xã, xí nghiệp và các loại cơ sở khác theo từng chức danh thiếu quy hoạch, kế hoạch, biện pháp và chương trình thích hợp.

Việc bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành những năm qua tuy có những tiến bộ nhưng còn bảo thủ, chấp vá, trước hết là do thiếu một quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với sự phát triển của nhiệm vụ chính trị. Công tác đề bạt cán bộ còn bị chi phối khá nặng nề bởi quan điểm đánh giá và lựa chọn người theo lối cũ, quá nhấn mạnh đến quá trình công tác, nặng tác phong, thái độ, về cấp bậc, chức vụ hoặc bằng cấp đã qua, chưa thật sự lấy hiệu quả

công việc làm thước đo chủ yếu của phẩm chất và năng lực. Công tác quản lý cán bộ chậm được đổi mới. Nhiều chính sách, chế độ đãi ngộ cán bộ lạc hậu, bảo thủ, không khuyến khích phát triển tài năng, gây tâm lý không lành mạnh trong cán bộ và ngoài xã hội.

Chúng ta chưa xây dựng được *phong cách và chế độ làm việc cách mạng và khoa học*. Bệnh sự vụ, thủ công, phân tán, hợp hành, giấy tờ quá nhiều từ trên xuống dưới, đều còn rất nặng là một nguyên nhân quan trọng của những khuyết điểm trong việc ra những quyết định thiếu chính xác, thiếu cụ thể.

Công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng cũng như kiểm tra việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ và việc thi hành kỷ luật trong Đảng còn rất yếu.

Những khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức đang làm cho bộ máy của chúng ta kém hiệu lực và có một *sức ỳ rất lớn*. Kẻ địch đã lợi dụng và khoét sâu các khuyết điểm đó để làm tăng thêm những khó khăn trong đời sống kinh tế - xã hội, làm giảm sút lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

Hội nghị lần thứ tư của Trung ương và tiếp đó, Hội nghị Bộ Chính trị về công tác tổ chức, Hội nghị Ban Bí thư về công tác tư tưởng đã chỉ rõ nguồn gốc sâu xa của những khuyết điểm và nhược điểm trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và về tổ chức. Những nguyên nhân trực tiếp của những khuyết điểm đó là do trong chỉ đạo thực

hiện, Trung ương và các cấp uỷ chưa gắn chặt công tác tư tưởng và công tác tổ chức với nhiệm vụ chính trị, thiếu kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, thiếu sơ kết tổng kết những vấn đề lớn trong từng thời gian, thiếu cụ thể hoá các vấn đề cần thiết về xây dựng Đảng cho phù hợp với từng vùng, từng loại cơ sở, v.v.. Các cơ quan tham mưu về công tác tư tưởng và công tác tổ chức của ban chấp hành các cấp trước hết là của Ban Chấp hành Trung ương và các cơ quan tổ chức của các ngành, chậm được kiện toàn, còn yếu, chưa đủ sức đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ được giao. Cần ra sức khắc phục tình hình đó của các khuyết điểm và nhược điểm của công tác xây dựng Đảng.

Bài học kinh nghiệm của việc chỉ đạo công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và về tổ chức trong thời gian qua là phải coi trọng việc làm quán triệt sâu sắc hơn nữa tính chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, các nguyên tắc và phương châm xây dựng Đảng đã được Đại hội toàn quốc lần thứ IV tổng kết, cụ thể hoá và phát triển hơn nữa cho sát với thực tế của tình hình không ngừng đổi mới, và chỉ đạo việc thực hiện các nguyên tắc, phương châm ấy một cách đồng bộ. Cần đề cao vai trò gương mẫu và kỷ luật chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng mà đặc biệt là các nghị quyết, chỉ thị về công tác tư tưởng và công tác tổ chức, từ trên xuống dưới, trước hết là từ trong cơ quan lãnh đạo và cán bộ chủ chốt ở mọi cấp, mọi ngành, nhất là từ cấp trung ương và các cấp uỷ cấp trên để có thể triển khai tốt xuống cơ sở.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức phải bám chắc và nhằm thúc đẩy hơn nữa những nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ kinh tế, mà khâu rất bức thiết hiện nay là đổi mới

công tác quản lý kinh tế, nhất là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Đó là điều mà trước đây chúng ta chưa coi trọng.

Thưa các đồng chí,

Nhìn một cách tổng quát, những khuyết điểm trong lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội cũng như trong công tác tư tưởng và công tác tổ chức trong thời gian qua là rất nghiêm trọng.

Ban Chấp hành Trung ương, trong Báo cáo chính trị trước Đại hội, đã nghiêm khắc tự phê bình và nhận trước Đại hội trách nhiệm về phần mình.

Những khuyết điểm sai lầm trong việc cụ thể hoá đường lối và trong tổ chức thực hiện các nghị quyết có nguyên nhân tổng hợp cả về tư tưởng và về tổ chức.

Trong việc cụ thể hoá đường lối, chúng ta đã có khuyết điểm chưa coi trọng bồi dưỡng quan điểm cơ bản của đường lối, chậm bồi dưỡng kiến thức về kinh tế cho cán bộ, đảng viên, đánh giá chưa sát tình hình, chưa tập hợp được trí tuệ của nhiều cấp, nhiều ngành, ít tổng kết kinh nghiệm thực tiễn ở địa phương và cơ sở, ít làm thử để nghiên cứu, chỉ đạo những vấn đề lớn và mới, không coi trọng kiện toàn để sử dụng tốt các cơ quan tham mưu của Trung ương Đảng, các cơ quan tổng hợp của Nhà nước, các bộ phận tham mưu, nghiên cứu của các bộ, các viện và trường cho tương xứng với tầm quan trọng của nó. Cơ cấu tổ chức, cách phân công, phương pháp làm việc có chỗ chưa hợp lý, trước hết là từ trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng cũng là một nguyên nhân cụ thể của tình hình đó.

Sự yếu kém, trì trệ *trong tổ chức thực hiện* không phải

chỉ do phương pháp và tác phong công tác, mà chính là kết quả tổng hợp của những khuyết điểm về tư tưởng và về tổ chức, nhất là của tệ quan liêu và bảo thủ, thiếu trách nhiệm trong bộ máy với cơ chế quan liêu và bao cấp kéo dài, của những khuyết điểm về phẩm chất cách mạng và năng lực của một bộ phận cán bộ phụ trách và đảng viên ở các cấp, các ngành, cũng như của sự buông lỏng, hữu khuynh trong tổ chức chỉ đạo nhiều mặt công tác.

Khắc phục những thiếu sót về lãnh đạo và về tổ chức thực hiện không chỉ giải quyết riêng ở một khâu nào mà phải giải quyết *đồng bộ* những nguyên nhân trên đây. *Đặc biệt phải nghiêm chỉnh thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt của Đảng và trong quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, chống quan liêu và bảo thủ* để sớm có kế hoạch và cơ chế quản lý với các chính sách, chế độ phù hợp với quy luật kinh tế và đặc điểm nền kinh tế nước ta, tạo ra thế mới trong phong trào quần chúng nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định và từng bước cải thiện đời sống của nhân dân. Phải từ đó và từ *công tác bồi dưỡng, bố trí giáo dục cán bộ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, trước hết là cán bộ chủ chốt từ trên xuống dưới mà giải quyết tốt các vấn đề khác về tư tưởng và về tổ chức*, khắc phục các mặt tiêu cực.

Chúng ta đang phấn đấu để khắc phục các khuyết điểm sai lầm trên đây. Song thời gian còn ngắn, sức ỳ còn nặng chưa tạo ra được sự chuyển biến cần thiết.

Thật sự đạt tới một sự chuyển biến sâu sắc có tính cách mạng về tổ chức và xây dựng Đảng, về cải tiến công tác quản lý là yếu tố quyết định trước hết việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng.

II- NHIỆM VỤ CHUNG VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Thư các đồng chí,

Chúng ta xây dựng Đảng trong hoàn cảnh Đảng ta là đảng cầm quyền, lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước trong những điều kiện thuận lợi mới của đất nước thống nhất và của phong trào cách mạng thế giới lớn mạnh vượt bậc, nhưng đồng thời cũng có những khó khăn rất to lớn: đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; đối phó với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt kéo dài; hai nhiệm vụ chiến lược phải tiến hành cùng một lúc; cuộc đấu tranh giữa hai con đường ở trong nước cũng như trên phạm vi thế giới diễn ra gay gắt; nghĩa vụ quốc tế của Đảng lại rất nặng nề.

Từ thực tế tình hình của Đảng và của đất nước, từ những nhiệm vụ mới đã được đề ra trong Báo cáo chính trị, *nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là: Tiếp tục nâng cao tính chất giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng.* Nhiệm vụ trên phải được tiến hành gắn liền với việc đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước, nhất là về kinh tế - xã hội, phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, bảo đảm cho Đảng lãnh đạo tốt cả hai nhiệm vụ chiến lược trước mắt là: thực hiện thắng lợi những mục tiêu do Đại hội đề ra cho 5 năm 1981 - 1985 và những năm 80, giành thắng lợi

trong cuộc chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt..., sẵn sàng ứng phó với mọi tình thế do chúng gây ra và làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Đảng phải thật sự là một *đảng có bản lĩnh, có kiến thức và năng lực* lãnh đạo sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là có kiến thức và năng lực về lãnh đạo quản lý kinh tế, có khả năng *xây dựng Nhà nước*, biết quản lý kinh tế, đời sống, quản lý xã hội có hiệu quả.

Đảng phải là một đảng *rất kiên cường* trong cuộc đấu tranh chống... đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, đủ sức đánh bại mọi hành động phá hoại và xâm lược của chúng.

Đảng phải thật sự là một đảng có *sức chiến đấu cao, đoàn kết thống nhất*, trong sạch về chính trị, vững mạnh về tổ chức, thực sự *gắn bó với quần chúng*.

Nhằm vào những nhiệm vụ trên đây, trong 5 năm tới, phải đổi mới và tạo ra một chuyển biến sâu sắc và căn bản về công tác tư tưởng và công tác tổ chức của Đảng theo các yêu cầu sau đây:

Một là: Bảo đảm thấu suốt đường lối; nâng cao năng lực lãnh đạo và tổ chức về mọi mặt: kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh, nhất là về kinh tế.

Hai là: Cải tiến sự lãnh đạo của Đảng gắn với việc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và việc tinh giản bộ máy, khắc phục quan liêu và bảo thủ trong bộ máy của Đảng và Nhà nước.

Ba là: Củng cố cho được cơ sở đảng gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng huyện, quận, thành phố, xã, phường, v.v., xây dựng các tổ chức sản xuất, kinh doanh, các đơn vị chiến đấu và phát động các phong trào quần chúng. Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng; phát triển và củng cố đội ngũ của Đảng, kiên quyết đưa

những phần tử cơ hội, thoái hoá, biến chất và những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Bốn là: Theo quy hoạch, tiến hành đổi mới việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, *bố trí đúng* và bảo đảm tính kế thừa trong việc xây dựng *đội ngũ cốt cán*, ra sức nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự vững vàng của Đảng trong mọi tình thế. Đó là một điều cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng lâu dài của Đảng ta.

Năm là: Giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất của Đảng, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tiến hành tự phê bình và phê bình thường xuyên trong sinh hoạt của Đảng.

Phần hai

NHỮNG NHIỆM VỤ, CHỦ TRƯỞNG CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

I- TĂNG CƯỜNG MẶT TRẬN TƯ TƯỞNG ĐỂ CỨNG CỐ ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LÃNH ĐẠO CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Trên cơ sở quán triệt đường lối của Đảng, nâng cao giác ngộ về cách mạng xã hội chủ nghĩa và rèn luyện phẩm chất cho cán bộ đảng viên, nhiệm vụ cơ bản của công tác tư tưởng là phải xây dựng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta *ý chí kiên cường, quyết tâm sắt đá và trình độ hiểu biết cần thiết*

để làm cả hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

1. Làm quán triệt đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, nâng cao lập trường giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường

Thực tế 5 năm qua đã chỉ rõ rằng việc *quán triệt đường lối, nhất là đường lối kinh tế*, cũng như việc nắm thực tiễn và quy luật kinh tế không phải đơn giản. Việc đó không chỉ dừng lại ở chỗ vũ trang bằng kiến thức lý luận hoặc quan điểm chung về đường lối, *mà phải kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với tình hình và kinh nghiệm thực tế trong quá trình cụ thể hoá đường lối* thành bước đi, mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài, cũng như trong *quá trình tổ chức thực hiện đường lối*.

Để cụ thể hoá đường lối thành kế hoạch với mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu đúng đắn, phải nắm vững đường lối và nắm vững thực tiễn nhằm đề ra được những quyết định có căn cứ khoa học khắc phục mọi thiên hướng chủ quan nóng vội, thoát ly thực tế, không coi trọng quy luật hoặc bảo thủ, trì trệ, thiếu tin vào quần chúng, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên. Có như vậy thì đường lối mới được quán triệt một cách sâu sắc, mới nâng cao được tính tự giác trong việc chấp hành đường lối, vận dụng quy luật và mới làm cho công tác tư tưởng có thêm điều kiện để đi vào chiều sâu và có tính chiến đấu cao.

Những khuyết điểm về kinh tế vừa qua cho thấy rõ sau

khi đã xác định đường lối chung, và đường lối kinh tế, Đảng phải có chiến lược kinh tế - xã hội để có phương hướng xác định cơ cấu kinh tế, xây dựng tốt kế hoạch kinh tế - xã hội, có cơ chế quản lý đúng, bảo đảm cho đường lối được thể hiện trong đời sống thực tế và từ đó được quán triệt *ngày càng sâu sắc hơn*.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn là điều kiện cần thiết để tránh chủ quan trong việc quán triệt và cụ thể hoá đường lối.

Để làm tốt việc đó, phải triệt để *khai thác một cách sáng tạo kho tàng lý luận* của chủ nghĩa Mác - Lênin, những kinh nghiệm phong phú của Đảng Cộng sản Liên Xô và của các đảng anh em, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới; đồng thời phải rất coi trọng *tổng kết tình hình thực tế* của ta nhất là về mặt kinh tế; tổng kết các hoạt động kinh tế, rút ra được những bài học kinh nghiệm để làm cơ sở cho việc cụ thể hoá đường lối của Đảng, phát triển và làm rõ hơn nữa để nắm vững những quy luật tiến từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở nước ta một cách sát đúng và có sáng tạo. Phải khắc phục chủ nghĩa kinh nghiệm, coi thường lý luận cũng như chủ nghĩa giáo điều áp dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc.

Cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận phải được thông tin về những vấn đề cần thiết một cách kịp thời và chính xác, đi sâu hơn nữa vào thực tế, lắng nghe hơn nữa tiếng nói của cán bộ, đảng viên và quần chúng, nhạy cảm hơn nữa với những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống để đề xuất các vấn đề cần giải quyết về

lý luận, chính sách.

Công tác lý luận, công tác nghiên cứu khoa học phải bám sát các mục tiêu kinh tế - xã hội, góp phần tích cực vào việc làm quán triệt, phát triển, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối. Phải tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ lý luận, cán bộ nghiên cứu khoa học làm tốt các việc trên một cách có tổ chức, có nguyên tắc, không để anh chị em đó đứng ngoài quá trình chuẩn bị các quyết định về kinh tế, văn hoá, xã hội của Đảng và Nhà nước.

Cùng với việc tăng cường công tác lý luận và để làm tốt việc đó, phải coi trọng tổng kết việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng. Hằng năm, mỗi cấp uỷ phải có chương trình tổng kết một số điển hình tiên tiến, một số khâu quan trọng cần thiết cho việc đẩy mạnh phong trào quần chúng.

Sắp tới, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và kiểm điểm việc thi hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV, từng cấp, từng ngành, từng đơn vị phải tổng kết kinh nghiệm 5 năm qua của cấp mình, địa phương mình, đơn vị mình nhằm thống nhất hơn nữa nhận thức về đường lối của Đảng, tìm ra nguyên nhân để sửa chữa các khuyết điểm, đưa công tác của chúng ta tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Để bảo đảm cho việc quán triệt cụ thể hóa và tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng phải *nâng cao kiến thức về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, đặc biệt là kiến thức về quy luật kinh tế, về quản lý kinh tế* cho cán bộ, đảng viên một cách rộng rãi. Cần quy định chế độ bắt buộc cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý phải học tập những kiến thức kinh tế, làm dấy lên

phong trào học tập kinh tế trong Đảng và trong nhân dân.

Để làm tốt những việc trên phải xây dựng và kiện toàn các viện và trường trực thuộc Trung ương Đảng, các viện thuộc Viện hàn lâm khoa học, các học viện; rất coi trọng kiện toàn các cơ quan làm công tác lý luận, tổ chức lại hệ thống các trường đảng, các trường quản lý, nhất là về quản lý kinh tế, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, cải tiến nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và học tập ở các trường để đổi mới chất lượng học tập, tạo cơ sở cho việc thấu suốt đường lối gắn liền với nâng cao kiến thức các mặt.

Nâng cao hơn nữa vị trí của môn học chính trị, *học chủ nghĩa Mác - Lênin, học đường lối của Đảng* trong các trường, trong cán bộ giảng dạy và trong thanh niên học sinh, soát lại để bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giảng viên chính trị ở các trường. Đó là một vấn đề hết sức quan trọng cho việc xây dựng lớp người mới, một khâu then chốt để làm cho hệ tư tưởng, chính trị của Đảng thực sự chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của nhân dân ta và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân.

Trong việc quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, phải không ngừng nâng cao tư tưởng làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng lập trường cách mạng kiên định của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường, khắc phục các thiên hướng hữu và "tả".

Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa vốn là cuộc cách mạng sâu sắc và triệt để nhất. Thực tiễn 5 năm qua cho thấy rõ trong quá trình thực hiện đường lối của Đảng để đưa cách mạng đi lên, cuộc đấu tranh về tư tưởng để giải quyết vấn đề

"ai thắng ai" giữa hai con đường trong điều kiện của nền kinh tế phổ biến vẫn còn là sản xuất nhỏ là hết sức gay go, phức tạp. Cuộc đấu tranh ấy đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có giác ngộ sâu sắc về đường lối và lý tưởng của Đảng, phải vững vàng về lập trường, quan điểm, có trí thông minh, có tính sáng tạo và vươn lên về kiến thức.

Sự chủ quan, nóng vội hoặc bảo thủ, những tư tưởng của người sản xuất nhỏ và không vô sản khác như do dự trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, muốn làm giàu bằng cách vi phạm các chính sách, đối phó với luật pháp và các quy định của Nhà nước, những ảo tưởng không thấy tính gay gắt của cuộc đấu tranh giai cấp, xoá bỏ bóc lột, đã xuất hiện ở nơi này hay nơi khác, lúc này hay lúc khác trong một số cán bộ, đảng viên, cần được phê phán nghiêm khắc. Những biểu hiện đó cùng cách làm chủ quan, kém hiệu quả, xét cho cùng đều làm chậm công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Trong khi tiến công để phá vỡ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp gò bó là một việc làm rất cần và hoàn toàn đúng, bên cạnh mặt tích cực là chính, cũng đã xuất hiện những thiên hướng lỏng lẻo không nắm vững nguyên tắc tập trung dân chủ cùng những nguyên tắc cơ bản khác về quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Trong khi chúng ta nhấn mạnh thực hiện sự thống nhất giữa "ba lợi ích", khắc phục thiên hướng xem nhẹ lợi ích của người lao động (cũng là hoàn toàn đúng), lại đã xảy ra hiện tượng xem nhẹ, thậm chí xâm phạm nghiêm trọng lợi ích của toàn xã hội. Khuyết điểm của một số cấp uỷ và tổ chức cơ sở đảng là đã không đấu tranh khắc phục kịp thời những sai lầm đó.

Trong đấu tranh để tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật

của chủ nghĩa xã hội, đã xuất hiện những khuynh hướng bảo thủ hoặc nóng vội không thể hiện đúng đường lối của Đảng, những quan điểm lệch lạc không nhận rõ vai trò then chốt của cách mạng khoa học - kỹ thuật, hoặc chỉ đơn thuần nhấn mạnh vai trò của kỹ thuật, không thấy yếu tố tích cực của tư tưởng và sức mạnh của quần chúng làm chủ tập thể.

Trên các lĩnh vực văn hoá, xã hội, quân sự, an ninh, tư tưởng và tổ chức cũng vậy, trong quá trình đưa cách mạng đi lên, rõ ràng bên cạnh mặt tích cực cũng đã xuất hiện những khuyết điểm hữu khuynh mất cảnh giác, buông lỏng trận địa tư tưởng, dẫn đến buông lỏng chuyên chính, và làm cho không ít cán bộ, đảng viên, đoàn viên sa ngã, tiếm nhiệm lối sống tư sản, thực dân kiểu mới, chạy theo thị hiếu tầm thường, thoái hoá, biến chất.

Nhiệm vụ của công tác tư tưởng là phải chủ động giáo dục cho cán bộ, đảng viên đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng và của Nhà nước trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội, xây dựng tinh thần gương mẫu chấp hành các chính sách, mẫu mực trong lối sống xã hội chủ nghĩa.

Bằng các biện pháp giáo dục, kinh tế, hành chính và tổ chức, phải tích cực khắc phục các mặt tiêu cực, *xác định lập trường kiên định cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, phê phán sâu sắc những biểu hiện tư tưởng tiểu tư sản, kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống tàn dư văn hoá thực dân mới và tàn dư tư tưởng phong kiến*. Cần phải nhận thức đầy đủ đây là một cuộc đấu tranh kiên trì, không dung hoà, không lơ là lỏng.

Cần làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con

đường ở nước ta là một cuộc đấu tranh lâu dài và phức tạp, phải phấn đấu gian khổ mới đem lại thắng lợi vinh quang. Khó khăn còn nhiều, những người cộng sản phải có thái độ đứng trước khó khăn, không ảo tưởng, nôn nóng, phải nhận rõ ranh giới giữa hai con đường để ra sức vươn lên cùng với nhân dân khắc phục khó khăn giành bằng được thắng lợi, chống ý lại, bàng quan, vô trách nhiệm, dao động, hoặc chùn bước trước khó khăn.

Cần thông qua tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng cơ cấu kinh tế mới và thực hiện phương thức quản lý mới mà nâng cao tư tưởng làm chủ tập thể cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, khắc phục những thiên hướng lệch lạc, hiểu không đúng về chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; hiểu nó một cách phiến diện, chỉ nhấn mạnh dân chủ về chính trị, không thấy phải thể hiện làm chủ tập thể cả trong xây dựng cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý, cơ chế tổ chức và trong cuộc sống hằng ngày; hiểu nó một cách sai lệch, cao xa, không thấy làm chủ tập thể là chủ trương thiết thực, có thể và cần phải thực hiện ngay, không thấy làm chủ tập thể là một quá trình từ thấp lên cao, gắn liền với tiến hành các mặt công tác và việc chăm lo một cách thiết thực đời sống hằng ngày của người lao động; hiểu nó một cách cắt khúc, không thấy sự gắn bó giữa quyền lợi và nghĩa vụ, chỉ nhấn mạnh quyền lợi hoặc nghĩa vụ, không thấy sự gắn bó giữa quyền làm chủ ở tất cả các cấp, dẫn đến tập trung quan liêu, hay bản vị, cục bộ hoặc không thấy mối quan hệ giữa làm chủ tập thể với chuyên chính vô sản mà đối lập hai mặt đó với nhau. Cũng cần khắc phục thiên hướng mơ hồ về lập trường giai cấp, nói làm chủ tập thể chung chung, không thấy đó chỉ là quyền

làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

2. Xây dựng lập trường kiên định..., chống đế quốc Mỹ và các thế lực phản động khác, luôn luôn đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng bảo vệ Đảng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa

.....

Phải xây dựng trong toàn Đảng ta tinh thần cảnh giác cách mạng sẵn sàng chiến đấu, xây dựng ý chí sắt đá, sự kiên quyết và kiên trì trong cuộc đấu tranh chống những hành động phá hoại và xâm lược nước ta...

Cần làm rõ cuộc đấu tranh này là *gay go, phức tạp, lâu dài và không khoan nhượng*. Lịch sử đã giao phó cho Đảng và nhân dân ta đảm nhiệm cuộc đấu tranh đó vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân, vì nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Hiện nay bên cạnh các hoạt động về quân sự ở vùng biên giới ba nước Đông Dương, cuộc chiến tranh tâm lý và gián điệp do chúng tiến hành đang nhằm phá hoại kinh tế và đời sống, tư tưởng và văn hoá của nhân dân ta, đưa nọc độc chính trị phản động vào nội bộ Đảng ta, nhằm vào những người vốn bất mãn hoặc còn mơ hồ trong nhận thức về cuộc đấu tranh giai cấp.

Điều nguy hiểm hơn là từ những hoạt động hòng làm rối loạn chính trị trong nhân dân ta, chúng âm mưu kết hợp hoạt động gián điệp và lật đổ với hoạt động quân sự để chuẩn bị tiến hành chiến tranh xâm lược quy mô lớn khi điều kiện cho phép.

Nhiệm vụ của công tác tư tưởng là phải tiếp tục đề cao tinh thần độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy

truyền thống yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản, tiếp tục làm rõ tính chất không khoan nhượng của cuộc đấu tranh;..., khắc phục mọi biểu hiện lơ là cảnh giác cách mạng, đề phòng mọi biểu hiện của tư tưởng *thoả hiệp*, tư tưởng *mệt mỏi*, *xả hơi* trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Mỗi chi bộ đảng phải là một pháo đài chiến đấu, cảnh giác cao với mọi âm mưu và hành động của địch.

Phải nâng cao bản chất giai cấp công nhân của quân đội và lực lượng an ninh, bảo đảm cho lực lượng vũ trang và an ninh của chúng ta phát huy truyền thống mưu trí và dũng cảm, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, với mục đích và lý tưởng của Đảng, với sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Tổ quốc và nhân dân, với chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Các công cụ chuyên chính của Đảng và Nhà nước trước hết là các cơ quan, đơn vị quốc phòng và an ninh, phải phối hợp chặt chẽ và mài sắc cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, kiên quyết thực hiện chuyên chính với kẻ thù, không để cho kẻ địch và phần tử xấu dễ bề hoạt động lén lút hoặc công khai.

.....

3. Nắm vững nguyên tắc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, với thực tiễn, chống quan liêu, chủ quan, bảo thủ; chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tự do vô kỷ luật, thiếu dân chủ, vô trách nhiệm

a) *Phải sâu sát thực tế, nhạy cảm với cuộc sống, chống quan liêu và bảo thủ, khắc phục chủ quan, nóng vội*

Liên hệ với thực tế, với quần chúng, lắng nghe ý kiến và ủng hộ sáng kiến của quần chúng, của cấp dưới, chống

quan liêu, là một vấn đề thuộc về nguyên tắc cơ bản của đảng cầm quyền.

Sự trì trệ hiện nay trên nhiều lĩnh vực quan trọng, trước hết là trong kinh tế, có nguồn gốc sâu xa từ tư tưởng chủ quan bảo thủ và tệ quan liêu, một biểu hiện của sự xa rời quần chúng trong điều kiện Đảng cầm quyền.

Tư tưởng bảo thủ thường có nguồn gốc từ nhiều mặt: do không thấu suốt đường lối của Đảng, thiếu nhạy cảm với cái mới, không sát thực tế, xa rời quần chúng, không lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên, của quần chúng, hoặc có khi do chủ quan, tự mãn dẫn đến chỗ không nhạy bén, thiếu sáng tạo, không chấp nhận sự sáng tạo từ bên dưới, và trong trường hợp không tự giác thường là do thiếu kiến thức mà lại ít học tập.

Trong lĩnh vực kinh tế, bảo thủ và quan liêu đã thể hiện một cách rõ nét trong việc duy trì cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, những chính sách, chế độ không phù hợp với đòi hỏi mới của sản xuất và cuộc sống.

Cơ chế ấy đến lượt nó tạo ra và làm trầm trọng thêm tệ quan liêu vốn đã có trong bộ máy, tạo ra một lớp cán bộ bảo thủ, cũ kỹ, ỷ lại, vô trách nhiệm, thiếu tính năng động, thích ứng với nó, làm hạn chế khả năng của cán bộ, thậm chí bóp nghẹt sáng kiến và tính năng động cách mạng của quần chúng, bởi các quy chế gò bó và các chính sách, chế độ không hợp lý, không thể hiện đúng đường lối và quan điểm giai cấp công nhân của Đảng.

Bảo thủ thường gắn với quan liêu và quan liêu thường là nguồn gốc có tính phổ biến của tư tưởng bảo thủ. Tệ quan liêu đang gây trì trệ nghiêm trọng trong bộ máy, nó ngăn cản

tiếp cận các vấn đề thực tiễn, làm cho cán bộ không sát cơ sở, không lắng nghe được ý kiến của đảng viên và quần chúng ở cơ sở, khiến cho cơ quan cấp trên thiếu nhạy bén với thực tiễn. Đó cũng là mảnh đất tốt cho sự phát triển của bệnh chủ quan nóng vội, một thiên hướng cũng cần được phê phán và khắc phục.

Phải chống quan liêu trong cán bộ, đảng viên, trước hết là từ cấp trên, trong những cán bộ thường nguội lạnh trước những yêu cầu sục sôi của sản xuất, đời sống, chiến đấu.

Tệ quan liêu biểu hiện trên nhiều lĩnh vực, nhưng chủ yếu là quan liêu trong việc đề ra chính sách, chế độ, quan liêu trong tổ chức bộ máy và trong phong cách làm việc của cán bộ.

Cần chấm dứt tình trạng quan liêu, mệnh lệnh, không thấy hết tác hại của việc dùng biện pháp hành chính đơn thuần thay cho các biện pháp kinh tế và giáo dục, quản lý kinh tế theo lối hành chính quan liêu, bao cấp: "Nuôi mọi hoạt động bằng tiền Nhà nước", làm cho mọi hoạt động của bộ máy không tính toán hiệu quả kinh tế mà chỉ cần "xin lệnh cấp phát" từ trên xuống, nhất nhất làm theo quy định gò bó đã lỗi thời, thiếu vận dụng có sáng tạo các chủ trương, biện pháp vào điều kiện mới.

Trong tư tưởng và phong cách của cán bộ, đó là tệ quan liêu hành chính, thái độ cửa quyền, làm cản trở sản xuất, gây phiền hà cho quần chúng, kìm hãm sáng kiến của cấp dưới.

Phải thấy rõ bệnh quan liêu như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói là "một thứ giặc trong lòng chúng ta", hay như V.I.Lênin nói: "Nếu có cái gì làm cho chúng ta thất bại thì chính là điều đó".

Phải có "trăm nghìn biện pháp" để chống quan liêu và

bảo thủ. Trước hết, phải chỉ rõ để tìm cách khắc phục những tác hại của cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, cơ sở của tệ quan liêu trong kinh tế cùng những ảnh hưởng và tác động của nó đã thấm sâu vào mọi lĩnh vực công tác, mọi mặt của đời sống xã hội. Từng cơ quan, từng mặt hoạt động phải tìm ra tác hại cùng những ảnh hưởng tiêu cực đó để có biện pháp khắc phục.

Mỗi cán bộ, đảng viên, phải trau dồi cho mình quan điểm của Đảng đối với quần chúng một cách sâu sắc, gột rửa những quan điểm phong kiến, bảo thủ để xây dựng lòng tin ở khả năng sáng tạo của quần chúng, thấy rõ vai trò của quần chúng, của cơ sở, của đông đảo cán bộ, đảng viên đang lăn lộn trong cuộc chiến đấu trên mọi lĩnh vực hoạt động.

Phải xây dựng một nếp làm việc sát cơ sở, sát quần chúng, thực hiện các chế độ đi xuống dưới và cơ sở, tiếp cận với thực tế. Cán bộ lãnh đạo ở các cơ quan của Trung ương, từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng đến các ban, các bộ phải tổ chức tiếp cận với những nơi khó khăn, những khâu quan trọng chưa gỡ được trong sản xuất và đời sống ở cơ sở, nắm sát hơn nữa tình hình ở những vùng khác nhau, nhất là ở miền Nam, miền núi để chỉ đạo, nghiên cứu chính sách, chế độ, giải quyết một cách nhanh chóng các vấn đề do cơ sở đề ra, kịp thời tháo gỡ các gò bó, vướng mắc nghiêm trọng hiện nay.

Cần cổ vũ sáng kiến, nghiên cứu, tổng kết, phổ biến những điển hình tiên tiến xuất hiện trên mọi lĩnh vực, động viên những cán bộ hăng say với nhiệm vụ, có nhiệt tình cách mạng cao. Khuyến khích giúp đỡ những ngành, địa phương, đơn vị, những cán bộ có những sáng kiến mới để mạnh dạn

làm thử cái mới hoặc sửa đổi cái lạc hậu trong phạm vi quyền hạn của mình.

Trong khi phát huy sáng kiến, rất có thể có chỗ sai sót. Thái độ tích cực là giúp cho cán bộ cấp dưới thấy rõ các thiếu sót, những chỗ chưa thích hợp để xây dựng, vun xới cho mầm non sáng kiến, dù là nhỏ, vươn lên.

Các cơ quan của Trung ương cần tổng kết từ thực tiễn để bổ sung, sửa đổi kịp thời các chính sách, chế độ, tạo điều kiện cho sáng kiến của quần chúng nảy nở, những nhân tố tích cực sớm được nhân lên.

b) Nghiêm chỉnh chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kỷ luật, đề cao trách nhiệm

Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản về xây dựng Đảng của Lênin. Vi phạm nguyên tắc ấy là làm suy yếu tổ chức đảng, và đối với một đảng cầm quyền, đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến buông lỏng chuyên chính hoặc rơi vào tệ quan liêu, vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Chống bảo thủ, quan liêu, chủ quan, ủng hộ sáng kiến của cấp dưới, của cơ sở, tổng kết từ thực tiễn để đổi mới cơ chế quản lý, sửa đổi các chính sách, chế độ là biểu hiện tích cực của việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và của Nhà nước ta. Nguyên tắc này đòi hỏi phải bảo đảm *vừa có kỷ luật chặt chẽ, vừa có dân chủ rộng rãi và dân chủ cũng phải nhằm tạo nên sức mạnh của tổ chức, tính kỷ luật của tổ chức.*

Thể hiện nguyên tắc đó trong điều kiện Đảng nắm chính quyền chính là phải bảo đảm cho đường lối, chính sách và các

ng nghị quyết của Đảng, các quy tắc sinh hoạt đảng, kế hoạch nhà nước và pháp chế nhà nước được xây dựng sát đúng và được triệt để chấp hành; phải trên cơ sở xác định rõ chế độ trách nhiệm của tổ chức và của mỗi người, phân rõ trách nhiệm quản lý giữa trung ương và địa phương, giữa cấp trên và cấp dưới mà giữ vững tập trung, mở rộng dân chủ.

Trong Đảng ta có rất nhiều gương tốt về chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, về giữ gìn kỷ luật của Đảng, tuân thủ pháp luật nhà nước. Song bên cạnh những gương tốt, những mặt tích cực, vẫn bộc lộ những mặt tiêu cực, vừa tự do vô kỷ luật, vừa mất dân chủ. Tình hình hạn chế dân chủ hoặc dân chủ hình thức vẫn còn nặng.

Phải thừa nhận rằng tình hình tự do vô kỷ luật trong thời gian qua có chiều hướng phát triển trước những khó khăn của đất nước, trước sự tấn công của chiến tranh tâm lý của địch.

Có một số cán bộ, đảng viên đã tùy tiện phát ngôn về đường lối, chính sách của Đảng; họ không chấp hành nghị quyết hoặc chỉ chấp hành những điểm mình tán thành mà không xin ý kiến cấp trên. Chúng ta khuyến khích toạ đàm, hội thảo, sinh hoạt khoa học để nâng cao chất lượng nghiên cứu, nhưng phải có lãnh đạo chặt chẽ. Chúng ta khuyến khích cán bộ đề đạt ý kiến với lãnh đạo, nhưng việc đó phải làm một cách có tổ chức với mục đích xây dựng.

Tình trạng tự do vô kỷ luật trong một số cán bộ là nghiêm trọng và đang làm yếu sự chặt chẽ về tổ chức của Đảng. Sự lỏng lẻo đó đều bắt nguồn từ chỗ thiếu tính nguyên tắc, thiếu ý thức chấp hành kỷ luật của Đảng, pháp luật nhà nước.

Giữ gìn kỷ luật của Đảng, chấp hành pháp luật nhà nước

là bắt buộc đối với mọi đảng viên, là vấn đề thuộc về tính đảng, không có ngoại lệ. Tăng cường kỷ luật đối với Đảng ta càng phải là một vấn đề thường xuyên, không được xem nhẹ, còn vì nền kinh tế sản xuất nhỏ và chiến tranh du kích kéo dài đã để lại trong nhiều cán bộ, đảng viên những dấu ấn tiêu cực về cách suy nghĩ, những thói quen và tập quán lạc hậu, cách làm việc tùy tiện, tính bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, thiếu hợp tác xã hội chủ nghĩa. Nhiều đồng chí chúng ta đã phạm khuyết điểm tự do vô kỷ luật do chưa được rèn luyện trong kỷ luật của nền sản xuất đại công nghiệp, lại sống trong biển người của sản xuất nhỏ mà không coi trọng tự rèn luyện mình theo đường lối quan điểm của Đảng.

Chúng ta nhận rõ rằng muốn có kỷ luật chặt chẽ thì phải mở rộng dân chủ thật sự, muốn có tập trung tốt thì phải phân cấp đúng, chỉ với cơ chế quản lý đúng thì mới có kỷ luật chặt chẽ. Song đối với mọi đảng viên thì bao giờ cũng phải hành động trong phạm vi kỷ luật tổ chức, phải báo cáo, xin ý kiến kịp thời, phải chấp hành nghị quyết, chỉ thị một cách đúng đắn và sáng tạo.

Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác tổ chức đã nhấn mạnh kỷ luật chấp hành nghị quyết, kỷ luật phát ngôn, kỷ luật báo cáo, xin chỉ thị, kỷ luật giữ gìn bí mật của Đảng và của Nhà nước. Phải có biện pháp thi hành các chế độ giữ gìn kỷ luật đó ở mỗi cơ quan, đơn vị.

Kỷ luật của Đảng bao giờ cũng phải trên cơ sở phát huy dân chủ nội bộ.

Trong bộ máy của Đảng và Nhà nước ta, tệ độc đoán, chuyên quyền, *bệnh gia trưởng phong kiến* còn khá nặng. Ở những cơ quan, đơn vị có cán bộ phụ trách mắc căn bệnh đó

thì thường tính chủ động, sáng tạo và năng lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng bị kìm hãm, họ thường sợ sệt, không dám phê bình người phụ trách hoặc nể nang e dè, bỏ qua cho xong chuyện khuyết điểm của cơ quan, đơn vị, nhất là của người phụ trách. Ở đó, quyền làm chủ tập thể chỉ là hình thức, tiếng nói của những người tích cực, dám thẳng thắn đấu tranh thường bị xem là "tiêu cực". Ở đó, thường xảy ra những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, thói nịnh hót, bợ đỡ, "gió chiều nào che chiều ấy", "kéo bè, kéo cánh", gây mất đoàn kết. Ở đó, thường không tránh khỏi hiện tượng trù dập tinh vi hoặc trắng trợn đối với những cán bộ dám thẳng thắn đấu tranh.

Phải thừa nhận một thực tế không đúng đắn là những hiện tượng tự do vô kỷ luật có khi bắt nguồn từ chỗ ra các quyết định không chính xác, không tiến hành trên cơ sở dân chủ.

Chúng ta phải sửa tình trạng mất dân chủ trước hết từ trong việc chuẩn bị và ra quyết định ở các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến cơ sở, đồng thời phải giữ vững kỷ luật trong việc chấp hành các quyết định. Việc xây dựng quy chế làm việc, kiện toàn tổ chức, sửa đổi cách chuẩn bị và ra các quyết định của các cơ quan lãnh đạo, các cơ quan tham mưu của Đảng và Nhà nước có ý nghĩa quan trọng về mặt này.

Cần xây dựng thành nền nếp và bằng chế độ việc lấy ý kiến của cấp dưới trước khi ra một quyết định quan trọng có liên quan rộng rãi đến hoạt động kinh tế, đời sống.

Phải lên án mạnh mẽ, kiểm tra chặt chẽ để sớm kết luận và ngăn chặn các trường hợp thành kiến, trù dập cán bộ và

có kỷ luật nghiêm khắc đối với người phạm sai lầm đó. *Các cấp ủy và cơ quan kiểm tra phải hết sức cương quyết, công minh. Các chi bộ, các đảng ủy phải giữ vững bản chất trong sáng của Đảng*, phải bảo vệ chân lý, đấu tranh chống trù dập và mọi biểu hiện bất công, dìm sáng kiến, chèn ép cán bộ và thành kiến đối với cán bộ.

Trong Đảng phải vừa phát huy dân chủ thật sự, vừa đề cao kỷ luật sắt, *thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình* từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng đến chi bộ.

Việc giáo dục nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng phải gắn liền với xây dựng các chế độ công tác và tiến hành trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý, nhất là về kinh tế. Trong Đảng cần có những đợt sinh hoạt về Điều lệ Đảng; qua các đợt sinh hoạt đó cần liên hệ tự kiểm điểm và phê bình cấp trên trong việc thực hiện các quy định của Điều lệ Đảng về nhiệm vụ và quyền của đảng viên, về nguyên tắc tập trung dân chủ, về thực hiện chế độ báo cáo từ trên xuống và từ dưới lên, về tự phê bình và phê bình, v.v..

Tăng cường kỷ luật, mở rộng dân chủ vừa là điều kiện, vừa là kết quả tất yếu của đề cao trách nhiệm.

Cần đề cao trách nhiệm của cá nhân và trách nhiệm của tập thể; không thể kéo dài tình trạng vô trách nhiệm hiện nay.

Việc xây dựng và hoàn thiện các điều lệ, chức trách, quy chế tổ chức, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng tổ chức và từng cá nhân một cách rõ ràng và rành mạch là điều kiện tối cần thiết để làm cho guồng máy của Đảng, Nhà nước và mỗi cán bộ, đảng viên, nâng cao

trách nhiệm của mình. Việc này phải được tiến hành ráo riết. Trong hai năm 1982 - 1983, *phải tiến hành xây dựng bằng được quy chế tổ chức* của cơ quan và đơn vị từ Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng đến các đơn vị cơ sở và làm xong việc *xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh chính* trong mỗi tổ chức.

Cùng với các biện pháp tổ chức, trên mặt trận tư tưởng, việc phát huy yếu tố tinh thần nhằm đề cao trách nhiệm không thể bị xem nhẹ.

Sự giác ngộ về lý tưởng, ý thức làm chủ tập thể, nhiệt tình cách mạng, tinh thần trách nhiệm và ý thức hợp tác xã hội chủ nghĩa cao, bao giờ cũng là động lực để phát huy mạnh mẽ chế độ trách nhiệm đã được quy định bằng các biện pháp tổ chức và được tạo điều kiện bằng các yếu tố vật chất.

Để thật sự đề cao trách nhiệm, phải đánh giá, nhận xét ưu điểm; biểu dương, khen thưởng những tổ chức và người làm tốt trách nhiệm, phát hiện khuyết điểm và quy trách nhiệm rõ ràng để giáo dục, thi hành kỷ luật kịp thời đối với những tổ chức và người làm việc tắc trách, vô trách nhiệm.

Trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, *kỷ luật phải bình đẳng không có ngoại lệ với bất kỳ ai. Khen thưởng phải kịp thời và công bằng*. Càng giữ chức vụ cao, càng được rèn luyện lâu năm trong Đảng nếu phạm kỷ luật thì việc thi hành kỷ luật càng phải nghiêm khắc. Vi phạm kỷ luật nhà nước thì phải xử lý về mặt hành chính, phạm pháp luật thì phải xử lý theo pháp luật, không được châm chước để xử lý trong nội bộ Đảng nhằm bao che cho nhau. Sự quan tâm của cơ quan và người lãnh đạo trong việc động viên *khen thưởng về tinh thần và vật chất* cũng như trong việc giữ vững kỷ luật nghiêm

minh của Đảng, kỷ luật và pháp luật nhà nước là một điều không bao giờ được xem nhẹ.

4. Rèn luyện phẩm chất cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân

Chất lượng lãnh đạo và uy tín của Đảng chính là đường lối đúng đắn và ở hiệu quả thực hiện đường lối ấy. Song một yếu tố cũng rất quan trọng để bảo đảm cho đường lối sát đúng, được thực hiện tốt và để giữ vững uy tín của Đảng là phẩm chất của cán bộ, đảng viên trong công tác, trong cuộc sống tập thể và cá nhân.

Đã là đảng viên thì phải phấn đấu không mệt mỏi cho lý tưởng, sẵn sàng hy sinh vì lý tưởng. Phải sống trong sạch; phải là người tiêu biểu nhất cho con người mới xã hội chủ nghĩa. Người cộng sản phải là tấm gương sáng để quần chúng noi theo. Cán bộ, đảng viên từ uỷ viên Trung ương Đảng đến mọi đảng viên ở cơ sở phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu về mọi mặt để tập hợp được quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Thời gian qua, trong lúc cả đội ngũ đông đảo tiến lên phấn đấu quên mình vì sự nghiệp cao cả của Đảng, của Tổ quốc thì một bộ phận cán bộ, đảng viên sa sút về phẩm chất đã làm giảm uy tín của Đảng, làm yếu hiệu lực tổ chức thực hiện đường lối của Đảng. Điều đáng chú ý là trong bộ phận ấy đã có một số cán bộ cấp cao và cấp trung, những đảng viên đã lăn lộn nhiều năm trong đấu tranh chống địch, kể cả từ trước Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống Pháp.

Sự sa sút về phẩm chất, sự thoái hoá trong lối sống, quan

liêu hoá trong tác phong thường xuất phát từ chủ nghĩa cá nhân. Những mặt tiêu cực đó càng phát triển nghiêm trọng trong một số cán bộ do ảnh hưởng của lối sống theo kiểu tư sản và của chủ nghĩa thực dân mới từ sau khi đất nước được hoàn toàn giải phóng.

Chủ nghĩa cá nhân cùng những ảnh hưởng của tư tưởng tư sản và của chủ nghĩa thực dân kiểu mới đã làm mất ý chí chiến đấu của nhiều cán bộ, đảng viên; họ làm sai chính sách, bỏ nhiệm vụ, thậm chí đi vào buôn bán kiếm lời, tham gia bóc lột, tham ô, ăn hối lộ, chiếm đoạt của công, thông đồng với gian thương, ăn chơi truy lạc, v.v.. Mấy năm vừa qua, Đảng đã thi hành kỷ luật nghiêm khắc và đưa những người nói trên ra khỏi Đảng. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là vẫn còn một số cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, nhất là thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm phẩm chất, trong đó có những cán bộ giữ cương vị phụ trách, vẫn chưa được phê phán hoặc thi hành kỷ luật một cách nghiêm túc.

Chúng ta cho rằng trước những khó khăn về đời sống và các mặt tiêu cực ngoài xã hội, khuyết điểm của chúng ta là đã thiếu biện pháp đồng bộ có hiệu lực về kinh tế, hành chính và giáo dục để giải quyết kịp thời.

Song đối với người đảng viên thì trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được buông lỏng rèn luyện, bỏ danh hiệu cao cả của người cộng sản, xa rời vị trí chiến đấu của mình.

Đảng phải đặc biệt coi trọng việc tổ chức học tập một cách có hệ thống tư tưởng, đạo đức tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong toàn Đảng.

Phải nâng cao nhiệt tình cách mạng, chống sa sút về phẩm chất, chống chủ nghĩa cá nhân, tư lợi cá nhân, xem

trọng tiền tài, lợi ích phi pháp hơn là danh dự con người, lý tưởng của người đảng viên cộng sản, hơn cả sinh mệnh chính trị của người chiến sĩ cách mạng.

Chúng ta phải bằng hành động thực tế bác bỏ luận điệu sai lầm cho rằng quan liêu hoá, thoái hoá là bệnh tất yếu của đảng cầm quyền. Hoàn toàn có thể ngăn chặn tình trạng đó bằng các biện pháp đồng bộ mà chúng ta đã đề ra. Phải rất coi trọng cải tiến quản lý kinh tế, coi trọng việc dựa vào quần chúng để kiểm tra bộ máy; phải tăng cường giáo dục, tăng cường kiểm tra của Đảng và Nhà nước. Phải nghiêm cấm đặc quyền, đặc lợi; nghiêm cấm các cơ quan có quyền nắm trong tay vật tư, tài chính lại tự định ra chế độ riêng cho mình và cho cán bộ dưới quyền; nghiêm cấm quỹ đen; chấm dứt chèn bê tha, lấy của công để chia nhau trong nội bộ. Các chi bộ phải giám sát việc đó thật chặt chẽ.

Phải giúp đỡ cán bộ, đảng viên mà đời sống có khó khăn; song tư cách của một đảng viên không cho phép vi phạm đạo đức cộng sản.

Cần nhấn mạnh một điều quan trọng là cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên phải kịp thời giúp họ sửa chữa khuyết điểm ngay từ khi nó mới chớm nở; các chi bộ và cấp uỷ phải nghiêm khắc làm tròn trách nhiệm của mình là phải loại ra khỏi Đảng trước hết những ai ức hiếp quần chúng, tham ô, ăn hối lộ, bóc lột, bất cứ người đó giữ cương vị gì và phải tìm mọi biện pháp để chấm dứt tình trạng đó.

5. Siết chặt hàng ngũ, tăng cường đoàn kết toàn Đảng

Bài học lịch sử của Đảng ta và của các đảng anh em đều chỉ rõ rằng sức mạnh vô địch của Đảng Mác - Lênin là ở sự

đoàn kết thống nhất trong Đảng. Sự đoàn kết thống nhất ấy phải dựa trên đường lối chính trị đúng đắn và những nguyên tắc tổ chức sinh hoạt của Đảng, được củng cố bằng tình cảm cách mạng trong sáng của những người cùng chung lý tưởng.

Truyền thống đoàn kết toàn Đảng từ trước đến nay luôn luôn vẫn là một nguyên nhân cơ bản của những thắng lợi to lớn của Đảng và nhân dân ta.

Những năm gần đây, trước bước ngoặt của cách mạng, bên cạnh những ưu điểm, thành tích, chúng ta có những khuyết điểm. Trước những khuyết điểm ấy và những khó khăn mà cách mạng đang gặp phải, trong Đảng ta có những ý kiến khác nhau về vấn đề này hay vấn đề khác trong việc cụ thể hoá đường lối, trong đánh giá tình hình và xác định nguyên nhân của khuyết điểm.

Có những ý kiến khác nhau như vậy là điều bình thường. Vấn đề quan trọng là phải thảo luận kỹ để đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm, làm rõ những nguyên nhân cơ bản của tình hình, tổng kết từ thực tế những vấn đề lý luận và thực tiễn đang có ý kiến khác nhau để tăng cường nhất trí cao hơn nữa, giải quyết những mắc mứu về nhận thức và đề ra những chính sách, chủ trương phù hợp với tình hình mới, không để kéo dài tình trạng ấy. Chúng ta đang làm việc đó.

Trong thời gian tới, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sẽ có chương trình tổ chức thảo luận để tổng kết một cách kỹ lưỡng những vấn đề cần có sự nhất trí cao, tạo cho mọi đồng chí tham gia các cuộc thảo luận nói lên một cách thẳng thắn ý kiến của mình. Việc đó là rất cần thiết để tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng và nâng cao chất lượng lãnh đạo

của Đảng. Phải làm những việc đó một cách có tổ chức, nhằm mục tiêu giải quyết vấn đề, đưa phong trào quần chúng đi lên. Sự đoàn kết thống nhất của Đảng đòi hỏi toàn Đảng phải chấp hành đúng nguyên tắc tổ chức của Đảng; đối với những vấn đề đã thành nghị quyết của tập thể thì chỉ có *một quyết tâm, một tiếng nói và một hành động*. Trong Đảng tuyệt đối không được bè phái. "Giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình" theo lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nghĩa vụ tuyệt đối đối với mọi đảng viên. Chia rẽ, bè phái phải coi là phạm tội lớn nhất đối với Đảng, đối với nhân dân.

Trong tình hình mới, thái độ đúng mức của mỗi đảng viên là góp phần khắc phục khó khăn, nghiên cứu kỹ các vấn đề để đề đạt ý kiến với Đảng, không tùy tiện phát ngôn, cũng không bàng quan, vô trách nhiệm.

Việc thảo luận các dự thảo văn kiện của Trung ương trình Đại hội toàn quốc ở đại hội các cấp và cơ sở vừa qua đã khẳng định một cách mạnh mẽ rằng tuyệt đại đa số đảng viên có ý thức chăm lo giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng, nhất trí với đường lối đúng đắn của Đảng, biết sử dụng quyền dân chủ một cách đúng đắn để đóng góp ý kiến với Trung ương về các vấn đề chung của toàn Đảng. Điều đó thể hiện sức mạnh đoàn kết thống nhất của Đảng ta.

Tuy nhiên, trong Đảng cũng có những đồng chí tuy có ý thức tốt, nhưng do phương pháp tư tưởng hoặc thái độ, tác phong chưa tốt, nên đã tỏ ra thiếu khách quan, kém bình tĩnh, chỉ đứng ở vị trí của mình để phê phán cấp trên hoặc cấp dưới, không thấy thiếu sót về phần mình, không tìm hiểu

kỹ ý kiến của đồng chí khác, phát biểu thiếu cân nhắc, gây nên tình trạng kém đoàn kết. Chúng ta cần giúp đỡ các đồng chí đó để có cách nhìn, cách giải quyết vấn đề cho đúng mức.

Điều nguy hiểm là có một số phần tử *cơ hội* đang lợi dụng lúc Đảng gặp khó khăn để thực hiện mưu đồ riêng tư. Họ đã kích lãn đạo, thông tin sai lệch để gây hoang mang trong nội bộ. Có những phần tử cơ hội nịnh bợ, luồn cúi, lựa gió theo chiều để lấy lòng người này, người kia, họ đề cao người này, nói xấu người khác để hòng gây chia rẽ, bè phái. Bè phái chính là đặc trưng của chủ nghĩa cơ hội. Bọn cơ hội về quan điểm tư tưởng là không có tính nguyên tắc; về lý luận, thường nguy hiểm; về hành động, theo chủ nghĩa thực dụng.

Phải siết chặt kỷ luật của Đảng, thanh lọc ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, gây chia rẽ.

Một số phần tử... đã phản bội Tổ quốc, chạy sang hàng ngũ địch làm tay sai cho chúng để chống phá cách mạng, đang tìm cách lôi kéo những phần tử bất mãn, những người còn mơ hồ về vấn đề dân tộc để chia rẽ nội bộ ta, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng hòng xây dựng lực lượng phản cách mạng... để ngấm ngầm phá hoại ta về mọi mặt.

.....

Lại có một số phần tử cơ hội đã bị đưa ra khỏi Đảng đang tìm cách chia rẽ nội bộ Đảng ta. Chúng xuyên tạc một cách trắng trợn đường lối, chính sách của Đảng, phủ nhận thành quả cách mạng, bôi đen thành tích và xuyên tạc đường lối quốc tế của Đảng hòng chia rẽ tình đoàn kết quốc tế của Đảng và nhân dân ta với đảng và nhân dân các nước anh em... Phải đập tan những luận điệu đó của chúng.

6. Không ngừng tăng cường đoàn kết quốc tế và

giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ, đảng viên và nhân dân

Trung thành với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng luôn đấu tranh chống mọi khuynh hướng sô vanh nước lớn hoặc ích kỷ dân tộc và cho rằng trong thời đại ngày nay, lợi ích chân chính của bất cứ dân tộc nào cũng không thể tách rời khỏi lợi ích của cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của phong trào cách mạng thế giới mà Liên Xô là trụ cột. Chủ nghĩa yêu nước chân chính phải gắn liền với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao quý.

Đảng ta đã không ngừng củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện Việt Nam - Liên Xô, coi đó là "nguyên tắc, là chiến lược đồng thời là tình cảm cách mạng". Liên Xô đã không ngừng giúp ta xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự giúp đỡ ấy là hết sức to lớn. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Đi theo con đường của Lênin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng Tháng Mười, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng Tháng Mười vẻ vang, đối với Lênin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc". Đảng và nhân dân ta mãi mãi phải tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và mối quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô. Đó còn là nghĩa vụ quốc tế vô sản cao quý của Đảng ta đối với việc tăng cường hệ thống xã hội chủ nghĩa và đối với đấu tranh cho hoà bình và chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Đảng ta đã không ngừng củng cố và tăng cường quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào - Campuchia, coi đó là một quy luật

của sự phát triển của cách mạng ba nước, là điều có ý nghĩa sống còn đối với vận mệnh của ba dân tộc. Đó là tình cảm cách mạng trong sáng và sự gắn bó lâu đời giữa ba đảng và nhân dân ba nước. Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải thường xuyên vun đắp cho tình đoàn kết, sự liên minh chiến đấu và mối quan hệ đặc biệt ấy.

Đảng ta cũng đã không ngừng củng cố và tăng cường tình đoàn kết chiến đấu, sự hợp tác anh em giữa Việt Nam và các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, luôn luôn biết ơn đối với sự giúp đỡ của Đảng, Nhà nước và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em và không ngừng giữ vững tình cảm chân thành đối với những người anh em cùng chung lý tưởng.

Sự đoàn kết hợp tác trên đây là sức mạnh vô địch không một thế lực phản động nào có thể phá vỡ nổi. Tất cả bọn cơ hội và phản động đang tìm cách xuyên tạc đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta nhằm phá hoại sự đoàn kết hợp tác trên đây, nhất định sẽ thất bại.

Toàn Đảng, toàn dân phải coi tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em là một nguyên tắc, một vấn đề có ý nghĩa về chiến lược của đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Đó cũng là điều kiện sống còn của cách mạng nước ta, là nghĩa vụ quốc tế tất yếu đối với giai cấp công nhân và nhân dân thế giới, đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế mà Đảng ta luôn luôn phấn đấu để làm tròn.

Phải giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu một cách sâu sắc quan điểm và đường lối quốc tế của Đảng ta.

Phải không ngừng giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, khắc phục mọi tư tưởng dân

tộc hẹp hòi hoặc dân tộc nước lớn.

Mọi lời nói và việc làm của cán bộ, đảng viên phải không ngừng góp phần tăng cường đoàn kết thống nhất của Đảng, góp phần vun đắp cho tình đoàn kết quốc tế.

Thư các đồng chí,

Những nhiệm vụ, nội dung trên đây về tăng cường mặt trận tư tưởng của Đảng nhằm củng cố Đảng và nâng cao chất lượng lãnh đạo chính trị của Đảng cũng chính là những nội dung chủ yếu của việc giáo dục về tính chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng.

Rõ ràng tăng cường mặt trận tư tưởng của Đảng là yếu tố cực kỳ quan trọng để tạo nên sức mạnh về tinh thần và về vật chất. Đó cũng là một yếu tố hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Phải nâng cao tính đảng, tính khoa học của công tác tư tưởng, làm cho công tác này thật sự có hiệu lực.

Toàn Đảng phải làm công tác tư tưởng, mọi đảng viên đều phải làm công tác tư tưởng, phải thấy rõ vị trí của mình trên mặt trận tư tưởng và chủ động làm tròn trách nhiệm của chính mình.

Tổ chức đảng, trước hết là các cấp uỷ đảng, các chi bộ, các ban tuyên huấn và các ban khác ở các cấp, các ngành đều phải làm công tác tư tưởng. Phải đổi mới phương thức làm công tác tư tưởng, biết phối hợp tất cả các cơ quan, các ban, các ngành, các đoàn thể, sử dụng tất cả các công cụ thông tin, văn hoá, văn học, nghệ thuật, giáo dục, v.v. để làm công tác tư tưởng; phải gắn chặt công tác tuyên truyền, giáo dục với công tác tổ chức và

tổng kết thực tiễn để làm công tác tư tưởng.

II- HOÀN THIỆN CƠ CẤU TỔ CHỨC, XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CỦA ĐẢNG ĐÁP ỨNG HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

Thưa các đồng chí,

Việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng đội ngũ của Đảng để đáp ứng hai nhiệm vụ chiến lược đòi hỏi toàn Đảng phải có quyết tâm cao, có nhận thức mới nhằm thực hiện bằng được những nhiệm vụ cụ thể sau đây về công tác tổ chức.

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng kết hợp chặt chẽ với phát huy hiệu lực quản lý của Nhà nước và thực hiện quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động

Vai trò ngày càng tăng của Đảng Mác - Lênin đã trở thành quy luật chung trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa. Vấn đề then chốt và cấp bách của Đảng ta hiện nay là phải nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, nhất là lãnh đạo về kinh tế - xã hội. Để làm tốt việc đó và để xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc, một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của Đảng là phải lãnh đạo xây dựng và tăng cường bằng được bộ máy nhà nước, phát huy một cách tốt nhất hiệu lực của bộ máy nhà nước, đồng thời phải chăm lo củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Điều lệ Đảng đã quy định và Hiến pháp mới đã thể chế hoá nội dung cơ bản của nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý". Đó là cơ sở

để tiếp tục cụ thể hoá mối quan hệ giữa Đảng và Nhà nước ở *từng cấp, từng ngành, từng đơn vị*, thành các nguyên tắc, chế độ, nền nếp hoạt động để giải quyết đúng đắn các vấn đề cụ thể trong mối quan hệ giữa các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước, giữa Nhà nước với nhân dân.

a) *Đảng lãnh đạo* mọi tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản. Đảng lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức quần chúng một cách toàn diện bằng đường lối và các chính sách của Đảng, bằng các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về mục tiêu phấn đấu, chủ trương và chính sách lớn, các biện pháp chủ yếu, các vấn đề lớn về tổ chức và cơ chế hoạt động của Nhà nước, quyết định những vấn đề quan trọng nhất về tổ chức và cán bộ. Đảng lãnh đạo bằng công tác giáo dục chính trị, công tác tổ chức vận động quần chúng và làm cho mọi đảng viên đứng ở vị trí tiên phong trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Đảng lãnh đạo bằng kiểm tra tổ chức chính quyền và các tổ chức khác trong hệ thống chuyên chính vô sản thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước, phối hợp chặt chẽ hoạt động của các tổ chức đảng, nhà nước và đoàn thể, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản hướng vào mục tiêu chung.

Từ những nguyên tắc chung trên đây, chúng ta cần căn cứ vào đặc điểm của từng cấp, từng loại cơ sở, từng lĩnh vực công tác để xác định một cách cụ thể nội dung lãnh đạo của tổ chức đảng cho thật phù hợp, không máy móc, giản đơn.

Cần nắm vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, không được buông lỏng lãnh đạo, nhưng cần có ý thức rằng sự lãnh đạo của Đảng bao giờ cũng dựa trên cơ sở phát huy

đầy đủ hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm cho Nhà nước không phải là người thừa hành một cách bị động và vụn vặt các công việc do Đảng đề ra.

Cần nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước. Thực tiễn đã chỉ rõ: Đảng chỉ có thể đạt được những thành tựu trong lãnh đạo kinh tế và toàn xã hội nếu biết kiện toàn mạnh mẽ Nhà nước và đề cao một cách có ý thức vai trò quản lý của Nhà nước với *chức năng chủ yếu là cụ thể hoá, thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng* thành kế hoạch nhà nước, thành pháp luật, thành chính sách, chế độ, biện pháp cụ thể và tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách ấy.

Quản lý bằng pháp luật là phương thức quản lý riêng của Nhà nước. Song cùng với phương thức ấy, Nhà nước còn quản lý bằng giáo dục, bằng tổ chức, bằng vận động, thuyết phục. Một vấn đề lớn trong việc bảo đảm chức năng quản lý của Nhà nước hiện nay là phải tăng cường mạnh mẽ và nhanh chóng pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phải quản lý toàn diện, biết điều hành guồng máy một cách nhịp nhàng và có hiệu quả. Pháp luật, các chính sách, chế độ, thể chế nhà nước phải được mọi người, trước hết là mọi cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh. Tổ chức đảng không thể và không được làm thay công việc của cơ quan nhà nước.

Các cấp uỷ đảng cần phát huy tối đa vai trò của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, đồng thời tăng cường sử dụng cơ quan nhà nước trong việc phối hợp với các ban của Đảng để làm tham mưu cho Đảng, khắc phục thiên hướng xem nhẹ vai trò của Nhà nước còn

khá nặng ở nhiều cấp, nhiều ngành.

b) Cần khắc phục một cách kiên quyết và dứt khoát *tình trạng lẫn lộn chức năng giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước kéo dài đã từ lâu*.

Ở cấp trung ương, cần xác định rõ hơn nữa những vấn đề về kinh tế, xã hội cần đưa ra Bộ Chính trị quyết định thông qua; trách nhiệm của Ban Bí thư đối với việc chuẩn bị các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị; tăng cường hơn nữa trách nhiệm kiểm tra của Ban Bí thư đối với các cơ quan nhà nước cấp trung ương. Trên cơ sở đó, phát huy trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Bộ trưởng và các bộ.

Ở các bộ, việc thành lập các ban cán sự có ý nghĩa thực tiễn trong thời gian trước đây khi mà đất nước mới thống nhất, các đảng uỷ cơ quan chưa được củng cố. Song ngược lại cũng đã gây tác dụng tiêu cực là không đề cao được uy tín và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, phần nào gây nên sự dựa dẫm và không rõ ràng về trách nhiệm của người phụ trách. Để xác định rõ hơn chế độ trách nhiệm ở các cơ quan nhà nước, chúng ta sẽ không thành lập các ban cán sự ở các bộ, các sở. Ở các bộ sẽ thực hiện đúng chế độ thủ trưởng dựa trên một tập thể Hội đồng của bộ gồm bộ trưởng, các thứ trưởng và một số thành viên theo quy định của Nhà nước chủ yếu để làm tư vấn cho bộ trưởng. Hội đồng Bộ trưởng sẽ quy định rõ nội dung các vấn đề phải đưa ra bàn bạc ở tập thể tổ chức này và các chế độ cần thiết khác, bảo đảm trong khi phát huy đầy đủ trách nhiệm của người phụ trách, ngăn chặn được hiện tượng độc đoán, thiếu chu đáo, thiếu tập thể, nhất là đối với các vấn đề

về nhiệm vụ kế hoạch, các chính sách, các vấn đề lớn về tổ chức, cán bộ. Ở các sở cũng cần định rõ chế độ sinh hoạt giữa thủ trưởng và các đồng chí giữ chức phó theo hướng trên.

Cần tăng cường công tác kiểm tra của Đảng ở các bộ, các sở bằng cách nâng cao trách nhiệm của các ban của Trung ương và của cấp uỷ đảng, bố trí đúng bí thư và cán bộ chủ chốt trong đảng uỷ cơ quan, bảo đảm chất lượng kiểm tra của đảng uỷ và chi bộ cơ quan theo một quy định cụ thể của Trung ương. Việc đề bạt cán bộ ở các bộ, các sở vẫn phải bảo đảm do một tập thể có thẩm quyền quyết định hoặc chuẩn ý theo quy định của Trung ương.

Các đồng chí bộ trưởng, giám đốc sở được Trung ương hoặc cấp uỷ giao trách nhiệm giúp các bí thư đảng uỷ ở các đơn vị cơ sở trực thuộc bộ hoặc tỉnh, thành phố quán triệt nhiệm vụ công tác của ngành, của đơn vị, nâng cao trình độ hiểu biết về kinh tế - kỹ thuật và phối hợp với cấp uỷ địa phương để xây dựng và thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng các bí thư đảng uỷ cơ sở về kiến thức quản lý kinh tế, chuyên môn, kỹ thuật... Các ban cần có trách nhiệm giúp Trung ương nắm vững, giúp đỡ, kiểm tra những tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị cơ sở và cơ quan liên hiệp sản xuất, kinh doanh lớn.

Ở các địa phương, phương hướng chung là cấp uỷ đảng phải bỏ bao biện, sự vụ, làm cho cơ quan nhà nước chủ động chỉ đạo sản xuất, kinh doanh, tổ chức và quản lý đời sống xã hội. Cấp uỷ phải nắm chắc các vấn đề lớn và mới, các nhiệm vụ trọng tâm để có chủ trương lãnh đạo và kiểm tra sự thực hiện. Phải tăng cường công tác đảng, công tác kiểm tra, công tác bồi dưỡng, bố trí cán bộ, là những khâu then chốt bảo

đảm sự lãnh đạo của Đảng. Không thể để tình trạng cấp uỷ hội họp bàn định mọi việc rồi phân công cấp uỷ viên đi đơn đốc chỉ đạo công việc thay cho cơ quan chính quyền. Còn cơ quan chính quyền thì không quyết định công việc của mình hoặc làm một cách hình thức.

Ở các cơ sở thực hiện chế độ thủ trưởng như xí nghiệp, công trường, nông trường, trường học, bệnh viện, phải cải tiến và hết sức coi trọng nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng. Các đảng uỷ cần chăm lo công tác đảng, công tác vận động quần chúng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng và ngoài quần chúng. Phải coi trọng lãnh đạo phong trào thi đua, động viên quần chúng phát huy sáng kiến, phát hiện và sử dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến vào sản xuất, tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm, bảo vệ của công và của tập thể, chống quan liêu, lãng phí, tham ô. Các tổ chức cơ sở đảng phải làm quán triệt và bàn biện pháp thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong đơn vị theo chức trách lãnh đạo của mình. Phải gắn chặt công tác đảng, công tác quần chúng với công tác kinh tế, công tác chuyên môn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp ở đơn vị cơ sở, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở, quyết định bố trí, đề bạt cán bộ chủ chốt thuộc diện do đảng uỷ quản lý, đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực, hướng mọi hoạt động của mình vào mục tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước của đơn vị.

Tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của giám đốc và cơ quan quản lý, bảo đảm cho đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước được

quán triệt, được thực hiện nghiêm chỉnh và có hiệu quả. Tổ chức cơ sở đảng không quyết định các chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch, các biện pháp về sản xuất, chuyên môn, kỹ thuật thuộc trách nhiệm quản lý của người thủ trưởng. Người thủ trưởng và cơ quan quản lý phải báo cáo với đảng uỷ theo đúng chế độ và theo yêu cầu của đảng uỷ.

Qua kiểm tra, phát hiện các ưu điểm, các khuyết điểm, nêu ra các vấn đề giúp cho người thủ trưởng nghiên cứu để bổ khuyết và phải uốn nắn những việc mà người thủ trưởng hoặc cơ quan quản lý làm trái với nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước.

Kế hoạch kinh tế - xã hội (hoặc chuyên môn, nghiệp vụ) của đơn vị do người thủ trưởng chịu trách nhiệm xây dựng. Tổ chức cơ sở đảng phải lãnh đạo quần chúng tham gia xây dựng kế hoạch trước khi cấp trên có thẩm quyền quyết định. Để làm việc đó, tổ chức cơ sở đảng phải nắm vững tình hình cụ thể, chỉ ra những khả năng tiềm tàng, phát hiện những sáng kiến, kể cả về kinh tế - kỹ thuật của quần chúng, chỉ rõ những yếu tố mới về tinh thần, về chính sách, về tổ chức, v.v. cần được phát huy để thể hiện được tính tích cực và tính khoa học trong việc xây dựng kế hoạch, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng được quán triệt trong kế hoạch. Người thủ trưởng phải báo cáo với đảng uỷ về dự án kế hoạch, tiếp thu ý kiến của đảng uỷ để bổ khuyết, báo cáo lên cấp có thẩm quyền xét duyệt kế hoạch về những ý kiến còn chưa nhất trí.

Cần cải tiến sự lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị thực hiện chế độ thủ trưởng theo hướng trên đây để tránh tình trạng người phụ trách dựa dẫm, ỷ lại vào tập thể tổ chức

đảng, vừa phát huy chế độ thủ trưởng, vừa nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, tăng cường công tác đảng, công tác quần chúng, hoàn toàn không phải là hạ thấp vai trò của tổ chức đảng.

Theo tinh thần đó, Ban Chấp hành Trung ương đề nghị Đại hội làm rõ hơn nữa trong Điều lệ Đảng một số vấn đề về trách nhiệm lãnh đạo và kiểm tra của tổ chức đảng ở cơ quan và ở các đơn vị thực hiện chế độ thủ trưởng. Trên cơ sở quy định chung của Điều lệ Đảng, Trung ương cần có quy định chức trách, chế độ cụ thể để bảo đảm thực hiện tốt quy định mới và ngăn chặn những lệch lạc.

c) *Các đoàn thể quần chúng*, với chức năng tổ chức, giáo dục vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng, với sự phối hợp và giúp đỡ của Nhà nước, cũng chính là người đại diện cho quyền làm chủ tập thể của quần chúng, là người tập hợp, đề đạt ý kiến, nguyện vọng của quần chúng ở giới mình, giai cấp và lứa tuổi mình với Đảng và Nhà nước. Các đoàn thể quần chúng phải tham gia xây dựng Đảng, xây dựng bộ máy nhà nước, góp phần kiểm tra đảng viên, cán bộ, nhân viên nhà nước thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, làm nghĩa vụ của mình đối với nhân dân lao động.

Cần khắc phục thiên hướng xem nhẹ vai trò của các đoàn thể quần chúng và công tác vận động quần chúng trong điều kiện Đảng nắm chính quyền, phải coi đó là một biểu hiện của tệ quan liêu xa rời quần chúng. Các cấp uỷ cần khắc phục tình hình xem nhẹ kiểm tra và giúp đỡ công tác của các đoàn thể, chỉ giao việc cụ thể khi cần. Tình trạng ấy làm cho nhiều tổ chức của các đoàn thể hoạt động

rời rạc, hình thức, và ý kiến, nguyện vọng của quần chúng ít được tập hợp để phản ánh cho Đảng một cách có hệ thống, hạn chế khả năng tập hợp quần chúng và nâng cao tính tích cực của quần chúng trong việc thi hành nghị quyết của Đảng và của Nhà nước cũng như trong việc đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực ngoài xã hội bằng hoạt động của các đoàn thể.

Các cấp uỷ từ trung ương đến cơ sở cần định chế độ làm việc với các đảng đoàn trong các đoàn thể; từng đoàn thể phải đề đạt ý kiến, nguyện vọng của quần chúng với Đảng và Nhà nước; phân tích có hệ thống thái độ của quần chúng đối với các chính sách của Đảng để báo cáo với Trung ương và cấp uỷ. Cần định ra các chế độ bắt buộc các cơ quan đảng và nhà nước phải trả lời trước quần chúng về những ý kiến do quần chúng đề đạt qua các ban chấp hành của các đoàn thể. Phải định các chế độ cho các đồng chí phụ trách Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ được tham dự và phát biểu ý kiến ở các kỳ họp của Ban Bí thư Trung ương Đảng, của Ban Thường vụ các cấp mà nội dung có liên quan đến việc phát động phong trào quần chúng, đến công tác của các đoàn thể.

Vai trò của các đoàn thể, nhất là của Công đoàn, Đoàn Thanh niên trong chức năng tham gia quản lý kinh tế và kiểm tra công việc của Nhà nước, cần được hướng dẫn, định thành chế độ và được thể chế hóa thành pháp luật.

Cần nhấn mạnh trách nhiệm của các tổ chức đảng và của công đoàn trong việc *xây dựng giai cấp công nhân*, đào tạo cán bộ công nhân cho Đảng, trách nhiệm của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc làm tròn vai

trò đội xung kích trong mọi nhiệm vụ cách mạng và là đội hậu bị của Đảng. Ra sức kiện toàn tổ chức của các đoàn thể, đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng sinh hoạt, củng cố và xây dựng các tổ chức cơ sở của các đoàn thể, bảo đảm cho các đoàn thể, đặc biệt là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Nông hội ở miền Nam và Mặt trận Tổ quốc làm tròn trách nhiệm đã được xác định rõ trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương.

Chúng ta hoan nghênh những cống hiến to lớn của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của các đoàn thể trong sự nghiệp chống Mỹ trước đây, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Song từng đoàn thể phải vươn lên làm tốt hơn nữa trách nhiệm của chính mình để bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động mà mình là đại diện.

Đảng và Nhà nước phải có biện pháp tích cực khắc phục tình trạng vi phạm nghiêm trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở nhiều khâu trong đời sống chính trị, tinh thần, văn hóa, kinh tế và xã hội.

Phải quan tâm bồi dưỡng cho quần chúng hiểu biết một cách có hệ thống đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ công dân, tình hình chung của đất nước, những khó khăn và thuận lợi của Đảng, của Nhà nước trong sự nghiệp cách mạng, kiến thức quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và quản lý xã hội.

Phải tổng kết để nâng cao chất lượng và quy định thành chế độ việc quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở cơ sở và ở các cấp thông qua hoạt động của các

đoàn thể, các Hội đồng nhân dân, các tổ chức kinh tế.

Phong trào quần chúng thực hiện ba cuộc cách mạng là thể hiện ý thức và năng lực làm chủ tập thể, là kết quả tổng hợp của sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước và công tác của đoàn thể.

Phải phát động thật tốt các phong trào quần chúng ở cơ sở dựa trên việc thực hiện chế độ hoạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, kết hợp chặt chẽ giữa các biện pháp kinh tế, giáo dục, hành chính, thực hiện một cách đúng đắn sự thống nhất giữa ba lợi ích, qua đó mà nâng cao từng bước vai trò làm chủ của quần chúng.

2. Kiện toàn Ban Chấp hành Trung ương và các cấp uỷ đảng

Đảng ta được rèn luyện trong chiến đấu lâu dài. Trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các cấp uỷ, nhất là từ cấp tỉnh trở lên, số đông cấp uỷ viên là những đồng chí đã được rèn luyện, thử thách, vững vàng về chính trị, có kinh nghiệm thực tiễn, rất mực trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Đó là mặt tốt cơ bản.

Tuy nhiên cũng có những nhược điểm: nhiều đồng chí tuổi cao, sức yếu, sự hiểu biết về kinh tế, kỹ thuật bị hạn chế.

Cấu tạo và sự phân công trong Ban Chấp hành chưa thể hiện được một cách đầy đủ yêu cầu tăng cường năng lực tổ chức thực hiện theo hệ thống tổ chức của Đảng. Số uỷ viên Bộ Chính trị và uỷ viên Ban Thường vụ của một số cấp uỷ công tác ở cơ quan nhà nước quá nhiều; Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ các cấp uỷ thiếu các đồng chí phụ trách công tác của Đảng ở các lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực

trọng yếu nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Việc phân công quá nhiều uỷ viên Bộ Chính trị làm công tác trong Hội đồng Bộ trưởng làm cho Bộ Chính trị không có đủ thì giờ nghiên cứu giải quyết kịp thời các vấn đề về chiến lược, các chính sách lớn hoặc tổng kết các vấn đề về đường lối và lý luận của Đảng.

Cấu tạo của Ban Chấp hành Trung ương và của các tỉnh uỷ, thành uỷ chưa thể hiện được tính kế thừa trong việc xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng: gần 100% uỷ viên Trung ương vào Đảng từ trước và trong kháng chiến chống Pháp, trên 90% tỉnh uỷ viên, thành uỷ viên cũng vào Đảng từ trước chống Mỹ, cứu nước và trên 62% từ trước năm 1954.

Những khuyết điểm trong lãnh đạo kinh tế của Đảng rõ ràng có phần do nguyên nhân về cấu tạo của cấp uỷ.

Cần có một sự đổi mới trong cấu tạo và cách phân công của Ban Chấp hành Trung ương và các cấp uỷ nhằm khắc phục những nhược điểm trên đây.

Ban Chấp hành Trung ương đề nghị Đại hội chú trọng yêu cầu nâng cao chất lượng lãnh đạo của Trung ương về kinh tế - xã hội, hạ thấp tuổi đời bình quân của Ban Chấp hành Trung ương. Trong Ban Chấp hành Trung ương nên có các đồng chí tham gia hoạt động từ trước Cách mạng Tháng Tám, có các đồng chí tham gia kháng chiến chống Pháp và trong chống Mỹ, đã trải qua công tác thực tế, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, có kiến thức và năng lực quản lý kinh tế, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, có đủ tiêu chuẩn về chính trị đã đề ra. Về thành phần nên thêm cán bộ xuất thân từ công nhân, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc.

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo của Ban Chấp hành

Trung ương, phát huy hiệu lực chỉ đạo của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần giảm bớt số uỷ viên Bộ Chính trị làm Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, chọn những đồng chí tương đối trẻ, có sức khoẻ, có khả năng chỉ đạo thực hiện để kiện toàn Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

Các cấp uỷ tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị trong những năm qua đã có nhiều cố gắng và tiến bộ, có những cấp uỷ và cấp uỷ viên nhất là ở miền Nam trưởng thành nhanh trong công tác lãnh đạo kinh tế và văn hoá.

Nhằm khắc phục những mặt yếu chung hiện nay của các cấp uỷ, sau Đại hội toàn quốc, đại hội các cấp cần mạnh dạn đưa thêm vào cấp uỷ các đồng chí trẻ, cán bộ nữ, các đồng chí có trình độ quản lý kinh tế - kỹ thuật, có năng lực tổ chức thực hiện, nhạy cảm với cái mới, tiếp thu và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và qua thực tiễn đã tỏ ra tuyệt đối trung thành với Đảng, với sự nghiệp cách mạng. Cần có nhiều cấp uỷ viên công tác ở cấp dưới và cơ sở nhưng phải bảo đảm tiêu chuẩn, không nên cấu tạo một cách nhất loạt hễ là bí thư cấp dưới đều là cấp uỷ viên cấp trên. Mỗi cấp đều phải có quy hoạch và biện pháp tích cực bồi dưỡng, đào tạo công nhân để đưa vào cấp uỷ.

Cần kiên quyết đổi mới nhận thức về việc đưa người vào Ban Chấp hành các cấp; không thể coi cấp uỷ là nơi để thăng quan tiến chức, nơi để có chính sách đãi ngộ thoả đáng, nơi để cấu tạo một cách hình thức có tính chất "liên hiệp". Ra hoặc vào cấp uỷ là do yêu cầu của nhiệm vụ. Đó là việc bình thường. Có những đồng chí có nhiều công lao thành tích, đã phát huy tốt tác dụng trong lãnh đạo tập thể của cấp uỷ, nay vì điều kiện sức khoẻ hoặc khả năng, không ra ứng cử cấp uỷ

nữa để có thêm những đồng chí mới có đủ điều kiện phát huy tác dụng hơn mình thay thế. Chúng ta hết sức coi trọng những cống hiến của các đồng chí đối với sự nghiệp chung và có chính sách đúng đắn đối với các đồng chí đó.

Cần tăng cường khả năng tổ chức thực hiện công tác đảng, công tác quần chúng của các tỉnh uỷ, thành uỷ, huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, v.v. bằng cách đổi mới sự phân công trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ, tăng thêm uỷ viên thường vụ chuyên trách công tác đảng, bớt một số đồng chí công tác bên Uỷ ban nhân dân, nơi có nhiều, xác định rõ trách nhiệm của bí thư và phó bí thư đối với công việc hằng ngày. Bí thư và các phó bí thư phải chuyên trách công tác đảng.

Cấu tạo cấp uỷ phải bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với các lĩnh vực công tác, thể hiện được yêu cầu và trách nhiệm lãnh đạo của cấp uỷ đối với xây dựng cơ cấu kinh tế trên lãnh thổ, đối với yêu cầu tăng cường lãnh đạo văn hoá, quốc phòng, an ninh, công tác đảng và công tác quần chúng ở địa phương (kể cả ở các đơn vị do cấp trên quản lý).

Theo tinh thần đó, cần đổi mới cấu tạo của nhiều cấp uỷ, hạ thấp tuổi đời bình quân của các cấp uỷ.

Coi trọng kiện toàn các huyện uỷ đáp ứng những yêu cầu cấp thiết của việc lãnh đạo xây dựng huyện có cơ cấu nông - công nghiệp và thành những pháo đài chiến đấu theo vị trí tính chất cụ thể của từng loại huyện. Các quận uỷ cần được kiện toàn để đủ sức lãnh đạo những nhiệm vụ được giao trên địa bàn quận, đặc biệt rất chú trọng tăng cường tổ chức và năng lực của quận uỷ để lãnh đạo công tác đảng, công tác quần chúng ở các đơn vị cơ sở trên địa bàn quận mà tổ chức

đảng được giao trực thuộc quận uỷ.

Coi trọng kiện toàn các thành uỷ, thị uỷ. Trước hết kiện toàn các Thành uỷ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Hải Phòng đúng với vị trí của Thủ đô và các thành phố nói trên. Kiện toàn các thành uỷ ở các khu vực công nghiệp quan trọng như: Đà Nẵng, Biên Hoà, Thái Nguyên, Việt Trì, Hòn Gai, Vinh, v.v.. Tăng thêm các đồng chí có năng lực, có kiến thức lãnh đạo và quản lý công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, các công tác sự nghiệp, dịch vụ và bảo đảm an toàn xã hội để các thành uỷ đó có đủ sức lãnh đạo các mặt công tác ở thành phố và khu công nghiệp.

Ở các thành phố trực thuộc trung ương và thành phố, thị xã thuộc tỉnh có khu công nghiệp, cần đưa thêm vào cấp uỷ những cán bộ có năng lực công tác ở các cơ quan và nhất là ở các đơn vị cơ sở trực thuộc trung ương đóng ở địa phương để nâng cao chất lượng lãnh đạo của cấp uỷ đối với công tác đảng và đối với việc quản lý nhà nước ở địa phương trên lãnh thổ.

Trong các tỉnh uỷ, thành uỷ, cần có nhiều cán bộ công tác ở cơ sở sản xuất kinh doanh và các liên hiệp sản xuất.

Các uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương và các cấp uỷ phải tiêu biểu cho trí tuệ của toàn Đảng hay của mỗi đảng bộ và phải thật sự có khả năng đóng góp vào sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành.

Cần có quy chế làm việc để uỷ viên Ban chấp hành các cấp phát huy được trách nhiệm và khả năng của mình trong lãnh đạo tập thể. Ngoài các phiên họp của Ban Chấp hành cần nghiên cứu các hình thức tổ chức sinh hoạt và công tác như uỷ ban, tiểu ban để các uỷ viên Ban Chấp hành Trung

ương và các cấp uỷ tỉnh, thành phố tham gia chuẩn bị các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị hoặc của cấp uỷ và Ban Thường vụ cấp uỷ về những lĩnh vực công tác quan trọng.

Chất lượng lãnh đạo của các cấp uỷ đảng không chỉ tuỳ thuộc ở bản thân cấp uỷ, mà một phần hết sức trọng yếu còn tuỳ thuộc ở chất lượng *chuẩn bị của các cơ quan tham mưu của Đảng và Nhà nước*. Vì vậy, kiện toàn các cơ quan tham mưu là một khâu rất then chốt để bảo đảm chất lượng lãnh đạo tập thể của Trung ương và của các cấp uỷ.

Cần kiện toàn và sử dụng tốt các ban của Trung ương và của các cấp uỷ. Bố trí đúng trưởng ban, các phó trưởng ban và đưa về các ban những cán bộ thực sự có phẩm chất và năng lực. Bộ máy của các ban phải tinh và gọn. Các đồng chí trưởng ban, các đồng chí Bí thư Trung ương Đảng phụ trách từng ban phải đích thân chỉ đạo việc tinh giản bộ máy của ban do mình phụ trách. Không nhất thiết có ban là có vụ, một số ban chỉ cần có trưởng ban, các phó trưởng ban và một số tổ chuyên viên; không nhất thiết cấp trên có ban gì cấp dưới có ban ấy. Phải kiện toàn và sử dụng tốt cơ quan tham mưu của Nhà nước. Quy định chế độ cho các ban được sử dụng cộng tác viên để cải tiến chất lượng công tác của các ban và giảm nhẹ biên chế.

Từ trước đến nay, Đảng ta luôn luôn đặc biệt quan tâm đến việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong *Quân đội nhân dân Việt Nam*. Thực tế lịch sử gần 40 năm qua đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi và sự trưởng thành của lực lượng vũ trang nhân dân.

Tình hình đất nước và nhiệm vụ cách mạng trong giai

đoạn mới đòi hỏi phải tiếp tục xây dựng quân đội nhân dân cách mạng hùng mạnh, có trình độ chính quy và hiện đại ngày càng cao. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và yêu cầu của chiến tranh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc, phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, đồng thời phải thực hiện đầy đủ chế độ một người chỉ huy bảo đảm cho người chỉ huy phát huy được đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho, hạ quyết tâm và xử trí các tình huống một cách chủ động, quyết đoán chính xác, kịp thời và bộ đội hành động kiên quyết, khấn trương để giành thắng lợi, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Đảng lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất các lực lượng vũ trang cả về chính trị, tư tưởng và về tổ chức, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân của quân đội, làm cho quân đội trung thành vô hạn với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban Chấp hành Trung ương, gắn bó chặt chẽ với nhân dân lao động, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động xây dựng đất nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Ban Chấp hành Trung ương đề nghị Đại hội sửa đổi Điều 12 của Điều lệ Đảng và giao cho Ban Chấp hành Trung ương quy định cụ thể tổ chức sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam.

Cần thành lập một ban của Trung ương đặt trực thuộc Bộ Chính trị để giúp Trung ương quản lý cán bộ trong lực

lượng vũ trang và an ninh, tiến hành các công tác cần thiết khác theo yêu cầu của Trung ương.

3. Kiện toàn bộ máy nhà nước

Vấn đề lớn hiện nay là phải xây dựng Nhà nước theo yêu cầu của việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và bảo đảm phương thức quản lý mới. Ba vấn đề cơ bản của việc kiện toàn bộ máy nhà nước là xây dựng cơ chế quản lý mới, sửa đổi phương pháp làm việc của Đảng và Nhà nước, bố trí đúng cán bộ.

Những quyết định gần đây của Đảng và Nhà nước dựa trên các Nghị quyết số 10 của Ban Chấp hành Trung ương và số 32 của Bộ Chính trị, đánh dấu những tiến bộ bước đầu của việc kiện toàn Nhà nước theo yêu cầu nói trên. Cần tiếp tục cụ thể hoá để thực hiện tốt các nghị quyết đó.

Vấn đề xây dựng *cơ chế quản lý* là một vấn đề hết sức trọng yếu để *tăng cường tổ chức thực hiện* các nghị quyết của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước. Trong một vài năm tới, phải tập trung sức tăng cường lực lượng, huy động các tổ chức đi vào thực tế để nghiên cứu một cách tương đối đồng bộ vấn đề này, nhất là trong lĩnh vực kinh tế, để thúc đẩy hoàn thiện việc kiện toàn bộ máy nhà nước và hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị cơ sở.

Phải kiện toàn bằng được các cơ quan quản lý tổng hợp, đặc biệt là Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, hệ thống thông tin kinh tế, kiện toàn các viện nghiên cứu khoa học, các khâu then chốt về nghiên cứu quy hoạch, kế hoạch, dự luật, chính sách, chế độ quản lý trong các bộ quản lý các ngành kinh tế -

kỹ thuật. Đó là những khâu rất quan trọng quyết định hiệu lực quản lý của Nhà nước, tạo ra những điều kiện cần thiết để đưa hệ thống các đơn vị sản xuất, kinh doanh đi vào hạch toán kinh tế và có phương hướng đúng đắn để phát huy tính chủ động của cơ sở, kiện toàn các đơn vị cơ sở.

Trong khi coi trọng kiện toàn các cơ quan và đơn vị kinh tế phải thấy hết những yêu cầu mới về *tăng cường quốc phòng, an ninh*. Chúng ta phải xây dựng quân đội ngày càng vững mạnh. Để không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu và trình độ sẵn sàng chiến đấu của quân đội, đi đôi với tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực của công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, phải thực hiện đầy đủ chế độ một người chỉ huy và quản lý chặt chẽ quân đội về mọi mặt.

Chúng ta còn nhiều nhược điểm trong quản lý xã hội. Phải kiện toàn về chất lượng các *cơ quan công an*, lực lượng công an nhân dân và bảo đảm chặt chẽ tiêu chuẩn của người được chọn vào các cơ quan, đơn vị này. Các cấp uỷ và đồng chí bí thư cần nắm chắc cơ quan công an và lực lượng công an nhân dân, chỉ đạo trực tiếp việc kiện toàn, củng cố các cơ quan, đơn vị ấy. Coi trọng lãnh đạo và kiện toàn về chất lượng các *cơ quan bảo đảm pháp chế nhà nước* như Viện kiểm sát, toà án, tư pháp, trọng tài kinh tế, v.v..

Các cơ quan quản lý khoa học thông tin, văn hoá xã hội, giáo dục, văn học, nghệ thuật giữ vị trí rất trọng yếu trong việc đẩy mạnh ba cuộc cách mạng và đấu tranh chống địch. Xem nhẹ lãnh đạo văn hoá, xã hội, không kiện toàn tốt các cơ quan trên đây là tự tước bỏ những công cụ rất trọng yếu để

xây dựng con người mới, thể hệ mới, cuộc sống mới, là để lãng phí một tiềm năng to lớn trong cuộc đấu tranh để ngăn ngừa và khắc phục các mặt tiêu cực trong xã hội.

Trong hệ thống bộ máy nhà nước, Đảng ta coi trọng làm cho *cơ quan quyền lực nhà nước do dân cử*, thực sự làm tròn trách nhiệm và giữ vững quyền hạn của mình dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tinh thần ấy cần được quán triệt tốt hơn nữa trong các cấp uỷ đảng.

Sức mạnh điều hành của Nhà nước *phải được* thể hiện trong *hệ thống pháp luật*. Hệ thống này phải vừa có sức thuyết phục, vừa có sức mạnh bắt buộc đối với toàn xã hội. Pháp luật, xét cho cùng là thể chế hoá đường lối, chính sách của Đảng. Nhưng không được lẫn lộn giữa đường lối, chính sách và pháp luật.

Phải hết sức quan tâm đến pháp luật, kế hoạch hoá việc xây dựng pháp luật và phòng ngừa phạm pháp. Vấn đề cấp bách hiện nay là phải coi trọng các luật kinh tế, luật hình sự, luật lao động, luật dân sự.

Phải từng bước xây dựng hệ thống pháp luật hoàn chỉnh và phải làm cho mọi cán bộ đảng viên trước hết là mọi cán bộ chủ chốt chấp hành đúng pháp luật.

Trong kiện toàn bộ máy nhà nước, một vấn đề bức thiết là phải *tinh giản bộ máy, giảm nhẹ biên chế* nhất là biên chế hành chính một cách kiên quyết trên cơ sở xoá bỏ cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, đổi mới các chính sách lao động, có chính sách khuyến khích người phụ trách dùng ít người mà công việc vẫn bảo đảm; định rõ chức danh và xác định tiêu chuẩn nghiệp vụ của các chức danh; thực hiện đổi

mới kế hoạch và biện pháp về tuyển sinh vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp theo hướng lấy từ cơ sở; sớm ban hành các chính sách chế độ cụ thể để giải quyết các trường hợp cần đưa ra khỏi biên chế, v.v.. Cần chấm dứt tình trạng đồng chí phụ trách nào cũng kêu biên chế nặng nề, nhưng đối với cơ quan mình phụ trách thì cứ lập thêm tổ chức, lấy thêm hoặc không giảm biên chế.

Phải quản lý chặt chẽ việc đặt ra tổ chức mới và tuyển người vào biên chế. Nghiên cứu để giảm bớt các tổ chức không cần thiết hoặc nhập lại các tổ chức đã bị chia tách ra quá sớm. Việc lập tổ chức mới tuyệt đối phải theo các quy định về xét duyệt tổ chức; việc tuyển người vào biên chế phải theo đúng tiêu chuẩn nghiệp vụ.

4. Ra sức kiện toàn tổ chức cơ sở đảng gắn với đẩy mạnh xây dựng huyện, quận, kiện toàn cơ sở, xây dựng, củng cố các liên hiệp sản xuất và phát động các phong trào quần chúng

Chúng ta biểu dương những cố gắng rất lớn của các tổ chức cơ sở đảng trên mọi lĩnh vực. Chính từ cơ sở mà nhiều kinh nghiệm phong phú thể hiện đường lối cần được tổng kết. Tuy nhiên, sự cố gắng đó so với nhiệm vụ nặng nề của cách mạng còn chưa đủ. Mặt yếu kém của cơ sở đảng còn nhiều. *Việc nâng cao sức chiến đấu*, tính chủ động, sáng tạo, sự vững vàng của *tổ chức cơ sở đảng*, nhất là của các chi bộ, cho tương xứng với *vị trí và tầm quan trọng* của các tổ chức cơ sở đảng bao giờ cũng là *trách nhiệm hàng đầu của toàn Đảng*.

Tình trạng có những tổ chức cơ sở đảng yếu kém kéo dài đòi hỏi phải giải quyết một cách tổng hợp và tận gốc những

nguyên nhân cơ bản sinh ra tình trạng trì trệ ấy.

Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị về công tác tổ chức đã rút ra những nguyên nhân từ sự chỉ đạo của cấp trên, nhất là khuyết điểm trong cơ chế quản lý kinh tế, và từ các khuyết điểm của bản thân tổ chức cơ sở đảng, đã đề ra một cách đúng đắn những biện pháp đồng bộ để đưa tổ chức cơ sở đảng tiến lên đồng đều. Cần thi hành nghiêm túc các nghị quyết ấy.

Trong tình hình mới, tất cả các loại cơ sở cần xác định rõ hơn nữa trách nhiệm của mình đối với cả hai nhiệm vụ chiến lược, tăng cường lãnh đạo quân sự, công an, xây dựng lực lượng dự bị, thực hiện các chính sách hậu phương, đề cao cảnh giác cách mạng, phân công các đồng chí cán bộ chủ chốt vững vàng, đã qua thử thách, nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ, quân dự bị, công an nhân dân, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng.

a) *Phải qua phong trào xây dựng huyện*, củng cố cơ sở mà *kiện toàn tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn*, gắn xây dựng huyện với kiện toàn cơ sở. Chủ trương của Đảng ta về xây dựng các huyện theo hướng kết hợp nông - công nghiệp (hoặc lâm - nông - công nghiệp hoặc ngư - nông - công nghiệp) và thành những pháo đài bảo vệ Tổ quốc là một chủ trương đúng đắn có tính chiến lược mà 5 năm qua chúng ta làm chưa tốt. Cần khẩn trương đẩy mạnh việc xây dựng huyện trong 5 năm (1981 - 1985) và những năm 80.

Theo phương hướng đã vạch rõ, mỗi huyện phải phấn đấu để trong 5 năm tới, từ đất đai, tài nguyên, lao động và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có của chính huyện mình mà vươn lên để trở thành những huyện tiên tiến, những huyện tiên

tiến hiện nay phải vươn lên đạt những mục tiêu cao hơn trong kinh tế, đời sống.

Để xây dựng huyện, các cơ quan trung ương và tỉnh, thành phố phải phân loại các huyện theo vùng kinh tế, hướng dẫn phương hướng sản xuất phù hợp với từng vùng nhằm tạo ra những vùng có sản phẩm hàng hoá lớn (lương thực, nguyên liệu cho công nghiệp, sản phẩm xuất khẩu) theo hướng từng bước đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Phải giúp cho từng huyện kiểm kê nắm vững đất đai, lao động, công cụ, cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có của huyện mình để vạch ra phương hướng và quy hoạch phát triển công nghiệp (ngư, lâm nghiệp, v.v.), tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, phát triển ngành, nghề, xây dựng các mục tiêu và đề ra các biện pháp thực hiện về đời sống, văn hoá, xã hội. Trên cơ sở đó, phát động quần chúng và các cơ sở trên địa bàn huyện ra sức xây dựng huyện chủ yếu bằng sức mình, không trông chờ ỷ lại vào cấp trên.

Dựa vào phương hướng, quy hoạch đó, phải có quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng bố trí cán bộ, nhất là đối với cán bộ chủ chốt, kiện toàn tổ chức của huyện uỷ, uỷ ban nhân dân, các đoàn thể, gắn chặt với kiện toàn các cơ sở sản xuất, kinh doanh, trạm trại trong huyện.

Các cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố phải trên cơ sở quy hoạch của huyện, phân cấp quản lý và tích cực khẩn trương tạo điều kiện cho huyện quản lý kinh tế, văn hoá và các mặt công tác khác một cách chủ động. Phải giúp cho huyện có quy hoạch, kế hoạch để sớm bố trí được một đội ngũ cán bộ tương đối đồng bộ có chất lượng, có nghiệp vụ từ bí thư, chủ tịch đến cán bộ từng ngành và cán bộ cơ sở theo yêu

cầu của nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng ở từng huyện. Phải coi trọng đào tạo cán bộ tại chỗ, đồng thời tăng cường cán bộ có năng lực, có trình độ của trung ương và của tỉnh, thành phố cho huyện, tập trung sức giúp đỡ, kiện toàn các huyện có tiềm năng lớn về kinh tế hoặc có vị trí quốc phòng trọng yếu.

Trung ương và cấp tỉnh, thành phố phải có tổ chức để chỉ đạo phối hợp giữa các ban, ngành trong việc chỉ đạo xây dựng huyện và phải cải tiến sự chỉ đạo của cấp huyện mình đối với huyện và cơ sở đảng.

Gắn với xây dựng huyện và củng cố cơ sở sản xuất, cần coi trọng xây dựng và *kiện toàn các chi bộ, các đảng uỷ xã, hợp tác xã* (nông nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp) thật trong sạch, vững mạnh, loại trừ bằng được hiện tượng cán bộ, đảng viên tham ô và ức hiếp quần chúng, không làm đúng chức trách, không thực hiện các nghị quyết của Đảng; có biện pháp làm chuyển biến cơ sở yếu kém.

Các đảng uỷ, chi bộ ở xã, hợp tác xã phải nắm vững quan điểm của Đảng, lãnh đạo tốt ba cuộc cách mạng, thúc đẩy phong trào cải tiến quản lý, thực hiện chế độ khoán mới ở hợp tác xã, xây dựng các tập đoàn sản xuất và hợp tác xã ở miền Nam để đưa nông nghiệp đi lên theo đúng đường lối của Đảng. Phải qua đó và các phong trào khác mà kiểm tra, nâng cao chất lượng đảng viên, bố trí, bồi dưỡng tốt đội ngũ cán bộ ở cơ sở, củng cố và tăng cường tổ chức, phát huy mặt tích cực, đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực, ngăn chặn hủ tục, mê tín dị đoan, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng. Cần nghiên cứu có tổ chức sinh hoạt chung cho các đảng viên theo đơn vị thôn ở những nơi một thôn có nhiều chi bộ để bàn các vấn đề cần

thiết trong phạm vi thôn.

Trong việc kiện toàn cơ sở đảng đối với nhiều vùng ở *miền Nam* và ở nhiều xã thuộc các tỉnh *miền núi, vùng cao biên giới*, cần có biện pháp đặc biệt. Ở những nơi này, tỉnh uỷ và huyện uỷ cử các đoàn cán bộ xuống tìm hiểu tình hình, giúp đỡ cơ sở xác định nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp phấn đấu và giúp đỡ các chi bộ, đảng bộ xây dựng cho được đội ngũ cán bộ cốt cán thông qua công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng các đoàn thể quần chúng nhất là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đẩy mạnh các mặt công tác, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Ở các xã miền Nam, miền núi, nếu thôn, ấp nào chưa có chi bộ, tổ đảng, nhất thiết phải xây dựng các tổ trung kiên và giao cho các tổ chức này làm trách nhiệm như một tổ đảng.

Coi trọng kiện toàn cấp quận, thị xã để tăng cường lãnh đạo và quản lý tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và các mặt công tác dịch vụ, văn hoá, xã hội, trật tự an ninh trong quận, thị xã. Các quận uỷ, thị uỷ phải coi trọng kiện toàn các tổ chức cơ sở đảng ở các lĩnh vực nói trên. Ở các quận cần coi trọng củng cố, kiện toàn các phường. Hội đồng Bộ trưởng cần nghiên cứu để xác định rõ hơn nội dung hoạt động của cấp phường về các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội...

b) *Trong các xí nghiệp quốc doanh*, để bảo đảm thực hiện cơ chế quản lý mới, phải sớm định rõ tiêu chuẩn nghiệp vụ của giám đốc, các phó giám đốc, các cán bộ chủ chốt khác, và điều chỉnh lực lượng cán bộ từ dưới lên và từ trên xuống nhằm khắc phục tình trạng bố trí nhiều giám đốc, phó giám đốc không tương xứng với nhiệm vụ hiện nay. Các

bộ phải xây dựng và tổ chức thực hiện ngay kế hoạch mở lớp bồi dưỡng các giám đốc, phó giám đốc xí nghiệp về trình độ quản lý, kết hợp với điều chỉnh cán bộ về nơi cơ sở yếu để sớm khắc phục tình trạng nghiêm trọng hiện nay là mới có chưa đầy 30% giám đốc xí nghiệp được bồi dưỡng về quản lý kinh tế, và gần 50% giám đốc xí nghiệp trung ương chưa qua các trường kinh tế - kỹ thuật trung cấp hoặc đại học. Viện quản lý kinh tế và các ban phải hướng dẫn, đôn đốc cụ thể việc này.

Các giám đốc xí nghiệp phải là những đồng chí nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, được bồi dưỡng về quản lý kinh tế, biết kinh doanh, có hiểu biết chuyên môn, kỹ thuật ở mức độ cần thiết, dám chịu trách nhiệm và phải là những đồng chí có tính đảng cao, có quan điểm quần chúng, biết dựa vào quần chúng, tôn trọng vai trò của tổ chức đảng, không được vì thực hiện chế độ thủ trưởng mà chủ quan, độc đoán, chuyên quyền, vô kỷ luật.

Có tình hình ở nhiều địa phương, trình độ của bí thư đảng uỷ xí nghiệp quá thấp so với giám đốc, và ở nhiều xí nghiệp cần có bí thư chuyên trách mà hiện chưa có. Các cấp uỷ đảng phải phối hợp với các bộ trưởng để nhanh chóng sửa chữa tình trạng đó.

Theo phương hướng đổi mới quản lý kinh tế, hiện nay các hình thức *liên hiệp sản xuất* (xí nghiệp liên hợp, liên hiệp các xí nghiệp, công ty, v.v.) được hình thành. Cần có cơ chế hoạt động đồng bộ bảo đảm cho các đơn vị cơ sở và các tổ chức liên hiệp sản xuất thực hiện có hiệu quả chế độ hạch toán kinh tế.

Về mặt tổ chức của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương sẽ nghiên cứu tổ chức sự *chỉ đạo đối với tổ chức cơ sở đảng* ở các

xí nghiệp trong liên hiệp các xí nghiệp cho phù hợp với tình hình mới.

Ở mỗi xí nghiệp liên hợp sẽ thành lập một tổ chức cơ sở đảng; trong trường hợp một bộ phận của xí nghiệp liên hợp ở xa nơi đơn vị đóng (khác tỉnh, khác huyện), thì tổ chức đảng ở bộ phận ấy có thể được đặt trực thuộc cấp uỷ địa phương (huyện, thị) ở nơi bộ phận ấy hoạt động. Đảng uỷ xí nghiệp liên hợp được đặt quan hệ với tổ chức đảng ở bộ phận đó và với cấp uỷ địa phương để phối hợp hoạt động, trao đổi kinh nghiệm.

Các tổ chức cơ sở đảng ở các *cơ sở văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật*, đặc biệt là ở các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, các viện nghiên cứu đều phải tiến hành kiện toàn tổ chức, cải tiến cách lãnh đạo và kiểm tra của mình gắn với cải tiến công tác quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của đơn vị theo hướng nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của cơ sở.

Tổ chức cơ sở đảng nói trên nhất là ở trường học phải quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng thế hệ trẻ một cách toàn diện cả về kiến thức văn hoá, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, cả về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, chuẩn bị và bồi dưỡng cho thanh niên trở thành những cán bộ có chất lượng ngay từ khi bước vào cuộc sống thực tế trong xây dựng và chiến đấu.

Trách nhiệm đó không chỉ hạn chế trong công tác giảng dạy và trong việc nâng cao chất lượng sinh hoạt của Đoàn, mà phải thể hiện cả ở việc giáo dục bằng hành động thực tế, ở vai trò gương mẫu của giáo viên, của cán bộ, đảng viên và cả ở cách quản lý trường sở, xây dựng nếp sống có văn hoá ở

các trường, các đơn vị.

Bồi dưỡng, đào tạo các giáo viên về trình độ chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng, của Công đoàn, Đoàn Thanh niên cũng như kiện toàn bộ máy quản lý của các trường là công tác có ý nghĩa quan trọng, rất bức thiết đối với việc giáo dục thế hệ trẻ. Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Ban Khoa giáo Trung ương và các cơ quan có trách nhiệm cần có kế hoạch chu đáo nhằm chấn chỉnh, tăng cường công tác này thật cụ thể. Các đảng uỷ, các Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên ở các trường cần chăm lo cải tiến sinh hoạt của Đoàn và các bộ môn ở các trường, chú trọng đến nội dung giáo dục, nhằm phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tiêu cực trong cán bộ, học sinh.

Ở các đơn vị công an nhân dân, các tổ chức cơ sở đảng phải thực sự được củng cố trong sạch, vững mạnh; phải tiêu biểu cho ý chí kiên cường, bất khuất, cho tinh thần cảnh giác cách mạng triệt để, cho tính tổ chức kỷ luật cao, luôn luôn xứng đáng là đội tiên phong chiến đấu kiên cường của giai cấp công nhân ở đơn vị cơ sở. Tổ chức sự chỉ đạo của tổ chức đảng trong lực lượng công an nhân dân cần được Trung ương quy định cho phù hợp với đặc điểm của công an nhân dân.

Ở các cơ quan trung ương cần định rõ nội dung, yêu cầu để bảo đảm chất lượng kiểm tra của các đảng bộ cơ quan và kiện toàn bằng được các đảng uỷ để làm tròn trách nhiệm theo yêu cầu mới.

Các đảng bộ cơ quan trung ương nói chung vừa chịu sự chỉ đạo của Trung ương trên các vấn đề lớn, nhất là về

quán triệt đường lối, chính sách, quan điểm trong công tác chung và của cơ quan, chịu sự chỉ đạo của cấp uỷ địa phương ở nơi cơ quan đóng về công tác đảng vụ, công tác quần chúng, về việc chấp hành các chính sách được thực hiện ở địa phương. Các ban phụ trách từng khối phải giúp Trung ương trong việc giúp đỡ, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động của tổ chức đảng ở cơ quan gắn với công tác quản lý cán bộ. Ban Bí thư Trung ương Đảng cần phân công người và cơ quan có trách nhiệm kịp thời và theo chế độ mà phổ biến, truyền đạt trực tiếp cho các đảng uỷ cơ quan trực thuộc những vấn đề quan trọng về thời sự, chính sách và các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Đảng. Cần tổng kết kinh nghiệm việc đưa đảng viên ở các cơ quan về tham gia sinh hoạt, công tác ở các phường theo quyết định của Ban Bí thư. Cần quy định rõ và thiết thực hơn trách nhiệm của đảng viên đối với công tác xã hội, coi đó là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng đảng viên. Trung ương sẽ tổng kết để giải quyết những mắc mứu hiện nay trong tổ chức hệ thống chỉ đạo các đảng bộ cơ quan trung ương và cấp tỉnh, thành phố trực thuộc, và có những hình thức tổ chức linh hoạt để giải quyết những chỗ hiện còn chưa hợp lý.

Việc kiện toàn các đảng uỷ cơ sở và trước hết là việc bố trí đúng bí thư và các uỷ viên thường vụ có tầm quan trọng quyết định đối với việc nâng cao chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng; Ban Bí thư Trung ương Đảng căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng lao động và tầm quan trọng của các đơn vị cơ sở để định chế độ bí thư chuyên trách. Ở những nơi đó, đồng chí nào được cử làm bí thư sẽ thôi giữ chức vụ

khác của Nhà nước và các đoàn thể. Việc xếp lương của các bí thư chuyên trách, và các chính sách, chế độ đãi ngộ đối với các đồng chí đó phải do cơ quan đảng quyết định. Bí thư đảng bộ ở các bộ, tổng cục (hoặc sở) phải được các ban của Đảng xem xét để báo cáo với Ban Bí thư (hoặc với cấp uỷ) những trường hợp cần thay đổi.

Các đảng uỷ cơ sở được thành lập các ban tổ chức, tuyên huấn; thành viên của các ban này nói chung được chọn trong số đảng viên có tín nhiệm, có năng lực hoạt động kiêm chức. Ở các xí nghiệp, đảng uỷ cơ sở cần lập các tiểu ban hoặc tổ kiểm tra để giúp cấp uỷ thực hiện chức năng kiểm tra hoạt động của thủ trưởng và cơ quan quản lý.

5. Nâng cao tính chiến đấu và vai trò tiên phong của đảng viên, xây dựng đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh

Đảng ta hiện có 1.727.784 đảng viên¹ bao gồm những chiến sĩ ưu tú đã được kết nạp vào Đảng qua nhiều thế hệ cách mạng trong hơn nửa thế kỷ qua.

Chúng ta đánh giá cao đội ngũ của Đảng với bản chất cách mạng tốt đẹp, sự hy sinh phấn đấu và sự từng trải của đông đảo đảng viên, dù đã tham gia cách mạng ở thời kỳ nào. Trong bước chuyển biến của cách mạng vừa qua, nhiều đảng viên đã giữ vững phẩm chất cách mạng, nhanh chóng nâng cao năng lực công tác, xứng đáng là chiến sĩ tiên phong, được quần chúng tin yêu, mến phục. Sự vững vàng của đông đảo đảng viên trước bước ngoặt lịch sử và trước những khó khăn

1. Tính đến tháng 12-1981.

to lớn vừa qua nói lên lòng trung thành và sự từng trải của đội ngũ của Đảng. Song trong đội ngũ của Đảng hiện nay, ngoài một số đã thoái hoá biến chất nhưng chưa được đưa ra khỏi Đảng, còn một bộ phận đảng viên không thể hiện ở mức tối thiểu vai trò của người cộng sản cả về lý tưởng và về hành động, trong đó có một số không ít người thực sự đã mất ý chí chiến đấu. Bộ phận này xét không xứng đáng với danh hiệu đảng viên và đang hạn chế đáng kể sức chiến đấu của nhiều đảng bộ.

Đảng viên dù ở cương vị công tác nào cũng đều phải là những chiến sĩ cộng sản có lý tưởng và hành động theo đường lối của Đảng.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng qua các phong trào quần chúng và qua công tác phát triển Đảng, chúng ta đã nâng một bước chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Tuy vậy, việc này ở nhiều nơi chưa được tiến hành kiên quyết do những nhận thức không đúng đắn về tiêu chuẩn đảng viên, do cảm tình nể nang, do sự chỉ đạo thiếu chặt chẽ của các chi uỷ, đảng uỷ và các cơ quan có trách nhiệm cấp trên... Các cấp uỷ tỉnh, thành phố cần tiến hành kiểm tra công tác phát triển Đảng và chỉ đạo tốt việc tổng kết công tác này ở từng chi bộ, từng tổ chức cơ sở đảng. Nơi nào phát triển Đảng rồi nhưng chưa làm tốt thì phải đưa ra chi bộ xem xét lại lấy ý kiến của quần chúng và thu hồi lại thẻ Đảng đối với những người đã được phát triển không đúng.

Việc tiến hành tổng kết công tác phát triển Đảng phải là một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng, được tiến hành từ chi bộ trở lên, trên cơ sở quán triệt Nghị quyết

của Đại hội lần thứ V về công tác đảng viên. Trong cuộc sinh hoạt chính trị này, chúng ta sẽ kiện toàn tốt các đảng uỷ, phát huy dân chủ nội bộ để kiểm tra tư cách đảng viên, biểu dương những tiến bộ của đảng viên từ sau khi nhận thẻ Đảng và tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Cần kiên quyết đưa ra khỏi Đảng tất cả những phân tử xấu hủ hống, cơ hội, thoái hoá, biến chất, tê liệt ý chí cách mạng, không còn tín nhiệm với quần chúng. Cũng cần đưa ra khỏi Đảng những người ý chí chiến đấu sa sút, bạc nhược, chỉ chăm lo vun vén cho gia đình bản thân mà không làm nhiệm vụ được giao hoặc làm một cách chiếu lệ, cốt để có danh nghĩa đảng viên, không còn tác dụng lãnh đạo quần chúng. Không vì lý do gì mà để lại trong Đảng những người như vậy, dù trong quá khứ họ có thành tích, dù họ không phạm sai lầm gì về tư cách của người công dân.

Đã từ lâu, chúng ta kiên trì giáo dục số đảng viên này; giữ gìn tình cảm của Đảng đối với các đồng chí đó là cần thiết, song tình cảm cao nhất vẫn phải vì lợi ích của Đảng, của cách mạng. Nếu cứ tiếp tục để những đảng viên như thế ở trong Đảng thì chỉ làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm hạ thấp uy tín của tổ chức đảng. Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng phải làm một cách kiên quyết và được chỉ đạo chặt chẽ. Nếu phải đưa ra nhiều người thì cũng phải kiên quyết làm không do dự; làm như vậy chắc chắn Đảng ta sẽ mạnh lên, công tác lãnh đạo của Đảng sẽ tốt hơn, lòng tin của quần chúng đối với Đảng sẽ tăng thêm.

Đối với những đảng viên do trình độ thấp, sức khoẻ kém,

chúng ta cần có biện pháp kiên trì, giúp đỡ để tiến bộ; cần phân công hợp lý cho các đồng chí đó, cử đồng chí khá giúp đỡ tận tình. Còn đối với những đảng viên trình độ giác ngộ quá thấp, qua giáo dục của tổ chức đảng vẫn không tiến bộ thì phải đưa ra khỏi Đảng.

Không được lầm lẫn những người ý chí sa sút, không còn đủ tư cách đảng viên với các đồng chí tuổi già sức yếu thương tật, v.v. mà không còn đủ sức làm việc cần được nghỉ ngơi, an dưỡng. Đối với các đồng chí này, yêu cầu chính vẫn là giữ vững phẩm chất cách mạng.

Công tác *phát triển Đảng* là một việc phải làm thường xuyên, kịp thời. Chúng ta phải tích cực chỉ đạo việc kết nạp vào Đảng những người ưu tú trong phong trào quần chúng, nhất là những công nhân đã được giác ngộ về lý tưởng của Đảng, được bồi dưỡng, thử thách, có trình độ chính trị, có kiến thức văn hoá, khoa học, kỹ thuật và quản lý.

Công tác phát triển Đảng từ sau khi có Chỉ thị 72 của Ban Bí thư đã có những tiến bộ theo hướng bảo đảm chất lượng đảng viên. Với Chỉ thị đó, Đảng đã sửa được một bước những khuyết điểm về phương hướng giai cấp, về phương pháp và thủ tục. Song nhìn chung công tác phát triển Đảng vẫn còn chậm trễ, có địa phương hầu như đóng cửa Đảng, không kết nạp được bao nhiêu đảng viên mới. Nhiều cơ sở ở các tỉnh miền Nam và vùng rẻo cao miền núi có rất ít đảng viên nhưng vẫn không kết nạp đảng viên mới. Trong số đảng viên được kết nạp từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng, thì 59% đã được kết nạp trong quân đội.

Cần nhấn mạnh phải coi trọng hơn nữa việc *xây dựng đội ngũ của Đảng trong giai cấp công nhân*. Rất nhiều tỉnh,

thành phố và khu công nghiệp đã phạm khuyết điểm ít chú trọng bồi dưỡng để kết nạp những công nhân ưu tú vào Đảng, thiếu kiểm tra đôn đốc rút kinh nghiệm để chỉ đạo công tác này, thiếu uốn nắn những nhận thức lệch lạc đối với công nhân, nhất là đối với công nhân đã làm việc dưới chế độ cũ.

Sắp tới, ở các thành phố khu công nghiệp, việc kết nạp đảng viên mới chủ yếu phải từ trong công nhân. Nhiều đơn vị văn hoá, văn nghệ, cơ quan nghiên cứu khoa học ít kết nạp vào Đảng những văn nghệ sĩ, những chuyên gia về văn học, nghệ thuật, những nhà khoa học, các cán bộ có tài năng, có nhiều cống hiến và gắn bó với Đảng. Cần sửa chữa các khuyết điểm đó. Ở các đơn vị này việc kết nạp đảng viên mới phải nhằm vào các đối tượng nói trên đây.

Cần khắc phục tình trạng có nơi chỉ kết nạp vào Đảng những người "tròn trĩnh", "dễ bảo", ngược lại có thành kiến và không dám bồi dưỡng để kết nạp những người trung thực, dám phê bình những khuyết điểm của đơn vị, của người phụ trách.

Các huyện uỷ, quận uỷ, các đảng uỷ cơ sở cần phát hiện ra những người trung thực đã dám vì sự nghiệp chung mà vạch trần khuyết điểm bảo vệ chân lý, và có biện pháp bồi dưỡng giáo dục để kết nạp họ vào Đảng khi có đủ tiêu chuẩn. Phải đưa công tác phát triển Đảng đi vào nền nếp và có quy hoạch, kế hoạch gắn liền với việc nâng cao chất lượng giáo dục sinh hoạt và hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên đòi hỏi phải tiến hành đồng thời cả ba biện pháp: đưa người không đủ tư

cách đảng viên ra khỏi Đảng, kết nạp đảng viên mới và giáo dục bồi dưỡng đảng viên qua công tác, qua học tập, phê bình tự phê bình và sinh hoạt của Đảng.

Đặc biệt cần nhấn mạnh phải nâng cao chất lượng của *sinh hoạt chi bộ*, duy trì đều đặn chế độ sinh hoạt chi bộ. Chi bộ phải thật sự là nơi thảo luận một cách kỹ lưỡng các vấn đề về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, nơi quán triệt và bàn biện pháp chấp hành triệt để nghị quyết của Đảng, nơi đấu tranh về quan điểm và nguyên tắc để bảo vệ đường lối và tổ chức của Đảng, nơi rèn luyện đảng viên về ý chí cách mạng, về năng lực lãnh đạo. Không được lẫn lộn sinh hoạt của chi bộ với sinh hoạt của công đoàn của cơ quan hành chính, chuyên môn nghiệp vụ, hoặc của tổ chức sản xuất. Phải thực hiện phê bình và tự phê bình thẳng thắn và trên tinh thần đồng chí trong chi bộ trên những vấn đề về đường lối, chính sách, nguyên tắc tổ chức của Đảng, phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên. Không nên tích lũy những thiếu sót cụ thể có thể giúp nhau sửa chữa hàng ngày để đưa ra phê bình ở hội nghị chi bộ.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, một vấn đề mấu chốt là phải nâng cao *chất lượng của cán bộ chủ chốt ở các đơn vị cơ sở*. Các đảng ủy, trước hết là các bí thư đảng ủy, bí thư chi bộ phải thật sự có đủ phẩm chất và năng lực; phải được sự bồi dưỡng chỉ đạo và kiểm tra thường xuyên của tổ chức đảng cấp trên; phải chịu sự giám sát và phê bình kịp thời của tập thể cấp ủy, của đảng viên và quần chúng. Ban Bí thư Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo chương trình bồi dưỡng hàng năm cho bí thư đảng ủy cơ sở và một số đảng ủy viên về những vấn đề chung cần thiết cho sự lãnh đạo của

Đảng và giao cho các tỉnh ủy, thành ủy hướng dẫn thêm các nội dung mà địa phương thấy cần quan tâm. Ban Tuyên huấn Trung ương phối hợp với các ban để soạn chương trình bồi dưỡng này.

6. Theo quy hoạch cán bộ, đào tạo, bố trí đúng và đổi mới đội ngũ cán bộ chủ chốt từ trên xuống dưới

Sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc càng phức tạp, vai trò lãnh đạo của Đảng ngày càng tăng thì vị trí quyết định của công tác cán bộ, đặc biệt là của việc bồi dưỡng đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt càng lớn. Kinh nghiệm thực tiễn đã chỉ rõ, sự chính xác của đường lối, chính sách và thành công của việc thực hiện đường lối, chính sách ấy đều tùy thuộc cuối cùng ở chất lượng của công tác cán bộ.

Đảng ta đã thành công trong việc đào tạo, bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt tuyệt đối trung thành với cách mạng, đáp ứng các yêu cầu của cách mạng dân tộc dân chủ; song, chuyển sang giai đoạn mới, sự chậm trễ trong việc bồi dưỡng, bố trí cán bộ theo yêu cầu của lãnh đạo và quản lý kinh tế - xã hội, đang là một khuyết điểm lớn.

Sự chuyển hướng của giai đoạn cách mạng, sự đổi mới cơ chế quản lý kinh tế sang phương thức hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa càng đòi hỏi phải gấp rút bồi dưỡng và bố trí cán bộ theo yêu cầu mới. Chúng ta phải làm việc đó một cách khẩn trương, nhưng phải theo một trình tự thích ứng với tính khoa học của quá trình đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đi lên một cách có kế hoạch.

a) *Trước hết phải thường xuyên chăm lo xây dựng và*

thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

Muốn có đủ cán bộ có chất lượng để chủ động đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thì vấn đề cơ bản là phải có quy hoạch cán bộ, trên cơ sở đó có quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo yêu cầu trước mắt và lâu dài, không phải chỉ 5 năm, 10 năm mà còn xa hơn nữa. Đây là khâu trung tâm của toàn bộ công tác cán bộ. Đối với cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nguồn đào tạo chính là từ cán bộ đã qua thực tiễn công tác, sản xuất, chiến đấu từ cơ sở lên, từ trong phong trào và công tác thực tế của từng ngành mà lựa chọn những người có triển vọng để đưa đi bồi dưỡng, đào tạo. Nhìn một cách xa hơn, phải tạo ra một nguồn dự trữ rộng rãi ngay từ khi tuyển sinh vào các trường Đảng và các trường đại học để đào tạo thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ kinh tế, kỹ thuật ở cơ sở. Theo chủ trương của Đảng, làm kế hoạch chiêu sinh về cơ bản cũng là làm kế hoạch phân phối, phải đổi mới phương pháp tuyển sinh vào các trường đào tạo nói trên. Đào tạo cho cấp nào, địa phương nào, ngành nào cần chú trọng lấy ngay những cán bộ, công nhân, xã viên ở ngành đó, địa phương đó, đã qua thử thách trong phong trào quần chúng và đã làm tròn nghĩa vụ quân sự nếu là thanh niên. Phải chú trọng khắc phục tình trạng mất cân đối trong việc đào tạo cán bộ khoa học, kỹ thuật. Khắc phục tình trạng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ một cách tràn lan, không tính toán hiệu quả. Coi trọng đào tạo cán bộ từ công nhân, nữ, người dân tộc, cán bộ tại chỗ cho địa phương, cơ sở, nhất là ở miền Nam, miền núi. Có chính sách chế độ, biện pháp cụ thể thích hợp để nhanh chóng đào tạo đội ngũ này.

Bên cạnh việc đào tạo cán bộ mới, phải khẩn trương có kế

hoạch bồi dưỡng cho số cán bộ chủ chốt đương chức chưa được học tập theo một chương trình thích hợp với từng vùng, từng miền. Có kế hoạch bổ túc những vấn đề mới về lý luận, đường lối, chính sách, quản lý kinh tế, những phát triển mới về khoa học - kỹ thuật cho cán bộ lãnh đạo.

Chú ý khắc phục tình trạng xem nhẹ việc bồi dưỡng cho học viên, cán bộ trong các trường Đảng về phong cách làm việc, phương pháp lãnh đạo, các quy tắc sinh hoạt của Đảng, về cơ chế tổ chức, chế độ làm việc và cách tiến hành công việc của người cán bộ lãnh đạo.

Cần kiên quyết đưa cán bộ chủ trì và cán bộ dự bị đi bồi dưỡng trước theo kế hoạch, chấm dứt tình trạng cử cán bộ thứ yếu đi thay chỉ vì lý do "bận việc".

b) *Khẩn trương sắp xếp, bố trí lại cán bộ. Cần có một sự quyết đoán dứt khoát để thực hiện những sự thay đổi về tổ chức và nhân sự đã rõ là không đáp ứng được nhiệm vụ, trước hết đối với cán bộ chủ trì ở các cấp, các ngành và ở các cơ quan, đơn vị quan trọng*

Cán bộ lãnh đạo ở mọi cấp, mọi ngành, theo cách nhìn của quần chúng, chính là người đại diện cho Đảng, bảo đảm cho đường lối của Đảng được thực hiện và là người thể hiện hiệu lực của Nhà nước chuyên chính vô sản. Sự đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế đặt ra cho sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước những yêu cầu mới rất cao. Tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực đối với cán bộ lãnh đạo do đó có bước phát triển mới rất cao về chất lượng. Việc đòi hỏi phải có một sự đổi mới về chất lượng trong đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành do đó là một tất yếu khách quan.

Lâu nay, cán bộ thường thiếu tin tưởng vào hiệu lực của

các nghị quyết chính là vì trong khâu thực hiện nghị quyết, chúng ta thường thiếu quyết tâm, thiếu dứt khoát, nhất là trong việc thay đổi, bố trí lại số cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt của các ngành, các cấp, các đơn vị cơ sở đã rõ là không tương xứng với cương vị đang đảm nhiệm.

Một thời gian dài trước đây, khi bố trí cán bộ chủ chốt, chúng ta thường có khuyết điểm hay chuyển cán bộ từ vị trí này sang vị trí khác ở cấp tương đương, ngay cả khi người cán bộ có khuyết điểm hoặc chuyển cán bộ từ ngành này sang ngành khác, ít chú trọng đề bạt cán bộ trong ngành từ dưới lên, khiến cho nhiều cán bộ làm việc không có hiệu quả, không phù hợp với khả năng công tác; nhiều trường hợp lại thay đổi luôn làm cho cán bộ chưa kịp phát huy tác dụng.

Sự bố trí đó dẫn đến cán bộ không chuyên sâu, không bảo đảm các nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý.

Việc bố trí cán bộ vẫn còn bị ảnh hưởng bởi những quan điểm phong kiến về cấp bậc, chức vụ trong Đảng và trong bộ máy nhà nước, bởi những nhận thức chủ quan do không hiểu người và hiểu việc, bởi sự quan liêu và cũ kỹ trong công tác quản lý cán bộ.

Phải kiên quyết thực hiện Nghị quyết số 10 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương¹⁾ và Nghị quyết số 32 NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác tổ chức; nắm thật vững quan điểm "phải hoàn toàn xuất phát từ công việc, từ yêu cầu của kinh tế - kỹ thuật mà đặt tổ chức, bố trí cán bộ".

Chúng ta cần xác định rõ tiêu chuẩn cán bộ theo từng chức danh. Có tiêu chuẩn cán bộ rõ ràng, chúng ta sẽ dành

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.42, tr.392 (B.T).

thời gian cần thiết và tạo điều kiện cho những cán bộ có khả năng đáp ứng tiêu chuẩn ấy vươn lên làm tốt công việc được giao. Đối với những đồng chí đã rõ là không đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ thì cần kiên quyết và nhanh chóng đưa xuống hoặc bố trí sang một công tác thích hợp hơn; nếu đã tới tuổi hưu thì để nghỉ hưu; không vì "chính sách cán bộ" mà để giữ chức vụ cũ, hoặc vì "chính sách cán bộ" mà tìm cách bố trí "vị trí tương xứng" cho cán bộ. Cần coi "có lên, có xuống" là việc bình thường trong bố trí cán bộ; phải đặt lợi ích công việc lên trên hết, không nên vì nể nang, cảm tình mà do dự trong việc bố trí cán bộ để ảnh hưởng không tốt đến công việc. Những cán bộ có phẩm chất và có năng lực xét thật sự có thể đảm đương được nhiệm vụ mới thì đề bạt vượt cấp.

Trong *tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo* chủ chốt của Đảng, của Nhà nước ở các cấp, các ngành, các đơn vị, chúng ta cần chú ý đầy đủ đúng mức đến tiêu chuẩn chính trị, tiêu chuẩn chuyên môn và khả năng lãnh đạo, nhưng phải lấy hiệu quả công việc làm thước đo cuối cùng của tiêu chuẩn.

Sự tuyệt đối trung thành với cách mạng, sự nhất trí với đường lối của Đảng là đòi hỏi hết sức cần thiết đối với mọi cán bộ của Đảng và Nhà nước. Đối với cán bộ lãnh đạo, ngoài nội dung đó, tiêu chuẩn chính trị còn phải thể hiện ở trình độ chính trị và mẫu mực về đạo đức xã hội chủ nghĩa, mà điều cần nhấn mạnh là đức tính liêm khiết, sự thẳng thắn đấu tranh chống tiêu cực; không được đặt lợi ích của cá nhân, của gia đình, của bè bạn lên trên lợi ích của tập thể và của toàn xã hội; không đặt lợi ích cục bộ, của địa phương lên trên lợi ích của Nhà nước, của toàn xã hội.

Đã là cán bộ lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước, thì đều phải có kiến thức chuyên môn, trình độ quản lý kỹ thuật,

nghiệp vụ tùy theo tính chất và cương vị công tác. Trong điều kiện mới, việc xem xét bằng cấp và học lực đã qua là cần thiết, nhưng không được máy móc, chỉ thiên về bằng cấp, mà còn phải xem xét kinh nghiệm và khả năng thực tế và cả kiến thức tự học của cán bộ.

Về khả năng lãnh đạo, phải chú trọng khả năng điều hành bộ máy, tập hợp được cán bộ và lao động dưới quyền, tinh thần dám quyết định và dám chịu trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ.

Cần có biện pháp kết hợp các loại cán bộ cũ và mới để hạ thấp tuổi đời bình quân hiện còn cao của đội ngũ cán bộ chủ chốt, bảo đảm tính kế thừa trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở mỗi cấp, mỗi ngành. Cần làm trẻ đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, mạnh dạn đề bạt những nhân tài, những cán bộ có triển vọng từ dưới lên, nhất là cán bộ trưởng thành từ cơ sở. Khắc phục thiên hướng bảo thủ, cũ kỹ, không vì việc mà bố trí người. Kiên quyết xoá bỏ tình trạng thiếu tin ở cán bộ, giao cho cán bộ chủ chốt kiêm nhiệm nhiều chức vụ chỉ vì "uy tín" cá nhân, dẫn đến làm việc không thực chất và nhiều việc không có người chuyên trách.

Các thứ trưởng không kiêm giám đốc các đơn vị sản xuất - kinh doanh, các bí thư đảng uỷ không được kiêm giám đốc.

Phải mạnh dạn thay đổi ngay những cán bộ chủ trì ở những cơ quan, đơn vị hiện không đủ sức tiếp thu đường lối, chính sách của Đảng và những người thực sự không còn đủ sức để điều hành công việc một cách sâu sát, nhạy bén, có hiệu quả.

c) Vấn đề không kém phần quan trọng là phải *đổi mới phương pháp chọn và quản lý cán bộ*. Việc đổi mới công tác này phải theo các nguyên tắc: bảo đảm sự lãnh đạo và quyền

quyết định tập thể của tổ chức đảng đối với việc đề bạt cán bộ chủ chốt, thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc đề bạt, lựa chọn, thi hành kỷ luật đối với cán bộ; quản lý người phải gắn với quản lý và kiểm tra công việc, có thái độ khách quan nghiêm túc trong đánh giá cán bộ, tiếp xúc với cán bộ và kịp thời giúp cán bộ phát huy ưu điểm, sửa chữa các khuyết điểm. Cần chống quan liêu hình thức trong việc quản lý cán bộ.

Bố trí, đề bạt cán bộ phải theo quy chế kết hợp giữa tự phê bình của cán bộ với nhận xét của cơ quan quản lý cán bộ, tham khảo ý kiến của cán bộ, đảng viên và quần chúng biết người, hiểu việc, nhất là cán bộ dưới quyền có quan hệ mật thiết, và tập thể có thẩm quyền quyết định. Chú trọng lấy ý kiến dân chủ để tham khảo cả khi "đưa lên và đưa xuống", nhưng phải xem xét kỹ nội dung các ý kiến, không máy móc, đơn giản, nhất là ở nơi nội bộ có vấn đề bè phái.

Phải đổi mới chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, kiện toàn các ban, nhất là ban tổ chức các cấp và các vụ, các phòng tổ chức ở các ban, các bộ, các sở, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, giao cho các ban giúp cấp uỷ quản lý cán bộ chủ chốt ở từng lĩnh vực, có sự phối hợp của Ban Tổ chức Trung ương và các cấp. Người phụ trách công tác ở từng bộ phận phải trực tiếp quản lý cán bộ dưới quyền; cán bộ lãnh đạo phải trực tiếp giúp đỡ cán bộ, tìm ra và bồi dưỡng cán bộ có tài.

Các chi bộ, các ban chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ phải phát hiện các nhân tài ở địa phương, đơn vị, ngành, giới mình để đề nghị với Trung ương và cấp uỷ lựa chọn và có kế hoạch bồi dưỡng. Việc này cần phải được

quy định thành chế độ.

d) Để đáp ứng sự đổi mới trong công tác bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, cần *đổi mới một cách có hệ thống các chính sách, chế độ đãi ngộ khen thưởng* đối với cán bộ cho phù hợp với cơ chế quản lý mới và với vị trí mới của các tổ chức, nhằm khuyến khích phát triển tài năng của cán bộ. Đảng phải chú trọng chăm lo đời sống tinh thần và vật chất của cán bộ hoạt động lâu năm, cán bộ có công lao, cán bộ nghỉ hưu, bằng các chính sách, chế độ, thể hiện sự *tôn trọng, tình cảm và sự chăm sóc của Đảng, của nhân dân* đối với các đồng chí đó; phải có tổ chức để thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ ấy. Phải có chính sách, chế độ cụ thể nhằm phát huy tác dụng lâu dài của các chuyên gia giỏi về mọi lĩnh vực. Khắc phục những quan điểm phong kiến trong việc nghiên cứu và chấp hành chính sách, chế độ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là một chính sách lớn của Đảng; các chính sách chế độ đãi ngộ đối với cán bộ cơ sở cần được đổi mới cho phù hợp với tầm quan trọng của các đơn vị cơ sở.

7. Phải đổi mới phương pháp làm việc, xây dựng phong cách làm việc lêninnít của Đảng. Đây là một vấn đề lớn trong công tác lãnh đạo của Đảng ta. Thực tế đã chỉ rõ, phương pháp và chế độ làm việc đúng là một *yếu tố đặc biệt trọng yếu* để bảo đảm tính chính xác của việc ra các quyết định và biến nó thành hiện thực.

a) Trước hết phải *dứt khoát đổi mới phương pháp chuẩn bị và ra các quyết định*, nhất là đối với các vấn đề kinh tế, theo hướng nâng cao tính khoa học trong phương

pháp làm việc.

Điều cốt yếu để đề ra các quyết định chính xác là phải nắm chắc tình hình thực tế, bảo đảm thông tin chính xác. Điều đó đòi hỏi không phải chỉ có sự sâu sát thực tế của cán bộ lãnh đạo, mà còn đòi hỏi phải hết sức coi trọng kiện toàn tổ chức, đổi mới cách nghiên cứu và nắm tình hình của các cơ quan tham mưu. Các cơ quan nghiên cứu phải tổng hợp tình hình, xử lý thông tin để đề ra phương án dựa trên cơ sở thông tin chính xác. Cơ quan, bộ phận thông tin tổng hợp phải thông tin nhanh, chọn lọc thông tin để thông báo, báo cáo kịp thời giúp cho cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề một cách đích đáng. Phải coi trọng ý kiến của quần chúng, tổng hợp được ý kiến của cấp dưới.

Việc chuẩn bị các quyết định quan trọng phải dựa trên cơ sở nghiên cứu các phương án khác nhau, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có trách nhiệm ở các cấp, các ngành, sử dụng rộng rãi thành quả nghiên cứu của các viện, lấy ý kiến của những người am hiểu vấn đề. Những vấn đề mới, phức tạp và đặc biệt quan trọng cần được Bộ Chính trị, Ban Bí thư trực tiếp chỉ đạo làm thử, lấy kết quả thực tế của việc làm thử mà ra quyết định.

Phải chuẩn bị kỹ đến mức trước khi ra quyết định, về cơ bản đã rõ lý lẽ để nhất trí hoặc lựa chọn các phương án. Trường hợp chưa nhất trí thì phải thảo luận triệt để, không vì nể nang, e dè mà dung hoà ý kiến, ra quyết định nửa vời, gây nên tác hại về nhiều mặt: hiểu và thực hiện nghị quyết không thống nhất, gây phân tán, làm giảm hiệu lực của kỷ luật chấp hành quyết định.

Phải coi trọng tạo điều kiện để các quyết định của Đảng

và Nhà nước được dựa trên cơ sở phân tích khoa học. Các kế hoạch, chính sách, chủ trương kinh tế phải được xét toàn diện, sâu sắc, tính toán cụ thể. Phải đẩy mạnh điều tra cơ bản, tăng cường công tác thống kê, nắm chắc tình hình, phân tích tình hình để phục vụ cho yêu cầu của lãnh đạo.

Phải xây dựng từ trên xuống dưới quy trình ra quyết định theo tinh thần bảo đảm không ra quyết định khi chưa có thông tin đầy đủ, không ra quyết định khi chưa có phương án tính toán hiệu quả, không ra quyết định khi chưa tuân thủ các thủ tục để ra quyết định.

b) Ra quyết định đúng chỉ mới đặt cơ sở cho phương hướng hành động. Vấn đề trọng yếu là *tổ chức thực hiện các quyết định* để biến nó thành hiện thực. Nếu xem việc nghiên cứu ra quyết định là một thì việc tổ chức thực hiện phải là mười. Kiên quyết khắc phục tình trạng đánh trống bỏ dùi, thỏa mãn với việc ra các quyết định. Phải có kế hoạch thi hành nghị quyết, phân công rõ người, cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện, định thời gian hoàn thành, định rõ người và cơ quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Những nghị quyết lớn của Đảng phải được cụ thể hóa kịp thời thành các chính sách, chủ trương, biện pháp cụ thể về mặt Nhà nước để triển khai việc thi hành nghị quyết được nhanh chóng. Những vấn đề chưa có kinh nghiệm thì phải chỉ đạo thí điểm trước khi mở rộng ra diện.

Nghệ thuật lãnh đạo và quản lý là phải biết tập trung sức và sự chú ý vào chỗ nào, vào khâu nào; phải đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

c) Sự đổi mới phương pháp ra quyết định và tổ chức thực

hiện các quyết định theo yêu cầu trên đây là một bộ phận quan trọng của *phương pháp và phong cách làm việc leninnít*. Chúng ta còn phải làm nhiều việc để thực hiện bằng được phong cách này trong cải tiến sự lãnh đạo của Đảng.

Phải nắm vững hơn nữa yêu cầu thực hiện sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, giữa lời nói với việc làm, giữa chính sách và tổ chức. Sự tách rời nghiêm trọng hiện nay giữa các mặt đó là một nguyên nhân quan trọng của tình trạng kém hiệu lực trong tổ chức thực hiện.

Phải thực hiện sự thống nhất giữa tính cách mạng và tính khoa học trong mọi công việc, gắn nhiệt tình cách mạng với hành động có tổ chức và với phương pháp tốt. Đảng phải đào luyện cho đội ngũ cán bộ một nếp suy nghĩ thiết thực, cụ thể, một thói quen làm việc có tính toán hiệu quả. Phải gấp rút bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo về khoa học lãnh đạo và khoa học quản lý.

Phải làm việc theo chức trách và chế độ công tác, không được tùy tiện làm theo ý riêng của từng người phụ trách. Từ trung ương xuống các cấp đều phải xây dựng và sử dụng tốt tổ chức. Bộ máy phải tinh, người điều hành phải thật sự là người có năng lực, có kiến thức. Trên cơ sở chức trách chế độ công tác, phải kiểm điểm việc thực hiện các quyết định, có biểu dương, khen thưởng và kỷ luật kịp thời.

Phải thực sự thực hiện phong cách tự phê bình trong Đảng và trước quần chúng; thực sự bàn bạc với dân cách giải quyết các khó khăn trong quá trình quản lý để đưa phong trào liên tục đi lên. Phải định kỳ ba tháng hoặc sáu tháng và khi có công tác lớn, thực hiện chế độ hỏi dân, lấy ý kiến của dân, tổ chức cho quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên và cơ

quan của Đảng, của Nhà nước. Phải nghiêm túc phân tích dư luận xã hội để kịp thời đề ra các chủ trương chính sách.

8. Coi trọng và luôn luôn tăng cường công tác kiểm tra của Đảng

Công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong hoàn cảnh Đảng lãnh đạo chính quyền.

Hiệu lực tổ chức chỉ đạo thực hiện đòi hỏi phải hết sức coi trọng và tăng cường công tác giám sát và kiểm tra việc thực hiện các quyết định. Phải có chương trình và kế hoạch tổ chức công tác kiểm tra một cách chu đáo. Trong chương trình công tác của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Ban Thường vụ các cấp uỷ phải có chương trình kiểm tra.

Cần tăng cường công tác kiểm tra của Đảng. Công tác này phải được nâng lên trình độ khoa học, bảo đảm kịp thời, chính xác và có hiệu quả cao.

Đây là một công tác trọng yếu mà các cấp uỷ, các Uỷ ban kiểm tra và các ban của Đảng phải tiến hành một cách có kế hoạch.

Việc kiểm tra các vấn đề chung về chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng để đôn đốc, uốn nắn việc chấp hành phải do cấp uỷ và các ban theo chức trách và phạm vi công tác của mình bảo đảm.

Công tác kiểm tra các vụ đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng nhằm vào các vụ vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật nhà nước, tư cách đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong

Đảng, kiểm tra tài chính của Đảng, v.v. theo quy định của Điều lệ Đảng, phải do Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và các cấp thực hiện. Công tác này có ý nghĩa rất trọng yếu để giữ gìn kỷ luật của Đảng, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch. Phải coi trọng kiện toàn Uỷ ban kiểm tra các cấp.

Mọi việc đều phải được kiểm tra chặt chẽ, mọi ngành đều phải tăng cường công tác kiểm tra của mình.

Nâng cao chất lượng và hiệu lực công tác kiểm tra của Đảng phải gắn chặt với nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra của Nhà nước và công tác kiểm tra có tính chất quần chúng, của mạng lưới kiểm tra nhân dân. *Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo.*

Kết luận

COI TRỌNG CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

Thưa các đồng chí,

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam cũng là thắng lợi của công tác xây dựng Đảng. Chúng ta có sáng tạo trong công tác này, đã đạt những kết quả và có những kinh nghiệm quý báu về mặt này. Rất nhiều cấp uỷ, chi bộ, đảng bộ, đảng viên trong công tác thực tế đã sáng tạo ra những kinh nghiệm quý về công tác tư tưởng và công tác tổ chức.

Chúng ta khẳng định những ưu điểm cơ bản của Đảng và của đội ngũ cán bộ, đảng viên, song cũng thấy rõ những nhược điểm, khuyết điểm rất lớn của Đảng và của công tác

xây dựng Đảng, nhất là ở các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Thực tế tình hình công tác tư tưởng và tổ chức của Đảng hiện nay nói lên rằng chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng Đảng chưa tương xứng với đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị và công sức đã bỏ ra.

Có những nghị quyết, chỉ thị đúng đắn về xây dựng Đảng, về tổ chức, cán bộ vẫn không được quán triệt sâu sắc và thực hiện triệt để. Có những việc làm quan trọng nhưng không được sơ kết, tổng kết kịp thời để đánh giá kết quả.

Trước hết phải nói rằng công tác xây dựng Đảng một thời gian dài chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, biểu hiện ở khuyết điểm lớn là chưa bảo đảm tốt việc cụ thể hoá đường lối, chưa gắn chặt với việc xây dựng cơ chế quản lý kinh tế, không coi trọng kiện toàn tổ chức và bồi dưỡng cán bộ để thúc đẩy việc xây dựng cơ cấu kinh tế mới và phương thức quản lý mới.

Công tác xây dựng Đảng chưa được coi là *nhiệm vụ hàng đầu của các cấp uỷ đảng*. Có nhiều cấp uỷ, cán bộ, đảng viên không nghiên cứu Điều lệ Đảng để chấp hành đúng, mà thường chờ đợi hoặc ỷ lại vào các hướng dẫn của cấp trên.

Nhiệm vụ của chúng ta là phải xem trọng việc phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm trên đây để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức, công tác tư tưởng, chống buông lỏng các công tác này.

Phải chống bệnh quan liêu và bệnh hình thức trong công tác xây dựng Đảng. Điều quan trọng là phải tăng cường công tác kiểm tra để thúc đẩy việc thực hiện các nghị quyết, phổ biến những kinh nghiệm tốt, uốn nắn các lệch lạc, giảm bớt các giấy tờ, hội nghị không cần thiết.

Phải chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng. Mỗi cấp uỷ,

mỗi chi bộ và cán bộ, đảng viên phải nghiên cứu kỹ Điều lệ Đảng, các văn kiện đã được tổng kết về xây dựng Đảng ở Đại hội IV và Đại hội V của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác này để chủ động chấp hành. Đó là cơ sở chính để mỗi cấp uỷ tiến hành chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Phải có kỷ luật nghiêm đối với các cấp uỷ, các cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành Điều lệ Đảng. Những khuyết điểm hiện nay, suy cho cùng chính là đã không chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng.

Công tác xây dựng Đảng *phải thật sự là công tác của toàn Đảng*. Mỗi cấp uỷ, mỗi cơ quan giúp việc, mỗi cán bộ, đảng viên đều có trách nhiệm xây dựng Đảng theo đúng cương vị và trách nhiệm của mình trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Đảng, các phương châm xây dựng Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương.

Các phương châm xây dựng Đảng phải được các cấp uỷ và cán bộ, đảng viên thấm nhuần để nâng cao chất lượng và nghệ thuật chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Phải tổng kết thực tế để hiểu các phương châm ấy một cách sâu sắc với nội dung mới. Hiểu và làm đúng phương châm sẽ có sáng tạo. Cùng với việc tổng kết thực tiễn của Đảng ta, phải coi trọng học tập kinh nghiệm về xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Liên Xô và của các đảng anh em là những đảng đã đi trước chúng ta trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Phải đổi mới về chất lượng đội ngũ chuyên trách làm công tác tổ chức, công tác tư tưởng và công tác kiểm tra bằng cách vừa bồi dưỡng đội ngũ hiện có, vừa thay đổi những người không còn xứng đáng như kém phẩm chất, thiếu công tâm, không khách quan hoặc còn lợi dụng chức quyền, quan

liêu, hống hách, thậm chí còn ăn hối lộ, "móc ngoặc"... Cần xây dựng cho từng cấp uỷ, từng cơ quan và mỗi cán bộ làm công tác nói trên một nếp suy nghĩ có tính toán hiệu quả và cách làm việc thiết thực trong chỉ đạo công tác tổ chức và công tác tư tưởng. Vũ trang cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ tổ chức kiến thức về nhiều mặt, đặc biệt về lĩnh vực công tác mình phụ trách, về kiến thức quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, khoa học tổ chức. Đó là những điều kiện tối cần thiết để giúp Trung ương và các cấp uỷ nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác xây dựng Đảng.

*
* *

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Trong hơn nửa thế kỷ qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vượt qua biết bao hy sinh gian khổ và đã giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Trong quá trình đấu tranh lâu dài, được Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập, giáo dục và rèn luyện, Đảng ta từ trước đến nay rất xứng đáng với danh hiệu của một đảng Mác - Lênin chân chính, một đảng có đội ngũ kiên cường, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với chủ nghĩa quốc tế vô sản, một đảng đoàn kết nhất trí về đường lối, luôn luôn xứng đáng với lòng tin cậy của nhân dân và của bè bạn khắp năm châu.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng nước ta từ Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng đến nay cũng là thắng lợi của sự trưởng thành của Đảng. Những khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và trong công tác lãnh đạo của Đảng phải

được xem là những bài học kinh nghiệm mà qua đó, Đảng ta sẽ trưởng thành thêm gấp bội.

Công tác xây dựng Đảng vốn đã có tầm quan trọng và có tính quyết định đối với mọi thành quả của cách mạng, ngày nay, trước sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng rộng lớn, phức tạp, và trước sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hết sức khẩn trương, càng có tầm quan trọng và có tính quyết định đối với vận mệnh của đất nước ta.

Làm theo Điều lệ Đảng và Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn kính mến, chúng ta quyết vươn lên về mọi mặt để "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Chúng ta tin tưởng rằng, với Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần này, trên cơ sở những kinh nghiệm đã tổng kết được từ thực tiễn và sự nỗ lực của toàn Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp đề ra trên đây, công tác xây dựng Đảng đã vươn lên đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và nhất định sẽ góp phần quan trọng tạo ra sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản trong cả nước, bảo đảm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ do Đại hội đề ra.

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1982, t. III, tr. 5-129.

ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐẢNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

Ngày 3-2-1930, một sự kiện lịch sử đã đánh dấu bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam. Đó là việc thành lập Đảng ta, Đảng Cộng sản Đông Dương, được đổi tên là Đảng Lao động Việt Nam từ năm 1951, và ngày nay là Đảng Cộng sản Việt Nam, đảng quang vinh do Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân và của dân tộc, sáng lập, giáo dục và rèn luyện.

Từ đó đến nay, trải qua gần nửa thế kỷ, Đảng đã lãnh đạo nhân dân cả nước đoàn kết chiến đấu, vượt qua muôn vàn thử thách gian lao, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Cách mạng Tháng Tám thành công đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ oanh liệt, đã giải phóng một nửa nước, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ.

Thắng lợi trọn vẹn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đã giải phóng hoàn toàn đất nước, thành lập nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đưa nước nhà bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi vĩ đại đó có ảnh hưởng to lớn với phong trào cách mạng thế giới, đã nâng dân tộc Việt Nam lên hàng các dân tộc tiên phong trong cuộc đấu tranh vì lý tưởng cao cả của loài người và báo hiệu sự phá sản hoàn toàn không thể tránh khỏi của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ đứng đầu.

Thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn của nhân dân ta trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc đã ghi thêm vào lịch sử cách mạng nước ta những chiến công oanh liệt mới,...

Những thắng lợi có ý nghĩa quốc tế và có tính chất thời đại trên đây chứng tỏ Đảng ta thật sự là một đảng Mác - Lênin vững mạnh, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản quốc tế.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM là đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là đội tiên phong, bộ tham mưu chiến đấu có tổ chức và tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân Việt Nam. Đảng đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc; đồng thời Đảng làm tròn nghĩa vụ của mình đối với phong trào cộng sản quốc tế.

Đảng gồm những người ưu tú nhất, có giác ngộ cộng sản chủ nghĩa, gương mẫu, dũng cảm và hy sinh nhất trong giai cấp công nhân, giai cấp nông dân tập thể, tầng lớp trí thức xã

hội chủ nghĩa và các tầng lớp lao động khác, tự nguyện đứng trong hàng ngũ Đảng để phấn đấu cho mục đích và lý tưởng của Đảng.

Mục đích của Đảng là thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của mình. Đảng vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, coi trọng việc tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng và của dân tộc, tiếp thụ những kinh nghiệm tốt của các đảng anh em, những tinh hoa trí tuệ của thời đại, đề ra đường lối, chính sách một cách độc lập, tự chủ để lãnh đạo thắng lợi cách mạng Việt Nam.

Đảng ra sức giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm cho tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin chiếm ưu thế tuyệt đối trong đời sống tinh thần của xã hội và trở thành hệ tư tưởng của toàn dân.

Đảng không ngừng nâng cao trình độ lý luận và thực tiễn, bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật và quản lý cho cán bộ, đảng viên.

Đảng bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống mọi khuynh hướng cơ hội hữu và "tả", và khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa giáo điều và bệnh chủ quan một chiều.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM là hạt nhân lãnh đạo nền chuyên chính vô sản ở nước ta. Đảng có nhiệm vụ thống nhất

lãnh đạo mọi hoạt động của Nhà nước và của xã hội, tập trung nỗ lực của toàn dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trong cả nước, bảo vệ độc lập, thống nhất vĩnh viễn của Tổ quốc.

Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải tăng cường đoàn kết, ra sức phấn đấu xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có công, nông nghiệp hiện đại, quốc phòng vững mạnh, văn hoá và khoa học tiên tiến, có cuộc sống văn minh và hạnh phúc.

Để đạt mục tiêu đó, phải nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu: không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM kết hợp một cách đúng đắn chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc tư sản và tiểu tư sản.

Đảng thường xuyên chăm lo tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân ta với Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô, Lào, Campuchia, các nước khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản coi đó là một nguyên tắc trong đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta; làm hết sức mình để góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất giữa các Đảng Cộng sản và Công nhân trên thế giới; ra sức ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc và đấu tranh cho quyền bình đẳng giữa các dân tộc chống đế quốc xâm lược, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới,... chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa Apácthai, chủ nghĩa Xiôn; ra sức ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản; xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nước ta và các nước khác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền dân tộc, bình đẳng và cùng có lợi.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM chăm lo xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng mối liên hệ chặt chẽ với quần chúng, phát huy mọi khả năng sáng tạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chuyên chính vô sản theo nguyên tắc "Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý".

Đường lối, chính sách của Đảng phải thể hiện ý chí và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đảng và mỗi đảng viên phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, chăm lo đời sống của nhân dân, đi sâu, đi sát quần chúng, tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng làm

tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đảng kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chuyên quyền, độc đoán, xa rời thực tế, xa rời quần chúng.

Đảng coi trọng việc tổ chức cho quần chúng góp ý kiến vào đường lối, chính sách của Đảng, tích cực tham gia sinh hoạt chính trị và quản lý nhà nước, góp phần kiểm tra sự hoạt động của tổ chức Đảng và Nhà nước, kiểm tra tư cách của cán bộ, đảng viên. Đảng khuyến khích và hoan nghênh quần chúng phê bình công việc của Đảng, của Nhà nước, phê bình cán bộ, đảng viên và thành khẩn tiếp thu ý kiến phê bình đúng đắn của quần chúng.

Đảng chăm lo xây dựng củng cố chính quyền, phát huy một cách có hiệu quả chức năng quản lý của Nhà nước chuyên chính vô sản, Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân, và thông qua chính quyền mà thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

Đảng chăm lo xây dựng và củng cố Đoàn Thanh niên, Công đoàn, Hội Phụ nữ và các đoàn thể cách mạng khác của quần chúng, xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất trên cơ sở liên minh công nông; ra sức phát huy tính tích cực và tính chủ động của các đoàn thể và Mặt trận trong việc giáo dục, vận động và tổ chức quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, tích cực tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, giải quyết các vấn đề thiết thực về đời sống của quần chúng.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM là một khối thống nhất về ý chí và hành động, được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy tự phê bình và phê bình làm một quy luật phát triển và có kỷ luật nghiêm minh.

Tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng. Nguyên tắc ấy một mặt, bảo đảm phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của mọi tổ chức của Đảng và đảng viên trong việc tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng; mặt khác, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng.

Đảng luôn luôn giữ vững lãnh đạo tập thể là nguyên tắc lãnh đạo cao nhất của Đảng, đồng thời kết hợp chặt chẽ lãnh đạo tập thể với cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm của cá nhân. Dân chủ và kỷ luật trong Đảng phải được xây dựng thành chế độ chặt chẽ. Đảng chống mọi biểu hiện tập trung quan liêu, độc đoán, dân chủ tập thể hình thức, cũng như chống mọi biểu hiện phân tán, cục bộ, bản vị, địa phương chủ nghĩa, tự do vô kỷ luật, bè phái.

Các tổ chức của Đảng từ trung ương đến cơ sở và mọi đảng viên phải nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình*; cấp trên phải tự phê bình trước cấp dưới và tổ chức tốt việc phê bình từ dưới lên. Tự phê bình và phê bình phải thành thật, thẳng thắn, và nhằm mục đích hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng tổ chức, giúp đỡ nhau tiến bộ. Đảng nghiêm cấm những hành động trấn áp phê bình, trù dập cá nhân, và có thái độ nghiêm khắc đối với bất cứ cán bộ, đảng viên và tổ chức nào phạm các khuyết điểm ấy.

Đảng coi việc giữ gìn *đoàn kết nhất trí* trong Đảng trên cơ sở đường lối chính trị và nguyên tắc tập trung dân chủ là sinh mệnh của Đảng, và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái trong Đảng. Giữa cán bộ, đảng viên phải xây dựng tình thương yêu đồng chí sâu sắc. "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý

báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"¹.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM coi việc không ngừng xây dựng và củng cố Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là nhiệm vụ quyết định đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng. Phải ra sức xây dựng Đảng vững mạnh về cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác tư tưởng và tổ chức phải kết hợp chặt chẽ với nhau; phải xuất phát từ đường lối và nhiệm vụ chính trị, đồng thời bảo đảm cho đường lối và nhiệm vụ chính trị của Đảng được xác định đúng, được thấu suốt và thực hiện đầy đủ. Phải qua phong trào cách mạng của quần chúng, qua việc xây dựng chế độ làm chủ tập thể của quần chúng mà tiến hành công tác xây dựng Đảng, tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng. Coi trọng kiện toàn tổ chức; phải gắn liền việc xây dựng Đảng với việc kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực của Nhà nước và với việc xây dựng, củng cố tổ chức quần chúng. Coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất và năng lực; bố trí, sử dụng cán bộ theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, quản lý tốt cán bộ, kết hợp chặt chẽ giữa nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên với nâng cao chất lượng của chi bộ, đảng bộ cơ sở, với việc tăng cường cơ quan lãnh đạo và kiện toàn bộ máy tổ chức ở từng cấp, từng ngành. Trong công tác phát triển Đảng, phải coi trọng chất lượng, chống khuynh hướng chạy theo số lượng đơn thuần; phát triển Đảng luôn luôn đi đôi với củng cố Đảng; một mặt, kết nạp những người ưu tú,

1. *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

đủ tiêu chuẩn; mặt khác, kịp thời đưa ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất và những người không đủ tư cách đảng viên. Cảnh giác đề phòng những phần tử cơ hội và phản động chui vào Đảng.

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM nhận rõ sứ mệnh hết sức nặng nề và rất vẻ vang của mình. Trung thành với lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc, với chủ nghĩa quốc tế vô sản, Đảng được giai cấp công nhân, nhân dân cả nước hết sức yêu mến và tin tưởng, được giai cấp công nhân và nhân dân thế giới hết lòng ủng hộ. Cán bộ, đảng viên không được vì thế mà tự mãn; trái lại phải hết sức khiêm tốn, ra sức trau dồi phẩm chất, đạo đức cách mạng và nâng cao năng lực của mình để thật sự "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"¹.

Toàn Đảng phải làm cho Đảng vững vàng trước mọi thử thách, qua mọi thế hệ, mãi mãi là một đảng Mác - Lênin chân chính, xứng đáng với đồng chí Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng, của giai cấp công nhân và nhân dân ta, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế.

Chương I

ĐẢNG VIÊN

Điều 1- Những công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên, có lao động, không bóc lột, trải qua rèn luyện trong đấu tranh

1. *Di chúc* của Hồ Chủ tịch.

cách mạng đã chứng tỏ là người ưu tú nhất trong quần chúng, có giác ngộ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, trung thành với Tổ quốc, với chủ nghĩa xã hội, gương mẫu trong lao động sản xuất, công tác, chiến đấu và học tập, có liên hệ chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, nếu thừa nhận và nguyện tích cực phấn đấu để thực hiện đường lối chính trị và Điều lệ Đảng, nguyện hoạt động trong một tổ chức cơ sở đảng, phục tùng kỷ luật của Đảng và đóng góp đảng phí theo quy định, đều có thể được công nhận là đảng viên.

Điều 2 - Đảng viên có các nhiệm vụ như sau:

1. *Suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập và tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng*

Phải phấn đấu với nhiệt tình cách mạng và ý thức trách nhiệm cao nhất để thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng và mọi nhiệm vụ Đảng giao cho.

Phải gương mẫu trong lao động sản xuất, cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất, trong công tác, chiến đấu, học tập; tìm cách tăng năng suất lao động, tăng hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu; tích cực bảo vệ tài sản của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân, chống vô trách nhiệm, lãng phí, tham ô.

2. *Không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao giác ngộ chính trị, phẩm chất cách mạng và năng lực công tác*

Mỗi đảng viên phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hoá, khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, đúc kết kinh nghiệm công tác, không ngừng nâng cao năng lực tổ chức và quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

Phải thường xuyên tự rèn luyện về mọi mặt, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong công tác và về phẩm chất cách mạng; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống thoái hoá biến chất.

3. Luôn luôn thắt chặt mối liên hệ với quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, hết lòng, hết sức phục vụ quần chúng, đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lên trên lợi ích cá nhân

Phải tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chăm lo đời sống của quần chúng, đoàn kết với quần chúng, học tập quần chúng, tìm hiểu nguyện vọng và lắng nghe ý kiến của quần chúng, để phản ánh trung thực cho Đảng và kịp thời giải quyết một cách thích đáng.

Phải ủng hộ sáng kiến, nghiên cứu áp dụng kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng.

Phải thường xuyên làm công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, phát triển ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền, xa rời thực tế, xa rời quần chúng.

Phải ra sức xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp, pháp luật nhà nước, kỷ luật của các đoàn thể cách mạng mà mình tham gia.

4. Chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; phục tùng nghiêm chỉnh kỷ luật của Đảng

Mọi đảng viên phải tham gia đều đặn sinh hoạt chi bộ, tích cực góp phần xây dựng đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, bảo vệ và củng cố sự đoàn kết, thống nhất của Đảng; kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và bè phái.

Phải chấp hành không điều kiện các nghị quyết và sự phân công của Đảng.

Phải tìm những người thật tốt để bồi dưỡng tư tưởng, nâng cao giác ngộ về Đảng, và giới thiệu để chi bộ giúp đỡ và xét việc kết nạp vào Đảng.

Phải tự phê bình và phê bình, kiên quyết đấu tranh chống mọi tư tưởng và hành động có hại đến lợi ích của Đảng, của cách mạng.

Phải chăm lo bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chính sách, bảo vệ tổ chức và uy tín của Đảng, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước, cảnh giác với mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch.

Phải trung thực với Đảng, không giấu giếm, báo cáo sai sự thật và cũng không dung túng cho ai giấu giếm, báo cáo sai sự thật với Đảng.

5. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng

Đảng viên phải chấp hành đúng đường lối quốc tế của Đảng. Phải thể hiện tinh thần quốc tế vô sản trong việc phấn đấu làm tốt trách nhiệm thường xuyên của mình để góp phần làm tròn nghĩa vụ quốc tế của Đảng.

Tất cả các đảng viên chính thức và đảng viên dự bị đều phải thực hiện những nhiệm vụ nói trên.

Điều 3- Đảng viên chính thức có quyền:

1. Thảo luận một cách dân chủ, thẳng thắn các vấn đề về đường lối, chính sách, về lý luận và công tác thực tiễn của Đảng trong các hội nghị của Đảng.

2. Biểu quyết công việc của Đảng; bầu cử, ứng cử hoặc được đề cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng.

3. Phê bình, chất vấn về công tác của cán bộ, đảng viên và tổ chức của Đảng trong phạm vi tổ chức. Đối với những vấn đề xét thấy cần, đều có thể báo cáo, đề đạt ý kiến hoặc khiếu nại lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng và yêu cầu được trả lời.

4. Đối với các nghị quyết của Đảng, phải chấp hành không điều kiện, nhưng nếu có điều nào không đồng ý thì vẫn có thể đề đạt ý kiến của mình lên các cơ quan lãnh đạo của Đảng cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc.

5. Được trình bày ý kiến khi tổ chức của Đảng quyết định kỷ luật đối với mình hay nhận xét để ra quyết định về hoạt động hoặc đạo đức của mình.

Các đảng viên dự bị được hưởng các quyền trên đây, trừ quyền biểu quyết và quyền bầu cử, ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Đảng.

Điều 4- Việc kết nạp người vào Đảng phải tiến hành từng người một theo đúng các thủ tục sau đây:

1. Người xin vào Đảng phải hoàn toàn tự nguyện, phải làm đơn xin vào Đảng và phải báo cáo rõ và đúng lý lịch của mình cho chi bộ xét.

2. Phải được hai đảng viên chính thức có ít nhất hai năm tuổi đảng và đã cùng công tác một năm trở lên bảo đảm là có đủ tiêu chuẩn vào Đảng. Đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, nếu được chi đoàn thảo luận và nhận xét là có đủ tiêu chuẩn vào Đảng và được Ban Chấp hành của Đoàn ở cơ sở (xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, v.v.) bảo đảm thì chỉ cần một đảng viên chính thức có đủ điều kiện nói trên bảo đảm.

Trong hoàn cảnh đặc biệt, điều kiện cùng công tác một năm trở lên được miễn áp dụng theo một quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Ở nơi có chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, người trong lứa tuổi thanh niên phải là đoàn viên mới được kết nạp vào Đảng.

Người bảo đảm phải báo cáo với Đảng về lý lịch, phẩm chất, năng lực của người mình bảo đảm và chịu trách nhiệm trước Đảng về những lời bảo đảm của mình. Nếu có điểm chưa rõ thì phải báo cáo để tổ chức đảng điều tra, xem xét.

Người vào Đảng không được phạm những điều do Trung ương quy định về lịch sử chính trị.

3. Phải được hội nghị chi bộ xét và quyết định kết nạp vào Đảng từng người một, với sự đồng ý ít nhất của 2/3 số đảng viên chính thức của chi bộ.

Trước khi chi bộ xét và quyết định kết nạp đảng viên, thì tổ đảng, chi uỷ phải xem xét kỹ lý lịch, trình độ giác ngộ, phẩm chất, năng lực và động cơ của người xin vào Đảng, để bảo đảm là người đó có đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

Phải tổ chức lấy ý kiến nhận xét của quần chúng về người định kết nạp vào Đảng, kiểm tra lại công tác tuyên truyền riêng đối với người xin vào Đảng và phải bảo đảm là người đó đã được giải thích kỹ về Điều lệ Đảng, được tuyên truyền, giáo dục kỹ về đường lối, chính sách của Đảng.

Sau khi chi bộ quyết định kết nạp người vào Đảng, phải công bố cho quần chúng biết, trừ trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật.

4. Nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên phải được

đảng uỷ cơ sở (nếu có) đồng ý và cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở (thị uỷ, huyện uỷ, v.v.) chuẩn y.

Việc chuẩn y kết nạp đảng viên phải tiến hành trên cơ sở xét từng người một sau khi đã thẩm tra lại kỹ lưỡng các kết luận của chi bộ, ý kiến của quần chúng và việc chấp hành các thủ tục kết nạp đảng viên.

5. Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua một thời kỳ dự bị. Việc công nhận là đảng viên chính thức phải được ít nhất hai phần ba đảng viên chính thức của chi bộ đồng ý.

Mấy thủ tục đặc biệt:

- Ở những nơi chưa có tổ chức cơ sở đảng, cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng có thể trực tiếp kết nạp đảng viên, nhưng vẫn phải theo đúng thủ tục: Người muốn vào Đảng phải tự yêu cầu và làm đơn xin vào Đảng, có hai đảng viên chính thức ít nhất có hai năm tuổi Đảng bảo đảm, và do cấp uỷ có trách nhiệm thẩm tra lại kỹ trước khi quyết định kết nạp vào Đảng và quyết định công nhận là đảng viên chính thức. Người bảo đảm có thể là đảng viên do cấp uỷ cử về để thẩm tra, tuyên truyền, giáo dục trước khi đề nghị kết nạp.

Nơi đã có tổ chức cơ sở đảng nhưng chưa có đảng viên chính thức có đủ hai năm tuổi Đảng thì người bảo đảm có thể là đảng viên có đủ hai năm tuổi Đảng do cấp uỷ cấp trên cử về để giúp chi bộ thẩm tra xem xét người xin vào Đảng nếu chi bộ đồng ý kết nạp họ vào Đảng.

- Đối với đảng viên của đảng phái khác, Ban Chấp hành Trung ương sẽ tuỳ theo hoàn cảnh mà quyết định chủ trương có kết nạp vào Đảng hay là không. Trong trường hợp được kết nạp thì Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định các thủ tục riêng.

Điều 5- Về thời kỳ dự bị quy định như sau:

1. Thời gian một năm đối với: a) Công nhân đã trực tiếp sản xuất từ 5 năm trở lên; b) Cán bộ, nhân viên và chiến sĩ hoạt động chuyên nghiệp từ 5 năm trở lên trong bộ máy của Đảng, của Nhà nước, của các đoàn thể cách mạng và trong các lực lượng vũ trang nhân dân; mười tám tháng đối với các thành phần và những trường hợp khác.

2. Thời kỳ dự bị tính từ ngày chi bộ tuyên bố kết nạp vào Đảng.

3. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ cần tiếp tục giáo dục, rèn luyện, thử thách để đảng viên dự bị có đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức. Người đảng viên dự bị phải được bồi dưỡng thêm những điều cần thiết về lý luận Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, về quan hệ giữa đảng viên và quần chúng, về công tác vận động quần chúng của đảng viên, v.v.; chi bộ cần phân công đảng viên có uy tín, có năng lực giúp đảng viên đó tiến bộ.

Điều 6- Khi hết thời kỳ dự bị, người đảng viên dự bị phải được xét kịp thời để được công nhận là đảng viên chính thức. Việc này phải do đảng viên dự bị đề nghị, hội nghị chi bộ thảo luận để xét từng người một và biểu quyết như khi xét kết nạp. Nếu xét thấy không đủ tư cách để được công nhận là đảng viên chính thức hoặc nếu chưa hết thời kỳ dự bị mà xét thấy không đủ tư cách đảng viên thì xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị.

Nghị quyết của chi bộ về việc công nhận là đảng viên chính thức và việc xóa tên trong danh sách đảng viên dự bị

phải được sự chuẩn y của cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y việc kết nạp người vào Đảng.

Tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày được chi bộ quyết định công nhận là đảng viên chính thức.

Điều 7- Việc phát và thu hồi thẻ đảng, quản lý giấy tờ về Đảng của đảng viên do Ban Chấp hành Trung ương quy định. Đảng viên chuyển đi nơi khác phải được cấp uỷ đảng giới thiệu theo đúng thủ tục do Ban Chấp hành Trung ương quy định để tham gia tổ chức đảng nơi đến.

Điều 8- Nếu đảng viên phạm sai lầm, khuyết điểm thì tổ chức đảng cần kịp thời giáo dục, hoặc thi hành kỷ luật của Đảng. Đối với những người xét không đủ tư cách đảng viên thì phải kịp thời đưa ra khỏi Đảng theo đúng các thủ tục của Đảng.

Nếu đảng viên xin ra khỏi Đảng, thì hội nghị chi bộ xét, quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên và báo cáo lên cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại.

Điều 9- Đảng viên nào bỏ sinh hoạt chi bộ hoặc không đóng đảng phí trong ba tháng liền mà không có lý do chính đáng thì chi bộ quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên cho đến cấp chuẩn y kết nạp đảng viên để kiểm tra lại.

Chương II

NGUYÊN TẮC TẬP TRUNG DÂN CHỦ VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐẢNG

Điều 10- Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Những điều căn bản của nguyên tắc ấy là:

1. Các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đều do bầu cử dân chủ mà lập ra.

2. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc, của các cấp bộ đảng là Đại hội đại biểu các cấp, của các tổ chức cơ sở đảng là Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ Đại hội, cơ quan lãnh đạo mỗi cấp là Ban Chấp hành do Đại hội cùng cấp bầu ra.

Các Ban Chấp hành phải báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội cấp mình, trước cơ quan lãnh đạo cấp trên và đảng bộ cấp dưới.

3. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng phải thực hiện đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể. Lãnh đạo tập thể phải đi đôi với cá nhân phụ trách, phát huy tinh thần trách nhiệm cá nhân.

4. Các công việc của Đảng đều phải tùy theo tính chất quan trọng của từng vấn đề mà do những cơ quan có đủ thẩm quyền của Đảng giải quyết.

Những vấn đề về đường lối, chính sách cơ bản của Đảng, những vấn đề có tầm quan trọng chung đối với toàn quốc đều phải do cơ quan lãnh đạo toàn quốc của Đảng (Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương) quyết định. Những vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của địa phương thì các tổ chức đảng có trách nhiệm ở địa phương phải chủ động giải quyết trong phạm vi không trái với đường lối, chính sách của Đảng và các quyết định của cấp trên.

5. Nghị quyết của các hội nghị của Đảng đều phải được biểu quyết theo đa số. Trước khi biểu quyết, các đảng viên đều được trình bày hết ý kiến của mình.

6. Các nghị quyết của Đảng phải được chấp hành không điều kiện. Cá nhân đảng viên phải phục tùng tổ chức và kỷ

luật của Đảng, thiếu số phục tùng đa số, tổ chức cấp dưới phục tùng tổ chức có thẩm quyền ở cấp trên; các tổ chức đảng trong toàn quốc phục tùng Đại hội đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương. Trong Đảng, tuyệt đối không được bè phái.

Điều 11- Tổ chức của Đảng được lập ra theo đơn vị hành chính, đơn vị sản xuất hoặc công tác. Thành lập một đảng bộ mới hoặc bãi bỏ một đảng bộ sẵn có phải do cấp trên trực tiếp quyết định báo cáo lên cấp trên nữa để biết.

Trong những trường hợp đặc biệt, các tổ chức đảng ở những đơn vị trực thuộc các bộ, ty, sở hoạt động lưu động và phân tán trong phạm vi nhiều địa phương, hoặc có những hoàn cảnh đặc biệt, cần giữ bí mật, mà không thể giao về đảng bộ địa phương được, thì có thể được đặt dưới sự chỉ đạo của một Ban cán sự do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc chỉ định, hoặc được tổ chức cùng với tổ chức, cơ sở đảng ở cơ quan thành một đảng bộ bộ, ty, sở do đảng uỷ bộ, ty, sở trực tiếp lãnh đạo. Trường hợp đảng viên ở các đơn vị ấy có ít thì nhập vào tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan bộ, ty, sở... để hoạt động.

Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định chặt chẽ điều kiện thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và các mối quan hệ tuỳ thuộc của các tổ chức đảng nói trên, và quy định mối quan hệ giữa các tổ chức đó với cấp uỷ địa phương.

Hệ thống chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh, thành phố trực thuộc sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Ở những khu vực hoặc đơn vị có tầm quan trọng đặc biệt về kinh tế, chính trị, v.v., Ban Chấp hành Trung ương có thể

lập ra những tổ chức đặc biệt của Đảng và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cách tổ chức của các tổ chức đó.

Trong trường hợp đặc biệt và rất hạn chế, nếu được Ban Chấp hành Trung ương ra quyết định thì mới được lập tổ chức của Đảng theo hệ thống ngành dọc.

Điều 12- Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Điều 13- Việc bầu cử các cơ quan lãnh đạo của Đảng phải bảo đảm đầy đủ tính chất dân chủ và phải được chuẩn bị chu đáo để việc lựa chọn các thành viên được chính xác.

Danh sách những người ứng cử và những người được đề cử phải được những người bầu cử thảo luận, người bầu cử có quyền nhận xét, chất vấn các vấn đề cần thiết về người ứng cử, bầu hay không bầu đối với mỗi người ứng cử, không một cơ quan hay một đảng viên nào được gò ép. Danh sách những người ứng cử và được đề cử phải được Đại hội thông qua.

Việc bầu cử phải được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín. Đoàn chủ tịch Đại hội tổ chức và hướng dẫn việc bầu cử theo đúng các nguyên tắc và thủ tục.

Điều 14- Các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu các cấp đều phải do bầu cử từ dưới lên.

Việc chỉ định một số đại biểu đi dự Đại hội chỉ được tiến hành đối với một số đảng bộ hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể mở Đại hội đại biểu để tổ chức bầu cử được, theo quy định cụ thể của Ban Chấp hành Trung ương.

Danh sách các đại biểu đi dự Đại hội đại biểu phải được Đại hội đại biểu thẩm tra và quyết định; cấp uỷ không được bác bỏ tư cách đại biểu do cấp dưới cử ra, trừ trường hợp sau

khi được trúng cử, người đại biểu đó bị thi hành kỷ luật bằng hình thức lưu lại trong Đảng để giáo dục và xem xét. Những trường hợp được cử không theo đúng các nguyên tắc bầu cử do Trung ương quy định thì phải tổ chức bầu lại.

Phải có quá hai phần ba số đại biểu chính thức được triệu tập đến tham dự, thay mặt cho quá hai phần ba số đảng viên và quá hai phần ba số đảng bộ trực thuộc thì Đại hội đại biểu mới có giá trị.

Điều 15- Đại hội toàn quốc và Đại hội các cấp phải được triệu tập đúng kỳ hạn. Giữa hai kỳ Đại hội đại biểu, trong trường hợp đặc biệt, khi cần quyết định những vấn đề quan trọng hoặc bổ sung một số ủy viên Ban Chấp hành thì Ban Chấp hành Trung ương và các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu (Hội nghị đại biểu toàn quốc, Hội nghị đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thành phố, thị xã, huyện, quận). Hội nghị đại biểu gồm các ủy viên trong cấp ủy đứng ra triệu tập và các đại biểu do cấp ủy cấp dưới cử lên theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Nghị quyết của Hội nghị đại biểu phải được cấp ủy đã triệu tập hội nghị và các đảng bộ cấp dưới chấp hành. Nếu tập thể cấp ủy triệu tập Hội nghị đại biểu có điểm chưa nhất trí với nghị quyết về công tác của Hội nghị đại biểu, thì xin ý kiến quyết định của cấp trên. Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc phải được Ban Chấp hành Trung ương thông qua. Những ủy viên được bầu cử bổ sung vào các cấp ủy địa phương phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Điều 16- Ban Chấp hành các cấp từ huyện trở lên và Ban Chấp hành những tổ chức cơ sở đảng có trên 500 đảng viên, gồm một số ủy viên chính thức và một số ủy viên dự

khuyết. Ban Chấp hành của các tổ chức cơ sở khác (đảng ủy cơ sở xí nghiệp, xã, cơ quan, trường học, bệnh viện, v.v.) nếu xét cần, được các cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc đồng ý cũng có thể có ủy viên dự khuyết. Các ủy viên dự khuyết được tham dự và thảo luận ở Hội nghị Ban Chấp hành, nhưng không có quyền biểu quyết.

Khi ủy viên chính thức của Ban Chấp hành các cấp thiếu thì Ban Chấp hành chọn trong số ủy viên dự khuyết lên thay. Nếu hết ủy viên dự khuyết mà vẫn thiếu thì Hội nghị đại biểu bầu cử bổ sung hoặc cấp ủy cấp trên chỉ định.

Ban Chấp hành cấp dưới phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Ban Chấp hành cấp trên, trong trường hợp thật cần thiết có thể điều động hoặc chỉ định một số ủy viên của Ban Chấp hành cấp dưới. Số ủy viên này không được quá một phần ba số ủy viên do Đại hội cấp dưới đã cử ra.

Đối với các đảng bộ mới thành lập, nếu chưa thể tiến hành Đại hội ngay được thì Ban Chấp hành cấp trên tạm thời chỉ định Ban Chấp hành lâm thời các đảng bộ đó và định thời gian chậm nhất trong vòng sáu tháng phải tổ chức Đại hội để bầu cử Ban Chấp hành chính thức.

Điều 17- Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và cán bộ lãnh đạo cấp trên phải thường xuyên lắng nghe ý kiến của tổ chức cấp dưới và đảng viên, tiếp thu sáng kiến và kinh nghiệm của họ; phải báo cáo và tự phê bình trước cấp dưới, tổ chức cho cấp dưới và đảng viên phê bình, kiểm tra công tác của mình.

Cơ quan lãnh đạo cấp dưới và cán bộ đảng viên phải tôn trọng sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp trên; phải

chấp hành nghiêm chỉnh, không điều kiện và triệt để các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, của tập thể; nếu có ý kiến khác thì phải đề đạt với cơ quan có thẩm quyền cùng cấp hoặc cấp trên xét và quyết định, nhưng đồng thời vẫn phải tuyệt đối chấp hành. Gặp các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cấp trên, của tập thể thì đề xuất ý kiến và phải kịp thời báo cáo, xin chỉ thị. Đồng thời phải hết sức phát huy tính tích cực và tính sáng tạo để giải quyết các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Mỗi tổ chức và đảng viên phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ dân chủ nội bộ, sử dụng đúng quyền dân chủ trong Đảng, đấu tranh chống mọi biểu hiện vi phạm dân chủ, độc đoán, gia trưởng, thẳng thắn phê bình, góp ý kiến với tổ chức và cán bộ lãnh đạo của Đảng. Phải nắm vững nguyên tắc: bộ phận phải phục tùng toàn bộ, không được bản vị, cục bộ, địa phương chủ nghĩa; các địa phương, các ngành, các tổ chức cần phát huy tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa và giúp đỡ nhau trong công tác.

Điều 18- Các tổ chức của Đảng và đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng, không được giải thích sai lệch theo quan điểm riêng của mình, không được tuyên truyền ý kiến riêng của mình về các vấn đề đường lối, chính sách, chủ trương thuộc quyền quyết định của cơ quan lãnh đạo cấp trên và cấp mình.

Báo chí của Đảng phải tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết của Trung ương Đảng, của tổ chức cấp trên và của cấp mình.

Trong các hội nghị quần chúng và trên các báo chí, cán bộ, đảng viên khi phát biểu ý kiến, đều phải theo đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng.

Điều 19- Ban Chấp hành các cấp của Đảng, tùy theo sự cần thiết được lập ra các cơ quan (ban, tiểu ban, ban cán sự) giúp việc. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn và cách làm việc của cơ quan này do cấp uỷ lập ra quyết định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Gặp những việc đặc biệt, các cấp uỷ có thể lập ra những ban đặc biệt, xong việc rồi thì giải tán.

Các cấp uỷ phải xây dựng và sử dụng tốt các ban, làm cho các ban thật sự là cơ quan tham mưu đắc lực của mình.

Chương III

CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CAO NHẤT CỦA ĐẢNG

Điều 20- Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, do Ban Chấp hành Trung ương triệu tập, thường lệ năm năm một lần. Khi có tình hình đặc biệt, Ban Chấp hành Trung ương có thể triệu tập Đại hội sớm hơn hoặc chậm lại một thời gian, không quá một năm. Trong trường hợp phải chậm lại, Ban Chấp hành Trung ương thảo luận tập thể, thông tri rõ lý do cho các cấp bộ đảng biết.

Nếu xét thấy cần, hoặc có quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu, thì Ban Chấp hành Trung ương triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc bất thường.

Số đại biểu chính thức và số đại biểu dự khuyết dự Đại hội đại biểu toàn quốc và cách thức ứng cử và bầu cử đều do Ban Chấp hành Trung ương căn cứ vào tình hình chính trị chung, vào số lượng đảng viên và sự quan trọng của mỗi đảng bộ trực thuộc mà quyết định.

Trước khi họp Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương nêu các vấn đề sẽ bàn ở Đại hội cho các cấp bộ đảng thảo luận.

Điều 21- Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu toàn quốc là: xét và chuẩn y các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương, định đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng và các vấn đề cơ bản nhất về tình hình và nhiệm vụ của Đảng trong từng thời kỳ; quyết định bổ sung hoặc sửa đổi Điều lệ Đảng; cử Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Điều 22- Giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là 5 năm.

Số uỷ viên chính thức và số uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp hành Trung ương do Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định.

Điều 23- Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương là: Lãnh đạo toàn bộ công tác của Đảng trong thời gian giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc; chấp hành các nghị quyết khác của Đại hội đại biểu toàn quốc và Điều lệ của Đảng; quyết định các vấn đề quan trọng về kế hoạch nhà nước và các chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng; thay mặt Đảng liên lạc với các đảng anh em trên thế giới; thành lập các cơ quan chuyên môn, các Ban cán sự của Đảng, thành lập các đảng đoàn trong các cơ quan dân cử của bộ máy nhà nước và của các đoàn thể nhân dân có tính chất toàn quốc, và lãnh đạo các cơ quan, các đảng đoàn đó hoạt động; quản lý và phân phối cán bộ; định đảng phí, quản lý và phân phối tài chính của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương thường lệ sáu tháng họp một lần và cứ sáu tháng một lần báo cáo tình hình chung và công

việc đã làm cho cấp dưới, đồng thời nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận và góp ý kiến với Trung ương.

Điều 24- Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị toàn thể cử ra Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đồng thời cử Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương. Số uỷ viên Bộ Chính trị và số bí thư do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương quyết định. Ngoài số uỷ viên chính thức, Bộ Chính trị có một số uỷ viên dự khuyết.

Bộ Chính trị thay mặt Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo công tác của Đảng giữa hai kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc và của Ban Chấp hành Trung ương.

Bộ Chính trị, thường kỳ và theo yêu cầu của Ban Chấp hành Trung ương, báo cáo về công việc của mình và của Ban Bí thư trước Ban Chấp hành Trung ương.

Ban Bí thư giải quyết công việc hằng ngày của Đảng, chỉ đạo công tác của các tổ chức đảng và chỉ đạo sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản để thi hành các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ở các cấp, các ngành.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐẢNG Ở CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ, HUYỆN, QUẬN

Điều 25- Đại hội đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi tắt là thành phố trực thuộc), do Ban Chấp

hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc (gọi tắt là tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc) triệu tập 5 năm một lần. Đại hội đại biểu thành phố trực thuộc tỉnh (gọi tắt là thành phố), thị xã, huyện, quận do Ban Chấp hành các cấp ấy (gọi tắt là thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ) triệu tập thường lệ 5 năm hai lần theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương. Khi có tình hình đặc biệt, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành các cấp nói trên có thể triệu tập sớm hơn hoặc chậm lại một thời gian, không quá sáu tháng, nhưng phải thông tri rõ lý do cho các đảng bộ cấp dưới biết để trình bày ý kiến và phải được cấp uỷ cấp trên đồng ý. Nếu quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc thấy vẫn cần thiết và có thể mở Đại hội đại biểu thì Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành phải thảo luận để quyết định triệu tập Đại hội đại biểu.

Các cấp uỷ không được vì những khó khăn thông thường mà trì hoãn việc triệu tập Đại hội đại biểu. Nếu xét thấy cần, hoặc quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu mà được Ban Chấp hành cấp trên đồng ý thì cấp uỷ triệu tập Đại hội đại biểu bất thường. Trước khi tiến hành Đại hội, Ban Chấp hành phải nêu các vấn đề sẽ bàn ở Đại hội cho các cấp bộ đảng thảo luận.

Điều 26- Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu các cấp nói trên là: xét và chuẩn y báo cáo của Ban Chấp hành; thảo luận và quyết định nhiệm vụ, các chủ trương công tác quan trọng, thuộc phạm vi địa phương, thảo luận các vấn đề do Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp trên đề ra nếu có; cử Ban Chấp hành và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc hoặc cấp trên nếu có.

Điều 27- Nhiệm kỳ của cấp uỷ tỉnh, thành phố trực

thuộc là 5 năm. Giữa nhiệm kỳ, cấp uỷ triệu tập Hội nghị đại biểu với nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định ở Điều 15. Ở cấp huyện, quận, thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã thì cứ 5 năm có hai nhiệm kỳ theo thời gian cụ thể do Ban Chấp hành Trung ương hướng dẫn. Số uỷ viên chính thức và số uỷ viên dự khuyết của cấp uỷ do Đại hội đại biểu ấn định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành tỉnh, thành phố trực thuộc do Ban Thường vụ triệu tập, thường lệ ba tháng một lần. Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành thành phố, thị xã, huyện, quận thường lệ mỗi tháng họp một lần. Trong trường hợp thật cần thiết có thể được triệu tập bất thường.

Điều 28- Nhiệm vụ của Ban Chấp hành là: chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, các nghị quyết của Đại hội đại biểu đảng bộ, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, lãnh đạo các tổ chức ở địa phương hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước và mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương; không ngừng chăm lo xây dựng, củng cố tổ chức và phát huy vai trò của chính quyền, của các đoàn thể quần chúng, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân; thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng ở địa phương; thành lập các ban, các Ban cán sự của cấp uỷ, các đảng đoàn ở địa phương và lãnh đạo các cơ quan ấy hoạt động; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ ở địa phương; căn cứ vào chế độ do Trung ương quy định, quản lý và phân phối cán bộ, quản lý và phân phối tài chính của Đảng; tham gia vào việc xây dựng và cụ thể hoá đường lối, chính sách của Đảng.

Các Ban Chấp hành phải báo cáo tình hình chung và công tác của mình lên Ban Chấp hành Trung ương hoặc cấp uỷ cấp trên theo đúng kỳ hạn do Trung ương và cấp uỷ cấp trên quy định; và cứ ba tháng một lần, báo cáo tình hình chung và công việc đã làm cho tổ chức đảng cấp dưới; từng thời gian, ít nhất sáu tháng một lần, nêu các vấn đề cần thiết cho cấp dưới thảo luận để đề đạt ý kiến và phê bình sự lãnh đạo của cấp trên.

Điều 29- Hội nghị toàn thể tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc, thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ cử ra Ban Thường vụ, bí thư và các phó bí thư.

Số uỷ viên trong Ban Thường vụ và số phó bí thư do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành quyết định dựa theo một quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương.

Bí thư tỉnh, thành phố trực thuộc phải có ít nhất 10 năm tuổi đảng và phải được Ban Chấp hành Trung ương chuẩn y. Bí thư thành uỷ, thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ phải có ít nhất 5 năm tuổi đảng và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Ban Thường vụ là cơ quan thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo mọi công tác của Đảng bộ giữa hai kỳ Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành, phải báo cáo tình hình chung và công việc đã làm trước Ban Chấp hành theo định kỳ, trong các phiên họp thường lệ của Ban Chấp hành và khi xét thấy cần thiết.

Bí thư và các phó bí thư căn cứ vào các nghị quyết của Ban Chấp hành, của Ban Thường vụ, các chỉ thị của cấp trên, giải quyết công việc hằng ngày của Đảng và tổ chức kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị ấy.

Chương V

TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA ĐẢNG

Điều 30- Các tổ chức cơ sở đảng lập thành nền tảng của Đảng, nối liền Đảng và các cơ quan lãnh đạo cấp trên của Đảng với quần chúng công nhân, nông dân, trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động khác, là nơi giáo dục, rèn luyện, kết nạp và sàng lọc đảng viên, nơi đào tạo cán bộ cho Đảng, nơi xuất phát để cử ra cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng, nơi trực tiếp đưa đường lối, chính sách của Đảng vào quần chúng, và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách ấy.

Trong mỗi đơn vị cơ sở (như xí nghiệp, cửa hàng hợp tác xã, bệnh viện, trường học, đơn vị cơ sở trong quân đội nhân dân, xã, phường, xí nghiệp liên hợp, viện nghiên cứu khoa học, công ty là đơn vị cơ sở, v.v.) nếu có từ ba đảng viên chính thức trở lên thì thành lập một chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở gọi chung là tổ chức cơ sở đảng.

Nếu không đủ ba đảng viên chính thức thì ghép các đồng chí ấy vào một tổ chức cơ sở gần đó mà sinh hoạt hoặc thành lập một chi bộ dự bị nếu có đủ ba đảng viên chính thức và dự bị. Chi bộ dự bị bàn biện pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên trong đơn vị mình. Chi bộ dự bị không quyết định thi hành kỷ luật đảng viên, không kết nạp đảng viên, mà chỉ đề đạt ý kiến về những công tác đó với cấp uỷ cấp trên.

Trong trường hợp một bộ phận của xí nghiệp liên hợp (hoặc viện nghiên cứu khoa học, v.v.) ở cách xa nơi đơn vị đóng thì tổ chức đảng ở các bộ phận ấy có thể đặt trực thuộc cấp uỷ địa phương nơi bộ phận ấy hoạt động. Đảng uỷ xí

nghiệp liên hợp... được đặt quan hệ với tổ chức đảng ở bộ phận đó và với cấp uỷ địa phương để phối hợp hoạt động, trao đổi kinh nghiệm.

Tổ chức cơ sở đảng ở xã bao gồm các tổ chức đảng hoạt động trong phạm vi một xã.

Điều 31- Hình thức tổ chức của tổ chức cơ sở đảng, căn cứ vào yêu cầu của công tác lãnh đạo và số lượng đảng viên, được quy định như sau:

a) Tổ chức cơ sở đảng có thể gồm một hoặc nhiều chi bộ. Chi bộ là tổ chức tế bào cơ bản của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo và chiến đấu của Đảng trong quần chúng, là trường học giáo dục, rèn luyện mọi đảng viên, nơi kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đối với đảng viên, phân công và kiểm tra công tác của đảng viên.

b) Tổ chức cơ sở đảng có 30 đảng viên trở xuống thì sau khi được cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định, sẽ thành lập một chi bộ và họp Đại hội đảng viên để cử ra Ban Chấp hành chi bộ (gọi tắt là chi uỷ). Chi bộ có thể được chia ra nhiều tổ đảng.

c) Tổ chức cơ sở đảng có trên 30 đảng viên, sau khi được cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định có thể họp Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên để cử ra Ban Chấp hành của tổ chức cơ sở đảng (gọi tắt là đảng uỷ cơ sở: đảng uỷ xí nghiệp, xã, cơ quan, v.v.). Dưới đảng uỷ cơ sở thì căn cứ theo đơn vị sản xuất, đơn vị công tác hay nơi ở mà thành lập một số chi bộ. Chi bộ họp Đại hội đảng viên cử ra Ban chi uỷ.

Trong trường hợp đặc biệt, tổ chức cơ sở đảng chưa có đủ 30 đảng viên, nhưng do đặc điểm về sản xuất, công tác hoặc do địa điểm phân tán, mà xét phải chia ra làm nhiều chi bộ,

thì phải được tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc đồng ý. Ngược lại, tổ chức cơ sở đảng tuy đông quá 30 đảng viên cho đến 50 đảng viên, nhưng xét không cần phải thành lập đảng uỷ cơ sở, nếu được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì có thể chỉ gồm một chi bộ.

d) Ở những đơn vị cơ sở lớn mà trong một bộ phận tổ chức của đơn vị ấy (như phân xưởng ở xí nghiệp, khoa ở trường học, cục ở các bộ, hợp tác xã ở các xã có nhiều hợp tác xã, v.v.) có trên 30 đảng viên, nếu đảng uỷ cơ sở xét thấy cần thiết và được cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đảng ở bộ phận đó (như tổ chức đảng ở phân xưởng, khoa, cục, hợp tác xã, v.v.) được chia ra làm nhiều chi bộ; tổ chức đảng ở bộ phận họp Đại hội đảng viên hoặc Đại hội đại biểu để cử ra Ban Chấp hành của tổ chức đảng ở bộ phận (gọi tắt là đảng uỷ bộ phận như: đảng uỷ phân xưởng, khoa, hợp tác xã, v.v.).

Điều 32- Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng, của tổ chức đảng ở các bộ phận và của chi bộ thường lệ mỗi năm họp một lần. Trong trường hợp cần thiết được cấp trên trực tiếp đồng ý hoặc do quá một phần hai số cấp uỷ trực thuộc yêu cầu thì đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận triệu tập Đại hội bất thường. Chi bộ thường lệ họp mỗi tháng một lần.

Điều 33- Đại hội đại biểu hay là Đại hội đảng viên của tổ chức cơ sở đảng, của tổ chức đảng ở bộ phận hay của chi bộ, xét và chuẩn y báo cáo của đảng uỷ cơ sở, của đảng uỷ bộ phận hoặc của chi uỷ; thảo luận và quyết định các vấn đề về chủ trương công tác quan trọng trong đơn vị mình; thảo luận các vấn đề do cấp trên đề ra nếu có; đến kỳ hạn cử đảng uỷ cơ

sở, đảng uỷ bộ phận hoặc cử chi uỷ và cử đại biểu đi dự Đại hội đại biểu cấp trên nếu có.

Điều 34- Nhiệm kỳ của đảng uỷ cơ sở là hai năm, của đảng uỷ bộ phận và của chi uỷ là một năm. Số lượng uỷ viên sẽ do Đại hội đại biểu hay Đại hội đảng viên quyết định, dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương và sự hướng dẫn của cấp trên.

Đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận trong đơn vị cơ sở, chi uỷ cử bí thư, phó bí thư. Những đảng uỷ cơ sở có từ chín uỷ viên chính thức trở lên được cử ra Ban Thường vụ. Trước khi bầu cử, các đảng uỷ, chi uỷ, tổ chức cơ sở đảng cần lấy ý kiến của quần chúng về những người mà quần chúng xét thấy xứng đáng được bầu vào cấp uỷ.

Chi bộ dưới bảy đảng viên chính thức chỉ cử một bí thư, nếu cần thì cử thêm một phó bí thư.

Bí thư đảng uỷ cơ sở, bí thư đảng uỷ bộ phận phải có ít nhất ba năm tuổi đảng; bí thư đảng uỷ cơ sở, bí thư đảng uỷ bộ phận, bí thư chi bộ phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

Điều 35- Những nhiệm vụ cơ bản của tổ chức cơ sở đảng là:

1. Theo chức trách lãnh đạo của mình, bảo đảm cho đường lối, chính sách của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, các chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước được thực hiện ở cơ sở.

Các tổ chức cơ sở đảng nói chung phải đặt trọng tâm sự lãnh đạo của mình vào việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tiến hành cải tạo xã hội

chủ nghĩa (nơi chưa tiến hành); tăng cường công tác quản lý, củng cố kỷ luật lao động, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm tăng năng suất lao động, hiệu suất công tác, hiệu quả chiến đấu, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng.

2. Bảo đảm quyền làm chủ tập thể của quần chúng, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, phát huy tính tích cực và tính sáng tạo của quần chúng. Các tổ chức cơ sở đảng phải chăm lo củng cố tổ chức và phát huy vai trò của chính quyền và của các đoàn thể quần chúng, xây dựng và nắm vững lực lượng vũ trang nhân dân và lực lượng an ninh nhân dân của địa phương, đơn vị; không ngừng nâng cao giác ngộ và trình độ mọi mặt của quần chúng, tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chấp hành pháp luật nhà nước.

3. Thường xuyên chăm lo xây dựng tổ chức đảng về mọi mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức, ra sức xây dựng các đảng uỷ, các chi bộ thật sự thành hạt nhân lãnh đạo chính trị của Đảng ở cơ sở.

Thường xuyên giáo dục về phẩm chất của người cộng sản cho đảng viên, có biện pháp nâng cao tinh thần cảnh giác, nhiệt tình cách mạng và trình độ mọi mặt của đảng viên; tăng cường đoàn kết nội bộ, thực hiện tự phê bình và phê bình; phân công và kiểm tra công tác của đảng viên, quản lý chặt chẽ đảng viên, kết nạp đảng viên mới, thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng.

4. Ra sức xây dựng và cùng với cấp trên xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có phẩm chất, có năng lực, có kiến thức văn hoá,

chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý tốt đội ngũ cán bộ đó.

5. Thảo luận và tham gia ý kiến vào việc quyết định các vấn đề thuộc về đường lối, chính sách chung của Đảng; tập hợp ý kiến, kinh nghiệm sáng tạo của cán bộ, đảng viên và quần chúng để phản ánh lên cấp trên.

Các tổ chức cơ sở đảng phải theo đúng chế độ, báo cáo tình hình chung và công việc đã làm lên cấp trên, thu đảng phí và nộp tài chính lên trên theo quy định.

Điều 36- Ở những đơn vị sản xuất, kinh doanh, viện nghiên cứu, bệnh viện, trường học, v.v. thực hiện chế độ thủ trưởng, trong khi thực hiện 5 nhiệm vụ chung của tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng phải phát huy đầy đủ chế độ thủ trưởng.

Tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của cơ quan quản lý và của người thủ trưởng, bảo đảm cho đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh. Qua kiểm tra cần chỉ ra các ưu điểm, khuyết điểm trong công tác của đơn vị, nêu ra các vấn đề xét cần thiết giúp cho người thủ trưởng nghiên cứu để phát huy hoặc bổ khuyết, và đấu tranh chống các mặt tiêu cực, uốn nắn những việc làm trái với nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước, tạo điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp của đơn vị và nâng cao hiệu quả quản lý của người thủ trưởng.

Kế hoạch kinh tế - xã hội (hoặc chuyên môn, nghiệp vụ) của đơn vị do người thủ trưởng nghiên cứu để đề nghị lên cấp trên. Tổ chức đảng phải theo đường lối và quan điểm của Đảng để lãnh đạo giáo dục đảng viên và quần chúng tham

gia xây dựng kế hoạch. Người thủ trưởng có trách nhiệm báo cáo dự án kế hoạch để đảng uỷ góp ý kiến và đề xuất các vấn đề xét cần thiết với cấp trên trước khi cấp trên có thẩm quyền quyết định.

Tổ chức đảng không quyết định các chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch và các biện pháp về kinh tế kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc trách nhiệm quản lý của người thủ trưởng. Người thủ trưởng phải chỉ đạo hàng ngày việc thực hiện kế hoạch theo hệ thống tổ chức quản lý của đơn vị.

Tổ chức cơ sở đảng phải lãnh đạo các tổ chức của Đảng, các đoàn thể trong đơn vị và động viên, giáo dục đảng viên, quần chúng làm tốt trách nhiệm của mình để bảo đảm cho kế hoạch của đơn vị, mệnh lệnh của người thủ trưởng được thực hiện đầy đủ.

Phải lãnh đạo phong trào quần chúng thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước trên cơ sở bảo đảm sự thống nhất giữa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của tập thể và lợi ích của người lao động. Phải lãnh đạo quần chúng làm tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm đối với đơn vị, phát huy kinh nghiệm sáng tạo của quần chúng động viên quần chúng phát huy sáng kiến, phát hiện và sử dụng tốt các tiềm năng về lao động, vật tư sẵn có của đơn vị, áp dụng các thành quả khoa học kỹ thuật và kinh nghiệm tiên tiến vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hành tiết kiệm, bảo vệ của công và của tập thể, chống lãng phí tham ô.

Quyền hạn của đảng uỷ cơ sở trong việc lựa chọn, đề bạt cán bộ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan không quyết định nhiệm vụ, chủ trương, biện pháp công tác chuyên môn của cơ quan, nhưng có trách nhiệm đóng góp ý kiến vào việc thực hiện các

chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cơ quan. Phải kiểm tra tình hình đảng viên trong cơ quan kể cả đảng viên là thủ trưởng thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng và pháp luật nhà nước, kịp thời góp ý kiến với người thủ trưởng về những thiếu sót trong công tác của cơ quan và báo cáo những vấn đề cần thiết với cơ quan cấp trên có trách nhiệm của Đảng.

Phải tăng cường kỷ luật công tác, tham gia và động viên cán bộ, công nhân viên tham gia vào việc cải tiến công tác của cơ quan, tích cực đấu tranh chống quan liêu, làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với đảng viên và quần chúng. Đảng uỷ, chi uỷ cơ quan tham gia ý kiến vào việc lựa chọn cất nhắc cán bộ trong cơ quan theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Điều 37- Các đảng uỷ cơ sở, đảng uỷ bộ phận, chi uỷ có nhiệm vụ thay mặt tổ chức đã cử ra mình để thống nhất lãnh đạo các mặt công tác ở đơn vị theo chức năng quy định cho từng loại tổ chức cơ sở đảng; chấp hành các nghị quyết của Đại hội đại biểu, Đại hội và hội nghị đảng viên ở đơn vị mình và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên; lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc hoạt động; căn cứ vào chế độ do cấp trên quy định mà quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, đảng viên và quản lý tài chính của tổ chức đảng; thay mặt tổ chức cơ sở đảng báo cáo lên cấp trên theo quy định.

Đảng uỷ các tổ chức cơ sở đảng có từ 500 đảng viên trở lên, nếu được cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc đồng ý, thì được quyền như huyện uỷ đối với việc chuẩn y kết nạp đảng viên và thi hành kỷ luật đảng viên. Những trường hợp đặc biệt khác phải do Trung ương quy định.

Chương VI

ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Điều 38- Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc, thành phố, thị xã, huyện, quận và cấp tương đương cử ra Uỷ ban kiểm tra của cấp mình gồm một số uỷ viên trong Ban Chấp hành và một số uỷ viên ngoài Ban Chấp hành. Ở các tổ chức cơ sở đảng, đảng uỷ cơ sở được cử Uỷ ban kiểm tra.

Danh sách Uỷ ban kiểm tra cấp dưới phải được cấp uỷ cấp trên chuẩn y.

Điều 39- Nhiệm vụ của Uỷ ban kiểm tra các cấp là: kiểm tra những vụ đảng viên (kể cả cấp uỷ viên cùng cấp) vi phạm Điều lệ Đảng, nhằm vào những vụ vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật nhà nước, tư cách đảng viên; kiểm tra việc thi hành kỷ luật của tổ chức đảng ở cấp dưới; kiểm tra tài chính của Đảng; giải quyết thư tố cáo đối với đảng viên về những vấn đề có quan hệ đến công việc nói trên và thư khiếu nại về thi hành kỷ luật trong Đảng; căn cứ vào quyền hạn quy định ở chương IX mà quyết định, chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỷ luật đối với đảng viên. Uỷ ban kiểm tra của các tổ chức cơ sở đảng (ở nơi được phép thành lập) không được quyền chuẩn y hoặc xoá bỏ kỷ luật đảng viên, mà chỉ kiểm tra, xem xét để đề xuất ý kiến về những công tác đó với đảng uỷ cơ sở và Uỷ ban kiểm tra cấp trên.

Điều 40- Uỷ ban kiểm tra các cấp làm việc dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng.

Uỷ ban kiểm tra cấp trên có quyền kiểm tra công việc

của Ủy ban kiểm tra cấp dưới, chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định của Ủy ban kiểm tra và của các tổ chức đảng cấp dưới về các vụ kỷ luật đối với đảng viên theo các quy định ở chương IX của Điều lệ Đảng.

Chương VII

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

Điều 41- Đảng lãnh đạo Nhà nước một cách toàn diện bằng đường lối và các chính sách của Đảng, bằng các nghị quyết và chỉ thị của Đảng về mục tiêu phấn đấu, chủ trương, biện pháp chủ yếu trên mọi lĩnh vực hoạt động của Nhà nước và xã hội, và về những vấn đề quan trọng nhất trong công tác tổ chức và cán bộ. Đường lối, chính sách của Đảng phải được thể hiện trong Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Đảng kiểm tra sự hoạt động của bộ máy nhà nước, giáo dục, động viên quần chúng hăng hái xây dựng chính quyền, chấp hành Hiến pháp và pháp luật, thực hiện kế hoạch nhà nước. Đảng bắt buộc các tổ chức đảng và đảng viên tôn trọng quyền hạn, trách nhiệm và các chế độ của cơ quan nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và các quyết định của Nhà nước, coi đó là kỷ luật của Đảng.

Điều 42- Đảng không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của mình đối với các đoàn thể và tổ chức quần chúng bằng cách làm cho đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt và biến thành hành động tự giác của quần chúng, thông qua

công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, thuyết phục của cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó. Đảng thường xuyên chỉ rõ cho các tổ chức quần chúng những yêu cầu, nhiệm vụ và những công tác quan trọng cần vận động quần chúng thực hiện trong từng thời gian; không ngừng làm cho các tổ chức đảng và tổ chức nhà nước tôn trọng và biết phát huy tính tích cực, tính chủ động và sáng tạo của các tổ chức quần chúng; tổ chức cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

Điều 43- Trong các cơ quan lãnh đạo của Nhà nước, của các tổ chức quần chúng do bầu cử mà lập ra (như Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Ban Chấp hành các đoàn thể quần chúng, trừ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh), Đảng lập ra các đảng đoàn gồm những đảng viên hoặc một số đảng viên hoạt động trong các tổ chức nói trên.

Nhiệm vụ của đảng đoàn là bằng công tác thuyết phục, vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, tăng cường ảnh hưởng của Đảng, tăng cường đoàn kết và mối liên hệ chặt chẽ giữa cán bộ, đảng viên và người ngoài Đảng trong các tổ chức mình hoạt động, nghiên cứu để đề nghị cấp uỷ quyết định phương hướng, chủ trương công tác đối với tổ chức ấy và quản lý cán bộ theo quy định của Trung ương.

Đảng đoàn có bí thư và nếu cần có thể có phó bí thư; bí thư và phó bí thư đảng đoàn do cấp uỷ chỉ định. Đảng đoàn phục tùng sự lãnh đạo của cấp uỷ đảng, tập thể ra quyết định và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

Do sự giới thiệu của các cấp uỷ, đảng đoàn cấp trên và

đảng đoàn cấp dưới có thể liên hệ với nhau để trao đổi ý kiến và kinh nghiệm công tác.

Tổ chức, quyền hạn, nhiệm vụ cụ thể của đảng đoàn, sẽ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Chương VIII

ĐẢNG ĐỐI VỚI ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

Điều 44- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên.

Đoàn có nhiệm vụ tổ chức thanh niên thành lực lượng xung kích đi đầu trong mọi lĩnh vực hoạt động mới mẻ, khó khăn, phức tạp nhất của cách mạng, góp phần tích cực vào việc tuyên truyền, kiểm tra và đấu tranh để thực hiện đúng đắn, có hiệu quả đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng. Trong khi thực hiện các chính sách và chủ trương của Đảng, tổ chức của Đoàn cần chú ý đề đạt ý kiến và kinh nghiệm của mình với tổ chức đảng.

Đoàn phải giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, giáo dục về Đảng cho đoàn viên và tầng lớp trẻ, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú thành đảng viên và đào tạo những cốt cán của Đoàn thành cán bộ để cung cấp cho Đảng, cho các yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Điều 45- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương và các cấp của Đoàn chịu sự

lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương và của cấp uỷ đảng cùng cấp. Các tổ chức của Đoàn phải báo cáo tình hình chung và công việc của mình với cấp uỷ đảng cùng cấp.

Điều 46- Tổ chức các cấp của Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo tổ chức các cấp của Đoàn về mọi mặt; trong việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng cho đoàn viên, trong việc giữ gìn mối liên hệ chặt chẽ giữa Đoàn với đông đảo thanh niên, trong việc xây dựng và củng cố tổ chức, cải tiến hình thức và phương pháp hoạt động của Đoàn, trong việc bồi dưỡng, chọn lọc, cất nhắc cốt cán lãnh đạo của Đoàn...

Trong công tác lãnh đạo của mình, tổ chức đảng phải nắm vững tính chất, vị trí, vai trò, chức năng của Đoàn, chú ý đầy đủ những đặc điểm của quần chúng thanh niên. Phải tích cực phát huy ý thức làm chủ tập thể của thanh niên và tính chủ động, tính sáng tạo của tổ chức đoàn.

Điều 47- Sau khi đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được kết nạp vào Đảng và được công nhận là đảng viên chính thức, nếu không làm công tác lãnh đạo hoặc công tác chuyên môn trong tổ chức của Đoàn và nếu xét thật cần thiết thì chỉ bộ mới quyết định cho đảng viên thôi ở tổ chức của Đoàn.

Chương IX

VIỆC THI HÀNH KỶ LUẬT TRONG ĐẢNG

Điều 48- Kỷ luật của Đảng là để giữ vững sự thống nhất

ý chí và hành động của Đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Việc thi hành kỷ luật là để bảo đảm cho kỷ luật của Đảng được nghiêm minh, đồng thời cũng là để giáo dục đảng viên và tổ chức của Đảng đã phạm sai lầm, giáo dục đảng viên, cán bộ khác và giáo dục quần chúng. Mọi biểu hiện buông lỏng kỷ luật của Đảng đều làm yếu Đảng, phá hoại tính chặt chẽ và sự thống nhất về tổ chức của Đảng, làm suy yếu mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng và hiệu lực của hệ thống chuyên chính vô sản. Các tổ chức đảng và đảng viên phải nắm vững phương châm công minh, chính xác, kịp thời và đấu tranh chống mọi biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật của Đảng.

Điều 49- Tùy theo tình hình cụ thể, mức độ và tính chất các sai lầm của đảng viên và của tổ chức đảng, tổ chức có thẩm quyền của Đảng sẽ áp dụng các hình thức kỷ luật như sau:

Đối với đảng viên: khiển trách, cảnh cáo, cách chức, lưu lại trong Đảng một thời gian để giáo dục và xem xét (gọi tắt là lưu Đảng), khai trừ ra khỏi Đảng.

Đối với tổ chức của Đảng: khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

Thời gian lưu một đảng viên lại trong Đảng để giáo dục và xem xét là một năm. Trong thời gian đó, đảng viên không được quyền biểu quyết, bầu cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng. Hết thời gian đó, nếu chi bộ thấy người đảng viên phạm kỷ luật đã thật sự tích cực hoạt động để sửa chữa sai lầm và đã tiến bộ thì khôi phục lại quyền biểu quyết, bầu cử và ứng cử; tuổi đảng vẫn giữ nguyên; trái lại, nếu xét thấy không còn đủ tư cách đảng viên, thì khai trừ ra khỏi Đảng.

Điều 50- Về thẩm quyền thi hành kỷ luật:

1. Đối với từng đảng viên:

- Kỷ luật đối với đảng viên phải do hội nghị chi bộ thảo luận và quyết định. Trong trường hợp áp dụng hình thức lưu Đảng thì phải được cấp ủy cấp trên trực tiếp của chi bộ chuẩn y; nếu dùng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được ít nhất hai phần ba tổng số đảng viên chính thức biểu quyết đồng ý và được cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y việc kết nạp đảng viên chuẩn y. Ủy ban kiểm tra của huyện ủy và cấp ủy tương đương được chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ việc thi hành kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng đối với đảng viên; riêng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được cấp ủy chuẩn y.

- Việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ do cấp ủy cấp trên quản lý, nhưng không phải là ủy viên hoặc ủy viên dự khuyết của Ban Chấp hành các cấp của Đảng, phải tùy theo phạm vi sai lầm (theo quy định của Trung ương) mà do chi bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Trường hợp thuộc phạm vi thi hành kỷ luật của chi bộ thì chi bộ có quyền quyết định các hình thức khiển trách, cảnh cáo. Còn đối với các hình thức kỷ luật cách chức, lưu đảng, khai trừ ra khỏi Đảng hoặc đối với các trường hợp phạm sai lầm không thuộc phạm vi thi hành kỷ luật của chi bộ thì chi bộ hoặc tổ chức đảng (ban, đảng đoàn, đảng ủy) nơi cán bộ đó hoạt động đề nghị với cấp ủy quản lý cán bộ hoặc với Ủy ban kiểm tra của cấp ủy đó. Ủy ban kiểm tra được quyết định các hình thức khiển trách, cảnh cáo trên cơ sở xét đề nghị về thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng nói trên.

- Việc thi hành kỷ luật đối với các ủy viên và ủy viên dự

khuyết Ban Chấp hành các cấp (kể cả uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng) bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo và cách các chức vụ thuộc quyền quyết định của Ban Chấp hành phải do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành quyết định. Nếu xử trí bằng các hình thức cách chức uỷ viên chính thức hoặc uỷ viên dự khuyết, lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng thì phải do Đại hội đại biểu hoặc Đại hội đảng viên quyết định, giữa hai kỳ Đại hội thì do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành quyết định, với sự đồng ý ít nhất của hai phần ba số uỷ viên chính thức và phải được cấp uỷ cấp trên trực tiếp chuẩn y; đến kỳ Đại hội gần nhất cấp uỷ phải báo cáo với Đại hội.

Đối với uỷ viên hoặc uỷ viên dự khuyết của Ban Chấp hành các cấp của Đảng, nếu phạm kỷ luật thuộc phạm vi chi bộ thì chi bộ có quyền quyết định hình thức khiển trách, cảnh cáo và báo cáo lên cấp uỷ mà uỷ viên đó là thành viên, chuẩn y; còn đối với các hình thức kỷ luật khác thì chi bộ có quyền đề nghị.

Việc thi hành kỷ luật một chi uỷ viên phải do hội nghị chi bộ quyết định, nhưng đối với hình thức cách chức chi uỷ viên, lưu Đảng, thì phải được cấp uỷ cấp trên chuẩn y; nếu khai trừ ra khỏi Đảng thì phải được cấp uỷ có quyền chuẩn y việc khai trừ đảng viên chuẩn y.

- Trong trường hợp xét thấy cần thiết, sau khi đã yêu cầu chi bộ hoặc cấp uỷ cấp dưới xét để quyết định kỷ luật đối với đảng viên (kể cả cấp uỷ viên) mà chi bộ hoặc cấp uỷ đó thi hành kỷ luật chưa đúng mức hoặc không thi hành kỷ luật, thì cấp uỷ cấp trên sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, có thể quyết định nâng mức kỷ luật hoặc thi hành kỷ luật

đảng viên, và theo quy định của Trung ương, báo cáo lên cấp uỷ hoặc Uỷ ban kiểm tra cấp trên chuẩn y đối với các hình thức kỷ luật thuộc quyền chuẩn y của cấp trên.

- Ngoài các quy định trên đây, Ban Chấp hành Trung ương sẽ quy định cụ thể phạm vi quyền hạn của Uỷ ban kiểm tra các cấp trong việc chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ quyết định của tổ chức đảng cấp dưới về các vụ thi hành kỷ luật đối với đảng viên.

2. Đối với tổ chức của Đảng:

Việc thi hành kỷ luật một tổ chức của Đảng phải do cơ quan lãnh đạo cấp trên của tổ chức đó quyết định sau khi đã nghe tổ chức đó tự kiểm điểm và trình bày ý kiến về ưu điểm, khuyết điểm của mình.

Việc giải tán một chi bộ hoặc một tổ chức cơ sở đảng phải do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xét để chuẩn y trên cơ sở đề nghị của thị uỷ, huyện uỷ, quận uỷ hoặc cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở sau khi đã trực tiếp kiểm tra xem xét kỹ lưỡng. Quyết định đó phải được báo cáo lên Ban Chấp hành Trung ương.

Việc thi hành kỷ luật giải tán một cấp uỷ phải do Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành cấp trên trực tiếp quyết định, với sự đồng ý ít nhất của hai phần ba số uỷ viên chính thức Ban Chấp hành và được cấp uỷ cấp trên của cấp uỷ đã quyết định việc giải tán chuẩn y; đối với tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương thì do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

Chỉ giải tán một tổ chức đảng trong các trường hợp sau đây: có từ hai phần ba đảng viên hoặc uỷ viên chính thức trở lên phạm sai lầm đến mức cần phải thi hành kỷ luật khai trừ

ra khỏi Đảng; tập thể tổ chức đó đã có hành động chống lại đường lối của Đảng một cách có ý thức, hoặc có đủ bằng chứng là không còn đủ tin cậy về mặt chính trị.

Những đảng viên không có khuyết điểm hoặc không phạm sai lầm đến mức phải khai trừ ra khỏi Đảng ở những chi bộ hoặc tổ chức đảng bị giải tán, được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán cho đăng ký lại vào tổ chức mới được thành lập nếu có, hoặc được giới thiệu sinh hoạt ở một chi bộ khác.

Điều 51- Việc thi hành kỷ luật của Đảng phải được bảo đảm chặt chẽ, kịp thời. Nhưng khi quyết định kỷ luật đối với đảng viên và tổ chức của Đảng, nhất là khi quyết định khai trừ ra khỏi Đảng hoặc giải tán tổ chức là những hình thức kỷ luật cao nhất của Đảng, các tổ chức có trách nhiệm của Đảng phải hết sức thận trọng; phải điều tra, nghiên cứu kỹ càng, đi sâu tìm hiểu bản chất, tránh chỉ nhìn hiện tượng và phải căn cứ vào những bằng chứng xác thực. Trước khi quyết định kỷ luật, tập thể tổ chức có thẩm quyền phải nghe người phạm kỷ luật hoặc người đại diện cho tổ chức bị thi hành kỷ luật trình bày ý kiến.

Sau khi hình thức kỷ luật đã được chính thức quyết định hoặc chuẩn y, cần giải thích cho người hoặc tổ chức bị thi hành kỷ luật hiểu rõ lý lẽ; nếu người hoặc tổ chức bị thi hành kỷ luật không đồng ý thì trong vòng sáu tháng có quyền yêu cầu tổ chức đã quyết định hoặc chuẩn y kỷ luật đó xét lại và có thể khiếu nại lên cấp uỷ hoặc Uỷ ban kiểm tra cấp trên của các tổ chức đó. Sau đó nếu xét cần thì có thể khiếu nại cho đến Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các cơ quan của Đảng, khi nhận được các thư khiếu nại

yêu cầu giải quyết hoặc đề nghị chuyển lên cấp trên, cần kịp thời giải quyết hoặc chuyển đi ngay, không được dìm bỏ. Khi nhận được thư khiếu nại, cơ quan có trách nhiệm phải báo cho người gửi thư biết, và chậm nhất là trong vòng một tháng phải tổ chức điều tra nghiên cứu để xem xét. Cấp uỷ đảng cấp dưới phải theo định kỳ ba tháng một lần, báo cáo lên cấp uỷ cấp trên số lượng và tình hình giải quyết thư khiếu nại về kỷ luật của đảng viên và của tổ chức đảng; cấp uỷ cấp trên phải tổ chức kiểm tra việc giải quyết các thư khiếu nại đó của cấp dưới.

Điều 52- Khi nghị quyết về khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng hoặc giải tán một tổ chức đảng chưa được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y thì đảng viên đó vẫn được tham gia sinh hoạt, tổ chức đó vẫn được quyền hoạt động. Việc tạm đình chỉ sinh hoạt đảng của đảng viên hoặc tạm đình chỉ hoạt động của một tổ chức đảng chỉ được áp dụng trong trường hợp hết sức đặc biệt và phải được cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y kỷ luật khai trừ đảng viên hoặc kỷ luật giải tán tổ chức ấy đồng ý.

Điều 53- Những đảng viên vi phạm pháp luật của Nhà nước phải chịu thi hành kỷ luật nghiêm minh của Đảng và Nhà nước, không ai được dung túng, bao che.

Trong trường hợp đảng viên bị truy tố trước toà án thì tổ chức đảng có thẩm quyền sẽ kịp thời xét việc thi hành kỷ luật về Đảng, và tội trạng của họ sẽ do các cơ quan hành chính hoặc tư pháp xét xử về mặt Nhà nước. Nếu đảng viên bị xử tù thì tổ chức đảng phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Trong trường hợp đảng viên bị bắt, bị xử trí oan, sau khi đã có đủ bằng chứng để kết luận và bị xử trí sai, tổ chức đảng, tổ chức chính quyền phải minh oan và khôi phục mọi quyền chính đáng đã bị tước.

Điều 54- Một thời gian, sau khi đảng viên bị thi hành kỷ luật, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc chỉ bộ nơi đảng viên sinh hoạt cần thảo luận về việc sửa chữa khuyết điểm của đảng viên, nếu xét thấy đảng viên thật sự đã sửa chữa và tiến bộ, thì quyết định hoặc đề nghị lên cấp đã quyết định thi hành kỷ luật công nhận đảng viên đã sửa chữa khuyết điểm. Tổ chức đảng không có định kiến trong việc sử dụng, cất nhắc những đảng viên đó.

Chương X

TÀI CHÍNH CỦA ĐẢNG

Điều 55- Tài chính của Đảng gồm đảng phí do đảng viên đóng và các khoản thu nhập khác của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

Điều 56- Ban Chấp hành Trung ương ra quyết định về chế độ thu đảng phí theo tỷ lệ từng loại thu nhập cơ bản của đảng viên.

Điều 57- Tài chính của Đảng phải thống nhất. Ban Chấp hành Trung ương lập ra cơ quan tài chính của Đảng và quy định những nguyên tắc thu, chi và quản lý tài chính của Đảng một cách chặt chẽ. Cơ quan tài chính có quyền kiểm tra nghiệp vụ công tác tài chính của tổ chức đảng ở các cơ quan cùng cấp và của tổ chức đảng cấp dưới, đồng thời chịu sự kiểm tra tài chính của Ủy ban kiểm tra cấp trên hoặc Ủy ban kiểm tra cùng cấp.

Các cấp bộ của Đảng phải nộp tài chính thu được lên cấp trên theo tỷ lệ do Ban Chấp hành Trung ương quy định và

phải nghiêm chỉnh tuân theo những nguyên tắc và quy định về tài chính của Đảng.

Chương XI

CHẤP HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Điều 58- Mọi đảng viên và tổ chức của Đảng đều phải nghiêm cứu kỹ lưỡng và nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, kịp thời đấu tranh chống mọi hiện tượng vi phạm Điều lệ Đảng.

Điều 59- Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc mới có quyền sửa đổi Điều lệ này.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO

của Đoàn Chủ tịch Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng về kết quả bầu cử của Đại hội do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày

Sáng ngày 31 tháng 3 năm 1982

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Tôi xin thay mặt Đoàn Chủ tịch báo cáo với Đại hội kết quả Đại hội bầu cử Ban Chấp hành Trung ương khoá V và kết quả Ban Chấp hành Trung ương bầu đồng chí Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá V gồm 152 đồng chí, trong đó 116 đồng chí Ủy viên chính thức và 36 đồng chí Ủy viên dự khuyết.

Sau đây là danh sách 116 đồng chí Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương:

- 1- Lê Duẩn
- 2- Trường Chinh
- 3- Phạm Văn Đồng

- 4- Phạm Hùng
- 5- Lê Đức Thọ
- 6- Võ Nguyên Giáp
- 7- Nguyễn Duy Trinh
- 8- Lê Thanh Nghị
- 9- Trần Quốc Hoàn
- 10- Văn Tiến Dũng
- 11- Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc)
- 12- Lê Văn Lương
- 13- Chu Huy Mân
- 14- Võ Chí Công
- 15- Tố Hữu
- 16- Võ Văn Kiệt
- 17- Đỗ Mười
- 18- Nguyễn Thanh Bình
- 19- Nguyễn Văn Chí (Sáu Chí)
- 20- Đỗ Chính
- 21- Cao Đăng Chiếm (Sáu Hoàng)
- 22- Nguyễn Côn
- 23- Lê Quang Đạo
- 24- Nguyễn Thị Định
- 25- Trần Độ
- 26- Trần Đông
- 27- Ngô Duy Đông
- 28- La Lâm Gia (Bảy Máy)
- 29- Song Hào
- 30- Vũ Thị Hồng
- 31- Lê Khắc
- 32- Bùi Thanh Khiết

- 33- Nguyễn Lam
- 34- Trần Lâm
- 35- Trần Lê (Năm Hoà)
- 36- Trần Văn Long (Mười Dài)
- 37- Đồng Sĩ Nguyên
- 38- Nguyễn Thị Như
- 39- Đỗ Văn Nguyễn (Tư Nguyễn)
- 40- Vũ Oanh
- 41- Trần Phương
- 42- Trần Quyết
- 43- Trần Quỳnh
- 44- Trần Văn Sớm
- 45- Nguyễn Đức Tâm
- 46- Nguyễn Cơ Thạch
- 47- Đặng Thí
- 48- Nguyễn Hữu Thụ
- 49- Nguyễn Đức Thuận
- 50- Đào Duy Tùng
- 51- Hoàng Tùng
- 52- Nguyễn Đình Tứ
- 53- Nguyễn Ngọc Trìu
- 54- Nguyễn Vịnh
- 55- Trần Xuân Bách
- 56- Nguyễn Đức Bình
- 57- Lê Đức Bình
- 58- Nguyễn Thị Bình
- 59- Vũ Đại
- 60- Trần Hữu Đắc
- 61- Nguyễn Hoà

- 62- Đinh Nho Liêm
- 63- Vũ Mão
- 64- Bình Phương
- 65- Vũ Quang
- 66- Lê Đức Thịnh
- 67- Nguyễn Văn Chính (Chín Cần)
- 68- Lê Quang Chũ (Năm Chũ)
- 69- Y-ngông Niek Đam
- 70- Nguyễn Đáng (Năm Trung)
- 71- Lê Văn Hiến (Tám Hiến)
- 72- Trần Quốc Hương (Mười Hương)
- 73- Nguyễn Xuân Hữu (Bảy Hữu)
- 74- Trần Kiên (Nguyễn Tuấn Tài)
- 75- Vũ Đình Liệu (Tư Bình)
- 76- Vũ Ngọc Linh
- 77- Trường Minh
- 78- Y Một
- 79- Hồ Nghinh
- 80- Lê Văn Phẩm (Chín Hải)
- 81- Bùi San
- 82- Nguyễn Văn Sĩ
- 83- Bùi Quang Tạo
- 84- Lê Việt Thắng (Việt Thắng)
- 85- Lê Phước Thọ (Sáu Hậu)
- 86- Mai Chí Thọ (Năm Xuân)
- 87- Trần Vỹ
- 88- Phạm Bái
- 89- Nguyễn Kỳ Cầm
- 90- Nguyễn Văn Đức

- 91- Nguyễn Văn Hớn (Sáu Sên)
- 92- Phạm Văn Hy (Tư Hy)
- 93- Hoàng Nó
- 94- Hoàng Quy
- 95- Phan Minh Tánh
- 96- La Thăng
- 97- Võ Trung Thành (Năm Vinh)
- 98- Vũ Thắng
- 99- Hoàng Minh Thắng
- 100- Lâm Văn Thê (Ba Hương)
- 101- Vương Dương Tường
- 102- Lê Đức Anh
- 103- Hoàng Cầm
- 104- Lê Ngọc Hiền
- 105- Đặng Vũ Hiệp
- 106- Đoàn Khuê
- 107- Vũ Lập
- 108- Bùi Phùng
- 109- Nguyễn Quyết
- 110- Lê Trọng Tấn
- 111- Hoàng Văn Thái
- 112- Đàm Quang Trung
- 113- Nguyễn Thế Bôn
- 114- Nguyễn Minh Châu
- 115- Nguyễn Nam Khánh
- 116- Trần Văn Phác.

Danh sách 36 đồng chí Ủy viên dự khuyết Ban Chấp
hành Trung ương:

- 1- Nguyễn Chân

- 2- Nguyễn Cảnh Dinh
- 3- Lê Văn Dỹ
- 4- Phan Xuân Đột
- 5- Hồng Hà
- 6- Nguyễn Văn Hiệu
- 7- Phạm Hưng
- 8- Đặng Hữu
- 9- Nguyễn Khánh
- 10- Đinh Văn Lạp
- 11- Trần Đức Lương
- 12- Chu Tam Thúc
- 13- Phan Ngọc Tường
- 14- Lê Văn Triết
- 15- Nguyễn Tấn Trịch
- 16- Hà Xuân Trường
- 17- Nguyễn Chí Vu
- 18- Phạm Thế Duyệt
- 19- Trần Thị Đường
- 20- Vũ Ngọc Hải
- 21- Vũ Tuyên Hoàng
- 22- Phan Thanh Liêm
- 23- Nguyễn Thị Yến
- 24- Nguyễn Văn An
- 25- Lê Đại
- 26- Trần Anh Điền
- 27- Hà Trọng Hoà
- 28- Hà Thiết Hùng
- 29- Phan Văn Khải
- 30- Trần Tấn

- 31- Đoàn Duy Thành
- 32- Đoàn Thanh Vị
- 33- Nguyễn Thị Ngọc Liên
- 34- Tráng A Pao
- 35- Nguyễn Hoà
- 36- Hồ Quang Hoá.

Thưa các đồng chí đại biểu Đại hội,

Ngày 30-3-1982, Ban Chấp hành Trung ương mới đã họp Hội nghị lần thứ nhất của Đại hội khoá V để bầu đồng chí Tổng Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Tôi xin trân trọng báo cáo với Đại hội là Ban Chấp hành Trung ương mới đã nhất trí *bầu đồng chí Lê Duẩn kính mến là Tổng Bí thư* Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Bộ Chính trị gồm 13 đồng chí Ủy viên chính thức và hai đồng chí Ủy viên dự khuyết.

* 13 đồng chí Ủy viên chính thức Bộ Chính trị là các đồng chí:

- 1- Lê Duẩn
- 2- Trường Chinh
- 3- Phạm Văn Đồng
- 4- Phạm Hùng
- 5- Lê Đức Thọ
- 6- Văn Tiến Dũng
- 7- Võ Chí Công
- 8- Chu Huy Mân
- 9- Tố Hữu
- 10- Võ Văn Kiệt
- 11- Đỗ Mười

12- Lê Đức Anh

13- Nguyễn Đức Tâm.

* Hai đồng chí Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị là các đồng chí:

1- Nguyễn Cơ Thạch

2- Đồng Sỹ Nguyên

Ban Bí thư gồm 10 đồng chí như sau:

1- Lê Duẩn

2- Lê Đức Thọ

3- Võ Chí Công

4- Nguyễn Đức Tâm

5- Nguyễn Lam

6- Lê Quang Đạo

7- Hoàng Tùng

8- Nguyễn Thanh Bình

9- Trần Kiên

10- Trần Xuân Bách.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng gồm bảy đồng chí, như sau:

1- Trần Kiên

2- Nguyễn Văn Chí

3- Vũ Thị Hồng

4- Trần Hữu Đắc

5- Hoàng Văn Kiếu

6- Phạm Chánh

7- Nguyễn Văn Trọng.

Tất cả các cuộc bầu cử nói trên đã thành công rất tốt đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Về Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng

Ngày 31 tháng 3 năm 1982

Sau khi thảo luận Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn trình bày, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam quyết nghị:

1. Tán thành và nhất trí thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đánh giá những thắng lợi và thành tựu mà toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã giành được trong 5 năm qua trên các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, đối ngoại, về nhận định những khó khăn, khuyết điểm cần ra sức phấn đấu để khắc phục, về những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong tình hình mới, về những phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của thời gian 1981 - 1985 và những năm 80, cùng những chủ trương và biện pháp nhằm đưa sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân ta tiếp tục tiến lên.

2. Đánh giá cao những hoạt động đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV), do đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đứng đầu, trong việc lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện đường lối đối nội, đối ngoại theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng.

3. Giao cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V tổ chức thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị đã được Đại hội thông qua.

4. Kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, khuyết điểm, khai thác tốt nhất mọi khả năng, tăng cường tình đoàn kết chiến đấu và sự hợp tác toàn diện với Liên Xô, Lào, Campuchia, với các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác; tăng cường đoàn kết với nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới; đẩy lên phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa sôi nổi trong cả nước, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, tích cực đóng góp vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; thực hiện *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1982, t. I, tr. 183 - 186.

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ BÁO CÁO CỦA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
Về "Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu
chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm
(1981 - 1985) và những năm 80"

Ngày 31 tháng 3 năm 1982

Sau khi thảo luận Báo cáo về "Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981 - 1985) và những năm 80" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Phạm Văn Đồng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trình bày, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam quyết nghị:

1. Tán thành và nhất trí thông qua phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội đề ra trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, coi đó là Chỉ thị của Đại hội nhằm hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), và chuẩn bị cho kế hoạch sau.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) và Hội

đồng Bộ trưởng căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu trên đây để lãnh đạo và tổ chức việc xây dựng kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), và chuẩn bị cho kế hoạch sau.

Trong khi khẩn trương xây dựng kế hoạch 5 năm (1981 - 1985), Ban Chấp hành Trung ương và Hội đồng Bộ trưởng phải quyết định kịp thời những chủ trương và biện pháp có hiệu quả thiết thực giải quyết những vấn đề cấp bách về sản xuất và đời sống của nhân dân, đổi mới công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, khắc phục những biểu hiện tiêu cực trong các hoạt động kinh tế và trong đời sống xã hội, tổ chức và động viên mạnh mẽ phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa trong cả nước, phấn đấu hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V, Nxb. Sự thật, Hà Nội,
 1982, t. II, tr. 91 - 94.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**Về "Báo cáo về xây dựng Đảng"
và những đề nghị cụ thể về bổ sung Điều lệ Đảng
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng**

Ngày 31 tháng 3 năm 1982

Sau khi thảo luận Báo cáo về xây dựng Đảng và những đề nghị bổ sung một số điểm trong Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương trình bày, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V Đảng Cộng sản Việt Nam quyết nghị:

1. Tán thành và nhất trí thông qua "Báo cáo về xây dựng Đảng" của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; về đánh giá tình hình của Đảng, những tiến bộ đã đạt được và những khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng trong mấy năm qua, về những nhiệm vụ, chủ trương tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm nâng cao tính chất giai cấp công nhân và tính tiên phong của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao không ngừng sức

chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí và phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp của Đảng, bảo đảm hoàn thành những nhiệm vụ cách mạng do Đại hội đề ra.

2. Tán thành và nhất trí thông qua những đề nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về bổ sung một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng.

3. Các tổ chức của Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện những nhiệm vụ và chủ trương đề ra trong Báo cáo về xây dựng Đảng, thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Mọi cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng, phấn đấu rèn luyện về mọi mặt để thực sự xứng đáng là "người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", như lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Đảng Cộng sản Việt Nam:
*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1982, t. III, tr. 131 - 134.

DIỄN VĂN BẾ MẠC
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V
CỦA ĐẢNG

do đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư
Ban Chấp hành Trung ương trình bày

Ngày 31 tháng 3 năm 1982

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các đồng chí đại biểu thân mến,

Thưa các vị khách quý,

Đại hội lần thứ V của Đảng Cộng sản Việt Nam là đỉnh cao của một quá trình làm việc nghiêm túc, diễn ra suốt thời gian chuẩn bị hơn một năm, tập hợp trí tuệ tập thể của toàn Đảng, nhằm vạch ra phương hướng giải quyết những vấn đề to lớn và cấp bách đang đặt ra trên bước đường phát triển đi lên của cách mạng nước ta.

Đến giờ phút này, chúng ta vui mừng báo cáo với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trọng đại của mình.

Đại hội đã thảo luận và nhất trí thông qua các báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương, đề ra những nhiệm vụ có

tính chất chiến lược trong cuộc đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội trong 5 năm 1981-1985 và những năm 80, quyết định phương hướng xây dựng Đảng và các vấn đề bổ sung Điều lệ Đảng.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới để bảo đảm cho toàn Đảng chấp hành thắng lợi những nhiệm vụ trọng đại mà Đại hội đã quyết định.

Công việc của Đại hội là biểu hiện sinh động của sự đoàn kết, nhất trí của toàn Đảng ta. Và trong những ngày này, sinh hoạt của mọi miền đất nước phản ánh sự gắn bó máu thịt giữa nhân dân ta với Đảng lãnh đạo của mình. Cả nước ta sống cùng một nhịp với Đại hội Đảng. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân hướng về Thủ đô Hà Nội, theo dõi công việc của Đại hội với tất cả niềm hy vọng và tin tưởng.

Từ Đại hội này, tiếng nói đầy tình cảm thấm thiết của anh em và bầu bạn quốc tế đã vang dội sâu xa trên khắp đất nước ta, mang đến cho những người cộng sản và nhân dân Việt Nam ta tình hữu nghị son sắt, tình đoàn kết chiến đấu và sự ủng hộ chân thành của Liên Xô vĩ đại, của hai nước láng giềng anh em Lào, Campuchia, của các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân cách mạng toàn thế giới. Và cũng từ Đại hội này, các vị khách quý của chúng ta có dịp nhận thấy những biểu hiện của lòng biết ơn sâu sắc của Đảng và nhân dân ta đối với các Đảng và các nước anh em, đối với những người bạn chiến đấu ở khắp năm châu.

Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh sự đóng góp to lớn của đồng bào và chiến sĩ cả nước vào công việc chuẩn bị Đại hội. Chúng ta cảm ơn các đoàn thể, các tổ chức tôn giáo, các nhân sĩ đã gửi thư chúc mừng. Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh những thành tích mới của các cơ sở, các đơn vị, các ngành và các địa phương trong đợt thi đua chào mừng Đại hội.

Chúng ta chân thành cảm ơn các đại biểu quốc tế đã đến với chúng ta và góp phần vào thành công của Đại hội. Chúng ta chân thành cảm ơn các Đảng anh em, các tổ chức cách mạng ở nhiều nước đã gửi đến Đại hội những bức điện, bức thư chào mừng chứa chan tình cảm quốc tế vô sản.

Chúng ta cảm ơn tất cả các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, nhân viên công tác của tất cả các ngành đã tham gia chuẩn bị cho Đại hội từ nhiều tháng nay và tận tụy phục vụ Đại hội trong những ngày vừa qua.

Thay mặt những đồng chí vừa được bầu vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng, tôi xin hứa cống hiến hết sức mình để làm tròn trọng trách do Đại hội uỷ thác.

"Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!"

Khẩu hiệu hành động của giai đoạn cách mạng mới nhất định sẽ đoàn kết, động viên toàn thể đồng bào và chiến sĩ cả nước dấy lên phong trào thi đua sôi nổi, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi những nghị quyết quan trọng của Đại hội.

Trước mắt chúng ta là một chặng đường phấn đấu gay go, phức tạp. Song toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang

được tiếp thêm sức sống mới do những nghị quyết lịch sử của Đại hội đem lại.

Chúng ta nhất định thực hiện trọn vẹn *Di chúc* thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Không trở lực nào ngăn nổi bước tiến của chúng ta.

Với niềm tin sắt đá đó, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam:

*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội,
1982, t.I, tr.187-191.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 145-TT/TW, ngày 29 tháng 3 năm 1982

**Về việc tuyển chọn cán bộ, chiến sĩ
công an nhân dân**

Theo Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 2-12-1980 của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới, Bộ Nội vụ được tuyển thanh niên ngoài xã hội, tuyển học sinh trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, công nhân trong các xí nghiệp, cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có năng khiếu làm công tác công an, có trình độ văn hoá cần thiết, có sức khoẻ tốt để bổ sung và tăng chất lượng các lực lượng công an nhân dân.

Do thiếu sự chỉ đạo chặt chẽ, năm qua, việc tuyển chọn có nhiều khó khăn, không bảo đảm cả số lượng và chất lượng.

Hội đồng Bộ trưởng đã quyết định cho ngành công an chỉ tiêu được tuyển bổ sung trong năm 1982 (Quyết định số 54-HĐBT ngày 19-3-1982). Bộ Nội vụ đã hướng dẫn việc thi hành. Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ngành quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi và dành ưu tiên cho Bộ

Nội vụ trong công tác này, bảo đảm tuyển đủ số lượng và đạt tiêu chuẩn chất lượng nhằm thực sự tăng cường chất lượng của đội ngũ cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân trong tình hình hiện nay.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 01-TT/TW, ngày 22 tháng 4 năm 1982

Về kỷ niệm các ngày lễ lớn 30-4, 1-5 và 19-5

Năm nay, nhân dân ta kỷ niệm ngày Chiến thắng (30-4), ngày Quốc tế Lao động (1-5) và ngày sinh của Hồ Chủ tịch (19-5) sau khi Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng vừa kết thúc thắng lợi, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đang ra sức phấn đấu thực hiện các nghị quyết của Đại hội.

Nhân những ngày kỷ niệm quan trọng này, cần tiếp tục tuyên truyền rộng rãi các nghị quyết của Đại hội, động viên giai cấp công nhân và nhân dân ta nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống yêu nước và tinh thần quốc tế chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ tập thể trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1982. Các tổ chức đảng, các cấp chính quyền và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với nhau ra sức phấn đấu khắc phục những khó khăn trước mắt, tập trung lực lượng vào

mặt trận nông nghiệp và sản xuất hàng tiêu dùng, chăm lo đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Từng ngành, từng địa phương và đơn vị cơ sở phải cố gắng đến mức cao nhất đạt cho được những mục tiêu thiết thực đã đề ra và chuẩn bị chương trình hành động cho những năm sắp tới.

Sau đây là những hình thức hoạt động trong dịp các ngày kỷ niệm nói trên:

1. Tiếp tục tổ chức những cuộc nói chuyện về các nghị quyết của Đại hội Đảng, về sự nghiệp và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch.

2. Các cơ quan thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình có kế hoạch tuyên truyền từ trước ngày 30-4 đến sau ngày 19-5.

Chú ý giới thiệu sinh động những điển hình tốt của các ngành và các địa phương nhằm cổ vũ phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

3. Tổ chức những hoạt động văn hoá, nghệ thuật ở các đơn vị cơ sở, nhất là những hoạt động có tính quần chúng, lành mạnh, vui vẻ, có ý nghĩa giáo dục.

4. Trong Đảng dành buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ trong tháng 5 bàn về rèn luyện đạo đức cách mạng theo gương Bác Hồ vĩ đại, người cộng sản phải làm việc hết sức mình vì nước, vì dân, chăm lo đời sống quần chúng, không xâm phạm của công, sống trong sạch và giản dị, gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu.

Chi đoàn thanh niên có buổi sinh hoạt chủ đề "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại", và hành động cụ thể trong sản xuất và chiến đấu.

Các cấp uỷ đảng các địa phương và các ngành, các đoàn thể chỉ đạo cụ thể những hoạt động nói trên. Chú ý ngăn ngừa mọi hình thức hoạt động phô trương, lãng phí.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU

- 1- Tinh thần ngày Quốc tế Lao động 1-5 muôn năm!
- 2- Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại!
- 3- Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!
- 4- Biện các Nghị quyết của Đại hội V thành hành động cách mạng của từng địa phương, đơn vị, và từng người!
- 5- Khai thác tốt nhất mọi khả năng, giải quyết cho được vấn đề ăn, mặc của nhân dân!

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 01-TB/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1982

Về việc phân công các đồng chí trong Bộ Chính trị

Ngày 17-4-1982, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp và phân công các đồng chí trong Bộ Chính trị:

Ngoài đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là người đứng đầu Bộ Chính trị và Ban Bí thư, các đồng chí khác phân công như sau:

1. Phụ trách công tác đảng và công tác dân vận:

- Đồng chí Trường Chinh: chủ trì công tác của Bộ Chính trị khi đồng chí Lê Duẩn đi vắng, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước.

- Đồng chí Lê Đức Thọ: thôi Trưởng ban Tổ chức Trung ương và Trưởng đoàn chuyên gia giúp Campuchia; giúp đồng chí Lê Duẩn chủ trì công tác của Ban Bí thư; phụ trách công tác tư tưởng và công tác đối ngoại.

- Đồng chí Võ Chí Công: thôi giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, sang thường trực Ban Bí thư.

- Đồng chí Nguyễn Đức Tâm: Trưởng ban Tổ chức Trung ương.

2. Phụ trách công tác chính quyền:

- Đồng chí Phạm Văn Đồng: Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

- Đồng chí Phạm Hùng: Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách công tác nội chính, kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ và phụ trách công tác cơ yếu.

- Đồng chí Tố Hữu: Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách thường trực.

- Đồng chí Võ Văn Kiệt: Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

- Đồng chí Đỗ Mười: Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách công nghiệp và xây dựng cơ bản.

- Đồng chí Đồng Sỹ Nguyên: Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách giao thông vận tải kiêm Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

- Đồng chí Nguyễn Cơ Thạch: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

3. Phụ trách công tác quân sự:

- Đồng chí Văn Tiến Dũng: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Đồng chí Chu Huy Mân: Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và phụ trách công tác Lào.

- Đồng chí Lê Đức Anh: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tư lệnh Bộ Tư lệnh quân tình nguyện tại Campuchia, Trưởng đoàn chuyên gia giúp Campuchia.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 02-TB/TW, ngày 26 tháng 4 năm 1982

Về việc phân công các đồng chí trong Ban Bí thư

Ngày 20-4-1982 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã họp và phân công các đồng chí trong Ban Bí thư:

- 1- Đồng chí Lê Duẩn: Tổng Bí thư
- 2- Đồng chí Lê Đức Thọ: giúp đồng chí Lê Duẩn chủ trì công việc chung của Ban Bí thư và phụ trách công tác nội chính và công tác quốc phòng của Ban Bí thư.
- 3- Đồng chí Võ Chí Công: Thường trực Ban Bí thư, phụ trách Văn phòng Trung ương và Ban Tài chính - Quản trị Trung ương.
- 4- Đồng chí Nguyễn Đức Tâm: Trưởng ban Tổ chức Trung ương.
- 5- Đồng chí Nguyễn Lam: Trưởng ban Kinh tế Trung ương và phụ trách Ban Công nghiệp Trung ương.
- 6- Đồng chí Lê Quang Đạo: Phụ trách công tác dân vận (bao gồm Ban Dân vận Trung ương, Đảng đoàn Mặt trận, Ban Dân tộc Trung ương) và Ban Khoa giáo Trung ương.
- 7- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình: Trưởng ban Phân phối

Lưu thông và phụ trách Ban Nông nghiệp Trung ương.

8- Đồng chí Hoàng Tùng: Phụ trách công tác tuyên huấn (bao gồm Ban Tuyên huấn Trung ương, Viện Mác - Lênin, các trường Đảng, các báo của Đảng), và Ban Văn hoá - Văn nghệ Trung ương.

9- Đồng chí Trần Kiên: Trưởng ban Kiểm tra Trung ương Đảng.

10- Đồng chí Trần Xuân Bách: Phụ trách tổng hợp tình hình chung và Ban Đối ngoại Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 02-CT/TW, ngày 8 tháng 5 năm 1982

Về việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp đợt 2

Để nâng cao chất lượng lãnh đạo của các tổ chức đảng và đem lại hiệu quả thiết thực trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề sau đây về đại hội đảng bộ các cấp đợt 2 và một số việc trước mắt mà các cấp, các ngành phải tiến hành để triển khai Nghị quyết của Đại hội toàn quốc.

1. Yêu cầu của Đại hội đảng bộ các cấp đợt 2:

Đại hội đợt 2 ở các cấp có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, vì vậy phải được chuẩn bị và tiến hành chu đáo; không được làm một cách hình thức, chiếu lệ.

Về yêu cầu, đại hội các đảng bộ phải được tiến hành trên cơ sở quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương (khóa V), nắm vững tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và tiến hành tự phê bình và phê bình

ng nghiêm túc để chuẩn bị thật tốt cả về nội dung và về nhân sự của Đại hội, bảo đảm tốt các yêu cầu sau đây:

Một là: Phát huy dân chủ, tập trung được trí tuệ của cán bộ, đảng viên và quần chúng từ dưới lên để đề ra được nghị quyết sát đúng, thiết thực và cụ thể, vừa có tính tích cực cách mạng, vừa có căn cứ thực tế và vững chắc, thể hiện đúng tinh thần các Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ V.

Hai là: Theo đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, bầu ra được Ban Chấp hành đảng bộ thật sự xứng đáng, hoàn toàn nhất trí với đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, có sức chiến đấu và phẩm chất cao, có năng lực lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo thực hiện được Nghị quyết của Đại hội đảng bộ và thể hiện rõ tính thừa kế, tính liên tục trong việc xây dựng cơ quan lãnh đạo của Đảng. Coi trọng phát hiện từ dưới lên những cán bộ ưu tú trong phong trào để bổ sung vào cấp uỷ.

Ba là: Trên cơ sở đó mà tăng cường đoàn kết thống nhất của đảng bộ, khắc phục tệ quan liêu, bảo thủ và các mặt tiêu cực, thúc đẩy mạnh mẽ việc kiện toàn cơ sở, đẩy mạnh khí thế cách mạng của phong trào quần chúng ở cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội toàn quốc và của đại hội đảng bộ.

2. Về nội dung các báo cáo tại Đại hội:

Ở Đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố cần có báo cáo chung, có bản tự phê bình của cấp uỷ trước Đại hội và báo cáo về xây dựng Đảng. Ở Đại hội quận, huyện, thị và cơ sở chỉ cần có báo cáo chung và báo cáo tự phê bình của cấp uỷ trước Đại hội.

Cần đổi mới cách làm báo cáo ở Đại hội kỳ này. Tất cả các cấp uỷ và các tổ chức đảng đều phải nghiên cứu để tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội toàn quốc, tập

trung giải quyết thật thiết thực, cụ thể những nhiệm vụ cấp bách của Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (trong sản xuất, đời sống, quốc phòng và an ninh, về phong trào quần chúng và về xây dựng Đảng) cùng các biện pháp để đưa phong trào đi lên.

Báo cáo của cấp uỷ trước Đại hội phải tổng kết việc chấp hành Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết của Đại hội đảng bộ trong 5 năm qua, chủ yếu là trong nhiệm kỳ qua ở địa phương, đơn vị. Nhất thiết không làm báo cáo một cách dàn đều, chung chung hoặc sao chép có thêm bớt chút ít các vấn đề đã nói trong văn kiện của Đại hội toàn quốc hoặc của Đại hội cấp trên.

Trên các nhiệm vụ then chốt đó, cần chỉ rõ tinh thần của Nghị quyết Đại hội V, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ chủ trương, biện pháp cụ thể, chỉ rõ đảng bộ phải làm gì và làm như thế nào để thực hiện các quyết định của Đại hội toàn quốc, xác định trách nhiệm, định rõ thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ.

Nói chung cần bàn kỹ phương hướng, nhiệm vụ từ nay đến hết năm 1985, đồng thời cụ thể hoá một số mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trong năm 1983, trên các lĩnh vực chủ yếu nhằm phát huy thế mạnh và mọi tiềm năng của địa phương, đơn vị. Đại hội đảng bộ phải thể hiện rõ tinh thần tự lực tự cường, thực hiện tốt các phương châm trung ương, địa phương và cơ sở cùng làm, Nhà nước và nhân dân cùng làm; chống ỷ lại vào cấp trên, tìm mọi cách phát huy trí tuệ tập thể nhằm tháo gỡ khó khăn mắc mứu, xoá bỏ cơ chế hành chính quan liêu, bao cấp, chuyển mạnh sang phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, chống bảo thủ và trì trệ hoặc

nóng vội, chống tự do vô kỷ luật, bản vị, cục bộ, địa phương.

Báo cáo về xây dựng Đảng cần tập trung vào một số vấn đề mấu chốt nhằm cụ thể hoá và có biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội V về xây dựng Đảng, nhất là về tư tưởng và về phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên, về công tác đào tạo, bố trí cán bộ theo quy hoạch và về xây dựng đội ngũ đảng viên, v.v..

Báo cáo tự phê bình của cấp uỷ trước Đại hội cần được chuẩn bị chu đáo, nhìn thẳng vào sự thật để đánh giá đúng hoạt động của cấp uỷ; việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng (tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, liên hệ với quần chúng, với thực tế, tổ chức công tác thông tin, v.v.) và phải tổng hợp ý kiến tự phê bình và phê bình những ưu điểm, khuyết điểm về phẩm chất, đạo đức, tác phong của các cấp uỷ viên.

3. *Kiến toàn cấp uỷ:*

Theo yêu cầu về kiện toàn ban chấp hành các cấp đã được Đại hội V quyết định, phải thật sự đổi mới nhận thức về tiêu chuẩn cấp uỷ viên, về cấu tạo của cấp uỷ, khắc phục mọi thiên hướng bảo thủ, cũ kỹ trong đánh giá cán bộ và xây dựng cơ cấu tổ chức của cấp uỷ.

Cần nắm vững tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo đã được xác định trong báo cáo về xây dựng tại Đại hội. Đối với tiêu chuẩn cấp uỷ viên, cần nhấn mạnh các nội dung sau đây:

- Nhất trí với đường lối của Đảng cả về đối nội, đối ngoại, thể hiện ở Nghị quyết của Đại hội toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V.

- Phải là những đồng chí trung thực, liêm khiết, chí công

vô tư, không đặt lợi ích cá nhân, lợi ích của bộ phận, của địa phương lên trên lợi ích của tập thể, của Nhà nước, của toàn Đảng. Kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực trong Đảng và ngoài xã hội.

- Phải am hiểu công việc mình chịu trách nhiệm, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ tùy theo tính chất và cương vị công tác mình đảm nhiệm. Chú trọng kiến thức lãnh đạo và quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, chuyên môn và năng lực tổ chức thực tiễn.

- Có khả năng tập hợp được cán bộ, đảng viên chung quanh mình để lãnh đạo và điều hành công việc ở cương vị mình phụ trách và thực sự có thể đóng góp vào sinh hoạt tập thể của cấp uỷ.

Không để trong cấp uỷ những người không nhất trí với đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng, với Nghị quyết của Đại hội V những phần tử cơ hội, những người không liêm khiết, không chấp hành hoặc không thuyết phục gia đình chấp hành các chính sách của Đảng, của Nhà nước, những người tư tưởng cá nhân nặng, vô trách nhiệm, độc đoán chuyên quyền, tự do vô kỷ luật, chia rẽ, bè phái, v.v..

Đối với các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu hoặc sắp đến tuổi nghỉ hưu mà không còn sức khoẻ để hoạt động trong suốt nhiệm kỳ, không đủ sức đảm đương công việc thì để nghỉ hưu, dưỡng sức hoặc vẫn tiếp tục công tác nhưng thôi ở cấp uỷ. Đối với các đồng chí ốm đau phải nghỉ dài hạn và các đồng chí đi học quá 1/2 nhiệm kỳ thì để đi chữa bệnh hoặc đi học.

Đại hội không những phải xem xét để đưa ra khỏi cấp uỷ những đồng chí có nhiều khuyết điểm về phẩm chất, hoặc

thật sự hạn chế về năng lực, mà còn phải xem xét để thay đổi cả những trường hợp tuy không có khuyết điểm gì lớn, nhưng trong nhiệm kỳ qua ít phát huy tác dụng, để chọn những đồng chí xứng đáng hơn vào thay.

Phải trên nhận thức mới về phẩm chất và năng lực của cán bộ và yêu cầu lãnh đạo của cấp uỷ mà phát hiện những cán bộ có năng lực trong phong trào từ dưới lên để đưa người vào cấp uỷ, khắc phục thiên hướng lệch lạc, không lấy hiệu quả công việc theo đường lối, quan điểm và yêu cầu của Đảng làm thước đo cuối cùng của phẩm chất và năng lực.

Phải đánh giá đúng cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc ít người, cán bộ cơ sở để chọn những đồng chí xứng đáng đưa vào cấp uỷ. Coi trọng tăng thành phần công nhân vào cấp uỷ và có quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng công nhân để đưa vào cấp uỷ những khoá tới.

Trong khi chuẩn bị nhân sự cho cấp uỷ khoá này, cần có ý thức kết hợp với quy hoạch cán bộ để chuẩn bị nhân sự cho các khoá sau của cấp uỷ.

Về số lượng cấp uỷ viên và cấu tạo cấp uỷ, cần thi hành theo Chỉ thị 55 CT/TW với những điều bổ sung sau đây:

Đối với cấp huyện, quận nói chung từ 25 đến 35 đồng chí, song một số huyện nhỏ, ít đơn vị trực thuộc, số lượng đảng viên còn ít, thì có thể ít hơn (khoảng 19 - 23 đồng chí); ở các tỉnh, thành phố trực thuộc về cơ bản giữ như số lượng đã được Ban Bí thư hướng dẫn. Những thành phố trực thuộc, một số tỉnh lớn và một số quận, huyện có nhiều cơ sở công nghiệp, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố đóng ở địa phương, cần đưa thêm công nhân, các cán bộ ở các đơn vị cơ sở, cơ quan nói trên vào cấp uỷ mà phải mở rộng số lượng quá số đã quy định thì xin ý kiến của Ban Bí thư.

Cấu tạo của cấp uỷ phải theo phương hướng mà Báo cáo xây dựng Đảng tại Đại hội V đã đề ra. Các thành phố có khu công nghiệp, cần lựa chọn thêm một số cán bộ chủ chốt ở cơ sở, một số công nhân trực tiếp sản xuất là đội trưởng, đội phó đội sản xuất đã tham gia công tác lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn để đưa vào cấp uỷ. Thành uỷ Hà Nội nên có một số cán bộ cao cấp ở các bộ, nhất là ở các bộ có liên quan đến công việc xây dựng và tổ chức đời sống của nhân dân ở Thủ đô tham gia.

Ở đơn vị cơ sở, nói chung giữ số lượng tối đa là 15 cấp uỷ viên. Nhưng đối với các xí nghiệp và xí nghiệp liên hợp lớn, các trường đại học lớn có thể có số lượng đến 21 đồng chí để tăng thêm thành phần công nhân trực tiếp sản xuất và cốt cán ở chi bộ học sinh (ở các trường đại học và trung học chuyên nghiệp) vào đảng uỷ cơ sở.

Trong ban thường vụ tỉnh, thành phố, huyện, quận cần có bí thư, hai phó bí thư. Đồng chí bí thư phụ trách chung, trực tiếp nắm các trọng tâm công tác và các vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh; đồng chí phó bí thư thường trực, trực tiếp phụ trách văn phòng cấp uỷ và thường trực chung về công tác đảng; đồng chí phó bí thư phụ trách công tác kinh tế (các Ban kinh tế của Đảng). Ở thành phố trực thuộc trung ương nếu xét cần thiết, có thể thêm một phó bí thư. Trong ban thường vụ có đồng chí chủ tịch, vài ba đồng chí phó chủ tịch, các đồng chí phụ trách quân sự, công an và các uỷ viên thường vụ khác chuyên trách công tác đảng và công tác quần chúng (đã được hướng dẫn trong Chỉ thị 55 CT/TW). Số uỷ viên thường vụ nói chung không quá 1/3

số uỷ viên ban chấp hành; nói chung ở cấp tỉnh là 13, ở cấp huyện, quận và tương đương là 9 đến 11.

Các đảng uỷ cơ sở thực hiện chế độ thủ trưởng cần có đảng uỷ viên phụ trách công tác của Đảng về kinh tế và về chuyên môn theo chức trách kiểm tra của đảng uỷ. Ở các đảng bộ cơ quan bộ, tổng cục có bí thư đảng uỷ chuyên trách công tác đảng. Các ban của Trung ương cùng với Thành uỷ Hà Nội chú trọng giúp đỡ các đảng bộ cơ quan kiện toàn tốt các đảng uỷ cơ quan nhân dịp Đại hội đợt 2.

Các cấp uỷ viên sẽ chọn trong cán bộ lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn ở các ngành, các đơn vị cấp dưới và cơ sở theo yêu cầu cấu tạo của cấp uỷ đã được hướng dẫn trong Báo cáo về xây dựng Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ V.

Tất cả các cấp uỷ đảng đều phải bầu lại trong Đại hội đợt 2. Chú trọng hạ thấp tuổi đời bình quân so với hiện nay. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc, nói chung khoảng trên dưới 46 tuổi; ở cấp huyện, quận, thị xã khoảng trên dưới 40 tuổi.

4. Về cách chuẩn bị và tiến hành Đại hội:

a) Để có chuyển biến thật sự trong việc đề ra nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương, biện pháp mới và biến các nhiệm vụ, chủ trương ấy thành hành động thực tế, và để kiện toàn cấp uỷ đúng yêu cầu về chất lượng, việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội các cấp lần này phải được chỉ đạo chặt chẽ, *kết hợp với việc tổ chức sinh hoạt chính trị để quán triệt Nghị quyết của Đại hội V và tiến hành đợt tự phê bình và phê bình trong Đảng.*

Ở cơ sở còn phải kết hợp các việc trên với việc *tổng kết công tác phát triển đảng*. Trên cơ sở đó chuẩn bị và tiến hành tốt Đại hội cơ sở và kiện toàn đảng uỷ, chi uỷ.

b) *Cách làm là phải thật sự dân chủ và có lãnh đạo chặt*

chế kết hợp dân chủ từ dưới lên với chỉ đạo từ trên xuống. Phải phát động được đảng viên và quần chúng từ cơ sở tham gia xây dựng kế hoạch nhà nước để tổng hợp từ dưới lên, giúp cho đề án của tỉnh uỷ, huyện uỷ, v.v. trình Đại hội có cơ sở vững chắc. Việc này phải kết hợp với thảo luận dự thảo báo cáo, đề án của cấp uỷ cấp trên đưa xuống để đóng góp ý kiến với Đại hội cấp trên. Qua đó và qua phong trào quần chúng phát hiện những cán bộ tốt có đủ phẩm chất và năng lực để nghiên cứu và đưa những người xứng đáng vào cấp uỷ. Không được chủ quan cho việc chuẩn bị như đã làm vừa qua là đủ rồi.

Cấp uỷ phải chỉ đạo các ban, các ngành đi sâu vào thực tế để tổng kết công tác 5 năm qua, đề xuất ý kiến về công tác thuộc trách nhiệm của mình, góp phần xây dựng báo cáo của cấp uỷ trước Đại hội và góp ý kiến với huyện uỷ, quận uỷ... và các đơn vị cơ sở trực thuộc.

Các cấp uỷ tỉnh, thành, quận, v.v. phải đưa tóm tắt báo cáo đề án xuống đảng bộ cơ sở, nêu ra một số vấn đề cần tập trung thảo luận để đảng viên và các đại biểu cấp dưới đóng góp ý kiến một cách thiết thực.

Đại hội các cấp sẽ tiến hành từ cơ sở lên.

Các huyện uỷ, quận uỷ cần tổng hợp ý kiến của Đại hội các tổ chức cơ sở đảng; các tỉnh uỷ, thành uỷ cần tổng hợp ý kiến của Đại hội các đảng bộ huyện, quận và cơ sở để bổ sung hoặc sửa lại báo cáo đề án trước khi tiến hành Đại hội cấp mình.

c) Đại hội các cấp phải chú trọng nêu các vấn đề mấu chốt thiết thực để *quần chúng góp ý kiến* với Đại hội. Ở các cơ sở tổ chức cho công nhân, xã viên, cán bộ, đại biểu hội đồng nhân dân là người ngoài Đảng đóng góp ý kiến vào các vấn đề nội

dung của Đại hội, phê bình sự lãnh đạo của đảng uỷ, chi uỷ và các đảng uỷ viên, chi uỷ viên, góp ý kiến vào việc kiện toàn cấp uỷ. Ở các cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận, v.v. tuỳ theo tình hình cụ thể mà tổ chức cho các ban chấp hành các đoàn thể, mặt trận, một số trí thức tiêu biểu, v.v. góp ý kiến vào các vấn đề về nội dung của Đại hội.

d) Việc *chuẩn bị về nhân sự*, phải thật chu đáo. Ban Tổ chức Trung ương rút kinh nghiệm về chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá V để giúp cho các tỉnh uỷ, thành uỷ chuẩn bị tốt nhân sự của ban chấp hành tỉnh, thành và chỉ đạo tốt việc chuẩn bị nhân sự cấp uỷ cấp dưới. Cần chú trọng chỉ đạo các ban, ngành, các cấp uỷ cấp dưới kết hợp với đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết của Đại hội V, kiểm điểm việc thi hành Nghị quyết của Đại hội IV và của Đại hội đảng bộ để chuẩn bị nhân sự ban chấp hành mới. Cấp uỷ cấp trên phải chú trọng xem xét các trường hợp khó giải quyết trong việc đưa vào hoặc đưa ra khỏi cấp uỷ, nhất là đối với cán bộ giữ chức vụ chủ chốt. Cần tổ chức cho cán bộ chủ chốt (như trưởng ban, giám đốc, phó giám đốc, trưởng phòng, đảng uỷ viên ở các sở ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc; các trưởng phó ban, phòng, đảng uỷ, chi uỷ ở cơ quan huyện, quận, v.v.) và cấp uỷ cấp dưới viết thư góp ý kiến nên đưa ai vào, đưa ai ra khỏi cấp uỷ với lý do cụ thể. Trong mỗi cấp uỷ phải trên cơ sở tổng kết công tác, tự phê bình và phê bình tập thể cấp uỷ mà tiến hành tự phê bình và phê bình cấp uỷ viên và chuẩn bị nhân sự của cấp uỷ mới. Đại hội ở các cấp cơ sở, huyện, quận cần xem xét lại tư cách đại biểu đã được cử đi dự Đại hội cấp trên. Nơi thấy cần, theo hướng dẫn cụ thể của tỉnh uỷ, thành uỷ, thì bầu lại đoàn đại biểu hoặc bầu cử bổ sung.

đ) Ở Đại hội các cấp tỉnh, thành, huyện, quận, v.v. việc thảo luận các báo cáo, nghị quyết phải kết hợp chuẩn bị kỹ ở tổ với thảo luận những vấn đề chính ở hội trường. Cần bàn kỹ các chủ trương, biện pháp cụ thể để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ mấu chốt. Tránh kể lể tình hình, không nhăm vào các vấn đề quan trọng để giải quyết một cách thiết thực. Phải giải quyết thật tốt nhận thức để tiến hành bầu cử cấp uỷ.

5. Thời gian tiến hành và cách chỉ đạo:

Với tinh thần chuẩn bị kỹ gắn với thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ trước mắt, chấn chỉnh một bước tổ chức, Đại hội ba cấp đợt 2 nói chung sẽ tiến hành vào khoảng cuối quý III, kết thúc Đại hội cấp tỉnh, thành phố trong tháng 10 - 1982. Nơi nào chuẩn bị tốt nội dung báo cáo và về nhân sự đạt yêu cầu theo Chỉ thị này thì cấp uỷ cấp trên mới cho mở Đại hội.

Từng tỉnh phải huy động lực lượng kiểm tra cấp dưới và cơ sở để nắm tình hình, phục vụ cho việc chuẩn bị tốt Đại hội cấp mình và giúp cho cấp dưới tiến hành đợt sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết của Đại hội V, tổng kết công tác phát thể đảng, chuẩn bị và tiến hành Đại hội. Những nơi cơ sở còn yếu, nơi đảng uỷ, chi uỷ chưa được kiện toàn tốt, các huyện uỷ, quận uỷ, v.v. phải cử các tổ công tác (gồm cán bộ của huyện và của tỉnh đưa về) để giúp cơ sở làm tốt các việc trên. Nơi cần thiết thì tổ công tác có thể tiếp tục ở lại sau Đại hội cơ sở để giúp đỡ cơ sở. Tỉnh uỷ cùng với huyện uỷ phải chỉ đạo bằng được việc củng cố cơ sở, đặc biệt phải bảo đảm cho các đảng uỷ thật sự gồm các đồng chí liêm khiết, dám làm và biết làm, dân chủ với quần chúng, dám đấu tranh tự phê bình và phê bình chống tiêu cực.

Các ban của Trung ương, các ban cán sự Đảng ở các bộ, uỷ ban, tổng cục, trước khi giải thể, các đảng đoàn phải tổng kết việc chấp hành Nghị quyết của Đại hội IV về lĩnh vực mình chịu trách nhiệm, tiến hành tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân cán bộ chủ chốt và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của cơ quan hoặc ngành mình trong kế hoạch 5 năm. Trên cơ sở đó mà gợi ý với cấp uỷ tỉnh, thành phố những vấn đề thuộc lĩnh vực mình chịu trách nhiệm mà Đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố, huyện và cơ sở cần lưu ý giải quyết. Các bộ trưởng phải hướng dẫn các đơn vị cơ sở trực thuộc xây dựng kế hoạch của đơn vị, bàn với cấp uỷ địa phương có kế hoạch củng cố tốt cán bộ lãnh đạo ở đơn vị cơ sở trực thuộc bộ và đề nghị bổ sung các đồng chí có khả năng làm bí thư đảng uỷ cơ sở nếu còn thiếu hoặc cần thay thế.

Ban Tuyên huấn Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương giúp Ban Bí thư chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình gắn với chuẩn bị Đại hội các cấp. Ban Tổ chức Trung ương giúp Ban Bí thư hướng dẫn việc tổng kết công tác phát thể đảng viên.

Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban hướng dẫn việc thi hành Chỉ thị này, giúp Ban Bí thư trong việc hướng dẫn chuẩn bị, việc chuẩn y nhân sự ban chấp hành các cấp và tổng hợp tình hình thực hiện để báo cáo với Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 03-CT/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1982

Về việc tăng cường lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện tốt cuộc vận động "Xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát triển đoàn viên"

Điều lệ của Đảng đã ghi: "Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là cánh tay đắc lực và đội hậu bị tin cậy của Đảng, là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên". Để thực hiện chức năng và nhiệm vụ đó, tổ chức đoàn phải không ngừng được xây dựng, củng cố vững mạnh.

Việc Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiến hành cuộc vận động "Xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát triển đoàn viên", là một biện pháp quan trọng để xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng đoàn viên và sức chiến đấu của tổ chức đoàn, đáp ứng với yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới.

Để cuộc vận động "Xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát triển đoàn viên" của Đoàn Thanh niên Cộng sản

Hồ Chí Minh đem lại kết quả thiết thực, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy đảng thực hiện tốt những vấn đề sau đây:

1. Làm quán triệt trong các cấp ủy và cơ sở đảng về mục đích yêu cầu cuộc vận động "Xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát triển đoàn viên", nhận thức rõ mối quan hệ và tác dụng tích cực của công tác xây dựng tổ chức đoàn với công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể khác, và xây dựng chính quyền. Các cấp ủy đảng phải coi việc xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên là trách nhiệm của mình, thường xuyên chăm lo kiện toàn tổ chức đoàn, kiện toàn và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đoàn; chăm lo giáo dục đoàn viên và thế hệ trẻ về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa để Đoàn làm tốt chức năng đội hậu bị tin cậy của Đảng, kế tục trung thành và xuất sắc sự nghiệp vẻ vang của Đảng và của dân tộc.

2. Phải gắn cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát triển đoàn viên với việc giáo dục, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng "ba xung kích làm chủ tập thể" của tuổi trẻ cả nước thi đua thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ do Đại hội Đảng toàn quốc và đảng bộ địa phương đề ra, làm tốt công tác đoàn kết tập hợp các đối tượng thanh niên và chăm lo giải quyết những lợi ích thiết thực của tuổi trẻ.

3. Giao trách nhiệm cho các tổ chức của Đảng theo chức năng của mình giúp đỡ các tổ chức đoàn trong công tác tuyên truyền, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện cuộc vận động "xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát triển đoàn viên". Các đoàn thể Công đoàn, Phụ nữ có trách nhiệm giúp đỡ

thiết thực cho Đoàn trong công tác này. Các cơ quan chính quyền cần giúp đỡ về kinh phí và cơ sở vật chất cần thiết cho việc làm thẻ đoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ chủ chốt các cấp của Đoàn và cán bộ không chuyên trách để phụ trách công tác này trong suốt thời gian thực hiện cuộc vận động và phát thẻ đoàn viên (1981-1983). Nơi nào cần thiết thì có thể điều động cho Đoàn một số cán bộ trong biên chế nhà nước để giúp các cấp bộ đoàn tiến hành công tác phát thẻ đoàn viên.

Các huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ... có kế hoạch và biện pháp cụ thể giúp Đoàn Thanh niên củng cố tổ chức cơ sở, nhất là cơ sở yếu kém và cơ sở ở vùng xung yếu.

Các cấp uỷ đảng cơ sở cần giúp tổ chức đoàn tiến hành tốt việc tổ chức học tập quán triệt mục đích yêu cầu, nội dung cuộc vận động và phát thẻ đoàn viên, thực hiện đầy đủ các bước công tác trong việc làm thẻ đoàn.

Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam hướng dẫn các cấp uỷ và cơ quan chính quyền các cấp chỉ đạo kiểm tra các cấp bộ đoàn trong Quân đội thực hiện tốt công tác này.

4. Các cấp uỷ đảng cần có kế hoạch và biện pháp kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ đoàn. Có quy hoạch và kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đoàn các cấp. Ưu tiên cho Đoàn được tuyển chọn cán bộ trẻ, có triển vọng, có khả năng công tác đoàn ở các ngành và các cơ sở để bổ sung cho đội ngũ cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách của Đoàn, làm cho tổ chức bộ máy và cán bộ đoàn các cấp đủ sức tiến hành cuộc vận động và phát thẻ đoàn viên, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho Đoàn và thế hệ trẻ.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ đảng cần bàn kỹ và có kế hoạch lãnh đạo Đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương trên. Từng thời gian các cấp uỷ cần nghe Đoàn Thanh niên báo cáo việc tổ chức thực hiện và kịp thời có chỉ thị cho Đoàn để cuộc vận động "Xây dựng tổ chức cơ sở đoàn vững mạnh và phát thẻ đoàn viên" đạt kết quả thiết thực.

Chỉ thị này phổ biến toàn văn đến chi bộ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 03-TT/TW, ngày 11 tháng 5 năm 1982

Về nhiệm vụ kế hoạch chọn cử cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đi học Trường Đảng, Trường Quản lý kinh tế Trung ương ở trong nước và ngoài nước năm 1982

Thi hành Nghị quyết 32- NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Ban Bí thư quy định nhiệm vụ kế hoạch chọn cử cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đi học Trường Đảng, Trường Quản lý kinh tế Trung ương ở trong nước và nước ngoài năm 1982 như sau:

I - BỒI DƯỠNG ĐÀO TẠO Ở TRONG NƯỚC

Năm nay, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc cần mở lớp đào tạo cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp huyện, quận, tỉnh, thành uỷ và các ngành ở trung ương, thời gian hai năm. Đối tượng là bí thư, chủ tịch huyện, quận, uỷ viên thường vụ tỉnh, thành uỷ và cán bộ dự bị trực tiếp các chức danh đó, tuổi dưới 45, có trình độ văn hoá lớp 10 trở lên (ở miền Bắc),

lớp 7 trở lên (ở miền Nam và cán bộ dân tộc ít người). Ngoài ra, còn chiêu sinh một số cán bộ dự bị cấp vụ, cục, viện ở các bộ, tổng cục; giám đốc và bí thư đảng uỷ các tổng công ty, liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, xí nghiệp, nông trường, lâm trường lớn, trường đại học và bệnh viện lớn trực thuộc trung ương. Chú ý chọn số cán bộ tuổi 45 trở xuống, cá biệt có thể đến 50 tuổi, có sức khoẻ tốt, có triển vọng, đã qua thực tế công tác ở cơ sở, am hiểu công tác chuyên môn, có trình độ đại học kinh tế, kỹ thuật; chú ý cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc; những thành phố và ngành công nghiệp cần chọn cán bộ bản thân là công nhân.

Những Trường Đảng trung cấp có điều kiện cần tiếp tục mở lớp dài hạn hai năm đào tạo cán bộ chủ chốt cấp huyện, còn nói chung sẽ mở lớp bồi dưỡng một năm cho khoảng 800 cán bộ đương chức cấp quận, huyện, thị chưa được học lý luận. Trường Nguyễn Ái Quốc II mở một lớp bồi dưỡng một năm cho khoảng 200 giám đốc, phó giám đốc, bí thư các đảng uỷ xí nghiệp, công ty thuộc bộ quản lý.

Ngoài lớp đào tạo dài hạn, các Trường Đảng cao cấp và trung cấp cần có kế hoạch mở lớp bổ túc ngắn hạn cho cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt cấp huyện, quận, thị trở lên nhằm quán triệt đường lối của Đảng theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V.

Trường Quản lý kinh tế Trung ương tiếp tục mở lớp quản lý kinh tế bồi dưỡng cho từ 1.000 đến 1.200 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý của các ban, bộ, tổng cục, các tỉnh, thành phố và các cơ sở sản xuất kinh doanh. Thời gian mỗi lớp từ ba đến bốn tháng.

II- BỒI DƯỠNG, ĐÀO TẠO Ở NƯỚC NGOÀI

Ta tiếp tục thực hiện hiệp định đã ký với Liên Xô.

Về quản lý kinh tế, sẽ gửi một đoàn cán bộ cấp cao 15 người của những ngành kinh tế tổng hợp, lưu thông, phân phối và 300 cán bộ cấp cục, vụ, viện, sở, ty, xí nghiệp, công ty học chuyên ngành sang học tại Liên Xô. Chú ý chọn cán bộ lãnh đạo cơ sở sản xuất, kinh doanh và cán bộ làm công tác giảng dạy kinh tế chuyên ngành.

Về hệ thống Trường Đảng, tiếp tục cử cán bộ đi học các lớp dài hạn và các lớp ngắn hạn theo số lượng như đã thỏa thuận với bạn. Riêng các lớp bồi dưỡng ngắn hạn học năm 1982-1983 cho cán bộ lãnh đạo và cán bộ giảng dạy, Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức Trung ương và Ban Giám đốc Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc bàn và quyết định cụ thể đối tượng đi học.

Ban Tổ chức Trung ương cùng Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc thống nhất kế hoạch kiểm tra tại chỗ, tổ chức rút kinh nghiệm về nội dung, chương trình, về phiên dịch, về đối tượng cử đi học các lớp ở Liên Xô, trao đổi với bạn kịp thời bổ khuyết những vấn đề cần thiết nhằm nâng cao chất lượng học tập.

Ban Bí thư giao cho Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn thi hành Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 04-CT/TW, ngày 15 tháng 5 năm 1982

Về đợt sinh hoạt chính trị nghiên cứu và bàn việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương được Đại hội nhất trí thông qua đã nêu "Sau Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, sẽ tiến hành một đợt giáo dục chính trị sâu sắc trong toàn Đảng, lấy việc nghiên cứu các văn kiện của Đại hội làm nội dung giáo dục cán bộ, đảng viên về đường lối, chính sách của Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc, phê phán những tư tưởng sai lầm, nâng cao ý chí cách mạng và tinh thần trách nhiệm của người đảng viên cộng sản trước tình hình và nhiệm vụ mới".

1. Chấp hành Nghị quyết của Đại hội toàn quốc đồng thời để tích cực chuẩn bị cho đại hội (đợt 2) đảng bộ các cấp, Ban Bí thư chủ trương tiến hành đợt sinh hoạt chính trị nhằm làm cho toàn Đảng quán triệt các văn kiện của Đại hội và bàn việc thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội lần thứ V và Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, biến các nghị quyết của Đảng thành hiện thực cách mạng.

Yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị:

a) Làm cho cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý ở các cấp, các ngành nhận thức thống nhất và nhất trí cao với nội dung cơ bản các văn kiện của Đại hội và Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, phê phán những quan điểm trái với đường lối, chính sách của Đảng.

b) Trên cơ sở đó, kiểm điểm sâu sắc tình hình phong trào ở địa phương, ngành, đơn vị cơ sở và công tác lãnh đạo của tổ chức đảng nơi đó, rút ra những bài học kinh nghiệm, tăng cường đoàn kết, nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên.

c) Đề ra được chương trình hành động thiết thực của địa phương, ngành và đơn vị cơ sở với những biện pháp có hiệu quả để giải quyết những vấn đề cấp bách trước mắt về kinh tế, xã hội nhằm chấp hành thắng lợi các Nghị quyết của Đại hội và Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, khắc phục bằng được những sai lầm, khuyết điểm.

2. *Nội dung* đợt sinh hoạt chính trị:

a) Nghiên cứu nắm vững những nội dung các văn kiện của Đại hội và Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương: khẳng định đường lối của Đại hội IV là đúng đắn trên cơ sở đánh giá tình hình nước ta trong thời gian qua như Đại hội V đã kết luận; khẳng định những thắng lợi, thành tựu đã đạt được, thấy đúng mức thực trạng kinh tế - xã hội hiện nay và những nguyên nhân của tình hình đó; nhận thức rõ hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược ấy; hiểu rõ chặng đường đầu tiên, tính chất gay gắt và phức tạp trên tất cả các mặt của cuộc đấu tranh giữa ta và

địch và cuộc đấu tranh giữa hai con đường; nhất trí với bốn mục tiêu và những chính sách lớn về kinh tế - xã hội, đặc biệt là nội dung công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn trong chặng đường trước mắt, những nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm và những vấn đề kinh tế cấp bách; nắm vững nội dung cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý đã được cụ thể hoá trong các văn kiện của Đại hội, v.v..

b) Thảo luận góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm và dự kiến chương trình hành động của cấp uỷ và của ngành làm cơ sở cho việc chuẩn bị báo cáo trước đại hội đảng bộ đợt hai. Báo cáo gồm các nội dung sau đây: đánh giá tình hình phong trào, tình hình công tác của địa phương, ngành qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV; kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp uỷ đảng; đề ra chương trình hành động của địa phương và ngành.

c) Mỗi đảng viên làm bản tự phê bình nhằm nâng cao phẩm chất cách mạng và năng lực công tác của mình. Nội dung kiểm điểm tập trung vào các vấn đề nhận thức về thời cuộc và về đường lối, chính sách của Đảng; quá trình thực hiện các nhiệm vụ công tác chính trong năm năm vừa qua; và những vấn đề về phẩm chất cách mạng căn cứ theo yêu cầu về phẩm chất và năng lực đảng viên đã được nêu ra trong Báo cáo chính trị. Việc kiểm điểm cá nhân đảng viên cần thực hiện nghiêm túc, nội dung thiết thực và làm gọn.

Tài liệu dùng cho cán bộ, đảng viên đọc trong đợt sinh hoạt chính trị: Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, Báo cáo chính trị, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm

(1981-1985) và những năm 80, Báo cáo về xây dựng Đảng. Ban Tuyên huấn Trung ương cần biên soạn tài liệu ngắn gọn, dễ hiểu để giúp cho số đảng viên trình độ văn hoá thấp có thể nắm được nội dung các văn kiện.

3. *Cách tiến hành* đợt sinh hoạt chính trị:

Đợt sinh hoạt chính trị sẽ tiến hành từ sau Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, và phải hoàn thành trước Đại hội (đợt 2) đảng bộ các cấp.

Ban Bí thư sẽ triệu tập hội nghị cán bộ phụ trách công tác tư tưởng ở các ngành và các cấp trực thuộc để bồi dưỡng những quan điểm cơ bản của các nghị quyết Đại hội và hướng dẫn việc chuẩn bị đợt sinh hoạt chính trị.

Sau Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc mở hội nghị cán bộ để bồi dưỡng những quan điểm cơ bản của các nghị quyết Đại hội và Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, thảo luận góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm và dự kiến chương trình hành động của cấp uỷ, hướng dẫn việc tổ chức sinh hoạt chính trị trong đảng bộ. Các ngành trung ương mở hội nghị cán bộ nghiên cứu các nghị quyết Đại hội và Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, kiểm điểm công tác lãnh đạo và xác định chương trình hành động của ngành.

Các huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh mở hội nghị cán bộ với nội dung và cách tiến hành như hội nghị cán bộ của tỉnh, thành, song làm gọn hơn.

Các tổ chức cơ sở mở hội nghị đảng viên. Nơi đảng bộ ba cấp hoặc hai cấp, có thể họp chung nghe báo cáo, thảo luận ở chi bộ. Việc tự phê bình của mỗi đảng viên tiến hành ở chi bộ.

Sinh hoạt chính trị lần này không phải để góp ý kiến vào

các văn kiện của Trung ương mà là để nhận thức thống nhất và quán triệt đầy đủ các văn kiện đó. Trước hội nghị, cán bộ phải đọc và suy nghĩ về các nghị quyết nói trên. Trong hội nghị, không giới thiệu và thảo luận toàn văn các nghị quyết mà chỉ tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản, phân tích thêm những vấn đề mà trong đại hội đợt một chưa thảo luận kỹ, những vấn đề quan điểm có quan hệ đến nhiều mặt công tác cấp bách hiện nay, phê phán những tư tưởng sai lầm trái với đường lối, chính sách của Đảng.

4. Các cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị. Ban Tuyên huấn Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi và kiểm tra việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị ở các địa phương. Các ban của Trung ương có trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi và kiểm tra đợt sinh hoạt chính trị ở các ngành trong khối mình.

Các cấp uỷ cần chuẩn bị chu đáo để đợt sinh hoạt chính trị đạt được kết quả tốt. Sau mỗi bước công tác, cần báo cáo kịp thời về Ban Bí thư, đồng gửi Ban Tuyên huấn Trung ương một bản.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 04-TT/TW, ngày 10 tháng 6 năm 1982

Về việc tiến hành sơ kết công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện

Đại hội Đảng lần thứ V đã xác định vị trí rất trọng yếu, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, chủ trương cơ bản và nêu lên cần tổng kết một bước công tác xây dựng huyện, tăng cường cấp huyện. Bộ Chính trị đã có chương trình bàn chuyên về vấn đề này vào tháng 10-1982.

Để chuẩn bị có kết quả Hội nghị Bộ Chính trị, và chuẩn bị cho Đại hội đợt 2 ở cơ sở, các ngành, các cấp cần tiến hành sơ kết việc xây dựng huyện ở các huyện điểm và tất cả các huyện. Ban Bí thư hướng dẫn một số điểm sau đây:

1. Để ổn định quy mô huyện, các tỉnh, thành uỷ cần sớm có kết luận đối với một số trường hợp đang có ý kiến chia ra hoặc nhập vào, có đề nghị cụ thể với Hội đồng Bộ trưởng.

Các tỉnh, thành uỷ cần căn cứ vào điều kiện và khả năng của từng nơi để tiến hành phân loại huyện theo cơ cấu phát triển sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp kết hợp với công nghiệp và theo nhiệm vụ phấn đấu bảo đảm lương thực, tăng

thêm sản phẩm hàng hoá. Các ngành ở trung ương cần kết hợp với địa phương để thống nhất phân loại huyện theo nhiệm vụ của từng ngành. Trên cơ sở đó, tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm những việc đã làm trong thời gian qua, đề ra phương hướng, biện pháp và kế hoạch phấn đấu sát hợp với từng loại huyện trong năm 1982 và đến năm 1985.

2. Cần kiểm điểm rút kinh nghiệm việc xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch ngành cho huyện, xây dựng quy hoạch cụ thể cho đơn vị sản xuất cơ sở, đi vào tính toán thiết thực để bổ sung điều chỉnh lại những chỗ chưa sát hợp. Chú trọng đi sâu kiểm điểm rút kinh nghiệm việc thực hiện quy hoạch sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện từ sau Đại hội Đảng lần thứ IV đến nay, tìm ra những mặt làm được, chưa làm được, làm đúng và chưa đúng. Đồng thời kết hợp đi sâu phát hiện những tiềm năng có thể thiết thực khai thác được trong những năm trước mắt, xác định phương hướng, bước đi, biện pháp và có kế hoạch thiết thực thực hiện quy hoạch sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện trong năm 1982 và đến năm 1985. Coi việc tập trung sức phấn đấu thực hiện quy hoạch sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện là công việc hàng đầu trong công tác xây dựng huyện.

Trong nội dung thực hiện quy hoạch, mỗi huyện đều phải kiểm điểm rút kinh nghiệm việc dựa vào sức mình là chính với sự đầu tư bình thường của Nhà nước, phấn đấu giải quyết lương thực đến mức cao nhất và tăng thêm sản phẩm hàng hoá; việc bố trí hợp lý giữa lao động, đất đai, rừng, biển, giữa phát triển lúa, màu, cây công nghiệp, giữa trồng trọt và chăn nuôi; giữa nông - lâm - ngư nghiệp với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, giữa sản

xuất và lưu thông phân phối, giữa kinh tế và văn hoá, giáo dục, y tế, tổ chức đời sống, an ninh chính trị, trật tự xã hội, quốc phòng. Cần chú ý kiểm điểm rút kinh nghiệm việc đầu tư tăng thêm cho những huyện có khả năng sản xuất thêm nhiều sản phẩm hàng hoá.

3. Cần kiểm điểm rút kinh nghiệm việc củng cố, tăng cường hợp tác xã nông nghiệp, nông - lâm trường và các đơn vị sản xuất kinh doanh khác, lấy đó làm cơ sở để thực hiện quy hoạch huyện. Rút kinh nghiệm việc mở rộng sản xuất kinh doanh tập thể, phát triển đúng hướng kinh tế gia đình, cải tiến tổ chức quản lý, củng cố các hợp tác xã yếu kém trong thời gian qua và có biện pháp phấn đấu cho thời gian tới.

Đánh giá đúng đắn và kiểm điểm công tác chỉ đạo việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, phát huy mặt tích cực, khắc phục mặt tồn tại khuyết điểm, rút ra những kinh nghiệm tốt cho việc bổ sung hoàn chỉnh chế độ khoán sản phẩm; kết hợp điều chỉnh ruộng đất, hợp tác hoá nông nghiệp với thực hiện quy hoạch sản xuất trên địa bàn huyện.

Rút kinh nghiệm kết hợp chặt chẽ việc củng cố các đơn vị sản xuất kinh doanh với củng cố, tăng cường các tổ chức cơ sở đảng. Tổng kết công tác phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, đưa một số đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng, bảo đảm chất lượng và tăng cường công tác phát triển đảng viên.

4. Kiểm điểm rút kinh nghiệm việc tạo thêm điều kiện cho cấp huyện chủ động chỉ đạo thực hiện quy hoạch sản xuất, đời sống trên địa bàn huyện, chỉ đạo củng cố tăng cường cơ sở; việc phân cấp quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh cho huyện, đánh giá hiệu quả kinh tế sau khi phân

cấp cho huyện; mối quan hệ giữa các cơ sở của trung ương, của tỉnh, của huyện trên địa bàn huyện; việc cải tiến kế hoạch huyện, giải quyết ngân sách huyện. Rút kinh nghiệm việc tăng cường cán bộ, xây dựng quy hoạch cán bộ, kiện toàn bộ máy huyện.

Rút kinh nghiệm việc phát huy lãnh đạo, chỉ đạo của huyện uỷ, chức năng quản lý của chính quyền, và vai trò tham gia quản lý của các đoàn thể quần chúng, nâng cao chất lượng công tác, cải tiến sinh hoạt, tăng cường chế độ trách nhiệm, phân công cán bộ đi sát cơ sở..., hướng huyện uỷ thực sự đi vào chỉ đạo kinh tế, chỉ đạo cơ sở thực hiện quy hoạch sản xuất có hiệu quả.

5. Từ yêu cầu thực hiện quy hoạch huyện, cần kiểm điểm rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp củng cố, xây dựng các ngành kinh tế kỹ thuật ở tỉnh, ở trung ương để phục vụ thiết thực cho huyện. Tổ chức nghiên cứu để sớm có các quy định cần thiết về quyền hạn và trách nhiệm của huyện trong việc cân đối lương thực, cân đối lao động, trao đổi sản phẩm trong và ngoài huyện, chế độ đầu tư cho huyện, v.v..

*

* *

Các tỉnh, thành uỷ và các ngành cần tổ chức chỉ đạo tốt việc sơ kết xây dựng huyện. Chú trọng đi sâu sơ kết một số cơ sở và huyện thuộc các vùng khác nhau đã thực hiện có kết quả theo phương hướng, chủ trương do Đại hội Đảng lần thứ V đề ra, rút kinh nghiệm để bồi dưỡng hướng dẫn cho các huyện khác.

Cuối tháng 8-1982 các ngành, các địa phương cần gửi báo cáo và đề án xây dựng huyện về Văn phòng Trung ương và

Ban Nông nghiệp Trung ương. Ngoài báo cáo chung cần kèm theo báo cáo của 1-2 huyện điểm hoặc huyện có nhiều kinh nghiệm tốt. Nội dung báo cáo cần chú ý kiểm điểm công tác xây dựng huyện từ sau Đại hội Đảng lần thứ IV đến nay; đánh giá tình hình các huyện hiện nay so với yêu cầu xây dựng huyện do Đại hội Đảng lần thứ V đề ra; nêu lên mục tiêu, chủ trương, biện pháp và có kế hoạch xây dựng huyện trong năm 1982 và đến năm 1985; kiến nghị giải quyết những vấn đề còn đang vướng mắc.

Cần chấn chỉnh lại bộ phận chuyên lo về công tác xây dựng huyện để giúp cấp uỷ làm tốt việc sơ kết, đôn đốc chỉ đạo xây dựng huyện điểm và các huyện khác. Ở tỉnh cần phân công đồng chí thường trực tỉnh uỷ trực tiếp phụ trách để kết hợp chặt chẽ các ngành có liên quan, giao cho Ban Nông nghiệp tỉnh giúp việc nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình. Ở trung ương, các ngành có liên quan cần phân công một đồng chí phó ban hoặc thứ trưởng phụ trách, có cán bộ chuyên trách giúp việc. Cần tăng cường bộ phận xây dựng huyện ở Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng để giúp Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo các ngành tiến hành sơ kết công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện. Ban Nông nghiệp Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương giúp Ban Bí thư kiểm tra theo dõi, tổng hợp tình hình và làm báo cáo sơ kết chung.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 05-TT/TW, ngày 23 tháng 6 năm 1982

Về việc hưởng ứng những sáng kiến đấu tranh cho hoà bình thế giới

Hiện nay, các thế lực đế quốc hiếu chiến và xâm lược đứng đầu là đế quốc Mỹ, đang ra sức chạy đua vũ trang, tăng cường trang bị vũ khí hạt nhân, gây tình hình căng thẳng ở nhiều nơi trên thế giới.

Liên Xô đã đưa ra nhiều sáng kiến hoà bình được dư luận tiến bộ trên thế giới hoan nghênh và ủng hộ. Theo đề nghị của Mông Cổ và Bungari, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã ra Nghị quyết 36/92J vận động lấy chữ ký ủng hộ các biện pháp ngăn ngừa chiến tranh hạt nhân, ngăn chặn chạy đua vũ trang, thúc đẩy giải trừ quân bị, hưởng ứng "Ngày quốc tế vì hoà bình" sẽ được tổ chức vào ngày 21-9 năm nay theo Nghị quyết số 36/37 ngày 30-11-1981 của Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Để ủng hộ phong trào hoà bình đang phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước và hưởng ứng các sáng kiến hoà bình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, hưởng ứng các nghị quyết nói trên của Đại hội đồng Liên hợp quốc, Ban Bí

thư Trung ương chủ trương mở *cuộc vận động toàn quốc vì hoà bình và giải trừ quân bị, chống âm mưu chiến tranh của đế quốc Mỹ và các thế lực phản động*.

Cuộc vận động nhằm mục đích và yêu cầu như sau:

- Vạch mặt và lên án những âm mưu và hoạt động của đế quốc Mỹ câu kết với các thế lực đế quốc hiếu chiến và xâm lược và phản động quốc tế, ra sức chạy đua vũ trang, tăng cường quân bị gây tình hình căng thẳng và nhằm đẩy loài người vào thảm họa hạt nhân.

- Biểu thị ý chí của nhân dân ta kiên quyết đấu tranh chống các âm mưu chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc, quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Đại hội V của Đảng ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, góp phần thiết thực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động ... chống phá cách mạng Việt Nam và Đông Dương, gây căng thẳng ở Đông Nam Á đẩy các nước ASEAN chống các nước Đông Dương, phá hoại hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á.

- Biểu thị sự ủng hộ mạnh mẽ của Đảng, Chính phủ và nhân dân ta đối với sáng kiến hoà bình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đối với phong trào độc lập dân tộc và phong trào đấu tranh cho hoà bình đang phát triển rộng khắp trên thế giới. Ủng hộ các sáng kiến của ba nước Đông Dương về hoà bình và ổn định ở Đông Nam Á.

Cuộc vận động sẽ kéo dài từ tháng 6 đến tháng 9-1982, là thời gian Liên hợp quốc tổ chức khoá họp đặc biệt lần thứ hai

về giải trừ quân bị và Đại hội đồng Liên hợp quốc lần thứ 37. Các hoạt động trong đợt này cần được tổ chức thiết thực, phù hợp với hoàn cảnh của ta, đồng thời có tác dụng giáo dục, nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần cảnh giác cách mạng, gắn nội dung cuộc vận động với việc động viên các tầng lớp nhân dân ta thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1982.

Một số hoạt động chủ yếu:

- Ngoài điện chính thức của Chính phủ và Quốc hội ta, Ủy ban hoà bình, các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, Hội Luật gia, Văn nghệ, Nhà báo... có hình thức hưởng ứng khoá họp đặc biệt lần thứ hai về giải trừ quân bị của Liên hợp quốc.

- Tổ chức một số cuộc mít tinh, tọa đàm, nói chuyện của các giới khác nhau ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng và một số thành phố khác về âm mưu của đế quốc Mỹ và ..., sáng kiến hoà bình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, về đường lối đối ngoại hoà bình, hữu nghị và hợp tác của Đảng và Nhà nước ta.

- Trong suốt cuộc vận động, các phương tiện thông tin, tuyên truyền thường xuyên đưa tin, chú trọng phát tin đối ngoại thông qua VNA và trạm Hoa Sen.

- Tổ chức lấy chữ ký hưởng ứng Nghị quyết 36/92J của Đại hội đồng Liên hợp quốc ở các thành phố lớn và ở từng đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức lấy chữ ký và thông báo số chữ ký thu được để đưa tin. (Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn

cách làm cho sát với hoàn cảnh của ta).

- Thời gian khoá họp đặc biệt lần thứ hai về giải trừ quân bị của Liên hợp quốc và thời gian khai mạc Đại hội đồng Liên hợp quốc lần thứ 37, các cơ quan thông tin tuyên truyền bình luận và đưa tin những hoạt động hưởng ứng của ta.

- Tổng cục Bưu điện phát hành tem về đấu tranh đòi giải trừ quân bị, bảo vệ hoà bình và về "Ngày quốc tế vì hoà bình" 21-9-1982.

Tổ chức thực hiện:

Ban Tổ chức cuộc vận động gồm Ủy ban Bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chịu trách nhiệm:

1- Hợp hội nghị mở đầu cuộc vận động, ra lời kêu gọi lấy chữ ký.

2- Tổ chức mít tinh, toạ đàm, nói chuyện ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố khác.

3- Tổng hợp tin tức về cuộc vận động để cung cấp cho các cơ quan thông tin.

4- Cần phối hợp với bạn Lào và Campuchia.

5- Tổng kết cuộc vận động.

- Ban Bí thư giao cho Ban Đối ngoại Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Bộ Ngoại giao hướng dẫn các ngành tuyên huấn, đối ngoại của các tỉnh, thành, các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc thực hiện cuộc vận động ở địa phương và ở từng đoàn thể.

Ban Tuyên huấn Trung ương chuẩn bị báo cáo viên và tài liệu cho các nơi sử dụng trong cuộc vận động, chỉ đạo việc

tuyên truyền và đưa tin.

Bộ Ngoại giao thông báo cho Liên hợp quốc về các hoạt động của ta hưởng ứng cuộc vận động này.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI KHAI MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị
trình bày**
Ngày 2 tháng 7 năm 1982

Thưa các đồng chí,

Trước hết, xin báo cáo với Trung ương là đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, sau một thời gian nghỉ ngơi, an dưỡng ở Liên Xô, hôm nay về đến Hà Nội. Đồng chí chưa đến dự Hội nghị này của Trung ương được. Chúng tôi xin chuyển lời chào của đồng chí đến các đồng chí Trung ương và chúc Hội nghị Trung ương lần thứ hai đạt kết quả tốt.

Thưa các đồng chí,

Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương lần này sẽ bàn và quyết định về hai vấn đề:

Một là, chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương từ nay cho đến Đại hội Đảng lần thứ VI;

Hai là, quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương.

Việc Ban Chấp hành Trung ương để riêng một hội nghị toàn thể bàn về những vấn đề nói trên là xuất phát từ chỗ chúng ta rất coi trọng việc cải tiến lề lối làm việc để nâng cao

chất lượng lãnh đạo của Đảng, của các cơ quan đầu não của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Như Đại hội lần thứ V của Đảng đã chỉ rõ, đây chính là yêu cầu và cũng là một tiên đề quan trọng để chuyển biến tình hình các mặt công tác hiện nay, thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ nặng nề mà Đại hội đã đề ra. Đây cũng là một trong những điều mà cán bộ, đảng viên mong đợi ở Ban Chấp hành Trung ương khoá này. Cải tiến phương pháp và chế độ làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đang là một vấn đề cấp bách của Đảng ta.

Qua việc bàn và quyết định chương trình hoạt động trong toàn khoá, Ban Chấp hành Trung ương sẽ chỉ ra những việc lớn mà chúng ta phải tập trung sức làm cho được để cụ thể hoá đường lối của Đại hội và lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân thực hiện những nghị quyết của Đại hội. Đó cũng là những hướng công tác chung quan trọng nhất mà tất cả các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể ở các cấp sẽ phải cùng phối hợp tốt công tác nghiên cứu và hiệp đồng chặt chẽ trong tổ chức hành động nhằm thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ và mục tiêu chung của Đảng trong thời gian tới.

Để làm được như trên, việc định ra và thực hiện nghiêm ngặt một quy chế làm việc đúng đắn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, tức là của các cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Quy chế ấy sẽ hướng dẫn lề lối làm việc của Trung ương trong nhiều năm tới. Đó là một bảo đảm để Ban Chấp hành Trung ương chúng ta thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt đảng, giữ vững đoàn kết, nhất trí có nguyên tắc trong Đảng. Đó cũng là điều kiện để Trung ương có thể đánh giá đúng tình hình thực

tế, thông qua được những quyết định chính xác và tổ chức thực hiện có kết quả những quyết định ấy.

Chúng ta tin rằng những quyết định của hội nghị này về chương trình công tác và quy chế làm việc sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc cải tiến công tác trong toàn Đảng.

Thưa các đồng chí,

Trước đây Bộ Chính trị có báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương rằng Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương sẽ bàn về một số vấn đề kinh tế cấp bách. Bộ Chính trị đã dành hai phiên họp để nghe Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan có liên quan trình bày về tình hình và các phương án giải quyết những vấn đề kinh tế cấp bách đó. Đề án "Thực trạng kinh tế - xã hội hiện nay và những vấn đề cấp bách cần giải quyết" đã được thảo ra. Bộ Chính trị và Ban Bí thư đã tổ chức hai cuộc họp ở Hà Nội và ở thành phố Hồ Chí Minh để lấy ý kiến của các đồng chí Trung ương và các đồng chí lãnh đạo khác ở các tỉnh, thành phố và các ngành. Các cuộc hội nghị đó đã góp nhiều ý kiến phong phú, giúp Bộ Chính trị nhìn rõ hơn tình hình và phương hướng giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội nóng hổi và phức tạp đang đặt ra trước mắt chúng ta. Cũng qua đó, Bộ Chính trị thấy rằng nhiều vấn đề cấp bách có liên quan chặt chẽ với việc nghiên cứu và giải quyết những vấn đề cơ bản, cần phải được chuẩn bị tốt hơn, điều tra, nghiên cứu kỹ hơn, tính toán đầy đủ hơn thì mới có cơ sở thuận lợi để thảo luận và quyết định được. Chẳng hạn như các vấn đề sắp xếp lại sản xuất, sắp xếp lại xây dựng cơ bản, vấn đề giá cả, tiền lương, cải tạo xã hội chủ nghĩa, cải tiến quản lý kinh tế, v.v. đều cần có thêm thời gian nghiên cứu gắn liền với việc xem xét tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1982, xây dựng kế hoạch ba năm 1983-1985 và kế hoạch 1983. Vì

vậy, những vấn đề kinh tế cấp bách nói trên cần được tiếp tục nghiên cứu và chuẩn bị để bàn ở Hội nghị lần thứ ba của Trung ương vào tháng 11 tới thì thích hợp hơn. Cũng có một số vấn đề sang năm 1983 Trung ương mới bàn được (như đã nêu trong chương trình công tác của Trung ương).

Nhưng có một số vấn đề cấp bách phải được giải quyết sớm, không thể chậm trễ. Vì vậy, để kịp thời đáp ứng đòi hỏi của tình hình, Bộ Chính trị đã bàn và sẽ tiếp tục bàn để chỉ đạo Hội đồng Bộ trưởng giải quyết ngay một số vấn đề cấp bách nhất về đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức, của các chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân; về tăng cường quản lý thị trường; về quản lý xuất nhập khẩu; về phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhà nước năm 1982; kết luận một số vấn đề về chính sách và tổ chức quản lý trong công nghiệp, nông nghiệp, v.v..

Thưa các đồng chí,

Hội nghị Trung ương lần này họp trong khi công việc chung của cả nước và ở các địa phương đều rất khẩn trương. Đây lại là hội nghị bàn về quy chế làm việc. Vì vậy, chúng ta cần phấn đấu cải tiến cách làm việc ngay ở hội nghị này: họp ngắn mà đạt kết quả tốt. Đề nghị các đồng chí thảo luận hăng hái, sôi nổi, nhưng tập trung vào những vấn đề chủ yếu, chuẩn bị tốt, nói gọn, thực hiện đúng những quy định về chương trình và lề lối làm việc trong hội nghị.

Mong rằng Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần này sẽ đem lại những kinh nghiệm tốt để chúng ta tiếp tục cải tiến công tác ở các hội nghị sau.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TOÀN KHOÁ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG (KHOÁ V)

I- Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng họp vào tháng 3 - 1982. Theo Điều lệ Đảng, Đại hội Đảng 5 năm họp một lần, thì đến đầu năm 1987 sẽ tiến hành Đại hội Đảng lần thứ VI. Nhưng chiến lược kinh tế dài hạn và kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1986-1990) lại phải được xét duyệt và thông qua vào cuối năm 1985 hoặc đầu năm 1986. Vì vậy, Bộ Chính trị đề nghị với Ban Chấp hành Trung ương cho rút ngắn nhiệm kỳ này khoảng một năm, để Đại hội lần thứ VI họp vào đầu năm 1986 cho khớp với kế hoạch 5 năm. Điều này thuộc quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương ghi ở Điều 20 Điều lệ Đảng.

II - Đề nghị trong toàn khoá, có 10 hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị lần thứ nhất đã họp ngày 30-3-1983 bầu Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Từ nay đến đầu năm 1986 Ban Chấp hành Trung ương họp *chín hội nghị toàn thể* để cụ thể hoá các nghị quyết của Đại hội, quyết định các chủ trương, chính sách nhằm thực hiện tốt đường lối, những nhiệm vụ, mục tiêu và

các chủ trương lớn do Đại hội toàn quốc lần thứ V vạch ra.

Nội dung các cuộc hội nghị Trung ương chia thành ba loại vấn đề sau đây:

a) Những chuyên đề lớn:

- Phát triển sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là lương thực, thực phẩm, và cải tạo nông nghiệp.
- Sản xuất hàng tiêu dùng và cải tạo công thương nghiệp.
- Chương trình phát triển năng lượng (điện, than, dầu khí).
- Công tác phân phối lưu thông (cải cách giá cả, tiền lương, tiền tệ).

- Cải tiến quản lý kinh tế.

- Công tác tư tưởng, văn hoá.

b) Kế hoạch nhà nước:

- Kế hoạch ba năm (1983-1985) và kế hoạch 1983.
- Kế hoạch 1984.
- Kế hoạch 1985.
- Chiến lược kinh tế dài hạn và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương, biện pháp của kế hoạch 1986-1990.
- Kế hoạch 1986.

c) Chuẩn bị Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng:

- Nội dung các văn kiện trình ra Đại hội.
- Nhân sự Ban Chấp hành Trung ương mới.

Những vấn đề quan trọng khác về kinh tế, quốc phòng và an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, công tác quần chúng thì Trung ương giao cho Bộ Chính trị bàn và giải quyết.

III- Dự kiến nội dung các hội nghị Trung ương như sau:

Hội nghị lần thứ hai của Trung ương, họp vào đầu tháng 7-1982:

- Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương.
- Chương trình hoạt động toàn khoá của Ban Chấp hành Trung ương.

Hội nghị lần thứ ba của Trung ương, họp vào tháng 11-1982:

- Kế hoạch nhà nước ba năm 1983-1985.
- Kế hoạch nhà nước năm 1983.

(Bao gồm nội dung sắp xếp lại sản xuất và một số vấn đề trước mắt về quản lý kinh tế).

Hội nghị lần thứ tư của Trung ương, họp vào đầu năm 1983:

- Phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, chủ yếu là lương thực, thực phẩm, và cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp.

Hội nghị lần thứ năm của Trung ương, họp vào quý III năm 1983:

- Công tác tư tưởng và văn hoá.

Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương, họp vào cuối năm 1983:

- Kế hoạch nhà nước năm 1984.
- Sản xuất hàng tiêu dùng và cải tạo công thương nghiệp. (Như vậy là trong năm 1983 có ba hội nghị Trung ương).

Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương, họp vào giữa năm 1984:

- Cải tiến quản lý kinh tế.
- Công tác phân phối lưu thông (cải cách giá cả, tiền lương, tiền tệ).

Hội nghị lần thứ tám của Trung ương, họp vào cuối năm 1984:

- Kế hoạch nhà nước năm 1985.

- Chương trình năng lượng (điện, than, dầu khí).

- Quyết định triệu tập Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng và kế hoạch chuẩn bị Đại hội.

Hội nghị lần thứ chín của Trung ương, họp vào giữa năm 1985:

- Thảo luận Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương và Đề án về chiến lược kinh tế dài hạn và nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1986-1990) trình ra Đại hội toàn quốc lần thứ VI.

- Kế hoạch nhà nước năm 1986.

Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương, họp vào cuối năm 1985:

- Thông qua các báo cáo và dự thảo nghị quyết trình Đại hội VI.

- Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khoá VI.

Đại hội toàn quốc lần thứ VI họp vào khoảng tháng 1 năm 1986.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

(Do Hội nghị toàn thể lần thứ hai
của Ban Chấp hành Trung ương
tháng 7 năm 1982 thông qua)

Thi hành Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, nhằm tạo ra sự chuyển biến về mọi mặt hoạt động của Đảng và Nhà nước.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, và rút kinh nghiệm về những ưu điểm và khuyết điểm trong chế độ làm việc của Ban Chấp hành Trung ương các khoá trước, Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương lần thứ hai (khoá V) xác định tầm quan trọng của việc xây dựng và thực hiện một cách đúng đắn quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương theo các yêu cầu sau đây:

1. Thể hiện đầy đủ nguyên tắc leninít trong sinh hoạt Đảng: *Tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.*

Bảo đảm vừa nâng cao chất lượng sinh hoạt tập thể trong Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng, vừa phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân

của từng Uỷ viên Trung ương, Uỷ viên Bộ Chính trị và từng đồng chí Bí thư, các đồng chí trưởng ban, bộ trưởng và các đồng chí có trách nhiệm trong bộ máy nhà nước đối với công việc chung của Đảng, của Nhà nước ngoài các kỳ sinh hoạt tập thể.

Qua quy chế làm việc đúng đắn, bảo đảm sự nhất quán về đường lối trong các nghị quyết của Đảng, của Nhà nước, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động, tinh thần trách nhiệm, tính kỷ luật và hiệu quả trong việc chấp hành các nghị quyết của Đảng, của Nhà nước ở các cấp, các ngành từ trung ương đến cơ sở; đồng thời phát huy tính năng động và tính chủ động sáng tạo của cấp dưới. Khắc phục mọi biểu hiện tập trung quan liêu, vi phạm nguyên tắc tập thể lãnh đạo, tính tự do, vô kỷ luật.

2. Thể hiện đúng cơ chế tổ chức và lãnh đạo theo nguyên tắc: *Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý*

Bảo đảm sự lãnh đạo của Trung ương về đường lối, chiến lược, chủ trương, chính sách lớn; thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trực tiếp ở cơ sở và thông qua hoạt động của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, các cơ quan nhà nước, các đoàn thể nhân dân; phát huy đầy đủ vai trò quản lý của Nhà nước, trước hết là vai trò thường xuyên và rất trọng yếu của Hội đồng Bộ trưởng trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội, của Trung ương Đảng, của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về các mặt hoạt động kinh tế, xã hội.

Cơ chế tổ chức và lãnh đạo ấy phải thể hiện trong toàn

bộ sự lãnh đạo của Đảng từ trung ương đến cơ sở, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chuyên chính vô sản, khắc phục tình trạng tổ chức đảng làm thay công việc của Nhà nước, xem nhẹ công tác đảng, công tác quần chúng.

3. Thể hiện sự thống nhất giữa *tính cách mạng* và *tính khoa học* trong phương pháp công tác và chế độ làm việc.

Xây dựng nếp suy nghĩ và làm việc có tính chiến đấu khẩn trương, chủ động sáng tạo, với tinh thần trách nhiệm cao, phù hợp với thực tế, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động và phong trào cách mạng quần chúng.

Xây dựng được nếp làm việc theo quy chế, có chương trình, kế hoạch, có điều tra nghiên cứu, coi trọng tính toán hiệu quả, bảo đảm chuẩn bị tốt và tổ chức thực hiện chu đáo các quyết định. Khắc phục bệnh chủ quan, quan liêu, tự do, tùy tiện, lối làm việc thủ công, sự vụ.

4. Gắn liền việc *thực hiện quy chế với kiện toàn tổ chức*.

Kiện toàn tổ chức để bảo đảm làm việc theo quy chế và qua việc thực hiện quy chế để xây dựng hợp lý tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể từ trên xuống dưới.

Toàn bộ bộ máy của Trung ương và các cấp phải bảo đảm cho công tác xây dựng *huyện*, kiện toàn *cơ sở*; phải hướng về cơ sở, phục vụ kịp thời cho cơ sở, biến đường lối, chính sách của Đảng thành hành động cách mạng của quần chúng ở cơ sở và trở thành hiện thực.

Nhằm vào mục đích và các yêu cầu trên, Ban Chấp hành Trung ương quyết định quy chế làm việc như sau:

Phần I

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

A- TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. - Là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc, Ban Chấp hành Trung ương căn cứ vào những nhiệm vụ đã được quy định ở Điều 23 của Điều lệ Đảng¹, lãnh đạo công tác của toàn Đảng và cả hệ thống chuyên chính vô sản, bằng nghị quyết của các hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 2. - *Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương* giải quyết những vấn đề quan trọng nhất để cụ thể hoá đường lối và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng về mọi mặt.

Cụ thể là:

- Những vấn đề về chiến lược đối nội, đối ngoại, các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch nhà nước dài hạn và hàng năm, các chủ trương, chính sách, biện pháp trọng yếu theo chương trình cả nhiệm kỳ do Ban Chấp hành Trung ương quy định.

- Những vấn đề có tính đường lối do yêu cầu của tình hình thực tế và phong trào cách mạng đề ra.

- Những vấn đề mà Điều lệ Đảng quy định phải do hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

- Chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

1. *Điều lệ Đảng*, tr.50.

Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương nghe báo cáo của Bộ Chính trị về tình hình chung và hoạt động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Hội đồng Bộ trưởng, báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và báo cáo của các đồng chí phụ trách của bất kỳ cơ quan nào của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể xét cần thiết cho việc ra các quyết định hoặc để kiểm tra hoạt động của các cơ quan đó.

Điều 3. - "*Bộ Chính trị* thay mặt Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo công tác của Đảng giữa hai kỳ hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội toàn quốc và của Ban Chấp hành Trung ương".

Những công việc chính của Bộ Chính trị là:

- Chuẩn bị Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương.
- Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương quyết định các chủ trương, chính sách lớn về đối nội, đối ngoại, các vấn đề quan trọng về quốc phòng, an ninh, về phát triển khoa học kỹ thuật; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch nhà nước và ngân sách nhà nước; quyết định các vấn đề quan trọng về công tác vận động quần chúng, về công tác tư tưởng, về xây dựng Đảng, về cán bộ.

- Quyết định những thay đổi lớn về hệ thống tổ chức các cấp, như chia tách, sáp nhập, thành lập mới các tỉnh, các bộ và Ủy ban Nhà nước, các tổng cục, các ban của Trung ương; quyết định việc đề bạt, điều động, thi hành kỷ luật cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị; chăm lo xây dựng đội ngũ kế thừa của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng và một số cương vị quan trọng khác của Nhà nước.

- Tổng kết những vấn đề quan trọng về lý luận và thực tiễn

của Đảng và của cách mạng Việt Nam, bảo đảm sự nhất trí về chính trị, tư tưởng và sự thống nhất hành động trong Đảng.

Điều 4. *Ban Bí thư* là cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương, có trách nhiệm trực tiếp điều hành bộ máy của Đảng để "giải quyết công việc hàng ngày của Đảng, chỉ đạo công tác của các tổ chức đảng, chỉ đạo sự phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chuyên chính vô sản và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ở các cấp, các ngành" theo Điều 24 của Điều lệ Đảng.

Thực hiện những nhiệm vụ trên đây, Ban Bí thư phải:

- Tổ chức sự hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, bảo đảm thông tin kịp thời chính xác cho Bộ Chính trị, các Ủy viên Trung ương, chuẩn bị chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị.

Căn cứ vào chương trình đã được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị thông qua, chuẩn bị hoặc chỉ đạo việc chuẩn bị các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương và của Bộ Chính trị.

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị theo hệ thống tổ chức của Đảng bằng phương thức công tác đảng; làm thấu suốt tình hình và nhiệm vụ mới, làm quán triệt và hướng dẫn việc cụ thể hoá đường lối quan điểm của Đảng trong toàn Đảng, chỉ đạo công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng.

Chỉ đạo đại hội các đảng bộ; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra công tác của các tỉnh uỷ, thành uỷ và cấp uỷ trực thuộc.

Chăm lo công tác cán bộ, quyết định việc điều động, đề bạt và thi hành kỷ luật cán bộ theo danh mục các chức vụ do

Bộ Chính trị quy định. Chuẩn bị các vấn đề về nhân sự thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị.

Theo chủ trương của Bộ Chính trị, chỉ đạo hoạt động cụ thể về đối ngoại của các đoàn thể, các cơ quan đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị trong quân đội và sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác quân sự địa phương, v.v...; giải quyết các vấn đề về công tác an ninh có quan hệ đến công tác bảo vệ Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân, những vấn đề khác theo quy định của Bộ Chính trị.

- Chỉ đạo sự phối hợp giữa các tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể nhằm thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, pháp luật nhà nước.

- Tổ chức công tác kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị ở mọi lĩnh vực, ở các cấp, các ngành, kể cả các cơ quan cao nhất của Nhà nước, bảo đảm cho đường lối, chính sách và nghị quyết được thực hiện. Kiểm tra việc chấp hành Điều lệ Đảng trong các tổ chức của Đảng.

Qua kiểm tra, phát hiện những vấn đề mới cần đề nghị Bộ Chính trị bổ sung chính sách, tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm tốt trong công tác lãnh đạo, uốn nắn, sửa chữa các lệch lạc, khuyết điểm, sai lầm trong việc chấp hành đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng.

Ban Bí thư chỉ đạo và sử dụng tốt các ban và Văn phòng Trung ương để giúp Ban Bí thư làm tốt các mặt công tác trên đây (đặc biệt là công tác đảng, công tác tư tưởng, công tác tổ chức, công tác quần chúng, công tác cán bộ và công tác kiểm tra), bảo đảm cho Trung ương vừa nắm chắc các ngành, vừa nắm chắc được địa phương và cơ sở.

B- TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN TRONG BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Điều 5. - *Đồng chí Tổng Bí thư* là người đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chủ trì công việc của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Đặc biệt, chăm lo nắm đường lối, xem xét các vấn đề về đường lối, chiến lược và các vấn đề trọng yếu của Đảng trong từng thời gian, có tác dụng lớn đến chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước.

Điều 6. - *Các Uỷ viên Bộ Chính trị* có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thường xuyên theo dõi, nghiên cứu, nắm vững tình hình chung của cả nước, những vấn đề chung của tình hình thế giới để tham gia có hiệu quả vào sự lãnh đạo tập thể của Bộ Chính trị.

2. Mỗi đồng chí được phân công phụ trách một công tác hoặc một khối công tác nhất định. Đề xuất với Bộ Chính trị và Ban Bí thư việc nghiên cứu và kiểm tra các vấn đề về đường lối, chiến lược, chính sách lớn thuộc lĩnh vực mình phụ trách; chỉ đạo việc chuẩn bị các đề án về các việc trên theo sự phân công của Bộ Chính trị.

3. Các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị công tác ở cơ quan nhà nước không tham gia Ban Bí thư và không phụ trách các ban của Trung ương Đảng, nếu trong công việc hằng ngày có vấn đề cụ thể cần thiết thì trao đổi ý kiến với đồng chí Bí thư phụ trách cùng lĩnh vực công tác.

4. Khi cần, ngoài những việc chung nói trên, đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị có thể được Bộ Chính trị uỷ nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể.

Điều 7. - *Các đồng chí Bí thư* có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Mỗi đồng chí Bí thư phụ trách một mặt hoặc một khối công tác và một hoặc một số ban của Trung ương.

Từng đồng chí Bí thư trong phạm vi được phân công, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, giải quyết công việc hằng ngày thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Nếu có vấn đề thấy cần thì trao đổi ý kiến với đồng chí Bí thư thường trực hoặc xin ý kiến đồng chí Tổng Bí thư để giải quyết.

2. Ban Bí thư có đồng chí Bí thư thường trực. Nhiệm vụ chủ yếu của đồng chí Bí thư thường trực là: giải quyết công việc hằng ngày không thuộc đồng chí bí thư nào phụ trách; theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của Trung ương; phối hợp hoạt động giữa các đồng chí bí thư và trao đổi những vấn đề có liên quan đến các đồng chí bí thư chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực khi cần thiết; chỉ đạo công tác của Văn phòng Trung ương.

Điều 8. - *Các Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương* (kể cả các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư) có trách nhiệm và quyền hạn sau đây:

1. nắm vững đường lối và các nghị quyết của Đại hội toàn quốc để tham gia vào việc ra các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, làm tốt công việc mình phụ trách. Mỗi đồng chí phải tham gia đầy đủ các kỳ hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương và chịu trách nhiệm về nghị quyết của tập thể Ban Chấp hành Trung ương.

2. Góp phần chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành

Trung ương. Đề xuất ý kiến về những quyết định quan trọng của Bộ Chính trị thuộc lĩnh vực công việc do mình phụ trách.

Mỗi đồng chí phải chấp hành tốt các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, pháp luật, chính sách của Nhà nước trong ngành hoặc địa phương, đơn vị mình phụ trách góp phần tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng.

3. Ba tháng một lần mỗi đồng chí phải báo cáo cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình công việc của mình phụ trách, kiến nghị những vấn đề mình xét cần thiết. Đối với các kiến nghị đó, Ban Bí thư cần sớm thông báo ý kiến giải quyết hoặc trả lời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

4. Bộ Chính trị, Ban Bí thư có trách nhiệm thông tin điều đặn cho các Ủy viên Trung ương theo đúng chế độ về tình hình chung của đất nước và tình hình quốc tế, về việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội Đảng, của Ban Chấp hành Trung ương, về hoạt động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của các cấp, các ngành.

5. Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban của Trung ương, các cơ quan nhà nước cấp trung ương có trách nhiệm trả lời những vấn đề mà các đồng chí Trung ương nêu ra.

6. Khi cần thiết, được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao nhiệm vụ thay mặt Trung ương Đảng đi kiểm tra, đôn đốc, giải quyết một công việc, hoặc điều tra nghiên cứu một vấn đề nhất định.

Trong công việc hằng ngày các Ủy viên Trung ương (kể cả các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, các đồng chí bí thư) phải theo chức trách thuộc chức vụ của mình trong các tổ chức của Đảng, của Nhà nước, hoặc ở các đoàn thể quần chúng để giải quyết công việc.

Phần II

**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, CÁC ĐOÀN THỂ
ĐỐI VỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG**

**A - QUỐC HỘI, HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

Điều 9. - Toàn bộ công tác của Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, đều tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng và theo đúng pháp luật của Nhà nước.

Các cơ quan nhà nước (Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng) mà trực tiếp và thường xuyên nhất là Hội đồng Bộ trưởng, thể chế hoá đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật nhà nước để thực hiện trong nhân dân làm cho Nhà nước thật sự là người thể hiện đúng đắn sự lãnh đạo của Đảng và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Điều 10. - Quốc hội, Hội đồng Nhà nước thông qua Hiến pháp, luật, pháp lệnh trên cơ sở đề án đã được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị thông qua về nội dung cơ bản.

Đối với những vấn đề đưa ra Quốc hội, Hội đồng Nhà nước thông qua, trước khi báo cáo để Bộ Chính trị quyết định, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần bàn bạc với các đồng chí chủ chốt của Hội đồng Nhà nước.

Điều 11. - Là người quản lý toàn bộ hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và sự kiểm tra của

Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng phải tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các mặt công tác thuộc trách nhiệm của Hội đồng Bộ trưởng.

Là người điều hành toàn bộ hệ thống quản lý kinh tế, quản lý xã hội, Hội đồng Bộ trưởng, mà thường xuyên là Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan nhà nước nghiên cứu hoặc phối hợp với cơ quan có trách nhiệm của Đảng nghiên cứu các vấn đề về đường lối, các chính sách kinh tế và xã hội trình Bộ Chính trị quyết định.

Điều 12. - Phạm vi quyết định trên một số mặt công tác của Hội đồng Bộ trưởng:

- Các chủ trương, chính sách cụ thể về kinh tế, văn hóa nói chung do Hội đồng Bộ trưởng quyết định. Một số trường hợp có quan hệ nhiều đến nhân dân về các mặt kinh tế - xã hội cần có sự chỉ đạo chặt chẽ về chính trị, tư tưởng trong Đảng và nhân dân, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần bàn bạc thống nhất để Ban Bí thư hoặc Hội đồng Bộ trưởng ra các chỉ thị cần thiết.

- Đối với công tác đối ngoại, Hội đồng Bộ trưởng tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Bộ Chính trị về mặt nhà nước trên các vấn đề quan hệ ngoại giao, giao dịch, ký kết văn bản hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, v.v..

- Đối với công tác quốc phòng, an ninh, các vấn đề cơ mật và trọng yếu do Bộ Chính trị quyết định, Hội đồng Bộ trưởng căn cứ vào chủ trương của Bộ Chính trị về công tác quốc phòng, an ninh để giải quyết các vấn đề thuộc chức trách của Hội đồng Bộ trưởng.

- Trong việc đề bạt, cách chức cán bộ cơ quan nhà nước

thuộc diện do Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần tham gia ý kiến trước khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định.

Điều 13. - Việc chuẩn bị các kỳ họp của Bộ Chính trị bàn về các vấn đề kinh tế, văn hoá, nói chung do Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chủ trì cùng với các bộ, Ủy ban Nhà nước. Kế hoạch Nhà nước do Hội đồng Bộ trưởng dựa vào Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chuẩn bị để trình Bộ Chính trị. Đối với các vấn đề do cơ quan nhà nước chuẩn bị, các ban của Trung ương tham gia ý kiến ngay từ đầu, góp phần xây dựng tốt đề án; nếu có vấn đề gì chưa nhất trí với đề án thì phát biểu ý kiến của mình với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đối với một số vấn đề do Ban Bí thư chủ trì chuẩn bị có quan hệ đến công tác của Nhà nước thì Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải tham gia chuẩn bị.

Trách nhiệm chuẩn bị từng vấn đề cụ thể được quy định trong chương trình làm việc của Bộ Chính trị.

Điều 14. - Viện Kiểm sát và Tòa án Nhân dân Tối cao đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đối với các vụ án cụ thể Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao và Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao giải quyết theo chức năng của mình và quy định của luật pháp. Các vụ án đối với cán bộ thuộc diện quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và một số trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư quy định sẽ xin ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

B - CÁC ĐOÀN THỂ QUẦN CHÚNG

Điều 15. - Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo các đoàn thể quần chúng và Mặt trận

Tổ quốc Việt Nam thông qua các đảng đoàn và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Từng đoàn thể đề đạt ý kiến của quần chúng với Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng và làm tốt mọi nhiệm vụ đã được quy định trong điều lệ của từng tổ chức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, văn hóa, xã hội, để phát động tốt phong trào quần chúng, phát huy sức mạnh sáng tạo của nhân dân.

Điều 16. - Ban Bí thư định chế độ làm việc với các đồng chí phụ trách các đoàn thể. Tập thể Ban Bí thư làm việc trực tiếp với đảng đoàn các đoàn thể, Mặt trận và với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh một năm ít nhất một lần để nghe báo cáo và cho ý kiến về công tác của từng đoàn thể. Ban Bí thư thông qua yêu cầu và nội dung chủ yếu của đại hội các đoàn thể. Ban Dân vận giúp Ban Bí thư trong công tác nói trên.

Khi có các cuộc họp của Bộ Chính trị, của Ban Bí thư bàn về công tác các đoàn thể và những vấn đề có liên quan đến việc phát động các phong trào quần chúng thì Ban Bí thư triệu tập các đồng chí phụ trách các đoàn thể có liên quan đến dự.

Điều 17. - Các cấp uỷ đảng có trách nhiệm báo cáo với Ban Bí thư ý kiến đề đạt của các đoàn thể, dư luận của quần chúng đối với các chính sách của Đảng và Nhà nước; lãnh đạo tốt việc quần chúng phê bình cán bộ, đảng viên, các tổ chức của Đảng, Nhà nước và tổng hợp các ý kiến đó để báo cáo với Ban Bí thư.

Phần III

PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Để đổi mới phương pháp công tác theo đúng Nghị quyết của Đại hội V, cần thực hiện đúng các quy định sau đây:

A - CHUẨN BỊ VÀ RA CÁC QUYẾT ĐỊNH THEO QUY TRÌNH KHOA HỌC

Điều 18. - Về chế độ thông tin trong Ban Chấp hành Trung ương:

- Ban Bí thư kiện toàn hệ thống thông tin, bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác cho các Ủy viên Trung ương theo yêu cầu được quy định ở điểm 4, điều 8 và phục vụ kịp thời việc ra các quyết định.

- Hằng tháng, Văn phòng Trung ương báo cáo để các Ủy viên Trung ương biết tình hình chung của các cấp, các ngành trong tháng trước, ý kiến của Ban Bí thư về những công việc cần chú trọng trong tháng.

- Ba tháng, sáu tháng Ban Bí thư có báo cáo gửi các đồng chí Ủy viên Trung ương về tình hình trong nước, trên thế giới và những công việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã và sẽ giải quyết.

- Sáu tháng một lần Ban Bí thư báo cáo với các cấp ủy cấp dưới và nêu vấn đề cho cấp dưới thảo luận đóng góp ý kiến với Trung ương theo đúng quy định của Điều lệ Đảng. Ban Bí thư sẽ tập hợp ý kiến đóng góp của cấp dưới để báo cáo với Bộ Chính trị. Báo cáo trên đồng gửi các Ủy viên Trung ương.

- Trong các kỳ họp thường lệ của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, hoặc Ban Bí thư báo cáo kiểm điểm tình hình chung, nhất là tình hình thực hiện các nghị quyết trước đó của Ban Chấp hành Trung ương và công việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã làm. Cuối mỗi năm, Bộ Chính trị báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương toàn diện các mặt công tác, tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, v.v..

Khi có tình hình đột xuất hoặc sự kiện quan trọng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thông báo kịp thời cho các Ủy viên Trung ương (bằng giấy hoặc trực tiếp).

- Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, Tổng cục Thống kê và một số cơ quan nhà nước (do Ban Bí thư định), các cấp ủy, ban, đảng đoàn theo chế độ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng, một năm và khi có việc đột xuất gửi báo cáo đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; yêu cầu của báo cáo sẽ do Ban Bí thư hướng dẫn. Các báo cáo, đề án của các bộ trưởng gửi Hội đồng Bộ trưởng và các quyết định của bộ trưởng đồng gửi các ban có liên quan của Trung ương để các ban nắm tình hình và phục vụ công tác thông tin và kiểm tra của Trung ương.

- Ban Bí thư định chế độ thông tin về lý luận, khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế, kinh nghiệm nước ngoài, v.v. một cách đều đặn và có chọn lọc đến các Ủy viên Trung ương.

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định cụ thể chế độ thông tin trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 19. Về chế độ lập và thực hiện chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Ban Chấp hành Trung ương có chương trình làm việc trong cả nhiệm kỳ trong đó có dự kiến nội dung của từng kỳ họp. Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng có

chương trình hằng năm, sáu tháng, từng quý và lịch công tác hằng tuần.

- Hằng năm, trong tháng 11, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng, các ban của Trung ương, các bộ trưởng, các đảng đoàn, các Ủy viên Trung ương, gửi kiến nghị về những vấn đề ghi vào chương trình năm sau của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để Ban Bí thư chuẩn bị cho Bộ Chính trị quyết định.

- Văn phòng Trung ương, Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, các ban của Trung ương cần phối hợp chặt chẽ để chuẩn bị chương trình của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng cho ăn khớp.

Điều 20. - Về chế độ chuẩn bị các quyết định:

1. Bộ Chính trị, Ban Bí thư sử dụng hệ thống tổ chức của Đảng, của Nhà nước và đoàn thể để chuẩn bị đề án theo chức năng của từng tổ chức. Phải bảo đảm về cơ bản đề án đã được thống nhất ý kiến trước khi tiến hành hội nghị. Tránh họp kéo dài.

Đối với các vấn đề quan trọng đưa ra hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương, Ban Bí thư và các cơ quan có trách nhiệm cần chuẩn bị yêu cầu của đề án để xin ý kiến của Bộ Chính trị và thông báo cho các Ủy viên Trung ương.

2. Khi xét cần thiết, đề án đã được cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị được đưa ra một tiểu ban gồm các Ủy viên Trung ương có liên quan đến nội dung của đề án, hoặc am hiểu vấn đề đó, thảo luận để xem xét và góp ý kiến chu đáo trước khi trình Bộ Chính trị hoặc Ban Chấp hành Trung ương. Những Ủy viên Trung ương không có danh sách trong tiểu ban nếu thấy có ý kiến thì cũng được mời đến phát biểu ở tiểu ban.

Thành phần các tiểu ban do Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư chỉ định, có thể có một số chuyên gia được tham gia.

Những đề án quan trọng về kinh tế, cần tổ chức lấy ý kiến của các ngành, các cấp dưới và cơ sở, các cơ quan nghiên cứu và chuyên gia khoa học (bằng cách mở hội nghị hoặc gửi văn bản để góp ý kiến).

3. Đối với các đề án không phức tạp, cơ quan dự thảo đề án có thể gửi dự thảo bước đầu của mình đến các Ủy viên Trung ương để xin ý kiến sửa lại và báo cáo ý kiến của các Ủy viên Trung ương để Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét và chuẩn bị cho hội nghị Trung ương.

Đối với các vấn đề phức tạp và quan trọng, nhất là về quản lý kinh tế, cần rút ra những kết luận thực tế trước khi quyết định, thì Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo việc làm thử (có thể có vài phương án khác nhau); qua đó các cơ quan có trách nhiệm phải chuẩn bị các chủ trương, biện pháp đồng bộ (về chính sách cụ thể, về tư tưởng, tổ chức, cán bộ, v.v.) để việc triển khai nghị quyết được tiến hành nhanh chóng, có hiệu quả.

4. Các đề án sau khi được Bộ Chính trị thông qua cần gửi đến các Ủy viên Trung ương kèm theo các tài liệu, hoặc phụ lục cần thiết. Nếu thời gian cho phép thì yêu cầu mỗi Ủy viên Trung ương phát biểu ý kiến của mình hoặc ghi ý kiến sửa ngay vào đề án rồi gửi cho cơ quan hoặc đồng chí chủ trì làm đề án báo cáo với Bộ Chính trị cho ý kiến sửa lại nếu cần, trước khi đưa ra hội nghị Ban Chấp hành Trung ương.

Đề án cuối cùng hoặc dự thảo nghị quyết đưa ra hội nghị Trung ương phải gửi đến các Ủy viên Trung ương ít nhất trước một tuần kèm theo gợi ý về các vấn đề đề nghị thảo luận.

5. Việc chuẩn bị các kỳ hội nghị của Bộ Chính trị cũng được tiến hành theo trình tự trên đây.

Điều 21. - Về tiến hành hội nghị và ra nghị quyết:

1. Hội nghị Trung ương cử đoàn chủ tịch gồm các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư là những đồng chí trực tiếp chuẩn bị đề án cho hội nghị Trung ương và nắm được vấn đề để việc điều hành hội nghị được thuận tiện.

Đến hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị trình bày những nội dung chính của đề án hoặc của dự thảo nghị quyết, những ý kiến còn khác nhau và đề nghị những vấn đề cần thảo luận.

Các Ủy viên Trung ương phát biểu thẳng vào đề án hoặc dự thảo nghị quyết, nói rõ điểm nào tán thành hoặc không tán thành, điểm nào cần bổ sung với lý do ngắn gọn và thảo luận kỹ các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.

2. Tùy theo tính chất của đề án, hội nghị Trung ương có thể thảo luận ở hội trường hoặc kết hợp chuẩn bị ở tiểu ban với thảo luận ở hội trường.

Những ý kiến của tiểu ban được tổng hợp và báo cáo để hội nghị Trung ương thảo luận các vấn đề chưa nhất trí. Nếu cần thì các đồng chí phụ trách tiểu ban báo cáo trực tiếp với hội nghị.

Đoàn chủ tịch kết luận các vấn đề đã thảo luận và lấy biểu quyết. Các kết luận được bổ sung vào dự thảo nghị quyết để hội nghị thông qua.

3. Các đồng chí dự hội nghị phải tôn trọng nghiêm ngặt quy định về thời gian mỗi lần, mỗi người được phát biểu do đoàn chủ tịch đề nghị và hội nghị thông qua. Không nhất thiết mỗi đồng chí dự hội nghị đều lần lượt phát biểu ý kiến.

Khi phát biểu nên chú ý nói các vấn đề gì còn khác ý kiến và những ý kiến mới cần bổ sung.

Điều 22. - Về thời gian và thành phần dự hội nghị:

- Ban Chấp hành Trung ương họp hội nghị thường lệ mỗi năm hai kỳ vào giữa năm và cuối năm. Khi Bộ Chính trị xét cần hoặc đa số Ủy viên Trung ương yêu cầu thì Bộ Chính trị triệu tập họp bất thường. Bộ Chính trị mỗi tháng họp hai kỳ; Ban Bí thư mỗi tuần họp một kỳ.

- Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương chỉ họp mở rộng cho cán bộ phụ trách các ban, ngành, bí thư cấp dưới tham gia trong những trường hợp thật cần thiết theo quyết định của Bộ Chính trị.

Ở các cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tùy theo sự cần thiết, có thể triệu tập một số cán bộ có trách nhiệm chuẩn bị đề án.

Điều 23. - Chế độ bảo mật.

- Ban Bí thư quy định cụ thể các chế độ ghi biên bản, thông tin, truyền đạt nghị quyết, để bảo đảm chính xác và giữ bí mật. Các đồng chí dự hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải giữ đúng quy định về bảo vệ tài liệu, và giữ bí mật về những vấn đề mật của Đảng, Nhà nước được trình bày trong hội nghị.

**B - BẢO ĐẢM HIỆU LỰC TỔ CHỨC THỰC HIỆN
CÁC QUYẾT ĐỊNH**

Điều 24. - Về chế độ xây dựng và thực hiện kế hoạch thi hành nghị quyết:

1. Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải có kế

hoạch tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị theo chức trách của mình, bảo đảm chặt chẽ việc *theo dõi, kiểm tra, đánh giá và kết thúc* việc thực hiện nghị quyết thật chu đáo.

Kế hoạch thi hành nghị quyết phải định rõ các khâu chính, các vấn đề cần cụ thể hoá, các biện pháp đồng bộ để thực hiện nghị quyết, định thời gian hoàn thành, phân công cho cơ quan và người phụ trách thực hiện.

2. Tuỳ theo tính chất, tầm quan trọng của các nghị quyết mà Ban Bí thư hoặc Hội đồng Bộ trưởng mở hội nghị cán bộ để truyền đạt hoặc chỉ gửi văn bản kèm theo kế hoạch hướng dẫn xuống cấp dưới, hoặc cử phái viên xuống truyền đạt.

Những nghị quyết, chỉ thị có thể phổ biến rộng rãi thì sử dụng phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài, phát thanh, vô tuyến truyền hình, v.v.. Nhưng nếu là việc quan trọng thì thông báo nội bộ trước khi đưa ra công khai.

3. Giữa các đồng chí Bí thư phụ trách ban, và đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đồng chí trưởng ban phụ trách cùng lĩnh vực cần liên hệ phối hợp để thúc đẩy việc thực hiện nghị quyết.

Điều 25. - *Về chế độ báo cáo, xin chỉ thị kỷ luật chấp hành nghị quyết.*

Quá trình tổ chức thực hiện, các cơ quan có trách nhiệm phải báo cáo kết quả theo chế độ định trong kế hoạch.

Các ngành, các cấp uỷ địa phương phải biết áp dụng những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên vào ngành và địa phương mình một cách nghiêm chỉnh và sáng tạo. Không được tự đặt ra chủ trương, chính sách trái với quyết định của cấp trên. Nếu có vấn đề gì mới về chủ trương, chính

sách thì phải nghiên cứu để đề xuất ngay với cấp trên.

Những vấn đề về chính sách, chủ trương của Trung ương, thấy cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của ngành và địa phương thì phải kịp thời báo cáo xin chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng. Các cơ quan có thẩm quyền nói trên khi nhận được đề nghị của cấp dưới cũng phải giải quyết và trả lời ngay không được để chậm trễ.

- Sau mỗi thời gian, mỗi công tác lớn, cơ quan và người có trách nhiệm thi hành phải kiểm điểm ý thức trách nhiệm và hiệu quả thực hiện nghị quyết. Phải biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức và người chấp hành tốt; thi hành kỷ luật đối với cơ quan và người không chấp hành, hoặc làm trái với nghị quyết, đưa lại hiệu quả xấu.

Điều 26. - *Về chế độ kiểm tra việc thi hành nghị quyết.*

Trong chương trình sáu tháng, ba tháng của Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, và các cấp, các ngành cần có chương trình kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết.

Đối với các nghị quyết, chỉ thị quan trọng, Ban Bí thư tổ chức kiểm tra một số địa phương, cơ sở quan trọng hoặc có nhiều kinh nghiệm để kết luận mặt đúng, mặt sai và kịp thời ra quyết định, thông tri cho nơi được kiểm tra và các nơi khác áp dụng kinh nghiệm tốt, đề phòng các khuyết điểm. Phải coi đây là một biện pháp chỉ đạo rất có hiệu lực, cần áp dụng thường xuyên.

Điều 27. - *Về chế độ sơ kết, tổng kết công tác.*

Những nghị quyết và chỉ thị quan trọng của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng đều phải do cơ quan chuẩn bị và theo dõi việc thực hiện sơ kết, tổng kết để báo cáo kết quả. Nếu thấy có những điểm thiếu sót của

ng nghị quyết, chỉ thị thì đề nghị lên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng ý kiến cần bổ sung, sửa đổi.

C - NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ LÃNH ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG

Điều 28. Về chế độ học tập:

1. Mỗi Ủy viên Trung ương (kể cả các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư) tùy theo trình độ, công tác, sức khỏe để định yêu cầu, nội dung và cách học tập phù hợp với hoàn cảnh của mình.

Nội dung học tập chú trọng phục vụ cho việc thực hiện chương trình hành động của Trung ương.

Những đồng chí chưa được học tập có hệ thống thì nói chung do Trường Đảng cao cấp phối hợp với Ban Tuyên huấn Trung ương, soạn chương trình rút ngắn để bồi dưỡng (có thể trong sáu tháng) tại trường. Các đồng chí khác tuổi cao có thể học tại chức hoặc học tự do, định thời gian bồi dưỡng từng môn, từng vấn đề theo kế hoạch do Trường Đảng cao cấp cùng Ban Tuyên huấn và Ban Tổ chức đề nghị với Ban Bí thư.

2. Ban Tuyên huấn cùng Ban Kinh tế và Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu kế hoạch tổ chức việc trình bày các vấn đề về lãnh đạo và quản lý kinh tế cho một số đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy viên Trung ương. Việc tổ chức cho các Ủy viên Trung ương tham quan nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài và các điển hình tiên tiến trong nước do Ban Bí thư giải quyết.

Điều 29. - Về chế độ tự phê và phê bình:

- Hằng năm, Bộ Chính trị báo cáo kiểm tra công tác và tự phê bình về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí

thư và Hội đồng Bộ trưởng trong hội nghị cuối năm của Ban Chấp hành Trung ương.

- Thực hiện tự phê bình và phê bình về sự lãnh đạo của Trung ương, Chính phủ trong các kỳ hội nghị sơ kết, tổng kết những chủ trương quan trọng của Đảng và Nhà nước.

- Hằng năm, từng Ủy viên Trung ương tự phê bình trước cấp ủy hoặc trước cán bộ chủ chốt của cơ quan nơi mình làm việc theo chế độ chung và gửi bản tóm tắt tự phê bình và phê bình về Ban Bí thư. Mỗi đồng chí phải gương mẫu tham gia sinh hoạt chi bộ và tự phê bình trong chi bộ với tư cách đảng viên.

- Từng Ủy viên Trung ương, Bộ Chính trị, từng đồng chí Bí thư chủ động và kịp thời góp ý kiến với đồng chí Trung ương khác khi thấy có khuyết điểm. Hằng năm đối với những trường hợp xét cần, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức kiểm điểm cá nhân Ủy viên Trung ương.

Điều 30. - Về chế độ liên hệ thực tế, tiếp xúc với quần chúng và gặp cán bộ:

- Hằng năm, mỗi ủy viên Trung ương dành khoảng 1/4 thời gian đi xuống cấp dưới, xuống cơ sở, gặp cán bộ.

- Mỗi Ủy viên Trung ương phải có chế độ tiếp xúc với quần chúng công nhân, nông dân, trí thức để nắm được thực chất của tình hình, hiểu tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Qua liên hệ thực tế, phản ánh cho Ban Bí thư các vấn đề thấy cần.

Điều 31. - Chế độ làm việc với các cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc:

Ban Bí thư định chế độ làm việc để nghe báo cáo, chỉ đạo, kiểm tra, nhận xét, công tác của các cấp ủy trực thuộc và với một số huyện, một số cơ sở.

- Mỗi năm hai lần Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng có chế độ vào công tác ở miền Nam để chỉ đạo các địa phương ở miền Nam.

Phần IV

KIỆN TOÀN CÁC CƠ QUAN THAM MƯU VÀ QUẢN LÝ QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA TRUNG ƯƠNG

Điều 32. - Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng *phải kiện toàn tốt các cơ quan tham mưu* của Ban Chấp hành Trung ương và của *Hội đồng Bộ trưởng* để bảo đảm thực hiện quy chế này.

Ban Bí thư cần sử dụng và chỉ đạo công tác các ban theo đúng quy chế tổ chức và chức năng của các ban. Mỗi ban phải rất coi trọng công tác kiểm tra, qua đó mà quản lý cán bộ, nghiên cứu, đề xuất các vấn đề.

Các cơ quan của Đảng, Nhà nước phải chấp hành đúng quy định của Ban Bí thư về quan hệ với các ban.

Phải kiện toàn Văn phòng Trung ương và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng để làm tốt công tác thông tin tổng hợp trực tiếp phục vụ công việc hàng ngày của Trung ương và Chính phủ. Hai Văn phòng phải thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhau. Kiện toàn bộ phận thông tin tổng hợp của Văn phòng Trung ương, của các ban, các bộ (nói chung nằm trong Văn phòng) gồm một số đồng chí có năng lực và trung thực.

Thực hiện một cách kiên quyết những yêu cầu về kiện toàn tổ chức đã được Đại hội toàn quốc, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương (Nghị quyết số 10-NQ/TW), của

Bộ Chính trị (Nghị quyết số 32-NQ/TW) đề ra nhất là kiện toàn hệ thống thống kê, các bộ kinh tế, Ủy ban Kế hoạch, Ủy ban Khoa học kỹ thuật Nhà nước và các cơ quan tài chính, ngân hàng, vật giá, các viện nghiên cứu khoa học, các cơ quan pháp chế. Ở các ngành phải đổi mới chất lượng cán bộ ở các bộ phận nghiên cứu kế hoạch, chính sách tổ chức cán bộ. Kiện toàn và tăng cường quyền hạn của ngành thanh tra Nhà nước và tổ chức thanh tra nhân dân.

Điều 33. - Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng trước hết là các đồng chí Thường trực Ban Bí thư và Thường trực Hội đồng Bộ trưởng với sự giúp việc của các văn phòng, chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện quy chế này.

Ban Bí thư, thông qua quy chế làm việc của các ban của Trung ương, của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, quy chế của các cấp ủy địa phương và của các loại tổ chức cơ sở đảng. Ban Dân vận phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc xây dựng quy chế làm việc của các đoàn thể.

Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo việc xây dựng quy chế làm việc của các cơ quan nhà nước.

Điều 34. - Mỗi Ủy viên Trung ương, mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương và của tổ chức hoặc đơn vị mình, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong cách lãnh đạo và quản lý, đem lại hiệu quả công tác, nâng cao lòng tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng, công tác quản lý của Nhà nước.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BẾ MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ HAI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị
trình bày

Ngày 6 tháng 7 năm 1982

Các đồng chí thân mến,

Trong kỳ họp này, Ban Chấp hành Trung ương tập trung bàn về chương trình công tác của Trung ương khoá V và quy chế làm việc của Trung ương.

Các đồng chí Trung ương đều nhận thấy rằng Hội nghị Trung ương lần này chưa bàn được những vấn đề cấp bách về kinh tế và đời sống mà toàn Đảng, toàn dân đang nóng lòng mong đợi, là không hợp lý. Bộ Chính trị đã báo cáo với Trung ương về quá trình chuẩn bị các vấn đề đó còn gặp khó khăn. Nhiều vấn đề chưa có cơ sở chính xác để Trung ương quyết định. Bộ Chính trị, Ban Bí thư chưa xếp được thì giờ nghe một vài địa phương báo cáo một số kinh nghiệm cụ thể. Tuy vậy, Bộ Chính trị cũng đã xem xét một số vấn đề gay nhất cần giải quyết, đồng thời vẫn xúc tiến công tác chuẩn bị các vấn đề bao quát hơn để Trung ương bàn và quyết định trong hội nghị sau.

Bộ Chính trị đã xem xét ba vấn đề:

1. Một số chủ trương cấp bách về đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân;
2. Về sửa đổi và bổ sung Quyết định 25-CP;
3. Tăng cường quản lý xuất nhập khẩu.

Mới đây, do đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng Nhà nước lại thông qua Pháp lệnh "chống đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép". Đó là một văn kiện pháp luật trực tiếp phục vụ công tác tăng cường quản lý thị trường.

Hội nghị Trung ương lần này chưa bàn được những vấn đề cấp bách về kinh tế và đời sống là một thiếu sót. Một nguyên nhân của thiếu sót đó ở ngay trong lề lối làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng. Hội nghị này bàn tập trung về chương trình công tác và quy chế làm việc của Trung ương, vì đây cũng là một trong những vấn đề cấp bách cần được Trung ương thảo luận và giải quyết.

Qua ba ngày làm việc khẩn trương với ý thức thực hiện cải tiến lề lối làm việc của Trung ương ngay từ Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã đi đến nhất trí về cơ bản với các đề án về chương trình và quy chế làm việc của Trung ương và kết luận của Đoàn Chủ tịch Hội nghị. Các đồng chí Trung ương đã góp nhiều ý kiến xác đáng, thiết thực, cụ thể. Xin nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần xây dựng của các đồng chí.

*

* *

Các đồng chí thân mến,

Đại hội V đã xác định những ưu điểm của Trung ương khóa IV. Từ sau Đại hội V, Bộ Chính trị đã bước đầu cải tiến

lề lối làm việc, trước hết là tổ chức các hội nghị có tham khảo ý kiến của các đồng chí trung ương và các ngành.

Nhưng vấn đề tồn tại là Trung ương làm việc chưa có chương trình toàn khoá, chưa theo quy chế. Cho nên, trong công tác thường bộc lộ những khuyết điểm và nhược điểm sau đây:

- Trung ương và Bộ Chính trị chưa thật bám sát "những nhiệm vụ mới, nhất là những nhiệm vụ về cải tạo và xây dựng kinh tế"; chưa phát huy được trí tuệ tập thể của mình và tinh thần trách nhiệm của các đồng chí Ủy viên Trung ương.

- Nhiều nghị quyết đúng, nhưng không được thực hiện, thậm chí có nghị quyết ra từ lâu rồi, nhưng không được tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

- Nhiều vấn đề về lập trường, quan điểm có chỗ khác nhau, nhưng không được thảo luận hoặc thảo luận không đến nơi, thành ra thường dung hoà hoặc tránh né trong quyết định.

- Có tình hình thiếu dân chủ trong quyết định của cấp trên và vi phạm nguyên tắc và kỷ luật trong việc chấp hành ở cấp dưới, v.v..

Những khuyết điểm trên đây có nguyên nhân sâu xa từ tình hình thực tế của nước ta như dưới đây:

a) Nước ta từ lâu là một nước nông nghiệp; sản xuất nhỏ là phổ biến, lao động thủ công nghiệp là phổ biến; tình hình đó ảnh hưởng khá nặng nề đến tác phong luộm thuộm, thủ công nghiệp tự do, tản mạn của mỗi người chúng ta.

b) Chiến tranh lâu năm phát huy tính chủ động, linh hoạt của các cấp, các ngành, các địa phương, nhưng cũng để

1. Báo cáo chính trị tại Đại hội V.

lại những dấu ấn nhất định có tính tiêu cực hoặc tích cực (tùy loại vấn đề), trong khi ta đi vào cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

c) Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên của Đảng, của các cơ quan nhà nước thuộc thành phần tiểu tư sản xuất thân; ý thức tổ chức và kỷ luật của Đảng, của giai cấp công nhân chưa được đề cao.

Việc chậm đề ra chương trình công tác của toàn khóa Trung ương và quy chế làm việc của Trung ương, chậm sửa đổi lề lối làm việc của Đảng cũng mang lại hậu quả tiêu cực của nó.

Đây tôi nhấn mạnh một số điểm về nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng.

Nội dung của *nguyên tắc tập trung dân chủ* là gì? Là cá nhân phục tùng tổ chức, số ít phục tùng số nhiều, cấp dưới phục tùng cấp trên, toàn quốc phục tùng Trung ương. Đó là nguyên tắc cơ bản bảo đảm cho Đảng thống nhất ý chí và hành động, bảo đảm sức mạnh của toàn Đảng, tăng cường lãnh đạo thống nhất và tập trung của Đảng. Trong thực tế có nhiều biểu hiện xem nhẹ và vi phạm các nguyên tắc đó. Các cấp, các ngành, từ trung ương đến cơ sở, cần kiểm điểm xem mình đã làm sai nguyên tắc tập trung dân chủ như thế nào? Nói chung, có thể trọng tâm kiểm điểm của các cấp trên là thực hiện nguyên tắc dân chủ, trọng tâm kiểm điểm của các cấp dưới là thực hiện nguyên tắc tập trung, hoặc trong trường hợp cá biệt có thể ngược lại... Và cả cấp trên, cấp dưới đều phải kiểm điểm việc chấp hành nguyên tắc dân chủ tập trung trên cơ sở cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

Tình hình thực tế hiện nay đòi hỏi chúng ta phải nắm lại nguyên tắc tập trung dân chủ, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, chống những biểu hiện tự do chủ nghĩa, vô chính phủ, vô kỷ luật trong Đảng, trong các tổ chức quần chúng, trong bộ máy nhà nước; đồng thời tăng cường chuyên chính chống những hành vi phản cánh mạng và tiêu cực, phạm pháp trong xã hội.

*
* *

Các đồng chí thân mến,

Chúng ta định ra chương trình công tác và quy chế làm việc của Trung ương trong khung cảnh cuộc đấu tranh giữa hai con đường để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" và cuộc đấu tranh chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt ... Các văn kiện nói trên của Trung ương phải nhằm phục vụ hai nhiệm vụ chiến lược và bốn mục tiêu trong giai đoạn trước mắt, cũng như toàn bộ Nghị quyết của Đại hội Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương định ra được chương trình và quy chế làm việc của Trung ương theo tinh thần đó là một tiến bộ đáng kể; nó mở ra khả năng mới để khắc phục những vi phạm nguyên tắc của Đảng, tạo ra bước phát triển mới trong năng lực lãnh đạo của Trung ương và của toàn Đảng, củng cố tổ chức đảng, sớm đi đến những quyết định có hiệu lực đối với các vấn đề cấp bách và vô cùng phức tạp đang đặt ra trước mắt chúng ta.

Đối với nghị quyết mới lần này của Trung ương, đề nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương phấn đấu thực hiện tốt. Tất nhiên muốn thực hiện tốt không thể chỉ có ý chí tốt mà

được, còn phải tạo ra những điều kiện bảo đảm thực hiện nghị quyết. Những việc dưới đây là cần thiết:

- *Tiến hành công tác giáo dục tư tưởng* rộng rãi trong cán bộ, đảng viên; kiên trì đấu tranh khắc phục lề lối làm việc luộm thuộm, thủ công nghiệp, tác phong tự do, tản mạn của những người sản xuất nhỏ.

- *Kiện toàn cơ chế tổ chức*, trước hết là củng cố các cấp, các ban, các ngành, bảo đảm thực hiện quy chế làm việc mới theo tinh thần Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý.

- Dựa vào quy chế làm việc của Trung ương, *xây dựng quy chế làm việc của các cấp, các ngành*, trước hết là của các tỉnh uỷ và thành uỷ trực thuộc Trung ương.

- *Tăng cường công các kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế* đã được xác định, vừa bảo đảm hiệu lực thực tế của quy chế, vừa phát hiện những thiếu sót, sai lầm để hoàn chỉnh quy chế.

Mong rằng mỗi đồng chí Trung ương thật sự gương mẫu trong hoạt động cụ thể của mình, ra sức thực hiện tốt những nghị quyết của Trung ương.

*
* *

Chúng ta kết thúc hội nghị lần này của Trung ương trong khi nhiều công việc quan trọng đang chờ đợi chúng ta. Chương trình công tác và quy chế làm việc phải gắn liền với những công tác cụ thể và thiết thực. Sắp tới, có nhiều công việc cần được các cấp, các ngành quan tâm đôn đốc, thực hiện:

- Bảo vệ tốt đề điều trong mùa mưa bão.

- Chăm sóc tốt mùa vụ.
- Thực hiện tốt việc thu mua lương thực, thực phẩm, các nông sản phẩm khác.
- Tích cực giải quyết các vấn đề về đời sống của quần chúng.
- Cảnh giác đề phòng và kiên quyết chống lại mọi hoạt động chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch, v.v..

Ngoài ra, cần thi hành những kết luận mới đây của Bộ Chính trị.

Chúc các đồng chí mạnh khoẻ và thu được nhiều thắng lợi trong công tác.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Về Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong tuần đầu tháng 7 - 1982, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ hai để quyết định chương trình công tác toàn khóa và quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, nhằm thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Hội nghị khẳng định rằng cải tiến phương pháp và chế độ làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là yêu cầu cấp bách và là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, khắc phục những khuyết điểm trong sự chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội và các nhiệm vụ khác, tạo ra sự chuyển biến tốt trên mọi mặt hoạt động. Những quyết định của hội nghị về chương trình công tác và quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương được thực hiện đúng sẽ thúc đẩy mạnh mẽ việc cải tiến công tác trong toàn Đảng và các cơ quan của Nhà nước.

Phát biểu ý kiến tại Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn nhấn mạnh: hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương cũng như của toàn Đảng phải bảo đảm nâng cao sức

chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, thực hiện cho được hai nhiệm vụ chiến lược và những mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đã quyết định. Trong chương trình công tác của Trung ương và của Hội đồng Bộ trưởng, phải đặc biệt coi trọng việc xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, lấy huyện làm địa bàn kết hợp nông nghiệp với công nghiệp.

Hội nghị Trung ương đánh giá cao phong trào quần chúng từ Đại hội lần thứ V tới nay, nhiệt liệt hoan nghênh những cố gắng và thành tích sản xuất, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu trong sáu tháng đầu năm của toàn dân, toàn quân ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 07-TT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1982

Về việc tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 35 (ngày 27 tháng 7 năm 1982)

Để tổ chức Ngày thương binh, liệt sĩ lần thứ 35 có ý nghĩa thiết thực trong tình hình hiện nay, Ban Bí thư yêu cầu các cấp, các ngành làm tốt một số việc sau đây:

1. Các cấp, các ngành, các đoàn thể từ trung ương đến cơ sở tổ chức kiểm điểm một cách nghiêm túc theo phạm vi, chức trách của mình, tình hình thực hiện các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ những năm gần đây, làm rõ những ưu điểm và khuyết điểm trong công tác này, đồng thời có biện pháp thiết thực khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót ở cấp mình, đơn vị mình, cơ sở mình.

Cơ quan phụ trách công tác thương binh và xã hội ở các cấp cần kiểm điểm sâu sắc trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện những chế độ, chính sách, quy định cụ thể đã ban hành đối với thương binh và gia đình liệt sĩ, chấn chỉnh, kiện toàn tổ chức, bảo đảm công tác này được giao cho những người tin cậy, chấp hành nghiêm túc chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thương binh, gia đình liệt sĩ.

2. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính

sách đối với liệt sĩ, thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng trong toàn dân, tăng cường giáo dục chính trị, động viên tư tưởng thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, nêu gương tốt trong xã hội; động viên mọi người, mọi nhà, mọi cơ quan, đoàn thể ra sức chấp hành chu đáo chính sách, làm cho công tác này trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi và mang ý nghĩa chính trị, tình cảm sâu sắc.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh các cấp, nhất là cơ sở tổ chức một đợt sinh hoạt gắn với chủ đề phát huy truyền thống cách mạng, nêu ra những bài học, những tấm gương cao quý của các liệt sĩ và thương binh để giáo dục thanh niên và thiếu niên.

3. Bộ Thương binh và Xã hội soát lại những chính sách đã ban hành đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, đề nghị Nhà nước kịp thời bổ sung, hoàn chỉnh các chính sách ấy trong điều kiện và khả năng kinh tế hiện nay, thể hiện sự cố gắng chăm sóc của Đảng và Nhà nước ta đối với những người và những gia đình đã có công với cách mạng, với Tổ quốc.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 02-QĐ/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1982

Về chức năng, nhiệm vụ và biên chế của Ban Kinh tế Trung ương Đảng

- Để giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo những vấn đề kinh tế chung và những vấn đề thuộc về chiến lược kinh tế - xã hội;

- Căn cứ vào nghị quyết của Bộ Chính trị về thành lập Ban Kinh tế Trung ương Đảng;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- Ban Kinh tế Trung ương Đảng có nhiệm vụ:

1. Kết hợp với các Ban kinh tế khác của Đảng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các ngành có liên quan, các viện nghiên cứu kinh tế, khoa học, kỹ thuật... tổ chức nghiên cứu để cụ thể hoá những vấn đề chiến lược kinh tế - xã hội do Đại hội toàn quốc của Đảng và Ban Chấp hành Trung ương đề ra.

2. Tham gia nghiên cứu và phát biểu ý kiến để chuẩn bị cho các quyết định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ

Chính trị, Ban Bí thư về kế hoạch hàng năm và 5 năm.

Việc xây dựng kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm vẫn do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước giúp Hội đồng Bộ trưởng làm; việc nghiên cứu kế hoạch kinh tế dài hạn của ngành vẫn do các ngành đảm nhiệm, có sự tham gia của các ban kinh tế Trung ương phụ trách khối.

3. Tham gia nghiên cứu và phát biểu ý kiến về những vấn đề có tính chiến lược về hợp tác kinh tế với nước ngoài (bao gồm ngoại thương và các vấn đề liên kết kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa) để chuẩn bị cho các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề đó.

4. Kiểm tra việc quán triệt đường lối kinh tế - xã hội của Đảng thể hiện trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch nhà nước, trong công tác quản lý kinh tế của các ngành, các cấp.

Giúp Trung ương kiểm tra các hoạt động có liên quan đến các vấn đề do Trung ương trực tiếp chỉ đạo của tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan trung ương trong khối, theo quy định cụ thể của Ban Bí thư trong quy chế làm việc của các ban.

5. Giúp Trung ương theo dõi, giúp đỡ các bộ trong khối xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy; làm tốt công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định về phân công quản lý cán bộ của Trung ương.

Ban Kinh tế Trung ương theo dõi các ngành: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Ủy ban Phân vùng kinh tế (bao gồm cả Viện quy hoạch, Phân vùng), Ủy ban Liên lạc kinh tế đối ngoại.

II- Về tổ chức và biên chế

- Ban Kinh tế Trung ương có trưởng ban và một số phó trưởng ban.

- Biên chế của Ban cần gọn nhẹ, coi trọng chất lượng, bao gồm những chuyên viên thực sự có phẩm chất và năng lực, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, có trình độ nghiên cứu tổng hợp, có kinh nghiệm thực tế để làm nhiệm vụ được giao.

Ngoài số chuyên viên trong biên chế, khi cần thiết, Ban có thể đề nghị Ban Bí thư huy động một số cán bộ, chuyên gia giỏi về quản lý kinh tế và khoa học kỹ thuật ở các ngành có liên quan trong bộ máy đảng và nhà nước để phục vụ cho công tác nghiên cứu của Ban.

- Ban Kinh tế Trung ương nghiên cứu và thảo luận thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức, biên chế cụ thể nhằm bảo đảm tốt nhiệm vụ được giao.

III- Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, các Ban kinh tế khác của Trung ương Đảng, các ngành trung ương, các thành ủy, tỉnh ủy, đặc khu ủy có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 03-QĐ/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1982

Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương Đảng

- Để giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo công tác phân phối, lưu thông;
- Căn cứ vào Nghị quyết của Bộ Chính trị về thành lập Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương Đảng;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương Đảng có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các vấn đề phân phối, lưu thông. Đối với các vấn đề về phân phối, lưu thông do các ngành và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị, Ban có trách nhiệm theo dõi, tham gia nghiên cứu, góp phần chuẩn bị ngay từ đầu, báo cáo kịp thời những tình hình

cần thiết và phát biểu ý kiến với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Giúp Trung ương làm quán triệt và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng về các vấn đề phân phối, lưu thông trong các ngành, các cấp.

3. Giúp Trung ương theo dõi, giúp đỡ các bộ trong khối xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy; làm tốt công tác cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định về phân công quản lý cán bộ của Trung ương.

4. Giúp Trung ương kiểm tra các hoạt động có liên quan đến sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương, của tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan trung ương trong khối và ở những cơ sở lớn trực thuộc các bộ, theo quy định cụ thể của Ban Bí thư trong quy chế làm việc của các ban.

5. Ban Phân phối - Lưu thông theo dõi các bộ, uỷ ban sau đây: Uỷ ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Lương thực, Bộ Vật tư, Bộ Lao động, Tổng cục Du lịch.

II- Về tổ chức và biên chế:

1. Ban Phân phối - Lưu thông có trưởng ban và một số Phó trưởng ban.

2. Biên chế của Ban cần gọn nhẹ, coi trọng chất lượng. Ngoài số chuyên viên trong biên chế, lúc cần thiết Ban có thể đề nghị Ban Bí thư huy động một số cán bộ và chuyên gia giỏi về công tác phân phối lưu thông ở các ngành để phục vụ cho công tác nghiên cứu của Ban.

Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương nghiên cứu và bàn bạc thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương Đảng về tổ

chức, biên chế cụ thể nhằm bảo đảm tốt nhiệm vụ được giao.

III- Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương Đảng, các ngành trung ương, các thành uỷ, tỉnh uỷ, đặc khu có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ
VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 05-CT/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1982

Về tiếp tục tổng kết công tác kinh tế

Đại hội lần thứ V của Đảng đã có những tổng kết quan trọng trên các lĩnh vực công tác, nhất là về kinh tế. Đại hội đã quyết định: "Phải tiếp tục tổng kết công tác kinh tế trong thời gian qua, tổng kết những điển hình tiên tiến về nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, phân phối, lưu thông. Từ những bài học và kinh nghiệm thực tế đó mà đề ra những chủ trương, chính sách sát đúng, những hình thức cụ thể thích hợp". Nhằm thực hiện quyết định đó của Đại hội, tiếp tục tổng kết công tác kinh tế đã tiến hành trước đây, Ban Bí thư chỉ thị:

1. Trong quá trình cụ thể hoá và thực hiện đường lối của Đảng, *tổng kết công tác nói chung và tổng kết kinh tế nói riêng phải trở thành một phương pháp thường xuyên, định kỳ.*

Trên cơ sở thu thập đầy đủ tài liệu, sử dụng các cơ quan và cán bộ có liên quan, tổng kết công tác phải phân tích sâu sắc các mặt hoạt động, chỉ rõ ưu điểm và khuyết điểm, nâng cao nhận thức và cải tiến công tác, nêu ra những bài học kinh nghiệm, đạt đến kết quả.

Mỗi ngành, mỗi cấp tiến hành tổng kết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm được giao.

Hiện nay, cần tiếp tục tổng kết công tác kinh tế từ năm 1975 đến năm 1981 để hoàn chỉnh những tổng kết trước đây đã làm, rút những bài học kinh nghiệm có tính quan điểm, nguyên tắc, chủ trương, chính sách về cải tạo và xây dựng kinh tế, về tổ chức và quản lý kinh tế - xã hội, phục vụ chương trình công tác của Trung ương trong nhiệm kỳ này như Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai của Trung ương (khoá V) đã xác định, tiến tới đóng góp vào việc chuẩn bị Đại hội lần thứ VI của Đảng.

Phải bám sát chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị nhằm phục vụ cho chương trình công tác đó mà đề ra yêu cầu, nội dung tổng kết trong từng thời gian cho thiết thực.

Trước mắt, từ nay đến cuối năm 1982, do thời gian không còn nhiều mà khối lượng các công tác cấp bách rất lớn, cho nên cần tập trung lực lượng tổng kết một số vấn đề thiết thực về chủ trương, chính sách kinh tế, về tổ chức và quản lý, phục vụ công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch 5 năm 1981-1985, kế hoạch năm 1983 và cải tiến một bước quản lý kinh tế và kế hoạch hoá. Đồng thời, cần có cách làm thích hợp, gọn gàng, không đòi hỏi quá nhiều công sức của các ngành, các địa phương mà vẫn bảo đảm kết quả tốt.

Những vấn đề cần tổng kết là:

- Một số vấn đề về chủ trương sắp xếp lại kinh tế (sản xuất, đầu tư xây dựng cơ bản, tiêu dùng...); phát triển nông nghiệp, tập trung vào vấn đề lương thực, thực phẩm, phân bổ lao động; xây dựng vùng kinh tế mới; công nghiệp nhất là

công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu, giao thông vận tải.

- Việc thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu của Trung ương (khoá IV) về phát triển sản xuất, cải tiến quản lý kinh tế, đổi mới kế hoạch hoá ở các cơ sở kinh tế trong công nghiệp, nông nghiệp; phân cấp quản lý kinh tế giữa trung ương và địa phương.

- Việc thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW và Chỉ thị 109 của Bộ Chính trị về phân phối, lưu thông.

- Cải tạo nông nghiệp và công thương nghiệp ở miền Nam và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Vấn đề xây dựng cấp huyện.

Từ năm 1983, sẽ tiếp tục tổng kết những vấn đề khác về xây dựng và cải tạo kinh tế và về hệ thống quản lý kinh tế với nội dung và yêu cầu cao hơn.

Căn cứ của công tác tổng kết kinh tế là đường lối của Đảng, bao gồm đường lối chung và đường lối kinh tế, thể hiện trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV và lần thứ V của Đảng, lấy thực tiễn và hiệu quả thực hiện để đánh giá kết quả vận dụng đường lối.

Mục đích trực tiếp của công tác tổng kết kinh tế là thiết thực góp phần khẳng định cái đúng, thấy được cái sai để sửa chữa, khắc phục những khó khăn trước mắt, đẩy mạnh sản xuất, lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa, ổn định tình hình, tạo ra chuyển biến quan trọng trong hoạt động kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Công tác tổng kết kinh tế cần được đặt trong khung cảnh cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, trong khung cảnh cuộc đấu tranh chống kiểu

chiến tranh phá hoại nhiều mặt..., khẳng định những nguyên tắc quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ, làm sáng rõ đường lối của Đảng về cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thông qua việc tổng kết phong trào lao động sản xuất và các điển hình tiên tiến, cần xác định cách thực hiện đúng đắn các phương châm như "Đảng lãnh đạo, nhân dân lao động làm chủ tập thể, Nhà nước quản lý", "Nhà nước với nhân dân cùng làm", "trung ương và địa phương cùng làm", "kết hợp hài hoà ba lợi ích", chỉ rõ những động lực thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng trên mặt trận lao động sản xuất, xây dựng đất nước.

2. Giao cho *Ban Kinh tế Trung ương nhiệm vụ làm cơ quan thường trực trong công tác tổng kết kinh tế.* Ban Kinh tế Trung ương sẽ đề nghị Ban Bí thư trưng tập một số cán bộ các ban của Đảng, của các bộ trong Hội đồng Bộ trưởng tham gia làm công tác tổng kết.

Các Ban về kinh tế của Trung ương, của các tỉnh uỷ, thành uỷ, tuỳ theo phạm vi công việc của mình, có nhiệm vụ tích cực tham gia vào công tác tổng kết kinh tế.

Các bộ quản lý ngành và các cơ quan tổng hợp của Hội đồng Bộ trưởng có nhiệm vụ tổng kết công tác của bộ hoặc ngành mình và góp phần vào công tác tổng kết chung về kinh tế.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương có nhiệm vụ cùng với Ban Kinh tế Trung ương tiến hành tổng kết kinh tế.

Nhằm rút kinh nghiệm cho các địa phương khác, các thành phố và tỉnh sau đây cần tiến hành tốt công tác tổng kết kinh tế theo Chỉ thị này, đóng góp vào công tác tổng kết

của cả nước:

- Thành phố Hà Nội
- Thành phố Hồ Chí Minh
- Tỉnh Hà Nam Ninh
- Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
- Tỉnh Hậu Giang
- Tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Các tỉnh và thành phố khác đều có nhiệm vụ tổng kết công tác kinh tế của địa phương mình nhằm vừa chuẩn bị cho Đại hội đợt 2 của tỉnh hoặc thành phố, vừa góp phần vào công tác tổng kết chung.

Ban Kinh tế Trung ương hướng dẫn cụ thể các ngành, các địa phương về nội dung, mức độ các vấn đề cần tổng kết trước mắt để trực tiếp phục vụ cho Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương sẽ họp vào tháng 11-1982 tới. Kết quả tổng kết của các ngành và các địa phương cần gửi về Ban Bí thư trước ngày 20-9-1982.

Nội dung các vấn đề cần tổng kết để phục vụ cho Hội nghị lần thứ tư của Trung ương bàn về nông nghiệp vào đầu 1983 và các cuộc hội nghị khác của Trung ương tiếp theo sẽ có hướng dẫn sau.

T/M BAN BÍ THƯ

VÔ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 08-TT/TW, ngày 15 tháng 7 năm 1982

Về việc sơ kết công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở các tỉnh Nam Bộ

Gần đây các địa phương ở Nam Bộ đã có những cố gắng, tiến bộ và kinh nghiệm mới trong việc điều chỉnh ruộng đất, củng cố và phát triển tập đoàn sản xuất.

Bộ Chính trị đã quyết định bàn về vấn đề này trong tháng 9-1982.

Để phục vụ cho cuộc hội nghị đó, yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình, rút kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, đề xuất cách giải quyết. Nội dung sơ kết là dựa vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương để kiểm điểm, làm rõ mức độ và xu thế của tình hình, những chuyển biến về nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng, những tiến bộ trong chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể, những tác động của cải tạo đối với sản xuất, phân phối lưu thông, đời sống và các mặt khác, rút ra những kinh nghiệm tốt cần phát huy, những khuyết điểm, nhược điểm cần khắc phục và

đề ra chủ trương biện pháp tiến hành trong thời gian tới.

Chú ý tập trung vào những vấn đề sau đây:

1. Điều chỉnh ruộng đất:

Đánh giá việc chấp hành và vận dụng chính sách đối với các đối tượng phải điều chỉnh ruộng đất và đối với nông dân được chia ruộng; kết quả; kinh nghiệm giải quyết vấn đề điều chỉnh ruộng đất, bảo đảm đẩy mạnh sản xuất, thúc đẩy hợp tác hoá, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa trong Đảng và ngoài quần chúng, đoàn kết nông thôn, chống mọi hoạt động phá hoại của địch; kinh nghiệm kết hợp việc điều chỉnh ruộng đất với tiến hành cải tạo, tổ chức các hình thức làm ăn tập thể quá độ, xây dựng tập đoàn và hợp tác xã, với việc phân bố lại dân cư giữa các vùng, v.v..

Căn cứ vào tình hình thực tế, phân tích rõ tình hình chiếm hữu và mua bán ruộng đất bất hợp pháp (hoặc các hình thức khác); tình hình kinh doanh, bóc lột, phân hoá giai cấp ở nông thôn. Vấn đề này cần được xem xét một cách nghiêm túc, khách quan, chống phương pháp chủ quan một chiều.

Cần phải giải quyết những vấn đề gì để hoàn thành việc điều chỉnh ruộng đất?

2. Hoàn thiện các hình thức tổ chức quá độ, củng cố tập đoàn và hợp tác xã đã có, phát triển các tập đoàn, hợp tác xã mới.

Đánh giá đúng phong trào hiện nay, tiến bộ và khuyết điểm, nguyên nhân của tình hình ấy.

Chú ý đến kinh nghiệm của những tập đoàn tiên tiến, phân tích rõ cả mặt tích cực và mặt hạn chế của nó để có hướng tiếp tục đi lên.

Chú trọng rút kinh nghiệm thành công trong việc chuyển

những tập đoàn từ yếu kém sang ổn định và đi lên sản xuất, phân phối tốt hơn trước; phân tích nguyên nhân của những tập đoàn yếu kém.

Rút kinh nghiệm về sự kết hợp giữa củng cố, xây dựng tập đoàn mới với phát triển sản xuất ở những nơi đã điều chỉnh ruộng đất từ trước và ở những nơi mới điều chỉnh; nêu rõ những vấn đề gì mới phát sinh khi không tổ chức được tổ đoàn kết sản xuất, không chuyển lên được tập đoàn sản xuất ở những nơi đã điều chỉnh ruộng đất.

Đánh giá tác động của việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với việc củng cố tập đoàn sản xuất, hợp tác xã và đối với phong trào hợp tác hoá, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước (thuế, giá cả, tín dụng, đầu tư...) đối với phong trào hợp tác hoá.

Đánh giá yêu cầu, thái độ của các tầng lớp quần chúng nông dân hiện nay đối với cách làm ăn tập thể, chuẩn bị cán bộ và các điều kiện khác của địa phương, v.v.. Đề xuất chủ trương, bước đi, hình thức tổ chức, biện pháp để đưa phong trào tiến lên tích cực và vững chắc.

3. *Xây dựng huyện:*

Ngoài những nội dung trên đây, cần dựa thêm vào những nội dung đã nêu ra trong Thông tư số 04 ngày 10-6-1982 của Ban Bí thư để sơ kết việc xây dựng huyện.

Về lãnh đạo, chỉ đạo:

Đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng và quần chúng; phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể tham gia công tác cải tạo. Đánh giá những chuyển biến trong nhận thức, trong lãnh đạo, chỉ

đạo đối với cuộc đấu tranh để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa hai con đường, xoá bỏ bóc lột ở nông thôn, đối với phong trào hợp tác hoá của các cấp uỷ, từ tỉnh tới cơ sở. Những chuyển biến ấy đã thể hiện như thế nào trên các mặt hoạt động cụ thể như xác định nhiệm vụ chính trị, chấp hành chủ trương, chính sách, củng cố nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, kiện toàn đội ngũ, đào tạo và bồi dưỡng cốt cán, tích cực vận động quần chúng, tổ chức chỉ đạo thực hiện cụ thể, v.v..

Để bảo đảm thời gian, các tỉnh, thành giúp các huyện và một số cơ sở sơ kết, rồi mở hội nghị cán bộ ở tỉnh, thành để sơ kết tình hình đã qua và gắn với sơ kết mà đề ra chủ trương, biện pháp củng cố các tập đoàn sản xuất và các hợp tác xã hiện có, tiếp tục tiến hành điều chỉnh ruộng đất, phát triển tập đoàn sản xuất và hợp tác xã sắp tới. Các tỉnh, thành gửi báo cáo về Ban Bí thư (hai bản) chậm nhất là trước ngày 30-8-1982.

Ban Nông nghiệp Trung ương và Bộ Nông nghiệp có nhiệm vụ giúp Ban Bí thư kiểm tra, góp ý kiến với các địa phương trong việc sơ kết và tập hợp các báo cáo sơ kết của các tỉnh, thành để trình ra Bộ Chính trị vào giữa tháng 9-1982.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 04-TB/TW, ngày 17 tháng 7 năm 1982

Kết luận của Bộ Chính trị về một số chủ trương cấp bách về đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức

Lần này Bộ Chính trị chưa bàn và giải quyết vấn đề lương mà giải quyết một số chủ trương cấp bách về đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức.

I- Đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức là một vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng đang đòi hỏi cấp bách phải có biện pháp giải quyết, không thể để chậm hơn nữa. Cấp bách vì:

1. Lương thực tế của cán bộ, công nhân, viên chức từ năm 1980 tiếp tục bị giảm sút nhiều, đến nay đời sống cán bộ, công nhân, viên chức ở một số ngành và khu vực đã không chịu đựng nổi, vì không bảo đảm được nhu cầu sống tối thiểu.

Khó khăn nhất là:

+ Các ngành hành chính, sự nghiệp, công an, bộ đội...

+ Những nơi mức bảo đảm các mặt hàng cung cấp theo tiêu chuẩn định lượng quá thấp và thất thường.

2. Chế độ lương hiện tại chứa đựng quá nhiều điều bất

hợp lý, bất công (đề án đã nói kỹ, không nhắc lại); có cái bất hợp lý đã từ lâu mà ta chưa giải quyết (như lương ngành giáo dục, y tế, khoa học, kỹ thuật, v.v. quá thấp); cũng có cái gần đây mới nổi rõ lên. Ví dụ: chế độ cung cấp hiện vật một số mặt hàng thiết yếu theo giá cung cấp ổn định là rất cần thiết, nhưng vì gần đây giá thị trường tăng lên gấp nhiều lần, chênh lệch giữa giá thị trường với giá cung cấp gấp tới hàng chục lần. Tình hình đó đã thành một nguyên nhân quan trọng đẻ ra rất nhiều điều bất hợp lý và tiêu cực trong chế độ lương (Đề án đã nói kỹ, không nhắc lại).

3. Chế độ lương trong cả nước ngày càng không thống nhất. Một số nơi tự động đặt ra những chế độ lương và phụ cấp khác với chế độ chung mà chưa được Hội đồng Bộ trưởng cho phép. Tình hình này nếu để kéo dài thì sẽ làm suy yếu nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước và sẽ ngày càng gây nhiều hậu quả tiêu cực.

II - Tình hình đòi hỏi vừa phải có những biện pháp giải quyết cấp bách, vừa phải chuẩn bị những bước giải quyết một cách cơ bản, tiến tới cải cách chế độ lương hiện nay.

Sản xuất và phân phối thuộc về cơ sở của đời sống nhân dân. Bất kể thi hành biện pháp cấp bách hay biện pháp cơ bản để cải thiện đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức cũng phải trên cơ sở giải quyết được những vấn đề gốc sau đây:

+ *Phát triển sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động, tăng năng suất lao động.*

+ *Nhà nước nắm được hàng và tiền.*

+ *Tăng cường quản lý thị trường, tăng cường thu thuế, thu nợ, chống đầu cơ, buôn lậu, ăn cắp.*

+ Tổ chức tốt công tác *phân phối, lưu thông*.

Không chuyển biến tốt được những mặt trên đây thì các biện pháp nâng lương, trợ cấp lương chẳng bao lâu sẽ mất tác dụng, hơn nữa còn có thể gây những biến động, rối loạn thị trường, giá cả, làm cho đời sống cán bộ, công nhân, viên chức càng khó khăn, nền kinh tế của đất nước càng nguy ngập.

Một số những việc trên đây liên quan đến công tác kế hoạch, sắp xếp lại sản xuất, xây dựng cơ bản, v.v. và phải giải quyết lâu dài hơn.

Lần này Bộ Chính trị nhấn mạnh sắp tới phải tập trung sức giải quyết cho được mấy việc:

- Tăng cường nắm nguồn hàng và tiền vào tay Nhà nước (nhất là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu). Nhanh chóng hướng dẫn thi hành Kết luận của Bộ Chính trị về Quyết định 25-CP; tăng cường lực lượng thu thuế, thu nợ; phát hành công trái, v.v..

- Tăng cường quản lý thị trường. Trong đó có việc thực hiện Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả và kinh doanh trái phép (Hội đồng Nhà nước sắp ban hành). Chính phủ cần bàn cách triển khai thực hiện ráo riết, đẩy mạnh chuyên chính với bọn phạm tội về kinh tế.

III- Về việc nghiên cứu cải cách chế độ lương

Để đi đến *cải cách cơ bản chế độ lương*, trước mắt cần nghiên cứu cải tiến một bước chế độ lương.

Hội đồng Bộ trưởng cần khẩn trương tiếp tục nghiên cứu hoàn chỉnh đề án đã trình bày lần này để chuẩn bị đưa ra Bộ Chính trị thảo luận vào khoảng tháng 10-1982, để sau đó tiếp tục chuẩn bị, phấn đấu, có thể đưa ra thực hiện trong năm 1983 khi tình hình cho phép.

Trong khi nghiên cứu cần tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết 26, Chỉ thị 109, rút ra bài học kinh nghiệm về những việc đã làm về giá và tiền lương.

Việc nghiên cứu về lương cũng cần gắn với việc nghiên cứu các biện pháp về giá, tài chính, tiền tệ.

Cần tổ chức tham khảo ý kiến các ngành, các địa phương.

Giá mua của Nhà nước cần được xem xét lại để quy định cho sát với từng loại sản phẩm ở từng vùng, nhằm bảo đảm cho việc thu mua hàng xuất khẩu đạt kết quả tốt.

- Về *nhập khẩu*, Nhà nước cần quy định rõ những mặt hàng nào cấm nhập khẩu và phải có chính sách thuế thích hợp để hạn chế hoặc khuyến khích nhập khẩu đối với các mặt hàng khác nhau căn cứ vào lợi ích của việc nhập những mặt hàng đó cho nền kinh tế quốc dân. Cần nghiên cứu và ban hành chính sách khuyến khích Việt kiều gửi ngoại tệ về cho gia đình, và Nhà nước đứng ra tổ chức bán hàng cho gia đình họ ở ngay trong nước.

- Bộ Ngoại thương cần làm tốt chế độ *cấp giấy phép cho các hoạt động xuất nhập khẩu* sao cho vừa chặt chẽ, vừa thuận tiện, linh hoạt, nhanh chóng. Nghiêm cấm các hình thức buôn bán với nước ngoài không đúng quy định của Nhà nước.

- Nhằm giảm bớt một cách hợp lý những đầu mối giao dịch với bên ngoài, ở mỗi tỉnh, thành được phép trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu, từ nay chỉ để một công ty kinh doanh tổng hợp về xuất nhập khẩu làm đầu mối giao dịch với nước ngoài. Những tỉnh được phép trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu, nhưng khối lượng hàng xuất nhập còn ít hoặc điều kiện giao dịch với nước ngoài không thuận lợi thì có thể vài tỉnh gần nhau lập chung với nhau một công ty kinh

doanh xuất nhập khẩu, không nhất thiết mỗi tỉnh lập riêng một công ty. Mặt khác, phải thống nhất quản lý chặt chẽ các công ty, bảo đảm mỗi công ty sản xuất và kinh doanh một số mặt hàng nhất định, không để nhiều tổ chức cùng kinh doanh những mặt hàng trùng nhau.

Không tổ chức các công ty trong đó chính quyền địa phương hùn vốn với tư nhân để kinh doanh xuất nhập khẩu. Đối với các công ty xuất nhập khẩu tổ chức theo kiểu hùn vốn có tư nhân tham gia hiện nay, cần nghiên cứu chuyển sang sản xuất, chế biến hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, phù hợp với nguyên tắc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Trước mắt, chưa nên vội mở rộng việc giao cho các bộ sản xuất trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu. Cần tiếp tục rút kinh nghiệm thêm ở một số bộ đã được giao quyền này, một thời gian rồi sẽ quyết định sau.

Các ngành không được Nhà nước phân công và cho phép thì không tự ý kinh doanh xuất, nhập khẩu. Các ngành được kinh doanh xuất, nhập khẩu phải kết hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại thương, bảo đảm thống nhất về kế hoạch và chính sách.

Không sử dụng tư sản trong khâu trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu. Trong điều kiện ta đang đấu tranh giữa hai con đường để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" và đang chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt do bọn phản động ... và bọn đế quốc câu kết với nhau tiến hành, phải hết sức đề cao cảnh giác trong việc sử dụng tư sản ... trong công tác kinh doanh xuất nhập khẩu. Tuy vậy, có thể sử dụng những nhà tư sản, ... có nhiều kinh nghiệm hoạt động xuất nhập khẩu mà ta có khả năng kiểm soát được, như những chuyên gia kỹ

thuật. Phải thường xuyên kiểm tra những cán bộ, nhân viên làm công tác xuất nhập khẩu, ... kiên quyết chấn chỉnh đội ngũ cán bộ, nhân viên để bảo đảm người làm công tác xuất nhập khẩu phải được tin cậy đầy đủ về phẩm chất cũng như về năng lực và nghiệp vụ. Nghiêm trị số người lợi dụng chức vụ và công việc được giao trong kinh doanh xuất nhập khẩu để buôn lậu quốc tế.

Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng căn cứ vào kết luận này và tham khảo thêm ý kiến của các tỉnh, thành và các ngành để cụ thể hoá Kết luận của Bộ Chính trị thành những quy định của Nhà nước và để thực sự tạo ra sự nhất trí cao về quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu giữa các cấp, các ngành, sau đó chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức thực hiện, tạo thành nề nếp quản lý vừa bảo đảm nguyên tắc Nhà nước độc quyền ngoại thương và trung ương quản lý thống nhất về chính sách, chế độ xuất nhập khẩu, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương và các ngành có kinh doanh xuất nhập khẩu hoạt động được dễ dàng, có hiệu quả cao.

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO CỦA BAN BÍ THƯ

Số 05-TB/TW, ngày 17 tháng 7 năm 1982

Kết luận của Bộ Chính trị về vấn đề quản lý kinh doanh xuất - nhập khẩu

Nói chung, Bộ Chính trị nhất trí với đề án quản lý kinh doanh xuất - nhập khẩu, do đồng chí Lê Khắc, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương trình bày, và nhấn mạnh một số điểm sau đây:

1. Trong điều kiện đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở giữ vững nguyên tắc Nhà nước nắm độc quyền ngoại thương, trung ương quản lý tập trung, thống nhất về chính sách, chế độ xuất nhập khẩu và về quản lý ngoại hối, *việc mở rộng quyền hạn và nghĩa vụ kinh doanh xuất nhập khẩu của các địa phương, cho phép một số tỉnh, thành và ngành kinh tế được trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu là một chủ trương cần thiết và đúng đắn*. Chủ trương ấy đã bước đầu đem lại kết quả rõ rệt, phát huy được tính tích cực của địa phương trong việc khai thác tiềm năng sẵn có để phát triển sản xuất, tiết kiệm tiêu dùng, tăng hàng xuất khẩu và khả năng nhập khẩu, tạo thêm việc làm, góp phần giải quyết đời sống nhân dân và tăng thu cho ngân

sách. Một số ngành đã được Nhà nước giao nhiệm vụ trực tiếp làm xuất - nhập khẩu, như hải sản, than, v.v. cũng bước đầu đạt được một số kết quả tốt.

Mặt khác, trong việc thực hiện chủ trương nói trên, vừa qua đã có *một số lệch lạc* cần được kịp thời phân tích và uốn nắn, như:

- Giữa các địa phương với nhau và giữa các địa phương với các công ty chuyên doanh xuất nhập khẩu ở trung ương, đã có tình trạng tranh mua hàng xuất khẩu, đẩy giá cả lên cao, gây nhiều khó khăn và rối loạn đối với việc quản lý thị trường trong nước; thiếu phối hợp và tranh nhau trong việc mua bán với khách hàng ngoài nước, tạo điều kiện cho họ lợi dụng để ép giá mua, nâng giá bán, gây thiệt hại cho lợi ích chung.

- Có tình trạng Nhà nước chưa xuất đủ số hàng đã ký kết với các nước anh em, thì các địa phương lại đem những mặt hàng ấy xuất sang thị trường tư bản chủ nghĩa, gây nên sự hiểu lầm trong một vài nước xã hội chủ nghĩa anh em. Mặt khác, trong một số trường hợp, nhất là khi địa phương vượt kế hoạch giao hàng xuất khẩu sang thị trường xã hội chủ nghĩa, trung ương đã không bảo đảm đầy đủ quyền sử dụng ngoại tệ của địa phương theo đúng chính sách, do đó đã không khuyến khích được địa phương hăng hái giao hàng xuất và uỷ thác các công ty trung ương xuất khẩu giúp hàng xuất khẩu của địa phương.

- Ở một vài tỉnh, thành tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu công kênh, có quá nhiều công ty làm chức năng giống nhau, cùng trực tiếp giao dịch buôn bán với nước ngoài, hoạt động chồng chéo nhau, rất không có lợi cho việc thống nhất quản lý và kiểm tra, kiểm soát.

- Có nơi lập ra những công ty công tư hợp doanh về xuất nhập khẩu, do chính quyền địa phương cùng hùn vốn với tư nhân, bao gồm cả tư sản người Việt và người Hoa tham gia và kêu gọi cả cán bộ, đảng viên mua cổ phần góp vốn kinh doanh với lãi suất rất cao, *không phù hợp với đường lối Nhà nước độc quyền ngoại thương*, với chính sách cải tạo thương nghiệp tư bản tư nhân của Đảng và có hại cho phẩm chất cán bộ, đảng viên.

- Công tác quản lý việc giao dịch với tư sản nước ngoài còn lỏng lẻo; nhiều trường hợp không tuân thủ những thủ tục, quy định của Nhà nước và không được kiểm soát chặt chẽ, dễ gây sơ hở cho kẻ địch lợi dụng hoạt động phá hoại, v.v..

2. *Chủ trương tăng cường quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu.*

Bộ Chính trị tán thành sắp tới phải tiếp tục khuyến khích các địa phương và các ngành kinh tế mở rộng hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đồng thời phải tăng cường quản lý kinh doanh xuất nhập khẩu chặt chẽ hơn như đề án của Hội đồng Bộ trưởng đã trình bày. Dưới đây chỉ nhấn mạnh một số điểm:

- *Cần quy định một danh mục các mặt hàng xuất khẩu do trung ương thống nhất kinh doanh.* Đối với những mặt hàng này, nếu địa phương, sau khi hoàn thành kế hoạch giao nộp sản phẩm cho trung ương mà vẫn còn nguồn hàng, thì ký hợp đồng uỷ thác cho công ty chuyên doanh của trung ương xuất khẩu hộ. Phần xuất khẩu ngoài kế hoạch trung ương giao này được coi là xuất khẩu của địa phương, và bất kỳ Nhà nước xuất sang thị trường nào cũng phải bảo đảm cho địa phương quyền sử dụng ngoại tệ theo đúng chính sách đã

ban hành và theo hợp đồng đã thoả thuận với địa phương. Trong trường hợp các công ty chuyên doanh của trung ương không đảm nhận xuất khẩu hết được thì địa phương được trực tiếp xuất khẩu, nhưng phải được Nhà nước cho phép và có sự hướng dẫn, quản lý của Bộ Ngoại thương.

- Cần chấn chỉnh lại việc *thu mua hàng xuất khẩu* theo hướng việc thu mua hàng xuất khẩu ở tỉnh, thành nào phải do tỉnh, thành đó phụ trách. Ngoài các tổ chức được Nhà nước uỷ quyền, các tổ chức và đơn vị của tỉnh này không được tuỳ tiện đến thu mua sản phẩm xuất khẩu ở tỉnh khác nếu không được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sở tại cho phép.

Nghiêm cấm tư nhân tranh mua các sản phẩm xuất khẩu với các công ty quốc doanh. Nghiêm cấm các công ty quốc doanh tuỳ tiện vi phạm quy định giá của Nhà nước, nâng giá thu mua, đẩy giá thị trường lên cao.

3- *Về những biện pháp cấp bách*

Trước mắt phải thực hiện ngay một số biện pháp cấp bách và tạm thời:

a) Biện pháp cơ bản nhất là phải bảo đảm cho được cung cấp theo tiêu chuẩn định lượng chín mặt hàng thiết yếu cho các thành phố, khu công nghiệp tập trung.

Nơi nào, tháng nào không bảo đảm đủ mức cung cấp theo định lượng thì cần bán mặt hàng thay thế, bán bù vào tháng sau. Trường hợp bất đắc dĩ, không đủ hàng bán thay, bán bù thì trả bù bằng tiền. Mức độ bù, phương thức bù do Hội đồng Bộ trưởng nghiên cứu và quyết định.

Không nên dựa vào việc bù bằng tiền mà coi nhẹ việc lo bảo đảm tiêu chuẩn cung cấp định lượng các mặt hàng thiết yếu.

b) Tán thành tùy khả năng nguồn hàng, từng thời kỳ sẽ xét bán thêm một số mặt hàng thực phẩm và hàng công nghiệp cho cán bộ, công nhân, viên chức và các đối tượng hưởng chế độ cung cấp ở các thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung. Việc này có khả năng đến đâu làm đến đó, không công bố trước, vì không phải chế độ thường xuyên.

c) Các địa phương đều phải cố gắng làm tốt việc bảo đảm cung cấp theo tiêu chuẩn định lượng các mặt hàng Nhà nước quy định. Ở những địa phương mà một số mặt hàng thuộc diện cung cấp nói trên có nguồn hàng khá trên thị trường thì có thể bù bằng tiền các mặt hàng ấy theo định lượng và giá do Hội đồng Bộ trưởng quy định, để cán bộ, công nhân, viên chức tự mua ở thị trường địa phương. Trường hợp này, Ủy ban nhân dân địa phương phải xin phép Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng Bộ trưởng cho phép mới được thi hành.

Nơi nào hiện đang làm khác, thì từ nay cần làm thống nhất theo quy định chung của Nhà nước.

d) Trợ cấp tạm thời cho một số đối tượng cán bộ, công nhân, viên chức các ngành hành chính, sự nghiệp (giáo dục, y tế, khoa học kỹ thuật...), công an, bộ đội...

Trợ cấp cho đối tượng nào, phạm vi nào, mức độ trợ cấp, và hình thức trợ cấp, Hội đồng Bộ trưởng cân nhắc nhu cầu thực tế và khả năng nguồn hàng và khả năng tài chính của Nhà nước mà quyết định cụ thể. Song cần chú ý:

+ Không nên làm nhất loạt, mà cần phân biệt thứ tự ưu tiên giữa các ngành, các vùng.

+ Hình thức cần linh hoạt, bảo đảm thật sự đáp ứng được những nhu cầu thích hợp với đối tượng được trợ cấp. Ví dụ: có

thể cấp tiền, ưu tiên bán tiêu chuẩn vải hiện có cho giáo viên, hoặc tăng quỹ tiền thưởng, v.v..

+ Không làm ồn ào, không nên dùng từ "tăng lương"; cái gì khả năng Nhà nước chưa chắc chắn thì không làm thành chế độ ổn định, mà coi là trợ cấp tạm thời, v.v..

Theo tinh thần trên, Hội đồng Bộ trưởng nghiên cứu quyết định chính sách cụ thể. Cố gắng hoàn chỉnh phương án để sau Hội nghị Trung ương hai kịp đưa ra trưng cầu ý kiến các ngành và địa phương trước khi chính thức thi hành.

Tổ chức thực hiện (bao gồm công tác tư tưởng và công tác đảng).

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 09-TT/TW, ngày 5 tháng 8 năm 1982

Hướng dẫn tổng kết công tác phát thể đảng viên

Thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng về "việc tổng kết công tác phát thể đảng viên phải là một cuộc vận động sinh hoạt chính trị rộng lớn trong toàn Đảng...", Ban Bí thư đã có Chỉ thị số 02-CT/TW chỉ rõ: "Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội các cấp phải được chỉ đạo chặt chẽ kết hợp với việc tổ chức đợt sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V, tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng. Ở cơ sở còn phải kết hợp các việc trên với tổng kết công tác phát thể đảng viên. Trên cơ sở đó mà chuẩn bị tốt Đại hội ở cơ sở và kiện toàn đảng uỷ, chi uỷ...".

Nay Ban Bí thư hướng dẫn thêm việc tổng kết phát thể đảng viên từ cơ sở lên như sau:

1. *Yêu cầu việc tổng kết*: gắn với đợt sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết của Đại hội V, tiến hành tự phê bình và phê bình mà làm cho mọi đảng viên hiểu rõ hơn nữa tiêu chuẩn đảng viên để phấn đấu nâng cao tư cách đảng viên

trong giai đoạn mới; biểu dương những đảng viên ưu tú, những đảng viên có nhiều tiến bộ từ sau khi phát thể đảng viên; rà lại tư cách đảng viên, đưa ngay những người đã rõ là không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng.

Ở cơ sở (nói chung), từ nay đến khi mở Đại hội đợt 2 cần làm xong đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình đảng viên trong chi bộ, phân loại đảng viên, tổng kết công tác phát thể đảng viên; phát hiện người tốt để chuẩn bị đưa vào cấp uỷ.

Dựa vào tổng kết của các cơ sở, các cấp uỷ cấp trên tiến hành tổng kết công tác phát thể đảng viên trong địa phương, căn cứ vào yêu cầu đề ra trong Chỉ thị số 83 của Ban Bí thư để đánh giá những kết quả đã đạt được, đánh giá thực trạng đội ngũ đảng viên hiện nay, rút kinh nghiệm về chỉ đạo và có kế hoạch tiếp tục nâng cao chất lượng đảng viên, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, xây dựng chi bộ, đảng bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh, xây dựng nền nếp quản lý đảng viên.

2. *Những việc cần làm trong đợt tổng kết*:

a) *Ở cơ sở*:

+ *Làm cho mọi đảng viên hiểu rõ, ra sức phấn đấu nâng cao và làm đúng tiêu chuẩn về phẩm chất và năng lực của người đảng viên trong giai đoạn mới*, nhận rõ "đảng viên dù ở cương vị công tác nào cũng đều phải là những chiến sĩ cộng sản có lý tưởng và biết hành động theo đường lối của Đảng", hiểu rõ như thế nào là không đủ tư cách đảng viên phải đưa ra khỏi Đảng.

Sau khi mỗi đảng viên làm bản kiểm điểm cá nhân theo Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 15-5-1982, chi bộ thảo luận kỹ để tiến hành phân loại đảng viên theo ba loại:

- Số đồng chí đủ tư cách đảng viên, trong đó có bao nhiêu đảng viên có nhiều tiến bộ sau khi phát thẻ đảng viên.

- Số người phải đưa ngay ra khỏi Đảng, bao gồm cả số không đủ tư cách đảng viên đã để lại trong Đảng quá lâu (số bị hoãn phát thẻ đảng viên đã đến hoặc quá thời gian hoãn) mà vẫn không tiến bộ, số đã được phát thẻ đảng viên nhưng phát sai, số mới phạm sai lầm sau khi phát thẻ đảng viên cần phải đưa ra khỏi Đảng.

- Số người phải tiếp tục xem xét tư cách đảng viên, chủ yếu là phạm sai lầm, hoặc có vấn đề chưa rõ, chưa đủ cơ sở để kết luận còn phải xem xét để có chủ trương giáo dục thêm một thời gian hoặc đưa ra khỏi Đảng sau khi có kết luận rõ.

Cần chống tư tưởng hữu khuynh, nể nang, xuê xoa, dễ người, dễ ta, dẫn đến hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên, chống vì cảm tình gia đình, họ hàng, bà con, anh em, v.v. mà bao che cho những người không còn đủ tư cách đảng viên ở lại trong Đảng. Nơi nội bộ mất đoàn kết, đảng uỷ cấp trên phải kết luận rõ đúng, sai rồi mới tiến hành phân loại đảng viên.

Trong dịp kiểm tra và tổng kết công tác phát thẻ đảng viên, phải đưa ngay ra khỏi Đảng những người đã rõ ràng không đủ tư cách đảng viên. Không để lại hoặc đưa vào đảng uỷ, chi uỷ những người đang phải xem xét về tư cách đảng viên. Phải đưa vào các cấp uỷ ở cơ sở những đảng viên ưu tú, có đủ những tiêu chuẩn đã nói trong Chỉ thị số 02-CT/TW.

Đối với những đảng viên có những vấn đề chưa rõ thì phải có kế hoạch tìm hiểu để sớm có kết luận. Đối với những đảng viên có cuộc sống xa hoa, không bình thường, quần chúng có nhiều thắc mắc, đảng viên có nhiều nghi vấn, thì chi bộ yêu cầu những đồng chí đó báo cáo rõ nguồn thu nhập,

nếu không làm rõ được sự chính đáng trong thu nhập và đời sống thì chi bộ phải xét lại tư cách đảng viên của những người này.

Khi phân loại đảng viên, chi bộ cần bàn biện pháp, thời hạn giải quyết đối với từng trường hợp cụ thể, kể cả việc tiếp thu, sửa chữa khuyết điểm sai lầm mà quần chúng đã góp ý phê bình, xây dựng.

Sau khi xem xét, phân loại đảng viên, chi uỷ, đảng uỷ báo cáo lên cấp trên nội dung tổng kết công tác phát thẻ đảng viên và thống kê phân loại đảng viên của cơ sở mình.

+ Phân công hợp lý và kiểm tra chặt chẽ công tác của đảng viên:

Sau đợt sinh hoạt chính trị, phải phân công cho mọi đảng viên. Ngoài việc phấn đấu làm tốt nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, công tác chuyên môn, chấp hành các chính sách, trong từng thời gian, đảng viên còn được chi bộ, chi uỷ phân công một công việc cụ thể, như: làm công tác vận động quần chúng thực hiện một công việc nhất định; vận động tuyên truyền giáo dục cá biệt một gia đình, một người nào đó; giúp đỡ một đảng viên kém; kiểm tra nắm tình hình, đề xuất ý kiến về một số vấn đề cần thiết; tham gia tổ kiểm tra nhân dân; làm một công tác xã hội nhất định, v.v..

Chi bộ cơ quan cũng phải phân công đảng viên làm tốt công tác đảng, công tác quần chúng trong cơ quan và giới thiệu đảng viên về tham gia nhóm liên lạc đảng viên ở đường phố, làm công tác xã hội theo nơi ở một cách thiết thực, thích hợp với điều kiện cụ thể của từng người.

Đối với những đảng viên già yếu, ốm đau không còn đủ sức khoẻ làm việc thì được miễn sinh hoạt và công tác, nhưng

phải giữ gìn phẩm chất cách mạng. Đối với các đảng viên này, đảng uỷ, chi uỷ cơ sở thông báo cho quần chúng biết và phải thường xuyên thông báo tình hình nhiệm vụ, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước để các đồng chí hiểu, gương mẫu thực hiện và giải thích cho những người trong gia đình hoặc người mình có điều kiện gần gũi cùng thực hiện.

b) Về sự chỉ đạo của huyện uỷ, quận uỷ, đảng uỷ tương đương và của tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

Các cấp uỷ cần lãnh đạo chặt chẽ việc tổng kết công tác phát triển đảng viên.

Để bảo đảm việc tự phê bình và phê bình đảng viên được tốt và việc phân loại đảng viên được đúng đắn, trước khi cơ sở tiến hành tổng kết công tác phát triển đảng viên, các huyện uỷ, quận uỷ... phải kiểm tra xem xét lại đảng uỷ, chi uỷ; thay đổi những cán bộ chủ chốt không đủ tư cách cấp uỷ viên. Nơi còn yếu kém, cấp trên phải phái cán bộ hoặc tổ công tác về nắm tình hình, giúp đỡ đảng uỷ, chi uỷ giáo dục kỷ cho đảng viên và quần chúng về tiêu chuẩn đảng viên và những trường hợp không đủ tư cách đảng viên, hướng dẫn đảng uỷ, chi uỷ dựa vào đảng viên tốt, quần chúng tốt đã được giáo dục để phân loại đảng viên cho chính xác. Nơi chưa phát triển đảng viên các huyện uỷ, quận uỷ, v.v. cần cử cấp uỷ viên có năng lực về củng cố cơ sở, kiện toàn một bước tổ chức giúp cấp uỷ cơ sở chuẩn bị và tiến hành phát triển đảng viên trước khi tiến hành đại hội.

Các cán bộ hoặc tổ công tác được phái xuống cơ sở cần được bồi dưỡng kỹ về các chủ trương công tác ở cơ sở, kể cả

vấn đề quản lý kinh tế, công tác tổ chức, xây dựng Đảng, để giúp đỡ xây dựng, củng cố cơ sở có hiệu quả, và sau khi củng cố được cơ sở yếu kém mới rút về.

c) Những địa phương, đơn vị đã sơ kết tổng kết công tác phát triển đảng mà chưa làm theo đúng Nghị quyết của Đại hội V và Thông tri này thì nay phải kiểm tra lại tư cách đảng viên, làm tốt việc tổng kết phát triển đảng viên từ cơ sở theo đúng yêu cầu của Thông tri này. Việc tổng kết nghiệp vụ phát triển đảng viên vẫn tiến hành riêng theo hướng dẫn đã có của Ban Tổ chức Trung ương.

Các huyện uỷ, quận uỷ và đảng uỷ tương đương cần làm tốt công tác tổng kết phát triển đảng viên trong huyện, quận để có kế hoạch chỉ đạo tiếp tục củng cố cơ sở.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương cần có kế hoạch chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình, phê bình và tổng kết công tác phát triển đảng viên ở cơ sở và ở các huyện, quận; cùng các huyện, quận có chỉ đạo riêng để rút kinh nghiệm; làm tốt công tác tổng kết phát triển đảng viên ở cấp tỉnh, thành và đảng uỷ trực thuộc; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện về Ban Bí thư.

Ban Tổ chức Trung ương cần căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đã có mà hệ thống hoá lại thành một bản chung về những trường hợp cần đưa ra khỏi Đảng để hướng dẫn các nơi thực hiện cho thống nhất.

d) Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương cùng các ban phối hợp với các cấp uỷ trực thuộc Trung ương giúp đỡ một số cơ sở trọng điểm tiến hành đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình, kiểm tra tư cách đảng

viên, tổng kết công tác phát thể đảng viên để rút kinh nghiệm giúp Ban Bí thư chỉ đạo công tác này.

Từng ban của Trung ương Đảng phải giúp Ban Bí thư theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra việc tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, tự phê bình và phê bình kết hợp với tổng kết công tác phát thể đảng viên ở các cơ quan trung ương và một số đơn vị cơ sở lớn thuộc khối của mình. Cùng với cấp uỷ đảng địa phương thống nhất nhận định, đánh giá một cách thực sự khách quan, công minh việc xem xét tư cách những đảng viên là cán bộ do cấp trên quản lý trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau, giữa các tổ chức đảng có liên quan. Đối với những trường hợp này, các ngành cấp trên không được điều động cán bộ đi nơi khác trong khi chưa có sự phối hợp, thống nhất ý kiến xem xét giữa các tổ chức đảng có liên quan.

e) *Tổng cục Chính trị* có kế hoạch chỉ đạo chặt chẽ việc kiểm tra tư cách đảng viên và tổng kết công tác phát thể đảng viên trong quân đội.

h) Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban giúp Ban Bí thư theo dõi việc tổng kết công tác này ở các cấp và chuẩn bị tiến hành tổng kết ở trung ương vào quý I năm 1983.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 06-CT/TW, ngày 5 tháng 8 năm 1982

Về công tác đào tạo cán bộ lý luận ở Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc

Thi hành Nghị quyết 52 - NQ/TW ngày 26-3-1962 của Bộ Chính trị¹⁾ và Chỉ thị 54 - CT/TW ngày 2-10-1978 của Ban Bí thư Trung ương Đảng²⁾, những năm qua, cùng với việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và quản lý cao, trung cấp của Đảng, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc đã có nhiều cố gắng trong việc đào tạo cán bộ lý luận Mác - Lênin có trình độ đại học, góp phần xứng đáng vào công tác đào tạo cán bộ của Đảng.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhất là để góp phần thực hiện các nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ V, công tác lý luận có nhiệm vụ to lớn hơn. Từ một nước nông nghiệp, sản xuất nhỏ là chủ yếu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đặt ra nhiều vấn đề lý luận và

1) Theo *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.23, tr.436 thì Nghị quyết 52-NQ/TW là ngày 26-4-1962 (B.T).

2) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.39, tr.419 (B.T).

thực tiễn cần được nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống. Chúng ta cũng cần phải nghiên cứu, tổng kết những kinh nghiệm phong phú mà Đảng ta đã tích lũy được sau hơn nửa thế kỷ đấu tranh cách mạng; phải tiếp cận với những thành tựu lý luận mới của các đảng và các nước anh em và phải qua tổng kết những kinh nghiệm cách mạng góp phần vào sự phát triển chung kho tàng lý luận cách mạng thế giới. Một đòi hỏi ngày càng tăng lên là thường xuyên bổ sung cán bộ lý luận có trình độ khoa học tương đối cao, từ học vị phó tiến sĩ trở lên, đủ sức làm tròn nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống Trường Đảng; tăng cường cho các cơ quan làm công tác tư tưởng, nghiên cứu lý luận và khoa học xã hội; cho các ban, các ngành ở trung ương, ở các địa phương và tiến tới bổ sung cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng ở những cương vị đòi hỏi trình độ lý luận cao.

Để đáp ứng những yêu cầu và nhiệm vụ trên đây, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc cần đưa việc đào tạo nghiên cứu sinh lên một trình độ mới, *chính quy*, thể hiện cuối cùng ở bản luận án khoa học được tổ chức bảo vệ theo đúng quy chế nhà nước. Trong một số năm tới, bên cạnh phương thức đào tạo chính quy, nhà trường cùng với Ban Tuyên huấn Trung ương cần tiếp tục những hình thức đào tạo thích hợp (các lớp chuyên tu, chuyên ban, v.v.) nhằm đáp ứng những yêu cầu trước mắt về đội ngũ cán bộ lý luận, cung cấp cho hệ thống tuyên huấn, Trường Đảng và các cơ quan lý luận khác.

Việc đào tạo nghiên cứu sinh ở Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc phải đạt được những mục tiêu như Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV vạch ra là: "Đào tạo một cách cơ bản, có hệ thống, với chất lượng cao, một đội ngũ cán bộ lý luận có phẩm chất chính trị tốt, rất mực trung thành với sự

nghiệp của Đảng, có trình độ khoa học cao, nắm vững phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin và những thành tựu mới nhất của khoa học xã hội, đủ sức phục vụ Đảng trong việc nghiên cứu và làm sáng tỏ những vấn đề phức tạp của lý luận cách mạng và của quá trình phát triển xã hội hiện đại".

Thực hiện nhiệm vụ nói trên, cần phải giải quyết tốt những vấn đề cụ thể sau đây:

1. Xác định *nội dung chương trình* và phương thức đào tạo thích hợp, bảo đảm yêu cầu cần thiết về trình độ khoa học; thực hiện tốt sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, gắn liền việc giảng dạy với công tác nghiên cứu khoa học, góp phần soi sáng và giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra.

2. Về *công tác tuyển người học*: phải nhằm những cán bộ đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đã qua công tác cách mạng thực tiễn, có trình độ văn hoá đại học, đã học xong chương trình lý luận cơ bản về các bộ môn khoa học Mác - Lênin, đủ sức khoẻ và phải qua một kỳ thi tuyển nghiêm túc, chặt chẽ.

Cần chú ý những cán bộ đã được rèn luyện trong thực tiễn sản xuất, chiến đấu, có kinh nghiệm nhất định về công tác đảng, công tác lãnh đạo, có nguyện vọng và khả năng làm công tác lý luận.

Cần có một hội đồng tuyển sinh do Ban Tổ chức Trung ương và Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Danh sách trúng tuyển phải được Ban Bí thư Trung ương xem xét và phê chuẩn.

3. *Phải xây dựng đội ngũ giảng viên*, đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, tiến tới có những học vị khoa học nhất định (trước mắt, do nhu cầu đưa việc đào tạo nghiên cứu sinh vào

quy chế chính quy, cần phải tiến hành sớm việc phong chức vụ khoa học cho những giảng viên lâu năm có trình độ và kinh nghiệm) đủ sức hướng dẫn khoa học cho nghiên cứu sinh trong quá trình nghiên cứu và làm luận án. Người hướng dẫn khoa học cho nghiên cứu sinh cần có trình độ chuyên sâu về những bộ môn nhất định của lý luận Mác - Lênin, về những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, về những kinh nghiệm lịch sử và các vấn đề đường lối đối nội, đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam, về những kinh nghiệm cách mạng của các nước và các đảng anh em.

Các ban, các ngành ở trung ương, các cơ quan lý luận, cơ quan khoa học của Đảng và Nhà nước cần cử những người lãnh đạo, những cán bộ khoa học, những chuyên viên giỏi giúp nhà trường giảng dạy cho nghiên cứu sinh các chuyên đề lý luận, các đề tài khoa học, giới thiệu các vấn đề thực tiễn và tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh viết luận án.

4. Việc đào tạo nghiên cứu sinh về các bộ môn khoa học *Mác - Lênin đặt ra những yêu cầu mới về cơ sở vật chất phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu*. Ban Tài chính - Quản trị và Văn phòng Trung ương Đảng cùng với nhà trường cần xem xét giải quyết từng vấn đề cụ thể, nhằm bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác đào tạo như vấn đề ăn, ở, làm việc của nghiên cứu sinh, thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu, tổ chức hệ thống thông tin, tư liệu, v.v..

5. Tăng cường công tác tổ chức và quản lý nghiên cứu sinh

Nhà trường cần bố trí những cán bộ, giảng viên có đủ trình độ, và năng lực để phụ trách tổ chức quá trình đào tạo và quản lý các nghiên cứu sinh. Cần xây dựng một quy chế đào tạo chính thức và tổ chức tốt việc thực hiện quy chế đó.

Ban Tổ chức Trung ương cùng với Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc cần có kiến nghị về chế độ, chính sách đối với việc tổ chức đào tạo ở Trường Đảng.

Các cơ quan hữu quan của Đảng và Nhà nước cần phối hợp với nhà trường, tạo mọi điều kiện cần thiết nhanh chóng đưa công tác đào tạo cán bộ lý luận vào nền nếp, thực hiện thành công nhiệm vụ nói trên.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 11-TT/TW, ngày 14 tháng 8 năm 1982

Về kỷ niệm lần thứ 37 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh năm nay, Ban Bí thư quyết định, kết hợp với đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng nhằm quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, *tổ chức một cuộc động viên thi đua* hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1982.

Sau đây là những hình thức hoạt động trong cuộc động viên này:

- Tiến hành một đợt giáo dục truyền thống cách mạng. Các địa phương và các đơn vị cơ sở giáo dục truyền thống của mình từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nhằm bồi dưỡng ý chí chiến đấu, vượt mọi khó khăn, gian khổ, thực hiện thắng lợi những Nghị quyết Đại hội V của Đảng ở địa phương, cơ sở mình, trước mắt là thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ năm 1982 về sản xuất, chăm lo đời sống quần chúng, về quốc phòng và an ninh.

Các địa phương tổ chức những cuộc nói chuyện rộng rãi

về chủ đề này kết hợp với việc giải thích nghị quyết của Đại hội Đảng.

Các cơ quan thông tin tiếp tục biểu dương thành tích của các ngành và các địa phương về sản xuất, chăm lo đời sống, quốc phòng, an ninh, biểu dương những điển hình tiên tiến, những phong cách làm ăn tiến bộ.

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở đơn vị cơ sở; chú ý các hoạt động có ý nghĩa và nội dung giáo dục, có tính quần chúng rộng rãi. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ phải nhằm tạo một nếp sinh hoạt văn hoá tập thể, lành mạnh.

- Các tỉnh, thành phố, các đơn vị cơ sở tổ chức mít tinh gọn nhẹ, kỷ niệm Quốc khánh 2-9.

- Những khẩu hiệu chung:

1. Phát huy truyền thống Cách mạng Tháng Tám, nêu cao ý chí chiến đấu, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng!

2. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

3. Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo đời sống của nhân dân!

4. Ra sức thi đua xã hội chủ nghĩa, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1982!

5. Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân!

6. Tăng cường đoàn kết đặc biệt giữa Việt Nam, Lào và Campuchia!

7. Tăng cường đoàn kết chiến đấu, hữu nghị anh em và

hợp tác về mọi mặt với Liên Xô và các nước trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa!

8. Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội!

9. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

10. Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Các địa phương cần nêu những khẩu hiệu cụ thể về nhiệm vụ của mình.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 08-TB/TW, ngày 6 tháng 9 năm 1982

Quyết định của Bộ Chính trị về việc chuẩn bị Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V)

Ngày 3-9-1982, Bộ Chính trị đã họp bàn nội dung và kế hoạch chuẩn bị Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng và quyết định như sau:

Hội nghị lần thứ ba của Trung ương họp vào hạ tuần tháng 11-1982 sẽ thảo luận và thông qua nhiệm vụ kế hoạch nhà nước ba năm 1983-1985, kế hoạch nhà nước năm 1983, quyết định một số vấn đề kinh tế cấp bách và một số vấn đề về cải tiến quản lý kinh tế.

Hội nghị sẽ thảo luận ba đề án:

1. Đề án về kế hoạch nhà nước ba năm 1983-1985 và kế hoạch nhà nước năm 1983, bao gồm vấn đề sắp xếp lại sản xuất và xây dựng cơ bản. Đồng chí Võ Văn Kiệt cùng các đồng chí Đỗ Mười, Đồng Sĩ Nguyên, Nguyễn Lam, Vũ Đình Liệu, Trần Quỳnh chịu trách nhiệm chuẩn bị.

2. Đề án về công tác phân phối lưu thông (giá, lương, tiền, ngân sách, tín dụng; trọng tâm là ngân sách, giá cả, tiền lương). Đồng chí Trần Phương cùng các đồng chí Nguyễn

Thanh Bình, Trần Xuân Bách chịu trách nhiệm chuẩn bị.

3. Đề án về phân cấp quản lý kinh tế (giữa trung ương với tỉnh, giữa tỉnh với huyện) và xây dựng cấp huyện. Đồng chí Tố Hữu cùng các đồng chí Võ Chí Công, Nguyễn Đức Tâm chịu trách nhiệm chuẩn bị.

Hội nghị sẽ ra một nghị quyết chung của Ban Chấp hành Trung ương bao gồm ba phần nói trên. Các đồng chí phụ trách chuẩn bị đề án cũng phụ trách chuẩn bị dự thảo nghị quyết.

Công tác chuẩn bị hội nghị tiến hành theo lịch sau đây:

- Tháng 9 và nửa tháng 10 năm 1982: Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cùng các tiểu ban được phân công nói trên khẩn trương chuẩn bị các đề án; tổ chức lấy ý kiến của các đồng chí Ủy viên Trung ương, các ngành ở trung ương và các địa phương, các cơ sở quan trọng góp vào đề án.
- Cuối tháng 10-1982: Bộ Chính trị thảo luận và duyệt các đề án trình ra Hội nghị Trung ương.
- Hạ tuần tháng 11-1982: Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- Giữa tháng 12-1982: Quốc hội họp.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 05-NQ/TW, ngày 11 tháng 9 năm 1982

Về quy chế tổ chức làm việc của các ban của Trung ương

Để đáp ứng những yêu cầu mới về nâng cao chất lượng lãnh đạo và tổ chức thực hiện của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư;

Để xây dựng chế độ trách nhiệm, nền nếp làm việc theo quy chế, phát huy tính chủ động, tính tích cực của các ban trong việc phục vụ sự lãnh đạo của Trung ương và để kiện toàn tổ chức của các ban theo yêu cầu mới;

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương và rút kinh nghiệm về công tác của các ban trong thời gian qua;

Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định Quy chế tổ chức và làm việc của các ban và cơ quan giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như sau:

Phần I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC BAN

Điều 1. - Các ban của Trung ương là cơ quan tham mưu của Ban Chấp hành Trung ương, giúp Trung ương làm các chức năng nghiên cứu, theo dõi, kiểm tra và quản lý một số mặt công tác theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nói chung, các ban giúp Trung ương nghiên cứu theo dõi hoạt động của các cấp uỷ, các ngành đều được giao các trách nhiệm sau đây: "Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; giúp Bộ Chính trị và Ban Bí thư hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành các nghị quyết của Trung ương ở các ngành, các cấp, làm tốt công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác quản lý cán bộ, trong phạm vi từng ban phụ trách; hướng dẫn nghiệp vụ cho các ban cấp dưới"¹.

Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của từng ban, từng cơ quan giúp việc Trung ương được xác định trong các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Những điểm trong các văn bản đã có không trái với quy định trong quy chế này vẫn có hiệu lực. Từng thời gian có thể được Trung ương bổ sung.

Điều 2. - *Về trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.*

1. Từng ban phải chủ động nghiên cứu tình hình thực tế, và đề nghị của các bộ, các ngành, các cấp để đề xuất với Ban Bí thư những vấn đề cần nghiên cứu, tổng kết kiểm tra, ra

1. Nghị quyết số 10-NQ/TW.

nghị quyết, chỉ thị, làm thủ, v.v. thuộc công tác mình chịu trách nhiệm.

2. Căn cứ vào chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để tiến hành công tác, chuẩn bị và phối hợp với các ngành chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo trách nhiệm được phân công. Ngoài chương trình đó, ban có chương trình chủ động riêng để làm chức năng của mình.

3. Đối với các vấn đề do ban chủ trì chuẩn bị, các cơ quan nhà nước có liên quan phải phối hợp. Khi trình bày đề án với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban cũng trình bày những ý kiến còn khác nhau của các cơ quan đó nếu có.

4. Đối với các đề án do các bộ, tổng cục, đảng đoàn, v.v. chuẩn bị, ban có trách nhiệm phối hợp, tham gia nghiên cứu ngay từ đầu. Trước khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư bàn để quyết định, nếu còn vấn đề gì chưa nhất trí thì ban phải phát biểu ý kiến của mình bằng văn bản về đề án đó.

Ban phải cùng với cơ quan chuẩn bị hoàn thành nghị quyết sau khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư thảo luận.

Điều 3. - *Về trách nhiệm "hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thi hành các nghị quyết của Trung ương ở các ngành, các cấp".*

1. Đối với các nghị quyết, chỉ thị do ban có trách nhiệm chuẩn bị (hoặc phối hợp với các ngành chuẩn bị), ban có trách nhiệm giúp Trung ương hướng dẫn (hoặc phối hợp với cơ quan chuẩn bị để hướng dẫn) và theo dõi, kiểm tra việc thi hành ở các cấp uỷ địa phương, các ngành, kể cả ở các đơn vị cơ sở, các liên hiệp sản xuất, kinh doanh, v.v. xét cần thiết.

2. Qua kiểm tra, phát hiện những mặt tích cực cần phát

huy, mặt tiêu cực cần uốn nắn và nghiên cứu đề xuất các vấn đề cần bổ sung vào nghị quyết, các biện pháp thúc đẩy việc thi hành nghị quyết. Đối với những việc làm trái với nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, ban được yêu cầu cơ quan và người có trách nhiệm sửa lại theo đúng tinh thần các nghị quyết, chỉ thị đó và báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề xét cần thiết.

3. Khi nghe báo cáo để kết luận về vấn đề được kiểm tra thì Ban Bí thư triệu tập đại diện tổ chức được kiểm tra đến để phát biểu ý kiến. Cơ quan chủ trì việc kiểm tra làm báo cáo, dự thảo quyết định, hoặc chỉ thị, thông báo theo ý kiến kết luận của Ban Bí thư về những vấn đề được kiểm tra để Ban Bí thư gửi cho nơi được kiểm tra và các nơi khác thực hiện.

4. Đối với các chủ trương, chính sách cụ thể do các bộ đề nghị để Hội đồng Bộ trưởng quyết định, các ban phải tham gia ý kiến cần thiết trong quá trình các bộ chuẩn bị để bảo đảm thể hiện đúng đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng; trường hợp có những vấn đề quan trọng mà chưa nhất trí thì trình bày ý kiến của mình với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng hoặc với Ban Bí thư trước khi Hội đồng Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. - Về trách nhiệm đối với "công tác tư tưởng"

1. Ban Tuyên huấn có trách nhiệm tổng hợp tình hình tư tưởng, đề xuất ý kiến về công tác tư tưởng trong từng thời gian và có kế hoạch về công tác tư tưởng trên những vấn đề lớn và những vấn đề chung đối với toàn Đảng, toàn dân.

2. Các ban có trách nhiệm giúp Trung ương làm quán triệt các nghị quyết, chỉ thị về lĩnh vực công tác mình phụ trách (trong các hội nghị truyền đạt nghị quyết hoặc bằng

văn bản giải thích), uốn nắn hoặc giúp đỡ các thủ trưởng, các đảng uỷ cơ quan uốn nắn những nhận thức, quan điểm lệch lạc trái với các đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng, trong các bộ, các ngành, các tổ chức đảng ở cơ quan, v.v. thuộc phạm vi mình phụ trách.

3. Từng ban phải chủ động phối hợp và đề xuất ý kiến với Ban Tuyên huấn Trung ương trong công tác tuyên truyền đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng về lĩnh vực công tác mình phụ trách và đáp lại những luận điệu xuyên tạc của địch về các vấn đề trên qua báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình. Trường hợp xét cần đi sâu vào các nội dung cụ thể về công tác do ban phụ trách thì ban có thể trực tiếp góp ý kiến với các cơ quan thông tin, báo chí.

Điều 5. - Về trách nhiệm đối với công tác tổ chức

1. Ban Tổ chức Trung ương, ngoài trách nhiệm giúp Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn về công tác tổ chức xây dựng Đảng, còn có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với các ban, ngành giúp Trung ương nghiên cứu các vấn đề chung về phương hướng, chủ trương, biện pháp lớn về hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cải tiến chế độ làm việc của cả hệ thống chuyên chính vô sản khi cần có thay đổi lớn.

2. Việc thành lập mới, bãi bỏ, chia tách, sáp nhập các bộ, tổng cục do các ban của Đảng ở từng khối nghiên cứu, có sự phối hợp của Ban Tổ chức Chính phủ, các bộ, tổng cục; và lấy ý kiến của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, của Ban Tổ chức Trung ương để trình Bộ Chính trị quyết định. Trường hợp cơ quan nhà nước chủ động đề xuất ý kiến thì cũng lấy ý kiến của các ban có trách nhiệm.

3. Việc thành lập mới, bãi bỏ, chia tách, sáp nhập vụ, cục,

tổng công ty, liên hiệp xí nghiệp... trực thuộc bộ, tổng cục và hệ thống tổ chức của ngành thì do bộ, tổng cục nghiên cứu, lấy ý kiến của ban phụ trách khối và trình Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định (qua Ban Tổ chức Chính phủ).

4. Về công tác xây dựng cơ sở đảng: các Ban Tổ chức, Tuyên huấn, Ủy ban Kiểm tra làm công tác xây dựng Đảng theo chức năng đã được quy định. Những ban được phân công quản lý cán bộ trong từng khối (như các ban Kinh tế, Khoa giáo, Tuyên huấn, Văn hóa - Văn nghệ, Nội chính, Dân vận, v.v.), có trách nhiệm giúp Trung ương theo dõi, hướng dẫn hoạt động của đảng bộ cơ quan bộ (tổng cục) gắn với việc quản lý công tác cán bộ theo quy định của Ban Bí thư về hệ thống chỉ đạo của Đảng đối với các đảng bộ cơ quan.

Đối với các tổ chức cơ sở đảng trong các đơn vị cơ sở như xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, trường đại học lớn trực thuộc bộ, tổng cục (theo danh sách cụ thể do ban phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương để xác định), các ban có trách nhiệm giúp Trung ương nắm tình hình đơn vị chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, kiểm tra các tổ chức cơ sở đảng đó làm chức năng kiểm tra người thủ trưởng và cơ quan quản lý đối với công tác chuyên môn theo Điều 36 của Điều lệ Đảng. Ban cũng phải xem xét việc bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt (bí thư, giám đốc, bí thư đoàn, thư ký công đoàn) ở các đơn vị đó để đề nghị với các cơ quan có thẩm quyền bố trí lại cho đúng nếu cần.

Qua công tác kiểm tra, ban phối hợp và góp ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương những vấn đề nghiên cứu về công tác xây dựng Đảng.

Ban đôn đốc giúp đỡ các đồng chí bộ trưởng, tổng cục

trưởng làm quy hoạch cán bộ lãnh đạo của các đơn vị này, kể cả việc phối hợp với cấp ủy địa phương xây dựng và thực hiện quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng bí thư đảng ủy của các đơn vị cơ sở trực thuộc bộ, tổng cục.

5. Biên chế các tổ chức đảng và đoàn thể do Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn và quản lý theo quy định của Ban Bí thư.

Điều 6. - Về công tác cán bộ

1. Các ban được phân công quản lý cán bộ, tiến hành công tác cán bộ theo quy định của Trung ương về phân công, phân cấp quản lý công tác cán bộ trên các mặt: nghiên cứu, và kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách, cán bộ; quản lý đội ngũ cán bộ và quản lý cá nhân cán bộ.

2. Về quản lý cá nhân cán bộ:

- Ban Tổ chức Trung ương chuẩn bị để Trung ương chuẩn y bí thư, cấp ủy viên cấp tỉnh, thành phố và cấp ủy trực thuộc, và phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc giúp Ban Bí thư chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh, thành; giúp Trung ương quản lý bí thư, chủ tịch, cấp ủy viên tỉnh, thành phố và cấp ủy trực thuộc, quản lý cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý ở các ban của Trung ương và ở các cơ quan không do ban nào quản lý. Giúp Trung ương trong việc chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa tới.

- Đối với diện cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị (như bộ trưởng, v.v. theo danh mục do Bộ Chính trị quy định) Ban Tổ chức Trung ương chủ trì giúp Bộ Chính trị quản lý, các ban phụ trách từng khối có trách nhiệm phối hợp: tham gia ý kiến trong việc đánh giá, nhận xét; kiểm tra

công tác của các cán bộ đó, và đề xuất ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương. Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu đề nghị việc điều động, đề bạt thay đổi chức vụ với Bộ Chính trị sau khi đã xem xét toàn diện, cân nhắc ý kiến của ban, của đồng chí bí thư phụ trách ban và của các đồng chí có trách nhiệm trong Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

- Đối với chức vụ thuộc diện do Ban Bí thư quyết định (như thứ trưởng, tổng cục trưởng, tổng cục phó, v.v. theo danh mục do Bộ Chính trị quy định) các ban phụ trách từng khối được phân công chủ trì giúp Trung ương quản lý, làm các thủ tục (kể cả việc lấy ý kiến tham gia của các đồng chí có trách nhiệm trong Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng) và trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương trước khi xin ý kiến của Ban Bí thư. Ban có liên quan trực tiếp trình bày với Ban Bí thư, có Ban Tổ chức Trung ương tham dự.

- Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban quản lý theo danh sách (các ban quản lý là chính) một số loại cán bộ giữ các công tác có tính chất cơ mật của Trung ương Đảng và Chính phủ, một số cán bộ khoa học và văn nghệ sĩ là nhân tài của đất nước. Việc điều động, thay đổi công việc của số cán bộ này phải được sự đồng ý của ban và Ban Tổ chức Trung ương. Ban Tổ chức Trung ương sẽ cùng với các ban phối hợp để định danh sách cụ thể số cán bộ trên.

- Những nguyên tắc chung về quản lý cán bộ và danh mục các chức vụ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ các ban, các đảng đoàn, các bộ quản lý sẽ do Bộ Chính trị quy định. Ban Bí thư căn cứ vào các nguyên tắc do Bộ Chính trị quyết định để ban hành quy chế cụ thể về quản lý cán bộ trên từng mặt của công tác này. Trong khi chưa có

quy định mới, các cấp, các ngành vẫn thi hành theo các văn bản đã có.

Điều 7. Về "hướng dẫn nghiệp vụ cho các ban cấp dưới"

1. Ban của Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn về nghiệp vụ công tác do mình phụ trách cho ban cấp dưới, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ các ban cấp dưới và được tổ chức trao đổi kinh nghiệm góp ý kiến về công tác thuộc lĩnh vực mình phụ trách với ban cấp dưới nếu có.

2. Mỗi năm một lần ban được mở hội nghị thường kỳ với trưởng ban cấp dưới (nếu có) và với các đồng chí đại diện các bộ, tổng cục, đảng đoàn để đánh giá tình hình công tác, trao đổi ý kiến về công tác tới, hướng dẫn nghiệp vụ, truyền đạt kinh nghiệm thuộc phạm vi ban phụ trách.

Khi có những chuyên đề cụ thể, hoặc đột xuất, có thể mời các trưởng ban hoặc phó trưởng ban địa phương, các đồng chí phụ trách các bộ, tổng cục để hướng dẫn, truyền đạt, trao đổi ý kiến. Nếu mở các hội nghị gồm có các bộ trưởng, bí thư đảng đoàn, trưởng ban thì phải được đồng chí bí thư phụ trách đồng ý.

Phần II

SỰ CHỈ ĐẠO CỦA BAN BÍ THƯ ĐỐI VỚI CÁC BAN VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA CÁC BAN

Điều 8. - Sự chỉ đạo của Ban Bí thư

1. Các ban làm việc theo yêu cầu và sự chỉ đạo của Ban Bí thư. Từng ban chịu trách nhiệm về công việc của mình trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chủ động đề xuất các vấn

đề thuộc trách nhiệm của mình với Ban Bí thư.

Từng ban dựa theo chương trình của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư mà có chương trình riêng của mình.

2. Các ban thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và xin chỉ thị theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương và bảo đảm thông tin đều đặn cho Ban Bí thư thông qua Văn phòng Trung ương.

3. Trưởng ban hoặc phó trưởng ban được dự các kỳ họp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư bàn về những công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

4. Các ban trực tiếp làm việc với đồng chí bí thư phụ trách về công việc của ban; tùy theo vấn đề ban nêu ra mà đồng chí bí thư phụ trách có thể trực tiếp giải quyết ngay, hoặc trao đổi ý kiến với đồng chí bí thư thường trực, hoặc xin ý kiến của đồng chí Tổng Bí thư để giải quyết hoặc đưa ra tập thể Ban Bí thư bàn.

5. Đồng chí bí thư thường trực, đồng chí bí thư phụ trách ban, hoặc đồng chí bí thư được Ban Bí thư uỷ nhiệm theo chế độ (ít nhất ba tháng một lần) thông báo tình hình chung, truyền đạt quyết định mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho các đồng chí trưởng ban, phó trưởng ban và cán bộ xét cần thiết của các ban.

Điều 9. - Quan hệ với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng

Trong việc thực hiện chức năng của mình giúp Trung ương về công tác nghiên cứu, kiểm tra, quản lý cán bộ hoặc công tác thông tin, lập chương trình, v.v. các ban của Trung ương và Văn phòng Trung ương thực hiện mối quan hệ với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng theo các điều đã được quy định trong quy chế làm việc của Trung ương và quy chế này.

Điều 10. - Quan hệ giữa các ban của Trung ương với nhau và với Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Quan hệ giữa các ban chuyên môn giúp việc Trung ương là quan hệ hợp tác phối hợp để cùng nhau làm tốt chức năng tham mưu cho Trung ương Đảng. Các ban phải chủ động phối hợp chương trình, bàn bạc, trao đổi ý kiến, trả lời cho nhau đúng yêu cầu, thời hạn và cung cấp cho nhau những thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác thuộc chức trách của từng ban.

2. Các ban quan hệ với Ủy ban Kiểm tra Trung ương trên các vấn đề thuộc về chức năng của ủy ban theo quy định của Điều lệ Đảng và văn bản của Trung ương về công tác của ủy ban.

Điều 11. - Quan hệ giữa các ban với Văn phòng Trung ương

Những đề nghị của các ban về chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các thông tin của các ban, các ngành gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư đều đưa qua Văn phòng Trung ương để tổng hợp và gửi đến các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, các đồng chí bí thư.

Căn cứ vào chương trình và lịch công tác của Trung ương, Văn phòng Trung ương giúp đồng chí bí thư thường trực đôn đốc các ban thực hiện đúng kế hoạch, đúng thời gian và bảo đảm chế độ quy định về các văn bản.

Các ban chuẩn bị các vấn đề trình Trung ương quyết định, chịu trách nhiệm trước Trung ương về nội dung các vấn đề đó.

Điều 12. - Quan hệ giữa ban với thủ trưởng cơ quan bộ, tổng cục, Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và với đảng đoàn

1. Các đồng chí trưởng ban, phó trưởng ban và các đồng

chí bộ trưởng, thứ trưởng, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm Ủy ban nhà nước, v.v. phải thường xuyên liên hệ phối hợp chặt chẽ với nhau, tạo điều kiện cho nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được Trung ương và Chính phủ giao. Công tác kiểm tra của các ban phải nhằm giúp cho các bộ, Ủy ban Nhà nước, tổng cục hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đường lối, quan điểm của Đảng.

2. Trưởng ban, phó trưởng ban, cán bộ giúp ban theo dõi ngành, đoàn thể và làm công tác quản lý cán bộ do ban giới thiệu, được dự các kỳ sinh hoạt của hội đồng bộ, của đảng đoàn và các kỳ sơ kết, tổng kết công tác, phê bình và tự phê bình hoặc bàn nhiệm vụ công tác của ngành thuộc phạm vi ban phụ trách.

3. Các báo cáo của bộ trưởng, tổng cục trưởng, đảng đoàn gửi lên Trung ương, Hội đồng Bộ trưởng đồng thời gửi cho các ban có trách nhiệm. Ban phải có ý kiến để giúp Ban Bí thư giải quyết các đề nghị của các cơ quan nói trên. Giữa ban với bộ (tổng cục) cần định chế độ làm việc hằng tháng, ba tháng và bất thường về những công việc có liên quan. Các bộ, ủy ban, tổng cục cung cấp tình hình, tài liệu cho ban theo chế độ và theo yêu cầu của ban. Ban phải thông báo cho các bộ trưởng (tổng cục trưởng) những tình hình, kinh nghiệm, ý kiến của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, v.v. giúp cho các đồng chí đó nâng cao kiến thức, làm tốt trách nhiệm được giao.

4. Đối với các đơn vị có trách nhiệm về lĩnh vực công tác do ban phụ trách trực thuộc các bộ, tổng cục ngoài khối, ban được quan hệ trong phạm vi cung cấp tình hình, góp ý kiến, bồi dưỡng về nghiệp vụ.

5. Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và các ban cung cấp cho nhau những thông tin cần thiết về tình hình hoạt động

của các bộ, tổng cục, nhận xét của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng hoặc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác của các bộ, các ngành, các địa phương có liên quan đến công tác của mỗi cơ quan.

Điều 13. - Quan hệ giữa ban với đảng ủy cơ quan bộ, tổng cục; đảng ủy khối cấp trên của đảng bộ cơ quan

Các ban có trách nhiệm quản lý cán bộ ở các bộ, tổng cục, đồng thời giúp Ban Bí thư chỉ đạo các đảng ủy cơ quan bộ, tổng cục trong việc làm quán triệt trong đảng bộ cơ quan các vấn đề về đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng, và các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương về công tác của ngành.

Đồng chí phó trưởng ban, các vụ hoặc tổ, nhóm công tác của ban phụ trách về công tác của ngành nào đồng thời giúp ban trong công tác nói trên ở ngành ấy.

Giữa ban và đảng ủy khối cấp trên của các đảng bộ cơ quan trung ương cần có liên hệ chặt chẽ trong công việc chỉ đạo công tác tư tưởng trong đảng bộ cơ quan và trong những vấn đề có liên quan đến việc quản lý cán bộ thuộc diện do Trung ương quản lý ở các đảng bộ cơ quan.

Từng ban đề xuất ý kiến với Ban Bí thư và với cấp ủy cấp trên của các đảng bộ cơ quan bộ (tổng cục), về việc lựa chọn, giới thiệu, chuẩn y bí thư đảng ủy cơ quan trung ương và định chế độ làm việc với đồng chí bí thư đảng ủy cơ quan.

Điều 14. - Quan hệ giữa ban với cấp ủy trực thuộc Trung ương

1. Các ban giúp Ban Bí thư kiểm tra, hướng dẫn việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng thuộc lĩnh vực công việc mình phụ trách đối với các cấp ủy tỉnh, thành phố

trực thuộc. Từng ban giúp Ban Bí thư xử lý những công việc do cấp ủy địa phương và các cơ sở kiến nghị lên Trung ương về lĩnh vực công tác mình có trách nhiệm. Văn phòng Trung ương và Ban Tổ chức Trung ương có hệ thống chuyên viên nắm tình hình địa phương theo chức trách của từng cơ quan.

2. Đồng chí trưởng ban, các phó trưởng ban hoặc cán bộ có trách nhiệm do ban giới thiệu được dự các kỳ sinh hoạt của cấp ủy trực thuộc hoặc của cấp ủy cấp dưới bàn chuyên đề về công tác thuộc phạm vi ban phụ trách hoặc có quan hệ trực tiếp. Các chuyên viên có trách nhiệm quản lý cấp ủy viên và theo dõi công tác của cấp ủy được dự các kỳ sinh hoạt của cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy.

3. Các báo cáo chuyên đề của các cấp ủy trực thuộc gửi lên Trung ương đồng gửi cho các ban có trách nhiệm về vấn đề đó. Các báo cáo chung về thực hiện nhiệm vụ chính trị gửi về Trung ương thì đồng thời gửi cho Ban Tổ chức Trung ương. Văn phòng Trung ương tổ chức thông tin để các ban nắm được nội dung các vấn đề công tác thuộc phần do ban phụ trách.

Phần III

KIỆN TOÀN TỔ CHỨC VÀ CẢI TIẾN CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA CÁC BAN

Điều 15. - Các ban tổ chức theo chế độ thủ trưởng. Trưởng ban chịu trách nhiệm trước Trung ương về toàn bộ công việc của ban, trực tiếp phụ trách công tác cán bộ, nắm các trọng tâm công tác của ban trong từng thời gian.

Mỗi ban có phó trưởng ban thứ nhất do Ban Bí thư quyết

định. Trường hợp Ban Bí thư chưa chỉ định phó trưởng ban thứ nhất thì có phó trưởng ban thường trực. Phó trưởng ban thứ nhất hoặc phó trưởng ban thường trực thay trưởng ban khi vắng và đảm nhiệm một số công việc chung theo phân công của trưởng ban.

Từng ban định chế độ làm việc tập thể giữa trưởng ban và các phó trưởng ban trên các vấn đề quan trọng như: chương trình công tác, các đề án trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, v.v.; ý kiến khác nhau giữa các đồng chí trong ban được phản ánh với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Điều 16 - Các ban phải được kiện toàn về chất lượng theo yêu cầu tình, gọn không nhất thiết ban nào cũng có vụ. Có ban chỉ cần có một số tổ hoặc nhóm chuyên viên.

Các vụ, tổ hoặc nhóm chuyên viên giúp các ban theo dõi, nghiên cứu kiểm tra công tác thuộc ngành nào cũng đồng thời giúp ban trong công tác quản lý cán bộ và tổ chức mà ban có trách nhiệm ở ngành đó. Vụ Tổ chức cán bộ (hoặc tổ nhóm phụ trách tổ chức cán bộ) của ban, có trách nhiệm tổng hợp, trao đổi ý kiến hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ các vụ, tổ, nhóm nói trên. Đồng chí trưởng ban phân công một phó trưởng ban giúp phụ trách công tác này.

Điều 17

1. Tổ chức bộ máy, biên chế cụ thể của từng ban do ban nghiên cứu và bàn bạc thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương để trình đồng chí bí thư phụ trách ban và đồng chí bí thư phụ trách tổ chức quyết định.

Từng ban có thể sử dụng một số cộng tác viên. Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban và Ban Tài chính - Quản trị Trung ương để nghiên cứu chế độ sử dụng và đãi ngộ đối với cộng tác viên.

2. Các ban không hướng dẫn tổ chức và biên chế cho các ban cấp dưới. Những vấn đề này từng ban nghiên cứu và đưa qua Ban Tổ chức Trung ương để hướng dẫn; nếu không có sự nhất trí thì đề nghị Ban Bí thư quyết định. Những tổ chức được lập ra trái với quy định của Trung ương thì Ban Tổ chức Trung ương được quyền không phân phối biên chế.

Điều 18 - Cán bộ của các ban phải được tuyển lựa kỹ về lịch sử chính trị, phải có phẩm chất tốt và thật sự có năng lực theo yêu cầu công tác được giao. Ban Tổ chức Trung ương xét duyệt về mặt chính trị đối với cán bộ chính trị là chuyên viên nghiên cứu, hoặc làm công tác quản lý cán bộ và một số cán bộ nhân viên làm công tác cơ mật do Ban Tổ chức bàn với các ban để quy định.

Điều 19 - Các ban cần đặc biệt coi trọng đi sâu sát cấp dưới và cơ sở để kiểm tra công tác, kết hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra với công tác nghiên cứu và công tác quản lý cán bộ.

Từng ban phải căn cứ vào quy chế làm việc của Trung ương và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương để xây dựng các chế độ công tác cụ thể của ban.

Hàng năm và sau mỗi công tác lớn, ban phải tổng kết công tác, đánh giá kết quả, tự phê bình và tổ chức cho cán bộ phê bình góp ý kiến về công tác của ban.

Các đồng chí trưởng ban, phó trưởng ban, các cán bộ phụ trách và chuyên viên hàng năm phải có những đợt đi dài ngày xuống cấp dưới và cơ sở, thường xuyên liên hệ với địa phương và cơ sở để nghiên cứu, kiểm tra công tác và tiếp xúc với đảng viên và quần chúng.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY CHẾ

Điều 20 - Mỗi ban và cơ quan giúp việc Trung ương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được Trung ương giao, vào Quy chế làm việc của Trung ương và bản quy chế này để tiến hành công tác kiện toàn tổ chức, bố trí, bồi dưỡng cán bộ, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Từng cơ quan chỉ đạo các bộ phận trong cơ quan xây dựng chế độ làm việc của bộ phận.

Tất cả cán bộ, đảng viên từ trưởng ban đến cán bộ nhân viên đều có chức trách cụ thể và phải nghiêm túc thực hiện quy chế. Từng ban theo hướng dẫn chung phải xác định chức danh và tiêu chuẩn nghiệp vụ của từng chức danh trong ban.

Điều 21 - Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương theo dõi đôn đốc hướng dẫn việc thực hiện quy chế làm việc của các ban, từng thời gian tập hợp tình hình, báo cáo với Ban Bí thư và đề nghị các bổ sung cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 07-CT/TW, ngày 13 tháng 9 năm 1982

Về việc lãnh đạo thi hành Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép

Thiết lập trật tự mới, xã hội chủ nghĩa trên mặt trận phân phối lưu thông là một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách về kinh tế - xã hội hiện nay.

Để thực hiện nhiệm vụ này, đi đôi với phát triển sản xuất và tăng cường cải tiến quản lý kinh tế về mọi mặt, phải tập trung cho được hàng vào tay Nhà nước, cải tiến mạnh mẽ hệ thống thương nghiệp quốc doanh, cải tạo và tăng cường quản lý thị trường, kiên quyết ngăn chặn tệ đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép và mọi hoạt động gây rối thị trường. Nhằm mục đích ấy, vừa qua, Quốc hội đã thông qua và ban hành Pháp lệnh trừng trị các tội đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

Để pháp lệnh này được thi hành nghiêm chỉnh, các cấp uỷ đảng cần tăng cường lãnh đạo và làm tốt những việc sau đây:

1. Phải làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ thực chất cuộc đấu tranh chống các tội phạm quy định trong pháp lệnh này là một phần của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa nhằm thiết lập trật tự mới trong phân phối lưu thông, củng cố trận địa kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Phải vận dụng đồng bộ các biện pháp giáo dục, tổ chức, kinh tế, quản lý hành chính, tư pháp, vận động quần chúng đấu tranh có hiệu quả với các tội phạm nói trên. Tập trung khả năng chống đầu cơ, buôn lậu những mặt hàng chiến lược như lương thực, xăng dầu, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, ngoại tệ, hàng tiêu dùng thiết yếu, trước hết là ở những địa bàn trọng điểm như các thành phố lớn, các vùng biên giới, các cửa khẩu, cảng, sân bay có quan hệ với quốc tế và các đầu mối giao thông quan trọng khác.

2. Các tổ chức của Đảng, Nhà nước, đoàn thể, đơn vị quân đội, công an phải nghiêm chỉnh, gương mẫu thi hành pháp lệnh này và các văn bản hướng dẫn thi hành của Hội đồng Bộ trưởng; thi hành kỷ luật và pháp luật nghiêm minh với bất cứ ai trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, chiến sĩ quân đội, công an phạm pháp và bao che cho người phạm pháp. Khi chấp hành, nếu các cấp, các ngành thấy có vấn đề gì chưa thích hợp thì phải báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền, không được tự tiện đề ra chủ trương, chính sách trái với pháp lệnh và các quy định cụ thể của Hội đồng Bộ trưởng.

3. Cần phát hiện và đánh trúng bọn gian thương lớn, bọn cầm đầu những tổ chức đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả. Nghiêm trị bọn có hành động phạm các tội trên mang tính

chất phá hoại kinh tế và tiếp tay cho địch. Chống gian thương bên ngoài phải đi đôi với phát hiện và khắc phục những sơ hở về quản lý bên trong các tổ chức của Nhà nước. Bảo vệ nghiêm ngặt và kiên quyết thu giữ những mặt hàng chiến lược do Nhà nước độc quyền quản lý. Đối với những người kinh doanh trái phép và những người buôn bán đầu cơ nhỏ chưa đến mức phải truy tố thì xử lý bằng biện pháp hành chính. Coi trọng việc tổ chức, kiểm tra, sắp xếp tư nhân buôn bán, chấp hành đúng quy định của Nhà nước.

4. Về tổ chức thực hiện pháp lệnh, cần chú ý:

Các cơ quan có trách nhiệm phải sớm ra những văn bản giải thích và hướng dẫn thi hành pháp lệnh cho thống nhất; xác định và phân biệt cho rõ từng tội danh; định tính chất, mức độ xử lý cho từng loại việc; thống nhất danh mục mặt hàng do Nhà nước quản lý.

Tổ chức tốt việc phối hợp các lực lượng làm công tác quản lý thị trường, kiểm soát xuất nhập khẩu và xuất nhập cảnh của các ngành nội thương, tài chính, công an, hải quan, biên phòng. Những người làm công tác này phải được tuyển chọn chu đáo, giáo dục, bồi dưỡng, kiểm tra thường xuyên; kiên quyết thanh lọc những phần tử thoái hoá, biến chất trong các tổ chức làm công tác quản lý thị trường.

Chỉ thị này được phổ biến đến các đảng uỷ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 13-TT/TW, ngày 13 tháng 9 năm 1982

Về việc giải thể các Ban cán sự Đảng ở bộ, sở và thành lập Hội đồng bộ ở các bộ (hoặc tổng cục)

Thi hành Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Ban Bí thư thông tri hướng dẫn một số việc sau đây:

1. Giải thể các Ban cán sự Đảng ở bộ, Uỷ ban Nhà nước và sở hiện nay.

- Ở các bộ, tổng cục trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng sẽ thành lập Hội đồng bộ (tổng cục), thành phần gồm đồng chí bộ trưởng (tổng cục trưởng), các đồng chí thứ trưởng (tổng cục phó), một vài vụ trưởng ở các khâu trọng yếu và một vài tổng giám đốc, giám đốc các đơn vị liên hiệp sản xuất, kinh doanh hoặc cơ sở lớn trực thuộc bộ nếu có. Danh sách do bộ trưởng lựa chọn và báo cáo để Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng thông qua. Bộ trưởng (tổng cục trưởng) làm Chủ tịch của Hội đồng bộ (tổng cục). Ở các Uỷ ban Nhà nước không thành lập Hội đồng.

- Bí thư đảng uỷ cơ quan bộ không phải là thành viên của Hội đồng bộ (tổng cục) nhưng được dự các cuộc họp của Hội

đồng bộ.

- Nhiệm vụ chủ yếu của Hội đồng bộ là làm tư vấn cho bộ trưởng (tổng cục trưởng) trong công tác của bộ về những vấn đề quan trọng như: kế hoạch nhà nước hàng năm và dài hạn của ngành, các chủ trương lớn, các chính sách do bộ có trách nhiệm nghiên cứu để trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hoặc do bộ trưởng quyết định; kiểm điểm công tác của bộ hàng năm và sáu tháng; việc thay đổi hệ thống tổ chức của ngành, quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ của ngành, những vấn đề quan trọng khác do Hội đồng Bộ trưởng quy định hoặc bộ trưởng xét thấy cần.

Những vấn đề nghiên cứu để đề đạt ý kiến với cấp trên, nếu bộ trưởng (tổng cục trưởng) không nhất trí với Hội đồng bộ thì báo cáo cả những ý kiến khác nhau lên để cấp trên xét.

2. Việc đề bạt, thi hành kỷ luật cán bộ chủ chốt thuộc diện bộ trưởng ra quyết định hoặc đề nghị lên cấp trên quyết định sẽ căn cứ vào quy định đã có của Trung ương về công tác này. Trong khi chưa có quy định mới thì Hội đồng bộ làm nhiệm vụ của Ban cán sự trước đây trong việc quyết định hoặc đề nghị lên trên quyết định việc đề bạt, cách chức vụ cán bộ chủ chốt.

3. Đối với các tổ chức cơ sở đảng ở các đơn vị trực thuộc bộ, tổng cục, sở, các đồng chí bộ trưởng, tổng cục trưởng, giám đốc sở được Trung ương hoặc cấp uỷ giao làm các nhiệm vụ sau đây:

- Cùng với cấp uỷ địa phương nghiên cứu và thực hiện quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo của đảng uỷ (chủ yếu là bí thư đảng uỷ) ở cơ sở trực thuộc, bảo đảm cho đội ngũ này có trình độ và kiến thức về quản lý kinh tế,

chuyên môn tương ứng với nhiệm vụ được giao.

- Góp ý kiến với cấp uỷ địa phương và với đảng uỷ cơ sở ở các đơn vị trực thuộc trong việc chuẩn bị Đại hội đảng bộ cơ sở, chủ yếu về những vấn đề thuộc quyền kiểm tra của đảng bộ đối với thủ trưởng và cơ quan quản lý thực hiện những nhiệm vụ kinh tế, kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị.

- Được mời các bí thư hoặc đại diện của các đảng uỷ cơ sở dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết công tác của bộ, hoặc khi giao nhiệm vụ kế hoạch hàng năm cho giám đốc, để giúp cho các đảng uỷ nắm vững đường lối, quan điểm và kinh nghiệm công tác của ngành, nhiệm vụ của đơn vị cơ sở và đóng góp các ý kiến cần thiết với bộ, sở.

4. Việc tổng kết công tác của ngành trong 5 năm qua theo Chỉ thị số 2-CT/TW để phục vụ cho công tác của bộ và đại hội cấp dưới do Hội đồng bộ tiếp tục thực hiện.

5. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng căn cứ Thông tri này ra chỉ thị về việc thành lập Hội đồng bộ (tổng cục) và có quy chế cụ thể, chặt chẽ về phạm vi, quyền hạn trách nhiệm và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cho phù hợp với từng loại bộ, tổng cục (quản lý tổng hợp, quản lý chuyên ngành, v.v.).

6. Ở các sở, sau khi giải thể Ban cán sự, cần xây dựng chế độ làm việc tập thể giữa giám đốc và các phó giám đốc sở trên cơ sở bảo đảm thực hiện chế độ thủ trưởng. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng sẽ quy định cụ thể về việc này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 01-NQ/TW, ngày 14 tháng 9 năm 1982

Về công tác của thành phố Hồ Chí Minh

(Họp tại thành phố Hồ Chí Minh
từ ngày 10 tháng 8 đến ngày 19 tháng 8 năm 1982)

I - VỊ TRÍ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và du lịch của nước ta. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội. Nhân dân lao động thành phố Hồ Chí Minh vốn có tinh thần yêu nước nồng nàn, có truyền thống cách mạng kiên cường, đồng thời lại rất năng động và giàu sáng tạo trong sản xuất và kinh doanh.

Riêng về kinh tế, thành phố là một trung tâm công nghiệp lớn, có năng lực sản xuất công nghiệp khá phát triển, nhất là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; ngành nghề tiểu thủ công nghiệp rất phong phú; đội ngũ công nhân và thợ thủ công có tay nghề khá; lực lượng khoa học, kỹ thuật đông đảo, có tài năng; có cơ sở hạ tầng phục vụ cho

phát triển công nghiệp, xuất nhập khẩu và du lịch.

Thành phố là đầu mối giao thông lớn cả về thủy, bộ và đường hàng không, thông thương thuận tiện với các tỉnh ở Nam Bộ, nam Trung Bộ và nam Tây Nguyên; có vị trí và điều kiện rất thuận lợi về giao lưu quốc tế, trước hết là với Campuchia, Lào và các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Điều đặc biệt quan trọng là kinh tế của thành phố gắn liền với một vùng nông, lâm, ngư nghiệp trù phú (khu vực B.2 cũ) có nền sản xuất hàng hoá phát triển, có những khả năng lớn về lao động, đất đai, bảo đảm cho thành phố một hậu phương phong phú về lương thực, thực phẩm, nông sản, nguyên liệu, v.v..

Với những điều kiện khách quan đặc biệt thuận lợi mà không một tỉnh, thành nào khác ở nước ta quy tụ được nhiều ưu thế như vậy, thành phố Hồ Chí Minh có triển vọng rất tốt đẹp về phát triển công nghiệp, phát triển xuất khẩu, du lịch và dịch vụ quốc tế, có khả năng cùng với các tỉnh trong vùng sớm hình thành một cơ cấu kinh tế công nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ kinh tế trong nước với kinh tế ngoài nước, đóng góp rất quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế chung của cả nước ta và các nước bạn Lào, Campuchia.

Về mặt quốc phòng, ngày nay thành phố Hồ Chí Minh có vị trí quan trọng trong hậu phương lớn của đất nước ta và của phía nam Đông Dương.

Mặt khác, thành phố Hồ Chí Minh *có những khó khăn, phức tạp rất lớn về chính trị và kinh tế:*

- Trước đây thành phố này là trung tâm đầu não về chính trị và quân sự của Mỹ - nguy, cũng là một thành phố tiêu thụ, ăn xài, truy lạc nổi tiếng của chế độ thực dân mới kiểu

Mỹ. Sản xuất công nghiệp và thị trường thành phố hoàn toàn lệ thuộc vào nguyên liệu, phụ tùng, hàng hoá của các nước tư bản phương Tây và phần lớn nằm trong tay Hoa kiều.

- Trong 3,5 triệu dân thành phố hiện nay có gần nửa triệu người Hoa, 30 vạn đồng bào theo đạo Thiên chúa di cư từ miền Bắc vào năm 1954; hàng chục vạn người trong nguy quân, nguy quyền cũ, trong đó có nhiều người còn ở trong bộ máy chính quyền của ta; 3 vạn sĩ quan nguy cũ mới đi cải tạo về; nhiều ổ gián điệp do địch cài lại ta chưa phá hết; rất nhiều gia đình có người di tản, trên 20 vạn hộ (tức 1/3 số hộ dân cư của thành phố) thường xuyên nhận quà của thân nhân ở nước ngoài gửi về, trên 22 vạn người chưa có việc làm.

- Quan hệ từ thành phố với nước ngoài, với Campuchia, Thái Lan, với các vùng biển quốc tế rất phức tạp.

- Điều đặc biệt là: cay cú vì bị thua ... trong chiến tranh, trong âm mưu xâm lược ... ở Việt Nam và Đông Dương, ngày nay đế quốc Mỹ và ... đang câu kết với nhau, dùng Thái Lan làm bàn đạp thâm nhập qua Campuchia và đường biển để tiến hành ráo riết cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta. Trong cuộc chiến tranh phá hoại ấy, chúng coi thành phố Hồ Chí Minh là trọng điểm hàng đầu hòng lợi dụng những đặc điểm lịch sử phức tạp của thành phố để tập trung sự phá hoại về kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá, tư tưởng, hy vọng từ đây làm rối loạn thị trường và nền kinh tế của nước ta, làm lung lay chế độ ta, làm hư hỏng cán bộ, đảng viên ta và chia rẽ nội bộ ta, chia rẽ Đảng với nhân dân, chia rẽ Nam Bắc, địa phương với trung ương, chia rẽ Việt Nam với Lào, Campuchia, Việt Nam với Liên Xô và các nước

xã hội chủ nghĩa anh em khác, hòng tạo nên những cuộc bạo loạn lật đổ chính quyền cách mạng.

Như vậy, thành phố Hồ Chí Minh, cùng với các tỉnh khác ở miền Nam, ngày nay vừa là hậu phương lớn của cả nước, của ba nước Đông Dương, vừa là địa bàn đấu tranh quyết liệt, trực diện với kẻ thù, chống những hành động xâm nhập và phá hoại nhiều mặt ... đối với Việt Nam và Đông Dương. Cuộc đấu tranh ấy ở thành phố Hồ Chí Minh lại gắn chặt với cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Phải làm cho tất cả cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hiểu rõ những điều nói trên.

Chúng ta quyết đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch ở thành phố này, đánh thắng chúng trên mọi mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, tư tưởng; quyết tâm xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố xã hội chủ nghĩa tiêu biểu và vững chắc, một thành phố lớn, giàu đẹp, văn minh của Tổ quốc.

Đó là trách nhiệm trực tiếp của đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố, đồng thời là trách nhiệm chung của cả nước. Trung ương và các ngành của trung ương phải hết sức tạo mọi điều kiện cho thành phố, cùng với thành phố thực hiện cho bằng được.

II - NHỮNG THÀNH TỰU VÀ KHUYẾT ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ

1- Bảy năm qua, Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh hoạt động trong hoàn cảnh rất khó khăn, phức tạp:

- Phải chuyển toàn bộ cuộc sống của một thành phố lớn,

vốn là trung tâm phản cách mạng của chế độ cũ sang chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Tình hình kinh tế chung cả nước đang có nhiều khó khăn, mặc dù Trung ương đã tích cực chi viện cho thành phố, nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu về nhiều mặt, đặc biệt là mức cung cấp nguyên liệu, phụ tùng, vật tư từ năm 1979 đến nay liên tục giảm.

- Kẻ địch ở trong và ngoài nước tập trung vào địa bàn thành phố, điên cuồng phá hoại ta về nhiều mặt, cả về chính trị, kinh tế và văn hoá. Bọn lưu manh cũng tích cực hoạt động ở thành phố.

- Đội ngũ cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể của thành phố lúc đầu còn lơ đãng, thiếu kiến thức kinh tế, văn hoá, thiếu kinh nghiệm quản lý một thành phố lớn và phức tạp như thành phố này.

Trong hoàn cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã phấn đấu cao, không ngừng vươn lên, vừa làm, vừa học, từng bước trưởng thành trong thực tế, bước đầu cải tạo và xây dựng thành phố từ một thành phố tiêu thụ chuyển sang một thành phố sản xuất, từ kinh tế phục vụ chiến tranh và hoàn toàn phụ thuộc vào nước ngoài chuyển sang kinh tế độc lập, phục vụ dân sinh và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1980 đến nay, thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị và các quyết định của Chính phủ, thành phố đã nỗ lực vươn lên, vượt khó khăn, tìm tòi những biện pháp,

những hình thức tổ chức sản xuất và quản lý thích hợp, đưa lại những kết quả quan trọng và đáng phấn khởi:

+ Duy trì được sản xuất công nghiệp, nhất là sản xuất tiểu thủ công nghiệp, phát triển với nhịp độ cao.

+ Tạo thêm được việc làm cho hàng vạn người lao động, bước đầu ổn định được một phần đời sống của công nhân, viên chức và nhân dân thành phố.

+ Xác định đúng vị trí quan trọng của xuất nhập khẩu, tích cực, chủ động tìm các biện pháp tăng nhanh tốc độ xuất, nhập khẩu của địa phương, tích cực phục vụ sản xuất và đời sống.

+ Mặc dầu còn không ít khó khăn và tiêu cực, nhưng từ phong trào quần chúng đã xuất hiện một số điển hình tốt về quản lý xã hội, quản lý kinh tế ở cơ sở sản xuất và quận, phường, đóng góp những kinh nghiệm bổ ích cho việc nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế chung của cả nước.

Nhìn chung, thành phố đã giữ được tính năng động, nhạy bén và ý thức quan tâm đến hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đó là những nhân tố tích cực, rất quý, cần được phát huy.

Bên cạnh thành tựu về kinh tế, thành phố đã giữ được an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong tình hình khá phức tạp; đã đóng góp đáng kể cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam nước ta; có tiến bộ và đạt những thành tích tốt về giáo dục, văn hoá, văn nghệ, y tế, thể dục thể thao, khắc phục từng bước các tệ nạn xã hội; đã xây dựng và củng cố các tổ chức đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng; gây được phong trào quần chúng khá mạnh trên một số mặt hoạt động, trong từng thời gian.

Những thành tựu trên đây thể hiện ý thức trách nhiệm và tính chủ động của Thành uỷ và toàn Đảng bộ đối với sự nghiệp cách mạng ở thành phố và trong cả nước, và chứng tỏ nhân dân thành phố Hồ Chí Minh vốn có truyền thống cách mạng tốt đẹp trong suốt các thời kỳ cách mạng cũng như trong kháng chiến chống bọn đế quốc xâm lược, nay đang tin tưởng và vững bước đi lên theo sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đạt được những thành tựu đó ở thành phố Hồ Chí Minh, cùng với những cố gắng của bản thân thành phố, có nhân tố rất quan trọng là sự chỉ đạo của Trung ương, sự hỗ trợ tích cực và phối hợp ngày càng tốt hơn của các ngành, các tỉnh và thành phố khác trong cả nước đối với thành phố.

2. Bên cạnh mặt thành tích là căn bản, sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố cũng có *những khuyết điểm*:

- Nhận định về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội chưa thật rõ. Chưa nhận rõ mọi ý nghĩ và việc làm của ta ở thành phố trong lúc này phải luôn luôn phù hợp với lợi ích của cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa gắn chặt với cuộc đấu tranh chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt ... Cảnh giác đối với hành động phá hoại của địch không đầy đủ, trong khi bọn đế quốc, ... và các thế lực thù địch khác đang tìm mọi thủ đoạn phá hoại ta rất ráo riết, nhất là trên mặt trận kinh tế và tư tưởng.

- Có phần buông lỏng chuyên chính vô sản trên mặt trận phân phối, lưu thông là mặt trận nóng bỏng nhất trong cuộc đấu tranh giữa ta với tư sản thương nghiệp và các thế lực chống đối khác, giữa chủ nghĩa xã hội với khuynh hướng tự phát tư

bản chủ nghĩa của những người sản xuất nhỏ và tiểu thương. Thiếu kiểm soát, quản lý chặt chẽ thị trường, chưa thật kiên quyết trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu; coi nhẹ cuộc đấu tranh chống xu hướng chạy theo lợi nhuận, tranh mua, tranh bán, đẩy giá lên nhằm từng bước ổn định giá và kéo giá xuống.

Sản xuất tuy có tăng, nhưng Nhà nước nắm nguồn hàng tiểu, thủ công nghiệp, nông nghiệp còn quá ít, nắm tiền càng ít hơn, giá cả biến động quá mức. Do tổ chức lưu thông phân phối của ta còn có nhược điểm, phương thức chưa hợp lý, nên ngay cả nguồn hàng Nhà nước đã nắm cũng có một số lại chuyển qua tay tư thương ra thị trường bán lẻ. Thu nhập của người lao động làm ăn chính đáng bị điều tiết bất hợp lý.

- Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp chưa được tiến hành tích cực đúng mức. Ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp mới chiếm trên 18% diện tích canh tác ở ngoại thành; kinh tế xã hội chủ nghĩa mới chiếm khoảng 30% trong thương nghiệp; các hình thức cải tạo đối với tư sản công thương nghiệp và thợ thủ công chưa đạt được kết quả mong muốn. Tư sản thương nghiệp, mà phần lớn là tư sản người Hoa, còn quan hệ khá chặt với nông dân và thợ thủ công.

- Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp có tiến bộ, nhưng nhiều năng lực sản xuất chưa được sử dụng tốt, còn lãng phí nhiều. Chưa gắn chặt công nghiệp với nông nghiệp và có phần coi nhẹ nông nghiệp. Sản xuất trong khu vực quốc doanh trên địa bàn thành phố (kể cả trung ương và địa phương) phát triển chậm; có những cơ sở quốc doanh sản xuất sút kém vì thiếu nguyên liệu và phụ tùng thay thế.

- Công tác giáo dục chính trị, nâng cao giác ngộ xã hội

chủ nghĩa, bồi dưỡng ý chí chiến đấu và phẩm chất cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố chưa được coi trọng đúng mức và chỉ đạo chặt chẽ. Việc kiểm tra, giám sát tư tưởng và hành động của cán bộ, đảng viên không thường xuyên, nghiêm ngặt. Một số cán bộ, đảng viên, nhân viên nhà nước bị hư hỏng, thoái hoá, móc ngoặc với tư thương và bọn ăn cắp, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân.

Những thiếu sót trên đây trên nhiều vấn đề cụ thể không chỉ là trách nhiệm, thiếu sót của Đảng bộ và chính quyền thành phố, mà có phần trách nhiệm của Trung ương và của các bộ, các ban, các ngành ở trung ương. Một số đồng chí phụ trách các ngành ở trung ương chưa nhận rõ vị trí và đặc điểm của thành phố Hồ Chí Minh đối với cả nước, chưa làm tốt nhiệm vụ chỉ đạo, phối hợp với thành phố trong phạm vi chức trách và khả năng của ngành. Trong nhiều trường hợp, các cơ quan trung ương không nắm sát tình hình thành phố, cung ứng vật tư không kịp thời, không đủ số lượng và không đúng chất lượng như kế hoạch đã định, đặc biệt là chậm trễ trong việc sửa đổi cơ chế quản lý kinh tế quan liêu bao cấp, chấp hành các chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước một cách máy móc, cứng nhắc, chậm cụ thể hoá, chậm hướng dẫn và kiểm tra chặt chẽ việc thi hành các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Chính phủ.

III- NHIỆM VỤ CHUNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đảng ta đã nhiều lần khẳng định rằng sự kết thúc của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân

lãnh đạo là sự mở đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa; đó cũng là lúc bắt đầu *thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước mùa Xuân năm 1975, cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước. Từ sau ngày 30-4-1975, thành phố Hồ Chí Minh cũng như toàn bộ miền Nam nước ta đã chuyển sang thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Một số công việc còn lại của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, như xoá bỏ bóc lột của địa chủ, điều chỉnh ruộng đất, v.v., và việc khắc phục các hậu quả chiến tranh được tiếp tục hoàn thành trong thời gian đầu của cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thời kỳ quá độ là *thời kỳ đấu tranh giai cấp* gay go, quyết liệt để giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản, *thời kỳ chuyển biến cách mạng triệt để nhất, sâu sắc nhất về tất cả các mặt của xã hội*. Như các Nghị quyết Đại hội IV và Đại hội V của Đảng ta đã vạch rõ, để thực hiện được sự chuyển biến cách mạng ấy, Đảng phải lãnh đạo các lực lượng cách mạng tiến công mạnh mẽ bằng cách nắm vững *chuyên chính vô sản*, phát huy quyền *làm chủ tập thể* của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời *ba cuộc cách mạng*, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Đó chính là đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ của nước ta.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta chia ra nhiều chặng. Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đã chỉ rõ hiện nay *ta đang ở chặng đường đầu tiên*. Đối với miền Nam, chặng đường này bắt đầu từ 30-4-1975 và bao gồm những năm 80. Ở miền Bắc, chặng đường đầu tiên này bắt đầu từ

năm 1954, khi miền Bắc hoàn toàn giải phóng khỏi ách đế quốc, thực dân, chuyển lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa trên một nửa nước. Nhưng vì có chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, nhiều nhiệm vụ của chặng đường đầu tiên chưa hoàn thành ở miền Bắc, cho nên ngày nay cả nước ta đang trên chặng đường đầu tiên đó.

Trong chặng đường đầu tiên này, chúng ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược chung của thời kỳ quá độ là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời phấn đấu đạt bốn mục tiêu kinh tế - xã hội:

1- Ổn định và cải thiện đời sống của nhân dân.

2- Xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

3- Hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

4- Bảo đảm quốc phòng và an ninh.

Ở thành phố Hồ Chí Minh và miền Nam nói chung, nội dung kinh tế của chặng đường đầu tiên là: hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tổ chức lại nền sản xuất xã hội và xây dựng bước đầu một số cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

2. Đảng ta nhận định rằng: trong một thời gian nhất định của thời kỳ quá độ ở miền Nam còn tồn tại *năm thành phần kinh tế*. Sử dụng cơ cấu năm thành phần chính là nhằm đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa, cơ cấu năm thành phần không ngừng biến chuyển theo hướng:

- Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng lớn mạnh, từ chỗ hiện nay giữ vai trò chủ đạo tiến lên giữ vị trí thống trị tuyệt đối trong nền kinh tế quốc dân.

- Kinh tế tư bản chủ nghĩa được cải tạo từng bước và sẽ bị xoá bỏ.

- Kinh tế công tư hợp doanh còn tồn tại một thời gian và đến khi không còn cần thiết nữa thì cũng sẽ được cải tạo thành kinh tế quốc doanh.

- Kinh tế cá thể được từng bước cải tạo và tổ chức lại. Trong một số ngành nghề tiểu, thủ công và dịch vụ thì sản xuất cá thể còn tồn tại lâu dài, giữ vai trò phụ trợ cho kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chính sách của Đảng ta đối với các thành phần kinh tế là:

+ Đối với *kinh tế quốc doanh và kinh tế hợp tác xã*: hết sức chăm lo xây dựng, củng cố và phát triển, nâng cao chất lượng về mọi mặt.

Đối với *nông nghiệp*, đưa vào con đường hợp tác hoá dưới hình thức: hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, đồng thời xây dựng một số nông trường quốc doanh.

Đối với *tiểu, thủ công nghiệp*, đưa vào hợp tác xã hoặc vào các hình thức liên doanh giữa Nhà nước và các hộ tiểu thủ công. Tìm mọi biện pháp sử dụng, phát huy khả năng sản xuất, nhất là tay nghề, kỹ thuật của những người lao động thủ công, kể cả những thợ thủ công người Hoa, nhưng thường xuyên giáo dục, phê phán, đấu tranh khắc phục mặt tiêu cực của họ.

Đối với *thương nghiệp nhỏ*, Nhà nước sử dụng những người tiểu thương cần thiết cho việc lưu thông; số còn lại thì từng bước chuyển sang sản xuất và dịch vụ.

+ Đối với *kinh tế công tư hợp doanh*: chỉ dùng hình thức công tư hợp doanh trong khu vực sản xuất và ở những ngành

cần thiết để sử dụng được vốn và kinh nghiệm kinh doanh của người tư sản; cho họ có lợi thích đáng.

+ Đối với *kinh tế tư bản tư doanh*: chỉ để tồn tại ở một số ngành sản xuất; nhà tư bản phải làm ăn theo phương hướng của kế hoạch nhà nước, phải tuân thủ pháp luật và chịu sự quản lý của Nhà nước.

Nói chung, không duy trì tư sản trong thương nghiệp. Đối với những tư sản thương nghiệp đang hoạt động trong một số ngành mà Nhà nước còn cho phép tư nhân kinh doanh thì cải tạo họ bằng các hình thức tư bản nhà nước, song phải xem xét từng trường hợp và luôn luôn cảnh giác, đề phòng các hoạt động tiêu cực của họ.

Điều cần nhấn mạnh là: sử dụng tư sản phải đi đôi với hạn chế và cải tạo, biến dần những người tư sản thành người lao động.

Các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, ở trung ương cũng như ở địa phương, phải nhận rõ tình hình thực tế, nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược, bốn mục tiêu kinh tế - xã hội, kiên quyết chỉ đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa.

3. *Nhiệm vụ chung của Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là:*

Phát động phong trào cách mạng của quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động thành phố, tiến hành ba cuộc cách mạng, kết hợp chặt chẽ cải tạo với xây dựng, xây dựng với cải tạo để hoàn thành tốt cải tạo xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên này, *xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và lực lượng sản xuất mới ngày càng lớn mạnh*.

a) Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp và nông nghiệp, kết hợp chặt chẽ công nghiệp với nông nghiệp, phát huy năng lực sẵn có và tiềm tàng của thành phố, làm ra ngày càng nhiều sản phẩm (cả tư liệu sản xuất, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu) có chất lượng cao, phục vụ nhu cầu của thành phố, của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, miền đông Nam Bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

Phải phát huy thế mạnh và khả năng thực tế của thành phố để thúc đẩy sớm hình thành *cơ cấu công - nông nghiệp* trên địa bàn thành phố và cả trong khu vực Nam Bộ cũ theo kế hoạch, quy hoạch của Nhà nước.

Trên cơ sở phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động, phải hết sức chăm lo *ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất và văn hoá* của ba triệu rưỡi nhân dân thành phố, trước hết là cán bộ, công nhân, viên chức, những người lao động chân tay và trí óc, các chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân. Đó phải là mối quan tâm hàng đầu của Đảng bộ và chính quyền thành phố, những người chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhân dân; đó cũng là trách nhiệm mà cả nước và Trung ương giao cho thành phố, cùng chăm lo với Đảng bộ và chính quyền thành phố.

Trong các hoạt động sản xuất và đời sống, cần thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm.

Với những thế mạnh to lớn của mình, thành phố phải phấn đấu để sớm bảo đảm được nhu cầu tái sản xuất mở rộng của bản thân thành phố và góp phần đáng kể tích lũy cho cả nước.

b) Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp và đối với nông

ngiệp của thành phố, theo chính sách của Đảng và quy định của Nhà nước.

Trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh hiện nay, cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa đang diễn ra gay gắt và gắn chặt với cuộc đấu tranh giữa ta với địch ...

Làm cải tạo xã hội chủ nghĩa không phải giản đơn là xoá bỏ, mà chính là *tổ chức lại sản xuất và phân phối* theo hướng xã hội chủ nghĩa bằng những hình thức và phương thức quản lý thích hợp với từng ngành nghề để sử dụng tốt, đồng thời hạn chế và cải tạo, đấu tranh chống tiêu cực.

Phải tập trung sức của toàn Đảng bộ và chính quyền, đoàn thể để mở rộng mạng lưới và các hình thức hoạt động của *thương nghiệp xã hội chủ nghĩa*, nắm cho được phần lớn hàng hoá trong tay Nhà nước, nhất là những mặt hàng chủ yếu. Cải tiến các hoạt động tài chính, tiền tệ để tăng cường nắm tiền, tăng thu cho ngân sách trung ương và địa phương. Sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, giáo dục và hành chính để *quản lý thị trường*.

Trong sản xuất, phải phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm, chống tham ô, làm bù, làm ẩu, chạy theo lợi nhuận, kiên quyết trừng trị bọn kinh doanh trái phép, làm hàng giả. Trong phân phối, lưu thông, phải thẳng tay trừng trị bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn ăn cắp, phá hoại thị trường.

c) *Tăng cường lãnh đạo mặt trận tư tưởng và văn hoá*

Đường lối của Đảng đã vạch rõ: phải tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vì tàn dư văn hoá của chủ nghĩa thực dân mới

còn nhiều, vì địch đang hằng ngày hằng giờ chống phá ta rất thâm độc về tư tưởng và văn hoá.

Cũng như trên mặt trận kinh tế, đảng bộ thành phố phải chỉ đạo rất chặt chẽ mặt trận văn hoá, không một chút lơ đãng, quyết đập tan mọi thủ đoạn phá hoại của địch, đấu tranh kiên quyết để loại trừ mọi ảnh hưởng văn hoá phản động, lạc hậu, đồi trụy, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, nếp sống văn hoá xã hội chủ nghĩa, văn minh, lành mạnh, tươi vui của nhân dân thành phố.

d) *Bảo đảm vững chắc an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội*

Thành phố Hồ Chí Minh là hậu phương của cả nước, đồng thời là trọng điểm phá hoại về nhiều mặt của địch, là một trung tâm hoạt động của bọn gián điệp và phản động. Vì vậy, phải giáo dục sâu sắc cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố về tinh thần cảnh giác cách mạng, về ý thức kỷ luật, kiên quyết đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, các tệ nạn xã hội. Tăng cường các lực lượng vũ trang bảo vệ thành phố, bảo vệ nhân dân, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quốc phòng và an ninh mà Trung ương và thành phố đề ra.

đ) Để bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của thành phố, nhân tố quyết định là phải *xây dựng Đảng bộ thành phố vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng*.

Trước hết, phải giáo dục sâu sắc trong toàn Đảng bộ về cách mạng xã hội chủ nghĩa. Qua đợt sinh hoạt chính trị và Đại hội đảng bộ các cấp (đợt 2) sắp tới, phải tạo nên sự nhất trí cao trong Đảng bộ thành phố về đường lối cách mạng xã

hội chủ nghĩa và thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Từ đặc điểm tình hình của thành phố, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động nhận thức rõ về hai nhiệm vụ chiến lược, về tính chất phức tạp và quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp trên địa bàn thành phố trong giai đoạn cách mạng hiện nay...

Xây dựng và bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên lập trường giai cấp công nhân: hiểu rõ rằng mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa là xoá bỏ các giai cấp bóc lột, xoá bỏ chế độ người bóc lột người, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người lao động. Là cán bộ, đảng viên thì phải kiên quyết chống tư tưởng tư sản, chống mọi ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân cũ và mới, mọi tàn dư của chế độ phong kiến, khắc phục tư tưởng tiểu tư sản và mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân; phải nâng cao ý chí chiến đấu cách mạng trong hoàn cảnh mới, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch. Mỗi cán bộ, đảng viên và nhân viên nhà nước của thành phố phải phát huy truyền thống cách mạng, giữ gìn nếp sống trong sạch, lành mạnh, giản dị, chống tham ô, hối lộ, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, tôn trọng kỷ luật và pháp luật, nêu gương về phẩm chất cách mạng trước quần chúng.

Đi đôi với công tác giáo dục, phải kiểm tra, giám sát thường xuyên tình hình công tác và sinh hoạt hằng ngày của cán bộ, đảng viên, không để chạy theo những cách làm ăn và lối sống không chính đáng. Thành uỷ và các cấp bộ đảng trong thành phố phải giữ nghiêm kỷ luật của Đảng; kịp thời loại ra khỏi Đảng những phần tử sa đoạ, thoái hoá, biến chất.

Thành phố phải rất chú trọng *đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ* của Đảng và chính quyền, đoàn thể, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, từ cấp thành đến quận, huyện, phường, xã; nhanh chóng nâng cao trình độ về mọi mặt, bảo đảm vững chắc sự lãnh đạo của Đảng trên mọi mặt hoạt động, nhất là trong sản xuất và phân phối lưu thông.

Phải tăng cường *công tác vận động quần chúng*, tìm những hình thức linh hoạt phù hợp với tình hình và đặc điểm của các tầng lớp nhân dân trong thành phố để phát động và nuôi dưỡng phong trào cách mạng, phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa của quần chúng.

Để xây dựng và phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thành phố phải rất coi trọng vai trò *quận, huyện và phường, xã*; đặc biệt coi trọng việc *củng cố cơ sở*, thường xuyên kiểm tra cơ sở, rút kinh nghiệm về công tác cơ sở.

Phát huy mạnh chức năng và tác dụng giáo dục xã hội chủ nghĩa của các tổ chức quần chúng: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ. Các đoàn thể phải tham gia tích cực và có hiệu quả vào các hoạt động kinh tế và văn hoá, xã hội của thành phố, và qua các hoạt động thực tế đó mà giáo dục về chủ nghĩa xã hội và đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của thành phố có vai trò quan trọng tăng cường đoàn kết mọi lực lượng yêu nước và tán thành chủ nghĩa xã hội, cùng chung sức chung lòng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Mặt trận có nhiệm vụ động viên các nhà trí thức mang tài năng phục

vụ sự nghiệp chung của dân tộc; giúp các nhà kinh doanh công thương nghiệp tiếp tục thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, cùng toàn dân góp phần xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

IV- MỘT SỐ VẤN ĐỀ KINH TẾ CỤ THỂ

1. Về việc tiếp tục thực hiện Quyết định 25-CP

Trong sản xuất công nghiệp, việc thực hiện Quyết định 25-CP đã tạo điều kiện thuận lợi cho các xí nghiệp chủ động tìm thêm vật tư, nguyên liệu, tận dụng công suất máy móc, thiết bị, tăng được sản lượng và chủng loại mặt hàng, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống công nhân, tăng thu ngân sách. Song, do tình hình quản lý kinh tế còn nhiều mặt phức tạp, yếu kém, sự chỉ đạo thực hiện có thiếu sót, việc hướng dẫn của các ngành trung ương quá chậm trễ và không đồng bộ, nên trong quá trình thực hiện đã phát sinh một số lệch lạc.

Tại cuộc họp ngày 17-2-1982, Bộ Chính trị đã kết luận: cần tiếp tục thi hành Quyết định 25-CP với những sửa đổi, bổ sung, uốn nắn của Bộ Chính trị, nhằm bảo đảm sự kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước đối với hoạt động của xí nghiệp, khắc phục và ngăn chặn những mặt lệch lạc, những cách làm tùy tiện. Thực tế tình hình đã xác nhận kết luận của Bộ Chính trị về Quyết định 25-CP là đúng đắn và cần thiết. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện kết luận của Bộ Chính trị về Quyết định 25-CP rất chậm. Điều đó một phần là do bản thân vấn đề mới và phức tạp, còn có những ý kiến khác nhau, song phần quan trọng là do chậm cụ thể hoá và chậm hướng

dẫn thi hành, do việc chấp hành của nhiều ngành, nhiều cấp chưa nghiêm túc.

Nay Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành văn bản về việc sửa đổi và bổ sung Quyết định 25-CP. Các ngành, các cấp cần nghiêm chỉnh thực hiện Quyết định đó. Sau một thời gian thực hiện, sẽ tổng kết để hoàn chỉnh thêm.

2. Về công tác xuất nhập khẩu

a) Vấn đề cơ bản nhất trong xuất nhập khẩu là *tạo ra nguồn hàng xuất khẩu mới* với số lượng ngày càng lớn và chủng loại ngày càng phong phú. Tiềm năng của thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh trong khu vực về hàng xuất khẩu là to lớn. Cần ra sức phát huy tiềm năng này.

Để làm tốt việc ấy, các cơ quan trung ương có trách nhiệm cùng với thành phố và bản thân thành phố phải chủ động tìm biện pháp sử dụng, phát huy, tăng cường thế mạnh của thành phố là một trung tâm công nghiệp lớn, có nhiều mối quan hệ kinh tế mật thiết với một vùng trù phú của đất nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, và là một trung tâm giao lưu quốc tế lớn của cả nước. Phải biết dùng thế mạnh ấy của thành phố tác động vào nền nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp của cả nước, trước hết là các tỉnh trong khu vực Nam Bộ, Khu V cũ và Tây Nguyên. Cụ thể là:

- Phát triển những mặt hàng xuất khẩu là sản phẩm của công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp trên địa bàn thành phố, tiến hành hợp tác sản xuất với nước ngoài và gia công cho nước ngoài, không ngừng tăng khối lượng, nâng cao chất lượng và giá trị các mặt hàng xuất khẩu đó.

Mở rộng sản xuất ở thành phố những tư liệu sản xuất và

hàng tiêu dùng cần thiết để trao đổi với nông dân, ngư dân và những người làm nghề rừng trong các tỉnh nói trên; từ đó tận thu các mặt hàng có thể xuất được mà hiện nay đang tiêu dùng nội địa một cách không cần thiết, và quan trọng hơn là tạo ra những nguồn hàng nông sản, lâm sản và thủy sản mới để xuất khẩu, bằng cách khai thác tốt hơn tiềm năng về lao động, đất đai, rừng, biển, khí hậu nhiệt đới, thâm canh, tăng vụ và mở thêm đất canh tác mới.

Phải phát huy thế mạnh của thành phố trong chế biến, làm bao bì, nhãn hiệu..., để nâng cao giá trị của các mặt hàng xuất khẩu.

- Ra sức phát triển du lịch và các dịch vụ thu ngoại tệ.

Những việc trên đây phải được quy hoạch và xây dựng thành kế hoạch của cả nước, của thành phố và của các tỉnh; lấy kế hoạch làm công cụ chính để quản lý các hoạt động kinh tế. Thực hiện sự phân công và hợp tác kinh tế giữa các tổ chức xuất nhập khẩu trung ương và của thành phố, giữa các tổ chức của thành phố và các tổ chức của các tỉnh. Trong sự phân công và hợp tác kinh tế này phải giải quyết thỏa đáng nghĩa vụ và quyền lợi của các bên. Phải dành ưu tiên cho lợi ích của cả nước, đồng thời chú ý thích đáng đến lợi ích của thành phố và lợi ích của các địa phương khác, không làm cho các lợi ích ấy mâu thuẫn nhau.

Cần xác định thị trường Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa là thị trường lớn nhất, ổn định nhất và lâu dài. Đồng thời, mở rộng thị trường với các nước trong khu vực Đông Á, Đông Nam Á và các nước khác. Phát huy thế mạnh của thành phố để giúp đỡ nước Campuchia anh em, thực hiện hợp tác kinh tế với Campuchia nhằm thúc đẩy nền kinh tế

của bạn phát triển và làm cho hai bên bổ sung lẫn nhau, hỗ trợ cho nhau trong khuôn khổ hợp tác giữa hai nước.

Công tác xuất nhập khẩu phải phục tùng những yêu cầu về cải tạo và quản lý thị trường, quản lý giá cả, quản lý ngoại hối và yêu cầu cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghiệp.

b) Trung ương và địa phương đều có trách nhiệm cùng nhau tập trung cố gắng tạo ra, với khối lượng ngày càng lớn, 25 mặt hàng xuất khẩu đã ghi trong Quyết định 113 của Hội đồng Bộ trưởng, là những mặt hàng do Trung ương thống nhất quản lý. Quyền lợi của thành phố cũng như của các địa phương khác trong việc sản xuất các mặt hàng ấy được bảo đảm một cách thỏa đáng, bao gồm cả việc nhận vốn đầu tư và nguyên liệu, vật tư để sản xuất các mặt hàng ấy và việc sử dụng ngoại tệ thu được do xuất các mặt hàng ấy.

Bộ Ngoại thương sẽ bàn kỹ với thành phố để phân công cụ thể giữa các tổ chức xuất nhập khẩu trung ương và thành phố trong việc trực tiếp xuất những mặt hàng ấy.

.....

Hình thức *công tư hợp doanh*, *góp cổ phần* chỉ sử dụng trong việc sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu.

Thành phố và các quận có thể và cần tổ chức nhiều công ty thu gom, tạo nguồn mới và chế biến hàng xuất khẩu. Nhưng phải sắp xếp lại cho hợp lý và chỉ nên có *một đầu mối trực tiếp xuất nhập khẩu*. Các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải giám sát, kiểm tra về kinh tế và chính trị.

Quản lý chặt chẽ giá thu mua hàng xuất khẩu. Đối với các

mặt hàng nông, lâm, hải sản, cần có sự tham khảo và thống nhất ý kiến giữa thành phố và các tỉnh trong khu vực khi định giá thu mua tại các tỉnh cũng như tại thành phố. Về giá bán hàng xuất khẩu và giá mua hàng nhập khẩu, cần bàn bạc, thống nhất ý kiến giữa thành phố và Bộ Ngoại thương.

Việc giao dịch, mua bán với nước ngoài cần thông qua hình thức mở thư tín dụng là chính. Để vận chuyển hàng xuất và hàng nhập, trước hết phải dùng tàu viễn dương của ta; nếu ta không đủ tàu thì mới thuê tàu nước ngoài.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại thương và Ngân hàng Nhà nước phải sớm giải quyết các vướng mắc về giao vật tư để sản xuất hàng xuất khẩu, quy định lại giá gia công, sửa đổi tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ, trả nợ bằng rúp cho thành phố, v.v..

3. Về phân phối, lưu thông

Trước mắt, mọi hoạt động trong lĩnh vực phân phối, lưu thông tại thành phố phải nhằm vào các mục tiêu và yêu cầu sau đây:

- Với vị trí thành phố là một trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, sản xuất ra nhiều hàng công nghiệp phục vụ cho nhu cầu sản xuất cũng như cho nhu cầu sinh hoạt của cả nước, đặc biệt cho khu vực phía nam đất nước; mặt khác, thành phố cũng có nhu cầu rất lớn về hàng nông sản cần thiết cho sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu; các bộ có liên quan phải cùng thành phố tổ chức tốt việc trao đổi sản phẩm công nghiệp của thành phố với sản phẩm nông nghiệp của các tỉnh, nhất là các tỉnh phía nam, bảo đảm xây dựng và phát triển tốt nhất cơ cấu công nông nghiệp giữa thành phố

và các tỉnh, thúc đẩy cả sản xuất công nghiệp và sản xuất nông nghiệp, phục vụ ngày càng tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân thành phố và nhân dân nông thôn.

- Bằng mọi biện pháp, củng cố và tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa nhằm *nắm hàng, bảo đảm đủ lương thực và hàng hoá* để cung cấp theo tiêu chuẩn định lượng cho cán bộ, công nhân, viên chức và đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Phải có được lương thực và hàng hoá bảo đảm *làm chủ thị trường trên những mặt hàng thiết yếu*, đấu tranh có kết quả với thị trường tự do, từng bước kéo giá thị trường xuống, nâng dần tỷ trọng của thị trường có tổ chức, tăng cường quản lý thị trường, thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực phân phối, lưu thông.

- Phải bảo đảm cho thành phố có được một lượng hàng hoá dự trữ nhất định, nhất là lương thực và các mặt hàng thiết yếu.

- Khi giải quyết từng vấn đề cụ thể, phải bảo đảm các quy tắc chung, đồng thời chú ý thích đáng đến các đặc điểm của thành phố trong điều kiện chưa hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, chống cả hai khuynh hướng: buông lơi, thả nổi và nóng vội gò bó.

Quản lý thị trường, thương nghiệp và giá cả

- Để làm tốt công tác quản lý thị trường, thương nghiệp và giá cả, cần nắm vững quan điểm cơ bản, đồng thời cũng là khâu then chốt: không ngừng tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa (quốc doanh và hợp tác xã), trên tinh thần cách mạng tiến công mà đưa thương nghiệp xã hội chủ nghĩa từng bước tiến lên chiếm lĩnh trận địa bán buôn, bán lẻ và dịch vụ.

Đi đôi với tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, phải chủ động tổ chức, sắp xếp lại những người buôn bán nhỏ, sử dụng những hoạt động của họ có ích cho việc giao lưu hàng hoá, phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân, đồng thời hạn chế mặt tiêu cực của họ, làm cho cơ chế của thị trường có tổ chức từng bước vững chắc thay thế cơ chế của thị trường tự do.

- Để có hàng xuất khẩu cũng như các hàng khác đáp ứng nhu cầu của nhân dân, thành phố cần đặt quan hệ hợp tác và hợp đồng với các tỉnh bạn. Đối với những mặt hàng mà tỉnh bạn có kế hoạch thu mua thì thành phố cần thông qua các tổ chức thu mua của các tỉnh để nắm hàng; không sử dụng tư thương để mua hàng từ các tỉnh về. Hàng hoá mà các tỉnh và thành phố trao đổi với nhau, nếu đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do trung ương giao thì được tiến hành trao đổi theo sự hướng dẫn của trung ương.

- Các công ty và xí nghiệp trung ương tiến hành gia công tại thành phố phải chịu sự kiểm soát của chính quyền thành phố về kế hoạch gia công, về định mức tiêu hao nguyên vật liệu và về giá gia công. Các tổ chức thương nghiệp của các tỉnh khác đến mua bán tại thành phố phải được phép của bộ chủ quản và phải chịu sự kiểm soát của chính quyền thành phố về kế hoạch mua bán và về việc chấp hành chính sách giá.

- Phải tận khả năng làm cho hàng hoá đi thẳng từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, không qua những khâu trung gian không cần thiết. Theo tinh thần đó, Bộ Lương thực cần bố trí cho thành phố trực tiếp nhận lương thực ở một số tỉnh theo

chỉ tiêu kế hoạch nhà nước. Thành phố hợp tác với các tỉnh này để bố trí hợp lý việc giao nhận, vận tải, kho tàng, và trong phạm vi khả năng của mình, hỗ trợ cho các tỉnh này thu mua lương thực. Việc xuất nhập khẩu lương thực, kể cả xuất nhập khẩu "đổi hạt", phải theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

- Giữa các tổ chức thương nghiệp của thành phố, quận và phường, phải phân công hợp lý về mặt hàng và địa bàn, về thu mua, bán buôn và bán lẻ; chấm dứt tình trạng tranh mua, tranh bán, đẩy giá lên. Hợp tác xã tiêu thụ phải hoạt động theo đúng tính chất một tổ chức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, lấy việc phục vụ quần chúng xã viên làm mục tiêu chính, đồng thời làm trợ thủ cho thương nghiệp quốc doanh để chiếm lĩnh thị trường, đấu tranh với thị trường tự do; chống khuynh hướng đơn thuần chạy theo lợi nhuận.

- Việc phân phối bán lẻ phải được tổ chức theo hướng: ngoài những mặt hàng cung cấp theo tiêu chuẩn định lượng phải hết sức cố gắng cung cấp đủ, cần phải bảo đảm cho cán bộ, công nhân, viên chức, các lực lượng vũ trang và nhân dân lao động mua được những nhu yếu phẩm tối thiểu cần thiết theo giá chỉ đạo bán lẻ của Nhà nước. Ngoài mức đó mới bán giá cao (gần giá thị trường). Với các đối tượng ngoài diện nêu trên thì bán theo giá cao. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã phải ra sức phấn đấu nắm nguồn hàng để có lực lượng ngày càng nhiều, ngoài phần bán phân phối đúng đối tượng thì bán bình thường để đấu tranh với thị trường tự do, kéo giá thị trường xuống.

- Việc thu mua nắm bắt nguồn hàng phải được tổ chức

theo hướng: dùng hợp đồng kinh tế hai chiều làm biện pháp chủ yếu để thu mua; chỉ trong trường hợp Nhà nước không đủ vật tư, hàng hoá để ký hợp đồng hai chiều mới mua theo giá thoả thuận. Uốn nắn khuynh hướng chạy theo thị trường, mua cao bán cao một cách phổ biến, buông trôi việc chỉ đạo giá. Sản phẩm của các xí nghiệp quốc doanh, công tư hợp doanh và của tiểu, thủ công nghiệp có ký hợp đồng với Nhà nước phải giao nộp đầy đủ cho thương nghiệp quốc doanh theo giá chỉ đạo của Nhà nước, nghiêm cấm việc bớt xén và tuồn ra thị trường tự do. Trong việc gia công, thu mua hàng tiểu, thủ công nghiệp, phải kiểm tra chặt chẽ chất lượng hàng hoá và định mức tiêu hao nguyên vật liệu, chống các hiện tượng tiêu cực.

- Có thể lựa chọn sử dụng một số thương lái làm việc cho thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã, nhưng phải tích cực giáo dục và kiểm soát họ một cách chặt chẽ, phải phân biệt ngành hàng và địa bàn; không dùng thương lái vào những ngành hàng và những địa bàn mà Nhà nước có kế hoạch thu mua. Đối với một số tư sản thương nghiệp (chủ vừa, đầu nậu, chủ hiệu...) đang hoạt động ở những lĩnh vực và ngành hàng mà Nhà nước cho phép tư nhân kinh doanh (ăn uống công cộng, dịch vụ, kinh doanh rau quả, v.v.), đi đôi với sử dụng phải chú ý hạn chế mặt tiêu cực và cải tạo họ.

- Việc quản lý thị trường phải được đẩy mạnh; chống buông lỏng quản lý thị trường. Tất cả các tổ chức và cá nhân kinh doanh công thương nghiệp đều phải xét cấp giấy phép kinh doanh, phải đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, nộp thuế đúng chính sách và tuân thủ các thể lệ quản lý khác. Đẩy

mạnh việc truy quét, nghiêm trị bọn đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép - theo đúng pháp lệnh mới ban hành - và bọn ăn cắp vật tư hàng hoá của Nhà nước, tuồn ra thị trường tự do. Hàng hoá nhập khẩu dưới hình thức "quà biếu" phải nộp thuế hải quan đúng chính sách. Nếu tư nhân muốn bán ra thị trường thì thương nghiệp quốc doanh có thể nhận "bán hộ" hoặc mua lại theo giá thoả thuận.

Tài chính - tiền tệ

- Thành phố phải tăng cường chỉ đạo thu thuế công thương nghiệp, thuế hàng hoá và thuế sát sinh theo đúng chính sách Nhà nước đã ban hành; hết sức chống thất thu, phẩn đấu đạt và vượt mức thu Nhà nước giao. Phần vượt được để lại cho ngân sách thành phố. Đồng thời, phải hết sức tiết kiệm chi, chấm dứt những khoản chi không đúng chính sách. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi những chính sách thu, chi của Nhà nước cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương thì phải xin phép trung ương trước khi thi hành; mặt khác, các cơ quan có trách nhiệm cần giải quyết kịp thời yêu cầu của địa phương, không để chậm trễ.

- Ngân hàng Nhà nước phải bảo đảm đủ tiền mặt cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh của thành phố; phải soát xét lại các thủ tục chi trả, loại bỏ những quy định gò bó quá đáng, gây trở ngại cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Mặt khác, thành phố cần chỉ đạo, kiểm tra chặt chẽ các tổ chức sản xuất, kinh doanh chấp hành đúng quy chế của Nhà nước về tiền mặt và về thanh toán qua ngân hàng, chấm dứt việc toạ chi quá mức cho phép.

- Cần chấm dứt hình thức "tín dụng nhân dân" với lãi

suất quá cao mà thực chất là cho vay lãi nặng hoặc phân phối lợi nhuận không đúng chính sách. Ngân hàng Nhà nước cần sớm nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định việc nâng lãi suất tiền gửi tiết kiệm, có những chủ trương, hình thức thích hợp để đẩy mạnh việc huy động vốn tiền tệ trong nhân dân, mở rộng mạng lưới quỹ tiết kiệm và hợp tác xã tín dụng.

- Hội đồng Bộ trưởng cần nghiên cứu sửa đổi quy chế quản lý ngoại hối nhằm động viên số đôla còn trong nhân dân và một phần vàng của tư nhân. Thủ tục sử dụng ngoại tệ đối với khách nước ngoài cần phải được sửa đổi lại cho thuận tiện.

Tiền lương, tiền thưởng.

Trong điều kiện hiện nay, thành phố cần đặt mình vào tình hình chung của cả nước để giải quyết vấn đề mức sống, tiền lương, tiền thưởng.

Đối với những đơn vị và cá nhân đạt năng suất lao động cao, làm ra nhiều của cải cho xã hội thì tiền lương, tiền thưởng cao là thoả đáng. Nhưng, đối với những trường hợp tiền thưởng quá cao không hợp lý, thì phải kiểm tra, sửa đổi, uốn nắn lại.

Những trường hợp cung cấp hàng hoá theo tiêu chuẩn định lượng không đúng đối tượng hoặc vượt quá tiêu chuẩn Nhà nước quy định thì phải sửa lại cho đúng.

V- VỀ SỰ CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Thành phố Hồ Chí Minh là một trung tâm lớn của cả nước về nhiều mặt, như đã khẳng định ở phần I. Thành phố

là của cả nước, của trung ương, cho nên Trung ương Đảng, Hội đồng Bộ trưởng, các ngành của trung ương phải cùng với thành phố tạo điều kiện cho thành phố phát huy được thế mạnh và khắc phục được khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ cải tạo và xây dựng; xây dựng thành phố Hồ Chí Minh tiến nhanh về mọi mặt, trở thành một thành phố lớn xã hội chủ nghĩa giàu đẹp và làm giàu cho kinh tế cả nước.

Cụ thể là các ngành của trung ương phải:

- Thực hiện nhanh chóng, đồng bộ việc phân cấp quản lý kinh tế, tài chính cho thành phố Hồ Chí Minh.

- Cung ứng ngày càng tốt hơn các điều kiện vật chất cần thiết, trước hết là lương thực và thực phẩm cho nhân dân lao động, năng lượng và nguyên liệu, phụ tùng cho các hoạt động sản xuất của thành phố.

- Kế hoạch cải tạo và xây dựng thành phố Hồ Chí Minh, cũng như Thủ đô Hà Nội, là một bộ phận quan trọng và trực tiếp của kế hoạch Nhà nước. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và tất cả các ngành kinh tế, văn hoá, xã hội của trung ương đều phải trực tiếp góp sức cùng thành phố thực hiện kế hoạch xây dựng và cải tạo thành phố.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện cho thành phố phát triển quan hệ hợp tác kinh tế hợp lý với các tỉnh, thành trong cả nước, trước hết là với các tỉnh phía nam, mở rộng quan hệ kinh tế với thị trường ngoài nước.

Phải từ tình hình thực tế và những kinh nghiệm cụ thể, sinh động của thành phố Hồ Chí Minh, cũng như của các tỉnh, thành khác, mà rút kinh nghiệm để mau chóng cải tiến cơ chế quản lý kinh tế trong cả nước, rà soát lại và kịp thời

sửa đổi những chế độ, thể lệ quản lý quan liêu bao cấp đang gây trở ngại cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh; đồng thời, sửa chữa những sơ hở, lỏng lẻo, ngăn ngừa, khắc phục những biểu hiện tiêu cực.

Về phía thành phố, cũng cần nhận rõ: do vị trí và đặc điểm của mình, nên trong các hoạt động kinh tế, nếu thành phố làm tốt, có kinh nghiệm tốt, thì lợi cho cả nước, nếu có việc gì làm không tốt thì cũng ảnh hưởng không tốt đối với cả nước. Vì vậy, thành phố cần tiếp tục phát huy tính năng động, chủ động, nhưng hết sức tranh thủ ý kiến các ngành ở trung ương, các tỉnh và các thành phố khác, và trước khi tiến hành một chủ trương mới có quan hệ đến chính sách chung, phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến Trung ương và Hội đồng Bộ trưởng.

2. Cần xây dựng quy chế làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng với thành phố Hồ Chí Minh, theo tinh thần bảo đảm thường xuyên nắm sát tình hình, hướng dẫn cụ thể và kiểm tra chặt chẽ, giải quyết nhanh chóng các yêu cầu, đề nghị của thành phố.

Bộ Chính trị sẽ theo dõi chặt chẽ tình hình thành phố, quyết định những vấn đề chung về đường lối, chính sách. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng thường xuyên làm việc với các đồng chí lãnh đạo của thành phố, sáu tháng một lần nghe báo cáo công tác của Thành uỷ và Uỷ ban nhân dân thành phố. Thực hiện chế độ mỗi năm có hai đợt các đồng chí trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh để chỉ đạo công tác của thành phố và các tỉnh ở phía nam.

Các bộ, các ban cần hợp đồng chặt chẽ với thành phố trên mọi mặt công tác; hướng dẫn các ban, ngành của thành phố về nghiệp vụ tổ chức và quản lý. Trước mắt, phải giúp thành phố chuẩn bị tốt Đại hội đảng bộ đợt 2 và xây dựng kế hoạch ba năm 1983-1985 và kế hoạch 1983. Các đồng chí bộ trưởng và trưởng ban của Trung ương nên ít nhất ba tháng một lần vào trực tiếp làm việc với thành phố.

Làm được như vậy thì bảo đảm được sự chỉ đạo chặt chẽ, kịp thời của Trung ương đối với thành phố; không cần lập bộ phận nghiên cứu, chỉ đạo tại chỗ, vì một bộ phận hoặc một đồng chí được uỷ quyền không thể giải quyết được những vấn đề kinh tế cụ thể rất phức tạp, có quan hệ đến nhiều ngành, nhiều cấp.

3. Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí đặc biệt quan trọng, có tầm vóc và khả năng rất lớn, có triển vọng phát triển tốt đẹp. Bảy năm qua, thành phố đã có nhiều thành tựu và cống hiến, đồng thời cũng có một số khuyết điểm và nhược điểm. Điều đáng quý là Đảng bộ và nhân dân thành phố đã dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, kịp thời nhận ra những thiếu sót và quyết tâm sửa chữa đúng hướng.

Các vấn đề kinh tế, xã hội của thành phố Hồ Chí Minh còn rất khó khăn, phức tạp. Để làm tốt được những nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thành phố, cả nước ta cùng với thành phố phải phấn đấu cao hơn nữa. Giữa các ngành ở trung ương và thành phố, giữa thành phố và các địa phương khác trong cả nước, cũng như giữa các quận, huyện, phường, xã trong thành phố, phải thật

sự đoàn kết, nhất trí, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Đó là nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi của chúng ta.

*
* *

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo các ban, ngành của Trung ương Đảng và Chính phủ cùng thành phố Hồ Chí Minh thi hành nghiêm chỉnh và có kết quả tốt Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 08-CT/TW, ngày 14 tháng 9 năm 1982

Về tăng cường lãnh đạo và quản lý công tác xuất bản

Để tăng cường lãnh đạo và quản lý công tác xuất bản trong tình hình cuộc đấu tranh về chính trị và tư tưởng giữa chủ nghĩa xã hội và các thế lực thù địch đang diễn ra rất gay gắt hiện nay, Ban Bí thư quy định thêm một số điểm như sau:

1. Việc thành lập các nhà xuất bản mới và việc tách ra, sáp nhập, thay đổi chức năng của các nhà xuất bản hiện có ở trung ương cũng như ở địa phương (kể cả trong quân đội) phải được sự đồng ý của Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng.

Các ngành, các đoàn thể chưa có đủ điều kiện hoặc chưa cần lập nhà xuất bản riêng, cần hợp tác với các nhà xuất bản hiện có để xuất bản sách và các xuất bản phẩm cần thiết.

Các địa phương có đủ điều kiện (về người viết, về cán bộ lãnh đạo, quản lý, biên tập xuất bản và về cơ sở vật chất - kỹ thuật) được thành lập một nhà xuất bản có tính tổng hợp để tập trung thống nhất việc xuất bản sách, văn hoá phẩm của

địa phương. Ở những nơi chưa có nhà xuất bản địa phương, các ty văn hoá thông tin cần có kế hoạch xuất bản chung thống nhất cho các ngành.

2. Kế hoạch biên tập và kế hoạch xuất bản hằng năm, dài hạn và đột xuất của từng địa phương, cơ quan và của các nhà xuất bản phải được người đứng đầu cơ quan và Ban Tuyên huấn cấp uỷ xét duyệt.

Ở các địa phương, tỉnh uỷ, thành uỷ cần tổ chức hội đồng xuất bản gồm những ban, ngành, đoàn thể cần thiết do Ban Tuyên huấn chủ trì để giúp cấp uỷ điều hoà và xét duyệt kế hoạch xuất bản. Kế hoạch đó, cần báo cáo Ban Tuyên huấn Trung ương và Bộ Văn hoá biết.

Ban Tuyên huấn Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, xét duyệt, kiểm tra phương hướng đề tài, kế hoạch biên tập, xuất bản của các cơ quan xuất bản kể cả kế hoạch về phân phối giấy in.

Bộ Văn hoá cần bổ sung các quy định về thủ tục hoạt động của các nhà xuất bản, quản lý chặt chẽ việc chấp hành các quy định về việc xác định và việc thực hiện kế hoạch xuất bản, in và phát hành, về nộp lưu chiểu, v.v..

3. Kế hoạch xuất bản phải phục vụ đúng đắn, có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của Đảng, phải thể hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của từng nhà xuất bản và đúng đối tượng đã quy định. Các nhà xuất bản phải thực hiện hạch toán, kinh doanh nhằm bảo đảm kế hoạch sản xuất chính, cố gắng giảm lỗ đối với những loại sách phải bán giá thấp theo chính sách quy định, và phấn đấu có lãi chính đáng bằng những việc làm phù hợp với tính chất của nhà xuất bản, nhằm bù đắp cho phần lỗ trong kế hoạch và góp phần cải thiện đời sống

cán bộ, công nhân, nhân viên.

Bộ Văn hoá cần tăng cường quản lý giá cả, nhất là giá văn hoá phẩm trong phần kế hoạch mà các nhà xuất bản hoặc cơ quan xuất bản các ngành và các địa phương tự lo lấy giấy in. Bộ Tài chính cần phối hợp với Bộ Văn hoá để sớm giải quyết việc bù lỗ hợp lý theo kế hoạch cho các nhà xuất bản.

4. Các cơ quan xuất bản và các đơn vị có xuất bản phẩm phải chịu trách nhiệm về nội dung chính trị, tư tưởng, chất lượng các xuất bản phẩm, đặc biệt là đối với các loại sách giải thích đường lối, chính sách, luật lệ của Đảng và Nhà nước, sách giới thiệu các điển hình tiên tiến, sách hồi ký cách mạng và chiến đấu, sách lịch sử ngành và địa phương, sách phổ biến các kinh nghiệm về quản lý, các quy trình và biện pháp kỹ thuật.

Ban Tuyên huấn Trung ương và các cấp có trách nhiệm kiểm tra chất lượng sách và xuất bản phẩm, kịp thời biểu dương những xuất bản phẩm tốt, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục sâu rộng; kịp thời phê phán và xử lý thích đáng những trường hợp vi phạm nguyên tắc và thiếu trách nhiệm dẫn tới việc xuất bản và phát hành những văn hoá phẩm có hại.

Các cơ quan quản lý xuất bản, phát hành, xí nghiệp in có nhiệm vụ góp phần kiểm tra chất lượng các xuất bản phẩm.

5. Các cơ quan phát hành và xuất nhập khẩu sách, báo, văn hoá phẩm phải tổ chức tốt việc đưa các xuất bản phẩm đến đúng các đối tượng bạn đọc, góp phần xây dựng và phát triển phong trào đọc sách báo, mở rộng thị trường sách báo văn hoá phẩm của ta ở nước ngoài; không được chạy theo kinh doanh các mặt hàng phụ mà coi nhẹ việc thực hiện

nhiệm vụ chính trị chủ yếu nói trên.

Phải quản lý chặt chẽ kho sách, chống hư hỏng, mất mát, tổ chức tốt việc phân phối.

Do tình hình vật giá biến động, Bộ Văn hoá, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông có nhiệm vụ bổ sung các chế độ, các quy định về cấp vốn cho việc phát hành, về dự trữ các loại sách khác nhau, về cước phí vận chuyển sách, báo, v.v..

6. Ngành văn hoá cần có kế hoạch phối hợp với các ngành hữu quan và các đoàn thể quần chúng ngăn chặn, truy quét và xử lý nghiêm khắc việc buôn bán, xuất nhập khẩu, in lại một cách phi pháp những xuất bản phẩm xấu.

Nghiêm cấm xuất bản và phổ biến những sách báo, văn hoá phẩm có nội dung chính trị phản động và đồi trụy.

Thống nhất việc xuất nhập khẩu sách báo, văn hoá phẩm (bao gồm cả tranh ảnh nghệ thuật, đĩa hát băng nhạc, tem chơi, v.v.) vào cơ quan xuất nhập khẩu sách, báo, văn hoá phẩm hiện thuộc Bộ Văn hoá; đồng thời trả về các công ty và cơ quan thích hợp khác việc kinh doanh những mặt hàng xuất nhập khẩu không thuộc các loại nói trên.

Việc hợp tác xuất bản với các nước xã hội chủ nghĩa và trao đổi quốc tế về xuất bản phẩm phải được chỉ đạo và quản lý chặt chẽ, để vừa bảo đảm thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vừa đem lại lợi ích chính trị, tư tưởng, văn hoá, vừa phải tính đến hiệu quả kinh tế.

Các kế hoạch hợp tác, trao đổi về xuất bản in, phát hành, xuất khẩu, nhập khẩu các loại xuất bản phẩm, đưa các tác phẩm, công trình nghiên cứu, v.v. ra nước ngoài xuất bản đều phải do Bộ Văn hoá quản lý. Ban Tuyên huấn Trung ương có nhiệm vụ hướng dẫn, xét duyệt và kiểm tra các kế

hoạch đó.

7. Ban Bí thư uỷ nhiệm cho Ban Tuyên huấn Trung ương xem xét các kiến nghị của các ngành, các đoàn thể và cấp uỷ địa phương về việc bổ nhiệm, đề bạt các cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các cơ quan trong các ngành xuất bản và quản lý cán bộ của ngành này từ cấp vụ và tương đương trở lên. Ban có trách nhiệm bồi dưỡng cán bộ xuất bản về chính trị - tư tưởng, thời sự chính sách cũng như về nghiệp vụ cơ bản.

*

* *

Ban Tuyên huấn Trung ương hướng dẫn thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 04-QĐ/TW, ngày 18 tháng 9 năm 1982

Về một số vấn đề công tác tài chính - quản trị của Đảng

Ngày 31-8 và sáng 1-9-1982, Ban Bí thư đã làm việc với Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và đã quyết định như sau:

1. Ba năm qua, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương đã cố gắng khắc phục khó khăn, vừa xây dựng tổ chức vừa tích cực phục vụ những điều kiện vật chất cho sự hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phục vụ khách quốc tế và nhất là phục vụ tốt Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng; đáp ứng một phần những nhu cầu vật chất cho công tác của các ban Trung ương; bước đầu chấn chỉnh công tác quản lý tài chính của Đảng và chăm lo đời sống vật chất cho cán bộ, công nhân viên các cơ quan đảng.

Tuy vậy, hoạt động của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cũng có một số khuyết điểm và nhược điểm: chưa đi sâu vào việc xây dựng và quản lý chặt chẽ các chế độ, chính sách thu chi trong Đảng; chưa hiểu và nắm hết những đặc điểm

công tác của các ban, do đó có lúc chưa đáp ứng đúng mức và kịp thời các yêu cầu; chưa tập trung vào trọng tâm, trọng điểm là phục vụ thật tốt hoạt động của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; việc phân công, phân cấp về công tác quản trị giữa Ban Tài chính - Quản trị với các ban của Trung ương chưa rõ ràng hợp lý; tổ chức bộ máy của Ban còn chồng chéo; việc giáo dục, bồi dưỡng về chính trị, tư tưởng và nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, công nhân viên của Ban còn yếu.

2. Quyết định số 33-QĐ/TW ngày 14-2-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IV) về chức năng nhiệm vụ của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương là đúng đắn, cần được tiếp tục thực hiện tốt.

Công tác tài chính - quản trị phải nhằm mục đích phấn đấu từng bước xây dựng tài chính đảng, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, quản lý và sử dụng tốt tài chính, vật tư của Đảng để phục vụ tốt yêu cầu xây dựng Đảng, các hoạt động của cấp uỷ đảng, tổ chức tốt đời sống của cán bộ, công nhân viên cơ quan đảng.

Trong tình hình hiện nay, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cần làm tốt chức năng giúp Trung ương quản lý tài chính của Đảng, tập trung sức phục vụ tốt các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương; bảo đảm các điều kiện làm việc và sinh hoạt của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ công tác tài chính, quản trị của các cấp uỷ đảng.

Việc thống nhất quản lý công tác quản trị các cơ quan đảng ở Trung ương cần phải thực hiện từng bước vững chắc, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật và trình độ quản lý của cán bộ. Trước mắt cần quản lý thống nhất những

công việc về quản trị xét thấy quản lý tập trung thì tiết kiệm lao động vật tư hơn, đem lại hiệu quả cao hơn và tạo thuận lợi hơn cho công tác của các ban; đồng thời cần phân công phân cấp một cách hợp lý cho các ban để các ban chủ động trong sự hoạt động hằng ngày.

3. Về công tác tài chính - ngân sách

Hướng lâu dài là Đảng phải tiến tới có tài chính độc lập bằng tiền đảng phí, tiền thu của một số cơ sở sản xuất (chủ yếu là in và xuất bản sách báo); không thể chỉ dựa vào ngân sách của Nhà nước. Trước mắt, nguồn thu chính vẫn là trợ cấp của ngân sách nhà nước. Các cơ quan đảng có thể và cần tổ chức sản xuất trong phạm vi khả năng cho phép để góp phần tăng nguồn thu và cải thiện đời sống của cán bộ, công nhân viên. Có thể tổ chức một số cơ sở nhỏ như: chăn nuôi, trồng cây ăn quả, chế biến, sửa chữa nhưng không được làm ảnh hưởng đến các ngành mà Nhà nước và tập thể đang kinh doanh; nghiêm cấm việc buôn bán và kinh doanh dịch vụ. Đối với một số cơ sở sản xuất đã có, cần tích cực củng cố, thực hiện hạch toán, bảo đảm sản xuất có lãi, không phải bù lỗ.

Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cùng với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu để dần dần nhận định rõ các khoản chi của Đảng và của Nhà nước. Những khoản chi cho công tác có tính chất nhà nước thì chuyển qua ngân sách của Nhà nước.

Công tác tài chính phải bảo đảm thống nhất ngân sách đảng từ huyện trở lên; thống nhất chế độ, chính sách chi tiêu trong Đảng; thực hiện sự giám sát, kiểm tra tài chính từ trên xuống dưới.

4. Về công tác quản trị

Ban Tài chính - Quản trị Trung ương trước hết phải tập

trung đáp ứng những điều kiện vật chất - kỹ thuật phục vụ công tác và sinh hoạt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; đồng thời phải cùng các ban của Trung ương chăm lo bảo đảm các điều kiện, phương tiện làm việc, và góp phần cải thiện đời sống vật chất và văn hoá của cán bộ, công nhân viên các cơ quan của Trung ương Đảng.

Cần nghiên cứu để có kế hoạch xây dựng một số nhà ở cho cán bộ, công nhân viên.

Cần cố gắng tổ chức tốt bữa ăn trưa cho anh chị em.

Ban Tài chính - Quản trị thống nhất quản lý các cơ sở vật chất - kỹ thuật của Trung ương và các ban trong khu vực trụ sở Trung ương như xe ô tô, nhà, vật tư kỹ thuật... quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, việc sửa chữa lớn nhà làm việc, nhà ở và ô tô...; đồng thời phân công cho các ban sửa chữa nhỏ nơi làm việc, nhà ở, xe ô tô và phương tiện làm việc, mua sắm nhỏ và chi tiêu hằng ngày theo mức quy định hằng tháng hoặc hằng quý, đúng chế độ, chính sách của Đảng.

Về ô tô, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương quản lý thống nhất về kế hoạch phân phối xe, xăng dầu, phụ tùng, tổ chức sửa chữa; có kế hoạch bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ cho lái xe. Các ban quản lý việc điều hành và sử dụng xe, giáo dục chính trị, tư tưởng cho lái xe, quyết định việc nâng lương, khen thưởng hoặc kỷ luật lái xe.

Về việc phục vụ các đoàn khách quốc tế của Đảng, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương giao cho Ban Đối ngoại Trung ương trực tiếp quản lý Cục phục vụ đối ngoại. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương và Ban Đối ngoại Trung ương bàn việc chuyển giao cụ thể và sự phối hợp để bảo đảm thực hiện tốt công tác đối ngoại của Đảng.

Trong khi chưa có điều kiện xây dựng trụ sở Trung ương Đảng một cách có quy mô theo quy hoạch chung, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cần phối hợp với các ban của Đảng và các cơ quan nhà nước để điều chỉnh, cải tạo, sửa chữa các nhà hiện có trong khu vực trụ sở Trung ương để có thêm chỗ làm việc bảo đảm an toàn và bí mật của Đảng.

Việc làm thêm nhà tiếp khách quốc tế của Trung ương là cần thiết. Ban Tài chính - Quản trị làm kế hoạch đề nghị Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cho tiến hành xây dựng dần.

Về các nhà nghỉ, nhà khách ở các khu vực như Đồ Sơn, Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương chỉ trực tiếp quản lý một số thật cần thiết, số còn lại giao cho Công ty du lịch để sử dụng; khi Trung ương Đảng cần sử dụng những nhà khách đó thì Công ty du lịch phải bảo đảm cho yêu cầu của Trung ương.

Công tác tài chính - quản trị ở địa phương do cấp uỷ địa phương trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo. Ban Tài chính - Quản trị Trung ương chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn và kiểm tra nghiệp vụ mà không chỉ đạo các địa phương như một ngành dọc. Xe ô tô và vốn xây dựng cơ bản của các cơ quan đảng ở địa phương đều thống nhất vào kế hoạch của chính quyền địa phương. Chính quyền địa phương cần quan tâm đúng mức để việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, tăng cường phương tiện và xe cộ cho các cơ quan đảng ở địa phương.

5. Về tổ chức

Kiện toàn Ban Tài chính - Quản trị Trung ương theo hướng gọn nhẹ, có chất lượng; trước hết phải củng cố và tăng cường các bộ phận trực tiếp phục vụ Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cùng với Ban Tổ chức Trung ương dựa trên cơ sở những nhiệm vụ của Ban Tài chính - Quản trị Trung ương đã được quy định trong Quyết định số 33-QĐ/TW và Quyết định này của Ban Bí thư mà sắp xếp lại tổ chức và biên chế bảo đảm gọn nhẹ, có chất lượng, và xây dựng một số chế độ, chính sách phục vụ phù hợp với tình hình mới. Mặt khác, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương cần ra sức nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn của cán bộ, công nhân viên làm công tác tài chính, quản trị; coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức, phẩm chất cách mạng, thái độ phục vụ cho cán bộ, công nhân, nhân viên để bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ở các tỉnh, thành, việc lập hay chưa lập Ban Tài chính - Quản trị do tỉnh uỷ, thành uỷ quyết định tuỳ theo yêu cầu và khả năng của từng địa phương. Công tác tài chính - quản trị của huyện uỷ, quận uỷ do văn phòng huyện uỷ, quận uỷ đảm nhiệm.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 02-NQ/TW, ngày 22 tháng 9 năm 1982

Về kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết

Ngày 30-12-1982 là ngày kỷ niệm lần thứ 60 việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, ngày hội lớn của nhân dân Liên Xô, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và của loài người tiến bộ.

Cách đây 60 năm, sau khi Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười vĩ đại thành công, ngày 30-12-1922, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của V.I. Lênin và Đảng Bôn-sơ-vích, Nhà nước công nông liên minh nhiều dân tộc thống nhất đầu tiên trên thế giới, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, đã được thành lập.

Việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết là một trong những thành quả vĩ đại nhất của Cách mạng Tháng Mười, là biểu tượng sinh động của những tư tưởng vĩ đại và chính sách dân tộc đúng đắn của Lênin, của Đảng Cộng sản và Nhà nước Liên Xô, là sự kiện lịch sử có ý nghĩa quốc tế to lớn trong cuộc đấu tranh của loài

người vì bình đẳng và hữu nghị giữa các dân tộc.

Sáu mươi năm tồn tại và phát triển của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết là bằng chứng hùng hồn về thắng lợi to lớn của chính sách dân tộc leninnít. Trên cơ sở phát triển một cách toàn diện và đồng bộ về kinh tế và xã hội, trình độ mọi mặt của các dân tộc ở Liên Xô đã không ngừng được nâng cao. Chưa có một nước nào trên thế giới, trong một thời gian lịch sử ngắn như vậy đã lập nên những thành tích kỳ diệu như Liên Xô trong việc phát triển toàn diện và đồng đều của các dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Liên Xô quang vinh, nhân dân Liên Xô đã đoàn kết chặt chẽ và tận tình giúp đỡ nhau và bằng những nỗ lực phi thường, đã anh dũng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đánh thắng thù trong, giặc ngoài, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội phát triển, làm cho Liên Xô trở thành một nước xã hội chủ nghĩa hùng cường, tấm gương sáng về con đường cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Ngày nay Liên Xô đang tiến mạnh vào giai đoạn xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa cộng sản, là thành trì vững chắc của hoà bình, chỗ dựa tin cậy cho cuộc đấu tranh cách mạng của các dân tộc trên thế giới.

Để kỷ niệm lần thứ 60 ngày thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, nhân dân Liên Xô đang hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trọng đại do Đại hội lần thứ XXVI của Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra, hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1982 và kế hoạch 5 năm lần thứ 11 (1981 - 1985).

Bằng chiến thắng oanh liệt trong cuộc chiến tranh giữ

nước vĩ đại, nhân dân Liên Xô đã cứu loài người khỏi hoạ phátxít, mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng thế giới. Chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới, thể hiện rõ tính ưu việt của chế độ xã hội mới, một chế độ trong đó nhân dân lao động là người chủ chân chính, và mục tiêu cao nhất là hoà bình và hạnh phúc của con người. Từ đó đến nay, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã trở thành một sức mạnh vô địch và ngày càng phát huy tác dụng là nhân tố quyết định chiều hướng phát triển của xã hội loài người.

Sáu mươi năm qua, cùng với sự ra đời và lớn mạnh của Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới, phong trào giải phóng dân tộc đã không ngừng phát triển, làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Sự gắn bó ngày càng chặt chẽ của phong trào giải phóng dân tộc với Liên Xô và hệ thống xã hội chủ nghĩa tạo nên sức mạnh to lớn cho các lực lượng cách mạng, chứng minh cho chân lý của thời đại là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động ở các nước tư bản chủ nghĩa ngày càng phát triển mạnh mẽ với quy mô rộng lớn, khí thế sôi nổi, hình thức phong phú, tiến công mãnh liệt vào chủ nghĩa tư bản lũng đoạn, chủ nghĩa đế quốc hiếu chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ, chống áp bức, bóc lột, đòi quyền dân sinh, dân chủ chống chính sách chạy đua vũ trang, vì hoà bình, an ninh trên thế giới và hợp tác giữa các nước.

Ba dòng thác cách mạng của thời đại hợp thành sức mạnh tổng hợp liên tục tiến công vào chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới, đẩy mạnh cuộc đấu tranh

của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa đế quốc Mỹ câu kết với ... các thế lực phản động khác, đang điên cuồng chống phá chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng của các dân tộc trên thế giới, tăng cường chạy đua vũ trang, trắng trợn tuyên truyền và đe dọa chiến tranh hạt nhân, phá hoại hoà bình và an ninh quốc tế. Cương lĩnh hoà bình cho những năm 80 do Đại hội lần thứ XXVI Đảng Cộng sản Liên Xô đề ra và nhiều sáng kiến hoà bình tiếp sau đó, đặc biệt là tuyên bố mới đây của đồng chí L.I. Brêgionép trong thư gửi những người tham gia khóa họp đặc biệt Đại hội đồng Liên hợp quốc về giải trừ quân bị, cam kết "Liên Xô không sử dụng vũ khí hạt nhân trước", nhằm tránh cho loài người một cuộc chiến tranh hạt nhân huỷ diệt cũng như hoạt động đối ngoại yêu chuộng hoà bình của các nước anh em khác trong cộng đồng xã hội chủ nghĩa đang trở thành sức mạnh cổ vũ nhân dân các nước đấu tranh cho hoà bình, niềm hạnh phúc lớn nhất của các dân tộc.

Đối với cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Liên Xô anh em đã luôn luôn dành cho chúng ta sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình, to lớn và có hiệu quả. Đó là một trong những nhân tố bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Mối quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô không ngừng củng cố và phát triển, đã được nâng lên một bước mới về chất từ khi Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt - Xô được ký kết.

Đại hội lần thứ V Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong tình

hình mới: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã khẳng định "đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô luôn luôn là hòn đá tảng của chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta".

Nhân dịp này, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định:

- Tổ chức kỷ niệm trọng thể lần thứ 60 ngày thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết. Tiến hành một đợt tuyên truyền sâu rộng trong toàn quốc nhằm giới thiệu với nhân dân ta ý nghĩa lịch sử to lớn của việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết, thành quả rực rỡ của chủ nghĩa Mác - Lênin, của chính sách dân tộc leninít của Đảng và Nhà nước Xôviết; những thành tựu của nhân dân Liên Xô trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, sự phát triển về mọi mặt của từng nước cộng hoà trong Liên bang Xôviết, những kinh nghiệm quý báu, những gương chiến đấu và lao động quên mình của nhân dân Liên Xô; chính sách đối ngoại yêu chuộng hoà bình của Đảng và Nhà nước Liên Xô.

- Kết hợp với việc quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội lần thứ V của Đảng, đợt tuyên truyền này nhằm nâng cao lòng tin của nhân dân ta vào đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, làm cho nhân dân ta thấy rõ sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn, có hiệu quả trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa của nhân dân Liên Xô đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Tăng cường tình đoàn kết chiến đấu với các

lực lượng cách mạng và tiến bộ trên thế giới; động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phát huy mọi khả năng lao động sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, trước mắt, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1982, lập thành tích kỷ niệm trọng thể lần thứ 60 ngày thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết.

- Các ban của Trung ương Đảng, các cơ quan làm công tác đối ngoại và thông tin, tuyên truyền của Đảng và Nhà nước, các cấp uỷ đảng cần có kế hoạch cụ thể thực hiện Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 15-TT/TW, ngày 23 tháng 9 năm 1982

Về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác của thành phố Hồ Chí Minh

Bộ Chính trị vừa ra Nghị quyết số 01-NQ/TW về công tác của thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều vấn đề trong Nghị quyết ấy cũng có giá trị chỉ đạo tư tưởng và công tác thực tiễn cho các ngành, các địa phương trong cả nước.

Các ngành trung ương, các địa phương cần phải:

1. Ngay sau khi nhận được nghị quyết, các ban, các ngành ở trung ương cần tổ chức cho cán bộ phụ trách ban, ngành nghiên cứu thấu đáo nghị quyết của Bộ Chính trị và kịp thời có kế hoạch phổ biến trong ngành mình, nhất là đối với các cơ sở của ngành có liên quan đến thành phố. Gắn việc nghiên cứu nghị quyết với việc liên hệ kiểm tra nhận thức, tư tưởng, việc làm của mình để thực sự nắm vững tư tưởng, quan điểm cơ bản và những phương hướng chính sách đã đề ra trong nghị quyết, đồng thời phát huy được đầy đủ trách nhiệm của mọi người trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị.

Thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh cần kết hợp Nghị quyết Đại hội V của Đảng với nghị quyết của Bộ Chính trị làm nội dung của đợt sinh hoạt chính trị của các cấp ở thành phố.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ khác, nhất là các tỉnh uỷ ở miền Nam, Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Hải Phòng cần tổ chức nghiên cứu tập thể trong cấp uỷ và có kế hoạch phổ biến cho các huyện uỷ và cán bộ phụ trách các ngành có liên quan về những nội dung có quan hệ đến công tác của địa phương (không phổ biến toàn văn).

Việc phổ biến và tổ chức nghiên cứu Nghị quyết của Bộ Chính trị ở các ban, ngành Trung ương và các tỉnh uỷ, thành uỷ cần làm xong trong thượng tuần tháng 10-1982 và báo cáo kết quả cho Ban Bí thư trước ngày 15-10-1982.

2. Theo tinh thần và nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị và từ tình hình thực tế kinh nghiệm của thành phố Hồ Chí Minh và của các tỉnh, thành, các ngành rà soát lại và kịp thời sửa đổi những chế độ, thể lệ đang gây trở ngại cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời khắc phục những sơ hở và những biểu hiện tiêu cực.

Từng ngành cần có chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện cụ thể những nhiệm vụ công tác ấy; quy định rõ việc gì có thể giải quyết thì phải có chủ trương, biện pháp giải quyết ngay (ví dụ như vấn đề cung cấp lương thực, thực phẩm cho thành phố, vấn đề đưa kế hoạch xây dựng và cải tạo ở thành phố Hồ Chí Minh vào kế hoạch ba năm 1983 - 1985 và kế hoạch 1983 của Nhà nước sắp đưa ra bàn ở Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương, v.v.); việc gì còn phải nghiên cứu hoặc phải bàn bạc thêm với thành phố, thì định rõ thời hạn và có tổ chức nghiên cứu chu đáo để giải quyết

dứt điểm từng vấn đề một trong thời gian ngắn nhất; phân biệt rõ việc gì phải đưa ra Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và Hội đồng Bộ trưởng quyết định thì kiến nghị với Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng đưa vào chương trình và lịch làm việc của các cơ quan đó, việc gì phải có quyết định của liên bộ hay của đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách thì kiến nghị với Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đứng ra chủ trì các cuộc họp liên bộ hay tự mình chủ động mời các bộ có liên quan đến để bàn định, việc gì bản thân ngành quyết định được thì tự mình quyết định càng sớm càng tốt. Đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các ngành trung ương và địa phương, các ngành và thành phố cần kịp thời báo cáo xin ý kiến Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, không để công việc bị trì trệ. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần có chương trình công tác cụ thể để giải quyết kịp thời những vấn đề do các ngành và do thành phố Hồ Chí Minh đề ra.

Chương trình, kế hoạch của từng ngành, từng bộ cần gửi cho Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và các ban của Trung ương Đảng phụ trách ngành (mỗi nơi một bản) chậm nhất là vào giữa tháng 10-1982.

Hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác đã đề ra và báo cáo cho Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và các ban của Đảng biết tình hình thực hiện Nghị quyết này trong ngành.

3. Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh cần có kế hoạch triển khai cụ thể các mặt công tác cuối năm 1982 đúng theo tinh thần và nội dung nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác của thành phố, sửa đổi những chủ trương đã ghi trong các nghị quyết của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố xét

ra không còn phù hợp với nội dung nghị quyết Bộ Chính trị, đưa nội dung Nghị quyết này vào đề án Đại hội các cấp (đợt 2), kế hoạch nhà nước 1983 và kế hoạch ba năm 1983 - 1985 của địa phương. Thành phố phải phát huy tính chủ động trong việc giải quyết các vấn đề cụ thể của thành phố, trong việc kiến nghị lên các ngành trung ương, lên Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và lên Ban Bí thư những chủ trương mới và kịp thời xin ý kiến của Trung ương và Hội đồng Bộ trưởng về những chủ trương của thành phố có quan hệ đến chính sách chung.

Qua việc làm thấu suốt và thi hành nghị quyết Bộ Chính trị mà làm tốt công tác tổ chức, nhất là công tác cán bộ và xây dựng cơ sở.

Hàng tháng, hàng quý, Thành ủy báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị lên Ban Bí thư và chuẩn bị tốt cho các cuộc làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư với thành phố.

4. Các tỉnh ủy, thành ủy khác dựa vào tư tưởng, quan điểm, chủ trương của Bộ Chính trị về công tác của thành phố Hồ Chí Minh mà rà soát lại chủ trương, công tác của địa phương, bổ sung chủ trương công tác trước mắt, tăng cường tính chủ động và đề cao ý thức tổ chức kỷ luật, nhằm phát huy những nhân tố tích cực và kinh nghiệm tốt sẵn có trong địa phương đã được các cơ quan có trách nhiệm ở trung ương và tập thể cấp ủy địa phương kết luận, kiên quyết tháo gỡ những vướng mắc do tình trạng thụ động, ỷ lại, trông chờ và cơ chế quản lý gò bó quan liêu bao cấp gây nên, đồng thời kiên quyết khắc phục và ngăn ngừa những hiện tượng tản mạn, vô tổ chức, lỏng lẻo trong tổ chức quản lý, nhằm đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch nhà nước và các công tác cuối

năm 1982; mặt khác để xem xét lại và bổ sung đề án Đại hội các cấp (đợt 2), kế hoạch 1983 và kế hoạch ba năm 1983 - 1985 của địa phương. Gặp trường hợp có những chủ trương liên quan đến chính sách chung, thì địa phương kịp thời báo cáo, kiến nghị, xin ý kiến của Trung ương và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, không được tự ý đặt ra chính sách riêng.

5. Các ban của Trung ương Đảng có trách nhiệm giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan nhà nước trung ương, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương khác thực hiện tốt nghị quyết của Bộ Chính trị, thường xuyên báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện nghị quyết của các ngành, của thành phố Hồ Chí Minh và của các địa phương cho Ban Bí thư và kiến nghị với Ban Bí thư hoặc Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng những vấn đề cần thiết nhằm cụ thể hoá và tổ chức thực hiện chu đáo Nghị quyết này.

6. Các cơ quan ngôn luận của Đảng và thông tin đại chúng ngoài việc đưa tin về nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác của thành phố Hồ Chí Minh, cần có những bài viết để giải quyết sâu sắc về lý luận, lập trường, quan điểm của những chủ trương đã đề ra, giới thiệu những kinh nghiệm tốt, những điển hình hay của thành phố Hồ Chí Minh và của các địa phương khác, đồng thời góp phần tích cực uốn nắn kịp thời những tư tưởng, quan điểm, việc làm sai trái và những biểu hiện lệch lạc ở nơi này hay nơi khác. Không công bố toàn văn nghị quyết trên đài, trên báo.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 16-TT/TW, ngày 23 tháng 9 năm 1982

Về việc bảo vệ xăng dầu

Xăng dầu là loại vật tư chiến lược rất quan trọng đối với sản xuất, quốc phòng và đời sống, phải được Nhà nước thống nhất quản lý, phân phối chặt chẽ. Trong thời gian qua, công tác quản lý và bảo vệ nguồn vật tư chiến lược này còn nhiều sơ hở, để xảy ra nhiều vụ tham ô, ăn cắp, phá hoại, làm cho khối lượng xăng dầu bị mất mát, hao hụt rất lớn; nạn đầu cơ, buôn bán xăng dầu trái phép trên thị trường tự do rất nghiêm trọng. Đáng chú ý là 92% vụ mất xăng dầu trong sáu tháng đầu năm 1982 là do cán bộ, công nhân viên trong ngành xăng dầu lợi dụng các sơ hở trong chế độ và tổ chức quản lý hiện nay để ăn cắp với rất nhiều thủ đoạn khác nhau.

Hội đồng Bộ trưởng đã có Chỉ thị số 247/CT ngày 21-9-1982 về việc tăng cường công tác bảo vệ xăng dầu.

Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ đảng, các ngành, các địa phương chỉ đạo thực hiện tốt chỉ thị của Hội đồng Bộ trưởng. Chú trọng tiến hành tốt những công tác dưới đây:

1. Bộ trưởng Bộ Vật tư cùng với các tỉnh, thành phố phải

nắm lại tình hình cán bộ, đảng bộ các cơ sở trong Tổng Công ty xăng dầu, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng nắm lại tình hình cán bộ và đảng bộ ở các tổ chức phụ trách xăng dầu trong quân đội; kiểm điểm sâu sắc trách nhiệm của từng cấp bộ đảng và cơ quan phụ trách đối với việc bảo vệ xăng dầu, đối với những cán bộ, công nhân viên trong nội bộ ngành tham ô, ăn cắp xăng dầu; kiểm tra công tác quản lý đảng viên, chấn chỉnh tổ chức củng cố cơ sở đảng; có thái độ xử lý kịp thời và thích đáng đối với số cán bộ, đảng viên phạm sai lầm. Kiên quyết đuổi ra khỏi Đảng những phần tử thoái hoá, biến chất và đưa ra truy tố trước pháp luật những phần tử sai phạm nghiêm trọng.

2. Các bộ, các ngành sử dụng nhiều xăng dầu như Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Hải sản, v.v. cần kiểm tra chấn chỉnh bộ phận quản lý, phân phối sử dụng xăng dầu, để ngăn chặn tình trạng tham ô, ăn cắp xăng dầu bán ra ngoài.

Ở những địa phương tập trung nhiều cơ sở xăng dầu, tỉnh uỷ, thành uỷ, đặc khu uỷ cần cử một đồng chí cấp uỷ viên phụ trách hoặc trực tiếp làm chủ nhiệm công ty xăng dầu.

Cơ quan quản lý xăng dầu trong quân đội cần đưa đảng viên cấp tá sang phụ trách các kho và các trạm vận hành đường ống xăng dầu.

3. Các đảng bộ cơ sở và địa phương nơi có đường ống dẫn dầu đi qua có các kho, trạm, bến, bãi xăng dầu, phải kiểm điểm trách nhiệm của cấp uỷ địa phương và đảng bộ cơ sở trong việc bảo vệ xăng dầu; xử lý nghiêm khắc, kịp thời những cán bộ, đảng viên trong đảng bộ mình đã tham ô, trộm cắp xăng dầu của Nhà nước.

4. Các cơ quan chuyên chính của Nhà nước phải thực hiện triệt để chủ trương nghiêm cấm và trừng trị nghiêm ngặt mọi hành vi buôn bán xăng dầu trái phép; các cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã, cán bộ, đảng viên của Đảng phải thực sự gương mẫu trong việc thực hiện chủ trương này.

Việc mất mát, hao hụt xăng dầu hiện nay đang xảy ra rất nghiêm trọng, gây nên những tổn thất to lớn cho Đảng và Nhà nước. Vì vậy các bộ, các cấp phải có thái độ kiên quyết, biện pháp tích cực và tăng cường kiểm tra để chặn đứng tình trạng trên đây, bảo vệ cho bằng được nguồn vật tư chiến lược quan trọng này của Nhà nước.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 05-QĐ/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1982

**Về chuyển Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế
Trung ương thành cơ quan nghiên cứu của
Nhà nước trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng**

Thực hiện ý kiến của Bộ Chính trị về việc chuyển Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương thành cơ quan trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ban Bí thư quyết định:

1. Kể từ 1-10-1982, chuyển Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế của Trung ương Đảng và Chính phủ thành Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế của Nhà nước, trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng.

2. Giao cho Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương trực tiếp quản lý Trường Quản lý kinh tế Trung ương, trừ việc chiêu sinh vào trường vẫn do Ban Tổ chức Trung ương đảm nhiệm như trước. Ban Tổ chức Trung ương và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế cần phối hợp chặt chẽ trong công tác này.

3. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, Ban Tổ chức Trung

ương Đảng và Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 09-TB/TW, ngày 27 tháng 9 năm 1982

Ý kiến của Ban Bí thư về công tác của Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương

Chiều 13-9-1982, Ban Bí thư đã làm việc với Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương và cho những ý kiến chính như sau:

1. Về chương trình công tác, Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương cần đề ra tập trung hơn và có kế hoạch tiến hành cụ thể, quy định thời gian giải quyết dứt điểm từng vấn đề để đạt kết quả thiết thực.

Trong các tháng cuối 1982, cần thực hiện tốt mấy công tác lớn sau đây:

- Tham gia chuẩn bị Hội nghị lần thứ ba của Trung ương: Chủ động tham gia tổng kết một bước việc thực hiện Nghị quyết 26 và Chỉ thị 109 của Bộ Chính trị về công tác phân phối lưu thông do Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chủ trì, đi sâu nghiên cứu tình hình ở một số ngành, địa phương và cơ sở, góp phần tích cực cùng Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị nội dung chuyên đề về phân phối lưu thông sẽ bàn và quyết định tại Hội nghị lần thứ ba của Trung ương.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện "Nghị quyết Bộ Chính trị về công tác của thành phố Hồ Chí Minh"; cùng các bộ trong khối chuẩn bị cho Bộ Chính trị làm việc với Thành uỷ Hà Nội và sau đó giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị về công tác của Hà Nội, của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, của các ngành phân phối lưu thông, và ở các địa phương; cùng các bộ trong khối khẩn trương nghiên cứu để sớm ban hành các chế độ, chính sách cụ thể trong lĩnh vực phân phối lưu thông.

- Kiểm tra tình hình lương thực (từ khâu thu mua, bảo quản, vận chuyển, giao nhận, đến phân phối) trong khu vực Nhà nước, xác định rõ nguyên nhân và kiến nghị với Nhà nước những biện pháp bảo đảm lương thực cho các thành phố lớn, các tỉnh biên giới và các khu công nghiệp tập trung, hạn chế hư hao, mất mát lương thực.

- Chuẩn bị chương trình công tác năm 1983 nhằm vào hai việc chính: đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương về phân phối lưu thông và nghị quyết của Bộ Chính trị đối với thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội; tiếp tục nghiên cứu, chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương bàn về phân phối lưu thông.

2. Về chức năng, nhiệm vụ của Ban Phân phối - Lưu thông, Quyết định số 03-QĐ/TW (ngày 15-7-1982) của Ban Bí thư đã quy định rõ, nay bổ sung hai điểm:

- Giúp Trung ương nghiên cứu, hướng dẫn, theo dõi công tác cải tạo trong lĩnh vực phân phối lưu thông.

- Theo dõi công tác xây dựng Đảng ở các bộ trong khối.

3. Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương cần nghiên

cứu và bàn với Ban Tổ chức Trung ương sớm tổ chức bộ máy thích hợp, gọn nhẹ, thực sự có hiệu lực, có quy chế làm việc cụ thể phù hợp với quy chế làm việc của các ban đã được Ban Bí thư quyết định, đủ sức làm tròn nhiệm vụ được giao. Ban Tổ chức Trung ương cần điều về tăng cường cho ban những cán bộ có năng lực và phẩm chất, đủ số lượng cần thiết để kịp kiện toàn ban này.

Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương phải chủ động hơn nữa trong công tác, có chương trình nghiên cứu, theo dõi, kiểm tra cụ thể trong từng thời gian; bố trí chuyên viên có năng lực chuyên sâu theo dõi công tác và bám sát từng bộ trong khối; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng trong việc nắm tình hình, đề ra chương trình công tác; tham gia ý kiến với các bộ, các ngành và với Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng ngay từ đầu quá trình chuẩn bị các quyết định của các ngành trung ương, của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, Hội đồng Bộ trưởng và của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đồng chí trưởng ban và các đồng chí phó trưởng ban cần tăng cường làm việc, bàn bạc, trao đổi ý kiến trực tiếp với lãnh đạo các bộ và với đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách khối phân phối lưu thông.

Khi Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng hoặc Hội đồng Bộ trưởng mời họp, đồng chí trưởng ban hoặc đồng chí phó trưởng ban được uỷ quyền đến dự để trình bày ý kiến của ban về vấn đề đó. Trường hợp cần thiết, đồng chí trưởng ban chuẩn bị ý kiến cho đồng chí Bí thư phụ trách khối tới bàn bạc cùng Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng có trách nhiệm tạo mọi thuận lợi cho đồng

chí trưởng ban hoặc đồng chí phó trưởng ban dự các cuộc họp của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng bàn về công tác phân phối lưu thông.

Thông báo này phổ biến đến toàn Ban Phân phối - Lưu thông và cán bộ lãnh đạo các bộ trong khối.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN MINH CHƯỜNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 10-TB/TW, ngày 30 tháng 9 năm 1982

Ý kiến của Ban Bí thư về công tác của Ban Kinh tế Trung ương

Sáng ngày 13-9-1982, Ban Bí thư đã làm việc với Ban Kinh tế Trung ương và cho những ý kiến chính như sau:

1. Ban Bí thư đã có Quyết định số 02-QĐ/TW (ngày 15-7-1982) về chức năng, nhiệm vụ và biên chế của Ban Kinh tế Trung ương, nay quy định rõ thêm mức độ của một số nhiệm vụ đã nêu trong quyết định ấy:

- Về nghiên cứu chiến lược kinh tế: chiến lược kinh tế (bao gồm cả chiến lược quản lý) thực chất là đường lối cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội của Đảng trong từng thời gian; có chiến lược chung và có chiến lược cụ thể đối với từng ngành, từng vùng, từng địa phương. Mọi ngành, mọi địa phương phải tự nghiên cứu chiến lược kinh tế cụ thể của mình; một số cơ quan kinh tế tổng hợp của Nhà nước làm nhiệm vụ nghiên cứu và tổng hợp chiến lược kinh tế chung; Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm tổng hợp chiến lược kinh tế của các ngành, các địa phương, hình thành dự án chiến lược kinh tế chung cả nước và từng vùng một cách

toàn diện, có tính toán cân đối bước đầu, để Hội đồng Bộ trưởng thông qua thành đề án trình ra Bộ Chính trị. Ban Kinh tế Trung ương Đảng có trách nhiệm tổ chức nghiên cứu, tổng hợp, rút ra những vấn đề về cụ thể hoá đường lối xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của Đảng trong từng thời gian, chú trọng xem xét những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau để phối hợp với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị cho Bộ Chính trị quyết định các đề án đưa ra Ban Chấp hành Trung ương. Tiếp đó, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm cụ thể hoá đường lối, chiến lược kinh tế đó thành kế hoạch nhà nước dài hạn và ngắn hạn. Bộ phận làm kế hoạch dài hạn ở Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải được kiện toàn để đáp ứng những nhiệm vụ nêu trên.

- Về tổng kết kinh tế cũng vậy. Các ngành, các ban, các địa phương cần tổng kết công tác của ngành và địa phương mình; Ban Kinh tế Trung ương tổng hợp, phân tích, nâng cao thành đề án tổng kết chung.

- Việc chuẩn bị các kế hoạch và các đề án kinh tế cho Bộ Chính trị là thuộc trách nhiệm của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng. Ban Kinh tế Trung ương cần tích cực tham gia ngay từ đầu và suốt cả quá trình chuẩn bị các quyết định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và kiểm tra việc thực hiện các quyết định ấy.

- Tham gia nghiên cứu những vấn đề có tính chiến lược về quan hệ kinh tế với nước ngoài và theo dõi việc thực hiện.

- Vì Ban Kinh tế có trách nhiệm tổng hợp chung các vấn đề kinh tế, nên các ban kinh tế khác của Trung ương Đảng cũng như các ngành kinh tế trong bộ máy nhà nước và các địa phương có trách nhiệm cung cấp các nguồn thông tin cần

thiết theo yêu cầu của Ban Kinh tế Trung ương.

- Ban Kinh tế Trung ương giúp Ban Bí thư theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ công tác, bao gồm cả công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ (theo quy định phân công quản lý cán bộ của Trung ương) và công tác xây dựng Đảng của các bộ, ngành và đơn vị sau đây: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Ủy ban Phân vùng kinh tế, Ủy ban Liên lạc kinh tế với nước ngoài, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (sẽ chuyển thành Viện trực thuộc Hội đồng Bộ trưởng).

2. Về chương trình công tác từ nay đến cuối năm 1982, Ban Bí thư đồng ý với dự kiến của ban, chỉ nhấn mạnh mấy công tác sau đây:

- Phục vụ tốt Hội nghị lần thứ ba của Trung ương, chủ yếu tập trung nghiên cứu vào hai vấn đề lớn và cấp bách: sắp xếp lại sản xuất; phân cấp quản lý và sửa đổi một số chế độ quản lý nhằm giải quyết những vướng mắc trong quản lý kinh tế hiện nay.

- Chuẩn bị sớm chương trình công tác năm 1983 phục vụ các cuộc hội nghị Trung ương, Bộ Chính trị trong năm 1983 và đầu năm 1984.

- Bắt đầu nghiên cứu chiến lược kinh tế trong chặng đường đầu tiên từ nay đến năm 1990.

3. Để thực hiện tốt nhiệm vụ và chương trình công tác đã đề ra. Ban Kinh tế Trung ương cần tổ chức làm việc khoa học, thực hiện tốt quy chế làm việc của các ban của Đảng đã được Ban Bí thư thông qua. Chú trọng sử dụng tốt các ban, ngành, các viện, các trường, các cộng tác viên trong công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình thực tế, tổng kết kinh nghiệm trong nước, nghiên cứu kinh nghiệm các nước ngoài,

đề xuất các phương án, các chủ trương. Ban Kinh tế Trung ương dựa vào sự nghiên cứu của các ban, ngành, viện, trường mà tổng hợp lại, nâng cao lên thành đề án chung.

4. Tổ chức bộ máy của Ban Kinh tế Trung ương cần gọn nhẹ, ít đầu mối, ít cấp trung gian, và thực sự có chất lượng, gồm một số cán bộ có kiến thức và năng lực nghiên cứu về chiến lược kinh tế.

Ban Kinh tế Trung ương cần đề xuất với Ban Tổ chức Trung ương danh sách những cán bộ cần điều về công tác ở ban. Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm điều động đủ số cán bộ có năng lực cần thiết cho Ban Kinh tế Trung ương để kịp thời kiện toàn và ổn định tổ chức của ban này trong năm 1982.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
NGUYỄN MINH CHUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUY ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 06-QĐ/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1982

Về nguyên tắc, thủ tục tiến hành đại hội các cấp

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Điều lệ Đảng và giao cho Ban Chấp hành Trung ương quy định cụ thể một số điểm mới.

Nay Ban Bí thư quy định về nguyên tắc, thủ tục tiến hành đại hội các cấp như sau:

1. Việc bầu cử trong Đảng

a) Điều 13 của Điều lệ Đảng quy định: "Việc bầu cử phải được tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín". Do đó việc bầu ban chấp hành đảng bộ các cấp, các ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ, bầu đại biểu đi dự đại hội cấp trên đều phải tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín.

Việc bầu cử các uỷ viên Uỷ ban kiểm tra cũng tiến hành bằng cách bỏ phiếu kín, nhưng nếu danh sách đề nghị được nhất trí, không có bổ sung thêm, thì có thể biểu quyết theo danh sách đó.

b) *Quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng*

Quyền ứng cử:

- Tất cả đảng viên chính thức đều có quyền ứng cử vào các ban chấp hành các cấp của Đảng (dù đảng viên đó có mặt hay không có mặt ở đại hội).

- Các đại biểu chính thức trong đại hội đại biểu cấp dưới cũng như các đảng viên chính thức trong đại hội đảng viên đều có quyền ứng cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên (dù có mặt hay không có mặt ở đại hội).

Quyền đề cử:

- Các đại biểu chính thức đều có quyền đề cử những người mà mình tín nhiệm vào ban chấp hành đảng bộ hoặc làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên. Nếu ở đại hội đảng viên, thì tất cả đảng viên chính thức đều có quyền đề cử.

- Ban chấp hành cũ có trách nhiệm chuẩn bị việc bầu cử và được quyền giới thiệu những người mình thấy xứng đáng vào cấp uỷ hoặc làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

- Người được đề cử muốn rút, thì báo cáo với đoàn chủ tịch để xin rút tên. Nếu thấy cần để đồng chí đó lại trong danh sách những người ứng cử và được đề cử, thì đoàn chủ tịch bàn với người được đề cử không nên rút; nhưng nếu người được đề cử vẫn cứ xin rút, thì đoàn chủ tịch gạch tên trong danh sách và báo cáo với đại hội.

Quyền bầu cử:

- Trong đại hội đại biểu các cấp, chỉ có đại biểu chính thức mới được quyền bầu cử; trong đại hội đảng viên, thì đảng viên chính thức mới có quyền bầu cử.

- Ở những nơi mà số lượng uỷ viên chấp hành phải bầu đông, nên in sẵn danh sách những người ứng cử và đề cử (nên theo thứ tự A, B, C...). Những phiếu bầu thừa hoặc

thiếu so với số lượng quy định hoặc bầu người không có trong danh sách ứng cử, đề cử đều là phiếu không hợp lệ.

- Người trúng cử phải được trên một nửa số phiếu bầu trong đại hội. Trường hợp bầu lần thứ nhất mà chưa đủ số đồng chí trúng cử theo quy định, thì việc có bầu cử tiếp cho đủ số lượng quy định hay không do đại hội quyết định.

- Ở những nơi có bầu uỷ viên chính thức (hoặc đại biểu chính thức) và uỷ viên dự khuyết (hoặc đại biểu dự khuyết), thì bầu số chính thức trước, bầu số dự khuyết sau.

2. Cử đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp.

a) Nguyên tắc cử đại biểu:

Điều 14 của Điều lệ Đảng quy định: "Các đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp đều phải do bầu cử từ dưới lên. Việc chỉ định một số đại biểu đi dự đại hội chỉ được tiến hành đối với một số đảng bộ hoạt động trong điều kiện đặc biệt không thể mở đại hội đại biểu để tổ chức bầu cử được".

Các đại biểu đi dự đại hội cấp trên phải được đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên cấp dưới bầu ra.

Những trường hợp hoạt động trong điều kiện đặc biệt quy định ở Điều 14 nói trên là những trường hợp hoạt động ở ngoài nước, phân tán trên địa bàn rộng hoặc phải chiến đấu vũ trang đột xuất, gặp nhiều khó khăn, không thể tổ chức đại hội để bầu đại biểu được; đối với những trường hợp ấy, cấp uỷ triệu tập đại hội có thể chỉ định đại biểu, nhưng trước khi chỉ định phải lấy ý kiến của cấp uỷ dưới.

Các quận uỷ, huyện uỷ và cấp uỷ tương đương trở lên được quyền giới thiệu một số cấp uỷ viên và một số cán bộ ở các cơ quan cấp mình về ứng cử đại biểu đi dự đại hội cấp mình ở đại hội cấp dưới. Trước khi giới thiệu, cấp uỷ cần

thông báo cho đảng uỷ cơ sở nơi đồng chí đó sinh hoạt biết để đồng chí này không ứng cử ở đơn vị mình sinh hoạt và đơn vị không đề cử đồng chí đó nữa, đồng thời để đảng uỷ cơ sở có ý kiến gì khác thì báo cáo với cấp uỷ.

Những đồng chí được cấp uỷ giới thiệu xuống dự đại hội cấp dưới để ứng cử làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên, được phát biểu ý kiến, nhưng không biểu quyết và bỏ phiếu bầu cử ở đại hội cấp dưới. Các đồng chí này có làm đại biểu đi dự đại hội cấp trên hay không là do đại hội cấp dưới lựa chọn, bầu cử một cách dân chủ. Trường hợp có đồng chí giới thiệu về ứng cử ở đại hội cấp dưới mà không trúng cử đại biểu, thì cấp uỷ không được giới thiệu về đại hội một đảng bộ khác để ứng cử làm đại biểu.

b) Thành phần, cấu tạo và số lượng đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp

- Số lượng đại biểu ở đại hội đại biểu các cấp được ấn định như sau:

+ Nói chung, đại hội cấp quận, huyện không được quá 300 đại biểu. Đối với một số quận, huyện có nhiều tổ chức cơ sở đảng, tỉnh uỷ, thành uỷ có thể cho thêm số lượng đại biểu, nhưng tối đa không quá 400. Những quận, huyện và cấp tương đương, có dưới 200 đảng viên chính thức và dự bị, có thể triệu tập tất cả đảng viên chính thức dự đại hội.

+ Nói chung, đại hội cấp tỉnh, thành không quá 350 đại biểu. Ở một số tỉnh lớn và thành phố trực thuộc trung ương, do có đặc điểm riêng, có nhiều tổ chức đảng trực thuộc, số đại biểu không quá 650.

Cấp uỷ triệu tập đại hội căn cứ vào quy định trên đây để quyết định số lượng đại biểu được triệu tập. Các tỉnh uỷ,

thành uỷ trực thuộc hướng dẫn cụ thể số lượng đại biểu cho đại hội các quận, huyện, thị.

- Những đơn vị bầu cử có thể bầu đại biểu dự khuyết để thay đại biểu chính thức khi vắng mặt. Đại biểu dự khuyết của đơn vị nào thì thay thế cho đại biểu chính thức của đơn vị đó theo thứ tự số phiếu được bầu ở đại hội; gặp trường hợp có 2-3 đồng chí ngang phiếu nhau, thì chọn đồng chí có nhiều tuổi đảng hơn. Số đại biểu dự khuyết có được đến dự đại hội hay không là do cấp uỷ triệu tập đại hội quyết định.

Trường hợp đại biểu chính thức chỉ vắng mặt một số buổi ở đại hội, thì báo cáo với đoàn chủ tịch đại hội biết và không cử đại biểu dự khuyết lên thay; khi đại biểu chính thức vắng mặt cả thời gian đại hội, thì cấp uỷ mới cử đại biểu dự khuyết lên thay và báo cáo với đoàn chủ tịch đại hội biết. Trong trường hợp đặc biệt, đại biểu dự khuyết đã thay đại biểu chính thức vắng mặt, nhưng sau đó đại biểu chính thức có điều kiện và có lý do chính đáng trở lại dự đại hội, thì trưởng đoàn báo cáo với đoàn chủ tịch để đồng chí đại biểu chính thức giữ cương vị của mình, còn đồng chí đại biểu dự khuyết đã lên thay sẽ được ở lại dự đại hội với tư cách là đại biểu dự khuyết (dù đại hội không triệu tập các đại biểu dự khuyết khác đến dự).

- Ngoài số đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết (nếu cấp uỷ có triệu tập đại biểu dự khuyết đến đại hội), cấp uỷ triệu tập đại hội có thể mời một số cán bộ xét thật cần thiết đến dự thính ở đại hội; nhưng không quá 10% số đại biểu.

- Ngoài ra, cấp uỷ triệu tập đại hội có thể mời một số đại biểu các gia đình có công với cách mạng, một số anh hùng,

chiến sĩ thi đua, một số đại biểu của đảng bộ bạn... tới tham dự những buổi cần thiết của đại hội.

c) Phân phối đại biểu và tiêu chuẩn đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp.

- Các cấp uỷ căn cứ trước hết vào số lượng đảng viên chính thức và số lượng đơn vị trực thuộc của mỗi đảng bộ, đồng thời xét đến tình hình chung, đến tính chất quan trọng của từng đảng bộ (về kinh tế, chính trị, quân sự, về tập trung đông công nhân và cán bộ, v.v.) để ấn định số lượng đại biểu thích đáng cho từng đảng bộ.

- Đại biểu đi dự đại hội đại biểu các cấp phải là những đảng viên có phẩm chất và năng lực tiêu biểu cho tinh thần phấn đấu cách mạng và trí tuệ của đảng bộ, có khả năng đóng góp thật sự vào công việc của đại hội. Cần có đại biểu hoạt động ở các cơ sở, ở các mặt, các ngành hoạt động chủ yếu của đảng bộ. Chú trọng có nhiều đại biểu là đảng viên ưu tú trong công nhân trực tiếp sản xuất ở các xí nghiệp, công, nông, lâm trường...

Cấp uỷ triệu tập đại hội không được bác bỏ tư cách đại biểu do cấp dưới cử ra, trừ trường hợp sau khi được trúng cử, người đại biểu đó bị thi hành kỷ luật bằng hình thức lưu đảng (theo Điều 14 của Điều lệ). Trường hợp sau khi bầu cử, nếu phát hiện có đại biểu phạm sai lầm, khuyết điểm hoặc bị tố cáo, thì cấp uỷ triệu tập đại hội cần kịp thời điều tra ngay để có kết luận chính xác; nếu xét thấy sai lầm, khuyết điểm của đại biểu đó chưa đến mức phải thi hành kỷ luật lưu đảng hoặc chưa có đủ chứng cứ và thời gian để kết luận chính xác, thì đồng chí đó vẫn được triệu tập đi dự đại hội; nếu xét thấy cần phải bác bỏ tư cách đại biểu của đồng chí nào, thì cấp uỷ

triệu tập đại hội phải báo cáo với ban thẩm tra tư cách đại biểu và đoàn chủ tịch của đại hội để cân nhắc và đưa ra đại hội quyết định.

3. *Hội nghị đại biểu các cấp*

Điều 15 của Điều lệ Đảng quy định: "Giữa hai kỳ đại hội đại biểu, trong trường hợp đặc biệt, khi cần quyết định những vấn đề quan trọng hoặc bổ sung một số ủy viên ban chấp hành, thì Ban Chấp hành Trung ương và các cấp có thể triệu tập hội nghị đại biểu (...). Hội nghị đại biểu gồm các ủy viên trong cấp ủy đứng ra triệu tập và các đại biểu do cấp ủy cấp dưới cử lên theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương". Nay quy định cụ thể như sau:

a) *Những trường hợp sau đây, thì hội nghị đại biểu các cấp được bầu cử bổ sung:*

- Trường hợp thiếu ủy viên so với số lượng mà đại hội đại biểu đã quyết định vì có ủy viên được điều động đi công tác sang đảng bộ khác, bị cách chức vụ, già yếu phải nghỉ việc, đi chữa bệnh, điều dưỡng dài hạn được cấp ủy đồng ý và cấp trên chuẩn y, hoặc bị chết mà đã đưa ủy viên dự khuyết lên thay nhưng vẫn thiếu.

- Trường hợp do nhu cầu công tác, cần tăng thêm cấp ủy viên so với số lượng đã có để đủ người đảm nhiệm công việc do cấp ủy địa phương đề nghị và được cấp ủy cấp trên đồng ý cho thêm trong phạm vi số lượng Trung ương đã quy định; nếu quá số lượng đó thì tỉnh ủy, thành ủy phải xin ý kiến của Ban Bí thư và khi được Trung ương cho phép mới thi hành.

b) Đại biểu đi dự hội nghị đại biểu do cấp ủy cấp dưới cử gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số ngoài cấp ủy.

Danh sách đại biểu do cấp dưới cử lên phải được cấp ủy đứng ra triệu tập hội nghị đại biểu thông qua.

- Hội nghị đại biểu các cấp để bầu cử bổ sung cấp ủy phải có quá 2/3 số đại biểu được triệu tập và thay mặt cho quá 2/3 đơn vị cấp ủy cấp dưới đến dự thì mới có giá trị.

- Phải căn cứ vào tính chất quan trọng của mỗi cấp, vào số lượng cấp ủy trực thuộc và mục đích yêu cầu của từng hội nghị đại biểu mà quyết định số lượng đại biểu đi dự hội nghị; nhưng nói chung số dự hội nghị đại biểu cấp quận, huyện, thị... chỉ nên vào khoảng 100 đến 200, dự hội nghị đại biểu cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào khoảng trên dưới 300.

4. *Số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ các cấp*

Điều 27 của Điều lệ Đảng quy định: "Số ủy viên chính thức và số ủy viên dự khuyết của cấp ủy do đại hội đại biểu ấn định dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương". Điều 29 quy định: "Số ủy viên trong ban thường vụ và số phó bí thư do hội nghị toàn thể ban chấp hành quyết định dựa theo một quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương". Điều 34 quy định: "Số lượng ủy viên (của đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận, chi ủy) sẽ do đại hội đại biểu hay đại hội đảng viên quyết định, dựa theo quy định chung của Ban Chấp hành Trung ương và sự hướng dẫn của cấp trên".

Nay quy định cụ thể như sau:

- Ở các tổ chức cơ sở đảng: chi ủy có từ 3 đến 7 ủy viên; đảng ủy cơ sở có từ 7 đến 15 ủy viên; riêng đảng ủy các xí nghiệp và xí nghiệp liên hợp lớn, các trường đại học lớn có thể có 21 ủy viên. Những đảng ủy cơ sở có từ 9 đến 11 ủy viên chính thức cử ra ban thường vụ gồm 3 ủy viên. Nếu có 13 hoặc

15 uỷ viên chính thức trở lên, thì được cử 5 uỷ viên thường vụ. Trong ban thường vụ có bí thư, 1 hoặc 2 phó bí thư.

Đảng uỷ bộ phận ở cơ sở có từ 5 đến 9 uỷ viên, có bí thư và có thể có 1 phó bí thư; không lập ban thường vụ.

- Ban chấp hành đảng bộ quận, huyện, thị và tương đương có từ 25 đến 35 uỷ viên (kể cả chính thức và dự khuyết). Đối với một số huyện, thị ít đảng viên, công việc không phức tạp, thì tỉnh uỷ, thành uỷ có thể quyết định số lượng ít hơn, vào khoảng 19-23 uỷ viên.

- Ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 35 đến 45 uỷ viên (kể cả chính thức và dự khuyết).

Nói chung, số uỷ viên thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, v.v. không quá 1/3 số uỷ viên chính thức của ban chấp hành.

Những trường hợp khác với các quy định trên đây phải được sự đồng ý của Ban Bí thư.

5. Một số vấn đề về tổ chức và lãnh đạo đại hội các cấp

a) Về đoàn chủ tịch

Điều 13 của Điều lệ Đảng quy định: "Đoàn chủ tịch Đại hội tổ chức và hướng dẫn việc bầu cử theo đúng các nguyên tắc và thủ tục".

Nay hướng dẫn như sau:

Đoàn chủ tịch do đại hội cử ra để điều hành hoạt động của đại hội theo chương trình đã được đại hội thông qua.

- Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch là:

+ Thông qua đề nghị của cấp uỷ về chương trình làm việc của đại hội và đưa chương trình ra đại hội quyết định; điều khiển thực hiện chương trình làm việc ấy.

+ Nêu các vấn đề để đại hội thảo luận và quyết định theo nội dung, yêu cầu do đại hội đề ra, tổng kết, kết luận các ý kiến của đại hội và chuẩn bị cho việc đại hội thông qua nghị quyết của đại hội.

+ Tổ chức và hướng dẫn việc bầu cử cấp uỷ và bầu cử đại biểu đi dự đại hội cấp trên (nếu có) theo đúng nguyên tắc, thủ tục.

- Thành phần và cách cử đoàn chủ tịch:

Đoàn chủ tịch có một số đồng chí trong cấp uỷ và một số đồng chí ngoài cấp uỷ. Ở đại hội đại biểu tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đoàn chủ tịch nên có từ 9 đến 11 đồng chí; ở đại hội quận, huyện, thị, từ 7 đến 9 đồng chí; ở cơ sở từ 3 đến 5 đồng chí; ở đại hội chi bộ chỉ nên cử 1 đồng chí làm chủ tịch đại hội. Việc cử đoàn chủ tịch có thể tiến hành bằng cách biểu quyết cả danh sách do cấp uỷ triệu tập đại hội đề nghị sau khi cấp uỷ đã trao đổi với các đoàn đại biểu về dự kiến danh sách.

b) Trách nhiệm của ban chấp hành cũ trong thời gian đại hội

Trong thời gian đang tiến hành đại hội, ban chấp hành đảng bộ cũ vẫn có trách nhiệm:

- Lãnh đạo và chỉ đạo các mặt công tác thường xuyên của đảng bộ cho đến khi đại hội bầu ra ban chấp hành mới và ban chấp hành mới nhận nhiệm vụ. Trường hợp có những vấn đề đột xuất ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức đại hội, thì cần báo cáo để đại hội quyết định.

- Ban chấp hành đảng bộ cũ có trách nhiệm báo cáo trước đại hội, đề xuất các vấn đề xét cần thiết, cung cấp đầy đủ những tình hình, tài liệu và trả lời các vấn đề do đại hội hoặc

đoàn chủ tịch yêu cầu; báo cáo với ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình bầu cử đại biểu ở cấp dưới và những vấn đề có quan hệ đến tư cách đại biểu để ban thẩm tra tư cách đại biểu xét và báo cáo với đại hội. Trường hợp uỷ viên ban chấp hành không được đại hội cấp dưới bầu cử làm đại biểu đi dự đại hội cấp mình, thì cấp uỷ có thể mời đến dự đại hội, nhưng đồng chí đó không có quyền biểu quyết công việc của đại hội.

c) Tổ chức và trách nhiệm của ban thẩm tra tư cách đại biểu

Ban thẩm tra tư cách đại biểu do đại hội thông qua. Tùy theo số lượng đại biểu, danh sách ban thẩm tra tư cách đại biểu nên có từ 3 đến 7 đồng chí là những đại biểu chính thức, có hiểu biết tình hình cán bộ, đảng viên trong đảng bộ.

Ban thẩm tra tư cách đại biểu có nhiệm vụ:

- Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn đại biểu, những nguyên tắc, thủ tục ứng cử, đề cử, bầu cử đại biểu ở cấp dưới để xem xét tư cách đại biểu.

- Nghiên cứu, xem xét các đơn và lời khiếu nại về tư cách đại biểu với đại hội.

- Báo cáo với đại hội về tình hình đại biểu đại hội (số lượng, thành phần, nam nữ, việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục bầu cử đại biểu...) và những trường hợp xét không đủ tư cách đại biểu để đại hội quyết định.

d) Tổ chức, trách nhiệm của ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do đoàn chủ tịch đề nghị, đại hội thông qua, gồm những đại biểu chính thức không có trong danh sách ứng cử và đề cử vào cấp uỷ (hoặc vào đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên).

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Phát phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.
- Tập thể xem xét và báo cáo với đại hội những trường hợp vi phạm nguyên tắc, thủ tục bầu cử, những đơn hoặc lời khiếu nại về bầu cử, những phiếu bầu cử không hợp lệ.
- Lập biên bản kết quả bầu cử.

*
* *

Trên đây là những quy định cụ thể của Ban Bí thư về nguyên tắc, thủ tục tiến hành đại hội các cấp. Những quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Bản quy định này được gửi đến các cấp uỷ đảng, các chi bộ để quán triệt và thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 09-CT/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1982

Về công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài

Hiện nay, có khoảng một triệu người Việt Nam sinh sống tại hơn 40 nước tư bản chủ nghĩa và dân tộc chủ nghĩa, ở nhiều thành phần xã hội khác nhau, có những nguyên nhân ra đi và hoàn cảnh khác nhau, nhưng đại bộ phận vẫn giữ những mối liên hệ với đất nước, có thể có những đóng góp quan trọng về nhiều mặt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trong đó chú trọng nhất là về khoa học - kỹ thuật.

Kiều bào sống ở các nước tư bản chủ nghĩa, chịu sự ràng buộc về nhiều mặt, đặc biệt là về cuộc sống, với chính quyền các nước đó, lại chịu ảnh hưởng hàng ngày của chiến tranh tâm lý của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế. Bọn Việt gian ở nước ngoài đang lôi kéo quần chúng để chống lại Nhà nước ta; chúng hoạt động phá hoại phong trào Việt kiều yêu nước.

Phong trào Việt kiều yêu nước là một lực lượng quần

chúng cách mạng người Việt Nam ở nước ngoài, là chỗ dựa của Đảng và Nhà nước ta trong công tác vận động đồng bào ta ở nước ngoài, là người trợ thủ trên mặt trận chính trị và ngoại giao của ta ở ngoài nước.

*
* *

Nhiệm vụ cơ bản của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài là: đoàn kết kiều bào, giáo dục tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, gắn bó với Tổ quốc và đồng bào ở trong nước, giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng cuộc sống của cộng đồng người Việt Nam ở mỗi nước và cùng nhau góp phần xây dựng đất nước.

Phương hướng chung của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay là:

- Đoàn kết rộng rãi và tăng cường tinh thần giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài nhằm chăm lo đến cuộc sống và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của kiều bào.

- Bồi dưỡng tình cảm dân tộc, tinh thần yêu nước, hướng về Tổ quốc để trên cơ sở đó động viên bà con, tùy theo khả năng của mỗi người, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Động viên kiều bào góp phần vào việc tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân các nước cư trú.

Ở mỗi nước và mỗi đối tượng, cần phải có nội dung và hình thức vận động thích hợp.

- Đối với những người trí thức và công nhân kỹ thuật, cần

giúp đỡ ổn định cuộc sống và nâng cao trình độ nghề nghiệp. Thông qua hình thức tổ chức và sinh hoạt thích hợp, thông báo tình hình đất nước, bồi dưỡng tình cảm đồng bào, tình yêu và lòng tự hào đối với Tổ quốc và dân tộc, yêu thương, bảo vệ, giúp đỡ lẫn nhau; động viên mọi người tùy theo khả năng học tập, nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ kỹ thuật, chuyên môn, góp phần xây dựng nước nhà. Cộng đồng Việt kiều ở mỗi nước cố gắng tạo ra những điều kiện để bồi dưỡng nhân tài người Việt.

- Đối với lớp thanh niên và thiếu niên, cần căn cứ vào điều kiện cụ thể ở từng nơi, có hình thức tổ chức thích hợp để thu hút vào việc học tiếng Việt, tìm hiểu về đất nước, lịch sử. Quan tâm đầy đủ đời sống tinh thần, văn hoá của lớp trẻ, phòng ngừa hiện tượng xa rời nguồn gốc.

- Đối với những người mới ra nước ngoài, cộng đồng người Việt Nam ở mỗi nước cố gắng giúp đỡ tìm được việc làm lương thiện hoà nhập vào môi trường sống mới, gắn bó với cộng đồng, không làm gì có hại đối với Tổ quốc và nhân dân. Đoàn kết tất cả những người có thể tranh thủ trên tình quê hương, nghĩa đồng bào; nâng cao cảnh giác, cô lập và phân hoá bọn phản động.

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, cần làm tốt những công tác sau đây:

1. Làm tốt công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền đối với người Việt Nam ở nước ngoài

Nhiệm vụ của công tác tư tưởng đối với người Việt Nam ở nước ngoài là bồi dưỡng tình cảm dân tộc, tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, củng cố và xây dựng lòng tin của mọi người đối với sự nghiệp cách mạng của Tổ quốc Việt Nam, động

viên mọi người tùy theo khả năng tham gia vào sự nghiệp xây dựng đất nước. Công tác thông tin cần được tổ chức tốt để thông báo tình hình nước nhà, giải thích chính sách của Đảng và Nhà nước, hướng dẫn đấu tranh chống âm mưu của bọn phản động chia rẽ kiều bào, đối lập người Việt Nam ở nước ngoài với Tổ quốc mình, làm tha hoá và làm mất gốc người Việt Nam, kịp thời đập lại những luận điệu phản tuyên truyền của địch về Việt Nam.

2. Kiện toàn tổ chức các phong trào Việt kiều yêu nước

Cần củng cố và phát triển các hội người Việt Nam yêu nước để tập hợp đông đảo người Việt Nam ở nước ngoài. Phải tổ chức lực lượng nòng cốt làm hạt nhân lãnh đạo phong trào và chỗ dựa của ta trong công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Tổ chức nòng cốt bao gồm những quần chúng thật sự yêu nước, tiến bộ, tán thành đường lối cách mạng của Đảng và Nhà nước, tán thành chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, có phẩm chất và có khả năng vận động quần chúng. Tổ chức nòng cốt ở nước nào đặt dưới sự lãnh đạo của đồng chí đại sứ Việt Nam tại nước đó.

Việc củng cố và phát triển các phong trào Việt kiều yêu nước phải đi đôi với công tác bảo vệ các phong trào này. Cảnh giác, phòng ngừa kẻ thù phá hoại về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, đề phòng bọn phản động, bọn tình báo đưa người vào tổ chức Việt kiều... Hoạt động của các hội người Việt Nam yêu nước cần tránh phô trương, hình thức, tránh mắc mưu khiêu khích. Phải căn cứ vào tình hình chính trị ở nước sở tại và mối quan hệ giữa nước đó với nước ta để có chủ trương hoạt động cho thích hợp. Tranh

thủ sự giúp đỡ của những người và tổ chức tiến bộ ở nước sở tại để bảo vệ phong trào Việt kiều yêu nước.

3. Về lãnh đạo

Việc ban hành và thi hành đúng đắn các chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài có tác dụng thúc đẩy công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Cần xem xét lại việc thực hiện các chính sách đã có, đồng thời bổ sung những chính sách mới cần thiết.

Kiện toàn cơ quan chuyên trách và tổng hợp giúp Hội đồng Bộ trưởng về vấn đề người Việt Nam ở nước ngoài và bộ phận chuyên trách ở một số ngành có liên quan và ở một số sứ quán ta ở nước ngoài. Cần có sự phối hợp chặt chẽ với các ban của Đảng như Dân vận, Tuyên huấn, Đối ngoại, v.v. Đảng đoàn Mặt trận và các đoàn thể quần chúng.

Các cơ quan ở trung ương và địa phương có quan hệ đối với công tác nói trên có nhiệm vụ tổ chức thực hiện Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 17-TT/TW, ngày 4 tháng 10 năm 1982

Về việc chuẩn bị Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương bàn về xây dựng và phát triển công nghiệp

Theo quyết định của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương (khoá V), Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương sẽ họp vào cuối năm 1983 để bàn về xây dựng và phát triển công nghiệp. Để chuẩn bị tốt về nội dung báo cáo cho hội nghị, phải khẩn trương tiến hành một số việc sau đây:

1. Thành lập ở trung ương một Tiểu ban nghiên cứu xây dựng dự thảo đề án, bao gồm các cơ quan: Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, Viện Nghiên cứu quản lý Kinh tế, Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê và một số cơ quan khác có liên quan.

Tiểu ban này do đồng chí Đỗ Mười, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và đồng chí Nguyễn Lam, Ủy viên Ban Bí thư chỉ đạo. Ban Công nghiệp Trung ương là cơ quan thường trực của tiểu ban.

Ban Công nghiệp Trung ương có trách nhiệm trao đổi với

các cơ quan để cử cán bộ tham gia tiểu ban, chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch xây dựng dự thảo đề án, cách làm việc và các yêu cầu cần thiết của tiểu ban để trình Ban Bí thư quyết định.

2. Các ngành ở trung ương và cấp uỷ địa phương, nhất là các ngành công nghiệp, kinh tế và các cơ sở công nghiệp có trách nhiệm chuẩn bị và cung cấp tình hình, số liệu tài liệu; chọn cử cán bộ và tham gia nghiên cứu, thảo luận theo yêu cầu của tiểu ban trên.

3. Các ban của Trung ương phối hợp với Ban Công nghiệp Trung ương và Tiểu ban nghiên cứu để tham gia những vấn đề chuẩn bị đề án chung và đi sâu những lĩnh vực thuộc phạm vi ban phụ trách.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 18-TT/TW, ngày 14 tháng 10 năm 1982

Về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng ở các tỉnh, thành phố và đặc khu

Ngày 9-2-1982, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Quyết định số 102- QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và chế độ làm việc của Viện Mác - Lênin, trong đó có nhiệm vụ nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Viện Lịch sử Đảng thuộc Viện Mác - Lênin được giao nhiệm vụ về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng. Ban Bí thư nói rõ thêm một số điểm về công tác nghiên cứu lịch sử Đảng ở địa phương như sau:

1. Các ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ tỉnh, thành phố và đặc khu cần tiếp tục hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ do Chỉ thị của Ban Bí thư số 39-CT/TW, ngày 10-3-1978 đã quy định.

2. Cấp uỷ địa phương trực tiếp lãnh đạo Ban Nghiên cứu lịch sử của Đảng bộ địa phương về mọi mặt. Viện Lịch sử Đảng thuộc Viện Mác - Lênin chịu trách nhiệm hướng dẫn các Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng bộ địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia ý kiến với cấp uỷ địa phương về bố trí bộ máy và cán bộ lãnh đạo nhằm giúp các ban địa

phương hoàn thành nhiệm vụ.

3. Thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 20-11-1980 của Bộ Chính trị, để nâng cao hiệu suất công tác, đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành khoa học lịch sử Đảng, các ban nghiên cứu lịch sử Đảng bộ địa phương phải được tổ chức gọn, nhẹ, gồm những cán bộ có năng lực nghiên cứu và làm việc thật sự. Nơi nào Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng đã sáp nhập với cơ quan khác, phải củng cố bộ phận chuyên trách làm công tác nghiên cứu lịch sử Đảng để làm tốt nhiệm vụ được giao.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 07-QĐ/TW, ngày 15 tháng 10 năm 1982

**Về việc thành lập Ban trù bị Hội nghị
cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia
của Việt Nam**

Để xúc tiến chuẩn bị Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thành lập Ban trù bị Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia của Việt Nam gồm các đồng chí sau đây:

1. Trần Xuân Bách, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban.
2. Đặng Thái, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Liên lạc kinh tế với nước ngoài, Ủy viên Thường trực.
3. Vũ Quang, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương Đảng, Ủy viên.
4. Võ Đông Giang, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Ủy viên.
5. Lê Danh, Phó chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước,

Ủy viên.

Điều 2. - Ban trừ bị có nhiệm vụ:

1. Giúp Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, các ngành hữu quan xúc tiến việc chuẩn bị Hội nghị.

2. Phối hợp với các Ban trừ bị của Lào, Campuchia trên tinh thần tham khảo ý kiến của nhau chuẩn bị các dự thảo đề án và văn kiện của Hội nghị để trình lên cơ quan lãnh đạo của mỗi bên.

3. Phối hợp với Lào, Campuchia triển khai việc tổ chức Hội nghị sau khi các đề án và dự thảo văn kiện được thông qua.

Điều 3. - Các đồng chí có tên trên đây cùng các ngành hữu quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 11- TB/TW, ngày 16 tháng 10 năm 1982

Ý kiến của Ban Bí thư về việc thành lập Viện Nghiên cứu dư luận xã hội trực thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng

Trong phiên họp ngày 9-10-1982, Ban Bí thư đã quyết định:

1. Thành lập Viện Nghiên cứu dư luận xã hội, gọi tắt là "Viện Dư luận xã hội", trực thuộc Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng.

2. Viện Dư luận xã hội có nhiệm vụ tổ chức việc nghiên cứu dư luận nhân dân đối với những vấn đề cơ bản của đất nước và những vấn đề quan trọng có tính thời sự theo quan điểm Mác - Lênin; tổng hợp, phân tích dư luận xã hội để báo cáo với các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ thông tin viên, cộng tác viên của viện về lý luận, nghiệp vụ.

Viện được trực tiếp quan hệ với các cấp uỷ đảng, các ngành, các đoàn thể quần chúng để tổ chức nghiên cứu dư luận xã hội.

3. Ban Tuyên huấn Trung ương nghiên cứu, thảo luận thống nhất ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức, biên chế cụ thể của viện. Biên chế của Viện Dư luận xã hội cần gọn nhẹ, bao gồm những cán bộ có phẩm chất và năng lực nghiên cứu khoa học, có kinh nghiệm thực tế để làm nhiệm vụ được giao.

Ban Tài chính - Quản trị Trung ương có trách nhiệm bổ sung ngân sách cho Ban Tuyên huấn Trung ương và tạo phương tiện làm việc cần thiết cho Viện Dư luận xã hội.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN KHÁNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 08-QĐ/TW, ngày 22 tháng 10 năm 1982

Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức Ban Công tác giúp Lào

Để đáp ứng yêu cầu giúp bạn trong tình hình mới;
Căn cứ quyết định của Bộ Chính trị về thành lập tổ chức giúp bạn Lào;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển Ban cán sự Đảng về công tác "C" thành Ban Công tác giúp Lào, với chức năng, nhiệm vụ như sau:

a) Tổng hợp tình hình, nghiên cứu các vấn đề lâu dài và trước mắt về cách mạng Lào, phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị các cuộc hội đàm của Bộ Chính trị và Ban Bí thư của Đảng ta với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Đảng bạn.

b) Giúp Trung ương theo dõi, kiểm tra các ngành, các cấp trong việc giúp đỡ và hợp tác với bạn trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá.

c) Giúp Trung ương quản lý và theo dõi việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho bạn và quản lý trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị cho bạn (Trường Nguyễn Ái Quốc 10...).

d) Giúp Trung ương quản lý đội ngũ cán bộ chuyên gia giúp bạn trong thời gian hoạt động trên đất nước bạn và phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu chính sách đối với chuyên gia giúp bạn.

2. Ban Công tác giúp Lào gồm trưởng ban và một số phó trưởng ban.

- Ban làm việc theo quy chế làm việc của các ban của Trung ương Đảng.

- Bộ máy giúp việc của Ban Công tác giúp Lào sẽ do Ban bàn thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương quy định theo tinh thần thật gọn nhẹ.

3. Ban Công tác giúp Lào, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Văn phòng Trung ương, các đồng chí phụ trách các ban, ngành trung ương và các cấp uỷ địa phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

VỠ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 09-QĐ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 1982

Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Ủy ban hợp tác kinh tế, văn hoá Việt Nam - Lào - Campuchia

Để đáp ứng yêu cầu hợp tác kinh tế, văn hoá giữa ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia trong tình hình mới;

Căn cứ đề nghị của Uỷ ban Liên lạc kinh tế, văn hoá với nước ngoài và của Ban Tổ chức Trung ương Đảng;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Chuyển Uỷ ban Liên lạc kinh tế, văn hoá với nước ngoài thành Uỷ ban hợp tác kinh tế, văn hoá Việt Nam - Lào - Campuchia.

- Uỷ ban Hợp tác kinh tế, văn hoá Việt Nam - Lào - Campuchia là cơ quan ngang bộ, có trách nhiệm:

a) Giúp Hội đồng Bộ trưởng nghiên cứu và tổ chức việc

hợp tác và phối hợp kinh tế, văn hoá giữa nước ta với hai nước Lào và Campuchia.

b) Quản lý và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện các sự thoả thuận về kinh tế, văn hoá giữa ta với Lào và Campuchia.

c) Theo dõi, đôn đốc thực hiện các chính sách hậu phương và quản lý các mặt hậu cần trên đất nước ta đối với chuyên gia tại Lào và Campuchia.

2. Các nhiệm vụ cụ thể và biên chế của Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hoá Việt Nam - Lào - Campuchia do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

Ủy ban gồm có chủ nhiệm và một số phó chủ nhiệm, do Ban Bí thư quyết định.

3. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hoá Việt Nam - Lào - Campuchia, Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương, các ban của Trung ương Đảng, các đồng chí phụ trách các ngành, các cấp uỷ địa phương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 11-QĐ/TW, ngày 1 tháng 11 năm 1982

**Về tặng cờ "Đảng bộ huyện vững mạnh"
năm 1980 - 1981**

- Thi hành Thông tri số 103-TT/TW ngày 22-2-1980 về việc biểu dương các đảng bộ có thành tích xuất sắc;

- Xét đề nghị của các Tỉnh uỷ: Bình Trị Thiên, Nghệ Tĩnh, Thanh Hóa, Hà Nam Ninh, Thái Bình, Hải Hưng, Hà Sơn Bình, Quảng Ninh, Hà Bắc, Lạng Sơn, Bắc Thái, Cao Bằng, Hoàng Liên Sơn, Quảng Nam - Đà Nẵng, Phú Khánh, Nghĩa Bình, Gia Lai - Kon Tum, Đắk Lắk, Sông Bé, Minh Hải, Bến Tre, An Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Đồng Nai và Thành uỷ Hải Phòng;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Tặng cờ "Đảng bộ huyện vững mạnh" 1980 - 1981 cho

các đảng bộ sau đây:

1-	Đảng bộ huyện	A Lưới	tỉnh	Bình Trị Thiên
2-	"	Nghi Lộc	"	Nghệ Tĩnh
3-	"	Thanh Chương	"	"
4-	"	Thạch Hà	"	"
5-	"	Thọ Xuân	"	Thanh Hóa
6-	"	Hoàng Hóa	"	"
7-	"	Quan Hóa	"	"
8-	"	Hải Hậu	"	Hà Nam Ninh
9-	"	Duy Tiên	"	"
10-	"	Tam Điệp	"	"
11-	"	Đông Hưng	"	Thái Bình
12-	"	Cẩm Bình	"	Hải Hưng
13-	"	Mỹ Văn	"	"
14-	"	Ứng Hòa	"	Hà Sơn Bình
15-	"	Mai Châu	"	"
16-	"	Hải Ninh	"	Quảng Ninh
17-	"	Đông Triều	"	"
18-	"	Tân Yên	"	Hà Bắc
19-	"	Tiên Sơn	"	"
20-	"	Gia Lương	"	"
21-	"	Tràng Định	"	Lạng Sơn
22-	"	Đình Lập	"	"
23-	"	Bạch Thông	"	Bắc Thái
24-	"	Đồng Hỷ	"	"
25-	"	Hòa An	"	Cao Bằng
26-	"	Quảng Hòa	"	"
27-	"	Văn Chấn	"	Hoàng Liên Sơn

28-	"	Văn Yên	"	"
29-	"	Văn Bàn	"	"
30-	"	Điện Bàn	"	Quảng Nam - Đà Nẵng
31-	"	An Nhơn	"	Nghĩa Bình
32-	"	Sơn Hà	"	"
33-	"	Tuy Hòa	"	Phú Khánh
34-	"	Đắc Tô	"	Gia Lai - Kon Tum
35-	"	Sa Thầy	"	"
36-	"	Kon - Plông	"	"
37-	"	M. Đrác	"	Đắc Lắc
38-	"	Phước Long	"	Sông Bé
39-	"	Lộc Ninh	"	"
40-	"	Vĩnh Lợi	"	Minh Hải
41-	"	Giá Rai	"	"
42-	"	Ba Tri	"	Bến Tre
43-	"	Thạnh Phú	"	"
44-	"	Phú Tân	"	An Giang
45-	"	Chợ Mới	"	"
46-	"	Long Phú	"	Hậu Giang
47-	"	Giồng Riềng	"	Kiên Giang
48-	"	Thống Nhất	"	Đồng Nai
49-	"	Xuân Lộc	"	"
50-	"	Vĩnh Bảo	"	Thành phố Hải Phòng

- 51- " Tiên Lãng " "
2. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các tỉnh uỷ, thành uỷ và huyện uỷ có tên ở trên, thi hành Quyết định này.

T/M BAN BÍ THƯ
VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 19-TT/TW, ngày 1 tháng 11 năm 1982

Về việc động viên phong trào học tập và thi đua với các Đảng bộ huyện được biểu dương

Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra quyết định biểu dương và tặng cờ "Đảng bộ huyện vững mạnh" năm 1980 - 1981 cho một số đảng bộ huyện, đã được các tỉnh uỷ, thành uỷ lựa chọn và đề nghị, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ cuộc vận động xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch, xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện, thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng thực hiện những nhiệm vụ do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đề ra.

Để phát huy thành tích và những kinh nghiệm lãnh đạo của những đảng bộ huyện được biểu dương, động viên các đảng bộ khác tăng cường sức chiến đấu và nâng cao năng lực lãnh đạo của mình, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, thi đua đua kịp và vượt các đảng bộ huyện được biểu dương, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định một số việc cần làm dưới đây:

1. Các cơ quan tuyên truyền, báo chí, đài phát thanh, vô tuyến truyền hình ở trung ương và địa phương mở đợt tuyên

truyền sâu rộng, giới thiệu thành tích của đảng bộ và nhân dân các đơn vị được biểu dương, những kinh nghiệm về lãnh đạo của đảng bộ, về công tác của chính quyền và của các đơn vị cơ sở ở các huyện đó, trên các mặt trận kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh..., những kinh nghiệm tốt trong công tác xây dựng Đảng, công tác vận động quần chúng của những đảng bộ được biểu dương.

Trong khi tuyên truyền, chú trọng nêu cả mặt mạnh và mặt yếu, cả ưu điểm và khuyết điểm; chú trọng những đảng bộ hoạt động trong những điều kiện khó khăn, nhưng đã phát huy được tính chủ động, tinh thần tự lực tự cường, biết khai thác tốt tiềm năng về lao động, đất đai, ngành nghề, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, tạo ra những kinh nghiệm tốt phù hợp với đặc điểm của từng vùng để hướng dẫn việc vận dụng những kinh nghiệm của các đảng bộ đó.

2. Ở trung ương, Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu để tổ chức phổ biến một cách rộng rãi những kinh nghiệm của các đảng bộ huyện, của những huyện tiêu biểu nhất cho từng vùng.

Từng địa phương cần tổ chức các cuộc tọa đàm giữa các đảng bộ được biểu dương với các đảng bộ khác và các ngành, các đoàn thể ở tỉnh, để trao đổi kinh nghiệm, động viên thi đua học tập lẫn nhau. Các tỉnh ủy, thành ủy cần đề ra mục tiêu thi đua cụ thể, chỉ ra cho từng đảng bộ phương hướng phấn đấu, vươn lên đuổi kịp và vượt các đảng bộ được biểu dương.

3. Các tỉnh ủy, thành ủy cần có kế hoạch giúp các đơn vị được biểu dương phát huy những mặt mạnh và thành tích đã đạt được, khắc phục có hiệu quả những nhược điểm, khuyết

điểm, ngăn ngừa tư tưởng chủ quan, thỏa mãn, giúp cho các đơn vị đó đề cao ý thức khiêm tốn, tìm tòi học tập những kinh nghiệm của các đơn vị bạn, không ngừng phấn đấu vươn lên, thực hiện xuất sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, luôn xứng đáng với danh hiệu "Đảng bộ huyện vững mạnh" với yêu cầu và chất lượng ngày càng cao hơn.

Những tỉnh ủy, thành ủy chưa đề nghị Ban Bí thư công nhận "Đảng bộ huyện vững mạnh" năm 1980 - 1981 cần xúc tiến khẩn trương việc lựa chọn những đảng bộ huyện, thị có đủ tiêu chuẩn để đề nghị Ban Bí thư xét quyết định vào đợt tới. Đối với các thành phố trực thuộc trung ương, cần lựa chọn đề nghị cả đảng bộ quận.

4. Từ nay, tỉnh ủy, thành ủy, cứ hai năm một lần xét biểu dương và tặng cờ cho các đảng bộ cơ sở, và cứ 5 năm, Ban Bí thư xét quyết định biểu dương và tặng cờ hai lần cho đảng bộ huyện (và đơn vị tương đương) vào dịp đại hội đại biểu huyện, quận, thị, v.v..

Những đảng bộ cơ sở, đảng bộ huyện (và đơn vị tương đương) đã được biểu dương và tặng cờ "Đảng bộ vững mạnh" nếu các kỳ xét tiếp, vẫn phát huy tác dụng tốt, có đủ tiêu chuẩn là "Đảng bộ vững mạnh" thì vẫn được xét biểu dương và tặng cờ.

Các tỉnh ủy, thành ủy cần chỉ đạo chặt chẽ việc xét chọn và quyết định biểu dương các đảng bộ cơ sở (bao gồm các đảng bộ cơ sở trực thuộc tỉnh, thành). Trước khi lựa chọn các đơn vị để đề nghị Ban Bí thư công nhận biểu dương và tặng cờ, tỉnh ủy, thành ủy cần chỉ đạo chặt chẽ, kiểm tra chu đáo, tổ chức lấy ý kiến nhận xét của các ban, các ngành, các đoàn

thể ở tỉnh, thành, và ý kiến của các huyện (và các đơn vị tương đương) khác; tập thể ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy phải xét và đề nghị Ban Bí thư, qua Ban Tổ chức Trung ương.

Ban Tổ chức Trung ương căn cứ tiêu chuẩn "Đảng bộ vững mạnh", cụ thể hóa những tiêu chuẩn đó và hướng dẫn cụ thể việc xét chọn, và giúp Ban Bí thư, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương và Văn phòng Trung ương kiểm tra những trường hợp xét thấy cần thiết, lấy ý kiến của các ban, các ngành cần thiết ở trung ương và Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, trước khi làm báo cáo đề nghị Ban Bí thư quyết định.

5. Nhân dịp này, các tỉnh ủy, thành ủy cần hướng dẫn các đơn vị được biểu dương và tặng cờ biết cách động viên cổ vũ phong trào, phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, thúc đẩy phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc kế hoạch nhà nước, tăng cường đoàn kết nội bộ và đoàn kết với các đơn vị khác; tránh tổ chức nhận cờ một cách phô trương, hình thức, và không được tổ chức ăn uống gây lãng phí.

Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương, Văn phòng Trung ương, các cơ quan thông tin, báo chí có trách nhiệm hướng dẫn theo dõi việc thực hiện Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUY ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 10-QĐ/TW, ngày 3 tháng 11 năm 1982

Về một số điểm thi hành kỷ luật trong Đảng

- Căn cứ vào Điều 50 của Điều lệ Đảng giao cho Ban Chấp hành Trung ương quy định một số điểm cụ thể về việc thi hành kỷ luật trong Đảng;

- Căn cứ vào tình hình xét xử kỷ luật trong Đảng hiện nay;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUY ĐỊNH:

I- Phân biệt phạm vi sai lầm để xác định thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ do cấp ủy cấp trên quản lý

Phân biệt phạm vi sai lầm, khuyết điểm như sau:

1. Sai lầm trong việc thực hiện nhiệm vụ của đảng viên và chấp hành các nguyên tắc sinh hoạt Đảng như: thực hiện nghị quyết của chi bộ, chấp hành các chính sách, chế độ, pháp luật, giữ gìn đạo đức cách mạng, tham gia sinh hoạt chi bộ, đóng đảng phí, v.v..

2. Sai lầm về công tác khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ do cấp ủy cấp trên giao cho người cán bộ.

Đối với sai lầm, khuyết điểm thuộc phạm vi 1, hội nghị chi bộ quyết định kỷ luật theo thẩm quyền đã được quy định ở điểm 1, Điều 50 của Điều lệ Đảng.

Đối với sai lầm, khuyết điểm thuộc phạm vi 2, việc thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của các cấp ủy hoặc Ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý người cán bộ đó. Chi bộ, đảng ủy, ban, đảng đoàn nơi cán bộ đó hoạt động đề nghị với cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy cấp trên về mức độ, hình thức kỷ luật theo quy định ở Điều 50 của Điều lệ Đảng.

Nói chung, cấp ủy hoặc Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy quản lý cán bộ xét đề nghị của chi bộ, đảng ủy, ban, đảng đoàn nơi cán bộ đó hoạt động trước khi quyết định kỷ luật, nhưng cũng có trường hợp cấp ủy quản lý cán bộ đó xem xét, quyết định kỷ luật rồi thông báo cho chi bộ hoặc các tổ chức đảng nói trên.

II- Phạm vi quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra từ cấp huyện, quận, thị và tương đương trở lên trong việc quyết định, chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định của các tổ chức đảng ở cấp dưới về các vụ thi hành kỷ luật đối với đảng viên

A- Quyền hạn quyết định kỷ luật đối với đảng viên là cán bộ cấp ủy cấp trên quản lý nhưng không phải là ủy viên hoặc ủy viên dự khuyết ban chấp hành các cấp:

Đảng viên là cán bộ do cấp ủy cấp trên quản lý nhưng không phải là ủy viên hoặc ủy viên dự khuyết ban chấp hành các cấp phạm sai lầm thuộc phạm vi chi bộ thi hành kỷ luật, thì chi bộ có quyền quyết định các hình thức khiển trách,

cảnh cáo và báo cáo lên cấp ủy và Ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý cán bộ đó.

Còn đối với các hình thức kỷ luật cách chức, lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng hoặc đối với các trường hợp phạm sai lầm không thuộc phạm vi thi hành kỷ luật của chi bộ, thì chi bộ hoặc tổ chức đảng (đảng ủy, ban, đảng đoàn) nơi cán bộ đó hoạt động báo cáo lên cấp ủy và Ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý người cán bộ đó. Sau khi xem xét, Ủy ban kiểm tra của cấp ủy quản lý người cán bộ đó được quyết định thi hành kỷ luật bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo và báo cáo với cấp ủy. Còn đối với các hình thức kỷ luật cách chức, lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng, Ủy ban kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ để báo cáo và đề nghị cấp ủy quyết định.

B- Quyền hạn chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định của các tổ chức đảng ở cấp dưới về các vụ thi hành kỷ luật đối với đảng viên:

1. Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận, thị và tương đương trở lên được quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ quyết định của tổ chức đảng ở cấp dưới về kỷ luật trong hai trường hợp dưới đây:

a) Khi giải quyết các vụ khiếu nại về kỷ luật do tổ chức đảng cấp dưới quyết định đối với đảng viên (kể cả cấp ủy viên và cán bộ do cấp ủy cấp dưới quản lý).

b) Khi kiểm tra việc thi hành kỷ luật của các tổ chức đảng cấp dưới, thấy có trường hợp thi hành kỷ luật chưa đúng.

2. Trong hai trường hợp nói ở điểm 1, Ủy ban Kiểm tra Trung ương được chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ mọi hình thức kỷ luật do tổ chức đảng cấp dưới quyết định, trừ trường hợp kỷ luật đối với ủy viên và ủy viên dự khuyết ban chấp

hành cấp tỉnh, thành phố trực thuộc; Ủy ban kiểm tra của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc (hoặc cấp tương đương) được chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ mọi hình thức kỷ luật do tổ chức đảng cấp dưới quyết định, trừ trường hợp kỷ luật đối với ủy viên và ủy viên dự khuyết ban chấp hành cấp huyện.

Ủy ban kiểm tra của huyện ủy (hoặc cấp tương đương) được chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ việc thi hành kỷ luật của tổ chức cơ sở đảng đối với đảng viên bằng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức và lưu Đảng, còn hình thức khai trừ ra khỏi Đảng thì thuộc quyền hạn của huyện ủy (hoặc cấp tương đương).

3. Đối với ủy viên hoặc ủy viên dự khuyết ban chấp hành các cấp:

a) Ủy ban Kiểm tra Trung ương được ủy nhiệm chuẩn y, thay đổi, xóa bỏ quyết định kỷ luật của các tổ chức đảng cấp dưới đối với ủy viên và ủy viên dự khuyết ban chấp hành cấp huyện (hoặc cấp tương đương) trở xuống.

b) Ủy ban kiểm tra của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc (hoặc cấp tương đương) được ủy nhiệm chuẩn y, thay đổi, xóa bỏ quyết định kỷ luật của các tổ chức đảng cấp dưới đối với ủy viên và ủy viên dự khuyết ban chấp hành của tổ chức cơ sở đảng.

c) Việc chuẩn y thay đổi, xóa bỏ quyết định kỷ luật đối với ủy viên và ủy viên dự khuyết ban chấp hành cấp tỉnh, thành phố trực thuộc do Ban Bí thư quyết định, riêng đối với cán bộ thuộc diện quản lý của Bộ Chính trị (như bí thư tỉnh, thành phố trực thuộc) thì trình lên Bộ Chính trị quyết định.

4. Qua công tác kiểm tra, nếu Ủy ban kiểm tra cấp trên thấy những đảng viên (kể cả cấp ủy viên và cán bộ do cấp ủy

cấp dưới quản lý) phạm sai lầm, khuyết điểm cần phải thi hành kỷ luật nhưng tổ chức đảng cấp dưới chưa hoặc không thi hành kỷ luật, thì Ủy ban kiểm tra cấp trên yêu cầu và đôn đốc cấp ủy cấp đó thi hành kỷ luật, rồi báo cáo cho cấp ủy và Ủy ban kiểm tra cấp trên. Sau khi tổ chức đảng cấp dưới quyết định kỷ luật, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Ủy ban kiểm tra cấp trên kiểm tra lại và thực hiện quyền hạn theo chương IX của Điều lệ Đảng và những quy định cụ thể đã ghi ở các điều 1, 2, 3 thuộc điểm A mục II trên đây.

5. Ủy ban Kiểm tra Trung ương phụ trách giải thích rõ tinh thần, nội dung và hướng dẫn thực hiện những vấn đề cụ thể khác trong chương VI và chương IX của Điều lệ Đảng.

III- Quy định này thay thế Quy định 07-QĐ/TW ngày 15-12-1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và có hiệu lực kể từ ngày ký.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ

Số 12-QĐ/TW, ngày 8 tháng 11 năm 1982

Về hệ thống chỉ đạo các đảng bộ cơ quan

Căn cứ vào Điều 11 của Điều lệ Đảng về việc giao cho Ban Chấp hành Trung ương quy định hệ thống chỉ đạo của tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan và các Điều 35 và 36 về nhiệm vụ, chức trách của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan;

Rút kinh nghiệm về việc thực hiện Quyết định số 14-QĐ/TW ngày 20-2-1978;

Để phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới;

Ban Bí thư quyết định một số vấn đề về hệ thống chỉ đạo các đảng bộ cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau:

1. Đối với các đảng bộ cơ quan trung ương

a) Thành lập đảng ủy cấp trên của các đảng bộ cơ quan trung ương theo khối công tác (gọi tắt là đảng ủy khối trực thuộc trung ương như đảng ủy khối công nghiệp, nông nghiệp, v.v. theo bản kèm theo) với các nhiệm vụ sau đây:

- Chỉ đạo các đảng bộ cơ quan trực thuộc làm công tác

xây dựng nội bộ Đảng bao gồm cả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố và phát triển Đảng, kiện toàn đảng ủy, chi ủy, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, đảng bộ, v.v..

- Phối hợp với ban của Trung ương cùng khối trong việc chỉ đạo các đảng bộ cơ quan trực thuộc thực hiện chức năng kiểm tra được quy định ở Điều 36 của Điều lệ Đảng.

- Hướng dẫn các đảng bộ cơ quan tăng cường mối liên hệ giữa đảng viên và quần chúng, xây dựng công đoàn, đoàn thanh niên trong cơ quan, động viên cán bộ, đảng viên và quần chúng thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn của cơ quan và chăm lo tổ chức tốt đời sống trong cơ quan.

- Kiểm tra đôn đốc các tổ chức đảng ở cơ quan thực hiện những nhiệm vụ của địa phương nơi cơ quan đóng theo sự chỉ đạo của cấp ủy địa phương nói ở điểm c của Quyết định này.

Đảng ủy khối đặt dưới sự chỉ đạo của Ban Bí thư, được sử dụng quyền của cấp trên của tổ chức đảng trực thuộc trong việc xét duyệt kết nạp đảng viên, thi hành kỷ luật đảng viên và hướng dẫn việc thực hiện chức năng của các đảng bộ trực thuộc.

b) Giao cho các ban của Trung ương, phụ trách từng khối trách nhiệm giúp Trung ương hướng dẫn các đảng ủy cơ quan trong khối thấu suốt các vấn đề về đường lối, chính sách và quan điểm của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương về công tác của ngành và phối hợp với đảng ủy khối để chỉ đạo các đảng ủy cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra thuộc quy định ở Điều 36 của Điều lệ Đảng. Ban định chế độ làm việc với đảng ủy khối và bí thư các đảng ủy cơ quan để làm các công tác trên và qua đó, giúp đảng ủy

khối làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong các đảng bộ cơ quan.

Ủy ban Kiểm tra Trung ương, các Ban Tổ chức, Tuyên huấn theo chức năng của mình giúp Trung ương làm trách nhiệm đối với đảng ủy khối như đối với các cấp ủy khác trực thuộc Trung ương.

Trong những trường hợp xét cần, Ban Bí thư triệu tập bí thư các đảng ủy cơ quan trung ương để làm quán triệt nghị quyết về tình hình nhiệm vụ mới và truyền đạt các vấn đề quan trọng.

c) Giao cho Thành ủy Hà Nội và cấp ủy địa phương nơi cơ quan đóng những nhiệm vụ như sau:

- Đối với các vấn đề về công tác quần chúng và việc chấp hành các chính sách được thực hiện ở địa phương, tùy theo tính chất từng công việc sẽ do Thành ủy Hà Nội thông qua đảng ủy khối, hoặc do các quận ủy, huyện ủy nơi cơ quan đóng có những chỉ thị, hướng dẫn cần thiết cho các đảng bộ cơ quan trung ương thực hiện.

Thành ủy Hà Nội khi gửi báo cáo cho các cấp ủy cấp dưới và nêu các vấn đề cho cấp ủy cấp dưới thảo luận hoặc khi mở đại hội đảng bộ thì cũng đồng gửi đề án cho các đảng ủy khối hoặc đảng bộ cơ quan trung ương tham gia ý kiến. Các quận ủy, huyện ủy khi làm việc trên thì cũng đồng gửi cho các đảng ủy cơ quan trung ương đóng trong quận, huyện, v.v. tham gia ý kiến.

Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên ở cơ quan trung ương vẫn do công đoàn, đoàn thanh niên địa phương chỉ đạo theo hệ thống địa phương như hiện nay, không tổ chức lại theo khối.

- Đối với một số mặt về công tác đảng vụ, cấp ủy địa phương cần phối hợp chặt chẽ với đảng ủy khối hoặc đảng ủy cơ quan để làm tốt các mặt sau đây:

+ Các quận ủy cần hướng dẫn các đảng ủy phường chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các nhóm đảng viên cùng phố (gồm những đảng viên do đảng bộ cơ quan trung ương giới thiệu về) và hướng dẫn thực hiện tốt Quyết định số 50-QĐ/TW ngày 26-9-1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc giới thiệu một số đảng viên về tham gia sinh hoạt đảng và hoạt động ở chi bộ đường phố, đảng bộ phường.

Quận ủy có thể đề nghị một số đảng viên ở cơ quan trung ương giúp quận ủy nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện một số mặt công tác của quận và cũng có thể yêu cầu một số đảng bộ cơ quan trung ương đóng trong quận trực tiếp giúp đỡ một đảng bộ phường nếu có điều kiện.

+ Đảng ủy, chi ủy cơ quan trung ương cần liên hệ với đảng ủy phường, nơi đảng viên ở để lấy ý kiến tham khảo về mặt đảng viên chấp hành chủ trương, chính sách ở địa phương, và việc đảng viên tham gia công tác xã hội ở nơi đảng viên đó ở. Khi xét cần thì đảng ủy phường, chi ủy đường phố nơi đảng viên ở có thể chủ động cung cấp cho đảng ủy cơ quan trung ương ý kiến nhận xét đối với đảng viên ở cơ quan trung ương về các mặt công tác nói trên.

Khi kết nạp một người xin vào Đảng trong cơ quan thì chi ủy cần hỏi ý kiến của đảng ủy phường, hoặc chi ủy đường phố nơi người xin vào Đảng ở về mặt chấp hành chủ trương, chính sách ở địa phương để tham khảo.

2. Đối với các đảng bộ cơ quan tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Các đảng bộ cơ quan tỉnh, thành phố trực thuộc đóng ở các thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện hoặc quận phải vừa chịu sự chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương, vừa chịu sự chỉ đạo của thành ủy trực thuộc tỉnh, thị ủy, huyện ủy hoặc quận ủy nơi cơ quan đóng theo quy định của cấp ủy tỉnh, thành. Riêng về công tác đảng vụ nếu nơi nào đã giao về thành ủy trực thuộc tỉnh hoặc quận ủy, thị ủy mà đảng bộ hoạt động tốt thì vẫn để như cũ. Nếu xét thấy cần thì có thể lập đảng ủy khối trực thuộc thành ủy, tỉnh ủy. Trong trường hợp này việc chấp hành các chính sách và việc tham gia các phong trào quần chúng ở thành phố, thị xã, huyện, quận, và một số mặt về công tác đảng vụ đã nói ở phần c, điểm 1 thì tổ chức đảng ở cơ quan vẫn chịu sự chỉ đạo của thành ủy, thị ủy, huyện ủy hoặc quận ủy nơi cơ quan đóng.

Đối với thành phố Hồ Chí Minh, Ban Bí thư có quy định và hướng dẫn riêng.

3. Về hướng dẫn việc thi hành Quyết định này

Ban Tổ chức Trung ương phối hợp với các ban để tổ chức việc thành lập đảng ủy khối và hướng dẫn tổ chức, cách làm việc của các đảng ủy này theo nguyên tắc: chỉ để số ít đồng chí chuyên trách làm công tác của đảng ủy, còn nói chung phải sử dụng đảng viên trong các đảng bộ cơ quan tham gia đảng ủy hoặc giúp việc đảng ủy. Cần coi trọng kiện toàn các

đảng ủy, chi ủy nơi cơ quan gồm các đồng chí thật sự vững vàng, gương mẫu, có năng lực và phẩm chất, biết giữ gìn đoàn kết nội bộ.

*

* *

Quyết định này được gửi đến các đảng bộ cơ quan trung ương các cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc và các quận ủy, huyện ủy nơi có cơ quan trung ương đóng để thi hành. Quyết định này thay cho Quy định số 14-QĐ/TW ngày 20-2-1978.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC ĐẢNG BỘ CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC THÀNH LẬP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 12-QĐ/TW NGÀY 8 THÁNG 11 NĂM 1982 CỦA BAN BÍ THƯ

1. *Đảng ủy khối gồm một số cơ quan Đảng, cơ quan Quốc hội, Hội đồng Nhà nước, Hội đồng Bộ trưởng*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tài chính - Quản trị Trung ương, Ban Cơ yếu Trung ương, Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng, Văn phòng Quốc hội và Hội đồng Nhà nước, Ban Dân tộc Trung ương, Bộ Thương binh và Xã hội, Chi bộ cơ quan Ban Tổ chức của Chính phủ.

2. *Đảng ủy khối cơ quan đối ngoại trung ương*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ban Đối ngoại Trung ương, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Hợp tác kinh tế, văn hóa Việt Nam - Lào - Campuchia và Ban Công tác giúp Lào, Chi bộ cơ quan Ban cán sự Đảng ngoài nước.

3. *Đảng ủy khối cơ quan nội chính trung ương*

Gồm có đảng bộ các cơ quan sau đây: Viện Kiểm sát nhân

dân tối cao, Tòa án Nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Ủy ban Thanh tra của Chính phủ, Chi bộ cơ quan Trọng tài kinh tế Nhà nước, Chi bộ cơ quan Ban Nội chính Trung ương.

4. *Đảng ủy khối cơ quan dân vận trung ương*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ban Dân vận Trung ương, Tổng Công đoàn Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5. *Đảng ủy khối cơ quan kinh tế trung ương*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế, Ủy ban Phân vùng kinh tế Trung ương, Chi bộ cơ quan Ban Kinh tế Trung ương.

6. *Đảng ủy khối cơ quan lưu thông phân phối trung ương*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ban Phân phối - Lưu thông Trung ương, Ủy ban Vật giá Nhà nước, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Vật tư, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương, Bộ Lương thực, Tổng cục Du lịch, Chi bộ cơ quan Liên hiệp xã mua bán trung ương.

7. *Đảng ủy khối cơ quan nông nghiệp trung ương*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ban Nông nghiệp Trung ương, Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Thủy sản, Tổng cục Quản lý ruộng đất, Tổng cục Khí tượng - Thủy văn, chi bộ cơ quan Ban Trù bị Đại hội nông dân tập thể toàn quốc.

8. *Đảng ủy khối cơ quan công nghiệp trung ương*

Gồm có các đảng bộ các cơ quan sau đây: Ban Công nghiệp Trung ương, Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than, Bộ Cơ khí

và Luyện kim, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Công nghiệp thực phẩm, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, Tổng cục Dầu khí, Tổng cục Hoá chất, Tổng cục Địa chất, Tổng cục Bưu điện, Liên hiệp các hợp tác xã thủ công trung ương.

9. Đảng uỷ khối cơ quan công tác tư tưởng trung ương

Gồm có các đảng bộ của các cơ quan sau đây: Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Văn hóa - Văn nghệ Trung ương, Viện Mác - Lênin, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, báo Nhân Dân, Bộ Văn hóa, Thông tấn xã Việt Nam, Ủy ban Phát thanh và Truyền hình, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Sự thật, chi bộ các cơ quan Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Điện ảnh, nhiếp ảnh, Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, Ủy ban Điều tra tội ác chiến tranh xâm lược ...

10. Đảng uỷ khối cơ quan khoa giáo trung ương

Gồm có các đảng bộ cơ quan sau đây: Ban Khoa giáo Trung ương, Ủy ban Khoa học - Kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em Trung ương, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, Bộ Y tế, Tổng cục Thể dục - Thể thao, Tổng cục Dạy nghề, Viện Khoa học Việt Nam, Chi bộ cơ quan Hội Y học dân tộc, cơ quan Cục Bản đồ Nhà nước.

**QUYẾT ĐỊNH
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 13-QĐ/TW, ngày 12 tháng 11 năm 1982

**Về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức
của Ban Nông nghiệp Trung ương**

- Để giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng tăng cường sự chỉ đạo đối với nông nghiệp;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 32 ngày 20-11-1980 của Bộ Chính trị bổ sung nhiệm vụ của Ban Nông nghiệp Trung ương;

BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

I- BAN NÔNG NGHIỆP TRUNG ƯƠNG CÓ NHIỆM VỤ:

1. Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị các kỳ họp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư bàn về nhiệm vụ công tác của khối nông nghiệp; về cải tạo và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đối với các ngành trong khối; về xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện; về công tác vận động nông dân và xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Đối với những vấn đề thuộc khối nông nghiệp do các ngành và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng chuẩn bị, Ban Nông nghiệp có trách nhiệm theo dõi, nghiên cứu, góp

phần chuẩn bị ngay từ đầu; báo cáo kịp thời những vấn đề cần thiết và phát biểu ý kiến của mình với Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Đối với một số vấn đề về kinh tế thuộc khối nông nghiệp có liên quan đến nhiều ngành, không có một cơ quan nào của Nhà nước phụ trách, được Trung ương giao thì Ban Nông nghiệp nghiên cứu hoặc chủ trì nghiên cứu trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xét để có những chủ trương, chỉ thị, nghị quyết về những vấn đề đó.

2. Giúp Trung ương làm quán triệt và kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách và nghị quyết của Đảng về nông nghiệp trong các ngành, các cấp.

3. Giúp Trung ương theo dõi việc xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy các bộ trong khối, làm tốt công tác quy hoạch cán bộ và quản lý cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương.

4. Giúp Trung ương kiểm tra các hoạt động có liên quan đến sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương của tổ chức cơ sở đảng ở các cơ quan trung ương trong khối và ở những cơ sở lớn trực thuộc các bộ theo quy định cụ thể của Ban Bí thư.

5. Ban Nông nghiệp Trung ương theo dõi các bộ, tổng cục sau đây: Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi, Bộ Thủy sản, Tổng cục Cao su, Tổng cục Quản lý ruộng đất, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Ban Chỉ đạo Phân bố lao động và dân cư Trung ương, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam.

II- VỀ TỔ CHỨC CÁN BỘ VÀ BIÊN CHẾ

1. Ban Nông nghiệp Trung ương có trưởng ban và một số phó trưởng ban.

2. Biên chế của ban cần gọn nhẹ, coi trọng chất lượng. Ngoài số cán bộ trong biên chế, lúc cần thiết ban có thể đề nghị Ban Bí thư huy động một số cán bộ và chuyên gia giỏi về nông nghiệp giúp công tác nghiên cứu của ban trong một thời gian.

Ban Nông nghiệp Trung ương nghiên cứu và thảo luận thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương về tổ chức và biên chế của ban nhằm bảo đảm tốt nhiệm vụ được giao.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
 Số 11-CT/TW, ngày 30 tháng 11 năm 1982
Về việc huy động lương thực năm 1983

1. Năm 1982 Nhà nước huy động được gần 3 triệu tấn lương thực. Tuy nhiên vẫn phải nhập khẩu hàng chục vạn tấn lương thực mới trang trải được các nhu cầu cần thiết. Mặt khác Nhà nước phải bỏ ra hàng tỷ đồng để mua 70 vạn tấn lương thực theo giá thỏa thuận rất cao, trong khi thuế nông nghiệp, nợ hàng hai chiều còn bị khê đọng khoảng 30 vạn tấn.

2. Để ổn định tình hình kinh tế - xã hội, chủ động trong mọi tình thế, nhiệm vụ cấp bách hiện nay là Nhà nước phải nắm cho được lương thực, cải tiến việc thực hiện thống nhất quản lý lương thực, nhằm ba yêu cầu:

- *Tự lực* giải quyết nhu cầu lương thực bằng nguồn trong nước (kể cả trong trường hợp gặp thiên tai) và bảo đảm dự trữ cần thiết của Nhà nước, ngoài ra cố gắng xuất trả nợ lương thực.

- Kiên quyết giữ *tỷ giá* và *mức giá thu mua* lúa đã quy định, không đẩy giá lên nữa; phải gắn mua với bán theo

nghĩa vụ hai chiều và theo *giá chỉ đạo*, lấy đó làm biện pháp chủ yếu để thu mua.

- *Phân phối* lương thực hết sức *chặt chẽ*; nhất thiết phải bảo đảm cung cấp đủ lương thực cho các lực lượng vũ trang và công nhân, viên chức ở các thành phố lớn và khu công nghiệp tập trung.

3. *Những chủ trương, biện pháp cụ thể về huy động lương thực cần thực hiện ngay trong năm 1983:*

a) Thống nhất áp dụng trong cả nước chính sách huy động lương thực theo nghĩa vụ. Nghĩa vụ gồm hai phần: thuế nông nghiệp, và thu mua *theo nghĩa vụ ổn định bằng hợp đồng hai chiều*.

Trên tinh thần đề cao nghĩa vụ, huy động cho được trong năm 1983 từ 3,6 đến 3,7 triệu tấn lương thực; riêng vụ mùa 1982 ở miền Bắc, vụ mùa 1982 và vụ đông xuân 1982 - 1983 ở miền Nam, huy động cho được 2,4 triệu tấn, chủ yếu bằng thu thuế, thu nợ, thu mua theo nghĩa vụ ổn định bằng hợp đồng hai chiều theo *giá chỉ đạo*; phần mua bằng tiền (không có hàng) phải hạn chế đến mức thấp nhất.

b) Tập trung với mức cố gắng cao nhất *mọi nguồn hàng* (hàng của công nghiệp quốc doanh, hàng của tiểu, thủ công nghiệp, hàng nhập khẩu) và *mọi nguồn tiền* để cân đối cho thu mua lương thực.

Các địa phương phải tạo thêm và tập trung nguồn hàng địa phương (hàng công nghiệp và thủ công nghiệp địa phương, hàng nông, lâm, hải sản...); đặc biệt các thành phố, thị xã có nhu cầu lớn về lương thực (như các thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng...) phải cố gắng huy động

nguồn hàng địa phương để cân đối với nhu cầu thu mua lương thực cho địa phương mình.

Phải động viên *tiền mặt tại chỗ*; đẩy mạnh phong trào gửi tiền *tiết kiệm*; vận động những người thuộc diện Nhà nước cung ứng lương thực theo giá bảo đảm kinh doanh gửi tiền để mua lương thực, Nhà nước sẽ phân phối lương thực hàng tháng theo tiêu chuẩn định lượng và theo giá bảo đảm kinh doanh.

c) Phải *đình chỉ ngay* việc bán vật tư hàng hóa theo giá cao để mua lúa theo giá cao. Thực tiễn chứng minh rằng đi theo cơ chế này thì giá bị đẩy lên, Nhà nước và nông dân đều bị thiệt, chỉ có bọn buôn bán đầu cơ là được lợi.

Chuyển hẳn sang mua bán bằng hợp đồng hai chiều theo tinh thần nghĩa vụ hai chiều, bảo đảm cả lợi ích của Nhà nước và của nông dân. Thực hiện việc ký *hợp đồng dài hạn* (từ một năm đến ba năm) quyết toán hợp đồng vào cuối năm hoặc trong vài ba năm.

Trong trường hợp Nhà nước chưa có đủ hàng, đủ tiền thì các địa phương cần động viên nông dân bán chịu cho Nhà nước, ghi vào tiền gửi tiết kiệm tùy theo thể thức tiết kiệm mà nông dân lựa chọn, hoặc Nhà nước cam kết trả bằng vật tư hàng hóa theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Trong trường hợp nông dân có yêu cầu, mà Nhà nước có sẵn hàng thì bán hàng cho nông dân trước, đến vụ thu hoạch sẽ lấy lúa.

Đối với phân lương thực mua *ngoài nghĩa vụ và ngoài hợp đồng*, Chính phủ cần hướng dẫn *giá mua khuyến khích*, trên cơ sở giá thành thực tế hợp lý và mức lãi thỏa đáng, *không chạy theo giá thị trường* đang chịu tác động của yếu tố đầu cơ.

d) Dứt khoát *loại trừ* hoạt động của tư thương ra khỏi thị trường lương thực.

Hàng xáo chỉ được phép hoạt động ở thị trường địa phương (do Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện quy định).

Cấm buôn bán đường dài về lương thực (thóc gạo, ngô, lúa, mì, bột mì). Nghiêm khắc *trừng trị bọn đầu cơ* lương thực theo Pháp lệnh trừng trị tội đầu cơ. Quản lý lương thực và *kiểm soát tận gốc*, không được gây ra tình trạng "cấm chợ ngăn sông".

Đối với những người có nhiều lúa dư mà không chịu bán cho Nhà nước, nếu giáo dục, thuyết phục nhiều lần mà không chuyển biến thì cấp huyện sử dụng biện pháp *trưng mua* theo giá chỉ đạo và phải *kiểm tra chặt chẽ* việc này.

Thống nhất việc kinh doanh lương thực vào ngành lương thực; các ngành khác không được mua bán lương thực; các cơ quan, xí nghiệp nhà nước không được về nông thôn mua lương thực; tỉnh này không được sang tỉnh khác mua lương thực. Cơ quan, địa phương nào có nhu cầu về lương thực (ngoài kế hoạch) đều phải thông qua Bộ Lương thực dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Bộ trưởng hoặc Sở Lương thực dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố. Các địa phương phải nghiêm chỉnh chấp hành việc điều động lương thực về trung ương. Ngành lương thực phải làm tốt các khâu phục vụ thu mua, cân đong, bao bì, kho tàng, bảo quản, xay xát và phải nhanh chóng vươn lên đáp ứng mọi nhu cầu về lương thực của xã hội (bán theo giá cung cấp, bán theo hợp đồng hai chiều và bán để bình ổn thị trường).

Ra sức củng cố và tăng cường hợp tác xã mua bán để làm nhiệm vụ ủy thác thu mua cho Nhà nước.

Việc vận chuyển lương thực phải thống nhất sự điều hành vào ngành giao thông vận tải.

4. Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng căn cứ vào Chỉ thị này, có các văn bản hướng dẫn cụ thể và chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện Chỉ thị này, và căn cứ Chỉ thị này để cải tiến việc thu mua, huy động các sản phẩm nông nghiệp khác.

Các bộ làm nhiệm vụ cung ứng và thu mua, các ủy ban nhân dân tỉnh, thành cần rút kinh nghiệm về sự chỉ đạo huy động lương thực vừa qua, có kế hoạch thi hành Chỉ thị này một cách khẩn trương, nghiêm túc.

Các tỉnh ủy, thành ủy cần chỉ đạo các huyện ủy, các tổ chức cơ sở đảng, *kiểm tra nghiêm ngặt cán bộ, đảng viên* trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và bán lương thực cho Nhà nước; động viên cán bộ, đảng viên nêu gương tốt, giáo dục thuyết phục quần chúng chấp hành tốt chính sách lương thực, xử lý thích đáng những trường hợp vi phạm chính sách.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**LỜI KHAI MẠC
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHOÁ V**

**do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị
trình bày**

Ngày 3 tháng 12 năm 1982

Thưa các đồng chí Trung ương,

Hôm nay, chúng ta họp Hội nghị toàn thể lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khoá V để bàn những vấn đề kinh tế quan trọng. Đó là:

- Phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985.
- Mấy vấn đề cấp bách về công tác phân phối, lưu thông.
- Những nhiệm vụ trước mắt về cải tiến và phân cấp quản lý kinh tế. Tiếp tục xây dựng và tăng cường cấp huyện.

Trung ương sẽ bàn và quyết định những phương hướng, nhiệm vụ, chính sách kinh tế nhằm chuyển biến mạnh mẽ tình hình kinh tế - xã hội theo hướng tiến bộ, vững chắc, thực hiện cho được những mục tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội mà Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra cho những năm 1981 - 1985.

Vì lý do sức khỏe, đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn không dự buổi khai mạc này. Tôi xin thay mặt Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư chào mừng các đồng chí Trung ương về dự Hội nghị và chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

*
* *

Dưới đây, xin đề nghị với các đồng chí về chương trình, thời gian và cách làm việc của Hội nghị như sau:

1. Hội nghị bàn ba vấn đề: nhiệm vụ kế hoạch năm 1983 và 1983 -1985, phân phối lưu thông, phân cấp quản lý và xây dựng huyện. *Trọng tâm thảo luận của Hội nghị* là nhiệm vụ kế hoạch năm 1983.

Hội nghị sẽ thông qua một nghị quyết chung về nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985, trong đó bao gồm cả nhiệm vụ kế hoạch những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông, phân cấp quản lý kinh tế, xây dựng cấp huyện.

2. Chương trình và thời gian làm việc cụ thể của Hội nghị:

Hội nghị làm việc trong bảy ngày, từ 3-12 đến 10-12-1982, không kể ngày chủ nhật 5-12.

- Hôm nay, 3-12, sau khi cử Đoàn chủ tịch và thông qua chương trình làm việc của Hội nghị, Hội nghị sẽ nghe ba bản báo cáo:

+ Đồng chí Võ Văn Kiệt trình bày những vấn đề chủ yếu về nhiệm vụ, chủ trương và biện pháp lớn của kế hoạch nhà nước năm 1983 và ba năm 1983 - 1985.

+ Đồng chí Trần Phương trình bày những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông.

+ Đồng chí Tố Hữu trình bày những vấn đề chủ yếu về phân cấp quản lý kinh tế và về xây dựng cấp huyện.

Sau đó, các đồng chí Ủy viên Trung ương nghiên cứu tài liệu và trao đổi ý kiến để chuẩn bị phát biểu ở Hội nghị.

- Từ sáng 4-12 đến sáng 9-12 (bốn ngày rưỡi, không kể ngày chủ nhật 5-12 nghỉ): phát biểu ý kiến.

- Chiều 9-12: Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch Hội nghị hội ý để chuẩn bị kết luận Hội nghị.

- Ngày 10-12: kết thúc Hội nghị.

Nếu các đồng chí Trung ương thấy thời gian thảo luận có thể rút gọn hơn (ví dụ, chỉ cần phát biểu trong ba ngày hoặc ba ngày rưỡi) thì Hội nghị có thể bớt một ngày, kết thúc ngày 9-12.

3. Về Đoàn Chủ tịch Hội nghị, theo quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương thì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương cử Đoàn Chủ tịch để điều khiển công việc của Hội nghị. Bộ Chính trị đề nghị Hội nghị cử các đồng chí có tên sau đây vào Đoàn Chủ tịch: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Lê Đức Thọ, Võ Chí Công, Tố Hữu, Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt.

4. Về cách làm việc của Hội nghị:

- Hội nghị bàn mấy vấn đề có liên quan chặt chẽ với nhau và thông qua một nghị quyết chung. Vì vậy khi thảo luận, đề nghị phát biểu chung một lần, không thảo luận tách riêng từng vấn đề.

- Hội nghị thảo luận ở hội trường, không làm việc ở tổ.

- Đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương chuẩn bị kỹ để

phát biểu ý kiến tập trung vào những vấn đề chính do Đoàn Chủ tịch đề ra và nói gọn. Chủ yếu là nói những điểm thấy cần bổ sung, sửa chữa vào các đề án và dự thảo nghị quyết.

Mỗi đồng chí phát biểu không quá 30 phút. Nếu phát biểu lần thứ hai thì không quá 10 phút.

Những đồng chí có ý kiến bổ sung sửa chữa dự thảo nghị quyết nhưng thấy không cần phát biểu ý kiến ở hội trường thì sửa ngay vào bản dự thảo hoặc viết giấy gửi cho Đoàn Chủ tịch.

Đề nghị các đồng chí Trung ương thực hiện chặt chẽ các quy định về thời gian và cách làm việc của Hội nghị. Xin chú ý bảo quản các tài liệu *mật* của Hội nghị.

- Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương, ngoài các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, có 19 đồng chí được mời dự thính (là các đồng chí bí thư tỉnh ủy và một số đồng chí phụ trách các ngành ở Trung ương không phải Ủy viên Trung ương). Các đồng chí dự thính không phát biểu ý kiến tại Hội nghị.

*

* *

Đề nghị các đồng chí Trung ương cho ý kiến về chương trình và cách làm việc của Hội nghị...

Hội nghị đã nhất trí thông qua những đề nghị nói trên. Xin Hội nghị bắt đầu làm việc.

Mời đồng chí Võ Văn Kiệt trình bày những điểm chủ yếu

về nhiệm vụ, chủ trương và biện pháp lớn của kế hoạch nhà nước năm 1983 và kế hoạch ba năm 1983 - 1985.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KẾT LUẬN
HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị
trình bày

Ngày 10 tháng 12 năm 1982

Thưa các đồng chí!

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng chương trình đã định. Bốn mươi hai đồng chí Trung ương đã phát biểu ý kiến ở hội trường. Một số đồng chí đã gửi tới Đoàn Chủ tịch bài phát biểu ý kiến bằng văn bản. Đến nay, 123 trong tổng số 158 đồng chí dự Hội nghị đã gửi lại bản dự thảo nghị quyết với những ý kiến sửa đổi, bổ sung ghi ngay vào dự thảo đó.

Tất cả các đồng chí đã phát biểu ý kiến đều tán thành, hoan nghênh nội dung các đề án và dự thảo nghị quyết do Bộ Chính trị chỉ đạo việc chuẩn bị trình ra hội nghị. Theo sự đánh giá chung của hội nghị, các đề án đã cụ thể hoá một bước Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng, đề ra cách giải quyết các vấn đề quan trọng trước mắt về kinh tế - xã hội với những chủ trương, biện pháp được tổng kết từ thực tiễn sinh

động mấy năm qua, góp phần chứng minh khả năng thực tế đưa nền kinh tế vượt qua những khó khăn, đi vào thế ổn định và phát triển. Đạt được điều đó là do việc chuẩn bị các đề án đã được cải tiến một bước theo Quy chế làm việc mà Hội nghị lần thứ hai của Trung ương khoá V đã đề ra; đặc biệt là cách làm kế hoạch đã bước đầu được đổi mới, coi trọng việc nghiên cứu, trao đổi, thu thập ý kiến của các ngành và các địa phương thực hiện một bước việc xây dựng kế hoạch từ dưới lên.

Những chuyển biến tốt diễn ra trên mặt trận kinh tế mà nhiều đồng chí Trung ương đã nhấn mạnh trong Hội nghị này, cùng với những tiến bộ bước đầu trong công tác lãnh đạo và quản lý, trong cách làm việc đã tạo nên sự nhất trí cao và hào hứng, phấn khởi của Hội nghị Trung ương. Kết quả tốt đẹp của Hội nghị Trung ương lần này sẽ góp phần tạo ra bước chuyển biến mạnh mẽ hơn trong sinh hoạt đảng và trong công tác lãnh đạo của toàn Đảng về mặt kinh tế.

Bộ Chính trị và Đoàn Chủ tịch đã thảo luận, tiếp thu ý kiến của các đồng chí đã phát biểu ở hội trường, và chỉ đạo việc sửa chữa, bổ sung dự thảo nghị quyết thành dự thảo mới trình ra buổi họp hôm nay.

Một số ý kiến bổ sung của các đồng chí không đưa vào nghị quyết sẽ được ghi nhận, giao cho Ban Bí thư, Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu và sử dụng trong quá trình tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

Bây giờ, đề nghị đồng chí Nguyễn Khánh đọc dự thảo Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương.

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ BA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG (KHOÁ V)**

Số 06-NQ/TW, ngày 10 tháng 12 năm 1982

**Về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội
năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985**

**I - TÌNH HÌNH VÀ NHIỆM VỤ CHUNG CỦA KẾ HOẠCH
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 1983 VÀ 1983 - 1985**

1. Bước vào thời kỳ kế hoạch 5 năm 1981 - 1985, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng tình hình kinh tế - xã hội nói chung còn nhiều khó khăn và có mặt rất gay gắt.

Hai năm qua, dưới ánh sáng của đường lối chung và đường lối kinh tế của Đảng, căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV), một số chính sách quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước được ban hành đã tạo nên nguồn sinh lực mới trong lao động sản xuất, đưa đến *những chuyển biến mới rất có ý nghĩa trong nền kinh tế quốc dân*. Những chuyển biến đó tuy mới là bước đầu nhưng rất quan trọng, mở ra triển vọng mới để ổn định và phát triển kinh tế, xã hội.

Sản xuất nông nghiệp thu được kết quả đáng phấn khởi, việc tự giải quyết lương thực bằng sản xuất và huy động trong nước đạt được bước tiến quan trọng. Sản xuất công nghiệp được duy trì và phát triển khá, nhất là công nghiệp địa phương và tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Xây dựng cơ bản được sắp xếp lại một bước, tập trung khá hơn vào những công trình trọng điểm. Giao thông vận tải và bưu điện có một số tiến bộ. Xuất khẩu bước đầu có chuyển biến tốt. Thu mua lương thực và nông sản khác tăng khá. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp đã cơ bản hoàn thành ở các tỉnh Liên khu V cũ và có bước phát triển mới ở đồng bằng Nam Bộ.

Những chuyển biến mới diễn ra trên cả nước, trong đó nổi lên một số địa phương, một số cơ sở sản xuất đạt được thành tích xuất sắc về thâm canh, tăng năng suất cây trồng và mở mang ngành nghề, về phát triển công nghiệp và tận dụng công suất máy móc, thiết bị, về đẩy mạnh xuất khẩu, về động viên sức dân tham gia xây dựng các công trình kinh tế, văn hoá, xã hội, về nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, về bảo đảm đời sống của nhân dân... Điều đặc biệt quan trọng là trong hoạt động kinh tế đã xuất hiện nhiều nhân tố tích cực, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực vươn lên, mở ra cách làm ăn mới với những hình thức tổ chức và quản lý năng động, có hiệu quả, nâng cao nhiệt tình lao động của quần chúng, khai thác được các khả năng và thuận lợi để vượt qua khó khăn, phát triển sản xuất và ổn định đời sống.

Cần tổng kết những điển hình tiên tiến đó, mau chóng phát triển thành phong trào quần chúng rộng lớn, tạo nên

sức bật mới cho nền kinh tế và đời sống xã hội.

Tuy vậy, những chuyển biến và tiến bộ nói trên chưa đều và chưa mạnh; tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn lớn, đặt ra nhiều vấn đề cấp bách cần giải quyết.

Sản xuất chưa ổn định, còn mất cân đối nghiêm trọng, nhất là về năng lượng, nguyên liệu, phụ tùng. Đất, rừng, biển, lao động và các năng lực sản xuất hiện có mới được sử dụng ở mức thấp. Năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất, xây dựng và vận tải còn kém, tình trạng lãng phí, tham ô trong quản lý vật tư và sản phẩm rất nghiêm trọng.

Phân phối, lưu thông có một số tiến bộ trong thu mua lương thực và nông sản khác, song có nhiều diễn biến xấu; ngân sách và tiền mặt bội chi lớn; thị trường rối loạn, giá cả biến động mạnh; công tác quản lý còn lỏng lẻo ở ngay khu vực quốc doanh và thị trường có tổ chức; nạn đầu cơ, buôn lậu phổ biến; tiền lương cơ bản ngày càng giảm ý nghĩa thực tế, đời sống của công nhân, cán bộ, nhất là trong khu vực hành chính, sự nghiệp và của bộ đội, công an rất khó khăn. Phân phối, lưu thông là nơi biểu hiện tập trung cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, đồng thời là lĩnh vực mà kẻ thù bên ngoài câu kết với bọn phản động bên trong xoáy vào để phá hoại ta. Sự yếu kém và sơ hở trong phân phối, lưu thông đang làm trầm trọng thêm những khó khăn của nền kinh tế.

Tình hình nói trên bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân.

Hậu quả của cuộc chiến tranh lâu dài chưa được khắc phục xong. Nền kinh tế vốn lạc hậu và mất cân đối trầm trọng, lại bị đảo lộn lớn trong những năm sau chiến tranh. Những biến động bất lợi trong nền kinh tế thế giới cùng với

hoạt động phá hoại nhiều mặt của đế quốc Mỹ và bọn phản động ... đã gây thêm khó khăn cho tình hình kinh tế nước ta.

Những khuyết điểm về quản lý kinh tế chậm được sửa chữa. Tình trạng quan liêu, bao cấp, bảo thủ, trì trệ còn nặng. Việc sửa đổi, bổ sung các chính sách, chế độ quản lý tiến hành chậm, không đồng bộ và thiếu ăn khớp, thậm chí có những thiếu sót và sơ hở lớn như trong chính sách giá. Sự điều hành của cấp trên còn phân tán, kém năng động, ít hiệu lực; những vướng mắc của bên dưới chưa được xem xét, giải quyết kịp thời. Việc thi hành của cấp dưới không nghiêm, thậm chí có nơi, có lúc làm trái chính sách, chế độ quản lý chung. Tình trạng phân tán, vô tổ chức, cục bộ, chạy theo lợi ích riêng không được kiên quyết ngăn chặn.

Việc sắp xếp lại sản xuất chưa được tiến hành khẩn trương. Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp ở Nam Bộ làm chậm; việc cải tạo công, thương nghiệp và quản lý thị trường bị xem nhẹ.

Chuyên chính vô sản bị buông lỏng trên nhiều lĩnh vực, nhất là trên mặt trận phân phối, lưu thông. Pháp chế, kỷ luật không nghiêm. Đối với sự phá hoại của địch, đặc biệt là về kinh tế, chúng ta rất thiếu cảnh giác và có nhiều sơ hở, đối phó không kịp thời.

Tư tưởng hoài nghi, bi quan, ngại khó, thái độ bàng quan, thiếu trách nhiệm, nhận thức không rõ ràng, dút khoát về cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, cùng với sự sa sút về ý chí phấn đấu, tinh thần kỷ luật và sự thoái hóa, biến chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đã tác động xấu đến việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và đến lòng tin của nhân dân

đối với Đảng và Nhà nước. Công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ. Công tác tư tưởng tuy có cố gắng bám sát nhiệm vụ kinh tế nhưng tính chiến đấu và sức thuyết phục còn thấp. Mặt khác, một số vấn đề về chính sách kinh tế chậm được kết luận cũng ảnh hưởng đến việc thống nhất nhận thức và hành động. Việc động viên và tổ chức phong trào quần chúng còn nhiều mặt yếu, chưa phát huy được quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

2. Trong ba năm 1983 - 1985, chúng ta phải thực hiện bằng được yêu cầu cơ bản về kinh tế - xã hội mà Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra là:

"Phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân. Ba mặt đó kết hợp chặt chẽ với nhau, nhằm cơ bản ổn định được tình hình kinh tế và xã hội, đáp ứng những nhu cầu cấp bách và thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, giảm nhẹ những mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế, khắc phục một bước quan trọng tình trạng không bình thường về phân phối, lưu thông, tăng thêm tiền đề và điều kiện để tiến lên mạnh mẽ và vững chắc hơn trong những năm sau".

Trong việc thực hiện bốn mục tiêu kinh tế - xã hội, phải đạt *mức phấn đấu cụ thể* như sau:

- *Về đời sống*: Tập trung giải quyết nhu cầu về ăn và mặc. Từ năm 1983 tự đáp ứng được nhu cầu lương thực và hàng năm tăng thêm được dự trữ. Bảo đảm đủ lương thực, thực phẩm theo tiêu chuẩn định lượng cho những đối tượng được Nhà nước cung cấp. Hàng năm tăng mức đáp ứng nhu cầu và đến năm 1985 bảo đảm được mức tiêu dùng thiết yếu về vải, chất đốt, thuốc chữa bệnh, giấy, xe đạp và phụ tùng, đồ dùng

thông thường trong nhà. Tập trung giải quyết nhà ở và việc làm cho nhân dân Thủ đô Hà Nội, một số thành phố và khu công nghiệp.

- *Về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*: hoàn thành xây dựng một số công trình quan trọng và bảo đảm điều kiện cho việc đưa công trình vào sử dụng nhằm giảm nhẹ những mất cân đối nghiêm trọng về năng lượng, giao thông vận tải, cơ khí sửa chữa và vật liệu xây dựng, tăng thêm năng lực sản xuất trong nông nghiệp, công nghiệp nhẹ, công nghiệp chế biến thực phẩm và sản xuất hàng xuất khẩu. Chú trọng đầu tư chiều sâu, đồng bộ hóa để phát huy công suất của các cơ sở sẵn có. Tích cực chuẩn bị cho những công trình của kế hoạch 5 năm sau.

- *Về cải tạo xã hội chủ nghĩa*: Kiện toàn và nâng cao chất lượng của kinh tế quốc doanh; củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp và thủ công nghiệp. Đến năm 1985, hoàn thành về cơ bản việc tổ chức nông dân ở Nam Bộ vào tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, đưa một bộ phận sản xuất thủ công cá thể vào làm ăn tập thể bằng các hình thức thích hợp. Thực hiện chính sách vừa sử dụng, vừa cải tạo công nghiệp tư bản tư doanh; triệt để xóa bỏ thành phần tư bản trong thương nghiệp; mở rộng đi đôi với chấn chỉnh thị trường có tổ chức; kiên quyết cải tạo, sắp xếp lại và quản lý thị trường "tự do".

- *Về quốc phòng và an ninh*: Trong tình hình còn phải đối phó lâu dài với kẻ thù trực tiếp, phải thường xuyên đề cao cảnh giác, không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân và bảo đảm các nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước; giải quyết tốt mối quan hệ kinh tế và quốc phòng; huy động tốt

năng lực sản xuất của quân đội và công nghiệp quốc phòng tham gia xây dựng kinh tế một cách tích cực và thích hợp. Phải ra sức giữ vững an ninh chính trị, tạo nên chuyển biến mạnh mẽ trong việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng kẻ địch nếu chúng liều lĩnh gây ra chiến tranh xâm lược.

Nhằm những yêu cầu và mục tiêu nói trên, phải nắm chắc những *chủ trương lớn* chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 1983 và ba năm tới, như sau:

1. Tự lực vươn lên với tinh thần làm chủ, khai thác mọi khả năng để cân đối kế hoạch một cách tích cực và vững chắc

Mỗi ngành, mỗi địa phương và đơn vị cơ sở phải chủ động tìm mọi biện pháp khai thác các thế mạnh và khả năng từ nhiều nguồn để cân đối nhu cầu của mình và đóng góp cho cả nước.

- Trước hết là khả năng của bản thân mình với nguồn dự trữ lớn về đất đai, lao động, năng lực sản xuất hiện có, về tăng năng suất lao động, hợp lý hóa sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật..., đặc biệt là khai thác thêm năng lực sản xuất bằng chính sách và biện pháp triệt để tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, khắc phục tình trạng lãng phí, hư hao quá lớn.

- Thực hiện đúng đắn phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm"; mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị kinh tế, giữa các địa phương, giữa địa phương và trung ương để bổ sung cho nhau, hình thành sức mạnh tổng hợp. Mọi sự

liên kết đều phải được phản ánh đầy đủ trong kế hoạch và được thực hiện, được kiểm tra bằng hợp đồng kinh tế.

- Đẩy mạnh xuất khẩu để tăng thêm nguồn nhập khẩu vật tư cho sản xuất, hạn chế tối đa việc nhập hàng tiêu dùng và những sản phẩm có thể sản xuất trong nước.

- Sử dụng hợp lý và tiết kiệm những phương tiện vật chất được Nhà nước cung ứng.

2. *Kiên quyết tập trung lực lượng giải quyết cho được những yêu cầu quan trọng nhất, những địa bàn và đơn vị trọng điểm*

Yêu cầu số một là giải quyết vấn đề *lương thực và thực phẩm*, trước hết là lương thực. Phát triển mạnh sản xuất *hàng tiêu dùng*, tập trung giải quyết vải mặc và những loại hàng thiết yếu nhất đối với đời sống nhân dân, những mặt hàng xuất khẩu và những mặt hàng đóng góp nguồn thu lớn cho ngân sách. Tận lực đẩy mạnh *xuất khẩu*, phát huy những mặt hàng xuất khẩu là thế mạnh của cả nước và của từng địa phương. Khắc phục một bước tình trạng mất cân đối gay gắt về *năng lượng và giao thông vận tải*. Các yêu cầu đó phải được cụ thể hóa thành danh mục sản phẩm, các công trình và các công việc cần ưu tiên phân phối vật tư, tài chính và tập trung chỉ đạo thực hiện.

Đối với các địa bàn và đơn vị trọng điểm, đặc biệt là vùng lúa cao sản, vùng chuyên canh cây công nghiệp, thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, các khu công nghiệp tập trung và các tỉnh biên giới phía bắc, cần tập trung chỉ đạo, bảo đảm các điều kiện cần thiết để sớm tạo nên chuyển biến mạnh mẽ, tác động tích cực đến tình hình kinh tế - xã hội của cả nước.

3. *Khẩn trương sắp xếp lại sản xuất và xây dựng*

Căn cứ vào phương hướng tập trung nêu trên, cần khẩn trương sắp xếp lại sản xuất và xây dựng theo các yêu cầu dưới đây:

- Xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ sản xuất của từng cơ sở phù hợp với nhu cầu xã hội và điều kiện thực tế, phù hợp với quy hoạch lâu dài của các ngành, các địa phương. Bố trí lại các công trình xây dựng cơ bản theo phương hướng đầu tư tập trung cho những mục tiêu kinh tế chủ yếu, bảo đảm phát huy nhanh hiệu quả đầu tư.

- Tổ chức lại sản xuất trong từng ngành, từng địa phương, từng đơn vị cơ sở theo phương hướng, nhiệm vụ đã xác định. Xúc tiến việc liên hiệp sản xuất giữa các cơ sở có quan hệ gắn bó với nhau trong quy trình sản xuất, bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Tiến hành phân công, phân cấp quản lý đối với các cơ sở kinh tế quốc doanh.

- Mở rộng quan hệ hợp tác, liên kết sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị kinh tế thuộc các ngành, các cấp và các thành phần kinh tế khác nhau. Cố gắng sử dụng tối đa năng lực sản xuất, đặc biệt là công suất máy móc, thiết bị của kinh tế quốc doanh, của những cơ sở bảo đảm hiệu quả cao, đồng thời kết hợp giữa xí nghiệp lớn, vừa và nhỏ, giữa cơ giới, nửa cơ giới và thủ công để phát huy khả năng của các cơ sở và các thành phần kinh tế theo yêu cầu của kế hoạch nhà nước.

4. *Thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực phân phối - lưu thông*

Thiết lập trật tự xã hội chủ nghĩa, trước hết trong kinh tế quốc doanh và thị trường có tổ chức, bảo đảm cho Nhà nước

nắm được hàng hoá do xí nghiệp quốc doanh sản xuất và gia công, nắm được phần lớn nông sản hàng hoá bằng quan hệ trao đổi trực tiếp với nông dân, nắm được những loại hàng thiết yếu do các thành phần kinh tế khác sản xuất, loại trừ tư thương khỏi thị trường lương thực, nông sản nguyên liệu, hàng xuất khẩu, không để tuôn hàng của xí nghiệp quốc doanh ra thị trường "tự do". Mở rộng mạng lưới và cải tiến phương thức kinh doanh của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trong tất cả các lĩnh vực thu mua, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ; nắm toàn bộ bán buôn, chi phối phần lớn bán lẻ, phát huy tác dụng thúc đẩy việc cải tạo và quản lý thị trường "tự do", bình ổn giá cả.

Tăng cường quản lý tài chính quốc gia (bao gồm tài chính, tiền tệ thuộc khu vực Nhà nước và trong toàn xã hội), xây dựng và thi hành chính sách tài chính tích cực, phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân một cách hợp lý, không tiêu dùng quá mức của cải làm ra, triệt để tiết kiệm tiêu dùng để dành vốn cho sản xuất, xây dựng; điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư có lợi cho Nhà nước, cho nhân dân lao động. Phấn đấu giảm mạnh bội chi ngân sách và tiền mặt, sau vài năm thăng bằng được thu chi tài chính. Từng bước ổn định giá cả và tiền tệ. Chống tệ cho vay nặng lãi ở cả thành thị và nông thôn.

Giải quyết một bước yêu cầu cấp bách về đời sống của công nhân, viên chức và bộ đội, công an; xúc tiến việc nghiên cứu và chuẩn bị để cải tiến chế độ tiền lương phù hợp với điều kiện thực tế.

5. *Khai thác tiềm năng khoa học - kỹ thuật*

Kế hoạch nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật

phải là một bộ phận hữu cơ của kế hoạch kinh tế. Tạo điều kiện triển khai tốt các công trình khoa học kỹ thuật trọng điểm để phục vụ các mục tiêu kinh tế - xã hội. Có chính sách đúng đắn và tổ chức hợp lý để huy động lực lượng khoa học, kỹ thuật tham gia xây dựng và thực hiện kế hoạch, xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án kinh tế - kỹ thuật cho từng cây, con, từng sản phẩm, từng loại công việc.

Ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng và đời sống, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động, tiết kiệm vật tư, hạ giá thành, tạo nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất, khai thác hết công suất máy móc, thiết bị.

Tăng cường cán bộ khoa học, kỹ thuật cho các huyện và các cơ sở sản xuất, kể cả các đơn vị kinh tế tập thể. Đẩy mạnh cuộc vận động quần chúng tiến quân vào khoa học, kỹ thuật.

6. Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế và kế hoạch hoá; tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Đổi mới cơ chế quản lý và kế hoạch hoá gắn liền với tổ chức lại sản xuất, chấn chỉnh bộ máy quản lý, cải tiến công tác điều hành nhằm khắc phục tệ quan liêu, bao cấp, đưa các hoạt động kinh tế đi vào hạch toán kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý kinh tế, xúc tiến khẩn trương việc phân cấp quản lý kinh tế, bảo đảm quyền lãnh đạo tập trung, thống nhất của trung ương, đồng thời mở rộng quyền chủ động của các ngành, các địa phương và đơn vị cơ sở, đặc biệt là trong sản xuất, kinh doanh. Tăng cường sự phân công, hợp tác xã hội chủ nghĩa, đề cao kỷ luật và pháp chế, tôn trọng kế hoạch nhà nước trong hoạt động kinh tế, khắc phục tình trạng phân

tán, chia cắt; bảo đảm sự nhất trí giữa ba lợi ích: lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân người lao động.

Tiếp tục đổi mới công tác kế hoạch hoá, bảo đảm cho mỗi cấp thực sự làm chủ kế hoạch, thực sự xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên; gắn kế hoạch với hạch toán và kinh doanh xã hội chủ nghĩa, với chính sách và tổ chức quản lý. Rút kinh nghiệm việc xây dựng kế hoạch năm 1983 để làm tốt hơn việc xây dựng kế hoạch năm 1984, 1985 từ cơ sở lên, đặc biệt là kế hoạch của hơn 400 huyện và mấy trăm xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, công ty.

Xúc tiến công tác điều tra cơ bản, dự báo, lập tổng sơ đồ phân bố lực lượng sản xuất, nghiên cứu chiến lược kinh tế - xã hội, dự thảo kế hoạch triển vọng để chuẩn bị tích cực cho kế hoạch 5 năm sau.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra thực hiện kế hoạch, kịp thời giải quyết những vấn đề do cấp dưới đề ra, tích cực giúp đỡ cấp dưới khắc phục khó khăn.

7. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng

Trong những năm trước mắt, cần làm tốt mấy việc:

- Bảo đảm nhu cầu thường xuyên về hậu cần và kỹ thuật của quốc phòng trong thời bình, đồng thời tăng dự trữ của Nhà nước. Cần kiệm xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân, giải quyết hợp lý mối quan hệ giữa việc xây dựng ba thứ quân, bảo đảm quân thường trực mạnh, đặc biệt là về chất lượng, và quân dự bị hùng hậu, có tổ chức chặt chẽ.

- Xây dựng kế hoạch động viên nền kinh tế quốc dân trong thời chiến.

- Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển công nghiệp quốc phòng.

- Tổ chức cho các đơn vị quân đội tiến hành sản xuất để tự cung ứng một phần nhu cầu; huy động công nghiệp quốc phòng tham gia những hoạt động kinh tế có kế hoạch; sử dụng lực lượng quân đội vào những việc thích hợp về xây dựng kinh tế.

II- NHIỆM VỤ, MỤC TIÊU CỦA MỘT SỐ NGÀNH CHỦ YẾU

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp

Năm 1983 phải đạt cho được sản lượng 17 triệu tấn lương thực (quy thóc), trong đó có 2,7 triệu tấn màu quy thóc và đến năm 1985 đạt 19-20 triệu tấn, trong đó 3 - 3,5 triệu tấn màu quy thóc. Cần phấn đấu với tinh thần quyết tâm vượt chỉ tiêu này.

Đi đôi với tăng vụ và khai hoang, phải lấy *thâm canh* làm biện pháp chủ yếu để đạt năng suất và sản lượng cao trên tất cả các vùng lúa, kể cả trung du và miền núi. Tập trung sức xây dựng *các vùng lúa cao sản* ở đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Bắc Bộ và ở mỗi địa phương; chú ý các cánh đồng cao sản ở các tỉnh miền núi và Khu IV cũ. Phấn đấu đến năm 1985 các vùng lúa cao sản chiếm 1/3 diện tích gieo trồng lúa và cung cấp 1/2 sản lượng thóc cả năm. Phát động phong trào xây dựng các huyện, xã, hợp tác xã đạt năng suất lúa cao (cả năm đạt 8-10 tấn/ha trở lên).

Tận dụng đất đai để trồng và thâm canh màu; phát triển vụ đông ở miền Bắc, trồng xen canh, gối vụ, trên đất cây lâu năm và cây công nghiệp ngắn ngày, vừa trồng tập trung, vừa trồng phân tán, nhưng không được phá rừng, phá cây công nghiệp để trồng màu. Giải quyết đồng bộ tổ chức và chính

sách, bảo đảm các khâu thu mua, vận chuyển, chế biến để đưa màu vào cơ cấu bữa ăn và phát triển chăn nuôi.

Phát triển mạnh cây công nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm". Đặc biệt chú trọng phát triển cây xuất khẩu và cây cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy trong nước, xây dựng các vùng tập trung chuyên canh có năng suất cao, đồng thời vận động nhân dân tận dụng đất đai trồng rộng rãi những loại cây ngắn ngày có giá trị kinh tế cao.

Phát triển các loại cây rau, đậu để bảo đảm cung cấp cho các thành phố, khu công nghiệp và tăng nguồn xuất khẩu.

Tích cực phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm cả trong khu vực quốc doanh, tập thể và gia đình. Chú trọng phát triển đại gia súc ở tất cả những nơi có điều kiện, đặc biệt là ở trung du và miền núi; tăng nhanh đàn lợn, nhất là ở các vùng trồng nhiều hoa màu; mở rộng phong trào trồng dâu, nuôi tằm; phát triển chăn nuôi gà, vịt, ngỗng, dê, thỏ, cá, ong...

Từng địa phương phải phát triển nông nghiệp toàn diện, đồng thời khai thác thế mạnh của mình, xây dựng các vùng lúa năng suất cao, vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây xuất khẩu. Cơ cấu cây trồng của từng địa phương phải phù hợp với điều kiện đất đai và khí hậu, nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

Xúc tiến nhanh việc điều chỉnh ruộng đất ở các tỉnh Nam Bộ, đẩy mạnh *cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp*, thu hút đông đảo nông dân vào các hình thức như tổ đoàn kết sản xuất, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, đồng thời tích cực phát triển tập đoàn sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp. Tăng cường kinh tế tập thể đi đôi với hoàn thiện cơ

chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp, phát huy mặt tốt, kịp thời phát hiện và khắc phục những lệch lạc như khoán trắng, buông lỏng việc quản lý các cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể; hướng dẫn và giúp đỡ kinh tế gia đình phát triển theo quy hoạch và kế hoạch của hợp tác xã. Kết hợp chặt chẽ việc cải tạo và phát triển nông nghiệp với xây dựng huyện và xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Chú ý xây dựng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến, có trình độ quản lý cao.

Đẩy mạnh *bảo vệ rừng, trồng rừng và khai thác rừng* một cách hợp lý. Kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông nghiệp, mở rộng kinh doanh tổng hợp để khai thác, sử dụng tốt các tài nguyên rừng, lấy rừng nuôi rừng, chấm dứt nạn phá rừng, cháy rừng và lãng phí lâm sản. Gắn liền công tác định canh, định cư với việc phát triển lâm - nông nghiệp ở miền núi. Phân cấp cho địa phương quản lý rừng như quản lý đất nông nghiệp (trung ương chỉ trực tiếp quản lý một số rừng phải bảo vệ đặc biệt và quy mô khai thác lớn). Tiếp tục giao đất, giao rừng cho hợp tác xã, cho các đơn vị quân đội, các đơn vị kinh tế khác, áp dụng hình thức khoán cho gia đình xã viên trồng rừng, bảo vệ rừng, có chính sách khuyến khích để phát triển mạnh phong trào nhân dân, bộ đội trồng cây ở khắp các địa phương, mau chóng phủ xanh các đồi trọc và bãi cát ven biển.

Đẩy mạnh đánh bắt *hải sản* bằng lực lượng thủ công, nửa cơ giới và cơ giới; phát triển mạnh nuôi tôm, cá nước ngọt, nước lợ; tăng cường đầu tư đồng bộ (đánh, bắt, chế biến, bảo quản, bao bì, vận chuyển) để khai thác khả năng lớn về xuất khẩu thủy sản. Tổ chức tốt việc thu mua, chế biến, vận

chuyển thủy sản để phục vụ nhu cầu của các thành phố, khu công nghiệp và quân đội.

2. Sản xuất hàng tiêu dùng

Tìm mọi biện pháp tận dụng năng lực sản xuất hiện có của công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, của các xí nghiệp quốc phòng, đồng thời hết sức coi trọng việc phát triển sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp bằng nhiều hình thức; cải tiến chính sách để phát huy tiềm năng của hợp tác xã thủ công nghiệp; đẩy mạnh việc cải tạo thủ công nghiệp cá thể đi đôi với tổ chức lại sản xuất. Khai thác thế mạnh về sản xuất hàng tiêu dùng của các địa phương, nhất là của Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng. Tích cực sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, mở rộng các hình thức liên doanh, hợp tác, gia công giữa các đơn vị sản xuất thuộc các ngành, các thành phần kinh tế, giữa các cơ sở công nghiệp chế biến với các địa phương sản xuất nguyên liệu. Bằng các biện pháp đó, tăng nhanh khối lượng và mặt hàng tiêu dùng, bảo đảm chất lượng quy định; kiên quyết không để thiếu những hàng tiêu dùng thông thường mà trong nước có điều kiện sản xuất như sành sứ, đồ gỗ, sẫm lốp và phụ tùng xe đạp, đường, thuốc lá...

Đi đôi với hướng chính là tạo nguồn nguyên liệu trong nước, cần đẩy mạnh kinh doanh xuất nhập khẩu, làm gia công và hợp tác với nước ngoài để có thêm nguyên liệu sản xuất hàng tiêu dùng và tạo thêm việc làm cho lao động xã hội.

Tích cực giải quyết vấn đề mặc; cân đối các điều kiện cần thiết để năm 1983 đạt được sản lượng 260 triệu mét vải và đến năm 1985 đạt 380 triệu mét. Để tự giải quyết một phần vải mặc, cần phát động rộng rãi phong trào nhân dân trồng

dâu nuôi tằm, trồng bông và các loại cây có sợi khác, đồng thời từng địa phương tăng xuất khẩu, nhập thêm nguyên liệu dệt.

Tăng nhanh sản lượng đường, chè, thuốc lá, thuốc chữa bệnh, giấy, sắt thép và phụ tùng xe đạp; khuyến khích các ngành, các địa phương và cơ sở (cả quốc doanh, tập thể và cá nhân) tận dụng nguyên liệu trong nước, phế liệu, phế phẩm để phát triển mạnh sản xuất hàng tiêu dùng như các loại đồ gỗ, đồ gốm, sành sứ, thuỷ tinh, hàng mây tre, nứa, lá, đay, cói, dụng cụ gia đình, đồ dùng học sinh, dụng cụ y tế, văn hoá, dụng cụ bảo hộ lao động...

Thực hiện việc đăng ký mặt hàng và chất lượng sản phẩm của các cơ sở sản xuất; tăng cường kiểm tra chất lượng sản phẩm chống tệ làm ăn gian dối, nghiêm trị tội làm hàng giả.

3. Công nghiệp nặng

Khẩn trương sắp xếp lại các cơ sở sản xuất. Cố gắng cung ứng thêm năng lượng và nguyên liệu để tận dụng công suất thiết bị hiện có nhằm phục vụ tốt nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác. Đẩy mạnh xây dựng, sớm đưa vào sử dụng các công trình năng lượng, cơ khí, nguyên liệu, vật liệu. Làm tốt công tác chuẩn bị xây dựng một số công trình mới, đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài của nền kinh tế.

Phấn đấu năm 1983 đạt sản lượng điện 4,3 tỷ kwh, năm 1985: 5,5 tỷ kwh; cân đối các điều kiện về sản xuất, đời sống và vận tải để đạt sản lượng than năm 1983: 6,5 triệu tấn, năm 1985: 8,5 triệu tấn; đẩy mạnh thăm dò và khai thác dầu khí; sản lượng xi măng năm 1983: 1 - 1,2 triệu tấn, năm 1985: 2-2,5 triệu tấn; phân lân các loại năm 1983: 24 vạn

tấn, năm 1985: 35-40 vạn tấn. Tổ chức hợp lý và sử dụng tốt năng lực của ngành cơ khí, có phân công cụ thể cho từng đơn vị để bảo đảm sửa chữa máy móc, thiết bị, sản xuất phụ tùng và động lực nhỏ; cung ứng đủ công cụ thường và công cụ cải tiến, một số máy móc, thiết bị cỡ nhỏ và vừa; tổ chức việc chế tạo máy cho các trạm thuỷ điện nhỏ; duy trì sản xuất ở mức hợp lý các loại máy công cụ, động cơ điện, máy kéo nhỏ, phương tiện vận tải thuỷ. Tìm mọi biện pháp tận dụng công suất của các cơ sở luyện gang thép hiện có. Khai thác tốt hơn năng lực lắp ráp và chế tạo linh kiện điện tử phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

4. Giao thông vận tải

Xây dựng quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải hợp lý trong cả nước. Ưu tiên phát triển vận tải đường biển, đường sông; củng cố và phát huy năng lực vận tải đường sắt; sắp xếp lại vận tải ô tô, tiếp tục xây dựng và củng cố hàng không dân dụng. Gấp rút chấn chỉnh tổ chức, sắp xếp lại lực lượng vận tải quốc doanh và tập thể, tăng cường lực lượng vận tải công cộng. Tăng năng lực sửa chữa, bảo dưỡng, đi đôi với chấn chỉnh quản lý nhằm khai thác tốt các phương tiện hiện có. Phát triển rộng rãi phương tiện thô sơ, phát triển giao thông vận tải nông thôn, miền núi. Việc xây dựng mới các công trình giao thông phải có trọng điểm; ưu tiên đầu tư trong việc duy tu nâng cấp hệ thống cầu đường, bến cảng, nạo vét luồng lạch; tập trung củng cố đường sắt Thống Nhất và khu đầu mối giao thông Hà Nội.

Tập trung sức bảo đảm thực hiện bằng được các chỉ tiêu chủ yếu về vận chuyển và tiếp nhận hàng xuất, nhập khẩu, vận chuyển hàng hoá Bắc - Nam, vận chuyển than Quảng

Ninh, vận chuyển cho biên giới, vận chuyển cho Lào và Campuchia; phục vụ tốt yêu cầu đi lại của nhân dân.

Khôi phục lại nền nếp, kỷ cương, chống các hiện tượng tiêu cực, mất mát, ăn cắp hàng hoá trong vận tải.

Năm 1983 vận tải đạt 47 triệu tấn hàng và 300 triệu lượt hành khách, năm 1985: 52 triệu tấn hàng và 320 triệu lượt hành khách.

Phát triển mạng lưới thông tin - bưu điện và tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ sản xuất, phục vụ nhân dân.

5. *Xây dựng cơ bản*

Tiếp tục sắp xếp lại xây dựng cơ bản, tạm hoãn những công trình chưa thật cấp thiết, chưa có điều kiện xây dựng đồng bộ; tập trung vốn, vật liệu xây dựng, lực lượng thi công cho những công trình trọng điểm, cho những mục tiêu kinh tế chủ yếu, nhất là các công trình chắc chắn có hiệu quả tốt. Chuẩn bị tốt để huy động được tối đa công suất của những nhà máy mới đã và sẽ đưa vào sản xuất trong năm 1983 và những năm tiếp theo. Chú trọng đầu tư chiều sâu nhằm hoàn thiện đồng bộ những cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có.

Các địa phương phải phát triển sản xuất vật liệu xây dựng, chăm lo nhà ở, các công trình phúc lợi công cộng. Trong những năm trước mắt, các thành phố, khu công nghiệp chú ý đầu tư cho sửa chữa nhà ở. Việc đầu tư xây dựng thêm nhà ở chủ yếu là tập trung cho Thủ đô Hà Nội và một số vùng trọng điểm.

Từng ngành, từng địa phương phải căn cứ vào khả năng thực tế để bố trí công trình xây dựng cho sát đúng, chấm dứt tình trạng dùng vốn của Nhà nước xây dựng ngoài kế hoạch, xây dựng phân tán, dàn đều, không bảo đảm chất lượng.

Tổng số vốn đầu tư của Nhà nước dành cho xây dựng cơ bản năm 1983 là 15 tỷ đồng. Trong quá trình chỉ đạo, cần tiếp tục tìm những khả năng mới để đầu tư thêm cho sản xuất. Thực hiện mạnh mẽ và đúng đắn phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm".

6. *Xuất nhập khẩu, mở rộng hợp tác với nước ngoài*

Tập trung đầu tư và có chính sách đòn bẩy thích đáng nhằm tăng nhanh năng lực xuất khẩu, khuyến khích mạnh mẽ các ngành, các địa phương, các cơ sở và nhân dân khai thác mọi khả năng để tăng khối lượng và mặt hàng xuất khẩu với chất lượng và hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Bằng mọi cách thu hẹp dần sự chênh lệch giữa kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu và sự mất cân đối trong cán cân thanh toán quốc tế. Phấn đấu đạt kim ngạch xuất khẩu năm 1983 là 780 triệu rúp và đôla.

Ngành ngoại thương cần được củng cố và kiện toàn, phát huy vai trò của mình trong việc xây dựng kế hoạch và chính sách, hướng dẫn, tổ chức sản xuất và động viên hàng xuất khẩu. Bộ Ngoại thương phải làm tốt chức năng thống nhất quản lý ngoại thương trong cả nước.

Trung ương cùng địa phương tập trung đầu tư và quản lý để phát triển 25 mặt hàng xuất khẩu chủ lực, đồng thời hết sức khuyến khích các ngành, các địa phương tận dụng khả năng sản xuất các mặt hàng xuất khẩu khác. Quy định nghiêm ngặt chế độ tiết kiệm tiêu dùng trong nước để dành hàng hoá cho xuất khẩu.

Mở rộng các hình thức hợp tác, hợp doanh, gia công xuất khẩu với nước ngoài. Nhanh chóng phát triển ngành du lịch, mạnh dạn mở rộng cửa cho khách du lịch nước ngoài vào với sự kiểm tra, kiểm soát cần thiết (tránh gây phiền hà không

đáng có). Tăng các hoạt động kinh doanh như vận tải đường biển, hàng không và bưu điện ra nước ngoài, cung ứng tàu biển, kiều hối và dịch vụ khác để tăng thu ngoại tệ.

Trung ương thống nhất quản lý ngoại hối và chính sách hối đoái, thống nhất quản lý vận tải xuất, nhập khẩu.

Hết sức chặt chẽ trong nhập khẩu; triệt để tiết kiệm, tính đến hiệu quả và khả năng trả nợ. Có chính sách bảo hộ và phát triển sản xuất hàng trong nước; tận dụng những thiết bị, vật tư hiện có; khuyến khích sản xuất trong nước những mặt hàng có thể thay thế hàng nhập khẩu. Chỉ nhập những hàng hết sức thiết yếu, ưu tiên nhập của các nước xã hội chủ nghĩa.

Kiểm tra lại các công trình hợp tác với nước ngoài, bảo đảm đầu tư đồng bộ hơn; xác định tiến độ xây dựng, hình thức và mức độ hợp tác nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

Tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước khác trong Hội đồng tương trợ kinh tế. Đẩy mạnh hợp tác kinh tế, văn hoá và khoa học kỹ thuật với Lào và Campuchia, phù hợp với khả năng và lợi ích của mỗi nước nhằm phát huy tiềm năng và tạo nguồn bổ sung cho nhau. Phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác.

7. Lao động

Nắm cho được lao động, quản lý chặt chẽ lao động, phấn đấu giải quyết việc làm cho người lao động hướng vào sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh chăn nuôi, mở mang ngành nghề, khai thác lâm nghiệp, ngư nghiệp, phát triển thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp và dịch vụ ở thành phố. Đồng thời tích cực thực hiện mục tiêu "đưa một triệu người, bao gồm lao động và nhân khẩu trong cả nước đi xây dựng các vùng kinh tế mới", trong đó năm 1983 đưa 20 vạn người. Cần bố trí

lao động vào những nơi đã được chuẩn bị về điều kiện sản xuất và đời sống. Từng tỉnh, huyện có kế hoạch điều chỉnh lao động trong phạm vi địa phương. Chuẩn bị ngay từ bây giờ để đến kế hoạch 5 năm sau triển khai trên quy mô lớn việc phân bố lại lao động trong phạm vi cả nước.

Có chính sách thích hợp để bố trí sử dụng hết và có hiệu quả số cán bộ đại học, trung học chuyên nghiệp và công nhân kỹ thuật đã được đào tạo. Quan tâm sắp xếp việc làm cho bộ đội xuất ngũ và thanh niên đến tuổi lao động. Tạo điều kiện cho cán bộ về hưu còn sức khoẻ có thể tiếp tục cống hiến theo nguyện vọng và khả năng.

Cải tiến tổ chức lao động, có chính sách khuyến khích mọi người hăng hái lao động, bảo đảm lao động có hiệu quả với năng suất cao. Nghiên cứu ban hành Luật nghĩa vụ lao động, vừa vận động, vừa bắt buộc mọi người có sức lao động phải làm việc. Trong việc hợp tác lao động với nước ngoài, hết sức tranh thủ hình thức gia công; việc đưa lao động ra nước ngoài nhất thiết phải lựa chọn đúng tiêu chuẩn, giáo dục và tổ chức quản lý chặt chẽ, bảo đảm học được nghề và có ảnh hưởng tốt về chính trị.

Đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, phấn đấu hạ tỷ lệ tăng dân số xuống 2,1% năm 1983 và 1,7% năm 1985.

8. Giáo dục, văn hoá, y tế, xã hội

Từng bước nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo hướng cải cách giáo dục, trong đó đặc biệt chú ý cấp phổ thông cơ sở; trước mắt đẩy mạnh phổ cập cấp I, phát triển cấp II và cấp III trên cơ sở tính toán nhu cầu và điều kiện ở từng địa phương; đẩy mạnh giáo dục phổ thông ở các tỉnh phía nam và các vùng dân tộc ít người. Thanh toán cho được

nạn mù chữ ở các huyện vùng cao, vùng căn cứ kháng chiến cũ. coi trọng giáo dục toàn diện, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, kiên quyết thực hiện giáo dục hướng nghiệp ở tất cả các trường phổ thông trung học. Có chính sách, chế độ đãi ngộ thích đáng đối với giáo viên, chú ý giáo viên ở vùng cao và các căn cứ kháng chiến cũ.

Tiếp tục củng cố và phát triển nhà trẻ, mẫu giáo; củng cố hệ thống trường lớp hiện có.

Sắp xếp hợp lý các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, bảo đảm nhu cầu về cán bộ và công nhân cho các địa phương và cơ sở. Hết sức coi trọng bảo đảm chất lượng đào tạo cả về chính trị và chuyên môn.

Cần có kế hoạch, chính sách và biện pháp phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin; phấn đấu đến năm 1985 tất cả các đơn vị cơ sở ở nông thôn và thành thị đều có tổ chức và hoạt động văn hoá; từng bước xây dựng có trọng điểm các công trình văn hoá, lịch sử có ý nghĩa lớn; đấu tranh triệt để và liên tục để loại trừ văn hoá nô dịch, phản động, đồi trụy; bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội; xây dựng lối sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm khắp thành thị và nông thôn. Kết hợp tốt mục đích phục vụ và chế độ hạch toán trong các hoạt động văn hoá, nghệ thuật.

Tăng cường cuộc vận động vệ sinh phòng bệnh, chủ động ngăn ngừa dịch bệnh. Kết hợp chặt chẽ y dược hiện đại và y dược cổ truyền của dân tộc; phát triển mạnh các nguồn dược liệu, hoá dược trong nước, bảo đảm thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các cơ sở y tế hiện có. Chú trọng xây dựng các cơ sở y tế ở miền núi và miền Nam.

Nghiên cứu bổ sung chính sách đối với thương binh và gia đình liệt sĩ, thực hiện tốt chính sách hậu phương.

Mở rộng cuộc vận động rèn luyện thể dục thể thao thành phong trào quần chúng; chú trọng xây dựng những bộ môn thể thao thích hợp với điều kiện nước ta.

III- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẤP BÁCH VỀ PHÂN PHỐI - LƯU THÔNG

Vấn đề cấp bách nhất, nóng bỏng nhất hiện nay về phân phối, lưu thông là tìm mọi biện pháp thiết thực và có hiệu lực để nhanh chóng ổn định và từng bước cải thiện đời sống, trước hết là đời sống của công nhân, cán bộ, bộ đội, công an. Đây là mục tiêu kinh tế - xã hội số một mà Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra và cũng là nguyện vọng thiết tha, là đòi hỏi bức bách của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hiện nay.

Đảng và Nhà nước ta, các ngành, các cấp phải thấy rõ trách nhiệm và có những biện pháp mạnh mẽ, đồng bộ để tạo ra chuyển biến rõ rệt về việc chăm lo đời sống cho dân, trước hết cho cán bộ, công nhân, bộ đội, công an là lực lượng nòng cốt của chuyên chính vô sản, từ đó mà tăng thêm lòng phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, tạo ra nhiều nhân tố tích cực hơn nữa, thúc đẩy quá trình ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

Mặc dầu nền kinh tế đang còn những khó khăn và mất cân đối lớn, nhưng với đà phát triển khá trong sản xuất nông nghiệp, trong sản xuất hàng tiêu dùng, trong ba năm tới và ngay từ năm 1983, chúng ta hoàn toàn có khả năng thực tế

để đáp ứng ngày càng tốt hơn những nhu cầu thiết yếu của nhân dân, như lương thực, rau đậu, muối, nước mắm, đường, cá, thịt, chất đốt, vải mặc, thuốc chữa bệnh và một số hàng tiêu dùng thông thường.

Vấn đề quyết định là phải nắm cho được những mặt hàng ấy để quản lý, phân phối đủ và kịp thời, đúng đối tượng, đúng trọng điểm, không bình quân, không bao cấp, không để hư hỏng, mất mát, lãng phí.

Ban Chấp hành Trung ương giao cho Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng sau Hội nghị này phải có các biện pháp thật tích cực, đồng bộ để từng bước ổn định tài chính, tiền tệ, thị trường, giá cả, tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời và đúng chất lượng các mặt hàng theo định lượng, có biện pháp điều tiết hợp lý thu nhập của các tầng lớp dân cư và tăng năng suất, tiết kiệm để tăng thêm thu nhập, nhanh chóng ổn định và từng bước cải thiện đời sống của công nhân, cán bộ, bộ đội và công an.

Trước mắt, phải tập trung giải quyết cho được *một số vấn đề cấp bách* dưới đây:

1. *Nắm hàng:*

Các xí nghiệp quốc doanh phải giao toàn bộ sản phẩm thuộc kế hoạch nhà nước cho thương nghiệp quốc doanh và hệ thống vật tư của Nhà nước, không được giữ lại sản phẩm để tự tiêu thụ hoặc để thưởng bằng hiện vật.

Đối với tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, các cơ quan gia công phải thu hồi sản phẩm đầy đủ, đúng quy cách và phải thu mua cho được đại bộ phận sản phẩm do các cơ sở sản xuất tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp làm ra. Xử lý

ng nghiêm khắc các cơ sở làm ăn gian dối, làm hàng giả hoặc bớt xén nguyên liệu của Nhà nước.

Đối với nông nghiệp, cần thực hiện tốt chỉ thị của Bộ Chính trị về việc huy động lương thực năm 1983: thống nhất áp dụng trong cả nước chính sách huy động lương thực theo nghĩa vụ, bao gồm thuế nông nghiệp và thu mua theo nghĩa vụ bằng hợp đồng hai chiều; tập trung cao nhất nguồn hàng và tiền để huy động cho được 3,6 đến 3,7 triệu tấn lương thực trong năm 1983. Nhà nước thực hiện từng bước việc thống nhất quản lý lương thực; kiên quyết loại trừ tư thương ra khỏi thị trường lương thực; nghiêm khắc trừng trị bọn đầu cơ lương thực, đồng thời quản lý và kiểm soát lương thực tận gốc, tránh gây ra tình trạng "cấm chợ ngăn sông".

Việc thu mua lâm sản, hải sản và các nông sản khác cũng thông qua hình thức hợp đồng kinh tế, theo giá chỉ đạo ổn định.

2. *Về tài chính, tiền tệ*

Để ổn định nền tài chính quốc gia, phải kịp thời thay đổi chính sách tài chính nhằm tăng cường động viên các nguồn vốn vào ngân sách nhà nước và tiền mặt vào ngân hàng, thi hành chính sách tiết kiệm triệt để, hạn chế những khoản chi mang tính chất bao cấp. Kiện toàn tổ chức quản lý tài chính, thực hiện kiểm tra tài chính chặt chẽ.

Đề cao nghĩa vụ và kỷ luật nộp tích lũy và các khoản nộp khác của các xí nghiệp quốc doanh. Các cơ quan quản lý xí nghiệp và các xí nghiệp phải có kế hoạch và biện pháp cụ thể nâng cao hiệu quả của sản xuất kinh doanh, giảm giá thành và phí lưu thông, xoá bỏ những chi phí không hợp lý, không hợp lệ. Nghiêm cấm việc tùy tiện nâng giá và lợi dụng chênh

lệch giá để tăng lợi nhuận và tăng thu cho xí nghiệp và cho ngân sách địa phương. Tăng cường động viên bằng thuế đối với nông nghiệp, công thương nghiệp tập thể và tư nhân, cá thể, trên cơ sở sửa đổi chính sách thuế và kiên quyết đấu tranh chống trốn thuế, lậu thuế, chống miễn giảm không đúng chính sách. Tiếp tục cải tiến chính sách để đẩy mạnh phong trào gửi tiền tiết kiệm, để thu hút kiều hối, để quản lý chặt chẽ tiền mặt và mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt qua ngân hàng.

Thực hiện việc phát hành công trái.

Kiên quyết sắp xếp lại và giảm chi tương ứng với nguồn thu. Khẩn trương thể chế hoá phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, trung ương và địa phương cùng làm" để động viên sức dân hợp lý, theo đúng chính sách, chế độ chung và tránh sơ hở, tham ô, lợi dụng.

Thực hiện thống nhất quản lý tài chính: mọi khoản thu chi phải theo đúng chính sách, chế độ của Nhà nước và phản ánh đầy đủ vào ngân sách; nghiêm cấm việc lập quỹ trái phép nằm ngoài ngân sách và ngoài quỹ ngân hàng. Tài chính và ngân hàng phải bảo đảm cung cấp đủ vốn và tiền mặt theo kế hoạch cho các ngành, các địa phương và cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch nhà nước. Trong tình hình nguồn tài chính của Nhà nước có hạn, phải tập trung đại bộ phận vào ngân sách trung ương; địa phương được chủ động cân đối và quản lý ngân sách địa phương, nhưng phải báo cáo đầy đủ lên trung ương. Hội đồng Bộ trưởng kiểm tra chặt chẽ việc chi tiêu của địa phương.

3. Về giá cả

Trước mắt cần giữ hệ thống giá chỉ đạo hiện nay, chỉ điều

chỉnh một bộ phận xét thật cần thiết để tránh những đảo lộn không đáng có, đấu tranh quyết liệt để từng bước bình ổn giá, lập lại trật tự trên lĩnh vực giá cả, trước hết là trong khu vực kinh tế quốc doanh; chống xu hướng nâng giá và chạy theo cơ chế thị trường.

Đối với giá bán buôn, cần tiếp tục hoàn thiện và ổn định hệ thống giá hiện hành, trên cơ sở không ngừng giảm giá thành và chi phí lưu thông. Đối với giá thu mua, vấn đề cực kỳ quan trọng là gắn mua với bán theo nghĩa vụ ổn định và hợp đồng hai chiều, giữ vững tỷ giá và mức giá thu mua lúa đã quy định; đình chỉ ngay việc bán vật tư, hàng hoá theo giá cao và mua lúa theo giá cao. Đối với phần mua ngoài nghĩa vụ và ngoài hợp đồng, cần hướng dẫn mua theo giá khuyến khích, không chạy theo giá thị trường đang chịu tác động của yếu tố đầu cơ. Việc điều chỉnh giá thu mua một số sản phẩm cụ thể cần xem xét thận trọng để giữ mối quan hệ hợp lý trong hệ thống giá.

Đối với giá bán lẻ, ngoài những mặt hàng bán theo định lượng với giá cung cấp cho công nhân viên chức và các lực lượng vũ trang, Nhà nước cần thi hành cơ chế hai giá: giá bán lẻ ổn định đối với một số mặt hàng thiết yếu bán cho công nhân, viên chức và bán cho nông dân, thợ thủ công... có quan hệ trao đổi hai chiều với Nhà nước, và giá cao hơn (có hướng dẫn) đối với những mặt hàng ngoài diện, ngoài mức nói trên. Đối với một số mặt hàng bị bù lỗ thì trước hết phải sắp xếp và định lại phương hướng sản xuất, soát lại giá thành và phí lưu thông, rồi mới xem xét lại việc điều chỉnh giá, không được tùy tiện nâng giá bán hoặc bù lỗ tràn lan qua ngân sách.

Thực hiện chế độ thống nhất quản lý giá: đối với những mặt hàng Nhà nước thống nhất định giá, các ngành, các địa phương không được tự ý thay đổi giá. Đối với những mặt hàng được phân công, phân cấp định giá thì các ngành, địa phương phải theo những nguyên tắc, quy chế chung của Nhà nước về quản lý giá. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về giá cả, giữ vững kỷ luật chấp hành giá chỉ đạo của Nhà nước. Sử dụng mọi biện pháp kinh tế, hành chính và giáo dục để đấu tranh bình ổn giá thị trường.

4. Tiền lương

Trong tình hình nền kinh tế đang có khó khăn, biên chế trong khu vực nhà nước lại quá lớn, chưa thể giải quyết một cách cơ bản vấn đề tiền lương. Trước mắt, biện pháp cơ bản và quyết định nhất để giảm bớt khó khăn về đời sống của công nhân, viên chức và các lực lượng vũ trang vẫn là tập trung sức bảo đảm cung cấp theo định lượng các mặt hàng quy định, đúng số lượng, chất lượng, thời gian và giá cả. Phải gấp rút chấn chỉnh và tăng cường hệ thống thương nghiệp, cải tiến phương thức phân phối, bảo đảm hàng hoá đến tay người tiêu dùng, kiên quyết chống tham ô, móc ngoặc trong các cơ quan, đơn vị làm công việc này.

Để giảm bớt một phần khó khăn cho công nhân, viên chức khu vực hành chính, sự nghiệp và các lực lượng vũ trang, cần định khoản phụ cấp tạm thời. Đối với khu vực sản xuất, cần xét duyệt chặt chẽ việc công nhận hoàn thành kế hoạch trên cơ sở các định mức và đơn giá hợp lý, bảo đảm mối tương quan chung; thi hành đúng đắn các chế độ lương khoán, tiền thưởng, khắc phục sự chênh lệch quá đáng về thu nhập trong nội bộ khu vực với sản xuất kinh doanh cũng

như giữa sản xuất kinh doanh với hành chính, sự nghiệp.

Cùng với việc thực hiện các biện pháp trước mắt trên đây, cần sớm nghiên cứu và tích cực chuẩn bị điều kiện để tiến hành từng bước cải cách một cách cơ bản chế độ tiền lương đúng với nguyên tắc phân phối theo lao động của chủ nghĩa xã hội.

5. *Phát triển thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và tăng cường quản lý thị trường*

Kiên quyết thi hành các chủ trương, biện pháp đề ra trong Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị về công tác của thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 188 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, quản lý thị trường. Đây vừa là khâu trung tâm của lĩnh vực phân phối, lưu thông, vừa là mũi nhọn trong cuộc đấu tranh giải quyết vấn đề "ai thắng ai" trên mặt trận kinh tế.

Để quản lý thị trường, phải:

- Lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa, trước hết trong nội bộ kinh tế quốc doanh và cơ quan nhà nước; phát hiện và ngăn chặn những sơ hở trong tất cả các khâu (sản xuất, thu mua, phân phối, vận tải, kho tàng...) đang bị những phần tử xấu, thoái hoá, biến chất trong nội bộ bộ máy nhà nước lợi dụng móc nối với bọn đầu cơ, buôn lậu để ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa.

- Mở rộng trận địa thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, bao gồm cả thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, cải tiến phương thức hoạt động kinh doanh để phục vụ tốt sản xuất và đời sống, lấy việc thực hiện chính sách, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, vươn lên làm chủ thị trường và giá cả làm nhiệm vụ hàng đầu, chống khuynh hướng kinh

doanh đơn thuần chạy theo lợi nhuận. Chấn chỉnh tổ chức và hoạt động của toàn bộ hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, làm cho lưu thông hàng hoá thông suốt từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, xoá bỏ những khâu trung gian không cần thiết, gây cản trở sản xuất và làm tăng phí lưu thông.

- Tập trung việc lưu thông hàng hoá vào các tổ chức thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; các ngành sản xuất, các cơ quan hành chính, sự nghiệp và các đoàn thể quần chúng không được kinh doanh buôn bán.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát thường xuyên trên thị trường, theo nguyên tắc: kinh doanh phải được cấp đăng ký, phải mở tài khoản thanh toán qua ngân hàng và nộp thuế đầy đủ theo luật pháp, chịu sự kiểm tra của Nhà nước về kế toán, nguồn hàng, doanh số, vốn, giá cả. Phải dựa vào quần chúng, kết hợp với biện pháp nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách (công an, thuế, thương nghiệp) để điều tra, phát hiện và trừng trị rất nghiêm khắc những phần tử xấu, thoái hoá, biến chất trong nội bộ bộ máy nhà nước và những phần tử đầu cơ, buôn lậu ngoài xã hội.

IV- PHÂN CẤP QUẢN LÝ KINH TẾ

1. Những nguyên tắc cơ bản về phân cấp quản lý kinh tế

a) *Nền kinh tế quốc dân là một thể thống nhất*, không chia cắt, lấy *kế hoạch nhà nước làm công cụ quản lý trung tâm*. Tất cả các ngành, các cấp phải tuyệt đối tôn trọng sự thống nhất đó.

Để bảo đảm sự thống nhất của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, cần quán triệt và cụ thể hoá việc vận dụng *nguyên*

tắc tập trung dân chủ, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện tại, vừa khắc phục các khuyết điểm về tập trung quan liêu, vừa khắc phục các khuyết điểm phân tán, cục bộ, địa phương.

Phải thực sự bảo đảm *quyền lãnh đạo tập trung thống nhất* của trung ương về những vấn đề cơ bản của công tác quản lý kinh tế - xã hội, đồng thời, mở rộng mạnh mẽ *quyền chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở*, hoạt động theo kế hoạch và chính sách, chế độ của Nhà nước. Cần giao cho các địa phương những cơ sở và công việc mà cho đến nay các cơ quan trung ương vẫn trực tiếp đảm nhiệm một cách không hợp lý; kiên quyết *giao quyền chủ động sản xuất kinh doanh và tài chính cho cơ sở* trong khuôn khổ kế hoạch và chính sách của Nhà nước.

Nhiệm vụ và chức năng chung của mỗi cấp được xác định theo những điểm chủ yếu sau đây:

- *Cấp trung ương* xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; xây dựng tổng sơ đồ phát triển và phân bố lực lượng sản xuất trong toàn quốc; quyết định các cân đối lớn, các chỉ tiêu chính trong các kế hoạch 5 năm và kế hoạch hằng năm của cả nước; quyết định luật pháp kinh tế, các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quản lý, kế hoạch nghiên cứu và ứng dụng khoa học, kỹ thuật; tổ chức hợp tác quốc tế, thống nhất quản lý ngoại thương; quyết định những công trình đầu tư chủ yếu; nắm các nguồn tài chính và những sản phẩm quan trọng của nền kinh tế quốc dân; kiểm tra, giám sát và uốn nắn hoạt động của các cấp. Các ngành trung ương trực tiếp quản lý những cơ sở và tổ chức kinh tế có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân.

- *Cấp tỉnh* (và các thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương) xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội trên lãnh thổ tỉnh theo sự chỉ đạo của trung ương; bố trí cơ cấu kinh tế cụ thể của tỉnh; chỉ đạo các huyện xây dựng quy hoạch huyện; cụ thể hoá và vận dụng những chính sách, chế độ quản lý của trung ương vào điều kiện của tỉnh; nghiên cứu và góp ý kiến với trung ương về cải tiến những chính sách, chế độ; thực hiện quản lý lãnh thổ đối với kinh tế trung ương và kinh tế địa phương; trực tiếp quản lý những cơ sở đã được phân cấp cho tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn sự liên kết và hiệp tác giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương; tổ chức thực hiện những tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong tỉnh; chỉ đạo các mặt công tác của huyện, công tác xây dựng huyện và kiện toàn cấp huyện.

- *Cấp huyện* quản lý toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, trực tiếp chỉ đạo các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với phần kinh tế được giao. Huyện là địa bàn quan trọng để tổ chức lại sản xuất, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng ở nông thôn, chăm lo đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân, vận dụng sức mạnh tổng hợp của cả nước kết hợp với sức mạnh của nhân dân lao động trong huyện để từng bước tạo ra cơ cấu nông - công nghiệp huyện và góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá cả nước. Huyện có nhiệm vụ tổ chức phân công lao động, sử dụng hợp lý lao động, đất đai, phát triển ngành nghề ở các cơ sở trong huyện, xây dựng các xã vững mạnh về mọi mặt.

- *Cấp xã* quản lý toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn xã; quản lý ngân sách xã, chăm lo xây dựng kết cấu hạ tầng và đời sống vật

chất và văn hoá của nhân dân trong xã, đồn đốc và kiểm tra việc thực hiện pháp luật và nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Về trách nhiệm và quyền hạn của cấp xã đối với việc chỉ đạo các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, Hội đồng Bộ trưởng sẽ nghiên cứu và quy định cụ thể cho thích hợp với tình hình cấp xã ở những vùng đã hoàn thành hợp tác hoá, hợp tác xã đã có quy mô toàn xã, và những vùng chưa hợp tác hoá, hoặc hợp tác xã quy mô còn nhỏ.

Cần sớm quy định bổ sung cụ thể về nhiệm vụ của cấp *thành phố, thị xã thuộc tỉnh* và cấp *quận, cấp phường*.

b) Nhằm thực hiện chế độ làm chủ tập thể ở cơ sở, ở địa phương và trong cả nước, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân, cần thực hiện đúng chủ trương *vừa xây dựng kinh tế trung ương, vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất* và nguyên tắc *kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ*, coi trọng khuyến khích phát triển kinh tế địa phương, trong đó đặc biệt ra sức xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện.

Kinh tế *trung ương* là phần kinh tế do các bộ trung ương trực tiếp quản lý, có sự tham gia quản lý theo lãnh thổ của chính quyền địa phương. Kinh tế *địa phương* là phần kinh tế do địa phương (tỉnh, huyện) trực tiếp quản lý dưới sự lãnh đạo thống nhất của trung ương, có sự quản lý theo ngành của các bộ.

Trong nền kinh tế quốc dân thống nhất, cần xác định rõ *cơ cấu kinh tế trung ương* và *cơ cấu kinh tế địa phương* phù hợp với yêu cầu kinh tế - kỹ thuật của từng ngành và điều

kiện kinh tế - xã hội, tài nguyên thiên nhiên của từng địa phương, trình độ phát triển của cả nước và từng địa phương.

Cùng với sự phân định cụ thể về kinh tế trung ương và kinh tế địa phương theo tinh thần trên đây, phải ra sức phát triển các quan hệ kinh tế dưới các hình thức thích hợp, nhằm thực hiện *hợp tác và liên kết theo ngành và theo lãnh thổ*, giữa kinh tế trung ương và kinh tế địa phương; giữa kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, và các thành phần kinh tế khác, trong đó quốc doanh là nòng cốt, giữa công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất và phân phối, lưu thông; giữa cơ giới, nửa cơ giới và thủ công; giữa các quy mô to, vừa, nhỏ...bảo đảm lợi ích của các bên và bảo đảm hiệu quả kinh tế cao nhất.

Theo các nguyên tắc nói trên, việc phân cấp quản lý kinh tế cần theo tinh thần chỉ đạo là :

- Phát huy *mạnh mẽ các động lực* tinh thần và vật chất, bảo đảm sự thống nhất hài hoà giữa *ba lợi ích*: lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân người lao động.

- Quán triệt quan điểm *quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động*, tiến hành đồng thời *ba cuộc cách mạng*, kết hợp tốt *ba loại biện pháp*: kinh tế, hành chính và giáo dục, trong đó biện pháp kinh tế là gốc.

- Công tác phân cấp quản lý kinh tế phải *tiến hành từng bước*, trên cơ sở tích cực tạo những điều kiện và tiền đề cần thiết cho các cấp về các mặt, bảo đảm quản lý kinh tế đạt được hiệu quả kinh tế - xã hội cao, nhưng phải làm *khẩn trương*, không kéo dài.

2. Để thực hiện các nguyên tắc nói trên, Hội đồng Bộ trưởng sẽ quyết định cụ thể việc phân cấp quản lý, định rõ

trách nhiệm và quyền hạn của các cấp địa phương trên từng mặt công tác: phân vùng, quy hoạch, phân công và phân cấp quản lý cơ sở, quản lý và sử dụng các thành phần kinh tế, phân cấp về kế hoạch hoá, về quản lý tài chính và ngân sách, về quản lý ngân hàng, tiền tệ và giá cả, về cung ứng vật tư và thương nghiệp, về quản lý giao thông vận tải, về quản lý lao động và tiền lương, về quản lý khoa học và kỹ thuật, về quản lý bộ máy và cán bộ.

Căn cứ vào Nghị quyết này, Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo xây dựng phương án *phân giao cơ sở* giữa các bộ trung ương và các tỉnh theo hướng: lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn quan trọng nhất; căn cứ vào điều kiện tài nguyên và năng lực quản lý cụ thể của từng địa phương mà phân giao cơ sở. Cấp trung ương trực tiếp quản lý những cơ sở kinh tế lớn, then chốt, có ý nghĩa kinh tế - kỹ thuật quan trọng, có tác dụng quyết định đối với sự phát triển nền kinh tế quốc dân, bảo đảm trung ương trực tiếp nắm được những sản phẩm quan trọng cho cả nước, những sản phẩm xuất khẩu chủ lực, và một số cơ sở đặc biệt khác.

Những cơ sở không có tính chất nói trên thì *giao cho các cấp địa phương quản lý*, trước hết là những nông trường, lâm trường, những xí nghiệp công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp chế biến nông sản, những cơ sở sản xuất hàng tiêu dùng và sản phẩm truyền thống của địa phương, chủ yếu dựa vào lao động và nguyên liệu tại chỗ.

Về công tác kế hoạch hoá, hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao cho tỉnh và huyện cần được thu gọn vào mấy loại chỉ tiêu chủ yếu, như:

- + Tổng giá trị và sản phẩm hàng hoá chủ yếu địa phương

giao nộp cho trung ương, trong đó ghi rõ phần giá trị và hàng hoá chủ yếu xuất khẩu; tổng giá trị và số lượng vật tư, hàng hoá chủ yếu trung ương *điều về* cho địa phương.

+ *Vốn đầu tư xây dựng cơ bản* do trung ương cân đối cho kinh tế địa phương và những công trình trọng điểm của địa phương.

+ *Tổng số lao động* địa phương *điều* cho các nhu cầu của trung ương (kể cả của xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương) và tổng số lao động kỹ thuật và cán bộ được đào tạo do trung ương phân cho địa phương (theo nhu cầu của địa phương).

+ Một số chỉ tiêu chủ yếu về *đời sống dân cư* trên lãnh thổ, trong đó có quỹ hàng hoá để cung cấp cho công nhân, viên chức (không phân biệt cán bộ, công nhân viên làm việc tại các cơ sở do trung ương quản lý hay do địa phương trực tiếp quản lý).

+ *Tổng số thu và tổng số chi của ngân sách* địa phương, trong đó có quỹ lương của khu vực hành chính sự nghiệp.

Về quản lý *tài chính*, cần hoàn chỉnh hệ thống các nguồn thu và ổn định tỷ lệ điều tiết từ một số nguồn thu vào ngân sách địa phương, hoàn chỉnh và ổn định hệ thống chuẩn mức chi, tiến tới mỗi địa phương cân bằng được thu chi ngân sách, kể cả phần đầu tư xây dựng kinh tế địa phương và đóng góp cho trung ương.

Về *bộ máy quản lý*, trên cơ sở quy định của trung ương về khung tổ chức bộ máy và chỉ tiêu tổng biên chế, uỷ ban nhân dân địa phương quyết định cụ thể về tổ chức và biên chế của bộ máy quản lý, phù hợp với sự phát triển và yêu cầu công tác của từng địa phương.

Đi đôi với phân cấp quản lý kinh tế, phải chấn chỉnh các đơn vị trực tiếp sản xuất - kinh doanh và các cơ quan quản lý nhà nước.

Hướng dẫn và giúp đỡ các cơ sở chuyển hướng và mở rộng sản xuất kinh doanh đúng đắn trong quá trình sắp xếp lại kinh tế, ổn định tổ chức và phương hướng sản xuất cho các cơ sở. Thực hiện tốt và tổng kết, rút kinh nghiệm về các chế độ quản lý hiện nay, tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý cơ sở theo hướng *mở rộng quyền chủ động sản xuất kinh doanh, tự chủ tài chính* của các xí nghiệp quốc doanh và các tổ chức kinh tế tập thể. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở thực hiện hiệp tác, liên kết trong sản xuất kinh doanh với các hình thức thích hợp. Tăng cường vai trò của *hợp đồng kinh tế và trọng tài kinh tế*.

Rút kinh nghiệm về việc tổ chức thực hiện điều lệ hoạt động của liên hiệp các xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp, công ty; *kiện toàn và sắp xếp lại các tổ chức đó*.

Cùng với việc kiện toàn các tổ chức liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp liên hợp và xí nghiệp, phải kiên quyết *chấn chỉnh hệ thống tổ chức quản lý nhà nước trung ương và địa phương* theo hướng thu gọn bộ máy của các bộ và uỷ ban nhân dân các cấp, bớt đầu mối và các tổ chức trung gian, giảm biên chế hành chính.

V- XÂY DỰNG HUYỆN VÀ TĂNG CƯỜNG CẤP HUYỆN

Đẩy mạnh việc *xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện* là một nhiệm vụ rất quan trọng, tạo cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội đã đề ra trong kế hoạch năm 1983 và ba năm 1983 - 1985.

Dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của trung ương và tỉnh, thành, cần phát huy quyền chủ động sáng tạo của huyện và cơ sở, thực hiện tổ chức lại sản xuất, phân bố lại lao động, xây dựng *cơ cấu kinh tế nông - công nghiệp* hoặc nông - lâm - công nghiệp, hoặc nông - ngư - công nghiệp huyện.

Trước mắt, cần thực hiện tốt những công tác quan trọng sau đây:

1. Soát xét lại *quy hoạch tổng thể* và *quy hoạch từng ngành* của huyện, trọng tâm trước mắt là quy hoạch nông - lâm nghiệp, bổ sung, hoàn chỉnh thêm thành một quy hoạch kinh tế - xã hội toàn diện, phù hợp với quy hoạch của trung ương và của tỉnh, đồng thời thể hiện đúng đắn sự phân bố sản xuất chuyên môn hoá của từng ngành trên lãnh thổ.

Các cơ quan quản lý ngành ở trung ương, ở tỉnh phải hướng dẫn quy hoạch phát triển ngành mình trên địa bàn huyện, phù hợp với *từng loại hình huyện*, sớm tạo nên sự phát triển đồng đều giữa các huyện, đặc biệt chú trọng những huyện *trọng điểm về lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp và sản phẩm xuất khẩu*.

2. Việc *xây dựng kế hoạch* ở huyện và cơ sở phải được đổi mới ngay từ năm 1983 theo tinh thần *dân chủ hóa kế hoạch*. Kế hoạch của huyện phải được xây dựng từ cơ sở lên và phải phát huy thế mạnh, cố gắng tận dụng tiềm lực kinh tế của huyện (đất đai, lao động, ngành nghề, cơ sở vật chất - kỹ thuật) và các nguồn khác, trên cơ sở đó *tự giải quyết* đến mức cao nhất các mặt cân đối cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong huyện và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trung ương và tỉnh cần thu gọn hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh giao cho huyện nhằm phát

huy khả năng chủ động, sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của huyện và cơ sở, nhưng không khoán trắng cho huyện.

3. Tiếp tục xây dựng *cơ sở vật chất kỹ thuật* trên địa bàn huyện. Coi trọng đầu tư chiều sâu để sử dụng có hiệu quả hơn những cơ sở vật chất - kỹ thuật đã có; việc xây dựng cơ sở mới phải tính toán kỹ về hiệu quả kinh tế, tập trung cho những công trình trực tiếp phục vụ sản xuất như hệ thống thủy nông, các trạm trại giống cây trồng, chăn nuôi, thú y, bảo vệ thực vật, các cơ sở chế biến nông, lâm, thủy sản, trạm máy kéo, cơ sở sửa chữa và sản xuất các loại công cụ cho nông, lâm, ngư nghiệp, giao thông vận tải thủy, bộ, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng phục vụ đời sống nhân dân.

4. *Tổ chức và sắp xếp lại lực lượng sản xuất* của huyện và cơ sở, nhằm gắn nông nghiệp với công nghiệp, sản xuất với phân phối, lưu thông, thực hiện sự liên kết giữa các thành phần kinh tế.

Phải chú trọng xây dựng *cụm kinh tế - kỹ thuật* ở từng vùng trong huyện, từng bước tạo ra những điểm tập trung hợp lý các cơ sở vật chất - kỹ thuật, để kết hợp công nghiệp với nông nghiệp, sản xuất với phân phối, lưu thông, kinh tế với văn hóa, đời sống.

Cùng với việc tăng cường lực lượng kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể, cần chú ý đúng mức phát triển *kinh tế gia đình* phù hợp với quy hoạch sản xuất chung và có lợi cho nền kinh tế quốc dân.

5. Giao cho huyện trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch *phân bố lao động* trong huyện. Ngoài chỉ tiêu pháp lệnh điều động lao động ra khỏi huyện, huyện có quyền chủ

động sắp xếp lại lao động vào các ngành, nghề sản xuất kinh doanh cần thiết, tạo nên sự phân công lao động mới ở huyện, bảo đảm sử dụng lao động xã hội một cách hợp lý, với năng suất lao động xã hội cao hơn.

Các huyện miền núi, trung du và các huyện miền xuôi có thể hợp tác với nhau để đẩy mạnh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp, xây dựng cơ bản của địa phương.

6. Huyện có trách nhiệm *thống nhất quản lý và chỉ đạo thu mua* các hàng hóa nông, lâm, thủy sản (trừ các vùng chuyên canh tập trung đã giao cho xí nghiệp trực tiếp thu mua) và chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ tiêu giao nộp cho Nhà nước. Huyện được chủ động tổ chức bán hàng hóa ra theo đúng chính sách, chế độ quy định và chịu trách nhiệm về hiệu quả trao đổi hàng hóa để thu mua nông sản phẩm thông qua hợp đồng kinh tế hai chiều.

Huyện được *lập và sử dụng quỹ lương thực* theo đúng chính sách phân phối của Nhà nước. Hội đồng Bộ trưởng sẽ quy định tỷ lệ thích đáng trong tổng số lương thực huy động (cả trong và ngoài nghĩa vụ) để lại cho huyện trên cơ sở tính toán kỹ cân đối lương thực chung của cả nước.

Trong năm 1983, các ngành ở trung ương, ở tỉnh có trách nhiệm giúp huyện xây dựng một số công ty như: công ty cung ứng, thu mua vật tư, công ty lương thực, công ty thương nghiệp tổng hợp (cả mua và bán), công ty vận tải thô sơ và cơ giới (thủy, bộ). Tuỳ theo thế mạnh và nhu cầu sản xuất, kinh doanh, huyện có thể lập công ty chuyên làm việc thu mua hàng xuất khẩu nếu có đủ điều kiện. Các công ty trên do ủy ban nhân dân huyện cùng các sở chủ quản quản lý, hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế, có tư cách pháp nhân.

Khi xét cần thiết, các công ty của huyện có thể chuyển thành liên hiệp công ty để giảm đầu mối và gắn mua với bán.

Về mặt *tài chính*, phải bảo đảm cho ngân sách huyện thực sự là một công cụ xây dựng huyện vững mạnh. Cần ổn định các tỷ lệ điều tiết và các nguồn thu tài chính trên địa bàn huyện trong một thời gian nhất định nhằm khuyến khích các huyện tăng nguồn thu, tiết kiệm chi. Cần quy định chế độ trích để lại cho huyện một tỷ lệ thích đáng lợi nhuận của các xí nghiệp của tỉnh và của trung ương nằm trên địa bàn huyện và các khoản thưởng về thu mua. Khuyến khích các huyện đẩy mạnh sản xuất hàng *xuất khẩu*, tạo điều kiện cho huyện dựa vào nguồn xuất khẩu (trong và ngoài chỉ tiêu kế hoạch) mà nhập khẩu vật tư cần thiết, góp phần vào cân đối kế hoạch của huyện.

7. Phải *xây dựng huyện thành pháo đài trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc*; kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với quốc phòng và an ninh, gắn việc xây dựng pháo đài huyện với xây dựng huyện vững mạnh về mọi mặt.

8. Cần có quy hoạch và kế hoạch từng bước xây dựng, hoàn chỉnh mạng lưới các *trường học, mẫu giáo, nhà trẻ*, các công trình *văn hóa*, truyền thanh, thông tin, triển lãm, *thể dục thể thao*, mạng lưới *y tế* (bệnh viện, trạm xá) trong thị trấn huyện và trên địa bàn toàn huyện.

Cấp ủy đảng và ủy ban nhân dân phải tổ chức và chỉ đạo các phong trào quần chúng về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục, y tế.

9. Công tác *xây dựng Đảng* và kiện toàn *bộ máy quản lý* ở cấp huyện và xã phải gắn liền với yêu cầu xây dựng huyện. Các ngành ở trung ương và ở tỉnh cần bổ sung cán bộ có nhiệt tình

cách mạng, có quan điểm đúng đắn, có năng lực và phẩm chất tốt từ các cơ quan trung ương và tỉnh cho ngành mình ở huyện, nhất là các ngành sản xuất nông, lâm, công nghiệp, phân phối lưu thông, phục vụ đời sống vật chất và văn hóa.

Căn cứ vào Nghị quyết này, Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng cần kịp thời ban hành các chính sách, chế độ cụ thể, thành lập một bộ phận chuyên trách giúp Trung ương và Chính phủ chỉ đạo và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện công tác xây dựng huyện. Phấn đấu từ nay đến 1985 tạo nên một sự chuyển biến rõ rệt ở tất cả các huyện, nhất là những huyện quan trọng về kinh tế và quốc phòng, an ninh.

VI- VỀ TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Cải tiến công tác tổ chức, chỉ đạo, *tăng cường và phát huy sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực điều hành của bộ máy nhà nước, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng*, tạo ra chuyển biến về tư tưởng, tổ chức, cán bộ và phương pháp làm việc là yêu cầu cấp bách và là nhân tố quyết định bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương.

Trước hết, phải xây dựng các tổ chức đảng vững mạnh, lãnh đạo có hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội ở mọi cấp, mọi ngành. Qua đại hội các đảng bộ lần này, phải kiện toàn được các cấp ủy đảng thật sự có sức chiến đấu mới, có năng lực lãnh đạo mới, nhất là trên lĩnh vực kinh tế, xã hội, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương. Qua tổng kết phát huy đảng, phải tiếp tục kiên quyết đưa

ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên, đồng thời có biện pháp đồng bộ, toàn diện về củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, và kết nạp vào Đảng những người ưu tú trong phong trào quần chúng.

Phải *cải tiến, tăng cường công tác tư tưởng*, làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương, hiểu rõ tình hình đất nước và tính chất phức tạp, quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp trong hoàn cảnh mới, có nhận thức rõ ràng và có thái độ dứt khoát về cuộc đấu tranh giữa hai con đường trong thời kỳ quá độ, có ý thức cảnh giác cách mạng đối với sự phá hoại của địch. Phải động viên, nâng cao tính chiến đấu cách mạng của đảng viên; mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước, chấp hành các chính sách, nhất là các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, đấu tranh quyết liệt chống *tư tưởng hoài nghi, bi quan, cá nhân chủ nghĩa, tê liệt cảnh giác cách mạng, thái độ bàng quan, ỷ lại, thiếu trách nhiệm* trước những khó khăn chung của đất nước, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Cùng với việc tăng cường hoạt động của các cơ quan tuyên truyền, báo chí, từng đảng bộ, từng chi bộ đảng, từng tổ chức cơ sở của các đoàn thể phải đặt nhiệm vụ hàng đầu của mình là giáo dục về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ gìn và bồi dưỡng phẩm chất cách mạng của đảng viên, đoàn viên, đấu tranh để chặn đứng và xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực trong cơ quan, đơn vị mình.

Phải hết sức coi trọng *cải tiến sự chỉ đạo thực hiện kế*

hoạch, nâng cao chất lượng lãnh đạo kinh tế của cấp ủy đảng và hiệu lực điều hành của bộ máy nhà nước, khắc phục tình trạng phân tán, lỏng lẻo trong chỉ đạo thực hiện.

Công tác chỉ đạo, nhất là chỉ đạo kinh tế, phải rất tập trung, đồng bộ. Phải gắn chặt kế hoạch với tổ chức, quản lý và điều hành. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng phải chỉ đạo các ban, ngành, các cấp ủy đảng và ủy ban nhân dân các cấp lập kế hoạch cụ thể và chu đáo để thực hiện Nghị quyết này, trong đó nêu rõ những biện pháp, những việc phải làm, giao trách nhiệm rõ ràng, định thời hạn dứt khoát phải hoàn thành, bảo đảm sự ăn khớp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các ngành, các cấp. Phải khắc phục cho được tình trạng nhiều chủ trương đúng đắn dừng lại ở các nguyên tắc và phương hướng chung, do sự chậm trễ trong việc cụ thể và pháp chế hoá để thực hiện. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần tổ chức khẩn trương rà soát lại chính sách, chế độ hiện nay để sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các chính sách, chế độ mới phù hợp tình hình thực tế, thể hiện đúng đắn nội dung Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng và các nghị quyết của Trung ương.

Phải tăng cường tính đảng, tính tổ chức, kỷ luật trong hoạt động kinh tế - xã hội, giữ vững kỷ luật của Đảng, đề cao pháp luật, kỷ cương của nhà nước xã hội chủ nghĩa, thực hiện đúng đắn *nguyên tắc tập trung dân chủ* trong Đảng và trong bộ máy nhà nước.

Khi có những quan điểm khác nhau về các chính sách kinh tế, Bộ Chính trị hoặc Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần kịp thời có kết luận, chỉ rõ đúng sai, bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng, nhận thức và hành động.

Phải kiên quyết khắc phục khuyết điểm tập trung quan liêu, xa thực tế, khuyến khích các địa phương, cơ sở phát huy tinh thần chủ động sáng tạo, đồng thời phải khắc phục và ngăn ngừa những biểu hiện tự do, vô tổ chức, vô kỷ luật. Các chủ trương về kinh tế, xã hội của các ngành, các cấp phải thể hiện đúng đắn tinh thần các quyết định của Trung ương Đảng và Chính phủ, đồng thời vận dụng cho phù hợp với điều kiện thực tế của ngành hoặc địa phương.

Ban Bí thư, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng và từng ban, từng bộ cần trực tiếp theo dõi, kiểm tra việc chấp hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương và các quyết định khác của Đảng và Nhà nước ở một số tỉnh, thành phố, một số huyện và một số xí nghiệp quan trọng.

Phải kịp thời nêu gương, khen thưởng những tổ chức và cá nhân làm tốt, xử trí nghiêm những tổ chức và cá nhân vi phạm kỷ luật, *đưa ra khỏi các cấp ủy và đưa ra khỏi Đảng những cán bộ, đảng viên cố ý không chấp hành chính sách, không thi hành nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước*; trừng trị đích đáng bọn tham ô, ăn cắp, buôn lậu, móc ngoặc, hối lộ... từ trong Đảng đến các cơ quan nhà nước và các đoàn thể, từ khu vực kinh tế quốc doanh, tập thể đến ngoài xã hội.

Để bảo đảm tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ quan trọng đề ra trong Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần này, cần gấp rút *chấn chỉnh tổ chức, soát xét lại bộ máy ở các cấp*, trước hết là cấp trung ương và cấp tỉnh, củng cố các cơ quan tham mưu ở trung ương theo hướng tăng cường về chất lượng, giảm bớt cấp trung gian. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần phối hợp chỉ đạo để chuẩn bị phương án sắp xếp lại bộ máy tổ chức các ngành trung ương trong

sáu tháng đầu năm 1983. Đồng thời, cần rà soát lại *đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý* ở các cấp, thay đổi ngay những cán bộ không đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Kiên quyết đưa nhiều cán bộ có năng lực quản lý, có quan điểm đúng đắn, hiểu biết về kinh tế kỹ thuật và còn trẻ hiện ở các cơ quan trung ương và tỉnh, thành về tăng cường cho các huyện và các liên hiệp xí nghiệp, công ty, xí nghiệp.

Trong năm 1983, các ngành, các địa phương phải thực hiện cho được một bước việc *giảm biên chế* trong bộ máy quản lý của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể. Kiên quyết giảm bớt những người và những khâu thừa, chuyển bớt người ở khu vực hành chính sang sản xuất. Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng cần quyết định những biện pháp mạnh mẽ về tư tưởng và tổ chức, chỉ đạo chặt chẽ việc thực hiện ở từng ngành, từng cơ quan, trước hết là các cơ quan trung ương.

Các cấp ủy đảng và các đoàn thể nhân dân từ trung ương đến cơ sở phải chỉ đạo phát động cho được *phong trào cách mạng của quần chúng thi đua xã hội chủ nghĩa* tạo ra một khí thế sôi nổi, hào hứng trong công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, nỗ lực sản xuất, tiết kiệm, bảo vệ an ninh trật tự, chống các hiện tượng tiêu cực, xây dựng nếp sống mới, cả ở nông thôn và thành thị. Cần huy động lực lượng của các đoàn thể, nhất là Hội Phụ nữ, tham gia xây dựng và kiểm tra công tác của ngành thương nghiệp; mở rộng và đẩy mạnh hoạt động của các đội kiểm tra của nhân dân, của công nhân.

*
* *

Phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1983, năm thứ ba của kế hoạch 5 năm 1981 - 1985, năm phải chuyển thực sự, chuyển toàn diện, nhằm thực hiện cho được các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng đã đề ra, trong điều kiện nhiều mặt của nền kinh tế còn mất cân đối nghiêm trọng, là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, là nghĩa vụ và trách nhiệm của tất cả các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể trong cả nước.

Toàn Đảng, toàn dân ta hãy phát huy quyền làm chủ tập thể, ra sức khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, giành cho được thắng lợi từ năm 1983, tạo ra bước chuyển biến có ý nghĩa quyết định tình hình kinh tế - xã hội nước ta trong ba năm tới, tăng cường sức mạnh vật chất và tinh thần để xây dựng chủ nghĩa xã hội, và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KẾT THÚC HỘI NGHỊ

**do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị
trình bày**

Ngày 10 tháng 12 năm 1982

Thưa các đồng chí,

Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương đã thành công và đến đây kết thúc tốt đẹp. Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi nhiệt liệt hoan nghênh các đồng chí dự Hội nghị đã làm việc khẩn trương với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần quyết định vào thành công của Hội nghị.

Tôi hoan nghênh Đoàn Thư ký giúp việc, các bộ phận phục vụ hội nghị đã làm việc tận tụy, nhiệt tình, tích cực đóng góp vào thành công của Hội nghị.

Trong khi động viên toàn Đảng và các tầng lớp nhân dân, phát động phong trào cách mạng của quần chúng, ra sức thực hiện Nghị quyết này của Trung ương, cần thấu suốt những chỉ thị của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn vừa phát biểu.

Thưa các đồng chí,

Với những bước chuyển biến đáng phấn khởi ngay tại Hội nghị lần này, chúng ta tin tưởng rằng Nghị quyết Hội nghị

lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương sẽ được thực hiện thắng lợi.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe và thu được nhiều thắng lợi trong công tác.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Về Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ ngày 3 đến ngày 10-12-1982, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa V) đã họp Hội nghị toàn thể lần thứ ba.

Hội nghị thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985, bao gồm một số vấn đề cấp bách về công tác phân phối, lưu thông, cải tiến và phân cấp quản lý kinh tế, tiếp tục công tác xây dựng huyện và tăng cường cấp huyện.

Hội nghị nhất trí khẳng định: hai năm qua, dưới ánh sáng của đường lối chung và đường lối kinh tế của Đại hội lần thứ V, một số chính sách quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước được ban hành, đã tạo nên khí thế mới của quần chúng trong lao động sản xuất, đưa đến những chuyển biến mới có ý nghĩa quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, diễn ra hầu hết khắp cả nước. Hội nghị vui mừng nhận thấy sản xuất nông nghiệp đã đạt được những tiến bộ về nhiều mặt, khẳng định khả năng thực tế giải quyết vấn đề ăn của toàn xã hội, bảo đảm nguyên liệu cho công nghiệp hàng tiêu dùng và tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu.

Tuy vậy, những tiến bộ nói trên chưa đều và chưa mạnh, tình hình kinh tế - xã hội hiện còn nhiều khó khăn, cần phải ra sức khắc phục để đưa nền kinh tế vào thế ổn định vững chắc. Hội nghị Trung ương nhất trí về những phương hướng giải quyết một số vấn đề cấp bách nhằm thực hiện bằng được những mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội lần thứ V của Đảng đã đề ra.

Hội nghị lần thứ ba của Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nêu cao ý chí cách mạng kiên cường, lao động và công tác có hiệu quả hơn, thực hành tiết kiệm, sống lành mạnh, vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân, giành thắng lợi ngay từ năm 1983, giải quyết cho được các vấn đề cấp bách của đời sống nhân dân, lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế, cải tiến tổ chức, quản lý, làm chuyển biến tốt hơn nữa tình hình kinh tế - xã hội trong ba năm tới, tạo điều kiện thuận lợi đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta tiến lên mạnh mẽ, thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đại hội lần thứ V của Đảng.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 07-NQ/TW, ngày 15 tháng 12 năm 1982

Về việc đổi mới, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo, là một trụ cột vững chắc của chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Trong gần 40 năm qua, thực hiện nguyên tắc Đảng lãnh đạo về mọi mặt quân đội nhân dân, Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị đã lãnh đạo chặt chẽ công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố nền quốc phòng toàn dân và tiến hành các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta đã xác định một cách đúng đắn, sáng tạo các vấn đề cơ bản như đường lối và nhiệm vụ quân sự, khoa học và nghệ thuật quân sự, nguyên tắc tổ chức, chế độ lãnh đạo và chỉ huy, chế độ

công tác đảng - công tác chính trị, công tác cán bộ trong quân đội, v.v..

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, các lực lượng vũ trang nhân dân đã cùng với toàn dân đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc, dân chủ trên cả nước, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bước sang giai đoạn mới của cách mạng, quân và dân ta lại liên tiếp chiến thắng trong hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ... Chúng ta cũng đã hoàn thành nhiệm vụ quốc tế vẻ vang với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia.

Thực tế lịch sử đã chứng minh sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố chủ yếu quyết định mọi thắng lợi và mọi bước trưởng thành của các lực lượng vũ trang nhân dân nước ta.

Chế độ "*tập thể cấp ủy đảng lãnh đạo toàn diện và thủ trưởng phân công phụ trách*", với hệ thống đảng ủy các cấp tổ chức theo hệ thống dọc từ Quân ủy Trung ương đến tổ chức cơ sở của Đảng và với hệ thống cơ quan chính trị là cơ quan giúp đảng ủy và thủ trưởng tiến hành công tác đảng - công tác chính trị, đã phát huy được tác dụng to lớn trong công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang, tiến hành chiến tranh cách mạng trong một thời gian dài và đã đưa quân đội ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Bước sang giai đoạn mới của cách mạng, quân đội được trang bị nhiều vũ khí và phương tiện chiến đấu hiện đại, được xây dựng, huấn luyện và quản lý với trình độ chính quy và hiện đại ngày càng cao. Trong tác chiến hiện đại, quân đội phải hành động một cách kiên quyết, khấn trương, hiệp đồng chặt chẽ; người chỉ huy các cấp phải xử lý các tình huống

một cách chủ động, quyết đoán, chính xác và kịp thời để giành thắng lợi. Yêu cầu khách quan đó và sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ của Đảng trong quân đội đòi hỏi và cho phép đổi mới và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội.

Công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân đã có bước phát triển mới, có nội dung phong phú và phức tạp hơn trước rất nhiều. *Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa* mang tính chất toàn dân, toàn diện và hiện đại ngày càng cao. Tình hình đó đòi hỏi phải đổi mới và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng và tiến hành chiến tranh nhân dân.

Sự đổi mới và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng dựa trên cơ sở phát huy truyền thống tốt đẹp và kinh nghiệm quý báu của Đảng ta và quân đội ta qua nhiều năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành, đồng thời tiếp thụ có chọn lọc những kinh nghiệm tiên tiến của Đảng và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, trước hết là của Liên Xô.

Chấp hành Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và Điều lệ Đảng, căn cứ vào tình hình các mặt có liên quan, Bộ Chính trị quyết định đổi mới và hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng, thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội nhằm *bảo đảm sự lãnh đạo vững chắc của Đảng trong mọi tình huống, phát huy cao độ trách nhiệm của người chỉ huy, không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng và sức mạnh chiến đấu của quân đội.*

Phần thứ nhất

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG CƠ CHẾ LÃNH ĐẠO MỚI CỦA ĐẢNG

"Đảng lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất các lực lượng vũ trang cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, không ngừng nâng cao bản chất giai cấp công nhân của quân đội, làm cho quân đội trung thành vô hạn với Tổ quốc và chủ nghĩa xã hội, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban Chấp hành Trung ương, gắn bó chặt chẽ với nhân dân lao động, tuyệt đối phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hăng hái lao động xây dựng đất nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế".

I- Những nguyên tắc chủ yếu của cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự nghiệp quốc phòng và thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội.

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất về mọi mặt Quân đội nhân dân Việt Nam.

2. Trên cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất về mọi mặt Quân đội nhân dân Việt Nam, thực hiện chế độ một người chỉ huy, ở tất cả các cấp trong quân đội. Để tăng cường cho chế độ một người chỉ huy, thành lập Hội đồng quân sự ở Bộ Quốc phòng, các tổng cục, các quân khu, quân đoàn, quân chủng và binh chủng, với tính chất là một tổ chức lãnh đạo quân sự tập thể.

3. Bỏ hệ thống cấp ủy đảng từ Quân ủy Trung ương đến cấp trên cơ sở. Cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam là cơ quan lãnh đạo về Đảng, đảm nhiệm công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội. Các tổ chức cơ sở của Đảng trong quân đội được thành lập theo đúng Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

4. Việc bổ nhiệm cán bộ từ chỉ huy trưởng, chủ nhiệm chính trị cấp sư đoàn và tương đương trở lên, việc chỉ định các ủy viên hội đồng quân sự các cấp do Bộ Chính trị và Ban Bí thư phê chuẩn.

II- Tổ chức và phương thức lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng

Để tăng cường sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng trong giai đoạn mới, căn cứ vào Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, dựa vào kinh nghiệm thực tiễn của các năm qua và đặc điểm của tình hình mới, nay xác định một số vấn đề thuộc chức trách của Bộ Chính trị và Ban Bí thư như sau:

1. *Bộ Chính trị chuẩn bị* để Ban Chấp hành Trung ương ra nghị quyết về đường lối quân sự, phương hướng nhiệm vụ xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân, những chủ trương lớn kết hợp kinh tế với quốc phòng, phát huy sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. *Bộ Chính trị quyết định về:*

- Nhiệm vụ quân sự từng thời kỳ, kế hoạch phòng thủ đất nước, các phương án tác chiến chiến lược, kế hoạch chuẩn bị chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến.

- Kế hoạch xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và nền quốc phòng toàn dân.

- Phương hướng và kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của quân đội, xây dựng nền công nghiệp quốc phòng.

- Nhiệm vụ và kế hoạch xây dựng kinh tế của quân đội.

- Quan hệ giữa quân đội ta với quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, các nước dân tộc chủ nghĩa và các phong trào giải phóng dân tộc.

- Ngân sách quốc phòng.

- Thành lập, giải thể và thay đổi Ủy ban Quốc phòng của Đảng và tổ chức các cấp tổng cục, quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và cấp tương đương; bổ nhiệm và bãi miễn bộ trưởng, thứ trưởng quốc phòng, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, tổng tham mưu trưởng và phó tổng tham mưu trưởng, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm các tổng cục khác thuộc Bộ Quốc phòng, tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn và tương đương, thăng và giáng cấp quân hàm đại tướng, thượng tướng, trung tướng, đô đốc và phó đô đốc hải quân, chỉ định các ủy viên Hội đồng quân sự Bộ Quốc phòng.

2. *Ban Bí thư quyết định về:*

- Phương hướng, nhiệm vụ, chủ trương về xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và về công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội.

- Các chính sách, chế độ về củng cố quốc phòng và xây dựng các lực lượng vũ trang.

- Phương hướng, nhiệm vụ và những chủ trương lớn về công tác quân sự địa phương.

- Bổ nhiệm và bãi miễn các chức vụ phó tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn, tư lệnh và phó tư lệnh binh chủng, cục trưởng, sư đoàn trưởng; ủy viên hội đồng quân sự các cấp (trừ Hội đồng quân sự Bộ Quốc phòng), chủ nhiệm và phó chủ nhiệm cục chính trị, chủ nhiệm phòng chính trị; thăng và giáng cấp quân hàm thiếu tướng và chuẩn đô đốc hải quân.

Các quyết định của Bộ Chính trị và Ban Bí thư về việc bổ nhiệm hoặc bãi miễn các chức vụ, thăng hoặc giáng cấp quân hàm đều được thể hiện thành các văn bản của Nhà nước theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật.

3. *Thành lập Ủy ban Quốc phòng của Đảng* để giúp Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị lãnh đạo chặt chẽ công cuộc củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng các lực lượng vũ trang nhân dân và chỉ đạo tiến hành thắng lợi chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Là cơ quan thường trực của Bộ Chính trị về công tác quân sự và quốc phòng, ủy ban này có nhiệm vụ:

- Giúp Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị nghiên cứu các vấn đề về đường lối quân sự và nhiệm vụ quốc phòng, cụ thể hóa đường lối và nhiệm vụ quân sự đã được Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị quyết định (nhiệm vụ này trước đây do Quân ủy Trung ương đảm nhiệm).

- Giải quyết những vấn đề lớn về quốc phòng để thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị.

Đối với các vấn đề thuộc quyền hạn của Bộ Chính trị, như nhiệm vụ quân sự từng thời kỳ, các kế hoạch phòng thủ và tác chiến, xây dựng quân đội, củng cố nền quốc phòng, xây dựng nền công nghiệp quốc phòng, nhiệm vụ xây dựng kinh tế của quân đội, v.v., Ủy ban Quốc phòng căn cứ vào nghị quyết của Bộ Chính trị mà cụ thể hóa thành những chủ trương cụ thể và chỉ đạo cơ quan có trách nhiệm thực hiện.

Các quyết định của Ủy ban Quốc phòng sẽ được thể chế hóa thành lệnh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, hoặc nghị định, chỉ thị của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và phổ biến cho các bộ, các ngành, các địa phương có liên quan để chấp hành. Những vấn đề trong phạm vi quân đội thì do Bộ trưởng Quốc phòng tổ chức thực hiện.

Ủy ban Quốc phòng của Đảng do đồng chí Tổng Bí thư làm Chủ tịch, gồm một số đồng chí trong Bộ Chính trị, các đồng chí Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng...

Ủy ban làm việc thực sự, sinh hoạt theo định kỳ và bất thường khi cần thiết. Công việc thường xuyên do bộ phận thường trực của ủy ban giải quyết. Cơ chế làm việc của Ủy ban Quốc phòng do Bộ Chính trị quy định cụ thể.

Bộ Quốc phòng là cơ quan giúp việc cho Ủy ban Quốc phòng của Đảng.

4. *Thành lập một ban* giúp Ban Chấp hành Trung ương quản lý cán bộ quân đội. Hoạt động của ban này do Ban Bí thư quy định cụ thể.

Phần thứ hai

**THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ MỘT NGƯỜI CHỈ HUY
VÀ THÀNH LẬP CÁC HỘI ĐỒNG QUÂN SỰ**

I- Thực hiện chế độ một người chỉ huy

Thực hiện chế độ một người chỉ huy là nguyên tắc tổ chức rất quan trọng trong công cuộc xây dựng và chiến đấu của quân đội. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, chế độ này bảo đảm phát huy cao độ trách nhiệm của người chỉ huy các cấp, giữ vững tính kiên quyết và tính linh hoạt trong chỉ huy tác chiến hiện đại, tính kỷ luật nghiêm minh, tính tổ chức chặt chẽ trong xây dựng, quản lý và chỉ huy bộ đội chấp hành nhiệm vụ.

Trên cơ sở đường lối của Đảng, Hiến pháp, các luật, pháp lệnh của Nhà nước và điều lệnh, điều lệ của quân đội, *người chỉ huy được Đảng và Nhà nước giao cho những quyền hạn đầy đủ trong phạm vi được phân công phụ trách, và chịu trách nhiệm cá nhân trước Đảng, Nhà nước và người chỉ huy cấp trên* về việc chỉ huy chiến đấu, xây dựng và quản lý bộ đội, chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ của đơn vị trong mọi hoàn cảnh.

Trong khi thực hiện chức trách, người chỉ huy phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan chính trị và các tổ chức cơ sở đảng. Người chỉ huy phải kịp thời phổ biến cho chủ nhiệm chính trị, bí thư đảng ủy cơ sở biết rõ nhiệm vụ, chỉ thị và mệnh lệnh của cấp trên, những dự kiến về chủ trương, biện pháp của mình và đề xuất những vấn đề cần lãnh đạo, bảo đảm

hoàn thành các nhiệm vụ của trên giao cho đơn vị.

Người chỉ huy phải tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, với lý tưởng của Đảng Cộng sản, có năng lực và phẩm chất tương xứng với nhiệm vụ. Người chỉ huy không những phải có trình độ nghiệp vụ giỏi mà phải nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, có đảng tính cao, có năng lực tổ chức thực hiện và tác phong công tác tốt.

Người chỉ huy đơn vị quân đội phải giữ mối quan hệ rất chặt chẽ với đảng bộ và chính quyền địa phương.

Người chỉ huy cơ quan quân sự địa phương và đơn vị bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng chịu sự chỉ huy tập trung, thống nhất của người chỉ huy cấp trên và sự lãnh đạo của cấp ủy địa phương.

II- Hội đồng quân sự là một tổ chức lãnh đạo quân sự tập thể để tăng cường cho chế độ một người chỉ huy.

Chức năng cơ bản của hội đồng quân sự là bảo đảm tính thường xuyên sẵn sàng chiến đấu của bộ đội, bảo đảm chất lượng cao trong huấn luyện quân sự và giáo dục chính trị, giữ vững kỷ luật trong huấn luyện quân sự và giáo dục chính trị, giữ vững kỷ luật của quân đội, củng cố và tăng cường hiệu lực chế độ một người chỉ huy, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các đơn vị.

Hội đồng quân sự được quyền xem xét và quyết định tập thể những chủ trương, biện pháp lớn thuộc các vấn đề quan trọng nhất trong hoạt động và đời sống của bộ đội theo đúng quy định của điều lệnh cho từng cấp. Hội đồng quân sự Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung

ương Đảng và Chính phủ về việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước và có nhiệm vụ góp ý kiến với đồng chí bộ trưởng về những vấn đề đường lối và chiến lược quân sự để bộ trưởng xem xét, trình lên Ủy ban Quốc phòng của Đảng. Các hội đồng quân sự ở các cấp khác đều chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Quốc phòng về việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chính phủ và mệnh lệnh của Bộ trưởng Quốc phòng, *hội đồng quân sự không quyết định* về quyết tâm và phương án tác chiến, về các chỉ tiêu trong kế hoạch hoạt động của bộ đội và về công tác xây dựng Đảng. Riêng về công tác cán bộ, hội đồng quân sự bàn bạc tập thể quyết định theo đa số trong phạm vi quyền hạn được phân cấp quản lý.

Hội đồng quân sự làm việc theo nguyên tắc tập thể, ra nghị quyết theo đa số. Các ủy viên đều có trách nhiệm thực hiện nghị quyết của hội đồng. Trường hợp có đồng chí chưa nhất trí với nghị quyết của đa số thì có quyền báo cáo ý kiến của mình lên cấp trên, cho đến Ban Chấp hành Trung ương, trong khi chờ đợi cấp trên giải quyết, vẫn phải chấp hành theo đa số. Nghị quyết của hội đồng quân sự của từng cấp được thể hiện bằng mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy cấp đó.

Về mặt tổ chức, hội đồng gồm có đồng chí chỉ huy, chủ nhiệm chính trị, tham mưu trưởng và một số đồng chí khác. Người chỉ huy cấp nào là chủ tịch hội đồng quân sự cấp ấy. Các ủy viên của Hội đồng quân sự Bộ Quốc phòng do Bộ Chính trị chỉ định, các ủy viên của hội đồng quân sự các cấp khác do Ban Bí thư chỉ định theo đề nghị của Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Thành phần của hội đồng quân sự quân khu, ngoài các ủy viên là cán bộ quân

đội, còn có các bí thư tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương trên địa bàn của quân khu tham gia.

Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị có trách nhiệm tổ chức kiểm tra sự hoạt động của các hội đồng quân sự cấp dưới và báo cáo kết quả kiểm tra lên Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Tư lệnh và chủ nhiệm chính trị quân khu có trách nhiệm kiểm tra sự hoạt động của các hội đồng quân sự cấp dưới và báo cáo lên Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.

Phần thứ ba

ĐỔI MỚI CHỨC NĂNG VÀ PHÁT HUY MẠNH MỀ HIỆU LỰC CỦA HỆ THỐNG CƠ QUAN CHÍNH TRỊ, XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC CƠ SỞ CỦA ĐẢNG TRONG QUÂN ĐỘI TRONG SẠCH VỮNG MẠNH

I- *Công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội* là một bộ phận rất quan trọng của những hoạt động của Đảng nhằm lãnh đạo các lực lượng vũ trang hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho. Tiến hành công tác đảng - công tác chính trị là một vấn đề nguyên tắc trong công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng.

Nhiệm vụ cơ bản của công tác đảng - công tác chính trị là: không ngừng củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng và góp phần xây dựng quân đội về tổ chức; giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của quân đội, nâng cao lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, nâng cao lòng căm thù địch, tinh thần cảnh giác cách mạng và ý chí chiến đấu; quán triệt đường lối, quan điểm, tư tưởng quân sự của Đảng; củng cố và nâng cao hiệu lực của chế độ một người chỉ huy; củng cố và tăng cường đoàn kết nhất trí nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế; giáo dục nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật tự giác nghiêm minh, chống tư tưởng quân phiệt và tự do vô kỷ luật; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của bộ đội; xây dựng tổ chức cơ sở của Đảng trong sạch, vững mạnh, chống mọi biểu hiện tiêu cực trong đời sống; xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị có chất lượng cao đồng thời góp phần tích cực xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng trong lực lượng vũ trang có năng lực và phẩm chất tương xứng với nhiệm vụ; xây dựng hệ thống cơ quan chính trị vững mạnh; phối hợp với các địa phương và các ngành có liên quan tích cực tiến công chính trị nhằm thức tỉnh nhân dân nước đối phương, làm tan rã hàng ngũ địch.

Mọi hoạt động của công tác đảng - công tác chính trị phải nhằm vào mục tiêu cơ bản là làm cho cán bộ, chiến sĩ và công nhân viên quốc phòng trung thành vô hạn với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, với nhân dân, với lý tưởng của Đảng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho, xây dựng đơn vị vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi.

Công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội phải

bám chắc yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và quân sự, gắn chặt với công tác quân sự, công tác khoa học kỹ thuật và công tác hậu cần.

II- Hệ thống cơ quan chính trị trong quân đội

1. *Hệ thống cơ quan chính trị trong quân đội gồm có:* Tổng cục Chính trị đối với toàn quân; cục chính trị ở cấp quân khu, quân chủng, quân đoàn và đơn vị tương đương; phòng chính trị ở cấp binh chủng, ở sư đoàn và đơn vị tương đương. Người phụ trách cơ quan chính trị là chủ nhiệm chính trị.

Tổng cục Chính trị là cơ quan chính trị của toàn quân. Ban Chấp hành Trung ương Đảng mà thường xuyên và trực tiếp là Ban Bí thư lãnh đạo công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội thông qua Tổng cục Chính trị. Tổng cục Chính trị là cơ quan giúp Ban Bí thư chỉ đạo công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội. Đồng thời Tổng cục Chính trị là một tổng cục thuộc Bộ Quốc phòng. Tổng cục Chính trị tiến hành công tác đảng - công tác chính trị tuân theo Điều lệ Đảng, nghị quyết của các đại hội toàn quốc của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, và căn cứ vào mệnh lệnh, chỉ thị về quân sự của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tổng cục Chính trị phải phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên huấn và Ban Tổ chức của Trung ương về công tác đảng - công tác chính trị trong quân đội.

Tổng cục Chính trị thành lập *Hội đồng tổng cục* để tập thể xem xét và ra nghị quyết về những chủ trương, biện pháp lớn về công tác đảng - công tác chính trị, về xây dựng tổ chức

cơ sở của Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng, về củng cố và tăng cường kỷ luật Đảng... Những nghị quyết của Hội đồng tổng cục được thể hiện bằng chỉ thị của đồng chí Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị. Những vấn đề quan trọng và các kế hoạch hàng năm về công tác đảng - công tác chính trị phải có sự phê chuẩn của Ban Bí thư.

Cơ quan chính trị các cấp tiến hành công tác đảng - công tác chính trị tuân theo Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đại hội toàn quốc của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các chỉ thị của cơ quan chính trị cấp trên và căn cứ vào mệnh lệnh, chỉ thị về quân sự của người chỉ huy cấp mình.

Cơ quan chính trị có trách nhiệm báo cáo cho người chỉ huy về tình hình chính trị, tư tưởng của bộ đội, chất lượng lãnh đạo và khả năng chiến đấu của các tổ chức cơ sở của Đảng.

Chủ nhiệm cục chính trị phải có ít nhất 10 năm tuổi đảng, chủ nhiệm phòng chính trị có ít nhất 5 năm tuổi đảng.

2. Cấp trung đoàn, tiểu đoàn, đại đội và các đơn vị tương đương có phó chỉ huy về chính trị.

Phó chỉ huy về chính trị là người trực tiếp tổ chức tiến hành công tác đảng - công tác chính trị ở đơn vị cơ sở.

Ở các tổ chức sản xuất và phục vụ, nếu xét thấy cần đặt chức phó chỉ huy về chính trị thì do Tổng cục Chính trị quyết định.

3. Hệ thống Ủy ban kiểm tra Đảng trong quân đội

Ủy ban kiểm tra Đảng trong quân đội được thành lập ở cơ quan chính trị các cấp (ở đơn vị sư đoàn và tương đương trở lên) và ở các đảng ủy cơ sở (ở đơn vị trung đoàn và tương đương trở xuống).

Ủy ban kiểm tra đảng cấp nào đặt dưới sự lãnh đạo của cơ quan chính trị cấp đó và sự chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra Đảng cấp trên. Ở các đảng bộ cơ sở có đảng ủy cơ sở, Ủy ban kiểm tra Đảng đặt dưới sự lãnh đạo của đảng ủy cơ sở và sự chỉ đạo của Ủy ban kiểm tra Đảng cấp trên.

Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp thực hiện nhiệm vụ theo đúng các quy định của Điều lệ Đảng.

Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, Ủy ban kiểm tra Đảng các cấp được quyền yêu cầu các cơ quan, các ngành có liên quan cung cấp tình hình và tài liệu cần thiết. Sau khi có quyết định về hình thức kỷ luật đối với đảng viên, cần thông báo cho người chỉ huy và các cơ quan có liên quan biết.

III- Tổ chức cơ sở của Đảng trong quân đội

Tổ chức cơ sở của Đảng trong quân đội được thành lập dựa trên cơ cấu tổ chức của quân đội và hoạt động theo các quy định của Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương.

1. Các tổ chức cơ sở của Đảng phải thi hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo chức trách lãnh đạo của mình. Phải gắn chặt công tác đảng, công tác quần chúng với các công tác quân sự, công tác chuyên môn, công tác sản xuất nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp ở đơn vị cơ sở, cổ vũ các nhân tố tích cực, đấu tranh khắc phục các mặt tiêu cực. Mọi hoạt động của tổ chức cơ sở của Đảng phải hướng vào việc bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ của đơn vị: sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, học tập, công tác và lao động sản xuất có kỷ luật, có chất lượng và hiệu quả cao. Phải hết sức coi trọng việc xây dựng Đảng trong sạch,

vững mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, trước hết là chất lượng đội ngũ cán bộ chủ chốt ở đơn vị cơ sở.

Các tổ chức cơ sở của Đảng phải chấp hành tốt *các nhiệm vụ cơ bản* sau đây:

- Quán triệt và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong đơn vị, củng cố và nâng cao hiệu lực của chế độ một người chỉ huy, giáo dục động viên cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng chấp hành triệt để mệnh lệnh, chỉ thị của cấp trên và của người chỉ huy đơn vị, thường xuyên sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi, giữ tốt, sử dụng thành thạo, tiết kiệm và có hiệu quả cao mọi trang bị kỹ thuật, hăng hái lao động góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đơn vị.

- Giáo dục cán bộ, chiến sĩ nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần quốc tế vô sản, ý thức cảnh giác và lòng căm thù địch, bồi dưỡng phẩm chất người chiến sĩ cách mạng, phát huy bản chất giai cấp công nhân, truyền thống tốt đẹp và chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Thường xuyên giáo dục nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, điều lệnh, điều lệ của quân đội, chống mọi hành động tự do tùy tiện, củng cố đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, tăng cường đoàn kết quốc tế.

- Qua thực hiện nhiệm vụ và phong trào hành động cách mạng của quần chúng, ra sức xây dựng tổ chức cơ sở của Đảng trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên kiện toàn cấp uỷ, chi bộ, làm tốt công tác phát triển đảng viên, giáo dục, rèn luyện, quản lý chặt chẽ đảng viên; duy trì chế độ sinh hoạt, thực hiện tự phê bình và phê bình, tăng cường đoàn

kết, dân chủ và kỷ luật trong Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên và ảnh hưởng của Đảng trong chấp hành nhiệm vụ, trong mọi hoạt động và đời sống của đơn vị.

- Lãnh đạo đơn vị khi đóng quân ở địa phương nào thì phải tích cực tham gia công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các công tác xã hội khác ở địa phương đó.

- Xây dựng tổ chức cơ sở Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn vững mạnh.

2. *Tổ chức cơ sở của Đảng được thành lập* ở trung đoàn và đơn vị tương đương, ở các tiểu đoàn trong lữ đoàn, ở các tiểu đoàn, đại đội học viên trong các học viện và trường sĩ quan, ở các cục hoặc phòng trong cơ quan, ở các bệnh viện và xí nghiệp quốc phòng, v.v.. Những trường hợp khác thì do Tổng cục Chính trị quyết định.

Tổ chức đảng ở các cơ quan quân sự địa phương và các đơn vị bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng được thành lập theo đúng các quy định về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, đặt dưới quyền lãnh đạo của cấp uỷ địa phương, đồng thời chịu sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, vào nhiệm vụ, tổ chức của đơn vị và số lượng đảng viên mà tổ chức cơ sở của Đảng có một, hai hoặc ba cấp.

Ban chấp hành đảng bộ cơ sở gọi tắt là đảng uỷ, ban chấp hành hành đảng bộ bộ phận gọi tắt là liên chi uỷ, ban chấp hành chi bộ gọi tắt là chi uỷ do đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên bầu ra. Các tổ chức cơ sở của Đảng ở trung đoàn và xí

nghiệp quốc phòng có bí thư chuyên trách; ở các nơi khác nếu xét cần có bí thư chuyên trách thì do Tổng cục Chính trị quyết định.

Bí thư đảng uỷ cơ sở ít nhất phải có ba năm tuổi đảng.

3. Tổ chức quần chúng trong quân đội

Tổ chức quần chúng trong Quân đội nhân dân Việt Nam có Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Công đoàn. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là trường học cộng sản chủ nghĩa của tuổi trẻ, là cánh tay và đội hậu bị của Đảng. Công đoàn là trường học cộng sản chủ nghĩa, trường học quản lý kinh tế, quản lý nhà nước của giai cấp công nhân.

Các tổ chức này chỉ tổ chức ở đơn vị cơ sở và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đảng uỷ cơ sở và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên.

Ở trung đoàn và đơn vị tương đương, ở các tiểu đoàn chiến đấu và tiểu đoàn bảo đảm kỹ thuật, có bí thư đoàn thanh niên chuyên trách. Ở những nơi khác nếu cần có thì do Tổng cục Chính trị quyết định. Ở các xí nghiệp quốc phòng, các đơn vị sản xuất kinh doanh và phục vụ trong quân đội có nhiều công nhân, viên chức thì có cán bộ công đoàn chuyên trách theo quy định của Luật Công đoàn.

Tổng cục Chính trị phối hợp với Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam, ra những hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và của Công đoàn trong quân đội.

Phần thứ tư

QUAN HỆ GIỮA QUÂN KHU VÀ ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI CHỦ LỰC VỚI CẤP ỦY ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

1. Quan hệ giữa tư lệnh quân khu và cục chính trị quân khu với cấp uỷ đảng và chính quyền địa phương

Quan hệ giữa tư lệnh quân khu, cục chính trị quân khu với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương là quan hệ phối hợp công tác để thực hiện đường lối, chủ trương công tác quân sự của Đảng ở địa phương. Tỉnh uỷ, thành uỷ trực tiếp lãnh đạo người chỉ huy quân sự tỉnh và thành chấp hành các mệnh lệnh, chỉ thị của tư lệnh quân khu và các công tác quân sự thuộc quyền hạn của địa phương. Trong khi thực hiện các nhiệm vụ quân sự do quân khu giao, nếu có ý kiến chưa nhất trí với tư lệnh quân khu thì tỉnh uỷ, thành uỷ vẫn lãnh đạo người chỉ huy quân sự tỉnh, thành chấp hành, đồng thời báo cáo lên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Bộ trưởng Quốc phòng. Đối với những vấn đề thuộc về củng cố quốc phòng, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, động viên thời chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, tư lệnh quân khu có trách nhiệm cùng với đồng chí phụ trách chính quyền các tỉnh, thành phố bàn biện pháp thực hiện. Đối với những vấn đề công tác đảng - công tác chính trị thì cục chính trị quân khu có trách nhiệm phối hợp với ban tổ chức, ban tuyên huấn, uỷ ban kiểm tra Đảng của các tỉnh, thành trên địa bàn quân khu để tiến hành dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ, thành uỷ.

Phòng chính trị của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan giúp cấp uỷ địa phương chỉ đạo công tác đảng - công tác chính trị ở các đơn vị quân sự địa phương, đồng thời chịu sự chỉ đạo của cơ quan chính trị quân khu.

Khi điều động, bổ nhiệm đề bạt sĩ quan, thi hành kỷ luật đối với đảng viên là sĩ quan do cấp trên quản lý thì quân khu và tỉnh, thành bàn bạc nhất trí. Khi có vấn đề chưa nhất trí thì báo cáo lên cấp trên. Trường hợp khẩn cấp trong chiến đấu thì việc điều động, bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong quân đội.

2. Quan hệ giữa đơn vị chủ lực với cấp uỷ địa phương và người chỉ huy quân sự địa phương

Các đơn vị chủ lực đến làm nhiệm vụ ở địa phương nào thì người chỉ huy đơn vị đó có trách nhiệm phải thông báo về tình hình và nhiệm vụ có liên quan cho bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ và cùng với người chỉ huy quân sự tỉnh, thành thống nhất kế hoạch hợp đồng tổ chức phòng thủ tác chiến và bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo mệnh lệnh của trên. Trong các hoạt động khác có liên quan chung cũng cần có sự phối hợp chặt chẽ. Khi đơn vị chuyển đi nơi khác thì cần thông báo kịp thời cho đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ và người chỉ huy quân sự tỉnh, thành biết.

Trường hợp đơn vị làm nhiệm vụ lâu dài trên địa bàn tỉnh, thành phố, nếu là cấp sư đoàn trở lên thì người chỉ huy và chủ nhiệm chính trị có thể được bầu hoặc chỉ định vào cấp uỷ địa phương.

*
* *

Nghị quyết này quy định những nguyên tắc và nội dung cơ bản của cơ chế lãnh đạo mới của Đảng đối với Quân đội nhân dân Việt Nam và sự nghiệp quốc phòng, thực hiện chế độ một người chỉ huy trong quân đội. Ban Bí thư Trung ương Đảng sẽ ra những quy định cụ thể cần thiết. Trong quá trình thực hiện khi có sự phát triển mới thì Bộ trưởng Quốc phòng và Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đề nghị Ban Bí thư ra chỉ thị bổ sung bảo đảm cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng có hiệu lực và ngày càng hoàn thiện.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 22-TT/TW, ngày 20 tháng 12 năm 1982

Về Ban trù bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc

Ban trù bị Đại hội đại biểu toàn quốc của nông dân tập thể đặt trong khối nông nghiệp do Ban Nông nghiệp Trung ương phụ trách; đồng thời là một tổ chức đại diện nông dân tập thể trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Trong khi chưa tổ chức được đại hội để cử ra Hội đồng Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Trung ương, Ban trù bị đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Tuyên truyền giáo dục hội viên và nông dân phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ, nội quy của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tập đoàn sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã xây dựng ở nông thôn và hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ở miền Nam.

- Vận động hội viên và nông dân thi đua lao động sản

xuất, tiết kiệm, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước, thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới; làm tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

- Hướng dẫn nông dân phát triển đúng hướng kinh tế gia đình; cùng với các ngành có liên quan hướng dẫn tổ chức phúc lợi tập thể của nông dân, sử dụng hợp lý quỹ xã hội.

- Báo cáo nguyện vọng và ý kiến của nông dân với Đảng và Nhà nước; tham gia với các ngành trong việc xây dựng các chính sách, pháp luật của Nhà nước có quan hệ đến nông dân. Cùng với các ngành có liên quan giải quyết các đơn từ khiếu nại của nông dân.

- Hướng dẫn cấp dưới thi hành Điều lệ hội, tổ chức Đại hội đại biểu nông dân tập thể các cấp và chuẩn bị Đại hội đại biểu nông dân tập thể toàn quốc, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 12-CT/TW, ngày 22 tháng 12 năm 1982

Về tuyên truyền, giáo dục Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Chấp hành Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng, Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương đã xác định phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1983 và mức phấn đấu đến năm 1985, quyết định một số vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông, về phân cấp quản lý kinh tế, về công tác xây dựng và tăng cường cấp huyện. Những quyết định này là những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta trong những năm trước mắt.

Quán triệt Nghị quyết của Hội nghị này trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân biến thành ý chí và hành động của toàn xã hội là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của công tác tư tưởng.

Sau đợt sinh hoạt chính trị nghiên cứu Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V, cán bộ, đảng viên đã nhất trí cao hơn với sự đánh giá của đại hội về tình hình đất nước, về

đường lối, chính sách của Đảng, những nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng, nhận thức thống nhất hơn về sự chuyển hướng trong công tác lãnh đạo và quản lý, nâng cao hơn lòng tin đối với những chuyển biến mới trong nền kinh tế, nhất là trong nông nghiệp. Tuy nhiên, không ít người vẫn còn lo lắng về khả năng tổ chức thực hiện, về những biện pháp khắc phục những khó khăn kinh tế, lo lắng về những hiện tượng tiêu cực trong xã hội còn kéo dài, về sự sa sút phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trên nhận thức, một số ít cán bộ chưa nhất trí về đánh giá tình hình kinh tế và về một số quan điểm quản lý kinh tế. Một số cán bộ, đảng viên nhận thức không rõ ràng, không dứt khoát về cuộc đấu tranh giữa hai con đường, làm ăn không đúng, cạnh tranh mua bán, chạy theo cơ chế thị trường tự do. Kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước bị vi phạm. Thái độ của một số cán bộ hoài nghi, bi quan, cá nhân chủ nghĩa, mất cảnh giác, bàng quan, thiếu ý thức trách nhiệm trước khó khăn chung của đất nước đã tác động xấu tới việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng.

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương, khắc phục những hiện tượng tiêu cực, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng, công tác tư tưởng phải được triển khai giáo dục sâu sắc nghị quyết của Đảng, đấu tranh kiên quyết chống những khuynh hướng sai lầm, nhất là khắc phục những biểu hiện hữu khuynh, với tinh thần tiến công mạnh mẽ nhằm đạt được những yêu cầu sau đây:

1. Làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đánh giá đúng những thắng lợi to lớn, những chuyển biến có ý nghĩa quan

trọng trong nền kinh tế, nhất là trên mặt trận nông nghiệp, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, thấy hết mức độ gay gắt những khó khăn về kinh tế - xã hội. Qua việc đánh giá tình hình, rút ra những kinh nghiệm tốt của công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống nhân dân; từ đó tập trung lực lượng vào việc khai thác những khả năng hiện thực và tiềm tàng, khắc phục khó khăn, đưa nền kinh tế tiến lên. Có làm như vậy mới góp phần quan trọng vào việc nâng cao tinh thần cách mạng, củng cố sự đoàn kết nhất trí, tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, khắc phục những hiện tượng bị quan, hoài nghi. Đối với những luận điệu phản tuyên truyền của địch, phải kịp thời vạch trần và giải thích cho quần chúng phân rõ đúng sai.

2. Làm cho mọi người nhận thức sâu sắc về những nhiệm vụ, mục tiêu, chính sách và biện pháp lớn về kinh tế, xã hội năm 1983 và 1983- 1985, nắm vững những nội dung cơ bản, quan điểm cơ bản về phân phối lưu thông, phân cấp quản lý, xây dựng và tăng cường cấp huyện.

Những quan điểm dưới đây cần được quán triệt trong nhận thức và hành động của mọi người:

- Tinh thần tự lực vươn lên chủ động, sáng tạo với *tinh thần làm chủ tập thể*, khai thác mọi khả năng phát triển sản xuất, bảo đảm đời sống và tích lũy cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội để cân đối kế hoạch một cách tích cực và vững chắc ở từng đơn vị cơ sở, từng huyện và từng địa phương, khắc phục thái độ ỷ lại, bị động.

- Phát huy mạnh mẽ các động lực tinh thần và vật chất, *kết hợp hài hòa ba lợi ích*: lợi ích toàn xã hội, lợi ích tập thể

và lợi ích cá nhân người lao động, khắc phục thiên hướng chạy theo lợi ích trước mắt của cá nhân và tập thể, địa phương, coi nhẹ lợi ích chung và lâu dài của đất nước hoặc ngược lại.

- Thực hiện đúng *nguyên tắc tập trung dân chủ* phù hợp với điều kiện hiện nay của nền kinh tế nước ta, bảo đảm quyền lãnh đạo tập trung thống nhất của trung ương về những vấn đề cơ bản của công tác quản lý kinh tế xã hội, mở rộng quyền chủ động, sáng tạo của địa phương và cơ sở hoạt động theo kế hoạch và chính sách của Nhà nước. Tiếp tục chống thói quen tập trung quan liêu, hành chính bao cấp, bảo thủ, khắc phục tư tưởng cục bộ, địa phương, phân tán, không tuân thủ nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, pháp luật và kỷ cương của Nhà nước.

- Cải tiến công tác kế hoạch hoá, lấy kế hoạch nhà nước làm công cụ quản lý trung tâm, *kết hợp kế hoạch với thị trường*, khắc phục khuynh hướng làm ăn phân tán, cạnh tranh, chạy theo cơ chế thị trường tự do.

- *Sử dụng sức mạnh tổng hợp* trong việc thực hiện các vấn đề kinh tế xã hội: kết hợp sức mạnh của Nhà nước và nhân dân, trung ương và địa phương, kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và phân phối lưu thông, kết hợp các trình độ kỹ thuật: thủ công, nửa cơ giới, cơ giới; kết hợp các quy mô nhỏ, vừa, lớn; kết hợp các biện pháp giáo dục, hành chính, kinh tế, v.v..

- Thấu suốt chủ trương kết hợp *kinh tế với quốc phòng*, nâng cao cảnh giác cách mạng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề phòng và chống lại mọi âm mưu và hành động chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, nhất là

trên mặt trận kinh tế, sẵn sàng chiến đấu, đánh thắng chiến tranh xâm lược nếu kẻ thù liều lĩnh gây ra.

Coi trọng việc giáo dục *nâng cao lập trường giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh giữa hai con đường*, làm cho mọi người hiểu rõ tính chất phức tạp và quyết liệt của cuộc đấu tranh giai cấp trong chặng đường đầu tiên của cách mạng xã hội chủ nghĩa, hướng mọi hoạt động vào việc *tăng cường trận địa xã hội chủ nghĩa*, đặc biệt là lĩnh vực phân phối lưu thông, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư nhân, tập thể hoá nông nghiệp; khắc phục những hiện tượng hữu khuynh trong cuộc đấu tranh "ai thắng ai", thực hiện kỷ luật nghiêm ngặt đối với những cán bộ, nhân viên thoái hoá, biến chất, câu kết với những phần tử làm ăn phi pháp, ăn cắp, hối lộ, xâm phạm lợi ích của chủ nghĩa xã hội.

3. Công tác tư tưởng phải góp phần tích cực vào việc *nâng cao năng lực hành động, năng lực tổ chức thực tiễn* của cán bộ, đảng viên. Các cơ quan làm công tác tuyên truyền, giáo dục, nhất là các phương tiện thông tin đại chúng phải đi sâu vào các huyện, hợp tác xã, nhà máy, cửa hàng, v.v. phát hiện, tổng kết, phổ biến những kinh nghiệm làm ăn tốt trong sản xuất và tổ chức đời sống nhân dân. Phê phán những cách làm sai lầm, không tính toán hiệu quả kinh tế, không chăm lo cải tiến công tác, bảo thủ trì trệ. Coi trọng việc phổ biến những kinh nghiệm tốt của các cơ quan điều hành, quản lý kinh tế, quản lý xã hội.

4. Tiếp tục bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên phẩm chất cách mạng, *lối sống trong sạch, lành mạnh* như Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng đã chỉ rõ. Cổ vũ, biểu dương

những gương tốt về lối sống cách mạng, những gương sáng về bảo vệ của công, chống những hiện tượng tiêu cực, khắc phục những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, lên án mạnh mẽ bọn ăn bám, bọn làm ăn phi pháp, bọn đầu cơ, buôn lậu, bọn lấy đồng tiền làm mục tiêu cho cuộc sống xấu xa.

Qua việc phổ biến, giáo dục về nghị quyết của Trung ương và của đại hội, kiểm điểm công tác lãnh đạo ở từng đơn vị cơ sở, từng huyện, quận, tỉnh, thành và từng ngành; xác định nhiệm vụ, mục tiêu, biện pháp, hướng mọi hoạt động vào việc khai thác tốt nhất mọi khả năng hiện thực và tiềm tàng, góp phần thực hiện thắng lợi toàn diện các nghị quyết của đại hội và của trung ương, làm thay đổi tình hình kinh tế và xã hội, tăng cường năng lực tổ chức và quản lý, tạo điều kiện đưa sự nghiệp cách mạng của chúng ta tiến lên mạnh mẽ và vững chắc, đẩy mạnh công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC

1. Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ ba vào đại hội đợt hai của các tỉnh, thành là biện pháp có ý nghĩa quyết định.

Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải căn cứ vào Nghị quyết Đại hội và nghị quyết của Trung ương xem xét lại dự thảo báo cáo và nghị quyết của đại hội cấp mình, xác định đúng đắn những mục tiêu và biện pháp thực hiện chương trình kinh tế - xã hội với mức cao và hiện thực.

Để đại hội các tỉnh, thành nắm được Nghị quyết lần thứ

ba của Trung ương trước khi đại hội hợp cũng như để cho các cấp uỷ huyện, quận, ngành kịp thời quán triệt nghị quyết vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo ngay từ đầu năm 1983, các tỉnh uỷ, thành uỷ mở hội nghị ban chấp hành mở rộng có các đồng chí bí thư huyện uỷ, quận uỷ và cán bộ lãnh đạo các ban, ngành của tỉnh, thành dự trong tháng 12 -1982 để thảo luận đầy đủ và sâu sắc nghị quyết của Trung ương và việc thực hiện nghị quyết. Sau đó, tiếp tục tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề bàn về từng mặt công tác về sản xuất, phân phối lưu thông, xây dựng huyện...

- Các huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ họp ban chấp hành mở rộng như hội nghị của tỉnh, thành, nhưng thời gian ngắn hơn và nội dung tập trung và cụ thể hơn.

Các hội nghị nói trên cần có sự chỉ đạo chặt chẽ, truyền đạt và hướng dẫn thảo luận kỹ những điểm mấu chốt trong nghị quyết.

Các tổ chức đảng cơ sở mở hội nghị đảng viên để phổ biến nghị quyết, soát lại chương trình hành động của đơn vị mình, thảo luận việc thực hiện ở đơn vị. Yêu cầu sinh hoạt đảng ở các cơ sở là nắm vững những mục tiêu, chính sách, biện pháp, đề ra các mục tiêu cụ thể, biện pháp thiết thực nhằm khai thác tốt nhất những khả năng của mình đáp ứng cho được những yêu cầu về kinh tế - xã hội, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, tạo nên sự chuyển biến cách mạng trong phong trào quần chúng. Sinh hoạt chi bộ phải tự phê bình và phê bình nghiêm túc việc thực hiện các chủ trương, chính sách, việc quản lý kinh tế - xã hội, việc đấu tranh giữa hai con đường, chống chiến tranh phá hoại của địch, phê phán, đấu tranh chống những hiện tượng sa đọa phẩm chất, nâng cao ý

thức trách nhiệm, tinh chiến đấu và phẩm chất cách mạng của cán bộ, đảng viên.

- Các ngành trung ương mở hội nghị cán bộ nghiên cứu nghị quyết, kiểm điểm công tác và xác định chương trình hành động của ngành, nhất là việc cụ thể hoá nghị quyết của Trung ương Đảng để kịp thời hướng dẫn các địa phương thực hiện.

Sau hội nghị phổ biến nghị quyết nói trên, các tỉnh, thành uỷ, các quận, huyện uỷ có kế hoạch chỉ đạo sinh hoạt chi bộ thường kỳ lần lượt thảo luận việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết quan trọng của Đảng và Nhà nước về các vấn đề: quản lý thị trường, thu mua lương thực, thu mua nông sản, thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, luật về đất đai, cải tạo xã hội chủ nghĩa... các cuộc sinh hoạt này phải có tác dụng nâng cao hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ gìn và bồi dưỡng phẩm chất của đảng viên, đấu tranh để chặn đứng và xoá bỏ các hiện tượng tiêu cực trong từng đơn vị, từng địa phương và từng ngành.

Để giúp cho việc truyền đạt nghị quyết được kịp thời, Ban Tuyên huấn Trung ương triệu tập hội nghị cán bộ phụ trách công tác tư tưởng các tỉnh, thành và các ngành làm công tác văn hoá, tư tưởng ở trung ương để phổ biến nội dung cơ bản, những quan điểm cơ bản của nghị quyết và hướng dẫn công tác tuyên truyền, giáo dục. Ban Tuyên huấn Trung ương tổ chức việc bồi dưỡng báo cáo viên cho tới cấp huyện và các xí nghiệp, liên hiệp xí nghiệp quan trọng.

2. Các tổ chức kinh tế, văn hoá ở cơ sở (xí nghiệp, hợp tác xã, cửa hàng, trường học, đơn vị quân đội và công an...) cần tổ chức các cuộc báo cáo về Nghị quyết Hội nghị Trung ương

cho quần chúng, tổ chức thảo luận góp ý kiến vào chương trình hành động của đơn vị mình, phát động phong trào thi đua hoàn thành thắng lợi từng mục tiêu của kế hoạch nhà nước ở cơ sở theo tinh thần cùng xây dựng kế hoạch, cùng lao động, cùng tham gia quản lý. Các đoàn thể quần chúng tổ chức sinh hoạt thảo luận nhiệm vụ và công tác của đoàn thể mình trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước, giáo dục phẩm chất cách mạng cho đoàn viên, hội viên, phát động phong trào hành động thiết thực.

3. Các phương tiện thông tin đại chúng cần có chương trình tuyên truyền, cổ động toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện nghị quyết, tập trung vào các chủ đề quan trọng, thường xuyên thông tin, giới thiệu kinh nghiệm của các điển hình tiên tiến, cổ vũ phong trào thi đua. *Tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế*, thực hành tiết kiệm là mục tiêu quan trọng nhất của phong trào quần chúng trong lao động sản xuất. Khẩu hiệu chung là "Tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân". Ban Tuyên huấn cần nêu lên một số khẩu hiệu cổ động cụ thể.

- Sử dụng rộng rãi các hình thức thông tin, cổ động như triển lãm thành tựu kinh tế, trưng bày các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, thực hành tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh tế.

4. Các trường đảng, các trường cán bộ của các đoàn thể và của Nhà nước, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp cần có kế hoạch quán triệt các quan điểm cơ bản của nghị quyết vào nội dung giảng dạy lý luận, chính trị và đường lối, chính sách của Đảng. Các lớp bồi dưỡng ngắn hạn về Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V cần bổ sung thêm

vào chương trình các bài giảng về Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Trung ương.

5. Các cấp uỷ cần trực tiếp chỉ đạo đợt tuyên truyền, giáo dục quan trọng này, có kế hoạch phân công cấp uỷ viên và cán bộ chủ chốt giúp đỡ các tổ chức đảng, nhất là những địa phương và đơn vị quan trọng, truyền đạt và thảo luận việc thực hiện nghị quyết.

Mục đích quan trọng của đợt giáo dục này là làm cho toàn Đảng đồng tâm nhất trí, anh dũng phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và *phát động cho được phong trào hành động cách mạng của quần chúng*, nêu cao tinh thần tiến công, ý chí tự lực, tự cường, thực hiện thắng lợi và vượt mức những mục tiêu do Hội nghị Trung ương đề ra cho toàn Đảng, toàn dân ta.

Ban Tuyên huấn các cấp cần giúp cấp uỷ hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra công tác tuyên truyền giáo dục, phổ biến nghị quyết. Các ban của Đảng cần giúp cấp uỷ theo dõi và kiểm tra việc quán triệt nghị quyết trong các cơ quan thuộc ngành và khối mình.

Các tỉnh, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương cần báo cáo kịp thời về kết quả, kinh nghiệm việc thực hiện Chỉ thị này cho Ban Bí thư.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 14-CT/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1982

Về việc tăng cường giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ

Giáo dục truyền thống cách mạng cho những lớp người mới vào đời luôn luôn là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng Cộng sản. Khi còn sống, Bác Hồ luôn luôn chăm lo giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên; trước khi mất, Người căn dặn Đảng ta đào tạo những lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng.

Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng nói rõ cần phải "hết sức coi trọng giáo dục truyền thống dân tộc và truyền thống cách mạng, chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế vô sản cho thanh niên". Truyền thống cách mạng là một vốn quý của dân tộc ta và của Đảng ta. Từ ngày ra đời đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng đánh đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, đánh thắng các thế lực xâm lược hung bạo, giải phóng và thống nhất Tổ quốc, đưa nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp anh hùng của

Đảng và của dân tộc đã trở thành truyền thống quý báu của người Việt Nam, phải được giữ vững và phát huy từ thế hệ này sang thế hệ khác, biến thành sức mạnh vật chất ngày càng to lớn hơn trong giai đoạn mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những lớp người trẻ tuổi là lực lượng xung kích của cách mạng cần được chuẩn bị và giáo dục tốt về mọi mặt. Giáo dục truyền thống là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp giáo dục chính trị, tư tưởng cho thanh niên.

Nội dung cơ bản truyền thống cách mạng của chúng ta là:

1. Ý chí anh hùng, dũng cảm, bất khuất, sẵn sàng hy sinh tất cả vì độc lập - tự do, không cam tâm chịu mất nước và làm nô lệ.
2. Vững vàng trước mọi thử thách, khó khăn, gian khổ, trung thành với cách mạng.
3. Anh dũng trong chiến đấu, can cù bền bỉ trong lao động.
4. Sống giản dị, thương yêu đùm bọc lẫn nhau.
5. Tinh thần quốc tế chủ nghĩa trong sáng, thủy chung.

Những truyền thống quý báu nói trên cần được giáo dục sâu sắc cho thanh niên ta qua việc giáo dục lịch sử chống xâm lược của dân tộc ta, lịch sử của Đảng và dân tộc, lịch sử chiến đấu của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, các lực lượng vũ trang cách mạng và những tấm gương chiến đấu sinh động.

Trong công tác giáo dục, cần làm cho thanh niên ta thấy rõ truyền thống anh hùng của những lớp người trẻ tuổi nước ta. Từ Bà Trưng, Bà Triệu cho đến ngày nay, những người trẻ tuổi nước ta trưởng thành sớm, đã nhiều lần làm nên sự nghiệp lớn. Năm thế hệ thanh niên đã kế tục nhau sáng lập

Đảng, làm cuộc Cách mạng Tháng Tám, chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện tốt và kiên trì, lâu dài giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên ta, Ban Bí thư Trung ương quyết định;

1- Các cơ quan tuyên truyền, thông tin, báo chí, văn hoá, giáo dục và những ngành hữu quan... phải có chương trình giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên gắn liền với giáo dục chính trị, tư tưởng, thế giới quan, nhân sinh quan... Việc giáo dục truyền thống cùng với toàn bộ công tác giáo dục thanh niên đều nhằm mục đích bồi dưỡng tinh thần và phẩm chất cách mạng cho thế hệ trẻ thành những lớp người kế tục xứng đáng các thế hệ đã chiến đấu và hy sinh đưa lại độc lập, tự do cho đất nước và quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, mở ra kỷ nguyên mới rực rỡ trong lịch sử dân tộc. Tiếp tục ý chí và phẩm chất anh hùng của những lớp người trước, phải làm tròn sứ mạng xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; vươn lên làm chủ đất nước và cuộc sống; nắm vững những thành tựu mới của trí tuệ loài người; sống lối sống cách mạng, cao thượng, cần cù, giản dị, theo gương Bác Hồ vĩ đại; khắc phục những biểu hiện yếu hèn, sa đoạ, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa.

Tất cả các tổ chức đảng, từ các cơ quan trung ương đến các tổ chức cơ sở, đều phải chăm lo giáo dục truyền thống cách mạng cho thanh niên, bảo vệ thanh niên, chống lại những hiện tượng hư hỏng, sa đoạ.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cần xác định một chương trình giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên, toàn thể thanh niên, thiếu niên và nhi đồng kết hợp với

chương trình giáo dục chung và hành động cách mạng hàng ngày của quần chúng thanh niên.

2- Muốn cho việc giáo dục truyền thống có hiệu quả, phải có nhiều phương pháp và hình thức sinh động thích hợp với từng lớp người, từng lứa tuổi, hoàn cảnh sinh hoạt và công tác. Cần sử dụng tốt hơn các phương tiện thông tin, văn học, nghệ thuật, âm nhạc, bảo tàng, tham quan, du lịch như:

Nhân những ngày kỷ niệm lớn, tổ chức những đợt hoạt động giáo dục truyền thống sinh động phù hợp với nội dung ngày kỷ niệm và yêu cầu giáo dục chính trị tư tưởng lúc đó; tổ chức việc học tập người thật, việc thật, mời các anh hùng, chiến sĩ cách mạng lão thành, công nhân lâu năm có thành tích, các gia đình cách mạng kể chuyện, nói chuyện với thế hệ trẻ; tổ chức viết và đọc sách văn học về đề tài lịch sử cách mạng, ghi chép sử địa phương, đơn vị; xây dựng nhà truyền thống, phòng lưu niệm ở các cơ sở; xây dựng những bộ phim về các đơn vị anh hùng, các nhà cách mạng tiên bối, anh hùng, liệt sĩ, về các cuộc chiến đấu nổi tiếng, cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; trong các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, tổ chức cho thanh niên, học sinh đi du lịch, tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử, di tích cách mạng; phân công cho các đơn vị tổ chức thanh niên, thiếu niên chịu trách nhiệm bảo quản và sửa sang các nghĩa trang liệt sĩ, các di tích cách mạng, chăm sóc các gia đình có công với cách mạng, liệt sĩ, thương binh; các đội viên, đoàn viên ưu tú được đứng gác danh dự các nghĩa trang liệt sĩ trong các ngày lễ lớn, những dịp có ý nghĩa sâu sắc trong cuộc đời của tuổi trẻ như được kết nạp vào Đội, vào Đoàn, vào Đảng, lên đường làm nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, gia nhập hàng ngũ giai cấp công nhân, lễ

cưới nên có những hình thức như viếng, đặt hoa... để tưởng nhớ và biết ơn các anh hùng liệt sĩ có công với cách mạng.

Nhà nước cần từng bước xây dựng các cơ sở giáo dục truyền thống theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", nghiên cứu quy định các danh hiệu, các phần thưởng cao quý cho các gia đình có truyền thống vẻ vang, các gia đình cách mạng, các bà mẹ anh hùng có nhiều con lập công xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Tất cả các cấp, các ngành và từng chi bộ, từng chi đoàn cần nghiên cứu và có kế hoạch thực hiện Chỉ thị này. Ban Tuyên huấn Đảng và tổ chức đoàn các cấp có trách nhiệm tổ chức phối hợp các ngành, các đoàn thể theo một kế hoạch chung hàng năm để thực hiện Chỉ thị một cách tích cực, thiết thực, đạt hiệu quả giáo dục cao, tránh cách làm hình thức, lãng phí.

T/M BAN BÍ THƯ

VÕ CHÍ CÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 14-QĐ/TW, ngày 30 tháng 12 năm 1982

Về việc xây dựng công trình Bảo tàng Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12-9-1977 của Bộ Chính trị về việc thành lập Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết về việc Liên Xô giúp xây dựng không hoàn lại Bảo tàng Hồ Chí Minh tại thành phố Hà Nội;

Để bảo đảm giữ gìn lâu dài các tư liệu và hiện vật có liên quan đến cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh;

Để đáp ứng nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sớm có Bảo tàng Hồ Chí Minh để nghiên cứu và học tập;

Theo đề nghị của Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh và của Bộ Xây dựng;

BỘ CHÍNH TRỊ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

1. Xúc tiến việc thiết kế và chuẩn bị xây dựng công trình Bảo tàng Hồ Chí Minh, bảo đảm thực hiện tiến độ xây dựng sau đây:

- Cuối năm 1985 khởi công xây dựng công trình Bảo tàng;
- Tháng 12 năm 1987 hoàn thành việc xây lắp;
- Năm 1988 thực hiện hiệu chỉnh vận hành thiết bị và trưng bày;

- Năm 1989 đưa Bảo tàng vào hoạt động.

Cần phối hợp với các tổ chức hữu quan của Liên Xô để thực hiện tiến độ trên đây.

2. Đồng chí Trường Chinh thay mặt Bộ Chính trị chỉ đạo về nội dung tư tưởng của Bảo tàng. Đồng chí Đỗ Mười thay mặt Bộ Chính trị chỉ đạo toàn bộ việc xây dựng công trình Bảo tàng Hồ Chí Minh.

3. Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Xây dựng, Thành ủy, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội và các tổ chức Đảng và Nhà nước có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.